

TU MÃ QUANG

Chủ biên

TU
TRỊ
THÔNG
GIÁM

TẬP 3

Diễn giả: BÙI THÔNG

Hiệu đính: NGUYỄN ĐỨC VINH

vh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

TƯ TRỊ
THÔNG GIÁM

**BẢN QUYỀN TIẾNG VIỆT © CÔNG TY TNHH SÁCH VÀ
TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM 2018**

Không phần nào trong xuất bản phẩm này được phép
sao chép hay phát hành dưới bất kỳ hình thức hoặc phương tiện nào
mà không có sự cho phép bằng văn bản
của Công ty TNHH Sách và Truyền Thông Việt Nam

Tư tri thông giám Tập 3 có 180 phiên bản **Đặc biệt**
được đánh số từ 001-180 đều có chữ ký của Dịch giả và trien doi

T U M Ã Q U A N G

Chủ biên

Đồng soạn: PHẠM TÔ VŨ - LƯU THỨ - LƯU BAN

T U
T R I
T H Ô N G
G I Á M

TẬP 3

Dịch giả: BÙI THÔNG

Hiệu đính: NGUYỄN ĐỨC VINH

vh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

TÀI LIỆU DỊCH VÀ THAM KHẢO



Dịch từ nguyên bản Hán văn cổ

Tư trị thông giám (资治通鉴)

Tư Mã Quang chủ biên.

Trung Hoa thư cục ấn bản năm 2009

Tham khảo:

1- Tư trị thông giám Âm chú (资治通鉴音注)

Hồ Tam Tỉnh, Trung Hoa thư cục ấn bản năm 2009

2- Bạch thoại Tư trị thông giám (白话资治通鉴)

Thẩm Chí Hoa chủ biên

Trung Hoa thư cục ấn bản năm 1993.

NHÓM CỐ THƯ LÂU



Bùi Thông - 1

5- Lê Hải An

Phạm Thành Long -2

6- Cao Thế Khải

Nguyễn Đức Vịnh -3

7- Nguyễn Đỗ Thuyên

Võ Hoàng Giang -4

8- Trần Minh Tiến

LỜI NÓI ĐẦU



Bốn tháng sau khi *Tư trị thông giám* tập 2 ra mắt, NXB Văn học và Nhà sách Tri thức trẻ tiếp tục giới thiệu *Tư trị thông giám* tập 3 đến bạn đọc.

Tập trước, *Tư trị thông giám* biên chép lịch sử Trung Quốc từ năm Kiến Nguyên nguyên niên thời Hán Vũ đế (140 TCN) cho đến năm Kiến Bình nguyên niên thời Hán Ai đế (06 TCN), kể về giai đoạn trị vì của sáu vị Hoàng đế, lần lượt là Hán Vũ đế, Hán Chiêu đế, Xương Ấp vương, Hán Tuyên đế, Hán Nguyên đế, và Hán Thành đế, tổng cộng một trăm ba mươi lăm năm.

Một trăm ba mươi lăm năm ấy diễn ra nhiều sự kiện nổi bật, có ảnh hưởng lâu dài đến tiến trình phát triển của Trung Quốc và các nước đồng văn như Nhật Bản, Triều Tiên, Việt Nam. Tiêu biểu nhất là sự kiện "Độc tôn Nho học, bãi truất Bách gia" dưới thời Hán Vũ đế. Kế đến phải kể tới việc ban hành Sát cử lệnh, Thôi ân lệnh; đặt chức danh Thứ sử để thiết lập hệ thống thanh sát hoạt động của quan lại trong cả nước. Tất thảy đều mang tính đột phá, có giá trị làm khuôn thước cho đời sau.

Thời đại Hán Vũ đế còn chứng kiến sự bành trướng thế lực của Trung Quốc ra bốn phía lân bang, đánh đuổi Hung Nô ở phía bắc, đô hộ Tây Vực ở phía tây, tiêu diệt Nam Việt, xâm lấn Dạ Lang. Đây một mặt được coi là chiến công rực rỡ, mặt khác cũng bị đánh giá là lý do chính, kết hợp với phong khí xa xỉ do Hán Vũ đế khởi xướng khiến cho quốc lực cạn kiệt, dẫn đến

tình trạng triều đình phải tranh lợi với dân, làm kinh tế suy bại trên diện rộng. Cuối thời Hán Vũ đế được đánh dấu bằng tiếng oán than nổi lên khắp nơi khiến vương triều nhà Hán chao đảo.

Ở giai đoạn tiếp theo, đại thần Hoắc Quang, phụ tá cho Hán Chiêu đế và Hán Tuyên đế, đóng vai trò then chốt trong nỗ lực bình ổn xã hội, bao gồm cả hòa hoãn với láng giềng và khôi phục quốc kế dân sinh. Thống nhất quan điểm với các bộ sử khác, *Tư trị thông giám* đánh giá cao thành tựu của Hoắc Quang nói riêng và triều đình nhà Hán nói chung trong thời kỳ được gọi là Chiêu Tuyên trung hưng này. Sự kiện Thiên vu Hung Nô Hồ Hàn Gia dâng biểu xin thần phục, gửi con trai làm tin vào năm Cam Lộ nguyên niên thời Hán Tuyên đế được coi là minh chứng rõ ràng cho tình hình thịnh trị lúc bấy giờ. Bản thân Hoắc Quang đạt đến đỉnh cao quyền lực khi chủ trương rước Xương Ấp vương Lưu Hạ về kế vị Hán Chiêu đế rồi lại phế bỏ chỉ sau hai mươi bảy ngày.

Tuy nhiên, trong thái bình đã nảy sẵn mầm ly loạn. Tướng quyền quá lớn xung đột với Hoàng quyền là nguyên nhân chính tạo ra kết cục bi thảm của gia tộc Hoắc Quang sau khi ông qua đời. Đồng thời cũng là nguồn gốc của những thăng giáng liên tiếp ở hầu hết các vị trí đại thần từ nửa sau thời Hán Tuyên đế tại vị cho đến các đời vua Nguyên đế, Thành đế. Tướng quyền bị nghi kỵ, chèn ép, hạn chế, không đủ năng lực làm đối trọng với Hoàng quyền khiến kỷ cương dần dần gãy nát, phong khí sa đọa phát sinh, biểu hiện rõ nhất là nạn ngoại thích lộng hành. *Tư trị thông giám* tập hai khép lại vào thời điểm Hán Thành đế băng hà, cháu ruột được nuôi làm Thái tử là Định Đào vương Lưu Hân bắt đầu kế vị chấp chính, Hán Ai đế.

Tư trị thông giám tập ba trong tay bạn đọc gồm mười bảy quyển, ghi lại một giai đoạn không kém phần thú vị so với giai đoạn trước, chứa những biến cố lớn lao đáng để chúng ta chiêm nghiệm lâu dài.

Mở đầu là thời kỳ cai trị của Hán Ai đế. Hán Ai đế trị quốc không hơn gì Nguyên đế, Thành đế. Đặc biệt, *Tư trị thông giám* ghi chép hai sự kiện khiến mâu thuẫn giữa Ai đế và sĩ đại phu còn trầm trọng hơn hai vị vua trước. Thứ nhất là việc đặt cha mẹ ruột ở hàng phiên vương ngang hàng, thậm chí cao hơn cha mẹ Hán Thành đế thuộc dòng đích, điều này trái với lễ giáo, khiến tông thống đảo lộn. Thứ hai là phong quan tiến tước cho mỹ nam Đồng Hiền - là sủng thần bất tài - lên đến hàng Tam công, uy hiếp trực tiếp quyền lợi thiết thân của triều thần. Ai đế mất sau bảy năm cầm quyền, không có con nối dõi, triều đình chọn con trai của Trung Sơn vương Lưu Hưng là Lưu Khả lên kế vị, đó là Hán Bình đế.

Liên tiếp mấy đời vua không thuộc dòng đích bất tài, còn chà đạp cả danh giáo lẫn quyền lợi của sĩ đại phu khiến uy vọng mà Lưu thị tích lũy hai trăm năm tiêu tán. Vương Mãng, một đại thần dòng dõi ngoại thích thời Hán Nguyên đế, vốn có thanh danh cao, bị cách chức vì xung đột với Ai đế về tông thống, đã lợi dụng tình thế nắm lấy quyền lực, diệt trừ các phe phái đối lập về ý thức, đầu độc Hán Bình đế, chọn tôn Nhụ Tử Anh mới hai tuổi làm Hoàng đế, rồi từng bước dùng kế trá ngụy cướp lấy quyền chính, lật đổ nhà Hán, lập nên nhà Tân.

Với ghi chép tỉ mỉ của *Tư trị thông giám*, nhìn toàn cảnh thời đại ấy, ngoài thời thế, cơ mưu, lực lượng còn có một nguyên nhân khác đóng góp vai trò quan trọng trong quá trình thành lập nhà Tân. Đó là cơ chế "Thiện nhượng" - nhường ngôi cho người hiền đức, vốn xuất hiện từ thời cổ, vẫn luôn tồn tại, lưu truyền và được xã hội tán thưởng, chấp nhận rộng rãi.

Thành sự nhờ cổ chế, bại sự cũng vì cổ chế. Vương Mãng lên ngôi, ráo riết tiến hành cải cách. Về hành chính, muốn phục hồi quy cách quản lý thời Nghiêu Thuấn. Về kinh tế, định tập trung nguồn lực vào tay triều đình trung ương, thông qua biện pháp cấm đoán các hoạt động thương nghiệp để đè nén sức

manh phát triển của hào tộc địa phương. Đường lối biến pháp duy ý chí không cân nhắc thực tế khách quan, lại tiến hành hấp tấp khiến hiệu quả quản lý các cấp suy giảm, quan hệ sản xuất đổ vỡ, kinh tế bị hủy hoại, dẫn đến sự phản kháng của mọi tầng lớp xã hội. Nhà Tân sụp đổ sau mười sáu năm, trong hoàn cảnh quân phiệt cát cứ nổi lên ào ạt khắp nơi.

Lưu Tú, cháu chín đời của Hán Cao tổ Lưu Bang, nhờ khôn khéo nương theo hoàn cảnh xây dựng thế lực ban đầu, lại khéo tôn trọng các phần tử trí thức, đề cao danh giáo, hơn nữa chấp nhận từng bước thỏa hiệp với hào tộc địa phương, mang danh nghĩa khôi phục nhà Hán và ý chí kiên cường đã dần dần tiêu diệt hết các thế lực quân phiệt cát cứ, bình định thiên hạ, phục hưng nhà Hán, mà thực ra là lập nên một triều đại mới, định đô ở Lạc Dương, sử gọi là nhà Đông Hán.

Nhận định của Tư Mã Quang: *"Khổng tử nói: 'Cử thiện nhi giáo bất năng tắc khuyến.' Vì thế vua Thuấn suy cử Cao Đào, vua Thang suy cử Y Doãn, mà kẻ bất nhân lánh xa, vì hai người ấy có đức vậy. Quang Vũ lúc mới tức vị, quần hùng đua tranh, bốn bề như vạc nóng, người phá lũy hãm trận, người quyền mưu trá biện, đều được xem trọng ở đời, nhưng riêng có Quang Vũ chọn dùng được tôi thân trung hậu, biểu chương quan lại vâng việc công giữ phép tắc, cất nhắc họ nơi bờ ruộng, xếp đặt cho đứng đầu công Khanh, nên khôi phục lại được Hán thất, hưởng lộc lâu dài, đại đế nguyên do là hiểu được cái việc cần kíp phải làm trước rồi mới thu được cái gốc rễ của nó vậy."* Đây là một trong số rất nhiều đánh giá xác đáng trong *Tư trị thông giám*, nêu bật nguyên nhân thắng lợi của vị Hoàng đế sáng lập nhà Đông Hán này.

Lưu Tú ở ngôi ba mươi hai năm, đối nội thì giảm thuế, giải phóng nô tỳ, khuyến khích nông nghiệp để khôi phục kinh tế; tăng bổng lộc tước vị mà giảm quyền lực thực tế của công thần để hạn chế mầm mống bất ổn. *Tư trị thông giám* chép rằng từ thời Hán Quang Vũ đế, ngôi vị Tam công chỉ còn quyền lực trên

danh nghĩa. Đối ngoại thì tạo điều kiện cho người Hung Nô định cư ở biên giới, thúc đẩy quá trình Hán hóa làm giảm nguy cơ xung đột, lại tránh can dự trực tiếp vào mâu thuẫn giữa các nước nhỏ ở Tây vực, chú trọng hoà hoãn, bảo tồn sức mạnh.

Hai Hoàng đế trị vì sau Hán Quang Vũ đế là Hán Minh đế và Hán Chương đế, một mặt tiếp tục tôn sùng Nho giáo, nhiều lần đích thân công khai tham gia giảng giải kinh nghĩa cùng sĩ tử thiên hạ, củng cố tư tưởng chính thống. Mặt khác, dần dần thay đổi tác phong nhún nhường của Hán Quang Vũ đế, quyết liệt trấn áp thành phần huân quý mưu đồ phản loạn trong nước, đồng thời tích cực khuếch trương thế lực ra lân bang. Những sự kiện như Ban Siêu dùng lực lượng một sứ đoàn bức ép các nước Tây vực đi vào quỹ đạo quy phục nhà Hán; Đâu Cỗ liên hợp các tộc Khương Hồ đánh bại quân Hung Nô; hay năm Vĩnh Bình thứ mười hai khiến *"thiên hạ an bình, người không phải đao địch, mùa màng bội thu, bách tính giàu đủ, một học thóc giá ba mươi tiền, bò dê đầy đồng"* đều được *Tư trị thông giám* biên chép, thể hiện rõ cảnh thịnh trị thời bấy giờ. *Tư trị thông giám* cũng ghi nhận thời điểm Phật giáo bắt đầu truyền vào Trung Quốc dưới thời Hán Minh đế và cả quá trình khởi thảo cuốn sử *Hán thư* của cha con, anh em Ban Bưu, Ban Cố, Ban Chiêu.

Ban Cố bị hạ ngục rồi chết vì liên quan đến sự kiện ngoại thích Đâu Hiến lộng hành dưới thời Hán Hòa đế, vị Hoàng đế kế nghiệp Hán Chương đế, *Tư trị thông giám* mượn lời học giả Hoa Kiệu, gián tiếp nêu quan điểm về cuốn sử này như sau:

"Hoa Kiệu luận rằng: Cố chép việc theo thứ tự, không tuyên dương hay chê mĩa, không đề biếm hay khoa trương, phong phú mà không tạp nhạp, rõ ràng mà có hệ thống, khiến độc giả xem đọc say mê không chán mệt, đây là lý do khiến tài năng của Cố thành danh vậy! Nhưng Cố chê trách Tư Mã Thiên ở chỗ luận xét đúng sai rất trái với thánh nhân, thế nhưng trong nghị luận của Cố, lại thường bài xích việc tử tiết, phủ định sự chính trực, lại chẳng soạn chép cái cao đẹp của việc

sát thân thành nhân, như thế thì xem rẻ nhân nghĩa, coi khinh việc thủ tiết quá rồi!”

Đậu Hiến lộng quyền, rồi Hán Hòa đế sử dụng hoạn quan Trịnh Chúng diệt trừ ngoại thích là biến cố lớn mà *Tư trị thông giám* biên chép. Biến cố này không chỉ ghi nhận sự trở lại của xung đột quyền thần với hoàng đế, mà còn đánh dấu sự xuất hiện của lực lượng hoạn quan trên chính trường. Từ đây chính sự nhà Đông Hán bắt đầu suy vi. Tuy dưới thời Hán Hòa đế, sứ giả của Ban Siêu là Cam Anh đi đến tận Địa Trung Hải, dương danh nhà Hán tới nơi cực xa xôi; nhưng chiến tranh với người Khương cũng kéo dài liên miên hàng chục năm, hàng loạt tướng lĩnh bị khép tội hèn nhát hay bất lực. Cuộc chiến chỉ tạm lắng xuống khi nhà Hán dùng phương thức ám sát giết hại các thủ lĩnh Khương tộc chính là minh chứng cho khởi đầu suy vi ấy.

Trung Quốc sắp rơi vào bất ổn, là nguồn gốc cho sự hỗn loạn đẫm máu của thời Tam Quốc, Ngụy Tấn, Nam Bắc triều. Đây sẽ là nội dung mà nhóm Cổ thư lâu gửi tới bạn đọc ở tập sau.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

Tháng 08 năm 2018

NHÓM CỔ THƯ LÂU

HÁN KÝ

[QUYỂN THỨ HAI MƯƠI SÁU]

— 380 —

HIẾU AI HOÀNG ĐẾ

Năm Kiến Bình thứ hai (Bính Thìn – TCN 05)

1. Mùa xuân, tháng giêng, sao chổi xuất hiện ở chỗ sao Khiên Ngưu.

2. Tông tộc hai họ Đinh, Phó kiêu ngạo xa xỉ, đều ghét sự khiêm cung kiệm ước của Phó Hỉ. Thêm nữa, Phó thái hậu yêu cầu xưng tôn hiệu, để được tôn quý ngang bằng với mẹ của Thành đế; Hỉ và Khổng Quang, Sư Đan cùng giữ ý kiến cho là không nên. Chúa thượng khó làm trái ý kiến chính đáng của đại thần, lại thêm bị Thái hậu bức bách ở trong, do dự hơn một năm không quyết được. Phó thái hậu cả giận, chúa thượng bắt đắc dĩ, liền miễn chức Sư Đan trước,⁽¹⁾ qua việc ấy đánh động Hỉ; Hỉ rút cục không thuận theo. Chu Bác và Khổng hương hầu Phó Yển liên kết, cùng mưu tính hoàn thành việc xưng tôn hiệu, mấy lần yết kiến, tấu trình mật thư, gièm pha hủy báng, nói chổ kém của Hỉ và Khổng Quang. Ngày Đinh Sửu, chúa thượng bèn hạ sách thư bãi miễn chức quan của Hỉ, cho lấy tước hầu về phủ đệ.

¹ Việc bãi miễn chức của Sư Đan đã nói ở Hán ký, quyển hai mươi lăm, sự kiện năm Kiến Bình Nguyên niên.

Bấy giờ chức Ngự sử đại phu đã bị bãi bỏ,⁽¹⁾ kẻ nghị bàn đa phần cho rằng cổ kim chế độ bất đồng, nhà Hán từ hiệu xưng Thiên tử xuống đến danh xưng Tá sử, đều không giống với thời cổ, mà đổi đặt riêng chức Tam công, chức trách và nhiệm vụ khó phân minh, vô ích với việc trị loạn. Vì thế Chu Bác tấu nói:

"Theo tiên lệ: Tuyển bạt người có thành tích ưu tú trong số các Quận thú, Tướng quốc ở các quận, quốc cho làm Trung nhị thiên thạch, tuyển chọn người trong số Trung nhị thiên thạch cho làm Ngự sử đại phu, nếu gánh vác được chức trách thì thăng làm Thừa tướng; địa vị luân lượt theo thứ tự, là để tôn sùng thánh đức, xem trọng Quốc tướng vậy. Nay quan Trung nhị thiên thạch chưa trải chức Ngự sử đại phu mà làm Thừa tướng, quyền uy nhẹ, đây không phải là cách hay để xem trọng quốc chính vậy. Thần ngu muội cho rằng nên bãi bỏ quan vị Đại tư không, đặt lại chức Ngự sử đại phu, tuân theo cựu chế. Thần xin dốc sức nhận chức Ngự sử đại phu làm gương cho trăm quan!"

Chúa thượng theo lời ấy. Mùa hạ, tháng tư, ngày Mậu Ngọ, đổi bá Bác làm Ngự sử đại phu. Lại dùng anh trai của Đinh thái hậu là Dương An hầu Đinh Minh làm Đại tư mã, Vệ tướng quân, được đặt quan thuộc; quan hiệu Đại tư mã như lệ cũ.

3. Phó thái hậu lại tự mình hạ chiếu cho Thừa tướng, Ngự sử đại phu rằng:

"Cao Vũ hầu Phó Hỉ hòa theo bọn hạ thần lừa dối chúa thượng, cùng cố Đại tư không Su Đan đồng lòng bội phản, không nghe mệnh lệnh, hại đến tông tộc, chẳng nên cho nhận đặc cách dự hội triều, lập tức phái đến nước phong!"

4. Thừa tướng Khổng Quang, từ thời tiên đế nghị bàn việc lập người kế tự, kiên quyết giữ ý khác tạo thành hiềm khích,⁽²⁾

¹ Chức Ngự sử đại phu được bãi bỏ vào năm Tuy Hòa nguyên niên đời Hán Thành đế, đặt chức Đại tư không. Xem lại Hán ký, quyển thứ hai mươi bốn.

² Việc bàn định lập người kế vị nói ở Hán ký, quyển thứ hai mươi bốn, sự kiện năm Tuy Hòa nguyên niên, đời Hán Thành đế.

lại nhiều lần nghịch ý chỉ của Phó thái hậu; bởi thế người nhà họ Phó tại vị và Chu Bác kê trong người ngoài, cùng gièm pha hủy báng Quang. Ngày Ất Hợi, Đế hạ sách thư bãi chức Quang thành thứ dân. Lấy Ngự sử đại phu Chu Bác làm Thừa tướng, phong tước Dương Hương hầu; Thiếu phủ Triệu Huyền làm Ngự sử đại phu. Hai người sắp sửa lên điện nhận chiếu sách, có thanh âm lớn như tiếng chuông, lang lại trên điện và vũ sĩ cầm binh khí đứng thành hàng trước bệ đều nghe thấy.

Chúa thượng đem việc ấy hỏi Hoàng môn Thị lang Dương Hùng người Thục Quận và Lý Tâm, Tâm đáp rằng:

- Đây là việc mà sách *Hồng phạm* gọi là tiếng trống yêu tà vậy. Lão sư giảng giải, cho rằng người làm vua tai mắt bất minh, bị chúng nhân mê hoặc, để người có danh hã được tiến cử vào triều đình, thì nghe tiếng mà không thấy hình, chẳng biết thanh âm xuất phát từ đâu. *Hồng phạm truyện* nói: "Tiếng trống yêu tà xuất hiện vào khoảng trung kỳ của ngày, tháng, năm, thì chính khanh ứng nhận điềm ấy." Hiện nay thanh âm quái dị xuất hiện vào tháng tư, lại vào giờ Thìn, Tỵ trong ngày, đây là trung kỳ. Chính khanh, được gọi là chấp chính đại thần vậy. Nên bãi chức Thừa tướng, Ngự sử, để ứng với biến hóa của điềm trời. Dù rằng không bãi chức bọn họ, thì chẳng quá năm nay, những người ấy sẽ tự chịu họa nạn.⁽¹⁾" Dương Hùng cũng cho rằng: "Tiếng trống yêu tà xuất hiện, là hình tượng báo tai nghe mắc lỗi vậy. Chu Bác là người cương cường kiên định, lắm quyền mưu, thích hợp với địa vị tướng soái mà không hợp với địa vị Thừa tướng, sợ rằng sẽ nhanh chóng rước cơn giận dữ của trời cao.

Chúa thượng không nghe.

¹ *Hồng phạm* là tên một thiên sách trong *Kinh Thư*, chép về sự kiện thời Tây Chu, theo lịch pháp thời đó, một năm bắt đầu vào tháng 11. Lấy thời gian của năm chia ba (thượng, trung, hạ), thì tháng tư là trung kỳ. Lấy một ngày chia ba (gồm 12 cung, từ giờ Tý đến giờ Hợi), thì giờ Thìn, giờ Tỵ là trung kỳ. Xét ra, ở triều đình, hoàng đế ở ngôi trên (thượng), đại thần chấp chính ở giữa (trung), quan viên ở dưới (hạ), tiếng trống yêu tà xuất hiện vào trung kỳ, ứng với việc đại thần chấp chính gặp nạn.

Chu Bác đã làm Thừa tướng, chúa thượng bèn chọn dùng kiến nghị của Bác, hạ chiếu rằng:

"Hiệu xưng Định Đào Cung hoàng, không nên xưng lại hai chữ 'Định Đào'; tôn Cung hoàng Thái hậu thành 'Đế thái thái hậu', xưng là Vĩnh Tín cung; tôn Cung hoàng hậu thành Đế thái hậu, xưng là Trung An cung; vì Cung hoàng lập lăng miếu ở kinh sư, sánh ngang với chế độ của phụ thân của Tuyên đế là Đế Hoàng khảo."

Vì thế, cả bốn vị Thái hậu⁽¹⁾ đều được tự đặt các chức Thiếu phủ, Thái phó, phẩm trật đều là Trung nhị thiên thạch. Phó thái hậu sau khi được tôn hiệu, càng kiêu căng, lúc cùng Thái hoàng thái hậu nói chuyện, thậm chí gọi là "lão bà". Đương thời hai nhà họ Đinh, họ Phó trong vòng một hai năm đột nhiên hưng khởi, đặc biệt quý thịnh, người được phong làm Công khanh, Liệt hầu rất đông; nhưng Đế không ban cho bọn họ quá nhiều quyền thế, chẳng được như Vương thị thời Thành đế vậy.

5. Thừa tướng Bác, Ngự sử đại phu Huyền tấu nói:

"Cao Xương hầu Đông Hoành trước kia khởi xướng nghị bàn việc cải tôn hiệu, nhưng vì Quan nội hầu Sư Đan tấu hặc, bị bãi chức làm thứ dân.⁽²⁾ Bấy giờ Thiên tử đang thủ tang vận áo sô, ủy thác chính sự cho Đan, Đan chẳng nghĩ sâu cái nghĩa cao đẹp là xem trọng tôn hiệu, lại sẵn bậy nói bừa, đề nén hạ thấp tôn hiệu, khiến đạo hiếu khuyết tổn, bất trung không gì hơn thế! Bệ hạ nhân từ thánh minh, làm sáng rõ việc định tôn hiệu, Hoành vì trung hiếu được khôi phục tước phong Cao Xương hầu; tội ác nghịch của Đan phơi lộ, tuy được ban lệnh xá tội, nhưng không nên để cho có tước và ấp phong, xin Bệ hạ hãy miễn chức biếm làm thứ dân."

Tấu được chấp thuận.

¹ Bốn vị Thái hậu bao gồm: Phó thái hậu, Đinh thái hậu, Triệu thái hậu và Thái hoàng thái hậu.

² Việc này xảy ra vào năm Tuy Hòa thứ hai, lúc Hán Ai đế mới lên ngôi. Xem Hán kỷ, quyển thứ hai mươi bốn.

Hai người lại tấu:

"Tân Đô hầu Vương Mãng ngày trước làm Đại tư mã, chẳng thể xiển dương đại nghĩa tôn quý, lại đề nén hạ thấp tôn hiệu, khiến đạo hiếu khuyết tôn,⁽¹⁾ tội đáng phải công khai giết chóc. May được ban lệnh xá tội, không nên để cho có tước và đất phong, xin hãy miễn chức biếm làm thứ dân."

Chúa thượng nói:

- Vì Mãng là thân thuộc của Thái hoàng thái hậu, không bỏ tước và đất phong được, nay phải tới nước phong.

Còn có Bình A hầu Vương Nhân chứa chấp thân thuộc của Triệu Chiêu nghi, hai người đều bị phái đến nước phong. Thiên hạ rất nhiều người cho là họ Vương oan uổng.

Gián đại phu Dương Tuyên dâng thư phong kín nói:

"Hiếu Thành hoàng đế nghĩ sâu đến cái chí trọng của tông miếu, truyền kể khen ngợi phẩm đức cao thượng của Bệ hạ, để Bệ hạ kế ngôi trời theo thứ tự, kể sách của bậc thánh minh sâu xa, ân đức cực hậu. Thiết nghĩ bản ý của tiên đế, há chẳng mong muốn để Bệ hạ thay mình phụng dưỡng Đông cung sao? Thái hoàng thái hậu tuổi tác đã bảy mươi, mấy lần trải việc buồn thương,⁽²⁾ sắc lệnh cho thân thuộc của mình tự lui để tránh đường cho hai nhà Đinh, Phó, người đi đường vì thế rơi nước mắt, hướng chi là Bệ hạ? Nếu Bệ hạ trèo lên cao trông ra xa, há chẳng thẹn lòng với Diên lăng sao?⁽³⁾"

Để rất cảm kích vì lời ấy, lại phong con giữa của Thành Đô hầu Vương Thương là Ấp làm Thành Đô hầu.

6. Chu Bác lại tấu rằng:

"Theo lệ cũ nhà Hán, đặt chức Bộ thứ sử, phẩm trật thấp nhưng thường hậu, đều là để khuyến khích người ta lập công, vui với việc

¹ Việc này cũng xảy ra vào năm Tuy Hòa thứ hai, lúc Hán Ai đế mới lên ngôi. Xem Hán ký, quyển thứ hai mươi bốn.

² Ý nói việc đề tang các vua Nguyên đế, Thành đế.

³ Ý nói trèo lên cao nhìn ra lăng của Thành đế, phải thẹn lòng với sự phò thác vậy.

tiền thủ.⁽¹⁾ Trước kia bãi chức Thứ sử, đổi đặt chức Châu mục,⁽²⁾ phẩm trật là Chân nhị thiên thạch⁽³⁾, địa vị ở dưới Cửu khanh; khi Cửu khanh khuyết, lấy người ưu tú qua khảo hạch trong số Châu mục để bổ vào; người tài thường trong số Châu mục thì chỉ cầu thả giữ chức mà thôi, e là công hiệu sẽ dần giảm tổn, hành vi gian tà phạm phép không có cách gì cấm chỉ được. Thần xin triệt bỏ chức Châu mục, đặt chức Thứ sử như cũ."

Chúa thượng theo lời ấy.

7. Tháng sáu, ngày Canh Thân, Thái hậu Đinh thị của Đế băng, Đế hạ chiếu đưa về táng ở vườn lăng của Định Đào Cung hoàng, trung phát năm vạn người của các quận, quốc gần Định Đào là Tế Âm, Trần Lưu đào đất lấp mộ hợp táng.

8. Khi trước, thời Thành đế, người đất Tề là Cam Trung Khả ngụ tạo mười hai quyển *Thiên quan lịch* và *Bao nguyên thái bình kinh*, nói nhà Hán gặp đúng đại vận cuối của trời đất, nên thụ mệnh thêm lần nữa với trời; đem lời ấy truyền báo với bọn Hạ Hạ Lương người quận Bột Hải. Trung lũng hiệu úy Lưu Hưởng tấu nói Trung Khả giả lời quỷ thần, lừa dối chúa thượng, mê hoặc dân chúng;⁽⁴⁾ Cam Trung Khả bị tống ngục, chịu nhận tội; còn chưa phán quyết thì bị bệnh chết. Bọn Hạ Hạ Lương lại bí

¹ Thứ sử nhà Hán hưởng lộc 600 thạch, giữ chức Bộ thứ sử chín năm, được cử làm Quận thú, Quận tướng, phẩm trật nhị thiên thạch; người có tài lạ trong số ấy, công lao nổi rõ thì được cất nhắc thăng chức, vì thế người ta đua nhau phấn đấu.

² Việc được nói ở Hán kỷ, quyển thứ hai mươi bốn, sự kiện năm Tuy Hòa nguyên niên, đời Hán Thành đế.

³ Phẩm trật Chân nhị thiên thạch nằm dưới Trung nhị thiên thạch, nhưng ở trên Nhị thiên thạch. "Trung" ở đây có nghĩa là tràn đầy, người có phẩm trật trung nhị thiên thạch một tháng được hưởng bổng lộc 180 thạch, một năm được 2.160 thạch; "chân" nghĩa là thực tế, người có phẩm trật Chân nhị thiên thạch được hưởng bổng lộc 150 thạch, một năm được 1.800 thạch, người có phẩm trật Nhị thiên thạch thì một tháng được 120 thạch, một năm được 1.440 thạch. Bên trên các phẩm trật này còn có phẩm trật cao nhất là vạn thạch, dành cho tam công, thực tế một tháng được 350 thạch, một năm là 4.200 thạch.

⁴ Cam Trung Khả trá xưng là "Thiên đế sai chân nhân là Xích Tinh Tử xuống truyền báo với ta." Cho nên Lưu Hưởng tấu lời ấy.

mật đem lời ấy truyền giáng. Chúa thượng tức vị, Tư lệ Hiệu úy Giải Quang, Ky đô úy Lý Tâm giới thiệu bọn Hạ Hạ Lương, đều được đọi chiếu ở Hoàng môn. Mấy lần triệu kiến, họ bày tỏ rằng "Hán triều trái vận trung suy, nên thụ mệnh thêm lần nữa. Thành đế không ứng thiên mệnh, cho nên tuyệt tự. Nay Bệ hạ mắc bệnh đã lâu, tai biến dị thường liên tục phát sinh, đây là trời cao khiển trách, cảnh báo với con người vậy; nên gấp cải niên đổi hiệu, mới kéo dài được tuổi thọ, sinh hoàng tử, tai biến dị thường sẽ dừng thôi. Hiếu đạo lý lại chẳng thi hành, họa dữ không thứ gì không đến, nước lớn sẽ vọt trào, họa lửa sẽ nổi lên, quét sạch người dân." Chúa thượng ốm bệnh lâu ngày, hy vọng việc làm ấy có ích, bèn theo lời bàn của bọn Lương, hạ chiếu đại xá thiên hạ, đổi năm Kiến Bình thứ hai làm năm Thái Sơ nguyên niên, xưng hiệu là "Trần thánh Lưu Thái Bình hoàng đế"⁽¹⁾, quy định thời gian đo một ngày đêm là một trăm hai mươi khắc⁽²⁾.

9. Mùa thu, tháng bảy, lấy chỗ đất cao bằng phẳng ở Vĩnh Lăng Đình Bộ phía tây bắc Vị Thành đặt làm Sơ lăng, không dời dân của các quận, quốc đến đấy.

10. Chúa thượng cải niên hiệu được hơn một tháng, bệnh tật vẫn như cũ. Bọn Hạ Hạ Lương lại muốn cải biến chính sự bừa bãi, đại thần tranh biện cho là không nên nghe theo. Bọn Hạ Hạ Lương tấu nói:

- Đại thần đều chẳng hiểu thiên mệnh, nên đuổi Thừa tướng và Ngự sử, dùng Giải Quang, Lý Tâm phụ chính.

Chúa thượng nhân vì lời lúc trước của bọn Hạ Hạ Lương không ứng nghiệm, tháng tám, hạ chiếu rằng:

¹ Họ Trần là hậu duệ của vua Thuần, họ Lưu là hậu duệ của vua Nghiêu, Ai để đổi xưng hiệu như vậy là muốn tỏ ý rằng ngôi vị đã truyền từ Nghiêu sang Thuần, ứng với việc "thụ mệnh thêm lần nữa".

² Trước đây một ngày đêm tổng cộng chia ra làm một trăm khắc, nay tăng thêm hai mươi khắc.

"Đãi chiếu là bọn Hạ Hạ Lương kiến nghị nói việc cải niên đổi hiệu, tăng thêm thời khắc đo ngày đêm, có thể khiến quốc gia bình yên lâu dài; trẫm tin tưởng thiên đạo chưa đủ chân thành, làm lỡ nghe lời chúng, hy vọng giúp trăm họ được phúc, rút cục không ứng nghiệm. Xét thấy phạm lỗi mà chẳng sửa đổi, đây mới gọi là lỗi vậy! Chiếu thư phát ra vào ngày Giáp Tý tháng sáu, không phải là xá lệnh, đều phải phế trừ. Bọn Hạ Hạ Lương trái chính đạo mê hoặc chúng nhân, thái độ gian dối phải truy xét đến tận cùng."

Bọn Hạ Hạ Lương đều bị bắt tống ngục, luận tội xử tử. Tầm và Giải Quang được giảm tử tội xuống một bậc, đày đui đến quận Đôn Hoàng.

11. Chúa thượng vì việc ốm bệnh, liền cho khôi phục hết các miếu thờ,⁽¹⁾ cả thảy hơn bảy trăm chỗ, trong vòng một năm tế tự đến ba vạn bảy nghìn lượt.

12. Phó thái hậu oán hận Phó Hi không thôi, liền sai Khổng Hương hầu là Yến nói khéo với Thừa tướng Chu Bác, sai tấu xin bãi tước hầu của Hi. Bác cùng Ngự sử đại phu Triệu Huyền thương nghị, Huyền nói:

- Sự việc đã có phán quyết từ trước⁽²⁾, nói lại chẳng phải là không thích hợp sao?

Bác nói:

- Ta đã hứa với Khổng Hương hầu rồi. Kẻ thất phu hứa với nhau, còn lấy cái chết để báo đáp, huống chi là bậc chí tôn? Bác chỉ có nước chết mà thôi!

Huyền lập tức đồng ý. Bác không muốn cử tấu chỉ trích một mình Phó Hi, vì cố Đại tư không, Phiếm Hương hầu Hà Vũ lúc

¹ Năm Cảnh Ninh nguyên niên, Hán Thành đế mới kế vị, Khuông Hành và Trương Đàm dâng tấu xin bãi bỏ việc cúng tế ở một số lăng tẩm và miếu thờ (xem việc nói ở Hán ký, quyển thứ hai mươi mốt), nay khôi phục lại.

² Ý nói trước đây đã cách chức Phó Hi, lệnh sai phải trở về đất phong rồi, không cần cứ vào đâu để gia tăng tội trạng nữa.

trước cũng mắc tội bị đuổi về nước phong, so với việc của Hi cũng tương tự,⁽¹⁾ Bác liền tấu tội cả hai người rằng:

- Hi và Vũ lúc trước tại vị, đều không ích gì với việc trị lý, tuy đã bị bãi miễn chức quan, nhưng vẫn có tước và ấp phong, điều ấy không thỏa đáng vậy; thỉnh xin Bệ hạ bãi tước ấp biếm họ thành dân thường.

Chúa thượng biết Phó thái hậu bình thời oán hận Hi, nghi ngờ Bác và Huyền thừa ý chỉ, lập tức triệu gọi Huyền đến chỗ Thượng thư hỏi thực trạng việc ấy, Huyền thừa nhận. Đế hạ chiếu nói: "Tả tướng quân Bành Tuyên và quan lại trong triều hãy cùng thẩm vấn", bọn Tuyên tấu hặc rằng: "Bác, Huyền, Yến đều phạm tội bất đạo, bất kính, xin triệu họ đến giam vào chiếu ngục của quan Đình úy." Chúa thượng giảm tử tội của Huyền xuống ba bậc, tước một phần tư số hộ ấp của Yến; sai Yết giả cầm phù tiết triệu Thừa tướng đến chỗ Đình úy, Bác bèn tự sát, nước phong bị xóa bỏ.

13. Tháng chín, lấy Quang lộc huân Bình Đương làm Ngự sử đại phu; mùa đông, tháng mười, ngày Giáp Dần, thăng làm Thừa tướng; vì việc thăng chức tiến hành vào mùa đông, nên mới tạm ban tước Quan nội hầu.⁽²⁾ Lấy Kinh Triệu doãn Vương Hi người Bình Lăng làm Ngự sử đại phu.

14. Chúa thượng muốn lệnh sai người của hai nhà Đình, Phó nhận chức quan nanh vượt trọng yếu, năm ấy, hạ sách thư bãi chức Tả tướng quân Bành Tuyên người Hoài Dương, cho giữ thân phận Quan nội hầu về nhà, rồi lấy Quang lộc huân Đình Vọng thay làm Tả tướng quân.

15. Ti Viên Chí của nước Ô Tôn phạm cướp biên cảnh phía tây đất Hung Nô, Thiên vu phái binh đánh Ti Viên Chí, giết

¹ Xem Hán ký, quyển thứ hai mươi lăm, sự kiện năm Tuy Hòa thứ hai.

² Lý Kỳ nói: Vì vào mùa đông không phải lúc phong tước Hầu, cho nên tạm thời ban tước Quan nội hầu vậy.

mấy trăm người, cướp mấy nghìn người, xua đuổi gia súc của họ. Ti Viên Chí sợ, phái con là Xu Lục đến chỗ Hung Nô làm con tin, Thiên vu nhận, đem thực trạng báo lên. Nhà Hán phái sứ giả trách hỏi Thiên vu, lệnh sai phải trả con tin về cho Ti Viên Chí;⁽¹⁾ Thiên vu nhận chiếu thả con tin về.

Năm Kiến Bình thứ ba (Đinh Tỵ – TCN 04)

1. Mùa xuân, tháng giêng, lập em của Quảng Đức Di vương là Quảng Hán làm Quảng Bình vương.

2. Chính điện Quế cung là nơi ở của Đế thái thái hậu bị hỏa tai.

3. Chúa thượng sai sứ giả triệu Thừa tướng Bình Đương đến, muốn phong tước hầu cho; Đương bệnh nặng, không ứng mệnh triệu. Trong nhà có người bảo Bình Đương rằng:

- Chẳng thể vì con cháu mà gượng dậy nhận ấn hầu sao?⁽²⁾

Đương nói:

- Ta giữ ngôi vị lớn, đã mang cái tội ngồi không ăn lộc rồi; há đâu lại tiếp nhận ấn hầu, rồi về nhà nằm chết ở trên giường, chết còn dư tội. Nay ta chẳng dậy, chính là vì con cháu vậy!

Bèn dâng thư xin từ chức về nghỉ, chúa thượng không đồng ý. Tháng ba, ngày Kỷ Dậu, Đương hoăng.

4. Có sao chổi xuất hiện ở chỗ sao Hà Cỗ.

5. Mùa hạ, tháng tư, ngày Đinh Dậu, Đế lấy Vương Gia làm Thừa tướng, Thái thú Hà Nam là Vương Sùng làm Ngự sử đại phu. Sùng, là con của Kinh Triệu doãn Vương Tuấn vậy. Gia cho rằng chính sự đương thời quá nghiêm khắc, Quận thú và Quốc tướng biến động liên tục, bèn dâng sớ rằng:

¹ Hai nước Ô Tôn và Hung Nô đều là nước tôi thân của nhà Hán, không được phép giữ người của nhau làm con tin. Vì thế vua Hán mới sai sứ giả trách hỏi.

² Ý nói là hãy gắng dậy nhận tước, chết rồi thì tước hầu được truyền cho con cháu.

"Thần nghe nói thánh vương có được công tích là vì có nhân tài phụ tá, Khổng tử nói: 'Tài nan, bất kỳ nhiên dũ!'⁽¹⁾ Cho nên 'chọn lập người kế thừa của chư hầu, là chọn người hiền giống với tiên nhân của họ vậy.' Ví như họ chẳng thể có đủ cái hiền năng như tiên nhân, Thiên tử có thể vì họ chọn đại thần, lập quan Khanh truyền mệnh để phụ giúp. Người giữ nước phong, nổi đời tôn kính xem trọng, rồi sau sĩ nhân và bách tính mới theo dựa, vì thế giáo hóa được thi hành mà công nghiệp đại trị mới dựng được.

Quận thú hiện nay quyền nặng hơn so với chư hầu thời cổ,⁽²⁾ thời trước tinh tuyển chọn lựa hiền tài, hiền tài khó kiếm, người được cất nhắc để bạt, có lúc phải khởi dụng trong chốn tù giam. Xưa kia Ngụy Thượng mắc tội bị giam vào ngục, Văn đế cảm kích vì lời nói của Phùng Đường, phái sứ giả cầm phù tiết đến xá tội cho Ngụy Thượng, bái làm Thái thú Vân Trung; người Hung Nô sợ Thượng.⁽³⁾ Vũ đế cất nhắc Hàn An Quốc trong chỗ tù đồ, bái làm Nội sử nước Lương; cốt nhục nhờ thế được bình yên.⁽⁴⁾ Trương Sưởng làm Kinh Triệu doãn, mắc tội đáng bị bãi chức, có tên quan lại giảo hoạt biết được, cố ý mạo phạm Sưởng, Sưởng bắt giết hắn, người nhà hắn tự kêu oan, sứ giả xét lại án ngục, tấu hặc Sưởng tàn ác giết người, dâng tấu lên xin bắt Sưởng nhưng Thiên tử không phê chuẩn, đúng dịp được miễn tội; bỏ trốn mấy chục ngày, Tuyên đế trưng triệu Sưởng bái làm Thứ sử Ký châu, rút cục dùng được cái tài của Sưởng.⁽⁵⁾ Quân vương đời trước

¹ Lời trong sách *Luận ngữ*. "Người tài rất khó kiếm, chẳng phải là như thế sao?"

² Thời nhà Chu mới ban phong tước Ngũ đẳng, Công, Hầu đất vuông trăm dặm, Bá đất bảy chục dặm, Tử, Nam đất phong năm chục dặm. Thời Hán, Quận thú quản đất nghìn dặm, liên tiếp mấy chục tòa thành, vì thế nói Quận thú nhà Hán quyền nặng hơn chư hầu thời cổ vậy.

³ Xem việc này ở Hán ký, quyển thứ bảy, sự kiện năm Tiên Nguyên thứ mười bốn.

⁴ Theo *Hán thư*, *Hàn An Quốc truyện*: An Quốc phạm phép mắc tội bị phạt lao dịch. Đúng lúc nước Lương khuyết chức Nội sử, Hán triều sai sứ bái An Quốc đi giữ chức này. Việc "giữ yên cốt nhục", chính là việc Lương vương được Hán Cảnh đế tha tội, đã nói ở Hán ký, quyển thứ tám, sự kiện năm Trung Nguyên thứ hai, đời Hán Cảnh đế. Ở đây nói "Hàn Vũ đế cất nhắc Hàn An Quốc trong chỗ tù đồ", là nhằm vậy.

⁵ Xem việc này ở Hán ký, quyển thứ mười chín, sự kiện năm Cam Lộ nguyên niên, đời Hán Tuyên đế.

không tư tâm thiên lệch với ba người ấy, mà xem trọng cái tài cán hữu ích với quốc gia của họ.

Thời Hiếu Văn, quan lại giữ chức có khi kéo dài đến cháu con, như Thương thị, Khố thị là hậu duệ của quan lại giữ chức quản lý thương khố vậy;⁽¹⁾ Trường lại nhận lộc hai nghìn thạch cũng yên với quan vị, vui với chức nghiệp, rồi sau trên dưới khuyến khích nhau gắng sức, không ai có ý cầu thả. Sau này dân dần cải biến, từ công khanh xuống đến quan thuộc, chức nghiệp đảo chuyển nhau gấp gáp, lại nhiều lần thay đổi chính sự, Tư lệ và Bộ thứ sử kiểm xét tấu hặc hà khắc, lỗi nhỏ không tha, phơi lộ hết ý riêng, quan lại có người giữ chức mấy tháng thì từ quan, lễ tống cữu nghênh tân giao nhau trên đường cái. Người tài hạng trung cầu thả dung thân tìm cách bảo toàn, kẻ kém tài mang lòng lo sợ tự mình nghĩ kế, nhất nhất mưu lợi riêng rất đông. Chức vị nhận lộc hai nghìn thạch càng bị coi thường, quan dân khinh mạn họ, có người nắm được cái lỗi nhỏ của họ, gia tăng thành tội, nói với Tư lệ, Thứ sử, hoặc dâng thư tố cáo; dân chúng biết rằng chức quan của họ dễ bị nghiêng đổ, gặp điều thất ý nhỏ thì sinh lòng lia phẫn.

Lũ lính thú bỏ trốn ở Sơn Dương lúc trước là bọn Tô Lệnh tung hoành, quan quân lâm nạn,⁽²⁾ chẳng ai chịu giữ tiết chết thân vì nghĩa, đây là vì uy quyền của Quận thú, Quốc tướng bị tước đoạt vậy. Hiếu Thành hoàng đế hối vì việc ấy, hạ chiếu thư, không gia tội danh 'cố ý buông thả' với quan Nhị thiên thạch; phái sứ giả đi ban thưởng vàng, hậu đãi vỗ về tâm ý của họ, thành thực cho rằng quốc gia có việc nguy gấp, người xử lý công việc là ở Nhị thiên thạch; Nhị thiên thạch được tôn trọng vào lúc nguy nan, mới có thể sai khiến được thuộc hạ.

Hiếu Tuyên hoàng đế yêu mến che chở cho quan lại khéo việc trị dân, khi có tấu chương hặc tội họ đều lưu lại trong cung, gặp lúc ban xá lệnh thì tiện dịp giải quyết. Theo lệ cũ: Thượng thư ít khi giao tấu

¹ Giữ chức lâu dài, thành tên gọi, vì thế con cháu lấy quan danh làm họ.

² Việc nói ở Hán ký, quyển thứ hai mươi ba, sự kiện năm Vĩnh Thủy thứ ba, đời Hán Thành đế.

chương hặc tội xuống cấp dưới, vì phiền nhiễu bách tính, trong việc chứng nghiệm, bắt giam, xử trị, để có người chết ở trong ngục, nên lời văn của tấu chương nhất định phải có câu 'dám tố cáo'⁽¹⁾ rồi mới giao xuống.

Mong Bộ hạ lưu tâm tuyển chọn hiền tài, ghi nhớ việc thiên quên bỏ lầm lỗi, bao dung với thần tử, không đòi hỏi ở họ sự hoàn bị. Trong số Nhị thiên thạch, Bộ thứ sử và Huyện lệnh của Tam Phụ có người tài xứng chức, theo lý thường mà xét, chẳng ai không có lỗi sai, nên khoan thứ bỏ qua lỗi nhỏ, khiến họ được dốc sức cố gắng theo chức phận. Đây là việc gấp cốt yếu hiện nay, can hệ đến lợi ích của quốc gia vậy. Lúc trước Tô Lệnh khởi phát làm giặc, triều đình muốn phái đại phu sai đi đuổi giặc và xét hỏi thực trạng, bấy giờ thấy trong số đại phu không ai có thể sai đi, liền triệu Chu Trất lệnh là Doãn Phùng, bái làm Giám đại phu rồi sai đi. Nay các đại phu có tài năng rất ít, nên bồi dưỡng sẵn mới có thể thành nhân tài, thì sĩ nhân khi gặp quốc nạn mới không tiếc mệnh; chứ làm việc mới vội tìm người, đây không phải là cách nêu tỏ rằng triều đình có người tài vậy."

Gia nhân đó tiến cử các nhà nho là Công Tôn Quang, Mãn Xương cùng với các quan lại có tài là bọn Tiêu Hàm, Tiết Tu, đều là người nhận lộc hai nghìn thạch cũ có thanh danh được xưng tụng, Thiên tử thu nạp rồi nhậm dụng họ.

6. Tháng sáu, lập con của Lỗ Khoảnh vương là Bộ Hương hầu Lưu Mẫn làm Vương.

7. Chúa thượng vì ốm bệnh vẫn chưa khỏi, mùa đông, tháng mười, ngày Nhâm Tý, khiến Thái hoàng thái hậu hạ chiếu khôi phục đàn tế Thái Chi ở Cam Tuyền, việc tế tự Hậu thổ ở Phần Âm, bãi bỏ điển lễ ở Nam giao, Bắc giao. Chúa thượng cũng chẳng thể tự mình đến Cam Tuyền, Hà Đông, liền phái Hữu ti đi thay cử hành tế tự.

¹ Thêm câu "dám tố cáo" cốt để răn kẻ cáo phát, tránh việc vu cáo bừa bãi rồi gây oan cho người vô tội.

8. Đất trên núi Ngụy ở huyện Vô Diêm tự đùn lên che trùm mặt cỏ, thành hình dạng như Trì đạo; lại nữa, tảng đá trên núi Hồ⁽¹⁾ tự dựng đứng. Đông Bình vương Lưu Vân và Vương hậu là Yết tự đến chỗ hòn đá tế bái; rồi dựng một khối đá như tảng đá dựng đứng ở núi Hồ trong Vương phủ, bó cỏ bội làm thần, rồi tế tự ở đấy. Người quận Hà Nội là Túc Phu Cung, người ở Trường An là Tôn Sùng chung mưu cáo giác việc ấy, nói: "Đây là kế hay để được phong hầu vậy!" Thế rồi cùng Trung lang là Hữu Sư Đàm thông qua Trung thường thị Tống Hoàng dâng thư nói sự biến, cáo giác việc ấy. Bấy giờ chúa thượng bị ốm, với các việc đa phần chán ghét, việc giao xuống cho Hữu ti, bắt Vương hậu Yết tống ngục thẩm vấn, xử trị; phải nhận tội "cúng tế niệm chú nguyện rửa chúa thượng, vì Vân cầu cúng xin cho hẩn làm Thiên tử, cho rằng tảng đá dựng đứng, từng là điềm báo Tuyên đế hưng khởi vậy."⁽²⁾ Hữu ti thỉnh xin giết Vương, Đế hạ chiếu, phế vương vị, đày đến Phòng Lăng. Vân tự sát, Yết và cậu là Ngũ Hoàn cùng với phu nhân của An Thành Cung hầu, cậu của Thành đế, tên là Phóng, đều bị chém vớt xác ngoài chợ. Việc liên quan đến Ngụy sử đại phu Vương Sùng, Sùng bị giáng chức làm Đại tư nông. Sùng được cất nhắc làm Thái thú Nam Dương, Đàm làm Đô úy Đinh Xuyên, Hoàng và Cung đều được thăng làm Quang lộc đại phu, Tả tào, Cấp sự trung.

Năm Kiến Bình thứ tư (Mậu Ngọ – TCN 03)

1. Mùa xuân, tháng giêng, trời đại hạn.
2. Dân chúng vùng Quan Đông vô có hoảng loạn chạy trốn, cầm theo cọng rơm hoặc cọng đay, truyền bảo với nhau rằng:

¹ Theo *Hán thư*, đây là núi Báo. *Sư Cổ* chú rằng, Báo, là tên núi, thời cổ chép thành chữ Hồ, là vì hình dáng ngọn núi giống như cái hồ đựng rượu.

² Việc nói ở Hán ký, quyển thứ mười lăm, sự kiện năm Nguyên Phượng thứ ba, đời Hán Chiêu đế.

"Hành Tây vương mầu trù"⁽¹⁾, người giữa đường gặp nhau đông đến hàng nghìn; có người buông tóc đi chân trần, có người ban đêm vòng qua quan ải, có người vượt tường, có người ngồi xe cưỡi ngựa rong ruổi, men theo các nơi đặt trạm dịch mà đi, qua hai mươi sáu quận, quốc đến kinh sư, không có cách gì cấm chỉ. Dân chúng lại tụ hội ở đường ngang ngõ tắt nơi thôn xóm, bày các thứ khí cụ đánh bạc, ca múa tế tự Tây vương mầu, đến tận mùa thu mới dừng.

3. Chúa thượng muốn phong tước cho em họ của Phó thái hậu là Thị trung, Quang lộc đại phu Phó Thương, Thượng thư bộc xạ Trịnh Sùng người quận Bình Lăng can rằng:

- Hiếu Thành hoàng đế phong cho năm người cậu thân thích tước hầu, sắc trời biến thành vàng sậm,⁽²⁾ ban ngày tối mịt, giữa mặt trời có khí đen. Khổng Hương hầu, là phụ thân của Hoàng hậu, Cao Vũ hầu giữ vị Tam công, bọn họ được phong còn có lý do. Nay vô cớ muốn phong cho Thương, phá loạn chế độ, trái ý trời, lòng người, không phải là phúc khí của họ Phó vậy! Thần nguyện đem tính mệnh gánh nhận sự trừng phạt của quốc gia!

Sùng liền cầm sơ cáo chiếu thư đứng dậy. Phó thái hậu cả giận nói:

- Há đâu người làm Thiên tử lại chịu để một bày tôi không chế sao!

Tháng hai, ngày Quý Mão, chúa thượng liền hạ chiếu phong Thương làm Nhữ Xương hầu.

4. Phò mã đô úy, Thị trung là Đồng Hiền người quận Vân Dương được chúa thượng sủng ái, ra ngoài thì tham thừa, vào cung hầu bên cạnh, được ban thưởng nhiều lần đến ức vạn, quý hiển chấn động cả triều đình. Hiền thường cùng chúa thượng

¹ Làm theo trù tính của Tây vương mầu.

² Việc nói ở Hán ký, quyển thứ hai mươi hai, sự kiện năm Kiến Thủy nguyên niên, đời Hán Thành đế.

đi đứng ngủ nghỉ; có lần ngủ trưa, Hiền nằm đè lên tay áo của chúa thượng, chúa thượng muốn dậy, Hiền chưa tỉnh giấc, Đế không muốn kinh động Hiền, bèn cắt tay áo mà đứng dậy. Đế lại chiếu lệnh cho vợ của Hiền được thông danh tính với quan canh cửa, ghi chép tên rồi vào cung, ở lại trong nhà của Hiền tại cung điện. Lại triệu em gái của Hiền cho làm Chiêu nghi, địa vị chỉ dưới Hoàng hậu. Chiêu nghi và vợ chồng Hiền sớm tối kề cận chúa thượng, cùng hầu bên cạnh. Rồi lấy cha của Hiền là Cung làm Thiếu phủ, ban tước Quan nội hầu. Hạ chiếu cho Trương tác đại tượng vì Hiền dựng một phủ đệ lớn ở bên ngoài cửa khuyết phía bắc, có tiền điện hậu điện, cửa cổng tương đương nhau, công trình thổ mộc cực tinh xảo. Đế lại ban cho vũ khí chuyên dụng của vũ khố, đồ trân bảo trong cung. Các vật phẩm thượng hạng được tuyển lựa đều có ở nhà họ Đổng, còn những vật mà Hoàng đế sử dụng chỉ là thứ phẩm vậy. Thậm chí đến Đông viên bí khí, châu nhu, ngọc hạp,⁽¹⁾ đều ban sẵn cho Hiền, không gì không đầy đủ. Lại lệnh sai Trương tác đại tượng dựng cho Hiền một nhà mộ bên cạnh Nghĩa lăng⁽²⁾, trong nhà mộ làm biệt thất, dựng gỗ bách cứng xung quanh quan tài, phần đầu hướng vào trong, bên ngoài đắp đường đi tuần, tường bao quanh dài mấy dặm, các ô chấn song quan sát ở cửa đặt rất dày.

Trịnh Sùng thấy Hiền được quý sủng quá mức liền khuyên can chúa thượng, bởi thế đắc tội nặng, nhiều lần vì việc công bị khiển trách; Sùng phát bệnh nổi u ở cổ, muốn xin từ chức về, nhưng không dám. Thượng thư lệnh Triệu Xương siểm nịnh, vốn ghét Sùng; biết Sùng bị Đế xa lánh, nhân đó tấu "Sùng cùng

¹ Đông viên bí khí (东园秘器) đại đế là khí vật táng lễ của hoàng gia; châu nhu (珠襦), là cái áo ngắn được làm bằng hạt châu, người ta lấy dây xuyên các hạt châu thành chuỗi, dùng để khoác lên người; ngọc hạp (玉匣), còn gọi là kim lâu ngọc y, trỏ cái áo liệm của hoàng đế hoặc vương công đại thần, được làm bằng ngọc, kết lại với nhau bằng những sợi vàng, bao kín toàn thân.

² Nghĩa lăng, tức Thọ lăng của Đế vậy.

người trong tông tộc giao vãng, e rằng có gian mưu, xin hãy trị tội." Chúa thượng trách Sùng rằng:

- Dưới cửa nhà ngài người qua lại như cái chợ, sao ngài lại muốn ước thúc chúa thượng?

Sùng đáp rằng:

- Dưới cửa nhà thần như cái chợ, nhưng lòng thần như nước sạch. Mong Bệ hạ xét lại!

Chúa thượng giận, tống giam Sùng vào ngục. Tư lệ Tôn Bảo dâng thư nói:

"Xét việc Thượng thư lệnh Xương tấu tội Bộc xạ Sùng, tra xét thăm vãn, đánh đòn suýt chết, rút cục không có lời cung khác; người đi đường đều nói Sùng bị oan. Thần ngờ là Xương và Sùng bên trong vốn có hiềm oán, vì thế dùng lời sàm hãm hại nhau. Ví như cận thần chủ quản cơ yếu trong cung cấm đều bị vu hãm chịu oan khuất, quốc gia chịu tổn hại, lại rước nhiều lời phỉ báng. Thần xin hãy xử trị Xương để cởi bỏ nỗi nghi hoặc của chúng nhân."

Thư tấu lên, chúa thượng hạ chiếu rằng:

"Tư lệ Bảo phụ họa kẻ hạ thần lừa dối chúa thượng, nhân mùa xuân⁽¹⁾ làm cái việc chê mĩa dối lừa, để thỏa mãn ý gian của mình, chính là giặc của nước vậy. Nay cách chức Bảo thành thứ dân."

Sùng rút cục chết trong nhà ngục.

5. Tháng ba, lấy Chư lại, Tán kỵ, Quang lộc huân Giả Duyệt làm Ngự sử đại phu.

6. Chúa thượng muốn phong tước hầu cho Đồng Hiền, nhưng chưa có cơ, Thị trung Phó Gia khuyên chúa thượng sửa đổi tấu chương cáo giác Đông Bình vương của bọn Túc Phu Cung, Tôn Sùng lúc trước, tước bỏ danh tự của Tống Hoàng, đổi nói là do Đồng Hiền đem việc báo lên, muốn dùng công ấy phong tước

¹ Mùa xuân là mùa vạn vật sinh sôi, các tội trạng thường được khoan dung xử nhẹ.

hầu cho Hiền, ba người đều được ban tước Quan nội hầu trước. Ít lâu sau, chúa thượng muốn phong cho bọn Hiền nhưng trong lòng còn e ngại Vương Gia, bèn sai Khổng Hương hầu Yến cầm chiếu thư bảo với Thừa tướng và Ngự sử trước. Vì thế Gia cùng Ngự sử Giả Duyệt dâng tấu thư phong kín nói:

"Thần trộm thấy lúc ba người bọn Đông Hiền mới được ban tước, chúng nhân nhao nhao nghị luận, đều nói là Hiền vì quý sủng được phong, những người còn lại đều nhận ân theo; đến nay lời đồn chưa tan hết. Bệ hạ muốn ban ân cho bọn Hiền không dừng, thì nên công khai nguyên văn lời tấu của bọn Hiền, đem hỏi Công khanh, Đại phu, Bác sĩ, Nghị lang, khảo xét hợp lẽ cổ kim, làm rõ cái nghĩa đúng đắn của việc ấy, rồi sau mới gia phong tước đất; không như thế, e là sẽ rất mất lòng chúng nhân, hải nội vuon cổ mà nghị luận. Nếu công khai bình xét việc ấy, nhất định có người nói nên được gia phong, Bệ hạ chẳng qua là nghe theo ý kiến; người thiên hạ dẫu không vui, cái lỗi đã có người chia nhận, chẳng chỉ ở một mình Bệ hạ. Lúc trước Định Lăng hầu Thuần Vu Trường mới được phong tước, cũng có nghị luận về việc ấy,⁽¹⁾ Đại tư nông Cốc Vĩnh cho rằng Trường đáng được phong; chúng nhân quy lỗi cho Vĩnh, Tiên đế chẳng một mình chịu lời chê trách. Thần là Gia, thần là Duyệt, tài hèn không xứng chức, dẫu chết còn dư lỗi, biết thuận thánh chỉ chẳng trái nghịch, mới có thể tạm thời bảo toàn được tính mệnh; sở dĩ chẳng dám thuận theo, là nghĩ muốn báo đáp hậu ân của hoàng thượng vậy."

Chúa thượng bất đắc dĩ, tạm thời dừng việc ấy.

7. Mùa hạ, tháng sáu, tôn Thái thái hậu của Đế làm Hoàng thái thái hậu⁽²⁾.

8. Mùa thu, tháng tám, ngày Tân Mão, chúa thượng hạ chiếu nghiêm khắc trách công khanh rằng:

¹ Việc phong tước hầu cho Thuần Vu Trường, xem ở Hán ký, quyển thứ hai mươi ba, sự kiện năm Vĩnh Thủy thứ hai, đời Hán Thành đế.

² Túc Phó thái hậu vậy.

"Xưa kia nước Sở có Tử Ngọc Đắc Thần, Tấn Văn công vì thế lo lắng ngồi không yên chiếu;⁽¹⁾ việc gần đây, Cấp Âm bẻ gãy mưu ngầm của Hoài Nam vương.⁽²⁾ Nay bọn Đông Bình vương Lưu Vân có mưu đồ nghịch loạn đến mức thí Thiên tử, là bởi công khanh tay chân chẳng ai tận tâm, trông nghe rộng rãi để diệt trừ căn nguyên từ lúc chưa nảy mầm vậy. May nhờ uy phúc của tông miếu, bọn Thị trung, Phò mã đô úy Hiên phát giác đem việc báo lên, khiến bọn gian đều phục tội bị giết. Kinh Thư chẳng đã nói rằng: 'Dụng đức chương quyết thiện'⁽³⁾ Nay phong Hiên làm Cao An hầu, phong Thái thú Nam Dương là Sủng làm Phương Dương hầu, phong Tả tào, Quang lộc đại phu là Cung làm Nghi Lăng hầu, ban cho Hữu sự Đàm tước Quan nội hầu."

Lại phong con của em cùng mẹ với Phó thái hậu là Trịnh Uẩn tên là Nghiệp làm Dương Tín hầu. Tức Phu Cung đã được thân gần, nhiều lần tiến kiến nói việc, nghị luận không phải né tránh điều gì, dưng sợ chê mĩa suốt lượt công khanh đại thần. Mọi người úy kỵ miệng lưỡi của hắn, khi gặp chỉ liếc mắt mà trông.

9. Chúa thượng sai Trung hoàng môn phát binh khí của vũ khố, trước sau chục lần, đưa đến nhà Đông Hiên và nhà Nhữ mẫu Vương A của chúa thượng. Chấp kim ngô Vô Tương Long tấu nói:

"*Binh khí của vũ khố, là dùng chung cho cả thiên hạ. Vũ khí và trang bị của quốc gia, việc sửa sang tạo tác, đều dùng tiền của Đại tư nông. Tiền của Đại tư nông, từ xe kiệu của Thiên tử đều không lấy để cung cấp; tiền cung dưỡng và khao thưởng, nhất luật xuất ra từ*

¹ Nước Sở có Thành Đắc Thần (Tử Ngọc) làm tướng, Tấn Văn công sợ. Hai nước Tấn, Sở giao chiến, quân Tấn thắng ở Thành Bộc, nhưng Văn công vẫn có sắc lo buồn, nói: "Đắc Thần vẫn còn, ta lo buồn không dứt vậy."

² Hoài Nam vương mưu phản, sợ Cấp Âm là người trung tín, sau Hoài Nam vương bị giết. Việc nói ở Hán kỷ, quyển thứ mười một, sự kiện năm Nguyên Thú nguyên niên, đời Hán Vũ đế.

³ Lời trong Kinh Thư, thiên Bàn Canh: "Dùng ân đức để nêu tỏ việc thiện."

Thiếu phủ. Đại khái là không lấy của tích trữ để dùng vào việc không cấp thiết, không dùng sức dân để cung ứng cho hao phí phù phiếm, chia biệt công tư, là để tỏ rõ đường lối thi hành là chính đáng vậy. Chư hầu và bậc phương bá thời cổ được chuyên mệnh chinh phạt, vì thế Thiên tử ban cho họ phủ việt,⁽¹⁾ quan lại ven biên của nhà Hán nhận chức trách ngăn giặc cướp, cũng được ban binh khí của vũ khố, đều gánh việc rồi sau mới nhận binh khí. Theo nghĩa kinh Xuân Thu, nhà của thần dân không được tàng chứa giáp khí,⁽²⁾ đây là để đề nén uy vũ của bấy tôi, giảm bớt sức mạnh của họ vậy. Nay bọn Hiên, kẻ là lòng thần được thân gần sủng ái, kẻ là nữ tử ti tiện có ân riêng, vậy mà Bệ hạ đem đồ dùng chung của thiên hạ cấp vào tư gia của bọn họ, lấy vũ khí là uy vũ của quốc gia cấp làm binh giáp của tư gia bọn họ, phân tán tài lực của dân cho kẻ lòng thần, binh bị của vũ khố bày ở nhà kẻ nữ tử ti tiện, gây dựng chế độ sai trái, khiến hành vi kiêu căng tiếm việt lan rộng, đây không phải là cách hay để biểu tỏ với bốn phương vậy. Khổng tử nói: 'Hề thủ ư tam gia chi đường!⁽³⁾' Thân thỉnh xin Bệ hạ thu binh khí về vũ khố."

Chúa thượng không hài lòng.

Ít lâu sau, Phó thái hậu sai Yết giả đi mua tám nô tì của của phủ quan Chấp kim ngô với giá rẻ, Long tấu nói:

- Giá mua quá thấp, xin đổi dùng giá công bình.

Chúa thượng vì thế hạ chế thư chiếu lệnh cho Thừa tướng, Ngự sử rằng:

¹ Lễ ký viết: "Chư hầu được ban phủ việt, rồi sau mới chinh phạt."

² Lời trong Công Dương truyện: "Gia bất tàng giáp".

³ Luận ngữ, thiên Bát dật có câu: Tam gia dĩ "Ung" triệt, Tử viết: "Tuong duy tịch công, Thiên tử mục mục, hề thủ ư tam gia chi đường." Nghĩa là: Ba nhà (ba nhà quý tộc nước Lỗ là Mạnh Tôn, Thúc Tôn, Quý Tôn) tấu nhạc Ung (nhạc lễ của Thiên tử) khi dọn đồ tế, Khổng tử nói: "Hàng tích công (vua chư hầu) làm trợ tế, bậc Thiên tử đức sâu rộng làm chủ tế. Ba nhà ấy sao được tấu nhạc Ung nơi miếu đường?" Đại để là Khổng tử chê ba nhà đó tiếm lễ của Thiên tử, hành động ấy là không có ý nghĩa. Ở đây Vô Tương Long dẫn câu này, ý nói đem binh khí, vũ bị của quốc gia để ở nhà bọn lòng thần, tôi đòi là trái lễ, là hành vi vô nghĩa vậy.

"Long ở địa vị Cửu khanh, đã không có tài nắn sửa các chỗ xử trí không thỏa đáng của triều đình, mà lại tấu xin tranh chấp với Vĩnh Tín cung¹ về giá cao giá thấp, làm bại giáo hóa hại phong tục. Vì Long lúc trước có lời bàn luận yên định quốc gia, nay giáng xuống làm Đô úy quận Bái."

Khi trước, cuối thời Thành đế, Long làm Giám đại phu, từng dâng tấu thư dán kín nói: "Thời cổ tuyển lựa chức hầu về kinh làm công khanh, là để tuyên dương công đức, nên trưng triệu Định Đào vương về, sai ở tại phủ đệ của nước phong, để trấn vỗ bốn phương." Thế nên chúa thượng nghĩ nhớ lời ấy mà tha thứ cho Long.

10. Giám đại phu Bảo Tuyên người Bột Hải dâng thư nói:

"Thần trộm xét thấy thời Hiếu Thành hoàng đế, ngoại thích nắm quyền bính, người người dẫn dắt kẻ thân tín của mình sung đầy vào triều đình, gây trở ngại đến đường tiến thân của người hiền, vẫn loạn thiên hạ, xa xỉ vô độ, bách tính cùng khổ, vì thế nhật thực nảy sinh gần chục lần, sao chổi bốn lần xuất hiện. Đây là điềm báo nguy vong, là điều mà Bệ hạ tự thân nhìn thấy vậy; mà nay vì sao lại còn tệ hại hơn ngày trước?

Hiện nay sinh dân có bảy cái mất: Âm dương bất hòa, thủy hạn gây họa, là cái mất thứ nhất vậy; huyện quan trưng thu tô thuế và dao dịch nặng nề, nghiêm khắc hà khắc, là cái mất thứ hai vậy; quan lại tham ô ngấm nuốt của công, nhận hối lộ không dừng, là cái mất thứ ba vậy; cường hào họ lớn kiêu tính đất của dân, tham lam không chán, là cái mất thứ tư vậy; tiểu lại hà khắc phát lao dịch bữa bãi, nông tang lỡ mùa, là cái mất thứ năm vậy; thôn xóm nghe trông cảnh giới đạo tắc nổi lên, nam nữ phải chặn bắt, là cái mất thứ sáu vậy; đạo tắc cướp bóc, lấy tài vật của dân, là cái mất thứ bảy vậy. Bảy cái mất còn có thể chịu được, nhưng còn có bảy cái chết nữa: Bị khốc lại đánh giết, là cái chết thứ nhất vậy; quyết ngục rất hà khắc, là cái chết thứ

¹ Phó thái hậu xưng là Vĩnh Tín cung.

hai vậ; vô tội bị hàm oan, là cái chết thứ ba vậ; đạo tặc ngang nhiên hoành hành, là cái chết thứ tư vậ; kết oán thù tương tàn, là cái chết thứ năm vậ; mất mùa chết đói hàng năm, là cái chết thứ sáu vậ; khí hậu gây dịch bệnh, là cái chết thứ bảy vậ. Dân có bảy cái mất mà không có một cái được, mong muốn quốc gia yên định, thực rất khó; dân có bảy cái chết mà không có một cái sống, mong muốn vứt bỏ hình phạt, thực rất khó. Đấy chẳng phải vì Công khanh, Quận thú, Quốc tướng tham tàn thành phong khí mà dẫn đến như thế sao?

Quần thần may được giữ vị quan cao, hưởng bổng lộc hậu, há có ai chịu tỏ lòng thương xót với dân mọn, trợ giúp Bệ hạ lưu truyền giáo hóa rộng rãi đâu! Cái chí của họ chỉ ở mưu lợi ích riêng, thỏa mãn yêu cầu của tân khách, làm việc gian dối thu lợi mà thôi. Họ đều cho rằng cầu thả a dua thuận theo là hiền, chấp tay lặng im nhận lộc là trí, bảo những tội thân như bọn Tuyên là ngu. Bệ hạ tuyển bạt thân nơi hốc núi, thực mong thân có được cái ích còn con, há phải chỉ mong thân được ăn ngon mặc đẹp, giữ chức lớn, để tăng thêm sự uy nghiêm cho cung khuyết điện đường đâu?

Thiên hạ, là thiên hạ của vua trời vậ. Bệ hạ trên là con của vua trời, dưới là cha mẹ của lê dân, giúp trời chăn dưỡng dân đen, đôi đũa với muôn dân nên như một, hợp với lời thơ 'Thi cưu'⁽¹⁾. Nay dân nghèo ăn rau chẳng được no, phải mặc áo rách rưới, cha con, chồng vợ chẳng thể bảo vệ nhau, thực khiến người ta cay sống mũi. Bệ hạ chẳng cứu trợ, bọn họ biết theo dựa vào đâu? Mà sao Bệ hạ chỉ cung dưỡng cho ngoại thích và sủng thần Đổng Hiên, ban thưởng nhiều lần, đến ức vạn, khiến nô bộc, thị tòng và tân khách của họ được coi rượu như nước, coi thịt như lá hoắc⁽²⁾, nô bộc thị tòng đều nhờ đó thành giàu có, đấy không phải là bản ý của thượng thiên vậ!

¹ Bài *Thi cưu* trong *Kinh Thi* ý nói: "Chim Thi cưu ở trên cây dâu, chim có bảy con, buổi sáng đi kiếm mồi, chiều mang về nuôi con." Đại để nói chim mẹ nuôi nâng bảy con, công bằng như nhau.

² Lá hoắc, tức lá đậu, là thứ rau ăn của người nghèo.

Còn như Nhữ Xương hầu Phó Thương, vô công mà được phong tước. Xét ra thì quan tước không phải là quan tước của Bộ hạ, đây là quan tước của thiên hạ vậy. Bộ hạ lựa người không xứng chức quan, chức quan được trao không xứng người, mà mong được trời vui dân phục, há chẳng khó sao? Phương Dương hầu Tôn Sùng, Nghi Lăng hầu Túc Phu Cung, tài trí biện đủ đánh động chúng nhân, thế cương mãnh có thể một mình ngăn một mặt, là đầu sỏ trong số gian nhân, lúc đời loạn là bọn nguy hiểm nhất, nên kịp thời bãi truất ruồng đuổi; đến như bọn trẻ ranh nhà ngoại thích chưa thông kinh thuật, đều nên lệnh sai bọn họ từ chức, đến chỗ sư phó theo học. Gấp trung triệu Đại tư mã lúc trước là Phó Hỉ, sai lĩnh ngoại thích; Đại tư không lúc trước là Hà Vũ, Sư Đan, Thừa tướng lúc trước là Khổng Quang, Tả tướng quân lúc trước là Bành Tuyên, họ đều tinh thông nghĩa kinh, qua chức Bác sĩ, ngôi vị đều trải chức Tam công; Cung Thắng làm Tư trực, quận, quốc đều thận trọng việc tuyển cử; đây đều là người có thể ủy thác trọng nhiệm vậy. Bộ hạ lúc trước vì việc nhỏ chẳng nhẫn nhịn đuổi bọn Vũ, hải nội thất vọng. Bộ hạ còn có thể dung được rất nhiều người vô công đức, há lại chẳng thể nhẫn nhịn được bọn Vũ sao? Người trị lý thiên hạ, nên lấy tâm ý của người thiên hạ làm tâm ý của mình, không được chỉ dựa vào ý thích của mình mà hành sự vậy."

Lời tấu của Tuyên dẫu sắc nhọn, nhưng chúa thượng thấy Tuyên là danh nho, nên ưu đãi khoan dung cho.

11. Thiên vu Hung Nô dâng thư xin đến châu vào năm sau. Bấy giờ Đế bị bệnh, có người nói:

- Hung Nô từ thượng du Hoàng Hà đến, khí thế lấn người khác; từ những năm Hoàng Long, Cánh Ninh, mỗi lần Thiên vu đến triều kiến Trung Quốc, thường có biến cố lớn.⁽¹⁾

Chúa thượng bởi thế lo sợ, đem ý ấy hỏi công khanh, công khanh cũng cho là kho phủ bị hao phí, trống rỗng, nên tạm thời

¹ Ý nói mỗi lần Thiên vu đến, trong nước lại có đại tang.

không đồng ý. Sứ giả của Thiên vu cáo từ lui ra, còn chưa khởi hành, Hoàng môn lang Dương Hùng dâng thư can rằng:

"Thần nghe nói Lục kinh luận đạo trị, xem trọng việc trị vào lúc chưa loạn; binh gia luận thuật thắng, xem trọng việc không đánh mà thắng;⁽¹⁾ hai đạo lý ấy đều vi diệu, nhưng cái gốc của đại sự, chẳng thể không xét kỹ vậy. Nay Thiên vu dâng thư xin đến triều kiến, quốc gia chẳng đồng ý mà từ chối họ, ngu thân cho rằng Hán triều và Hung Nô từ đây nảy sinh hiềm khích rồi. Người Hung Nô vốn Ngũ đế chẳng thể khiến họ thần phục, Tam vương chẳng thể chế phục được họ, nay chẳng nên để hiềm khích với họ hiện rõ. Thần chẳng dám nói việc từ xa xưa, xin viện dẫn việc từ thời nhà Tần trở lại đây để minh chứng điều này:

Nhà Tần dựa vào sự cường mạnh của Thủy Hoàng, cái uy dũng của Mông Điem, nhưng vẫn chẳng dám nhòm ngó Tây Hà, mới phải đắp Trường Thành làm biên giới. Lúc nhà Hán mới hưng, dựa vào uy thánh của Cao tổ, ba chục vạn bộ chúng vẫn bị khốn ở Bình Thành,⁽²⁾ bấy giờ mưu sĩ có kỳ kế quý quyết, tôi thần vạch mưu vĩnh như bàn thạch rất đông, rút cục cái lý do thoát nạn, người đời chẳng ai biết mà nói vậy. Lại nữa, vào thời Cao hậu, Hung Nô ngạo mạn trái lẽ, đại thần quyền biến gửi thư cho họ, rồi sau mới hóa giải được.⁽³⁾ Đến thời Hiếu Văn, Hung Nô xâm phạm cướp hại biên bắc, quân hậu kỳ đến đất Ung, Cam Tuyền, kinh sư hoảng sợ, điều phát ba vị tướng quân đóng trú ở Cức Môn, Tế Liễu và Bá Thượng để phòng bị họ, sau mấy tháng mới bãi binh.⁽⁴⁾ Hiếu Vũ tức vị, đặt mưu phục ở Mã Ấp, muốn dụ người Hung Nô, uống phí tiền tài hao nhọc sự lữ, một tên giặc rợ chẳng thấy được, hướng chỉ là gặp mặt Thiên vu đây!⁽⁵⁾ Sau đấy Hiếu

¹ Dẫn ý câu văn trong *Kinh Thượng thư*, thiên *Chu quan*: "Chế trị ư vị loạn" và sách *Binh pháp*: "Chiến bất tất thắng, bất cầu tiếp nhận."

² Xem việc này ở Hán kỷ, quyển ba, sự kiện năm thứ bảy đời Hán Cao tổ.

³ Xem việc này ở Hán kỷ, quyển bốn, sự kiện năm thứ ba đời Hán Huệ đế.

⁴ Xem việc ở Hán kỷ, quyển bảy, sự kiện năm Hậu Nguyên thứ sáu, đời Hán Văn đế.

⁵ Việc nói ở Hán kỷ quyển chín, sự kiện năm Nguyên Quang thứ hai, đời Hán Vũ đế.

Vũ nghi sâu đại kế xā tắc, mưu vạch sách lược lớn cho vạn đời, bèn đại hưng binh mấy chục vạn người, sai Vệ Thanh, Hoắc Khứ Bệnh thống suất, trước sau hơn chục năm trời. Bấy giờ vượt qua Tây Hà, xuyên ngang Đại mạc, phá núi Diên Nhan, tập kích Vương đình của Thiên vu, đến tận cùng đất của họ, truy đuổi quân thua, tế trời ở núi Lang Cư Tu, tế đất ở núi Cô Diễn, đến tận Hãn Hải, cầm bắt mấy trăm danh vương và quý tộc người Hung Nô; từ đấy về sau, Hung Nô kinh hoảng, cầu xin hòa thân, thế nhưng vẫn chưa chịu xưng thần vậy.

Vả lại, Hoàng đế đời trước há vui với cái hao phí vô số kế, khiến người vô tội tòng quân, đến phía bắc Lang Vọng⁽¹⁾ để khoái ý sao? Đấy là vì cho rằng nếu không một lần lao nhọc thì chẳng được nhàn rồi lâu dài, không phí tổn tạm thời thì chẳng được yên ổn mãi mãi, vì thế nén lòng đưa trăm vạn quân đi để bẻ nanh hổ đói, chuyển vận tiền tài trong phủ khố lấp đầy hốc núi Lô⁽²⁾ mà không hồi vậy. Đến năm Bản Thủy sơ niên, Hung Nô có lòng hung bạo bất thuận, muốn cướp nước Ô Tôn, gây nguy đến công chúa Hán triều, triều đình bèn phái năm vị tướng lĩnh mười lăm vạn binh để đánh họ, bấy giờ kẻ bị bắt chém rất ít, chỉ nêu cao được uy vũ của triều đình, tỏ rõ binh thế quân Hán như sấm giạt thôi! Tuy là đi không có công về không tổn thất, nhưng triều đình vẫn giết hai vị tướng quân,⁽³⁾ chỉ vì kẻ địch phương bắc bất phục, thế nên Trung Quốc chưa được cao gôi nằm yên vậy. Cho đến những năm Nguyên Khang, Thần Tước, chúa thượng anh minh, quốc gia đại trị, hoàng ân thấm khắp, rồi Hung Nô bị nội loạn, năm vị Thiên vu tranh lập, Nhật Trục và Hồ Hàn Gia dắt díu cả nước xin lấy cái chết để theo mệnh, quỳ mọp xưng thần, nhưng rồi chúa thượng lấy ân ràng buộc họ, cho là chẳng nên xem họ là tôi thần thống thuộc. Từ đấy về sau, Thiên vu muốn triều kiến, triều đình không cự tuyệt, nếu không muốn đến cũng chẳng cưỡng ép. Vì sao vậy? Là vì người

¹ Lang Vọng (狼望), là tên một địa danh trong đất Hung Nô.

² Núi Lô (卢山), là tên một ngọn núi trong đất Hung Nô.

³ Xem việc ở Hán kỷ, quyển thứ mười sáu, sự kiện năm Bản Thủy thứ ba, đời Hán Tuyên đế.

ngoại quốc thiên tính hung mãnh dễ phần nộ, hình thế cao lớn tráng kiện, cây dựa khí lực, khó dùng điều thiện để giáo hóa, dễ bị cái ác dẫn dắt, sự quật cường của họ khó khuất phục, hòa bình được với họ rất khó. Cho nên lúc họ chưa thuận phục, triều đình phải lao nhọc đi xa đánh dẹp, dốc của nghiêng nước, thầy phơi bữa bãi, máu chảy thành dòng, công phá thành vững, đánh bại địch nhân, gian nan như thế vậy; sau khi họ đã hàng phục, triều đình úy dụ vô về họ, sứ giả qua lại, tặng của cấp vật, lễ tiết tiếp đãi uy nghi long trọng, hoàn bị như thế vậy. Thời trước, quân Hán từng làm cỏ đô thành của nước Đại Uyển,⁽¹⁾ đập bằng bờ lũy của Ô Hoàn,⁽²⁾ tập kích vách lũy của bộ tộc Cô Tăng,⁽³⁾ dày xéo chiến trường của bộ tộc Đãng Tả,⁽⁴⁾ chặt phá tinh kỳ của nước Triều Tiên,⁽⁵⁾ nhổ cờ xí của hai nước Việt,⁽⁶⁾ chiến dịch ngắn thì chẳng quá một tuần trăng, dài cũng chẳng trải hai mùa, cho nên lấy Vương đình của họ làm chỗ cấy trồng, quét sạch xóm làng của họ, đặt chỗ đó thành quận huyện, như mây tan chiếu cuộn, không còn hậu họa về sau. Duy có rợ Địch phương bắc là không như thế, họ thực là kẻ địch cứng mạnh của Trung Quốc vậy, so với địch ở ba phương biên cảnh của ta rất khác biệt rồi; Hoàng đế tiên triều với Hung Nô rất coi trọng, không thể thay đổi thái độ mà xem thường họ vậy.

Nay Thiên vu theo dựa nghĩa, mang lòng thành khẩn, muốn rời Vương đình của mình, đến triều kiến trước Thiên tử, đây là nhờ sách

¹ Việc nhà Hán đánh giết đô thành nước Đại Uyển, xem ở Hán ký, quyển thứ mười ba, sự kiện năm Thái Sơ nguyên niên, đời Hán Vũ đế.

² Việc đánh phá người Ô Hoàn, xem ở Hán ký, quyển thứ mười lăm, sự kiện năm Nguyên Phong thứ ba, đời Hán Chiêu đế.

³ Việc tập kích bộ tộc Cô Tăng, xem ở Hán ký, quyển thứ mười lăm, sự kiện năm Thủy Nguyên thứ tư, đời Hán Chiêu đế.

⁴ Chưa rõ đây là sự kiện nào. Trong *Tư trị thông giám* không thấy nhắc tới. Theo Lưu Đức nói, Đãng Tả, là một bộ tộc người Khương. Xét ra, vào năm Vĩnh Quang thứ ba, bộ tộc Sam Tả người Khương làm phản, không hiểu có phải việc này?

⁵ Việc này xem ở Hán ký, quyển thứ mười ba, sự kiện năm Nguyên Phong thứ ba, đời Hán Vũ đế.

⁶ Việc này xem ở Hán ký, quyển thứ mười hai, sự kiện năm Nguyên Đĩnh thứ sáu, đời Hán Vũ đế.

lược hòa bình của đời trước truyền lại, là điều mà các bậc thân linh mong cầu, quốc gia đâu có phí tổn, đây là việc chẳng thể dùng vậy. Sao lại lấy cái lý 'Hung Nô từ thượng du Hoàng Hà đến, khí thế lấn người khác' để cự tuyệt họ, dùng một thời điểm không ước định ngày chính xác để xa lánh họ, tiêu tan hết cái ân ngày trước, khai mở mối hiềm khích trong tương lai! Nếu họ nghi ngờ sinh hiềm oán với ta, thành mối hận trong lòng, cậy dựa lời nói lúc trước, vin mượn ngôn từ thuở xưa, quy oán cho nhà Hán, nhân đó tự đoạn tuyệt với Hán triều, rút cục không có lòng chịu ngoảnh mặt về bắc,⁽¹⁾ uy thế không đề nổi, khuyên dụ cũng không xong, há chẳng thành mối lo lớn sao?

Người mắt tinh thì nhìn thấy được cái vô hình, người tai thính thì nghe thấy được thứ vô thanh, nếu thực phòng trước việc từ lúc nó chưa thành, thì việc binh đao chẳng phải dùng mà mối họa không sinh vậy. Không như thế, một sớm sau khi hiềm khích nảy sinh, dẫu bậc trí giả lao tâm nhọc trí ở trong, người khéo biện luận ruổi rong đi sứ bên ngoài, cũng chẳng bằng việc phòng sẵn hậu họa từ lúc chưa phát sinh vậy. Và lại trước kia ta mưu lấy Tây Vực, chế phục nước Xa Sư, đặt thành quách đô hộ ba mươi sáu nước, há phải vì phòng bị hai nước Khang Cư, Ô Tôn vượt Bạch Long Đồi vào cướp biên cảnh phía tây đâu? Mà là để chế phục Hung Nô vậy. Xét ra, cái công lao nhọc trăm năm, một ngày để mất, trước đã hao phí mười phần, nay chỉ bởi tiếc một phần mà ruồng bỏ, thân trọng vì quốc gia mà thấy bất an. Mong Bệ hạ có chút lưu tâm đến sự việc từ lúc còn chưa loạn, chiến tranh chưa xảy ra, để ngăn chặn mầm họa nảy sinh ở chốn biên cương!"

Thư tấu lên, Thiên tử tỉnh ngộ, triệu hồi sứ giả của Hung Nô, đổi thư tín đáp lại Thiên vu, đồng ý cho Thiên vu đến châu. Ban thưởng cho Hùng năm mươi xấp lụa bạch, mười cân vàng ròng. Thiên vu chưa kịp khởi hành, mắc bệnh, lại phái sứ giả xin đến châu vào năm sau; chúa thượng đồng ý việc ấy.

¹ Khi tới thần triều kiến Thiên tử, Thiên tử ngồi ngoảnh mặt về nam, tôi thần hướng mặt về bắc. Tức nói rằng Hung Nô không chịu tỏ ý thần phục vậy.

12. Đông Hiền ngày càng được quý sủng, hai nhà Đinh, Phó ghen ghét với sự quý sủng ấy. Khổng Hương hầu Yến và Túc Phu Cung mưu tính muốn lấy được địa vị phụ chính. Đúng lúc Thiên vu vì mắc bệnh chưa đến triều kiến, Cung nhân đẩy dâng tấu, cho rằng:

"Thiên vu đáng lẽ tháng mười một vào biên hiểm, sau lấy cơ mắc bệnh thoái thác, e là bên đó có biến. Hai vị Côn di của nước Ô Tôn thế yếu, Ti Viên Chí cường thịnh, phía đông cầu kết với Thiên vu, phái con qua đó làm tin,⁽¹⁾ e là bọn họ hợp thế lực để nuốt nước Ô Tôn; nước Ô Tôn bị thôn tính, thì Hung Nô thịnh mà Tây Vực nguy mất. Nên lệnh sai kẻ hàng người Hồ trá làm sứ giả của Ti Viên Chí đến triều đình dâng thư, xin nhờ uy của Thiên tử bảo Thiên vu trả con tin về, nhân đó giao tấu chương xuống cho quần thần, khiến khách của Hung Nô nghe biết việc ấy; đây gọi là 'Thượng bình phạt mưu; kỳ thứ phạt giao'⁽²⁾ vậy."

Thư tấu lên, chúa thượng cho dẫn Cung vào gặp, triệu hội Công khanh, Tướng quân nghị bàn rộng rãi. Tả tướng quân Công Tôn Lộc cho rằng:

- Trung Quốc thường dùng uy vọng và tín nghĩa vỗ về thu phục Di Địch, Cung muốn dùng kế trá nghịch, dâng cái mưu bất tín, không nên nghe theo. Và lại Hung Nô cậy nhờ ân đức của tiên đế, bảo vệ biên hiểm xưng là phiên thần; nay Thiên vu vì mắc bệnh không đến triều bái chúc mừng được, phái sứ giả đến tự bày kế, chẳng mất cái lễ thần tử. Thần là Lộc dám lấy cái chết để bảo chứng việc này, không muốn thấy Hung Nô thành mối lo ở biên cảnh vậy.

Cung từ phía sau kéo Lộc lại mà nói:

¹ Việc đã nói ở sự kiện năm Kiến Bình thứ hai.

² Câu trong sách *Bình pháp* của Tôn Vũ: "Thượng sách là dụng mưu; thứ đến là ngoại giao".

- Thần vì quốc gia tính kế, mong phòng họa từ lúc chưa sinh, mưu việc từ lúc chưa thành hình, lo tính vì vạn đời. Vậy mà Lộc muốn đem cái tính mệnh khuyến mã của mình để bảo chứng cho việc mà mắt mình nhìn thấy. Thần và Lộc ý kiến bất đồng, không thể bàn việc cùng ngày vậy!

Chúa thượng nói: "Phải!" Bèn bãi hội quần thần, một mình cùng với Cung thượng nghị.

Cung nhân đó kiến nghị rằng:

- Tai biến dị thường luôn xuất hiện, sợ là nhất định có sự biến phi thường, nên phái Đại tướng quân đi tuần tra binh lính ở biên ải, chinh đốn vũ bị, chém một viên Quận thú để lập uy, khiến tứ Di chấn động, lấy việc đó ứng phó tai biến dị thường.

Chúa thượng cho là đúng, đem việc ấy hỏi Thừa tướng Gia, Gia đáp rằng:

- Thần nghe nói dẫn dắt dân dùng hành động không dựa lời nói, ứng thuận thiên ý dùng sự thực chẳng dựa văn vẻ, với hạ dân nhỏ mọn thấp hèn, còn chẳng nên dối trá, huống chi là với thượng thiên thần minh mà có thể trá lừa sao! Trời cao hiển lộ điềm biến hóa dị thường, là để răn dạy bậc quân vương, muốn khiến quân vương giác ngộ sửa đổi lỗi sai, thành tâm thi hành thiện chính, dân tâm vui mừng mà trời cao mãn ý vậy! Kẻ biện sĩ thấy được một điểm, liền phỏng đoán bừa bãi theo ý mình, dựa vào hiểu biết thiên văn lịch pháp, hư hao tạo cái họa Hung Nô, Tây Khương, mưu động can qua, bày ra việc quyền biến, đấy không phải là cách thuận ứng thiên ý vậy. Quận thú, Quốc tướng có tội, phải ruổi xe đến cửa khuyết, trói quặt tay tới chịu chết, sợ hãi đến mức như thế, vậy mà kẻ đàm luận lại muốn biến an thành nguy, đưa lời biện bác khoải tai, lời ấy thực chẳng nên theo vậy. Khi nghị luận quốc chính, thứ khiến người ta lo nhất là lời a dua siểm nịnh, âm hiểm gian tà, dối trá xảo biện và khắc bạc vậy. Xưa kia Tân Mục công không theo lời khuyên của

Bách Lý Hề và Kiến Thúc, vì thế đại quân của mình thua bại, hối lỗi tự trách, ghét hận đại thần lầm lỗi quốc sự, nghĩ đến lời khuyên của lão nhân tóc bạc, danh truyền hậu thế.⁽¹⁾ Mong Bộ hạ lấy việc xưa làm điều răn, xét đi nghĩ lại kỹ lưỡng, không nên lấy ý kiến nghe được trước nhất làm chủ đạo.

Chúa thượng không nghe.

---ॐ---

¹ Thời Xuân Thu, Tần Mục công muốn đánh nước Trịnh, Kiến Thúc và Bách Lý Hề can ngăn, Mục công không nghe, cử sai tướng xuất binh, không thắng. Khi quay về, qua đất Hào bị phục binh nước Tấn đánh tan, tướng Tần là Mạnh Minh bị cầm tù, là nỗi nhục của nước Tần. Mục công viết bài *Tần thế* hối lỗi vì việc ấy.

HÁN KÝ

[QUYỂN THỨ HAI MƯƠI BẢY]

— 380 —

HIẾU AI HOÀNG ĐẾ

Năm Nguyên Thọ nguyên niên (Kỷ Mùi – TCN 02)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Tân Sửu là ngày sóc, Đế hạ chiếu cho các vị Tướng quân và Trung nhị thiên thạch suy cử những người tinh thực binh pháp, mỗi người đề cử một người, mượn việc đẩy bá Khổng Hương hầu Phó Yến làm Đại tư mã, Vệ tướng quân, Dương An hầu Đinh Minh làm Đại tư mã, Phiêu kỵ tướng quân.

2. Đúng hôm ấy, xuất hiện nhật thực. Chúa thượng hạ chiếu cho công khanh, đại phu được đốc lòng bày kể hết các lỗi sai; lại lệnh sai tiến cử các bậc hiền lương, phương chính và trực ngôn, mỗi loại một người. Đại xá thiên hạ.

Thừa tướng Gia dâng thư dán kín tấu rằng:

"Hiếu Nguyên hoàng đế kế thừa đại nghiệp, ôn hòa khiêm cung, ít ham muốn, tiên ở quốc khố đến bốn mươi vạn vạn. Đế từng ghé vườn Thượng lâm, Phùng quý nhân của hậu cung đi theo đến chuồng thú, mãnh thú kinh hãi xông ra, Quý nhân đứng chắn phía trước, Nguyên đế khen cái nghĩa cao đẹp của Quý nhân, ban thưởng năm vạn tiền."⁽¹⁾

¹ Xem việc này ở Hán ký, quyển thứ hai mươi mốt, sự kiện năm Kiến Chiêu nguyên niên, đời Hán Nguyên đế. Có một chi tiết chép lầm, bấy giờ người này là Tiệp dư, không phải Quý nhân vậy. Chép việc thưởng năm vạn tiền, là ý nói sự việc tuy đáng khen, nhưng số tiền ban thưởng cũng không nhiều.

Người của Dịch đình hội kiến thân thuộc, chúa thượng có cấp tiền thưởng, thì dặn bảo người đó chớ tạ ân ở trước mặt chúng nhân. Đây là biểu tỏ sự công bằng ghét việc thiên lệch, xem trọng việc đánh mất nhân tâm, ban thưởng tiết kiệm. Bấy giờ ngoại thích có của cải đến nghìn vạn tiền ít thôi, vì thế Thiếu phủ, Thủy hành tích trữ được rất nhiều tiền của vậy.⁽¹⁾ Tuy rằng những năm Sơ Niên, Vĩnh Quang mất mùa đói kém, lại thêm bộ lạc Tây Khương phản loạn, bên ngoài cung ứng sự lữ, bên trong cứu tế dân nghèo, song rút cục không có mối lo nghiêng nguy, là vì kho phủ tích chứa đầy đủ vậy.

Thời Hiếu Thành hoàng đế, đại thần can gián đa phần nói đến mối nguy hại của việc vi hành, đồng thời nói đến việc mỹ nữ độc chiếm sự sủng ái, mê đắm với tửu sắc, tổn đức giảm thọ, lời lẽ của họ rất thống thiết, nhưng rút cục Đế không oán giận vậy. Sủng thần là bọn Thuần Vu Trường, Trương Phóng, Sử Dục, thì Sử Dục nhiều lần bị biếm giáng miễn chức, gia tư chẳng đến nghìn vạn tiền; Phóng bị ruồng đuổi về nước phong,⁽²⁾ Trường bị đánh đòn đến chết trong nhà ngục,⁽³⁾ Đế chẳng vì ưu ái riêng hại đến nghĩa công, cho nên tuy có nhiều lời chê trách việc sủng ái ở trong, nhưng triều đình vẫn bình an, cơ nghiệp truyền xuống Bệ hạ.

Lúc Bệ hạ ở nước phong, thích đọc Thi, Thư, chuộng kiệm ước, khi được trưng triệu đến Trường An, các nơi đi qua đều xưng tụng đức cao đẹp của Bệ hạ, đây là người thiên hạ chuyển tâm ý mong chò ở Bệ hạ vậy. Bệ hạ mới tức vị, thay đổi màn trướng, bỏ dùng gấm lụa, xe kiệu và chiếu ngồi chỉ dùng vải bọc dày thêm mà thôi. Mỗi khi lẳng miếu của Cung Hoàng sắp phải sửa sang, Bệ hạ lo lẳng xót thương cho dân đen, nghĩ rằng phí dụng chẳng đủ, vì đạo nghĩa cắt ân tình, liền tạm dừng việc xây dựng, đến bây giờ mới bắt đầu kiến tạo. Vậy

¹ Thiếu phủ (少府), chương quản tiền trong cung cấm. Thủy hành (水衡) chương quản việc đúc tiền.

² Xem việc này ở Hán ký, quyển thứ hai mươi lăm, sự kiện năm Tuy Hòa thứ hai, đời Hán Thành đế.

³ Xem việc này ở Hán ký, quyển thứ hai mươi bốn, sự kiện năm Tuy Hòa nguyên niên đời Hán Thành đế.

mà Phò mã đô úy Đổng Hiên khởi dựng quan thự giữa vườn Thượng lâm, Bộ hạ lại giúp Hiên sửa dựng nhà lớn, mở cửa hướng về cổng lớn phía bắc của cung điện, dẫn nước từ kênh Vương đổ vào ao hồ ở trong vườn, sai sứ giả giám xét việc tạo tác, ban thưởng cho quan quân, còn hơn việc sửa sang tông miếu. Mẹ của Hiên bị bệnh, Trù quan⁽¹⁾ của Trường An cấp khí cụ cúng tế, cầu cúng trên đường, người qua lại đều được ăn uống. Bộ hạ giúp Hiên chế khí vật, chế thành, tấu lên Bộ hạ xét duyệt rồi mới đưa đi, nếu vật phẩm tốt, còn đặc biệt thưởng cho thợ chế khí vật; dù tự mình dâng khí vật lên tông miếu, tam cung⁽²⁾, cũng không đến mức như thế. Nhà Hiên có tân khách, hôn sự hay thân thích tương kiến, các quan thự cùng dâng biểu tâu vật, ban thưởng cho nô bộc, nô tì, mỗi người đến chục vạn tiền. Người nhà của Hiên ra chợ mua sắm vật phẩm, có sứ giả của chúa thượng đi cùng, giám xét việc giao dịch, thương nhân kinh hãi, người trên đường huyền não, quần thần ngờ sợ. Chiếu thư lệnh triệt bỏ vườn nuôi thú, nhưng lại ban cho Hiên hơn hai nghìn khoảnh đất, chế độ quân điền từ đây bị phá hủy⁽³⁾. Xa xỉ tiếm việt phóng túng bừa bãi, khiến âm dương biến loạn, tai họa dị thường rất nhiều, bách tính ngoa đồn, cầm rơm đay trên tay kinh hoàng bỏ chạy, đấy là tâm ý của họ bị trời mê hoặc, chẳng thể tự khống chế bản thân mình. Bộ hạ vốn nhân từ sáng trí, hành sự cẩn thận, nay lại mắc cái lỗi lớn ấy để bị chê bai.

Không tử nói: 'Nguy nhi bất trị, diên nhi bất phù, tắc tướng an dụng bỉ tương hĩ.'⁽⁴⁾ Thần là Gia may được giữ vị Thừa tướng, trong lòng tự thấy bi thương chẳng thể tỏ bày được tâm ý ngu trung; nếu chết thân mà có ích với nước, thần chẳng dám tự tiếc mệnh. Mong Bộ hạ cẩn trọng với sự yêu mến thiên lệch của mình, xét kỹ nỗi ngờ sợ

¹ Nhan Sư Cổ chú: Trù quan (厨官), chức quan chủ quản về bổng lộc của quan lại.

² Tam cung, có lẽ chỉ Trường Tín cung của Hoàng thái hậu, Vĩnh Tín cung của Phó thái hậu và cung của Triệu thái hậu.

³ Quân điền (均田), là chế độ ban ruộng đất cho quan lại nhiều ít dựa theo phẩm cấp; ban cho Hiên hơn hai nghìn khoảnh là vượt mức, cho nên nói là chế độ bị phá hủy.

⁴ Câu trong sách *Luận ngữ*: "Nước nguy biến mà chẳng biết chống giữ, nước nghiêng ngã mà chẳng biết nâng đỡ, thì ta làm tể tướng có tác dụng gì!"

của chúng nhân! Trước kia Đặng Thông, Hàn Yên, vì quý hiền kiêu xa mất tiết chế, vui chơi buông thả không biết chán, đấy là tiểu nhân chẳng ngăn nổi ham muốn riêng, rút cục bị hãm vào đại tội, loạn nước chết thân, chẳng được hưởng lộc hết đời,⁽¹⁾ đấy gọi là 'yêu người, vừa đủ để hại người ta' vậy! Bệ hạ nên soi xét kỹ việc đời trước, để tiết chế sự sủng ái với Hiền, bảo toàn sinh mệnh cho ông ấy."

Chúa thượng vì thế dần dần không hài lòng đối với Gia.

Thứ sử Lương châu lúc trước là Đỗ Nghiệp lấy thân phận Phương chính dâng đối sách rằng:

"Thần nghe nói dương tôn quý âm thấp hèn, đấy là đạo trời vậy. Vì thế người nam dẫu ti tiện, vẫn là dương trong nhà mình, người nữ dẫu tôn quý, vẫn là âm trong bản quốc. Cho nên lễ giáo xác định rõ cái nghĩa 'tam tông', dù có được cái đức hạnh của Văn mẫu⁽²⁾, tất vẫn phải chịu ràng buộc với người con.

Xưa kia Trịnh Bá thuận theo dục vọng của Khương thị, rút cục có cái họa Thúc Đoạn soán đoạt quốc gia;⁽³⁾ Chu Tương vương bị bức bách ở trong bởi cái nạn Huệ hậu, mà gặp mối nguy lưu vong ở nước Trịnh.⁽⁴⁾ Nhà Hán hưng, Lã thái hậu cậy quyền thiên lệch cho thân

¹ Đặng Thông (鄧通) được Hán Văn đế sủng hạnh, ban cho núi đồng ở đất Thục để đúc tiền. Đến khi Hán Cảnh đế kế lập, có người tố cáo Thông lén chuyển tiền đúc ra ngoài biên giới, Thông bị tịch thu gia sản, cuối cùng chết đói; Hàn Yên (韓嫣) được Hán Vũ đế sủng hạnh, ra vào cung Vĩnh Hạng không có cấm kỵ gì, về sau việc gian dâm bại lộ, bị ban cho cái chết.

² Văn mẫu, tức là bà Thái Nhậm (太任), mẹ của vua Văn vương nhà Chu, nổi tiếng là người đoan trang, hiền đức.

³ Khương thị tức Vũ Khương, là vợ của Trịnh Vũ công, sinh được Trịnh Trang công và Cung Thúc Đoạn, do lúc sinh Trang công phải đẻ ngược, suýt chết, nên ghét Trang công mà yêu Thúc Đoạn. Sau Trang công kể nỗi Vũ công, Vũ Khương xin Trang công ban cho Thúc Đoạn ấp Kinh, Trang công thuận cho. Về sau Thúc Đoạn chinh đồn binh giáp, muốn làm việc soán đoạt, bị Trang công diệt trừ.

⁴ Chu Huệ vương có hai người con, con trưởng là Tương vương, con thứ là Thúc Đái. Huệ hậu yêu Thúc Đái. Tương vương được kế nối, Thúc Đái gọi người Địch đến đánh. Quân hộ vệ của Vương muốn nghênh chiến, Vương nói: "Tiên hậu (tức Huệ hậu) sẽ nói ta thế nào đây? Ta thả để việc này cho chư hầu lo liệu." Thế rồi lánh đến nước Trịnh.

thuộc, suýt gây nguy cho xã tắc.⁽¹⁾ Thần trộm thấy Bệ hạ kiếm wóc đứng đắn, muốn chấn hưng thiên hạ, khai sáng cục diện mới, nhưng điềm lành chưa ứng nghiệm, lại phát sinh nhật thực, động đất. Xét tai vạ dị thường kinh Xuân Thu ghi chép lại, đây là dùng hình tượng làm ngôn ngữ để cảnh báo với người. Nhật thực, là biểu tỏ ánh dương bị bóng âm che phủ. Quẻ Khôn dùng để chỉ đất, nên gọi Khôn là đất, là mẹ, lấy sự yên tĩnh làm đức; đất động, là chứng tỏ khí âm không tuân theo đạo thường vậy. Xem tượng trời thấy rất rõ ràng, thần há dám không thẳng thắn nói ra việc ấy!

Xưa kia Tăng tử hỏi về ý nghĩa của việc theo lệnh cha, Khổng tử nói: 'Đây là lời gì vậy!'⁽²⁾ Rồi khen Mẫn Tử Khiên giữ lễ không cầu thả theo lệnh cha, hành vi không trái lẽ, cho nên người khác không thể ly gián họ được vậy.⁽³⁾ Nay anh em nhà ngoại thích, bất kể có tài hay bất tiếu, cùng hầu hạ moi mìn trướng, đều ở địa vị cận thân, hoặc chường quân binh vệ, hoặc lĩnh quân đồn trú, ân sủng hợp ở một nhà, tích chứa quyền thế quý hiển, là điều mà người đời ít nghe hiếm thấy vậy. Thậm chí còn đồng thời đặt hai chức vị Đại tư mã, Tướng quân; Hoàng Phủ hầu thịnh, Tam Hoàn hầu quý, khiến nước Lỗ kiến lập tam quân, cũng không lấy gì để so sánh!⁽⁴⁾ Đúng ngày phong bá, nhật thực tối sầm, chẳng xảy ra trước chẳng xảy ra sau, mà giữa lúc bá

¹ Xem lại việc này ở Hán ký, quyển thứ năm, phần Cao Hoàng hậu.

² Tăng tử hỏi Khổng tử: "Làm con mà nghe theo lệnh cha, thế có gọi là hiếu không?" Khổng tử phủ nhận. Sự việc được chép lại ở Hiếu kinh.

³ Mẫn Tử Khiên (闵子骞) người nước Lỗ, học trò của Khổng tử, mẹ mất sớm, cha cưới vợ kế sinh được hai con. Đông đến, hai con của mẹ kế được mặc áo bông, Mẫn Tử Khiên phải mặc áo bông lau. Mẫn Tử Khiên rất lạnh, cha không biết, cho là lười nhác, bèn đánh, thấy bông lau bay ra, tra xét lại thì thấy áo của hai đứa con kia đều là áo bông, rất giặn, muốn đuổi vợ kế đi. Mẫn Tử Khiên quỳ xuống khuyên can, nói: "Mẹ còn thì một con chịu rét, mẹ đi rồi, ba con đều phải chịu rét cả." Người cha cảm động, tha thứ cho vợ kế, từ đó cả nhà sống hòa thuận bên nhau, người mẹ kế cũng coi Mẫn Tử Khiên như con đẻ. Khổng tử về sau nghe được chuyện này, mới khen Mẫn Tử Khiên quả là người có hiểu.

⁴ Ý nói Hoàng Phủ làm khanh sĩ ở triều Chu, Tam Hoàn nổi đời cường thịnh, kiến lập ba quân chia ba công thất nước Lỗ, cũng không thể so sánh với sự vinh sùng của ngoại thích bấy giờ.

quan thì khởi phát, tỏ rõ là Bệ hạ khiêm tốn không chuyên quyền, vâng ý Thái hậu không phải một lần, lời nói ra thường phải nghe theo, điều mong muốn thường phải thuận ý, kẻ có tội ác thì không giết phạt được, kẻ không có công lao thì phải trao quan tước, các việc như thế tích chứa lan truyền ngày một nhiều, cái lỗi của Bệ hạ là ở chỗ đấy, trời cao muốn khiến mọi việc sáng rõ để thức tỉnh thánh triều. Những điều mà thi nhân xưa chỉ trích, kinh Xuân Thu chê trách, chính là ở hiện tượng như thế, e là chẳng phải việc khác. Từ đời sau xét kỹ việc đời trước, phần uất chỉ trích cái sai của họ; còn như việc làm của bản thân, lại chẳng tự xét soi, cho là đúng đắn, đấy thực là kẻ sách sai lầm. Mong Bệ hạ hãy thành tâm sáng chí, nghĩ lại lúc mới tức vị, mỗi việc đều khảo xét lệ xưa, để thỏa mãn tâm nguyện của thần dân, như thế thì bách tính chẳng ai không vui mừng, thượng đế và bách thần sẽ thu hồi nộ khí, lo gì điềm lành và phúc lộc không giáng xuống!"

Chúa thượng lại trưng triệu Khổng Quang đến Công xa, hỏi về việc nhật thực, rồi bái Quang làm Quang lộc đại phu, phẩm trật Trung nhị thiên thạch, nhận chức Cấp sự trung, địa vị chỉ dưới Thừa tướng.

Khi trước, Vương Mãng đã tới nước phong,⁽¹⁾ đóng cửa tự giữ mình. Con giữa của Mãng là Hoạch giết gia nô, Mãng nghiêm khắc trách Hoạch, lệnh sai phải tự sát. Ở nước phong ba năm, quan dân dâng thư kêu oan cho Mãng đến mấy trăm người. Đến năm ấy, Hiền lương là bọn Chu Hộ, Tống Sùng đối sách tại triều đình, lại ngậm ca tụng công đức của Mãng; chúa thượng vì thế trưng triệu Mãng và Bình A hầu Vương Nhân về kinh sư, sai họ thờ phụng Thái hoàng thái hậu.

3. Đồng Hiền nhân sự biến nhật thực, ngăn trở kế sách của Phó Yến và Túc Phu Cung, ngày Tân Mão, chúa thượng thu lại ấn thụ của Yến, bãi chức sai về phủ đệ.

¹ Việc này đã nói ở sự kiện năm Kiến Bình thứ hai.

4. Ngày Đinh Ty, Hoàng thái thái hậu Phó thị bằng, họp tâng ở Vị Lăng, hiệu xưng là "Hiếu Nguyên Phó hoàng hậu."

5. Thừa tướng và Ngự sử tấu tội lỗi của bọn Túc Phu Cung, Tôn Sùng, chúa thượng bèn bãi chức quan của Cung, Sùng, đuổi về nước phong; lại bãi truất mấy chục người bọn Thị trung, Chư tào, Hoàng môn lang.⁽¹⁾

Bảo Tuyên dâng thư nói:

"Bệ hạ thờ trời như cha, thờ đất như mẹ, chăm dưỡng lê dân như con cái; từ khi tức vị đến nay, trời kém sáng, đất chấn động, bách tính lưu đôn ngoa ngôn kinh hãi lẫn nhau. Nay nhật thực xuất hiện vào lúc Tam thủy⁽²⁾, thực khiến người ta sợ hãi. Vào ngày đầu năm, kẻ tiểu dân còn sợ vật dụng bị hư hỏng, huống chi là mặt trời bị thiếu khuyết ru? Bệ hạ đã sâu sắc tự trách trong lòng, rời khỏi chính điện, khen ngợi người nói thẳng, trưng cầu người trách lỗi, bãi truất ngoại thích và những người ngồi không ăn lộc ở bên cạnh mình, trừng bái Khổng Quang làm Quang lộc đại phu, thẩm xét tội lỗi của bọn Tôn Sùng, Túc Phu Cung, bãi chức quan đuổi về nước phong, dân chúng nhất trí, chẳng ai không mừng rỡ. Người thiên hạ đồng lòng, nhân tâm vui thì ý trời tự hóa giải thôi.

Nhưng rồi tháng hai ngày Bính Tuất, cầu vòng trắng phạm vầng thái dương, trời liên tục âm u không mưa, đây là thượng thiên còn lo sâu uất kết chưa tan, dân chúng vẫn oán vọng chưa dừng vậy. Thị trung, Phò mã đô úy Đồng Hiền, vốn không có mây may quan hệ thân thích với hoàng thất, chỉ dựa vào xảo ngôn siểm nịnh để tự thăng tiến, được ban thưởng vô độ, đốc kiệt quốc khố, họp ba tòa nhà làm một cấp cho hấn, còn cho là nhỏ, lại dỡ nhà ngục trong cung để mở rộng đất. Cha con của Hiền ngồi sai khiến sứ giả của Thiên tử, Tương tác đại tượng vì hấn sửa sang phủ đệ, quan quân vì hấn đi tuần ban đêm, đều

¹ Những người là thân đảng của hai họ Đinh, Phó vậy.

² Tam thủy (三始), tức là ba điểm khởi thủy của ngày, của tháng và của năm, đại để là chỉ ngày mùng một tháng giêng.

được ban thưởng, nhà hấn tế mộ hoặc cử hành tu hội, lập tức được Thái quan cung ứng. Đồ cống tiến trong nước, vốn phải cung dưỡng bậc quân chủ, nay lại đưa hết vào nhà Hiên, đây há phải là việc hợp với thiên ý và dân tâm sao?

Thiên ý chẳng thể trái nghịch lâu, hậu đãi Hiên như thế, lại thành cái hại cho hấn vậy! Bệ hạ nếu thực thương quý Hiên, nên vì hấn tạ lỗi với trời đất, cởi bỏ mối thù hận của người thiên hạ, bãi quan chức của hấn đũa về nước phong, thu lại xe kiệu, khí vật trả về triều đình, có thể bảo toàn được tính mệnh cha con hấn; không như thế, người cả nước thù hận hấn, hấn chẳng thể được yên ổn lâu dài. Tôn Sùng, Túc Phu Cung chẳng nên cho giữ nước phong, đều bãi miễn hết, để báo ý sửa lỗi với thiên hạ. Trưng dụng lại Hà Vũ, Sư Đan, Bành Tuyên, Phó Hỉ, khiến dân chúng thấy được cục diện đổi mới sáng sửa, để ứng lòng trời, kiến lập đại chính, hưng khởi lại nghiệp thái bình."

Chúa thượng cảm kích sợ hãi, thu nạp lời của Tuyên, trung triệu Hà Vũ, Bành Tuyên; bãi Bào Tuyên làm Tư lệ.

6. Chúa thượng thác di chiếu của Phó thái hậu, khiến Thái hoàng thái hậu lệnh sai Thừa tướng, Ngự sử, phong thêm cho Đồng Hiên hai nghìn hộ ấp, ban cho Khổng Hương hầu, Nhữ Xương hầu, Dương Tân hầu nước phong. Vương Gia phong kín chiếu thư trả lại, nhân đó dâng thư dán kín khuyên can rằng:

"Thần nghe nói tước lộc, đất đai, là sở hữu của trời vậy. Kinh Thư nói rằng: 'Thiên mệnh hữu đức, ngũ phục ngũ chương tai!'⁽¹⁾ Quân vương thay trời ban tước cho người, rất nên thận trọng việc ấy. Cắt đất mà phong, nếu không thỏa đáng, thì chúng nhân bất phục, khí âm dương bị khuấy động, thân thể Bệ hạ bị tổn hại sâu. Nay thánh thể bệnh tật đã lâu không bình phục, đây là điều mà thần là Gia lo sợ trong lòng. Cao An hầu Đồng Hiên, là sủng thần gian nịnh, Bệ hạ dốc tước vị để hấn được quý hiển, kiệt tiền của để hấn được giàu có,

¹ Câu trong Kinh Thư, thiên Ngụ thư, Cao Đào mô: "Trời trao mệnh cho người có đức, nên năm loại phẩm phục phân biệt rõ ràng!"

tổn phận tôn quý để hẳn được vẻ vang, cái uy của quân chủ bị giáng xuống, kho phủ tích trữ bị khô kiệt, chỉ e là chẳng đủ thỏa mãn hẳn.

Tiền của đều do sức dân làm ra, Hiếu Văn muốn khởi dựng Lộ đài, xem trọng cái hao phí trăm cân vàng, khắc chế mình không làm nữa.⁽¹⁾ Nay Hiền phát tán tiền thuế của công để ban ân huệ riêng, một nhà thậm chí nhận đến nghìn vàng, quý thân từ xưa đến nay, chưa từng có ai được như thế, lời đồn lan ra bốn phương, mọi người đều oán hận hẳn. Lời tục nói: 'Thiên nhân sở chí, vô bệnh nhi tử.'⁽²⁾ Thần thường vì việc đó thấy ghê lòng. Nay Thái hoàng thái hậu dựa vào di chiếu của Vĩnh Tín thái hậu chiếu lệnh cho Thừa tướng, Ngự sử, thêm hộ ấp cho Hiền, ban đất phong cho ba vị Hầu, thân là Gia trộm thấy nghi hoặc. Núi lở, đất động, nhật thực vào lúc Tam triều⁽³⁾, đều là lời răn báo khí âm phạm lẫn khí dương vậy. Lúc trước Hiền đã hai lần nhận phong, Yến và Thương hai lần được đổi ấp phong,⁽⁴⁾ Trịnh Nghiệp dựa tư tình cầu xin vượt mức, ân đã quá hậu, vẫn phóng túng cầu xin, chẳng biết thỏa mãn, rất hại đến cái nghĩa tôn kính bậc tôn quý,⁽⁵⁾ chẳng thể đem việc đó tỏ rõ với người thiên hạ, là việc cực kỳ nguy hại rồi!

Bây tôi kêu căng ngang ngược, chuyên quyền dôi trá, khiến âm dương loạn tiết, hai khí xung đột lẫn nhau, hại đến thân thể. Bộ hạ ốm bệnh đã lâu không bình phục, người kế tự chưa lập, nên lo tính khiến vạn sự được tu chỉnh, thuận ý thượng thiên và bách tính, để cầu lấy phúc lành, sao lại xem nhẹ bản thân mặc ý phóng túng, chẳng nghĩ đến việc Cao tổ đã phải siêng năng lao khổ, sáng lập chế độ, muốn

¹ Việc này xem ở Hán ký, quyển thứ bảy, đời Hán Văn đế, sự kiện năm Hậu Nguyên thứ bảy.

² Nghìn người quở trách, không bệnh mà chết.

³ Tam triều (三朝), cũng như Tam thủy (三始), xem chú thích ở trên.

⁴ Hiền ban đầu được phong tước Quan nội hầu, lần sau được phong làm Cao An hầu. Phó Thương ban đầu được nối tước Sùng Tổ hầu, sau được đổi phong làm Nhữ Xương hầu. Về Phó Yến, chưa tra xét được.

⁵ Ba người được phong tước hầu là vì tôn kính Phó thái hậu (Vĩnh Tín cung), nay cầu xin lạm ân, đòi hỏi không biết chán, hại đến cái nghĩa tôn kính Phó thái hậu vậy.

truyền nghiệp đến vô cùng? Thần kính cẩn phong kín chiếu thư của chúa thượng, chẳng dám lộ cho người khác thấy; thực không phải vì yêu tiếc tính mệnh mà chẳng theo phép tắc, mà là sợ thiên hạ nghe biết việc ấy, cho nên chẳng dám tự hặc tội mình.⁽¹⁾"

Khi trước, lúc Đình úy Lương Tương thẩm xét án ngục Đông Bình vương Lưu Vân, vào mùa đông chưa quá hai tuần, nhưng Tương có ý hoài nghi Vân bị kết án oan, lời cung tâu, tấu xin chuyển phạm nhân đến Trường An, giao xuống cho công khanh thẩm xét lại. Thượng thư lệnh Cúc Đàm, Bộc xạ Tông Bá Phượng cho là nên chuẩn tấu. Thiên tử cho rằng bọn Tương đều thấy chúa thượng thân thể bất an, trong ngoài trù trù ngóng đợi, giữ ý hai lòng, mong án của Vân qua được mùa đông, không có ý thống hận kẻ ác, vì chúa thượng đánh kẻ cừ thù, bèn bãi chức bọn Tương thành thứ dân. Mấy tháng sau, đại xá thiên hạ, Gia dăng lời rằng: "Bọn Tương đều có tài cán, đức hạnh, bậc thánh vương nên tính xét công lao quên bỏ lỗi lầm, thần trộm vì triều đình tiếc ba người ấy." Thư tấu lên, chúa thượng bất bình trong lòng. Hơn hai mươi ngày sau, Gia phong kín chiếu thư về việc thêm ấp phong cho Đồng Hiền, trả lại, chúa thượng vì thế nổi giận, triệu Gia đến chỗ Thượng thư, trách hỏi rằng: "Bọn Tương lúc trước mắc tội bất trung, tội ác rõ ràng, bấy giờ ngài đã tự hặc với ta; nay lại xung tụng bọn họ, nói rằng 'vì triều đình tiếc bọn họ', là sao?" Gia liền cúi mũ tạ tội.

Việc được giao xuống cho Tướng quân và triều thần xử trí, bọn Quang lộc đại phu Khổng Quang tấu hặc nói: "Gia mê hoặc quốc gia, lừa dối chúa thượng, đại nghịch bất đạo, xin phái Yết giả triệu Gia đến chiếu ngục của quan Đình úy." Bọn Nghị lang Cung cho rằng: "Gia nói việc trước sau bất nhất, nên đoạt tước ấp, cách chức thành thứ dân." Bọn Vĩnh Tín thiếu phủ Mãnh cho rằng: "Tội của Gia tuy phải ứng phép xử trí, nhưng là đại thần

¹ Là nói nếu tự hặc tội cụ chiếu, thiên hạ sẽ nghe biết việc sai của chúa thượng vậy.

mà bị bó tóc đeo hình cụ, để lộ thân thể chịu đòn roi, đấy không phải là cách xem trọng quốc gia, biểu dương tông miếu vậy." Chúa thượng không nghe, hạ chiếu nói: "Hãy tạm dùng phù tiết của Yết giả, triệu Thừa tướng đến chiếu ngục của Đình úy."

Sứ giả đến phủ của Gia, các quan Duyệt, Sử của phủ khóc lóc, cùng pha thuốc độc dâng lên Gia, Gia không chịu uống. Chủ bộ nói:

- Văn võ đại thần không đối mặt với pháp quan bày kể oan tình, việc như thế đã nối nhau xảy ra thành lệ,⁽¹⁾ Quân hầu nên tự sát!

Sứ giả kính cẩn đứng đợi ngay tại cửa phủ, Chủ bộ lần nữa dâng thuốc độc lên. Gia cầm thuốc ném xuống đất, bảo quan thuộc rằng:

- Thừa tướng may được giữ vị Tam công, vâng chức phận mà phụ lại quốc gia, thì đáng phải chịu hình ở chợ kinh đô, để răn bảo muôn dân. Thừa tướng há đâu như hạng nữ nhi! Sao lại uống thuốc độc mà chết được!

Gia bèn mặc triều phục, ra gặp sứ giả, lạy hai lạy nhận chiếu; ngồi xe nhỏ của tiểu lại, bỏ lọng, không đội mũ, theo sứ giả đến chỗ Đình úy. Đình úy thu ấn thụ Thừa tướng, Tân Phủ hầu của Gia, trối Gia lạy dùng xe chở đến chiếu ngục Đô Thuyền.

Chúa thượng nghe nói Gia còn sống tự đến chỗ quan lại, cả giận,⁽²⁾ sai quan viên từ Tướng quân trở xuống và năm vị quan Nhị thiên thạch cùng xử trị. Quan lại cật vấn Gia, Gia đáp rằng:

- Người thẩm xét án ngục thì mong muốn tìm được sự thực. Ta trộm thấy bọn Trương lúc trước thẩm xét án ngục của Đông

¹ Thời Hán Văn đế, Thừa tướng Chu Bột mắc tội bị cầm tù, chịu nhiều lăng nhục, Giả Nghị mới có lời bàn về việc này. Kể từ đó, Văn đế đối đãi với các đại thần đều tiết chế hơn, khanh tướng mắc tội đều tự sát cả chứ không thụ hình. Song tới thời Cảnh đế thì có Chu Á Phu, thời Vũ đế thì có Công Tôn Hạ, Lưu Khuất Ly, đều phải chết trong ngục. Nói việc này đã thành lệ, thực chỉ là cách nói đại khái mà thôi.

² Chúa thượng muốn Gia tự vẫn, nhưng Gia lại đến nhà ngục nên chúa thượng giận.

Bình vương, không cho rằng Vân không đáng chết, chỉ hy vọng Công khanh tra xét, để tỏ rõ cái ý thận trọng, thực không thấy chứng cứ bọn họ trong ngoài trù trừ ngóng đợi, a dua vin dựa Vân, sau lại may mắn được nhận ân đại xá. Bọn Trương đều là quan lại giỏi, ta trộm vì quốc gia yêu tiếc người tài, chẳng phải có ý thiên lệch cho ba người ấy.

Ngục lại nói:

- Nếu như thế, thì ngài vì có gì mắc tội? Nhất định là cô phụ quốc gia, chẳng phải là bổng không mà vào nhà ngục rồi.

Quan lại dân xâm phạm lăng nhục Gia, Gia bùi ngùi ngẩng mặt lên trời than rằng:

- Ta may được sung vào chức Tế tướng, chẳng thể tiến cử hiền nhân, ruồng đuổi gian nịnh, vì thế phạm tội cô phụ quốc gia, chết còn dư tội.⁽¹⁾

Quan lại hỏi danh tự người hiền và kẻ bất tiết. Gia nói:

- Người hiền thì có cố Thừa tướng Khổng Quang, cố Đại tư không Hà Vũ, ta chẳng thể tiến dẫn; kẻ ác thì có cha con Cao An hầu Đông Hiền loạn triều chính, ta chẳng thể ruồng đuổi. Tội ta đáng chết, chết không có gì ân hận!

Gia bị giam trong ngục hơn hai mươi ngày, không ăn, thổ huyết mà chết.

Không lâu sau, chúa thượng xem lời cung của Gia, nghĩ xét lời Gia nói, đúng lúc Ngự sử đại phu Giá Duyên bị bãi chức, mùa hạ, tháng năm, ngày Ất Mão, lấy Khổng Quang làm Ngự sử đại phu. Mùa thu, tháng bảy, ngày Bính Ngọ, lấy Quang làm Thừa tướng, khôi phục nước phong và tước Bác Sơn hầu lúc trước; lại lấy Phiếm Hương hầu Hà Vũ làm Ngự sử đại phu. Chúa thượng biết được Khổng Quang lúc trước bị cách chức

¹ Quan lại khẳng định là Gia cô phụ quốc gia, Gia dùng lời sắc nhọn đối đáp lại.

không phải là có tội thực, bèn trách lỗi những cận thần đã vu cáo hủy báng Quang,⁽¹⁾ nói:

- Phó Gia lúc trước làm Thị trung, hủy báng gièm chê người hiền, vu cáo đại thần, khiến người tài giỏi mất quan vị rất lâu, nay cách chức Gia làm thứ dân, đũa về bản quận.

7. Tháng tám, chuyển Hà Vũ làm Tiền tướng quân. Ngày Tân Mão, lấy Quang lộc đại phu Bành Tuyên làm Ngự sử đại phu.

8. Tư lệ Bảo Tuyên mắc tội vũ nhục Thừa tướng, đóng cửa cự tuyệt sứ giả, không đúng lễ nhân thần, được giảm tội chết, phải cắt tóc đeo hình cụ.

9. Đại tư mã Đinh Minh vốn kính trọng Vương Gia, với cái chết của Gia tỏ ý thương tiếc; tháng chín, ngày Ất Mão, Đế hạ sách thư bãi chức Minh, sai về ở phủ đệ.

10. Mùa đông, tháng mười một, ngày Nhâm Ngọ, lấy cố Thái phó nước Đinh Đào, Quang lộc đại phu Vi Thường làm Đại tư mã, Xa kỵ tướng quân. Ngày Kỷ Sửu, Thường chết.

11. Tháng mười hai, ngày Canh Tý, lấy Thị trung, Phò mã Đô úy Đồng Hiền làm Đại tư mã, Vệ tướng quân, hạ chiếu sách rằng:

"Trẫm lập người ở ngôi vị Tam công, làm phụ tá Hán triều! Trẫm luôn hiểu lòng trung thành của người, có thể nắm sửa các việc chính trị, giữ vững sự công bằng không thiên lệch!"

Bấy giờ Hiền hai mươi hai tuổi, tuy làm Tam công, nhưng thường theo hầu ở trong cung, chủ quản việc Thượng thư, trăm quan phải thông qua Hiền tấu việc. Đế nhân vì cha của Hiền là Vệ úy Cung để giữ địa vị Khanh không thích hợp, liền chuyển làm Quang lộc đại phu, phẩm trật Trung nhị thiên thạch; em trai của Hiền là Khoan Tín thay Hiền làm Phò mã đô úy. Thân

¹ Việc Khổng Quang bị bãi chức, xem Hán ký quyển hai mươi sáu, sự kiện năm Kiến Bình thứ hai.

thuộc họ Đồng đều nhận chức Thị trung, Chu tào, đặc cách dự hội triều, vinh sủng ở trên hai nhà Đinh, Phó.

Khi trước, Thừa tướng Khổng Quang làm Ngự sử đại phu, cha của Hiền là Cung làm Ngự sử, phụng sự Quang; lúc Hiền làm Đại tư mã, cùng Quang đều là Tam công. Chúa thượng cố ý sai Hiền đi riêng đến gặp Quang. Quang vốn cung kính cẩn trọng, biết rằng chúa thượng muốn quý trọng sủng ái Hiền. Lúc nghe nói Hiền sắp đến, Quang bố trí người cảnh giới, mặc áo đội mũ ra cửa ngóng đợi, trông xa thấy xe của Hiền mới quay vào, Hiền đến giữa cửa, Quang vào phòng khách, Hiền xuống xe rồi, mới bước ra, bái yết, đưa đón rất cẩn thận, chẳng dám dùng lễ đón tân khách ngang hàng. Chúa thượng nghe chuyện ấy, mừng, lập tức bái hai con của anh trai Quang làm Giám đại phu, Thường thị. Từ đấy quyền của Hiền sánh ngang với bậc nhân chủ rồi.

Bấy giờ ngoại thích của Thành đế là Vương thị suy phế, duy có con của Bình A hầu Vương Đàm là Khứ Tật làm Thị trung, em là Hoàn làm Trung thường thị. Bố vợ của Hoàn là Trung lang tướng Tiêu Hàm, con của Tiền tướng quân Vọng Chi vậy, cha của Hiền là Cung ngưỡng mộ Hàm, muốn giúp con trai là Khoan Tín xin lấy con gái của Hàm làm vợ, sai Hoàn nói việc ấy. Hàm hoảng sợ chẳng dám nhận lời, bảo riêng với Hoàn rằng:

- Đồng công làm Đại tư mã, trong sách thư của chúa thượng nói: "Duẫn chấp kỳ trung"⁽¹⁾, đấy là văn tự nói việc vua Nghiêu nhường ngôi cho vua Thuấn, không phải là nói việc cũ của Tam công, bậc trưởng lão thấy, chẳng ai không run sợ trong lòng. Đấy há phải là việc mà con của kẻ thứ dân có thể kham nổi?

Hoàn vốn có trí lược, nghe Hàm nói, cũng ngộ ra; bèn trở về báo với Cung, tha thiết chuyển cái ý tự ti, khiêm nhường của Hàm. Cung than rằng:

¹ Là "giữ vững sự công bằng không thiên lệch". Câu này nằm trong chiếu thư của Hán Ai đế phong Đồng Hiền làm Tam công, vốn là một câu trong *Kinh Thượng thư*, thiên *Đại Vũ mô*.

- Nhà ta có làm gì phụ thiên hạ đâu, mà bị người ta sợ hãi đến như thế!

Tò ý không vui. Về sau chúa thượng bày tiệc rượu ở điện Kỳ Lân, cha con Hiền và thân thuộc yến ẩm, các Thị trung, Trung thường thị đều hầu bên cạnh, chúa thượng có hơi rượu trong người, ung dung nhìn Hiền cười nói:

- Trẫm muốn bắt chước vua Nghiêu nhường ngôi cho vua Thuấn, thì thế nào?

Vương Hoành tiến lên nói:

- Thiên hạ là thiên hạ của Cao hoàng đế, không phải là sở hữu của Bệ hạ vậy! Bệ hạ thừa kế tông miếu, đáng phải truyền cho con cháu đến vô cùng, kế thống cơ nghiệp là điều chí trọng, Thiên tử không nói đùa!⁽¹⁾

Chúa thượng lặng im không nói, tả hữu đều sợ hãi. Thế rồi Đế đuổi Hoành ra, sai về Lang thự⁽²⁾.

Rất lâu sau, Thái hoàng thái hậu vì Hoành tạ lỗi, Đế lại triệu hồi Hoành. Hoành bèn dâng thư khuyên can rằng:

"Thần nghe nói bậc vương giả lập Tam công, là bắt chước Tam quang⁽³⁾, giữ ngôi vị ấy tất phải là người hiền. Kinh Dịch nói: 'Đỉnh chiết túc, phúc công tức',⁽⁴⁾ là để ví dụ ngôi Tam công không được trao đúng người vậy. Xưa kia Hiếu Văn hoàng đế sùng hạnh Đặng Thông, chức chẳng quá Trung đại phu, Vũ đế sùng hạnh Hàn Yên, chỉ ban thưởng mà thôi, đều không cho ở địa vị cao. Nay Đại tư mã, Vệ tướng quân Đồng Hiền, không có công với Hán triều, không có quan hệ thân

¹ Xem chú thích ở Tư trị thông giám, tập 1, trang 31, điển tích Chu Thành vương bẻ lá ngô đồng phong đất cho em là Đường Thúc Ngu.

² Tức là không được theo hầu trong cung cấm nữa.

³ Tam quang (三光), tức là mặt trời, mặt trăng và các vì tinh tú.

⁴ Tức là: "Đỉnh gãy chân, làm đồ thức ăn bên trong ra ngoài." Cái đỉnh (鼎), còn gọi là cái vạc, đáy là một loại dụng cụ để nấu ăn thời xưa. Đỉnh có ba chân, một chân gãy, không đứng được, sẽ khiến thức ăn bên trong bị đổ.

thuộc với hoàng gia, lại chẳng có thanh danh chính tích, phẩm hạnh cao khiết để nấn sửa thế tục, mấy năm liền được cất nhắc, ngôi vị vào hàng Tam công, thành một chân đỉnh, quân binh vệ giữ cung cấm, vô công nhận tước phong, cha con, anh em bỗng không được đề bạt cất nhắc, ban thưởng nhiều, dốc kiệt quốc khố, muôn dân huyên náo, sánh vai bàn luận trên đường, thực chẳng hợp thiên ý vậy! Xưa kia rắn thân của nước Bao biến hóa thành người, sinh ra mỹ nữ Bao Tự,⁽¹⁾ gây loạn triều Chu, thần sợ rằng Bệ hạ mắc lỗi bị trách chê, Hiền mắc mối họa là tiểu nhân không biết tiến lui, đây không phải là phép tắc hay để truyền cho hậu thế vậy!"

Chúa thượng dù không theo lời Hoàn nói, nhưng khen Hoàn tuổi trẻ chí cường, cũng không bắt tội vậy.

Năm Nguyên Thọ thứ hai (Canh Thân – TCN 01)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Thiên vu Hung Nô và Đại Côn di của nước Ô Tôn là Y Trật Mĩ đến châu, Hán triều cho là vinh. Bảy giờ Tây Vực cả thảy có năm mươi nước, từ Dịch trường⁽²⁾ đến Tướng quân, Tướng quốc, Hầu, Vương đều được đeo ấn thụ của nhà Hán, tất cả là ba trăm bảy mươi sáu người; nhưng các thuộc quốc Khang Cư, Đại Nguyệt Chi, An Tức, Kế Tân, Ô Dặc,

¹ Sách *Quốc ngữ* chép: Thời nhà Hạ suy vi, có hai con rồng giáng xuống sân đình nhà Hạ, nói: "Bọn ta là hai vua của nước Bao." Rồi nhà Hạ thỉnh xin được nước dãi rồng đem cất vào hộp, từ đó tới thời nhà Ân, nhà Chu, không ai dám mở hộp ra. Cuối thời Chu Lệ vương, Vương mở hộp ra xem, nước dãi chảy ra sân đình, không thể dọn sạch. Vương sai một đám đàn bà ở trần hò hét vào chỗ nước dãi đó, nguyên thân của nó liền biến thành một con rắn đen, chạy vào trong phủ của Vương; một đứa hầu gái nhỏ tuổi trong phủ va phải con rắn, đến tuổi cập kê thì có thai, sợ quá đem vứt bỏ. Có người bán cung nhặt được đem nuôi, rồi chạy đến nước Bao, đứa bé ấy chính là Bao Tự. Người nước Bao mắc tội, dâng Bao Tự cho U vương. Vương sùng hạnh Bao Tự, sinh được Bá Phục, về sau phế Thân hậu mà lập Bao Tự, phế Thái tử mà lập Bá Phục, gây loạn cho n Chu.

² Chức quan Dịch trường (译长), các nước Tây Vực đều có, là để thông ngôn ngữ của nước mình với Trung Quốc vậy.

đều vì xa xôi cách tuyệt, không ở trong số ấy, họ đến dâng cống, thì được ban cấp tương đương đáp lại, không đốc xét quản lĩnh họ vậy. Từ năm Hoàng Long đến bấy giờ, Thiên vu mỗi lần đến triều kiến, Thiên tử ban thưởng cho họ gấm thêu, lụa mềm thường hậu hơn lần trước, để vỗ về tiếp đãi họ. Thiên vu được tiếp kiến trong bữa tiệc, quần thần ở trước điện, Thiên vu kinh lạ vì thấy Hiền ít tuổi, đem ý ấy hỏi người phiên dịch, chúa thượng lệnh sai phiên dịch đáp rằng:

- Đại tư mã ít tuổi, vì có tài lớn được giữ địa vị cao.

Thiên vu bèn đứng dậy, bái lạy mừng nhà Hán có được hiền thần. Năm ấy chúa thượng vì vị trí mà sao Thái Tuế đang trấn yểm, bèn bố trí cho Thiên vu nghỉ tại cung Bồ Đào trong vườn Thượng lâm,⁽¹⁾ sai người bảo với Thiên vu làm thế là để tỏ ý tôn trọng; Thiên vu biết được nguồn cơn, không hài lòng.

2. Mùa hạ, tháng tư, ngày Nhâm Thìn là ngày hội, xuất hiện nhật thực.

3. Tháng năm, ngày Giáp Tý, khôi phục lại quan danh chính thức của Tam công và phân rõ chức phận.⁽²⁾ Đại tư mã, Vệ tướng quân Đông Hiền làm Đại tư mã; Thừa tướng Khổng Quang làm Đại tư đồ; Bành Tuyên làm Đại tư không, phong tước Trường Bình hầu.

4. Tháng sáu, ngày Mậu Ngọ, Đế băng ở cung Vị Ương.

Đế thấy từ đời Hiếu Thành, phúc lộc rời xa vương thất,⁽³⁾ lúc tức vị, liên tục giết đại thần,⁽⁴⁾ muốn bắt chước Vũ đế và Tuyên

¹ Sao Thái Tuế chủ về điềm gỡ, năm ấy đang ở vị trí cung Thân, mà cung Thân ở phương nam. Thiên vu tới từ phương bắc, bố trí như vậy nhằm hóa giải điềm gỡ này.

² Năm Tuy Hòa thứ hai, đời Hán Thành đế, đặt chức quan Tam công. Năm Kiến Bình thứ ba đời Hán Ai đế, bãi bỏ. Nay lại đặt ra Tam công, chia chức phận: Đại tư mã chương quản việc binh; Đại tư đồ chương quản việc dân; Đại tư không chương quản việc thủy thổ.

³ Ý nói quyền chính Hán triều nằm trong tay họ Vương vậy.

⁴ Trò việc giết bọn Chu Bác, Vương Gia vậy.

để nhằm tăng cường uy thế của bậc quân chủ. Nhưng lại sủng ái kẻ gian nịnh, tin nghe lời sàm, ghét hận bầy tôi trung thẳng,⁽¹⁾ cơ nghiệp nhà Hán bởi thế thành suy bại.

Thái hoàng thái hậu nghe tin Đế băng hà, ngay hôm ấy đi xe giá đến cung Vị Ương, thu lấy tì thụ. Thái hậu triệu Đại tư mã Hiền, cho dẫn vào gặp ở Đông sương, hỏi về việc sắp xếp tang sự; Hiền trong lòng lo lắng, không đối đáp được, cúi mũ tạ tội. Thái hậu nói:

- Tân Đô hầu Mãng, lúc trước giữ thân phận Đại tư mã, tính liệu tang sự của tiên đế, tinh thực lệ cũ, ta sẽ lệnh sai Mãng giúp đỡ ngài.

Hiền rập đầu nói:

- Thực may lắm!

Thái hậu phái sứ giả ruổi ngựa đến triệu Mãng, hạ chiếu cho Thượng thư rằng các việc điều phát phù tiết của quân binh, trăm quan tấu việc, Trung hoàng môn và binh giữ cửa cung đều thuộc quyền Mãng. Mãng dựa chiếu chỉ của Thái hậu, sai Thượng thư hặc tội Hiền, nói là lúc Đế ốm bệnh không tự thân hầu uống thuốc thang, cấm chỉ Hiền không được vào doanh Tư mã trong cung điện; Hiền không biết làm sao, đến cửa khuyết cúi mũ, đi chân không tạ tội. Ngày Kỷ Mùi, Mãng sai Yết giả đem chiếu thư của Thái hậu tới cửa khuyết hạ sách thư cho Hiền rằng:

"Hiền còn trẻ tuổi, chưa từng trải các việc, làm Đại tư mã, không hợp lòng người, nay thu lại ấn thụ Đại tư mã của Hiền, bãi chức đuổi về phủ đệ!"

Ngay hôm ấy, Hiền và vợ đều tự sát; người nhà hoảng sợ, mai táng hẩn vào ban đêm. Mãng nghi hẩn trá việc chết; Hửu tì tấu xin đào lấy áo quan của Hiền, đưa đến nhà ngục xét kỹ, nhân

¹ Tín sủng bọn gian sàm là Triệu Xương, Đổng Hiền, Túc Phu Cung; ghét người trung thẳng là Sư Đan, Phó Hí, Trịnh Sùng vậy.

đó vùi hấn trong nhà ngục. Thái hoàng thái hậu chiếu lệnh sai: "Công khanh tiến cử người có thể đảm nhiệm chức Đại tư mã." Mãng là Đại tư mã cũ, phải từ chức vì tránh hai nhà Đinh, Phó, chúng nhân đều khen là hiền năng⁽¹⁾, lại thêm là người thân gần của Thái hoàng thái hậu, từ Đại tư đồ Quang trở xuống, văn võ cả triều đình đều tiến cử Mãng. Chỉ có hai người là Tiên tướng quân Hà Vũ, Tả tướng quân Công Tôn Lộc bàn mưu với nhau, cho rằng: "Trước kia, thời Huệ đế, Chiêu đế, ngoại thích họ Lã, họ Hoắc, họ Thượng Quan nắm quyền, suýt gây nguy cho xã tắc; nay Hiếu Thành, Hiếu Ai liên tiếp không có con kế tự, chính là lúc phải tuyển lập chúa nhỏ thân gần trong tông tộc, chẳng nên sai đại thần ngoại thích nắm quyền⁽²⁾; thân sơ xen lẫn nhau, là kế trị quốc tiện lợi." Vì thế Hà Vũ tiến cử Công Tôn Lộc nhận chức Đại tư mã, rồi Lộc lại tiến cử Vũ. Ngày Canh Thân, Thái hoàng thái hậu tự dùng Mãng làm Đại tư mã, chủ quản việc Thượng thư.

Thái hoàng thái hậu cùng Mãng nghị bàn việc lập người kế tự. An Dương hầu Vương Thuấn, là em họ của Mãng, là người đoan chính nghiêm cẩn, được Thái hoàng thái hậu tín nhiệm sủng ái, Mãng bảm xin lấy Thuấn làm Xa kỵ tướng quân. Mùa thu, tháng bảy, Thái hậu phái Thuấn và Đại hồng lư Tả Hàm phụng mệnh cầm phù tiết đi nghênh đón Trung Sơn vương Cơ Tử làm người kế thừa hoàng vị.

Mãng lại bạch với Thái hoàng thái hậu, chiếu lệnh cho Hữu ti nói, vì Hoàng thái hậu họ Triệu và em gái là Triệu Chiêu nghi độc chiếm sủng ái lấp lối vào hậu cung, tàn diệt đường kế tự của vua,⁽³⁾ biếm Triệu thái hậu thành Hiếu Thành hoàng hậu,

¹ Việc này được nói ở Hán ký, quyển thứ hai mươi lăm, sự kiện năm Tuy Hòa thứ hai, lúc Hán Ai đế mới lên ngôi.

² Trỏ Vương Mãng vậy.

³ Việc này được nói ở Hán ký, quyển thứ hai mươi lăm, sự kiện năm Kiến Bình nguyên niên, đời Hán Ai đế.

đày đến ở Bắc cung; lại nhân vì Thái hậu của Định Đào Cung vương và Khổng Hương hầu Yến đồng tâm hợp mưu, bội ân quên gốc, chuyên quyền phóng túng việc trái phép, đày Hiếu Ai hoàng hậu lui về ở Quế cung, người nhà họ Phó, họ Đinh đều bị miễn quan tước đuổi về bản quận, Phó Yến đem vợ con dòi về Hợp Phố. Hạ riêng chiếu thư khen ngợi Phó Hỉ rằng:

"Cao Vũ hầu Phó Hỉ, bản tính đoan chính nghiêm cẩn, luận bàn trung thực, tuy rằng với cố Định Đào thái hậu có quan hệ thân thuộc, nhưng rút cục không thuận ý chỉ theo tà ác, kiên định giữ tiết tháo, vì thế mới bị đuổi về nước phong."⁽¹⁾ Kinh Truyện chẳng nói rằng: 'Tuế hàn, nhiên hậu tri từng bách chi hậu điều dã.'⁽²⁾ Nay triệu Phó Hỉ về Trường An, giữ vị Đặc tiến, đặc cách dự hội triều."

Hỉ tuy bề ngoài thấy được khen thưởng, nhưng bị cô lập, lo sợ; sau lại bị phái về nước phong, hưởng trọn tuổi trời.

Mãng lại biếm hiệu của Phó thái hậu thành Định Đào Cung vương mẫu, biếm hiệu của Đinh thái hậu thành Đinh Cơ. Lại dâng tấu nói cha con Đổng Hiền kiêu căng phóng túng, xa xỉ tiếm việt, xin thu hết tài sản nhập vào phủ quan, những người dựa vào Hiền được làm quan đều miễn chức; cha của Hiền là Cung, em của Hiền là Khoan Tín cùng gia thuộc phải đày đến Hợp Phố, riêng mẹ của Hiền đưa về bản quận là Cự Lộc. Tiểu dân trong thành Trường An huyền náo, hưởng về phủ đệ của Hiền khóc lóc, mưu đồ trộm cắp.⁽³⁾ Phủ quan phát mại tài sản nhà họ Đổng, cả thảy được bốn mươi ba vạn vạn tiền. Quan lại

¹ Việc Phó Hỉ bị đuổi về nước phong, nói ở Hán ký quyển thứ hai mươi năm, sự kiện năm Kiến Bình thứ hai, đời Hán Ai đế.

² Lời của Khổng tử trong sách Luận ngữ. "Mỗi năm, khí trời giá rét, mới biết được cây tùng, cây bách tàn rạc sau cùng vậy." Đại để, mùa đông, cây cối đều rụng lá, riêng có cây tùng, cây bách rụng lá sau cùng. Tùng, bách là tượng trưng cho người quân tử. Ở đây ý nói rằng "người quân tử gặp hoạn nạn vẫn giữ đạo lý, không đổi thay khí tiết."

³ Đại để là vờ khóc, tỏ ý thương xót Hiền, nhưng thực tình muốn nhân lúc huyền náo để trộm cắp tài vật.

được Hiền hậu đãi là Chu Hủ người nước Bái tự hặc tội mình, ròi phủ Đại tư mã, mua một cỗ áo quan, thu thân của Hiền chôn táng; Mãng nghe tin, mượn tội khác đánh giết Hủ.

Mãng nhân vì Đại tư đồ Khổng Quang là bậc danh nho, làm Thừa tướng qua ba đời vua⁽¹⁾, là người mà Thái hậu kính trọng, thiên hạ tín nhiệm, bởi thế rất tôn thờ Quang, tiến dẫn con rể của Quang là Chân Hàm làm Thị trung, Phụng xa đô úy.

Với những người vốn không hài lòng với mình, Mãng đều theo dặt dẫn ra tội danh của họ, viết thành tấu chương đàn hặc, sai Hàm gửi cho Quang, dùng ý chỉ của Thái hậu ngầm tỏ ý với Quang, Quang vốn nhất gan thận trọng, chẳng dám không trình báo lên; Mãng bạch với Thái hậu, liền được chuẩn tấu. Vì thế tấu hặc việc Hà Vũ, Công Tôn Lộ xung tụng bảo cử lẫn nhau, cả hai đều bị bãi chức quan, Vũ bị phái về nước phong.

Mãng lại tấu hặc cha của Cao Xương hầu Đồng Vũ là Đồng Hoàn hành vi gian nịnh tà ác,⁽²⁾ đoạt tước vị của Vũ. Lại tấu hặc Thái thú Nam Quận là Vô Tương Long lúc trước làm Ký châu mục, thẩm xét án ngục của Phùng Thái hậu ở Trung Sơn, kết án oan hãm hại người vô tội; Quan nội hầu Trương Do vu cáo cốt nhục; Trung thái phó là Sứ Lập, Thái thú Thái Sơn là Đinh Huyền hãm hại người khác vào đại tội;⁽³⁾ Thái thú Hà Nội là Triệu Xương vu gièm hại Trịnh Sùng;⁽⁴⁾ may gặp lúc có lệnh đại xá, nhưng họ cũng đều không được lưu lại Trung thổ, bị cách chức thành thứ dân, đày đuổi đến quận Hợp Phố. Án ngục Trung Sơn, vốn do Lập và Huyền tự mình khảo xét xử lý, chỉ

¹ Tức Hán Thành đế, Hán Ai đế và Hán Bình đế.

² Đây là việc tấu xin lập Đinh Cơ là Thái hậu của Đế. Việc nói ở năm Kiến Bình thứ hai, đời Hán Ai đế.

³ Việc này được nói ở Hán ký, quyển thứ hai mươi lăm, sự kiện năm Kiến Bình nguyên niên, đời Hán Ai đế.

⁴ Việc này được nói ở Hán ký, quyển thứ hai mươi lăm, sự kiện năm Kiến Bình thứ tư, đời Hán Ai đế.

cùng với Long liên danh tấu việc; Mãng thời trẻ ngưỡng mộ cùng Long kết giao, Long không thân gần lắm, cho nên Mãng nhân việc ấy ruồng đuổi Long.

Hồng Dương hầu Vương Lập, là em ruột của Thái hậu, tuy không giữ quan vị, nhưng Mãng trong thâm tâm kính sợ vì ông ta là chú của mình, lo Lập lúc thông thả nói chuyện với Thái hậu, khiến mình không được phóng túng thỏa ý, lại lệnh cho Quang tấu tội ác của Lập rằng:

"Lúc trước Lập biết Định Lăng hầu Thuần Vu Trường phạm tội đại nghịch, lại vì hắn biện hộ mê hoặc triều đình,⁽¹⁾ sau đây lại bẫm xin dùng con riêng của kẻ có tội làm nô tì ở phủ quan là Dương Ký làm Hoàng tử, chúng nhân nói rằng: 'Thiếu đế thời Lã thị lại xuất hiện'⁽²⁾, thiên hạ xôn xao nghi ngờ việc đó, thực khó dùng Lập làm người nêu gương cho hậu thế, hoàn thành công nghiệp phù lập ấu chủ; xin hãy đuổi Lập về nước phong."

Thái hậu không nghe. Mãng nói:

- Hiện nay nhà Hán suy kém, liên tiếp hai đời không có con nối, một mình Thái hậu thay ấu chúa quản chính sự, thực đáng lo sợ. Gắng sức công chính nghĩ tính cho thiên hạ, còn sợ nhân tâm không theo phục; nay lại vì ân riêng phản đối kiến nghị của đại thần, như thế, quần thần nghiêng ngả, loạn từ đây nổi lên. Nên tạm thời phái Lập tới nước phong, đợi sau khi thế cục yên định lại trung triệu ông ấy.

Thái hậu bất đắc dĩ, đuổi Lập về nước phong. Mãng dùng cách bức trên ép dưới, đại loại đều như thế vậy.

Từ đấy, kẻ theo dựa thuận tông Mãng được cất nhắc, người ngỗ ngược oán hận Mãng bị tru diệt. Mãng lại dùng Vương

¹ Việc được nói ở Hán ký, quyển thứ hai mươi bốn, sự kiện năm Tuy Hòa nguyên niên, đời Hán Ai đế.

² Việc Lã Trĩ lấy con người khác làm con của Hán Huệ đế, đã nói ở Hán ký, quyển thứ tư, sự kiện năm thứ bảy, đời Hán Huệ đế.

Thuấn, Vương Ấp làm phúc tâm; Chân Phong, Chân Hàm quản việc đàn hạch, xét quyết hình ngục; Bình Yển chương quản việc cơ yếu, Lưu Tú quản điển chương, văn cáo; Tôn Kiến làm nanh vuốt. Con của Phong là Tầm, con của Tú là Phân, người ở Trác Quận là Thôi Phát, người ở Nam Dương là Trần Sùng đều vì có tài năng được Mãng sủng hạnh. Mãng bề ngoài tỏ vẻ nghiêm khắc, nói bàn ngay thẳng, việc muốn làm, Mãng ngầm tỏ ý qua phong thái, bề đảng của Mãng theo ý mà công khai bảm tấu việc; Mãng rạp đầu khóc lóc, cố chối nhường. Mãng dùng cách ấy, trên để mê hoặc Thái hậu, dưới thì tỏ tín với thứ dân.

5. Tháng tám, Mãng lần nữa bảm bạch với Thái hoàng thái hậu, xin phế Hiếu Thành hoàng hậu, Hiếu Ai hoàng hậu thành thứ dân, sai đi thủ giữ lăng mộ của họ⁽¹⁾. Hôm ấy, cả hai tự sát.

6. Đại tư không Bành Tuyên vì Vương Mãng chuyên quyền, bèn dâng thư nói:

"Tam công là chân đỉnh phù trì quân vương, một chân chẳng thể gánh đỡ, thì đổ lật thức ăn trong đỉnh. Thần tư chất nông cạn, tuổi tác già nua, nhiều lần mắc bệnh, tâm tối mê loạn, trí nhớ suy kém, xin được dâng trả ấn thụ Đại tư không, Trường Bình hầu, chỉ mong mang nắm xương tàn về quê, vui thây nơi ngôi rãnh."

Mãng bạch với Thái hậu hạ chiếu sách miễn chức Tuyên, sai về nước phong. Mãng hận việc Tuyên xin từ chức, cố ý không theo lệ cũ ban cho Tuyên vàng bạc, an xa, tứ mã. Tuyên ở nước phong mấy năm, hoẵng.

Ban Cố tán rằng: Tiết Quảng Đức giữ cái vinh của việc treo xe, Bình Đương không nhận tước phong rõ lẽ liêm sỉ, Bành Tuyên thấy nguy hiểm mà dèng, bọn họ không giống với những kẻ "cầu thả lo họa sợ mất đi cái mà mình đạt được" rồi.⁽²⁾

¹ Trò lăng mộ của Hán Thành đế và Hán Ai đế vậy.

² Việc Tiết Quảng Đức treo xe được nói ở Hán ký, quyển thứ hai mươi, sự kiện năm Vĩnh Quang nguyên niên, đời Hán Nguyên đế; việc Bình Đương không nhận tước phong nói ở quyển trước, sự kiện năm Kiến Bình thứ ba.

7. Ngày Mậu Ngọ, lấy Hữu tướng quân Vương Sùng làm Đại tư không, lấy Quang lộc huân Mã Cung người quận Đông Hải làm Hữu tướng quân, lấy Tả tào, Trung lang tướng Chân Phong làm Quang lộc huân.

8. Tháng chín, ngày Tân Dậu, Trung Sơn vương tức vị Hoàng đế, đại xá thiên hạ.

Bấy giờ Bình đế lên chín tuổi, Thái hoàng thái hậu lâm triều, Đại tư mã Mãng nắm quốc chính, trăm quan đều vâng giữ chức phận nghe Mãng phán quyết. Quyền thế của Mãng ngày càng thịnh, Khổng Quang lo sợ, chẳng biết tính thế nào, dâng thư xin từ chức về nghỉ; Mãng bạch với Thái hậu, cho là Đế nhỏ tuổi, nên đặt chức Sư phó, vì thế chuyển Quang làm Thái phó của Đế, giữ địa vị Tứ phụ⁽¹⁾, kiêm Cấp sự trung, chưởng quản quân Túc vệ và cung dưỡng Hoàng đế, coi việc giữ cửa trong cung cấm, coi xét các thứ phục sức, ngự dụng và đồ ăn uống. Dùng Mã Cung làm Đại tư đồ, Chân Phong làm Hữu tướng quân.

9. Mùa đông, tháng mười, ngày Nhâm Dần, táng Hiếu Ai hoàng đế ở Nghĩa lăng.

HIẾU BÌNH HOÀNG ĐẾ

Năm Nguyên Thủy nguyên niên (Tân Dậu – 01)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Vương Mãng ngầm tỏ ý với quan lại ở Ích châu, lệnh sai người Man Di ngoài biên ả tự xưng là người của bộ tộc Việt Thường thị, qua nhiều lần dịch tiếng dâng cống một chim trĩ trắng, hai chim trĩ đen. Mãng bầm với Thái

¹ Theo *Lễ ký*, thời các triều Ngu, Hạ, Thương, Chu có các chức quan như Sư (師), Bảo (保), Nghi (疑), Thừa (丞). Bốn chức này là Tứ phụ bằng với các chức trong Tam công. Mãng phỏng theo chế độ đó, đặt địa vị cho Khổng Quang, đổi lại quan danh từ đây.

hậu hạ chiếu, đem chim trĩ trắng dâng vào tông miếu.⁽¹⁾ Vì thế quần thần đua nhau bày kế công đức của Mãng, cho là: "Mãng đưa đến điềm lành chim trĩ trắng thời Chu Thành; Chu công còn tại thế mà được xưng hiệu ở nhà Chu, Mãng nên được ban hiệu là An Hán công, thêm hộ ấp cho xứng với tước vị." Thái hậu liền chiếu lệnh sai Thượng thư chuẩn bị việc ấy. Mãng dâng thư nói:

"Thần cùng Khổng Quang, Vương Thuấn, Chân Phong, Chân Hàm chung định kế sách; nay thần mong chỉ luận công ban thưởng cho bọn Quang, xong rồi mới đến thần là Mãng, không nên cùng ban thưởng gộp với họ."

Chân Hàm bẩm xin Thái hậu hạ chiếu rằng:

"'Vô thiên vô đảng, vương đạo dăng dăng.'⁽²⁾ Ngài có công lao yên định tông miếu, chẳng thể vì là ngài thân thích cốt nhục của ta mà né tránh không tuyên dương, ngài chớ chối từ!"

Mãng lại dâng thư cố chối nhường đến bốn lần, xưng bệnh không dậy; tả hữu bạch với Thái hậu rằng:

- Không nên cưỡng ý Mãng, chỉ luận công thưởng cho bọn Khổng Quang.

Mãng mới chịu dậy.

Tháng hai, ngày Bính Thìn, Thái hậu hạ chiếu rằng:

"Nay lấy Thái phó, Bác Sơn hầu Khổng Quang làm Thái sư, Xa kỵ tướng quân, An Dương hầu Vương Thuấn làm Thái bảo, đều thêm

¹ Theo kinh sách chép lại, khi Chu công nhiếp chính triều Chu, người Việt Thường ở phương xa cảm kích đức hạnh của Chu công, từ phương xa vạn dặm, đến dâng chim trĩ trắng, Chu công coi là điềm lành, đưa vào miếu tế. Vốn dĩ người Việt Thường ở đất phương nam, cách Trung Quốc rất xa, không phải ở phương ngoài biên cảnh Ích châu, bấy giờ vì Vương Mãng mới nắm quyền, muốn tạo dựng điềm lạ tương tự nhằm tỏ ý rằng đức hạnh của mình sánh ngang với Chu công, là muốn triều đình sẽ tôn xưng mình.

² Lời ở *Kinh Thượng thư*, thiên *Hồng phạm*: "Không bắt công, không thiên lệch, đạo thánh vương thênh thang."

ấp phong vạn hộ; lấy Tả tướng quân, Quang lộc huân Chân Phong làm Thiếu phó, phong tước Quảng Dương hầu; ba người đều nhận chức Tể phụ. Phong cho Thị trung, Phụng xa đô úy Chân Hàm tước Thừa Dương hầu."

Bốn người đã nhận phong thường rồi, Mãng còn chưa chịu dậy coi việc. Quần thần lại dâng tấu rằng:

"Mãng tuy nén mình khiêm nhường, nhưng triều đình nên biểu chương, kịp thời phong thưởng, tỏ rõ sự trọng thị với công lao của người đứng đầu, không nên khiến trăm quan và bách tính thất vọng!"

Thái hậu bèn hạ chiếu rằng:

"Nay lấy Đại tư mã, Tân Đô hầu Vương Mãng làm Thái phó, chủ quản việc của Tể phụ, hiệu xưng là An Hán công, thêm ấp phong hai vạn tám nghìn hộ."

Vì thế Mãng hoảng sợ, bất đắc dĩ phải dậy coi việc, nhận chức Thái phó, hiệu An Hán công, nhưng từ chối ấp được phong thêm, nói rằng:

- Xin đợi bách tính nhà nhà tự cấp đủ, rồi sau thần sẽ nhận ban thưởng.

Quần thần lại ra sức can ngăn, Thái hậu hạ chiếu rằng:

"Ngài tự hẹn đợi bách tính nhà nhà tự cấp đủ mới nhận thưởng, vì thế xin theo ý của ngài, song bổng lộc và ban thưởng cho ngài đều sẽ gấp đôi. Đợi khi bách tính nhà nhà tự cấp đủ, hai phủ Đại tư đồ và Đại tư không hãy đem việc báo lên."

Mãng lại chối nhường không nhận, nhưng kiến nghị khen thưởng cho quần thần và tông thất, lập Thái tử của Đông Bình vương Lưu Vân ngày trước là Lưu Khai Minh làm Vương⁽¹⁾; lập lập cháu của Đông Bình Tư vương ngày trước là Lưu Thành Đô làm Trung Sơn vương, để thờ phụng kế tự Trung Sơn Hiếu

¹ Năm Kiến Bình thứ hai đời Hán Ai đế, Lưu Vân chết, nước phong bị xóa, nay lập lại con của Lưu Vân làm Vương.

vương⁽¹⁾; phong cháu chất của Tuyên đế là bọn Lưu Tín gồm ba mươi sáu người đều làm Liệt hầu; hai mươi lăm người bọn Thái bộc Vương Uẩn đều được ban tước Quan nội hầu.⁽²⁾ Lại lệnh cho các Vương công chư hầu, Liệt hầu, Quan nội hầu nếu không có con nhưng có cháu hoặc con của em cùng mẹ, đều được dùng làm kế tự; người thuộc tông thất quan hệ chưa tận vì mắc tội bị gạch tên khỏi phổ tịch, được khôi phục thân phận; quan lại trong thiên hạ nhận lộc từ Nhị thiên thạch trở lên vì tuổi cao về nghỉ, bổng lộc cũ ba phần, được hưởng một phần đến trọn đời. Bên dưới đến bách tính thứ dân, người mất vợ góa chồng, đều ban ân bố đức, không đâu không đến.

Sau khi Mãng lấy được lòng quan dân, lại muốn độc đoán chuyên quyền; biết Thái hậu đã già cả, chán mệt với chính sự, bèn ngầm bảo công khanh tấu nói: "Quan lại lúc trước dựa vào công lao và tư chất được thăng đến chức Nhị thiên thạch, bọn Mậu tài và những người ưu tú xuất thân là quan lại mà Thứ sử các châu bộ tiến cử, đại để đa phần không xứng chức, nên sai hết bọn họ đến yết kiến An Hán công. Thêm nữa, Thái hậu tuổi tác đã cao, không nên tự mình coi xét các việc nhỏ." Khiến Thái hậu hạ chiếu rằng:

"Từ nay về sau, chỉ việc phong tước mới bẩm báo với ta, các việc khác do An Hán công và Tứ phụ bình xét quyết đoán. Từ Châu mục và Nhị thiên thạch cho đến Mậu tài mới nhận chức quan tấu báo việc, thì cho dẫn vào, đến quan thự của An Hán công gần cung điện, khảo xét công tích trị lý lúc trước, hỏi về chức vụ mới đảm nhận, để biết họ có xứng chức hay không."

Vì thế đối với những người đến tiếp kiến hỏi han, Mãng bí mật gửi ân ý, đưa tặng lễ vật trọng hậu, người nào trong số ấy

¹ Trung Sơn Hiếu vương tức là Lưu Hưng, thân phụ của tân đế. Do tân đế nay đã vào dòng đại tông, kế nối ngôi báu, nên phải lập người khác làm Trung Sơn vương để thờ phụng kế tự Trung Sơn Hiếu vương.

² Vương Uẩn ngày trước lúc nghị bàn việc tôn hiệu của Phó thái hậu, giữ phép tắc, không a dua theo bọn gian nịnh, nay được ban thưởng.

không xu phụ đón ý, Mãng công khai tấu báo xin miễn chức họ, uy quyền của Mãng sánh ngang với bậc nhân chủ rồi.

2. Triều đình đặt chức quan Hi hòa, phẩm trật Nhị thiên thạch.

3. Mùa hạ, tháng năm, ngày Đinh Tỵ là ngày sóc, có nhật thực. Đại xá thiên hạ. Lệnh cho quan viên từ Công khanh trở xuống tiến cử người đôn hậu và dám trực ngôn, mỗi loại một người.

4. Vương Mãng sợ ngoại thích của Đế là Vệ thị đoạt mất quyền lực của mình, bầm với Thái hậu rằng:

- Lúc trước Ai đế tức vị, bội ân nghĩa, tự khiến cho hai nhà Đinh, Phó được quý hiển, nhiều loạn quốc gia, suýt gây nguy cho xã tắc. Nay Đế nhỏ tuổi lại phụng sự dòng đại tông thành người kế tự của Thành đế, nên minh xác đại nghĩa nhất thống⁽¹⁾, để phòng bị việc như lúc trước, làm phép tắc lớn cho hậu thế.

Tháng sáu, phái Chân Phong dâng tì thụ, lập tức bá mẹ của Đế là Vệ Cơ làm Trung Sơn Hiếu vương hậu. Ban cho cậu của Đế là Vệ Bảo và em của Bảo là Huyền tước Quan nội hầu. Ban cho ba em gái của Đế hiệu là Quân, đều ở lại nước Trung Sơn, không được đến kinh sư.

Công tào Thân Đồ Cương người quận Phù Phong lấy thân phận "Trực ngôn" dâng đối sách rằng:

"Thần nghe nói Thành vương còn nhỏ, Chu công nhiếp chính, thu nhận lời thẳng, kính lễ hiền sĩ, đều quyền biến ban ân sủng rộng rãi, hành động thuận theo trời đất, cử chỉ hành vi không lỗi phép thường; thế nhưng người thân gần là Thiệu công không hài lòng⁽²⁾, phương xa

¹ Đã thờ phụng dòng đại tông, thì là con của người mình nhận kế nối, không được nghĩ đến song thân của mình nữa.

² Thiệu công (召公), còn gọi là Thiệu Bá hay Thiệu công Thích, là người trong tông thất nhà Chu, thời Chu Thành vương ở ngôi Thái bảo, là một trong Tam công. Bấy giờ Thành vương còn nhỏ, Chu công nhiếp chính, Thiệu công không hài lòng, cho là Chu công chuyên quyền.

thì tí quốc lưu đồn⁽¹⁾. Nay thánh chủ mới rời nội đụ, tức vị đến nay, chí thân cốt nhục phân ly, ngoại thích cách tuyệt lai vãng, ân tình chẳng được thông suốt. Và lại theo phép chế nhà Hán, tuy rằng nhậm dụng kẻ anh kiệt hiền tài, nhưng vẫn tiên dẫn ngoại thích, thân sơ xen lẫn, ngăn lấp chỗ sơ hở, đây thực là cách để yên tông miếu, xem trọng xã tắc vậy. Nên gắp sai sứ giả trung triều Thái hậu của nước Trung Sơn đến kinh sư, an trí ở cung điện riêng, sai định kỳ triều kiến, lại triệu thân thuộc của hai họ Phùng, Vệ tới, sắp xếp cho họ nhận chức Những quan⁽²⁾, sai họ cầm kích súng vào hàng Túc vệ, để áp chế ngăn chặn mầm mống họa loạn, trên thì yên định xã tắc, dưới thì bảo toàn được Túc phụ."

Mãng khiến Thái hậu hạ chiếu rằng: "Lời mà Thân Đồ Cương nói là xằng bậy trái với kinh sách, bội phản đại nghĩa." Vì thế bãi chức quan của Thân Đồ Cương, đuổi về quê quán.

5. Ngày Bính Ngọ, phong cháu tám đời của Lỗ Khoảnh công là Công tử Khoan làm Bao Lỗ hầu, thờ phụng tế tự Chu công; phong chắt của Bao Thành quân Khổng Bá là Khổng Quân làm Bao Thành hầu, thờ phụng tế tự Khổng tử.

6. Thái hậu hạ chiếu rằng:

"Nữ nhân trong thiên hạ mắc tội đã bị phán định, cho phép trở về nhà, phải nộp tiền Cốt sơn⁽³⁾, mỗi tháng ba trăm tiền. Miễn trừ thuế khóa cho phụ nữ trinh tiết, mỗi hương một người. Phái mười ba Đại tư nông bộ thừa, mỗi người coi xét một châu, khuyến khích việc nông tang."

7. Mùa thu, tháng chín, xá miễn tù phạm trong thiên hạ.

¹ Tí quốc, tức là nói các nước Quản (管), Thái (蔡), Thương (商), Yểm (奄) vậy. Bây giờ Chu công nhiếp chính, ở bốn nước này có kẻ phao tin đồn rằng: "Chu công sẽ gây bất lợi cho ấu chúa."

² Những quan (冗职), là chức quan nhàn rỗi.

³ Phụ nữ phạm tội đã bị phán xét, được phép trở về nhà cũ, mỗi tháng phải bỏ ra số tiền tương đương với số tiền mà phủ quan thuê người vào núi chặt gỗ, để tự chuộc tội, gọi là "Cốt sơn tiền".

Năm Nguyên Thủy thứ hai (Nhâm Tuất – 02)

1. Mùa xuân, nước Hoàng Chi dâng cống con tê ngưu⁽¹⁾. Nước Hoàng Chi ở giữa biển phía nam, cách kinh sư ba vạn dặm. Vương Mãng muốn khoe uy đức, nên tặng lễ vật hậu cho vua của nước ấy, khiến vua của họ phái sứ đến dâng cống.

2. Quận Việt Huê tấu báo có rồng vàng bơi ở giữa sông Du Giang, bọn Thái sư Quang và Đại tư đồ Cung đều xưng tụng rằng: "Công đức của Mãng sánh với Chu công, nên cáo tế tại tông miếu." Đại tư nông Tôn Bảo nói:

- Chu công là bậc chí thánh, Thiệu công là hạng đại hiền, hai người ấy vẫn có bất hòa, việc chép rõ ở kinh sách, nhưng hai người ấy không làm thương tổn lẫn nhau. Nay mưa gió không đúng thời, bách tính chẳng no đủ, mỗi khi gặp một việc, quần thần đồng thanh, há lại không có người nào không khen ngợi ư?

Bấy giờ đại thần đều thất sắc. Chân Hàm lập tức thừa chế dừng việc nghị luận. Gặp lúc Bảo phái thuộc lại đi nghênh đón mẫu thân, mẫu thân giữa đường mắc bệnh, bèn để ở lại nhà em của Bảo, chỉ sai vợ con đi. Tư trực Trần Sùng hặc tấu Bảo, việc giao xuống cho Tam công tức thì thăm vấn. Bảo đáp rằng:

- Ta tuổi tác đã bảy mươi, già lão tối tăm, cái ân cung dưỡng mẫu thân suy kém, chỉ biết chiếu cố đến vợ con, đúng như lời tấu chương nói.

Bảo vì mắc tội, bị miễn quan chức, chết ở nhà.

3. Đế đổi tên thành Khản.

4. Tháng ba, ngày Quý Dậu, Đại tư không Vương Sùng tạ lỗi mắc bệnh xin từ chức, để tránh Vương Mãng.

5. Mùa hạ, tháng tư, ngày Đinh Dậu, triều đình lấy Tả tướng quân Chân Phong làm Đại tư không, Hữu tướng quân Tôn Kiến

¹ Hoàng Chi (黃支), là một nước cổ, xa tít về phía nam nhà Hán. Tê ngưu (犀牛), tức là con tê giác vậy.

làm Tả tướng quân, Quang lộc huân Chân Hàm làm Hữu tướng quân.

6. Lập cháu năm đời của Đại Hiếu vương là Lưu Như Ý làm Quảng Tông vương; cháu của Giang Đô Dịch vương là Hu Di hầu Lưu Cung làm Quảng Xuyên vương; cháu của Quảng Xuyên Huệ vương là Lưu Luân làm Quảng Đức vương. Ban cho con cháu của đại công thần từ thời Hán hưng đến bấy giờ là bọn Chu Cung kế thừa tước vị, đều được phong làm Liệt hầu và Quan nội hầu, cả thảy một trăm mười bảy người.

7. Các quận, quốc đại hạn, có nạn hoàng trùng, ở Thanh châu lại càng nghiêm trọng, dân chúng lưu vong. Vương Mãng bạch với Thái hậu: "Nên mặc áo lụa trơn, giảm bớt đồ ăn uống, để tỏ ý tiết kiệm với thiên hạ." Mãng nhân đó dâng thư xin xuất trăm vạn tiền, dâng ba mươi khoảnh ruộng, giao cho Đại tư nông để cứu trợ cho dân nghèo. Vì thế công khanh đều kính ngưỡng rồi bắt chước, cả thảy có hai trăm ba mươi người dâng ruộng vườn, tính nhân khẩu dân nghèo mà chia cấp cho họ. Lại dựng năm ngôi làng trong thành Trường An, mỗi làng có hai trăm nhà, để dân nghèo cư trú. Mãng suất lĩnh quần thần tấu báo với Thái hậu rằng:

"May nhờ đức trạch của Bệ hạ, gần đây mưa gió thuận thời, sương móc giáng xuống, linh chi sinh trường, diêm lành Minh giáp, Chu thảo, Gia hòa nhất tề kéo đến.⁽¹⁾ Mong Bệ hạ noi theo quy định phục sức của tiên đế, khôi phục lại phép chế cung ứng đồ ăn của Thái quan, khiến thần tử đều tự vui lòng dốc sức, chuyên tâm cung dưỡng đầy đủ cho Bệ hạ!"

¹ Minh giáp (萁莢) là một giống cỏ báo điềm lành trong truyền thuyết, từ ngày mùng một tới ngày mười lăm mỗi ngày nó kết một quả dạng quả đậu, từ ngày mười sáu đến cuối tháng, mỗi ngày lại rụng một quả, cho nên nhìn vào số quả có thể biết được bấy giờ đang là ngày bao nhiêu; Chu thảo (朱草) là một giống cỏ màu đỏ, chỉ xuất hiện khi bậc Vương giả có thánh đức; Gia hòa (嘉禾) tức là cây lúa sinh trường lạ, chẳng hạn như một gốc hai bông, hai gốc chung một bông, ba gốc chung một bông, người xưa cho rằng đây là điềm báo thiên hạ thái bình, chính trị sáng trong.

Mãng lại khiến Thái hậu hạ chiếu, không chuẩn tấu. Mỗi khi có thủy tai hạn hán, Mãng liền ăn chay, tả hữu đem việc bẩm với Thái hậu. Thái hậu phái sứ giả hạ chiếu cho Mãng rằng:

"Nghe nói Công ăn cơm rau, lo lắng cho dân rất sâu rồi. Vụ thu năm nay may được mùa, xin Công hãy thường xuyên ăn thịt, vì nước yêu tiếc thân mình!"

8. Tháng sáu, có hai viên đá trời rơi ở quận Cự Lộc.

9. Quang lộc đại phu Cung Thắng người đất Sở, Thái trung đại phu Bính Hán người quận Lang Nha nhân vì Mãng chuyên quyền triều chính, đều xin từ chức về nghỉ. Mãng khiến Thái hậu hạ chiếu sách cho họ rằng: "Trẫm chẳng nỡ để việc quan theo chức phận phiền nhọc đến đại phu, đại phu hãy tu thân giữ đạo, để an hưởng trọn tuổi trời." Đều ban cho họ lễ hậu rồi phái về nhà.

10. Mai Phúc biết Vương Mãng tất soán ngôi nhà Hán, một sớm bỏ vợ con mà đi, chẳng ai biết Phúc đi đâu. Sau đấy, có người thấy Phúc ở Cối Kê, thay tên họ làm lính canh cổng chợ ở đất Ngô.

11. Mùa thu, tháng chín, ngày Mậu Thân là ngày hối, xuất hiện nhật thực, xá miễn tù đồ trong thiên hạ.

12. Triều đình phái Hậu quan của Chấp kim ngô⁽¹⁾ là Trần Mậu đi khuyên dụ giặc cỏ ở vùng sông hồ là bọn Thành Trọng, hơn hai trăm kẻ đều ra tự thú, được đưa về quê quán làm lao dịch cho phủ quan sở tại. Trọng được chuyển đến Vân Dương, ban cho hấn ruộng công và nhà ở.⁽²⁾

13. Vương Mãng muốn tỏ ra là uy đức đã đạt đến cực thịnh, khác hẳn với đời trước, khiến Thái hậu đẹp lòng, bèn ngầm tỏ ý

¹ Theo *Hán thư*, *Bách quan biểu*, thuộc quan của Chấp kim ngô có Lương thừa, Hậu, Tư mã.

² Thành Trọng vốn là kẻ cầm đầu toán giặc cướp, cho nên phải chuyển đi nơi khác, không đưa về quê.

để Thiên vu phái con gái của Vương Chiêu Quân là Tu Bốc Cư Thứ Vân vào hầu Thái hậu, nhân đó ban thưởng cho Thiên vu rất hậu.

14. Nước của Xa Sư Hậu vương⁽¹⁾ có con đường mới thông đến Ngọc Môn quan, qua lại gần hơn so với trước, Mậu kỷ Hiệu úy Từ Phổ muốn khai mở con đường ấy. Xa Sư Hậu vương là Cô Câu vì phải cung ứng cho sứ giả đi đường, trong lòng cảm thấy không tiện. Phổ muốn phân rõ mốc giới con đường mới, rồi sau mới tấu lên, triệu gọi Cô Câu sai chứng thực mốc giới;⁽²⁾ Cô Câu không chịu, Phổ bèn bắt trói hắn. Vợ của Cô Câu là Cố Tử Thu bảo Cô Câu rằng:

- Khi xưa Xa Sư Tiên vương bị Đô hộ Tư mã giết, nay ngài bị giam giữ lâu tất chết, chẳng bằng hàng Hung Nô!

Cô Câu lập tức ruổi ngựa phá vây ra khỏi lũy Cao Xương, trốn vào đất Hung Nô.

Lại nữa, Khứ Hồ Lai vương Đường Đâu và người Khương ở Xích Thủy nhiều lần phạm cướp lẫn nhau, Đường Đâu không thắng được, cáo cấp với Đô hộ, Đô hộ Đãn Khâm không cứu trợ kịp thời. Đường Đâu nguy khốn, oán hận Khâm, muốn chạy sang đông cạy vào Ngọc Môn quan mà thủ giữ; tướng giữ Ngọc Môn quan không cho vào, Đường Đâu lập tức đem vợ con và dân chúng hơn nghìn người trốn đến hàng Hung Nô; Thiên vu tiếp nhận bố trí cho họ ở đất của Tả Lộc Lê vương, phái sứ giả dâng thư nói thực trạng rằng: "Thần đã kính cẩn tiếp nhận họ." Thái hậu hạ chiếu phái bọn Trung lang tướng Hàn Long đi sứ Hung Nô, trách hỏi Thiên vu; Thiên vu khấu đầu tạ tội, bắt Cô Câu và Đường Đâu giao cho sứ giả.

¹ Ở vùng Tây Vực nguyên có nước Xa Sư, về sau tách thành hai nước là Xa Sư Tiên và Xa Sư Hậu.

² Đại để là con đường ấy giáp với đất của Hung Nô, cho nên phải chứng thực mốc giới.

Thái hậu hạ chiếu sai Trung lang tướng Vương Manh đợi tại đầu địa giới Ác Đô Nô của Tây Vực. Thiên vu phái sứ giả đưa hai tên giặc đến, nhân đó thỉnh xin cho cái tội của họ; sứ giả đem việc báo lên. Mãng không nghe, chiếu lệnh triệu vua của các nước Tây Vực đến, sắp bày quân đội, chém đầu Cô Câu và Đường Đầu để thị chúng; thế rồi đặt ra bốn điều là: Người Trung Quốc trốn vào đất Hung Nô; người Ô Tôn trốn đi hàng Hung Nô; người của các nước Tây Vực đeo ấn thụ của Trung Quốc đầu hàng Hung Nô, người Ô Hoàn đến hàng Hung Nô, Hung Nô nhất luật không được tiếp nhận. Rồi phái Trung lang tướng Vương Tuấn, Vương Xương, phó Hiệu úy Chân Phụ, Vương Tầm đi sứ Hung Nô, ban bố bốn điều ấy với Thiên vu, phong kín lệnh ấy cùng với chiếu thư, giao cho Thiên vu, lệnh sai phái vâng theo; nhân đó thu lại chiếu lệnh ước thúc Hung Nô của Tuyên đế lúc trước⁽¹⁾ phong kín lại đem về.

Bấy giờ Mãng dâng tấu xin, muốn người Trung Quốc không được dùng tên hai chữ,⁽²⁾ nhân đó sai sứ giả ngầm tỏ ý với Thiên vu, nói nên dâng thư biểu tỏ ngưỡng mộ giáo hóa của Trung Quốc, dùng tên một chữ, nhà Hán tất ban thưởng hậu. Thiên vu nghe theo, dâng thư nói:

"Thần may được nhận địa vị phiên thần, hết sức vui mừng với thánh chế thời thái bình. Thần vốn có tên là Lang Nha Tri Tu, nay kính cần đổi tên thành Tri."

Mãng cả mừng, bạch với Thái hậu, phái sứ giả đáp thư, hiểu dụ, ban thưởng hậu cho Thiên vu.

¹ Hán Tuyên đế khi trước từng ước thúc với Hung Nô rằng, từ Trường thành về phía Nam do nhà Hán cai quản, từ Trường thành lên bắc do Hung Nô cai quản, người đến hàng thì không được thu nhận. Mãng vì thấy ước thúc ấy chưa được rõ ràng, cho nên lệnh ban bốn điều kể trên, rồi thu lại ước thúc cũ.

² *Công Dương xuân thu truyện* chép việc dùng tên hai chữ, Mãng muốn khôi phục phép cổ, cho nên bắt chước lời ấy.

15. Mãng muốn đem con gái gả cho Đế làm Hoàng hậu để củng cố quyền lực của mình, bèn dâng tấu nói:

"Hoàng đế tức vị đã ba năm, cung Trường thu⁽¹⁾ chưa dựng, nàng hầu ở Dịch đình chưa sung đủ. Mỗi nạn của quốc gia ngày trước, vốn từ chỗ không có người kế tự, chọn người hôn phối không đúng đắn, xin hãy khảo luận Ngũ kinh, định ra lễ chế chọn tìm Hoàng hậu, đúng với cái nghĩa thập nhị nữ⁽²⁾, để rộng cầu người nối tự, chọn tìm rộng rãi hậu duệ của nhị Vương⁽³⁾ và hậu thế của Chu công, Khổng tử, cho đến con gái đích của các nhà Liệt hầu tại Trường An."

Việc giao xuống Hữu ti, tên các nữ tử được trình lên, con gái của gia tộc họ Vương rất đông trong số được tuyển chọn, Mãng sợ con gái họ Vương tranh giành với con gái mình, lập tức dâng lời rằng:

- Bản thân thần vô đức, con gái thần tư chất hạ đẳng, không thích hợp được tuyển chọn cùng với các nữ tử.

Thái hậu cho là chí thành, bèn hạ chiếu rằng:

"Con gái gia tộc họ Vương, là người nhà ngoại của trẫm, chớ nên chọn lựa họ."

Mọi người từ thứ dân, nho sinh, lang lại trở lên chực ở cửa khuyết dâng thư, mỗi ngày đến hơn nghìn người, Công khanh, Đại phu có người đến giữa triều đường, có người phủ phục dưới cửa cung, đều nói:

- Công huân của An Hán công cực lớn, rục rờ như thế, nay đúng lúc tuyển lập Hoàng hậu, sao lại thiên lệch phế bỏ con gái của Công, người thiên hạ sẽ theo mệnh về đâu? Xin hãy lấy con gái của Công làm mẹ thiên hạ!

¹ Cung Trường thu là nơi mà Hoàng hậu ở, ở đây nói vậy là ý rằng ngôi Hoàng hậu chưa lập vậy.

² Theo *Chu lễ*, Thiên tử lấy mười hai vợ.

³ Hậu duệ của nhị Vương, tức ý nói con cháu dòng dõi Thiên tử hai nhà Ân, Chu.

Mãng phái các quan lại từ Trường sử trở xuống chia nhau đi khuyên ngăn công khanh và các nho sinh, nhưng số người dâng thư ngày càng đông. Thái hậu bất đắc dĩ, nghe lời công khanh tuyển chọn con gái Mãng. Mãng lại tự bảo rằng:

- Nên rộng rãi tuyển chọn trong số đông nữ tử.

Công khanh tranh biện rằng:

- Không nên tuyển chọn người trong số các nữ tử, sẽ gây hại loạn chính thống!

Mãng bèn nói:

- Xin hãy gặp gỡ con gái của ta.

--- 卐 ---

HÁN KÝ

[QUYỂN THỨ HAI MƯƠI TÁM]



HIẾU BÌNH HOÀNG ĐẾ

Năm Nguyên Thủy thứ ba (Quý Hợi – 03)

1. Mùa xuân, Thái hậu phái Trường Lạc thiếu phủ Hạ Hầu Phiên, Tông chính Lưu Hoàn, Thượng thư lệnh Bình Yến dâng lễ "nạp thái"⁽¹⁾ gặp mặt con gái Mãng. Họ quay về, tấu nói:

- Con gái Công thẩm nhuần đức hóa, dung nhan yếu diệu, thích hợp nối nhận thiên mệnh, thờ phụng hoàng gia, tế tự tông miếu.

Thái sư Khổng Quang, Đại tư đồ Mã Cung, Đại tư không Chân Phong, Tả tướng quân Tôn Kiến, Chấp kim ngô Doãn Thường, hành Thái thường sự Thái trung đại phu Lưu Tú cùng Thái bộc, Thái sử lệnh đội mũ da, mặc xiêm trắng, dùng các lễ chiêm bốc bói đoán, mọi người đều nói:

- Gặp điềm Kim Thủy tương vượng, gặp quẻ phụ mẫu đắc vị,⁽²⁾ đây gọi là điềm "khang nhạc cường kiện", con cháu đại cát.

¹ Theo quy định về hôn nhân thời cổ ở Trung Quốc, có sáu lễ cả thảy, bao gồm: Lễ Nạp thái, là mang lễ vật đến nhà gái, tỏ ý chọn nơi ấy; lễ Vấn danh, là sai người mai mối đưa lễ, hỏi tuổi và ngày sinh tháng đẻ của cô gái; lễ Nạp cát, là báo cho nhà gái biết quẻ bói tốt, nam nữ hợp tuổi, lấy nhau được; lễ Nạp trung, là nạp sính lễ cho nhà gái, vật chứng cho hôn nhân; lễ Thịnh kỳ, là lễ định ngày rước dâu; lễ Nghênh thân, là lễ rước dâu.

² Theo thuyết Ngũ hành, Kim sinh Thủy, Kim vượng thì Thủy tương sinh; phụ mẫu đắc vị, là ý nói cha mẹ được hòa mục, vui mừng.

Lại dùng cỗ thái lao sách cáo ở tông miếu. Hữu ti tấu:

- Theo lệ cũ: Lễ sinh hỏi Hoàng hậu, vàng hai vạn cân, thành tiền là hai vạn vạn.

Mãng quyết ý chối nhường, chỉ nhận sáu nghìn ba trăm vạn tiền, nhưng lại đem bốn nghìn ba trăm vạn trong số đó chia cho nhà mười một nàng hầu được tuyển theo xe giá và người nghèo trong chín họ.

2. Mùa hạ, An Hán công dâng tấu xin quy định chế độ về xe ngựa, y phục, sinh hoạt thường ngày của quan dân, việc tổng chung, hôn thú, mua bán nô tì, ruộng vườn, các thứ vật dụng được dùng, đều phân biệt và định đẳng cấp, lập Quan tặc⁽¹⁾, các quận, quốc, huyện ấp, hương thôn, đều đặt Học quan.

3. Đại tư đồ Trần Sùng sai cháu của Trương Sưởng là Tùng thảo tấu chương, ca tụng công đức của An Hán công, cho rằng: "Nên mở rộng nước phong của Công giống như Chu công, dựng lập cho Công tử của Công được như Bá Cầm, các thứ ban cấp cũng giống như vậy, phong thưởng cho các con khác của Công đều như sáu con của Chu công."⁽²⁾ Thái hậu đem tấu chương ấy bảo với các đại thần. Đại thần đang nghị bàn chuyện ấy, đúng lúc việc của Lã Khoan nổ ra.

Khi trước, con trưởng của Mãng là Vũ phản đối việc Mãng cách ly họ Vệ,⁽³⁾ sợ rằng sau này sẽ mắc họa, liền ngầm cùng Vệ Bảo thông thư tín, khiến Vệ hậu dâng thư tạ ân, nhân đó kể tội ác cũ của hai họ Đinh, Phó, hy vọng được triệu đến kinh sư.

¹ Hán thư - Giao tự chí chép: "Nhà Hán mới hưng, lễ nghi vừa định, đã có Quan xã, chưa có Quan tặc, bèn lập Quan tặc ở phía sau Quan xã, để Hạ Vũ hưởng đồ tế chung ở Quan xã, để Hậu Tắc hưởng đồ tế chung ở Quan tặc." Đại để Quan xã và Quan tặc là nơi để vương cúng tế các thần Xã, Tắc vậy.

² Thành vương vì Chu công có công khó nhọc với thiên hạ, phong cho bảy trăm dặm đất ở Khúc Phụ; Chu công được phong, nhưng ở lại triều đình phù tá Thành vương, con trưởng của Chu công là Bá Cầm nhận đất phong của cha ở Khúc Phụ; Sáu con của Chu công được phong ở các đất: Phàm, Tương, Hình, Mao, Mạc, Tế.

³ Việc nói ở Hán ký, quyển hai mươi bảy, sự kiện năm Nguyên Thủy nguyên niên.

Mãng bạch với Thái hoàng thái hậu⁽¹⁾, hạ chiếu cho Hữu ti khen thưởng Trung Sơn Hiếu vương hậu, thêm ấp thang mộc một nghìn hộ. Vệ hậu ngày đêm khóc lóc, nghĩ đến việc diện kiến Đế, nhưng lại chỉ được thêm hộ ấp; Vũ lại khuyên Vệ hậu dâng thư xin đến kinh sư, Mãng không nghe. Vũ cùng với thầy của mình là Ngô Chương và anh vợ là Lã Khoan nghị bàn việc ấy, Chương cho rằng Mãng không thể can gián nhưng hẳn lại ưa thích chuyện quý thần, có thể tạo việc quái dị khiến hẳn kinh sợ, Chương sẽ nhân đó suy diễn khuyên hẳn giao quyền cho họ Vệ. Vũ lập tức sai Khoan ban đêm mang máu tóit vấy vào nhà Mãng, môn lại phát giác được; Mãng bắt Vũ tống ngục, lệnh uống thuốc độc chết. Vợ của Vũ đang mang thai, bị giam trong ngục, đợi sinh nở xong, mới giết đi. Bọn Chân Hàm bầm với Thái hậu, Thái hậu hạ chiếu rằng:

"Công giữ địa vị của Chu công, phù giúp chúa nhỏ Thành vương mà tru diệt Quân, Thái, chẳng vì cốt nhục thân thích hại đến đại nghĩa quân thần, trẫm rất ngợi khen!"

Mãng tận diệt gia thuộc họ Vệ, chỉ còn lại có Vệ hậu. Ngô Chương bị chém ngang lưng, xả thân ở cửa chợ Đông.

Lúc trước, Chương là danh nho đương thời, môn sinh theo học rất đông, đệ tử hơn nghìn người. Mãng cho là đảng ác nhân, đều phải cấm cố không được làm quan, tất cả môn sinh đều phải đổi danh phận học thầy khác. Người huyện Bình Lăng là Vân Sưởng thời ấy làm Đại tư đồ duyện, tự hặc tội, xưng là đệ tử của Ngô Chương, thu nhật thầy Chương đem về, dùng áo quan liệm táng, người ở kinh sư khen ngợi Sưởng.

Mãng vì thế nhân án ngục của Lã Khoan, lệnh truy cứu đến cùng việc bè đảng, lôi dắt những người bình thời chán ghét mình liên can vào án ấy, đều đem giết hết. Em gái của Nguyên đế là Kính Vũ trưởng công chúa vốn phụ giúp hai họ Đinh, Phó, đến

¹ Nguyên văn là Thái hoàng thái hậu, có lẽ chính xác phải là Thái hậu.

lúc Mãng chuyên quyền chính sự, lại chê bai nghị bàn về Mãng; Hồng Dương hầu Vương Lập, là thân thuộc tôn quý của Mãng; Bình A hầu Vương Nhân, vốn cương trực; Mãng đều dùng chiêu của Thái hoàng thái hậu, phái sứ giả bắt giữ bức bách, lệnh phải tự sát. Mãng bạch với Thái hậu, nói Trường công chúa bạo bệnh hoãng; Thái hậu muốn tự thân đến tế viếng, Mãng cố can ngăn, bèn thôi. Chân Phong phái sứ giả ngồi xe trạm dịch của triều đình đi tra xét án bè đảng họ Vệ, hào kiệt của các quận, quốc và bày tội trung thẳng của nhà Hán không theo dựa Mãng đều bị vu hãm mắc tội phạm phép rồi giết đi. Hà Vũ, Bảo Tuyên và con của Vương Thương là Nhạc Xương hầu Vương An, ba con của Tân Khánh Ky là Hộ Khương hiệu úy Tân Khánh Thông, Đô úy Hàm Cốc Tân Khánh Mậu, Thái thú Nam Quận Tân Bá đều bị xử tử. Số người chết cả thảy mấy trăm, hải nội chấn động.

Người quận Bắc Hải là Phùng Manh báo với bằng hữu rằng:

- Tam cương dứt tuyệt rồi,⁽¹⁾ chẳng bỏ đi, họa sẽ đến thân!

Lập tức cỡi mũ treo ở cửa thành Đông Đô⁽²⁾, bỏ về quê, đem gia thuộc vượt biển, làm khách ở đất Liêu Đông.

Mãng triệu người hiểu rõ cổ lễ là Thiếu phủ Tông Bá Phương vào cung giảng về đại nghĩa người nhận kế thừa dòng đại tông, bầm xin ra lệnh cho Công khanh, Tướng quân, Thị trung, triều thần đều đến nghe, muốn rằng ở trong thì giảng giải giáo huấn Thiên tử, bên ngoài thì ngăn lấp lời nghị luận của bách tính. Trước đấy, con của Trà hầu Kim Nhật Đê là Thường, con của Đô Thành hầu Kim An Thượng là Thường đều vì không có con, nước phong dứt tuyệt, Mãng lấy chất của Nhật Đê là Đương và cháu của An Thượng là Kinh Triệu doãn Khâm kế tước phong của họ. Khâm nói:

¹ Vương Mãng diệt cả thân thích của mình, lại tận diệt cả trung thân, vì thế Phùng Manh mới nói là "Tam cương dứt tuyệt" vậy.

² Đông Đô, là tên một cửa ở kinh đô nhà Hán lúc bấy giờ.

- Đương nên vì cha ông mình lập miếu tế, rồi sai đại phu chủ trì việc tế tự Thượng.⁽¹⁾

Bấy giờ Chân Hàm ở bên cạnh, giữa triều đình quát mắng Khâm, nhân đó hặc tấu: "Khâm vu hãm tổ tiên vào chỗ bất hiếu, phạm tội đại bất kính"⁽²⁾; rồi bắt Khâm tống ngục, Khâm tự sát. Hàm vì giữ kỷ cương quốc thể, không hề a dua tư tình, trung hiếu nổi rõ, được thêm ấp phong nghìn hộ. Triều đình lại phong chức của Kim An Thượng là Thang làm Đô Thành hầu. Ngày Thang nhận phong, không dám về nhà, để tỏ rõ đã kể nối dòng đại tông.

4. Năm ấy, Thượng thư lệnh Chung Nguyên người quận Dĩnh Xuyên lại làm Đại lý⁽³⁾. Thái thú Dĩnh Xuyên là Nghiêm Hủ người huyện Lăng Dương vốn vì hiếu hạnh được làm quan, coi Duyệt, Sứ như thầy bạn của mình, nếu có lỗi thì đóng cửa tự trách, chưa từng đại ngôn. Về sau trong quận loạn, Vương Mãng sai sứ giả trung triệu Hủ, quan thuộc mấy trăm người bày tiệc tiễn đưa, Hủ ngồi dưới đất khóc. Các quan Duyệt, Sứ nói:

- Minh phủ may mắn được trung triệu, không nên như thế!

Hủ nói:

- Ta thương kẻ sĩ ở Dĩnh Xuyên, há phải lo buồn vì bản thân mình! Ta vì nhu nhược bị triệu về, triều đình tất tuyển người cương mãnh thay thế ta; người thay ta đến nơi, sẽ có người phải chết, cho nên ta bi thương vậy!

Hủ về đến kinh sư, Mãng bái làm Mĩ tục sứ giả⁽⁴⁾; rồi chuyển Thái thú Lũng Tây là Hà Tịnh làm Thái thú Dĩnh Xuyên. Tịnh

¹ Đương là cháu của Kiến, Kiến là em của Thượng. Câu này ý nói Đương nên tự lập miếu thờ cha và ông của mình, chỉ sai đại phu đi lo việc cúng tế Thượng mà thôi.

² Đương vốn là chi thứ, đã nối dòng đại tông thì phải bỏ tình cốt nhục, nhưng Khâm lại nói Đương nên tự thân thờ cha ông mình để nối vào Nhật Đê, tức là không thừa nhận việc mình nối dòng đại tông từ Thượng. Khâm và Đương vốn cùng tộc, Khâm khuyên như vậy tức là hãm cha ông Đương vào chỗ bất hiếu, đây là tội đại bất kính.

³ Năm Nguyên Thọ thứ hai đời Hán Ai đế lại đổi chức Đình úy thành Đại lý.

⁴ Đại đế, là sứ giả đi các nơi tuyên dương phong tục thuần mỹ.

đến quận, bắt em của Chung Nguyên là Uy và hiệp sĩ người đất Dương Địch là Triệu Quý, Lý Khoán, đều giết hết; người trong quận run hoảng.

Năm Nguyên Thủy thứ tư (Giáp Tý – 04)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Đế tế tự Cao tổ ở ngoài thành để phối tế với trời, tế tự Hiếu Văn ở Minh đường để phối tế với Thượng đế.

2. Đổi phong Ân Thiệu Gia công thành Tống công, Chu Thừa Hưu công thành Trịnh công.⁽¹⁾

3. Đế hạ chiếu rằng:

"Phụ nữ trìn phi bản thân phạm pháp, cùng với nam tử từ tám tuổi trở lên, bảy tuổi trở xuống, người nhà không mắc tội đại nghịch bất đạo, hoặc bị hạ chiếu sai bắt bớ, nhất loạt không được giam tù; nếu có việc cần chứng nghiệm, phải đến nơi ở của họ để tra xét. Nay định rõ thành pháp luật."

4. Tháng hai, ngày Đinh Mùi, phái bọn Đại tư đồ Cung, Đại tư không Phong kính mệnh đem xe kiệu pháp giá nghênh đón Hoàng hậu ở nhà An Hán công, trao dây thao ấn ti Hoàng hậu, đưa vào cung Vị Ương. Đại xá thiên hạ.

5. Triều đình phái tám người bọn Thái bộc Vương Uẩn làm sứ giả, đều được đặt thêm phó sứ, cho mượn dùng phù tiết, chia nhau đi tuần hành thiên hạ, xem xét phong tục.

6. Mùa hạ, bọn Thái bảo Thuấn cùng hơn tám nghìn quan dân dâng thư, đều thỉnh xin: "Nhu nghị bản của Trần Sùng, ban thưởng thêm cho An Hán công." Tấu chương giao xuống cho Hữu ti xét, Hữu ti tấu xin "Thêm đất phong cho Công, gồm hai

¹ Năm Tuy Hòa nguyên niên đời Hán Thành đế phong hậu duệ của Khổng tử làm Ân Thiệu Gia hầu, nay đổi thành tước Công, tiến tước Chu Thừa Hưu hầu thành tước Công.

huyện Thiệu Lăng, Tân Tứ và ruộng cấy ở Hoàng Bưu Tự, Tân Dã; chọn dùng hiệu xưng của Y Doãn và Chu công, thêm hiệu cho Công là Tế hành⁽¹⁾, ngôi vị Thượng công, Tam công tấu việc, đều xưng "xin mạo muội tấu báo"; ban cho Thái phu nhân của Công⁽²⁾ hiệu là Công Hiến quân; phong cho hai người con của Công là An làm Bao Tân hầu, Lâm làm Thường Đô hầu; thêm sính lễ cho Hoàng hậu ba nghìn bảy trăm vạn tiền, gộp thành một vạn vạn tiền, để rõ lễ nghi long trọng; Thái hậu đến tiền điện đích thân phong bái, An Hán công bái tạ phía trước, hai con bái tạ phía sau, như lệ cũ của Chu công.⁽³⁾ Mãng rập đầu chối nhường, sau khi rời cung dâng tấu chương dán kín, nói:

"Chỉ xin nhận hiệu phong của mẫu thân, trả lại ấn phong của An và Lâm cùng hiệu vị, hộ ấp."

Việc giao xuống dưới bàn xét, bọn Thái sư Quang đều nói:

- Ban thưởng chẳng đủ để xứng với công lao, khiêm hư kiệm ước, từ chối nhún nhường, là tiết tháo của Công vậy, nhất định chẳng nên theo. Chí tiết của trung thần cũng nên tự khuất, để rõ đạo lý thưởng phạt của chúa thượng. Nên phái Đại tư đồ và Đại tư không cầm phù tiết thừa chế chiếu lệnh cho Công phải gấp rút vào triều coi việc; hạ chiếu cho Thượng thư không được nhận tấu chương chối nhường của Công nữa.

Tấu được chấp thuận. Mãng bèn ra coi việc, chỉ giảm bớt số ruộng cấy ở Thiệu Lăng, Hoàng Bưu Tự, Tân Dã mà thôi.

Mãng lại đem một nghìn vạn tiền trong số nạp sính được tăng thêm cấp cho tá hữu hầu hạ cung dưỡng Thái hậu. Mãng tuy chuyên quyền, nhưng dùng cách dối lừa mê hoặc, nịnh nọt thờ Thái hậu, thậm chí với người dưới hầu hạ bên cạnh Thái

¹ Y Doãn hiệu là A hành (阿衡), Chu công giữ vị Chủng tể (冢宰), chọn vị hiệu của hai người gộp thành Tế hành (宰衡).

² Tức mẫu thân của Vương Mãng vậy.

³ Khi xưa Thành vương nhà Chu phong tước Hầu cho Bá Cầm ở đất Lỗ, Chu công bái tạ phía trước, Lỗ công Bá Cầm bái tạ phía sau.

hậu cũng dùng trăm phương ngàn kế, hối lộ quà cáp đến hàng nghìn vạn tiền. Lại bầm xin phong cho chị, em gái của Thái hậu hiệu là Quân, ăn lộc ấp Thang mộc. Vì thế, tả hữu của Thái hậu ngày đêm cùng khen ngợi Mãng. Mãng lại biết Thái hậu vẫn chỉ là đàn bà, chán ghét việc cư trú giữa chốn thâm cung, Mãng muốn Thái hậu vui sướng để đổi lấy quyền lực của Thái hậu, bèn khiến xa giá của Thái hậu bốn mùa tuần du tứ phía trong vòng hai mươi dặm bên ngoài thành, thăm hỏi úy lạo người cô quả, trinh phụ. Tại các huyện thuộc mà mình tới, Thái hậu thường ban ân huệ, tặng tiền bạc, bò rượu cho bách tính, hàng năm như thế thành lệ thường. Lộng nhi ở bên cạnh Thái hậu mắc bệnh, trú ở nhà ngoài, Mãng tự thân đến thăm. Mãng muốn được lòng Thái hậu, làm đến mức như thế.

Thái bảo Thuấn tấu nói:

"Người thiên hạ nghe nói Công không nhận đất phong nghìn cỗ xe,⁽¹⁾ chối từ sính lễ vạn cân vàng, chẳng ai không ngưỡng mộ. Nam tử ở Thục Quận là bọn Lộ Kiến dùng việc kiện tụng, hổ thẹn mà lui, dẫu Văn vương cảm hóa quốc quân của hai nước Ngu, Nhuê⁽²⁾ lấy gì hơn được! Nên đem việc này bá cáo thiên hạ!"

Vì thế Khổng Quang càng sợ hãi, cố xưng bệnh xin từ chức. Thái hậu hạ chiếu rằng:

"Thái sư không phải dự hội triều nữa, chỉ cần mười ngày một lần vào triều, trong cung bố trí sẵn kỹ trượng, ban cho ngài đồ ăn mười bảy thứ, rồi lại quay về nhà; các thuộc quan theo chức phận làm việc như cũ."

¹ Thời cổ, nước phong của tước Công đất vuông trăm dặm, binh xa nghìn cỗ.

² Hai nước Ngu, Nhuê là chư hầu của nhà Thương thời vua Trụ, vì biên giới phát sinh tranh chấp, họ bèn xin Văn vương phân định. Văn vương mời họ tới nước Chu, thấy dân chúng và trăm quan sống theo lễ nghĩa, trên kính dưới hòa, nhường nhịn giúp nhau, hai vua đều xấu hổ, bảo nhau rằng: "Tiểu nhân như chúng ta, sao dám lên điện diện kiến bậc quân tử để nhờ phân xử?" Hai người không đến gặp Văn vương nữa, chủ động nhường vùng đất vốn đang tranh giành cho nhau, thế là vùng đất đó bị để không, người đời sau gọi chỗ đó là "Nhàn điền".

7. Mãng tấu xin dựng Minh đường, Tích Ung, Linh đài, làm hơn vạn gian nhà cho học giả cư trú, quy mô rất rộng lớn. Thiết lập Nhạc kinh; tăng thêm số Bác sĩ, mỗi loại kinh sách ứng với năm người. Triệu vời những người tinh thông một loại kinh sách trong thiên hạ, mỗi người truyền dạy cho mười một người trở lên, đến như *Dật lễ*⁽¹⁾, *Cổ thư*⁽²⁾, *Thiên văn*, *Sấm đồ*, *Âm luật*, *Nguyệt lệnh*⁽³⁾, *Binh pháp*, văn tự *Sử thiên*⁽⁴⁾, người thông hiểu ý nghĩa của các sách ấy, đều được triệu đến Công xa. Tìm khắp các sĩ nhân có tài lạ trong thiên hạ, người kéo tới kinh sư trước sau tính kể nghìn, đều lệnh sai họ tới triều đình sao chép lại các học thuyết của mình, dùng những kiến giải của họ nắn sửa sai lầm, thống nhất các học thuyết bất đồng.

Lại trưng dụng nhân tài trị lý Hoàng Hà, có mấy trăm người đến, người trong số ấy chủ trương bất đồng, Trường thủy Hiệu úy Quan Tịnh người huyện Bình Lăng nói:

- Sông Hoàng Hà thường vỡ ở khu vực huyện Bình Nguyên, Đông Quận, địa thế chỗ ấy thấp mà nền đất yếu. Nghe nói thời vua Vũ trị lý Hoàng Hà, vốn để trống nơi này, cho là lúc nước lớn thì tràn qua, lúc nước nhỏ thì tự cạn, tuy rằng về sau thường xuyên đổi chỗ, nhưng vẫn chẳng thể bỏ được cách này. Việc thời thượng cổ khó biết rõ. Xét từ đời Tần, Hán gần đây đến nay, sông Hoàng Hà vỡ tại bờ cõi nước Tào, nước Vệ,⁽⁵⁾ hai chỗ đó nam bắc cách nhau chẳng quá một trăm tám mươi dặm. Chỉ

¹ Ý chỉ các thiên sách *Kinh Lễ* đã thất truyền, cho nên gọi là *Dật Lễ* (phần *Kinh Lễ* đã mất).

² Ý chỉ *Cổ văn Thượng thư*, tức là bản *Kinh Thượng thư* được tìm thấy trong vách nhà Khổng tử vào thời Hán Vũ đế (có tài liệu nói là tìm thấy vào thời Hán Cảnh đế), sách này được viết bằng chữ khoa đầu, nay đã thất truyền.

³ Nguyệt lệnh, tức là sách về lịch pháp.

⁴ Là tên gọi rút gọn của *Sử Trứ thiên*, tương truyền đây là mười lăm thiên cổ văn do Thái sử Sử Trứ của Chu Tuyên vương dùng chữ Đại triện soạn chép.

⁵ Vùng Tế Âm, Định Đào, là địa phận của nước Tào thời cổ. Vùng Đông Quận và Lê Dương của Ngụy Quận, là địa phận của nước Vệ thời cổ.

nên để trống dải đất ấy, không hưng dựng phủ quan và nhà dân mà thôi.

Ngự sử Hàn Mục người huyện Lâm Hoài cho rằng:

- Nên xét tìm chín nhánh sông Hoàng Hà được nói đến ở thiên *Vũ cống*⁽¹⁾, rồi đào các chỗ ấy, nếu chẳng thể đào được chín nhánh, chỉ đào được bốn, năm, là có ích lắm rồi.

Đại tư không duyệt Vương Hoành nói:

- Nơi mà sông Hoàng Hà chảy vào Bột Hải, địa thế cao hơn so với chỗ mà Hàn Mục muốn đào. Trước kia trời thường mưa rào, gió Đông bắc thổi, nước biển dâng trào, dòng nước đảo về hướng tây nam, mấy trăm dặm chìm ngập, chín nhánh Hoàng Hà đã bị biển nuốt dần mất rồi. Vua Vũ khơi thông dòng Hoàng Hà, vốn thuận theo núi Tây, dòng nước hướng về phía đông bắc. *Chu phá*⁽²⁾ viết rằng: "Năm thứ năm đời Định vương, Hoàng Hà đổi hướng", thế thì chỗ mà sông Hoàng Hà chảy hiện nay không phải là cái nơi vua Vũ đào vậy. Thêm nữa lúc nước Tần đánh nước Ngụy, khơi đê Hoàng Hà rót nước vào đô thành nước ấy,⁽³⁾ chỗ vỡ lớn thêm, chẳng thể tu bổ lại được. Nay nên di dời hết dân chúng ở vùng đất bằng phẳng, khai mới dòng Hoàng Hà, khiến nước men theo chân núi Tây đổ xuống, từ chỗ đất cao hướng về phía đông bắc chảy vào biển, thì không lo va nước nữa.

Tư không duyệt Hoàn Đàm người nước Bái chủ trì cuộc nghị bàn ấy, nói với Thiếu phó Chân Phong rằng:

- Hết thảy những lời bàn này, nhất định có một ý kiến đúng; nên khảo xét kỹ lưỡng, đều có thể tính trước được. Kế đã định

¹ Tên một thiên sách trong *Kinh Thượng thư*, phần *Hạ thư*, ghi chép về địa lý Trung Quốc sau khi vua Vũ trị thủy thành công.

² *Chu phá*, tức là phá lục vương thất nhà Chu.

³ Xem việc này ở Tần ký, quyển thứ hai, sự kiện năm thứ hai mươi hai, đời Tần Thủy Hoàng.

rồi mới hành động, hao phí chẳng qua vài ức vạn, mà có thể sai khiến dân chúng không có sản nghiệp đến làm. Người rồi nhàn cùng kẻ đi lao dịch đều đợi nhận com áo, triều đình cấp com áo, còn bọn họ vì quốc gia làm việc, thế là công tư đều tiện, có thể trên kế thừa được đại nghiệp của vua Vũ, dưới trừ được cái hại cho dân.

Bấy giờ Mãng chỉ chuộng lời hư hão, không thi hành gì cả.

8. Quần thần tấu nói:

"Xưa kia Chu công nhiếp chính bảy năm, chế độ mới hoàn chỉnh. Nay An Hán công phụ chính bốn năm, tạo tác hai tuần, đại công xong cả, nên thăng địa vị Tể hành ở trên các Vương chư hầu."

Chiếu nói: "Được." Liễn đó hạ lệnh sai nghị bàn về phép chế Cửu tích⁽¹⁾.

9. Mãng tấu xin: "Tôn miếu của Hiếu Tuyên thành Trung tông, miếu của Hiếu Nguyên thành Cao tông; lại tấu xin hủy miếu của phụ thân Hiếu Tuyên, không tu dựng lại; bãi bỏ Nam lăng, Vân lăng đổi thành huyện".⁽²⁾ Tấu được chấp thuận.

10. Mãng tự cho là mình phía bắc cảm hóa được Hung Nô, phía đông chiêu vòì được các nước ngoài biển, phía nam vỗ yên được nước Hoàng Chi, duy có phương tây chưa có ảnh hưởng, bèn phái bọn Trung lang tướng Bình Hiến mang nhiều tiền vật đến dụ người Khương ngoài biên hiểm, khiến họ dâng đất xin nội thuộc. Bọn Hiến tấu nói:

"Bọn Lương Nguyên là thủ lĩnh bộ lạc người Khương có chừng hai vạn người, xin làm nội thần, dâng đất Tiên Thủy Hải, Doãn Cốc, Diêm Trì, các chỗ đất bằng cỏ tốt, đều giao cho dân Hán; tự mình giữ

¹ Cửu tích (九锡), là chín món lễ khí mà Thiên tử ban cho chư hầu hay những đại thần có công huân cực lớn, bao gồm: Xe ngựa, y phục, nhạc khí, cửa son, nẹp bệ, hồ bốn, cung tên, phủ việt, rượu thơm.

² Nam lăng, là nơi đặt lăng của Bạc thái hậu, mẹ của Hán Văn đế; Vân lăng, là nơi đặt lăng của Triệu thái hậu, mẹ của Hán Chiêu đế.

nơi hiểm trở làm phen đậu của Hán triều. Hòai Lương Nguyễn về dụng ý xin hàng, hần đáp rằng: 'Thái hoàng thái hậu thánh minh, An Hán công chí nhân, thiên hạ thái bình, ngũ cốc chín rồi, có nơi cây lúa dài hơn một trượng, có chỗ một hạt thóc chứa ba hạt gạo, có khi cây cối không gieo trồng tự sinh trường, có lúc tắm không nhả tơ mà kén tự dệt thành; sương móc từ trên trời giáng xuống, suối ngọt từ dưới đất chảy ra; phượng hoàng đến múa, thần tước tụ tập. Từ bốn năm trở lại đây,⁽¹⁾ người Khương không gặp gian nan khốn khổ, cho nên vui thích mong được nội thuộc nhà Hán.' Nên kịp thời sắp xếp khiến họ được yên nghiệp, đặt thành thuộc quốc để thống quản bảo hộ họ."

Việc được giao xuống cho Mãng xử trí. Mãng lại tấu:

"Nay đã có các quận Đông Hải, Nam Hải, Bắc Hải, xin hãy nhận đất dăng của bọn Lương Nguyễn đặt thành quận Tây Hải. Chia thiên hạ thành mười hai châu, hợp với chế độ thời cổ."

Bản tấu được chấp thuận.

Mùa đông, đặt quận Tây Hải. Lại tăng thêm năm mươi điều pháp lệnh, những người phạm pháp thì lưu đày đến quận Tây Hải. Người bị lưu đày tính kể vạn, dân chúng bắt đầu oán thán.⁽²⁾

11. Lương vương Lưu Lập mắc tội câu kết với họ Vệ, bị phế tước, đày đến đất Nam Trịnh; Lập tự sát.

12. Chia đất kinh sư đặt thành hai quận là Tiên Huy Quang và Hậu Thừa Liệt. Đổi quan danh, thứ bậc của Công khanh, Đại phu, tám mươi một Nguyên sĩ⁽³⁾ và tên gọi, ranh giới của mười hai châu. Quán hạt của các quận, quốc, khi bãi bỏ, lúc đặt mới, hoặc thay đổi, thiên hạ lăm việc, quan lại chẳng thể nào nhớ nổi.

¹ Ý rằng từ khi Vương Mãng phụ chính cho đến lúc bấy giờ vậy.

² Vì lập thêm quận mới, chỗ đấy là vùng đất ít người ở, hoang vu, cần phải dời dân đến để sung vào đất ấy, bởi vậy Vương Mãng cho đặt thêm nhiều điều lệnh khiến dân vương vào phép tắc, phạt tội họ, đày đến đấy. Thực chất là dùng phép cưỡng bức để di dân, vì thế dân mới oán.

³ Nguyên sĩ (元士), trò quan lại cấp thấp.

Năm Nguyên Thủy thứ năm (Ất Sửu – 05)

1. Mùa xuân, tháng giêng, hợp tế tại Minh đường; đến trợ tế có hai mươi tám Vương chư hầu, một trăm hai mươi Liệt hầu, hơn chín trăm con em trong tông thất. Lễ xong, đều thêm cho hộ ấp, ban tước vị và vàng, lụa, tăng phẩm trật, bổ làm Lại, đều theo thứ bậc.⁽¹⁾

2. An Hán công lại tấu xin khôi phục điển lễ tế trời đất ở hai phía nam, bắc bên ngoài thành Trường An. Trong vòng hơn ba mươi năm, việc tế trời đất cả thảy năm lần dời chuyển.⁽²⁾

3. Đế hạ chiếu rằng:

"Con em trong tông thất từ thời Hán sơ đến nay có hơn chục vạn người, nay lệnh cho các quận, quốc đều đặt chức Tông sư để giám sát, dạy dỗ bọn họ."

4. Mùa hạ, tháng tư, ngày Ất Mùi, Bác Sơn Giản Liệt hầu Khổng Quang hoảng, được ban tặng hậu, tổng táng rất đầy đủ, đưa tang hơn vạn cỗ xe. Lấy Mã Cung làm Thái sư.

5. Quan dân thấy Mãng không nhận đất ruộng Tân Dã liền dâng thư, trước sau đến bốn mươi tám vạn bảy nghìn năm trăm bảy mươi hai người, thậm chí các Vương công chư hầu, Liệt hầu và người trong tông thất đều khấu đầu nói: "Nên gấp rút ban thưởng cho An Hán công." Vì thế Mãng dâng thư nói:

"Các tấu chương mà quan dân đã dâng lên, giao xuống dưới nghị bàn, việc đều nên đình lại chờ trình lên, khiến thần là Mãng được dốc sức hoàn tất việc chế tác lễ nhạc; việc thành, thần xin được mang hài cốt về nhà, để tránh đường cho người hiền."

Bọn Chân Hàm bạch với Thái hậu, Thái hậu hạ chiếu rằng:

¹ Đại đế, đã được phong thì thêm hộ ấp, chưa có tước thì ban tước, đã có tước thì ban vàng và lụa, đã có phẩm trật thì tăng phẩm trật, chưa có chức thì bổ làm Lại.

² Việc được chép tại các năm Kiến Thủy nguyên niên, Vĩnh Thủy thứ ba và Tuy Hòa thứ hai đời Hán Thành đế; năm Kiến Bình thứ ba đời Hán Ai đế, và lần này.

"Công mỗi lần tiến kiến thường rơi nước mắt khấu đầu nói, xin không nhận thưởng; nếu ban thưởng thêm, thì không dám đảm đương chức vị. Hiện nay chế tác lễ nhạc chưa xong, việc phải đợi Công quyết định, nên tạm thời theo ý của Công về chế tác lễ nhạc; việc hoàn tất, quần thần sẽ đem việc báo lên, cứu xét kỹ những lời đại thần nghị bàn lúc trước. Dem lễ nghi ban Cửu tích gấp tấu báo!"

Tháng năm, sách mệnh cho An Hán công Mãng được dùng Cửu tích, Mãng hai lần rập đầu bái lạy, tiếp nhận lục phát⁽¹⁾, áo cổn mũ miện, lễ phục, bội đao nạm ngọc đăng⁽²⁾, giày câu lý⁽³⁾, xe loan, bốn ngựa kéo, cò rồng chín tua, mũ da hươu, y phục trắng, nhung xa, cung tên đồng, cung tên đen, bên tả dựng búa đỏ, bên hữu dựng búa vàng, áo giáp mũ trụ đầy đủ, hai hũ rượu thơm, thìa ngọc một đôi, hai viên ngọc khuê màu xanh dùng cho Cửu mệnh,⁽⁴⁾ cửa sơn, nạp bệ, được đặt các chức Tông quan, Chúc quan, Bốc quan, Sử quan,⁽⁵⁾ quân hổ bốn ba trăm người.

6. Tám người bọn Vương Uẩn đi tuần xét phong tục quay về, nói rằng thiên hạ phong tục tề chỉnh thống nhất, dối trá biên tạo các lời ca dao tán tụng công đức của các quận, quốc, cả thảy ba vạn chữ. Tháng nhuận, ngày Đinh Dậu, Đế hạ chiếu cho bốn người bọn Hi hòa Lưu Tú, sai quản việc dựng Minh đường, Tích Ung, khiến công trình của Hán triều tương hợp như Văn vương tạo Linh đài, Chu công dựng Lạc ấp. Tám người bọn Thái bộc Vương Uẩn đi tuần xét phong tục, tuyên dương đức chính và

¹ Lục phát (绿赭), là vật che đầu gói màu lục, làm bằng lụa thô, dùng khi quỳ bái, thường buộc luôn vào đai áo.

² Đăng (场), là thứ ngọc đẹp dùng để nạm bội đao, thường đính vào chuôi đao (đăng bóng) và đầu mũi đao (đăng tấu).

³ Câu lý (句履), là loại giày có phần mũi nhô lên.

⁴ Theo lễ chế nhà Chu, Tam công đứng vào hàng Bát mệnh, người hiền đức được gia phong thêm một mệnh, tức là Cửu mệnh, xưng là Thượng công.

⁵ Đại khái khi xưa Thành vương cũng cho phép Chu công được đặt các chức quan này, trong đó Tông quan (宗官) lo việc lễ nhạc, Chúc quan (祝官) lo việc cúng tế, Bốc quan (卜官) lo việc bói toán, Sử quan (史官) lo việc chép sử.

giáo hóa, khiến phong tục khắp nơi tề chỉnh thống nhất, bọn Lưu Tú và bọn Vương Uẩn đều được phong làm Liệt hầu.⁽¹⁾

Bấy giờ chỉ có Quảng Bình tướng là Ban Trĩ không báo lên là có điềm lành và lời ca tụng trong dân; Thái thú Lang Nha là Công Tôn Hoàn luận việc vạ hại ở công phủ. Chân Phong phái thuộc quan đến hai quận ấy, ngầm bảo quan dân chỉ nói điềm lành giấu việc vạ hại, rồi tấu hặc: "Hoành hư hão nguy tạo điềm bất tường, Trĩ cự tuyệt báo điềm hay, ghét hận chính sự sáng suốt của triều đình, đều phạm tội bất đạo." Trĩ, là em của Ban Tiếp dư vậy. Thái hậu nói:

- Không tuyên dương đức tốt, nên có hình phạt khác với kẻ nguy tạo tin tức vạ hại. Và lại Ban Trĩ là người nhà của người hiền ở hậu cung, đây là người mà ta thương xót vậy.

Vì thế chỉ có Hoàn bị tống ngục, giết. Trĩ sợ, dâng thư bày kể mấy đời nhận quốc ân, xin tạ tội, tình nguyện trả lại tướng ấn, về làm quan Lang coi việc giữ Diên lăng; Thái hậu ân chuẩn.

7. Mãng lại tấu rằng:

"Ngoài chợ không nói thách, phủ quan không án tụng, trong ấp không đạo tặc, thôn dã không dân đói, người đi đường không nhật của rơi, quy định nam nữ không chung lộ đường; người phạm tội thì phạt tương trưng."

8. Mãng lại tấu nói:

- Mẫu thân của Cung vương và Đinh Cơ, lúc trước không giữ đạo thần thiếp, mộ phần đắp cao ngang với gò mộ của Nguyên đế, mang tì thụ của Hoàng thái thái hậu và Thái hậu của Đế táng theo. Xin hãy quật mộ của mẫu thân Cung vương và Đinh Cơ,

¹ Bốn người gồm: Lưu Tú làm Hồng Hưu hầu, Bình Yên làm Phòng Hương hầu, Không Vĩnh làm Ninh Hương hầu, Tôn Thiên làm Đinh Hương hầu;

Tám người gồm: Vương Uẩn làm Thường Hương hầu, Diêm Thiên làm Vọng Hương hầu; Trần Sùng làm Nam Hương hầu, Lý Hấp làm Ấp Hương hầu, Hác Đàng làm Đình Hương hầu, Tạ Ân làm Chương Hương hầu, Lục Phổ làm Mông Hương hầu, Trần Phụng làm Lô Hương hầu.

thu lại các tử thụ ấy; chuyển di thể của mẫu thân Cung vương về nước Định Đào, mai táng trong vườn mộ của Cung vương.

Thái hậu cho là việc đã qua rồi, không nên đào bới mộ phần nữa. Mãng cố tranh biện việc ấy, Thái hậu hạ chiếu dùng ngay áo quan cũ cải táng. Mãng tấu:

"Áo quan của mẫu thân Cung vương và Đinh Cơ đều đóng bằng gỗ Tử quý báu, áo mặc chôn theo đỉnh châu ngọc,⁽¹⁾ không phải là phục sức của cơ thiếp phiên thân. Xin hãy đổi dùng áo quan gỗ thường thay thế, bỏ áo châu ngọc; táng Đinh Cơ theo thứ bậc hầu thiếp."

Tấu được chấp thuận. Công khanh tại vị đều a dua theo ý chỉ của Mãng, quyên tiền và lụa, phái con em cùng các nhỏ sinh và người Di ở bốn phương cả thầy hơn chục vạn, mang theo các thứ công cụ, giúp quật mộ mẫu thân của Cung vương và Đinh Cơ; trong vòng hai tuần, đều san phẳng. Mãng lại dùng gai góc rào quanh chỗ đất ấy, để làm điều răn cho hậu thế. Lại phá hủy miếu của Cung Hoàng, những người đề nghị tạo dựng miếu là Linh Bao, Đoàn Do⁽²⁾ đều bị đày đến quận Hợp Phố.

Trung triệu Sư Đan đến quan thụ của Công xa, ban cho tước Quan nội hầu, hưởng thực ấp ngày trước. Sau mấy tháng, lại phong Đan làm Nghĩa Dương hầu. Được hơn tháng, Đan hoăng.

Ngày trước, thời Ai đế, Mã Cung làm Quang lộc huân, cùng Thừa tướng, Ngự sử chung bàn việc đặt thụ cho Phó thái hậu là Hiếu Nguyên Phó hoàng hậu. Khi Mãng truy cứu giết những người nghị bàn lúc trước, Cung vì giao tình hậu với Mãng, một mình không bị tội cùng. Cung trong lòng thẹn sợ, dâng thư nói:

"Thần lúc trước nghị bàn việc đặt thụ cho mẫu thân Định Đào Cung vương, ngóng gió đón ý chỉ phụ họa người khác, giữ ý thiên lệch trái với đạo thường, để mê hoặc chúa thượng, là hạng bầy tôi bất trung."

¹ Theo lệ, Hoàng đế, Hoàng hậu để chết, được dùng áo quan bằng gỗ tử, được mặc áo đỉnh châu ngọc.

² Xem việc này ở Hán ký, quyển thứ hai mươi lăm, sự kiện năm Kiến Bình nguyên niên, đời Hán Ai đế.

May được nhận ân cho gột rửa tâm can tự đổi mới, thật không còn mặt mũi nào nhìn lại khuyết đĩnh, không có tâm tư nào ở lại phủ quan, không nên được hưởng lộc ấp phong. Xin tình nguyện dâng trả ấn tín Thái sư, Đại tư đồ, Phù Đức hầu, để tránh đường cho người hiền.”

Tháng tám, ngày Nhâm Ngọ, Mãng lấy danh nghĩa Thái hậu hạ chiếu ban sách thư cho Cung rằng:

“Chức phận của Tể phụ, là giúp nước giữ kỷ cương; trách nhiệm của Tam công, là chân đĩnh phù trì quân vương; chẳng sáng suốt vững nguyên tắc, thì không lấy gì để giữ địa vị. Ngài nói lời chí thành, chẳng che đậy lỗi, trâm rất xem trọng. Nay không đoạt tước vị và ấp phong của ngài, ngài hãy giao ấn thụ Thái sư, Đại tư đồ cho sếp giá, lấy thân phận Hầu tước trở về phủ đệ.”

9. Mãng nhân vì Hoàng hậu có điềm lành sinh con,⁽¹⁾ thông Tý Ngọ đạo,⁽²⁾ từ huyện Đỗ Lăng, xuyên núi Chung Nam, thẳng đến Hán Trung.

10. Tuyên Lăng hầu Lưu Khánh dâng thư nói:

“Chu Thành vương nhỏ tuổi, Chu công giữ vị nhiếp chính. Nay Đế còn ít tuổi, nên lệnh sai An Hán công coi việc của Thiên tử, giống như Chu công.”

Quần thần đều nói:

- Nên theo như lời của Khánh.

11. Bảy giờ tuổi tác của Đế lớn dần, vì việc cũ của Vệ hậu,⁽³⁾ oán hận không vui. Mùa đông, tháng mười hai, Mãng mượn có

¹ Người xưa cho rằng nam giới tám tháng mọc răng, tám tuổi thay răng, hai tám mười sáu thì dương đạo mở, tám tám sáu tư thì dương đạo tuyệt; nữ giới thì bảy tháng mọc răng, bảy tuổi thay răng, hai bảy mười bốn thì âm đạo mở, bảy bảy bốn chín thì âm đạo tuyệt. Bảy giờ Hoàng hậu mười bốn tuổi, cho nên nói là có điềm lành sinh con.

² Tý, ứng với hành Thủy; Ngọ, ứng với hành Hỏa. Thủy theo trời là giống đực, Hỏa theo đất là giống cái, nên Hỏa là vợ của Thủy vậy. Nay thông đường Tý Ngọ là có ý giúp việc chồng vợ được thông thuận vậy.

³ Đây là việc Vệ hậu không được đến kinh sư, người trong họ tộc bên ngoại đều bị giết, bị lưu đày vậy. Việc nói ở năm Nguyên Thủy thứ ba.

lễ tế chạp dâng tiêu tửu⁽¹⁾, bỏ chất độc vào trong rượu; Đế mắc bệnh. Mãng bèn chế sách thư, thỉnh mệnh ở đàn Thái Chi, xin được đem thân chết thay, giấu sách thư vào Kim đằng⁽²⁾, đặt ở trước điện, sắc lệnh cho các công khanh chớ nói ra. Ngày Bính Ngọ, Đế băng ở cung Vị Ương. Đại xá thiên hạ. Mãng lệnh cho quan lại trong thiên hạ phẩm trật từ sáu trăm thạch trở lên đều phải mặc tang phục ba năm. Rồi dâng tấu xin tôn xưng miếu của Hiếu Thành là Thống tông, miếu của Hiếu Bình là Nguyên tông. Liệt Hiếu Bình, làm lễ Gia nguyên phục, táng tại Khang lăng.

Ban Cố tán rằng: Đời Hiếu Bình, chính sự xuất ra từ Mãng, khen việc thiện tuyên công đức, là để hiển lộ cái tôn quý của mình. Từ lời vãn mà xét, Man Di ở phương ngoài, không đâu nghĩ đến việc không thân phục, điềm tốt lành liên tiếp xuất hiện, tiếng ca tụng từ phía nổi lên; còn như tai biến dị thường phát ra ở trên, dân oán thán ở dưới, Mãng cũng chẳng thể che đậy được vậy.

12. Lấy Trường Lạc thiếu phủ Bình Yến làm Đại tư đồ.

13. Thái hậu cùng quần thần nghị bàn việc lập người kế tự. Bấy giờ con cháu của Nguyên đế đã đứt tuyệt, nhưng tăng tôn của Tuyên đế được lập làm Vương có năm người, bốn mươi tám người làm Liệt hầu, Mãng ghét việc những người ấy đã lớn tuổi, nói:

- Huynh đệ chẳng thể kế nối lẫn nhau được.

Bèn trưng triệu hết các huyện tôn của Tuyên đế, tuyển lập người trong số đó.⁽³⁾

¹ Là thứ rượu ngâm với hạt tiêu, có mùi thơm, dâng thứ rượu này là ý chúc thọ vậy.

² Thời nhà Chu, Vũ vương ốm nặng, Chu công khẩn với tổ tiên xin đem thân chết thay, sử quan đặt lời cầu xin ấy vào một cái hộp có dây buộc bằng vàng (nên gọi là Kim đằng). Vũ vương chết, Thành vương nối ngôi, Chu công làm phụ chính, Quân Sái đem pha, Chu công lánh sang Đông Đô. Về sau Thành vương mở hộp Kim đằng (金滕) ra xem, biết ý của Chu công, bèn rước Chu công trở về.

³ Hán Bình đế, là tăng tôn (chất) của Hán Tuyên đế. Mãng sợ các tăng tôn của Tuyên đế đã lớn tuổi, khó thao túng, nên nói huynh đệ không thể kế nối nhau, tìm chọn huyện tôn (cháu bốn đời) của Hán Tuyên đế để lập.

Tháng ấy, Tiên huy quang⁽¹⁾ Tạ Hiêu tấu báo Trưởng huyện Vũ Công là Mạnh Thông đào giếng bắt được hòn đá trắng, trên tròn dưới vuông, có văn tự màu đỏ bám vào mặt đá, chữ rằng: "Tuyên cáo An Hán công Mãng làm Hoàng đế". Điềm báo thụ mệnh nổi lên, bắt đầu từ đây vậy. Mãng sai các đại thần đem việc ấy bạch với Thái hậu, Thái hậu nói:

- Đây là việc lừa dối thiên hạ, chẳng nên thi hành!

Thái bảo Thuấn bảo với Thái hậu rằng:

- Việc đã như thế, biết làm thế nào; muốn ngăn cản ông ấy, sức chẳng thể ngăn nổi. Và lại, Mãng không dám có ý khác, chỉ là muốn nắm danh nghĩa thay giữ quyền của hoàng đế để tăng cường quyền lực cho mình, trấn phục người thiên hạ thôi!

Thái hậu trong lòng không cho rằng nên làm thế, nhưng sức chẳng thể khống chế, bèn nghe theo. Bọn Thuấn liền cùng khiến Thái hậu hạ chiếu rằng:

"Hiếu Bình hoàng đế đoán mệnh mà băng, trăm đã lệnh cho Hữu ti trưng triệu hai mươi ba người là huyện tôn của Hiếu Tuyên hoàng đế, lựa chọn lấy người thích hợp, để kế tự Hiếu Bình hoàng đế. Huyện tôn thơ ấu nằm trong địu, nếu chẳng có được bậc quân tử chí đức, ai có thể bảo hộ được? An Hán công Mãng, phụ chính ba đời, so với Chu công tuy khác thời nhưng nhận phù mệnh tương đồng. Nay Tiên huy quang là Hiêu, Trưởng huyện Vũ Công là Thông dâng lời rằng có điềm lành chữ đỏ trên đá trắng, trăm suy nghĩ kỹ ý ấy, nói 'làm Hoàng đế', thì đây là thay nắm Hoàng quyền vậy. Nay lệnh cho An Hán công giữ vị nhiếp chính coi việc Hoàng đế, như việc cũ của Chu công, hãy bày đủ lễ nghi rồi tấu báo!"

Vì thế quần thần tấu rằng:

"Thái hậu thánh đức rạng ngời, hiểu sâu thiên ý, hạ chiếu sai An Hán công giữ vị nhiếp chính. Bọn thần thỉnh cầu An Hán công lên

¹ Tiên huy quang ở đây là quan danh, trò người đứng đầu quận Tiên Huy Quang ở kinh sư.

ngôi, mặc lễ phục, đội mũ miện Thiên tử, lưng dựa bình phong in hình búa bầy giữa cửa chính và cửa sổ, ngoảnh mặt về nam nhân triều bái của quần thần, nghe chính sự; xa giá ra có lính cảnh vệ, vào có quân dẹp đường, thần dân tự xưng là nô bộc, đều như lễ chế của Thiên tử. Khi tế tự trời đất ở ngoài thành, tế tự tổ tông ở Minh đường, gộp tế tông miếu, cúng tế các vị thần, trong lời tế khẩn là 'Giả hoàng đế', thần dân gọi là 'Nhiếp hoàng đế', tự xưng là 'Du'⁽¹⁾. Lúc xét quyết việc triều chính, thường dùng chiếu của Hoàng đế, xưng là 'chê', để kính thuận tâm ý thượng thiên, phù giúp Hán thất, che chở cho con nhỏ kế tự Hiếu Bình hoàng đế, hoàn thành đại nghĩa nhận phó thác thiên hạ, khiến quốc gia yên trị, giáo hóa hưng thịnh. Lúc triều kiến Thái hoàng thái hậu và Hoàng hậu của Hiếu Bình đế đều phải theo lễ tiết bầy tôi. Được tự thi hành chính giáo ở cung phủ, nhà riêng, nước phong, thái ấp, theo lệ cũ của lễ nghi với chư hầu."

Thái hậu hạ chiếu nói: "Được."

VƯƠNG MĂNG

Năm Cư Nhiếp⁽²⁾ nguyên niên (Bính Dần – 06)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Vương Măng tế tự thượng đế ở cõi phía nam ngoài thành, lại cử hành các nghi lễ nghênh xuân, đại xạ, dưỡng lão.⁽³⁾

2. Tháng ba, ngày Kỷ Sửu, lập huyện tôn của Tuyên đế là Lưu Anh làm Hoàng thái tử, hiệu là Nhụ Tử. Anh, là con của Quảng Thích hầu Lưu Hiến vậy. Năm ấy mới hai tuổi; Măng

¹ Nhiếp hoàng đế, tức là "thay cho Hoàng đế"; du (予), tức là 'ta' vậy.

² Hoàng đế nhỏ tuổi, không thể coi việc, đại thần thay nắm quyền chính sự, nên đổi gọi niên hiệu là Cư Nhiếp, tức là nắm quyền nhiếp chính.

³ Nghênh xuân (迎春), đại xạ (大射), dưỡng lão (养老), đại đế là các nghi lễ đón xuân ở phía đông bên ngoài thành, hội bắn tên ở Minh đường, lễ chiêu đãi các Tam lão, Ngũ canh. Đều là các thứ nghi lễ chỉ Thiên tử mới được cử hành.

lấy có bói đoán hợp quẻ đại cát, nên lập người đó. Tôn Hoàng hậu thành Hoàng thái hậu.

3. Lấy Vương Thuấn làm Thái phó, Tả phụ; Chân Phong làm Thái a, Hữu bật; Chân Hàm làm Thái bảo, Hậu thừa; lại đặt ra Tứ thiếu⁽¹⁾, phẩm trật đều là Nhị thiên thạch.

4. Tháng tư, An Chúng hầu Lưu Sùng cùng Tướng quốc của mình là Trương Thiệu bàn mưu rằng:

- An Hán công Mãng tất gây nguy cho họ Lưu, người thiên hạ phản đối Mãng, nhưng chẳng ai dám cử sự trước, đây là nỗi thẹn nhục của tông thất vậy. Ta thống suất tông tộc khởi xướng trước, người trong nước tất hòa theo.

Người theo bọn Thiệu có hơn trăm kẻ, bèn tiến đánh Uyển thành; không vào được rồi thất bại.

Em họ của Thiệu là Tùng và chú họ của Sùng là Gia đến cửa khuyết tự thú; Mãng xá miễn không bắt tội. Tùng nhân đó giúp Gia làm bản tấu, xưng tụng đức tốt của Mãng, kể tội trạng của Lưu Sùng, nói:

"Nguyện vì tông thất làm người thủ xướng, cha con anh em vác sọt cầm đuốc, đi thẳng tới Nam Dương, đào phá cung thất của Sùng biến chỗ đó thành ao chứa nước, theo như cổ chế⁽²⁾; còn đàn tế thần xã của Sùng nên giống như đàn tế thần xã ở đất Bạc, các đồ tế khí đem ban cấp cho chư hầu,⁽³⁾ thành tấm gương soi vĩnh viễn!"

Vì thế Mãng cả mừng, phong Gia làm Suất Lễ hầu, bảy người con của Gia đều được ban tước Quan nội hầu; về sau lại phong Tùng làm Thục Đức hầu. Người ở Trường An vì chuyện ấy biên

¹ Tứ thiếu, tức là Thiếu sư, Thiếu phó, Thiếu a, Thiếu bảo vậy.

² Phép chế thời cổ quy định, cái nước phản nghịch, sau khi nghịch tặc đã chịu tội rồi, cung thất phải bị phá hủy thành ao tù nước đọng.

³ Đất Bạc, là kinh đô của nhà Ân Thương, có đàn tế thần xã của quốc gia ở đó. Vua Vũ nhà Chu đánh dẹp Ân Trụ, san phẳng tường đàn tế thần xã của nhà Ân, đem đồ tế khí ở đây ban cho các chư hầu, với dụng ý khiến cho khí âm dương nơi đó bất thông, nhà Ân thành cái nước vong quốc vĩnh viễn vậy.

câu tục ngữ rằng: "Muốn được phong, đi gặp Trương Bá Tùng⁽¹⁾. Dốc sức chiến đấu, chẳng bằng khéo dâng tấu." Từ đấy về sau, kẻ mưu phản đều bị đào phá cung thất thành ao tù nước đọng.

Quần thần lại bẩm:

- Bọn Lưu Sùng sợ dĩ mưu phản, vì quyền của Mãng nhẹ vậ; nên gia tăng quyền lực cho Mãng để trấn phục hải nội.

Tháng năm, ngày Giáp Thìn, Thái hậu hạ chiếu cho Mãng lúc vào triều kiến Thái hậu được tự xưng là "Giả hoàng đế".

5. Mùa đông, tháng mười, ngày Bính Thìn là ngày sóc, xuất hiện nhật thực.

6. Tháng mười hai, quần thần dâng tấu thỉnh xin gọi nhà nghỉ trong điện của An Hán công là "Nhiếp tỉnh", quan thự gọi là "Nhiếp điện"; nhà ở gọi là "Nhiếp cung". Tấu được chấp thuận.

7. Năm ấy, người Tây Khương là bọn Bàn Điem, Phó Phiên oán hận Mãng đoạt đất đai của họ, làm phản đánh Thái thú Tây Hải là Trình Vĩnh; Vĩnh trốn chạy. Mãng giết Vĩnh, phái Hộ Khương hiệu úy Đậu Huống đánh bọn Điem, Phiên.

Năm Cư Nhiếp thứ hai (Đinh Mão – 07)

1. Mùa xuân, bọn Đậu Huống đánh phá Tây Khương.

2. Tháng năm, đổi đúc tiền mới: Thác đao⁽²⁾, một đồng giá trị năm nghìn tiền; Khế đao⁽³⁾, một đồng giá năm trăm tiền; Đại tiền⁽⁴⁾, một đồng giá trị năm mươi tiền; cùng với tiền Ngũ thù

¹ Trương Tùng (張竦), tự là Bá Tùng (伯松).

² Theo *Thực hóa chí*: Thác đao (错刀), là đồng tiền tròn, lỗ vuông, phía dưới đúc hình lưỡi đao, chữ viết trên đó là "nhất đao trực ngũ thiên", được khảm bằng vàng.

³ Theo *Thực hóa chí*: Khế đao (契刀), hình dáng giống Thác đao, dài hai tấc, chữ viết trên đó là "khế đao ngũ bách".

⁴ Theo *Thực hóa chí*: Đại tiền (大钱), đúc hình tròn, đường kính một tấc hai phân, nặng mười hai thù, chữ viết trên đó là "đại tiền ngũ thập".

đồng thời lưu hành, trong dân có rất nhiều người đúc trộm tiền. Mãng hạ lệnh cấm từ hạng Liệt hầu trở xuống không được tích trữ vàng, phải nộp vào ngự phủ để đổi lấy số tiền tương đương; nhưng rút cục người giao vàng không nhận được đúng giá trị.

3. Thái thú Đông Quận Địch Nghĩa, là con của Địch Phương Tiến, cùng với con của chị gái mình là Trần Phong người quận Thượng Thái bàn mưu rằng:

- Tân Đô hầu thay ngôi Thiên tử, hiệu lệnh thiên hạ, cố tình chọn lập người còn thơ ấu trong tông thất, gọi là Nhụ Tử, giả thác danh nghĩa Chu công phụ tá Thành vương, tạm thời dò ngóng ý tứ người thiên hạ, hẳn nhất định thay nhà Hán, điều ấy dần dần có thể thấy được. Hiện nay hoàng thất suy nhược, bên ngoài không có nước phen dậu mạnh, thiên hạ cúi đầu phục tùng, chẳng ai có thể ngăn chống quốc nạn. Ta may mắn được làm con của Tế tướng, thân nắm quận lớn, cha con chịu hậu ân của nhà Hán, theo đạo nghĩa phải vì quốc gia đánh dẹp phản tặc, để yên định xã tắc; ta muốn cử binh sang tây, giết kẻ không đáng thay quyền nắm hoàng vị, tuyển chọn con em trong tông thất tôn phù mà lập. Ví thử mệnh vận không tốt việc chẳng thành, vì nước mà chết, vìu thân lập danh, vẫn có thể không thẹn với tiên đế. Nay ta sắp phát động, ngươi có chịu theo ta chăng?

Bấy giờ Phong mới mười tám, dũng mãnh cường tráng, hứa vâng lời. Nghĩa bèn cùng Đô úy Đông Quận là Lưu Vũ, Nghiêm Hương hầu là Lưu Tín, em của Tín là Vũ Bình hầu Lưu Hoàng kết mưu, đến ngày khảo thí quân trong tháng chín giết Huyện lệnh, huyện quan, liền đó khống chế chiến xa, quân kỵ, cung thủ của huyện ấy, mộ người dũng cảm trong quận, sắp xếp tướng soái. Con của Tín là Khuông, bấy giờ làm Đông Bình vương, bèn hợp binh của nước Đông Bình, lập Tín làm Thiên tử; Nghĩa tự xưng hiệu là Đại tư mã, Trụ thiên⁽¹⁾ Đại tướng quân; gửi hịch

¹ Trụ thiên, đại ý là cây cột chống trời vậy.

đến các quận, quốc, nói "Mãng dùng rượu độc giết Hiếu Bình hoàng đế, thay nắm ngôi Thiên tử, muốn dứt tuyệt nhà Hán. Nay Thiên tử đã lập, hãy cùng nhau thay trời thảo phạt!" Các quận, quốc đều chấn động. Đi gần đến Sơn Dương, bộ chúng hơn chục vạn người.

Mãng nghe tin ấy, hoảng sợ không ăn được. Thái hoàng thái hậu bảo tả hữu rằng:

- Có những cái mà người ta suy nghĩ khác nhau không nhiều vậy. Ta tuy là đàn bà, cũng biết Mãng tất vì việc này mà tự thấy nguy.

Mãng bèn bãi bè đảng và thân thuộc của mình là Kinh xa tướng quân, Thành Vũ hầu Tôn Kiến làm Phấn vũ tướng quân; Quang lộc huân, Thành Đô hầu Vương Ấp làm Hồ nha tướng quân; Minh Nghĩa hầu Vương Tuấn làm Cường nỗ tướng quân; Xuân Vương⁽¹⁾ Thành môn hiệu úy Vương Huống làm Chấn uy tướng quân; Tông bá, Trung hiếu hầu Lưu Hoàn làm Phấn xung tướng quân; Trung thiếu phú, Kiến Uy hầu Vương Xương làm Trung kiên tướng quân; Trung lang tướng, Chấn Khương hầu Đậu Huống làm Phấn uy tướng quân; cả bảy người, đều tự tuyển chọn bổ nhiệm người vùng Quan Tây làm Hiệu úy và Quân lại, thống suất binh giáp vùng Quan Đông, phát "bôn mệnh" để đánh bọn Nghĩa. Lại lấy Thái bộc Vũ Nhượng làm Tích nỗ tướng quân, đóng ở Hàm Cốc quan; Tương tác đại tượng Mông Hương hầu Lục Tịnh làm Hoàn dã tướng quân, đóng ở Vũ quan; Hi hòa, Hồng Hưu hầu Lưu Tú làm Dương vũ tướng quân, đóng ở Uyển thành.

Vùng Tam Phụ nghe tin Địch Nghĩa khởi binh, hai mươi ba huyện từ Mậu lăng sang tây đến huyện Khiên, đạo tặc nhất tề bùng phát. Nam tử ở Hòe Lý là bọn Triệu Bằng, Hoắc Hồng tự

¹ Xuân Vương, là một cửa của thành Trường An, vốn có tên là cửa Tuyên Bình, Mãng đổi tên vậy.

xung là Tướng quân, tấn công đốt cháy phủ quan, giết Hữu phủ đô úy và Ly lệnh, bàn mưu với nhau rằng:

- Tinh binh của chư tướng sang hết phía đông, kinh sư trống rỗng, bọn ta có thể đánh lấy Trường An!

Bộ chúng dần đông đến hơn chục vạn người, từ tiền điện của cung Vị Ương trông thấy được ánh lửa. Mãng lại bái Vệ úy Vương Cấp làm Hồ bôn tướng quân, Đại hồng lư, Vọng Hương hầu Diêm Thiên làm Chiết xung tướng quân, sang tây đánh bọn Bằng. Lấy Thường Hương hầu Vương Uẩn làm Xa kỵ tướng quân, đóng ở Bình Lạc quán; Kỵ đô úy Vương Yển làm Kiến uy tướng quân, đóng ở phía bắc kinh thành; Thành môn hiệu úy Triệu Khôi làm Thành môn tướng quân; đều thống suất binh tự phòng vệ. Lấy Thái bảo, Hậu thừa, Thừa Dương hầu Chân Hàm làm Đại tướng quân, tại miếu của Cao đế nhận phủ việt, lĩnh binh thiên hạ, tay tả cầm tiết mao, tay hữu nắm phủ việt, trú quân ở ngoài thành. Vương Thuấn, Chân Phong đêm ngày tuần hành trong cung điện.

Mãng hàng ngày ôm Nhụ Tử cầu đảo ở đàn tế giao và tông miếu, hội quần thần, nói rằng:

- Xưa kia Thành vương thơ ấu, Chu công nhiếp chính, mà Quân, Thái cậy dựa Lộc Phủ phản loạn.⁽¹⁾ Nay Dịch Nghĩa cũng cậy dựa Lưu Tín mà tác loạn. Từ thời cổ xưa đến nay bậc thánh nhân vẫn lo sợ việc ấy, huống chi là hạng người tài năng nhỏ mọn như Mãng!

Quần thần đều nói:

- Không gặp biến loạn thế này, chẳng nên tỏ được thánh đức!

¹ Lộc Phủ (祿父), còn gọi là Vũ Canh, là con của vua Trụ nhà Ân vậy. Sau khi Vũ vương đánh bại vua Trụ, lập nhà Chu, bèn cho Lộc Phủ cai quản đất Ân, lại cho Quân Thúc nắm đất Vệ, Thái Thúc nắm đất Dung, Hoắc Thúc nắm đất Bội, gọi là Tam giám, đều ở xung quanh đất Ân, cốt nhằm giám sát Lộc Phủ. Về sau Vũ vương mất, Thành vương kế nối, Chu công nhiếp chính, ba người Quân, Thái, Hoắc không phục, bèn theo Lộc Phủ làm phản

Mùa đông, tháng mười, ngày Giáp Tý, Mãng phỏng theo *Chu thư* soạn *Đại cáo*⁽¹⁾ rằng:

"Ngày phản thư của Địch Nghĩa truyền đến kinh thành, tuần kiệt của tông thất hơn bốn trăm người, dân chúng hiền năng dâng kiến nghị có chín vạn người, ta sẽ cậy dựa họ chung mưu quốc sự để thành công nghiệp."

Rồi phái bọn Đại phu Hoàn Đàm ban hành cáo dụ khắp thiên hạ, tỏ ý là mình sẽ trả lại ngôi vị cho Nhụ Tử.

Chư tướng sang đông đi đến huyện Tai quận Trần Lưu, cùng Địch Nghĩa hội chiến, phá Nghĩa, chém đầu Lưu Hoàng. Mãng cả mừng, lại hạ chiếu ban phong trước cho năm mươi lăm người bọn Xa kỵ đô úy Tôn Hiền đều làm Liệt hầu, bái nhận tước vị ngay trong quân. Nhân đó đại xá thiên hạ. Thế rồi quan quân tinh nhuệ bèn vây đánh Nghĩa ở Ngũ thành, tháng mười hai, đại phá Nghĩa. Nghĩa cùng Lưu Tín bỏ quân chạy trốn, đến giữa địa giới huyện Cố Thủy, bắt được Nghĩa, xả thây bày ở chợ. Nhưng rút cục không bắt được Tín.

Năm Thủy Sơ nguyên niên (Mậu Thìn – 08)

1. Mùa xuân, có động đất. Đại xá thiên hạ.

2. Bọn Vương Ấp về đến kinh sư, sang tây cùng bọn Vương Cấp hợp đánh Triệu Bằng, Hoắc Hồng. Tháng hai, bọn Bằng bị diệt sạch, các huyện yên bình. Binh sư quay về, chinh đồn quân lữ, Mãng bèn đặt rượu tại điện Bạch Hổ, úy lạo và ban thưởng cho tướng soái. Chiếu lệnh cho Trần Sùng tính xét quân công, bày thứ bậc cao thấp, chiếu theo chế độ của triều Chu chia tước vị thành ngũ đẳng, để phong công thần làm Hầu, Bá, Tử, Nam,

¹ Vũ vương băng, Chu công phò trợ Thành vương, Tam giám và Hoài Di làm phản, Chu công bèn soạn *Đại cáo* rồi đi thảo phạt. Mãng tự ví mình như Chu công, nên phỏng theo mà làm việc ấy

cả thảy ba trăm chín mươi lăm người, nói rằng bọn họ có công lao vì "đều mang lòng phẫn nộ, đông chinh tây chiến, giặc cướp người Khương, đạo tặc người Man, giặc phản nghịch tặc, chẳng kịp trở gót, tức thì bị diệt nhẵn, người thiên hạ đều phục", đáng được phân phong. Những người ứng công được ban tước Quan nội hầu, thì đổi tước thành Phụ thành, có đến mấy trăm người. Mãng sai quật mộ của phụ thân Dịch Nghĩa là Phương Tiến và phân mộ tổ tiên Nghĩa tại Nhữ Nam, đốt cháy những quan tài ấy; di diệt ba họ, giết sạch dòng giống, thậm chí đều vùi chung một hố, dùng năm thứ cây gai độc trộn lẫn mà chôn cùng. Lại lấy thây của Nghĩa và Triệu Bằng, Hoắc Hồng cùng bè đảng, tụ ở ven đường cái tại năm huyện là Bộc Dương, Vô Diêm, Ngũ, Hòe Lý, Chu Trát, dựng biển gỗ trên thi thể, viết chữ rằng: "Giặc phản nghịch tặc kinh nghệ⁽¹⁾."

Bọn Nghĩa đã bại, Mãng từ đấy cho rằng uy đức của mình ngày càng thịnh, liền mưu tính việc chính thức tức vị.

3. Quần thần lại tấu: "Tấn phong tước vị cho con của Mãng là An và Lâm làm Công; phong con của anh trai Mãng là Quang làm Diển Công hầu." Bấy giờ Mãng trả lại nước Tân Đô; quần thần lại bẩm phong cho cháu của Mãng là Vương Tông làm Tân Đô hầu.

4. Tháng chín, mẹ của Mãng là Công Hiến quân chết. Mãng tự cho là mình thay giữ ngôi Hoàng đế, kính phụng kể nối dòng đại tông của nhà Hán, vì Công Hiến quân dùng áo sô bằng vải gai mịn, trên mũ thêm đai bằng dây gai, như Thiên tử vận tang phục đi viếng chử hầu.⁽²⁾ Cả thảy một lần tế viếng, hai lần hội tế; rồi lệnh cho Tân Đô hầu Vương Tông làm chủ tang, mặc tang phục ba năm.

¹ Kinh nghệ tức cá voi, cá kinh ngoài biển xa, là những loài cá dữ tợn gây hại.

² Theo *Chu lễ*, Thiên tử đi viếng chử hầu thì dùng mũ sô bằng vải gai mịn, trên mũ thêm đai, nếu là cùng họ thì đai bằng dây gai, khác họ thì đai bằng dây sắn. Mãng vận tang phục như vậy tức là đã tự coi mình là Thiên tử.

5. Tư uy⁽¹⁾ Trần Sùng tấu rằng:

"Con của anh trai Mãng là Diễn Công hầu Vương Quang báo riêng với Chấp kim ngô Đậu Huống, khiến Huống giết người thay hấn. Đậu Huống vì hấn bắt trói người kia, dẫn pháp luật xiè tí."

Mãng cả giận, nghiêm khắc trách mắng Quang. Mẹ của Quang bảo Quang rằng:

- Màỵ tự xem mình có so được với Trường Tôn, Trọng Tôn không?

Trường Tôn, Trọng Tôn, là danh tự của Vũ và Hoạch vậy.⁽²⁾ Vì thế mẹ con đều tự sát, người liên quan đến Huống đều phải chết. Ban đầu, Mãng nhờ việc phụng thờ mẹ, cung dưỡng chị dâu, vỗ về nuôi nấng con của anh lập danh,⁽³⁾ về sau bội ngược, lại mượn các việc kia để tỏ nghĩa công. Rồi lệnh cho con của Quang là Gia kế nối tước vị làm Diễn Công hầu.

6. Năm ấy, Quảng Nhiêu hầu Lưu Kinh nói ở Tề Quận xuất hiện cái giếng mới, quan Thiên Nhân của Xa kỵ tướng quân Hồ Vân nói ở Ba Quận xuất hiện con bò đá, thuộc quan của Thái bảo là Tang Hồng nói ở huyện Ung quận Phù Phong xuất hiện tảng đá có văn tự; Mãng đều vui mừng nghênh đón. Tháng mười một, ngày Giáp Tý, Mãng tấu lên Thái hậu rằng:

"Bệ hạ qua mười hai đời nhà Hán, gặp vận khôn 'tam thất'⁽⁴⁾, vâng nhận uy mệnh của trời, chiếu lệnh cho thần là Mãng giữ địa vị nhiếp chính. Quảng Nhiêu hầu Lưu Kinh dâng thư nói:

¹ Tư uy (司威), là chức quan do Vương Mãng đặt ra, chức trách là coi xét trăm quan.

² Việc về Vương Hoạch nói ở Hán ký, quyển thứ hai mươi bảy, sự kiện năm Nguyên Thọ nguyên niên, đời Hán Ai đế; Việc về Vương Vũ nói ở Hán ký, quyển thứ hai mươi tám, sự kiện năm Nguyên Thủy thứ ba, đời Hán Bình đế.

³ Việc nói ở Hán ký, quyển thứ hai mươi ba, sự kiện năm Vĩnh Thủy nguyên niên, đời Hán Thành đế.

⁴ Theo sách cổ, nhà Hán có cái ách vận "tam thất", tức là trải qua 210 năm sẽ phát sinh biến cố. Tính ra nhà Hán khởi dựng từ năm 206 TCN, Cao tổ chính thức xưng đế vào năm 202 TCN, bảy giờ là năm 08 CN, tức là đã trải qua 214 năm, suýt soát ứng với ách vận này.

Vào trung tuần tháng bảy, Đình trưởng Xương Hưng huyện Lâm Truy thuộc Tề Quận là Tân Đương một đêm mây lặn chiêm bao, thấy tiếng nói: 'Ta, là sứ giả của Thiên Công vậy. Thiên Công sai ta báo với Đình trưởng rằng: 'Nhiếp hoàng đế sẽ là Hoàng đế thực.' Nếu người không tin ta, trong đình này sẽ xuất hiện một cái giếng mới.' Sáng sớm Đình trưởng dậy đi xem xét trong đình, đích thực xuất hiện cái giếng mới, sâu mấy trăm thước.

Tháng mười một, ngày Nhâm Tý, đúng vào tiết Đông chí, có con bò đá xuất hiện ở Ba Quận, ngày Mậu Ngọ, ở huyện Ung xuất hiện tảng đá có chữ, đều đưa đến tiền điện của cung Vị Ương. Lúc thân và bọn Thái bảo An Dương hầu Thuấn đi xem, trời nổi gió lớn, cát bụi mù mịt, trời đất tối om, gió ngùn ngụt, trên mặt tảng đá xuất hiện tám phù tín bằng đồng và bức vẽ bằng lụa, có chữ viết: 'Thiên cáo Đế phù, hiển giả phong Hầu⁽¹⁾', bọn Ky đô úy Thôi Phát đến xem và giải thích ý nghĩa.

Không tử nói: 'Ủy thiên mệnh, úy đại nhân, úy thánh nhân chi ngôn'⁽²⁾. Thần là Mãng há dám không không kính sợ vâng theo? Thần thỉnh xin vào lúc kính phụng thần linh, tông miếu, khi tấu báo với Thái hoàng thái hậu và Hoàng hậu của Hiếu Bình, đều được xưng là 'Giả hoàng đế'; còn vào lúc hiệu lệnh thiên hạ, người thiên hạ tấu báo việc, đều không nói là 'Nhiếp'; lấy năm Cự Nhiếp thứ ba làm năm Thủy Sơ nguyên niên; lấy thời gian đo một ngày đêm là một trăm hai mươi khắc; để thuận ứng thiên mệnh. Thần là Mãng nhất định sớm khuya dưỡng dục Nhụ Tử trưởng thành, khiến phẩm đức của Nhụ Tử sánh ngang với Chu Thành, tuyên rõ uy đức của Thái hoàng thái hậu với muôn phương, hy vọng nơi nơi được sung túc mà giáo hóa được thi hành. Sau khi Nhụ Tử cử hành lễ Gia nguyên phục, thần lại đem quyền chính trao trả, như việc cũ của Chu công. "

¹ Tức là: "Trời truyền báo phù mệnh làm Hoàng đế, kẻ dưng sẽ được phong tước Hầu."

² Tức là: "Kính sợ mệnh trời, kính sợ bậc đại nhân, kính sợ lời của thánh nhân". Lời trong sách *Luận ngữ*.

Tấu chương được chấp thuận. Khi bách tính đã biết việc có người khác vâng nhận phù mệnh, Mãng tỏ ý sai quần thần rộng rãi nghị luận, chia nhau đi tấu báo, ý đồ tức vị thực đã dần dần hiện rõ rồi.

7. Kỳ môn lang là bọn Trương Sung gồm sáu người cùng mưu tính bắt giữ Mãng, lập Sở vương⁽¹⁾. Việc bị phát giác, xử tử.

8. Người huyện Tử Đồng là Ai Chương học tập ở Trường An, vốn vô hạnh, thích đại ngôn, thấy Mãng giữ vị nhiếp chính, liền làm một cái tráp bằng đồng, đề chữ vào hai mặt tráp, một mặt viết: "Thiên đế hành tì kim quỹ đồ"⁽²⁾, một mặt viết: "Xích đế tì Mỗ truyền dữ hoàng đế kim sách thư"⁽³⁾. Mỗ, là danh tự của Cao hoàng đế vậy. Sách thư ấy nói Vương Mãng là "chân thiên tử", Hoàng thái hậu ứng theo thiên mệnh. Đồ thư đều chép rõ tám Đại thần của Mãng, lại thêm danh tự của Vương Hưng, Vương Thịnh, Chương nhân đó tự biên tên họ của mình vào, cả thảy là mười một người, đều ghi quan tước, làm phụ tá. Chương nghe nói việc giếng mới ở Tề Quận và "bò đá" tại Ba Quận, ngay lúc mặt trời lặn, mặc áo vàng, cầm tráp đến miếu Cao tổ, giao cho quan Bộc xạ⁽⁴⁾. Bộc xạ đem việc báo lên. Ngày Mậu Thìn, Mãng đến miếu Cao tổ bái nhận mệnh của thần truyền nhường ngôi vị ghi trong tráp vàng, đội mũ Vương, bái yết Thái hậu, quay về ngôi tại tiền điện cung Vị Ương, hạ chiếu thư rằng:

"Ta vốn bất đức, may nhờ là hậu duệ của Hoàng sơ tổ khảo Hoàng Đế, là dòng giống của Hoàng thủy tổ khảo Ngụ Đế, lại là thân thuộc của Thái hoàng thái hậu. Hoàng thiên thượng đế ban hậu ân che chở, sai ta kế nối đại thống. Phù mệnh, đồ văn, sách thư trong tráp vàng,

¹ Sở vương Lưu Hu, là chất của Hán Tuyên đế vậy.

² Tức "đồ hình tráp vàng đựng hành tì của Thiên đế".

³ Tức "thư tín trong sách vàng về việc Mỗ truyền ấn tì Xích đế cho hoàng đế".

⁴ Tại miếu thờ của Cao đế có quan Lệnh, quan Bộc xạ thường trực.

là chiếu báo của thần minh, đem muôn dân thiên hạ phó thác cho ta. Xích đế nhà Hán là hôn phách Cao hoàng đế, vâng thiên mệnh, truyền thư tin chép trong sách vàng, ta rất kính sợ, dám chẳng cung kính tiếp nhận?

Ngày Mậu Thìn là ngày tốt, ta đổi mũ Vương, lên ngôi Thiên tử thực, định quốc hiệu thiên hạ là Tân⁽¹⁾. Nay cho đổi chính sóc, cải sắc phục, thay vật tế, các loại cờ xí và khí vật. Lấy ngày sóc của tháng mười hai là ngày Quý Dậu làm ngày sóc tháng giêng năm Thủy Kiến Quốc nguyên niên; lấy giờ gà gáy là giờ đầu tiên của một ngày. Màu xe ngựa, sắc phục phối với Thổ đức chuộng sắc vàng, muông sinh tế tự ứng theo tháng giêng dùng sắc trắng, tua cờ trên phù tiết của sứ giả đều dùng thuần sắc vàng, chữ viết trên phù tiết là: 'Tân sứ ngũ uy tiết', để tỏ rõ là vâng theo uy mệnh của hoàng thiên thượng đế vậy."

Mãng sắp sửa lên ngôi Hoàng đế thực, trước hết đem các điềm lành dâng lên bẩm với Thái hậu, Thái hậu cả kinh. Bấy giờ vì Nhụ Tử Anh chưa tức vị, ngọc ti cất ở cung Trường Lạc. Lúc Mãng tức vị, xin nhận ngọc ti, Thái hậu không chịu giao cho Mãng. Mãng sai An Dương hầu Thuấn truyền dụ chỉ. Thuấn vốn cẩn thận nghiêm chỉnh, Thái hậu bình thời yêu mến tin tưởng hẳn. Sau khi Thuấn gặp Thái hậu, Thái hậu biết hẳn vì Mãng cầu ngọc ti, nổi giận mắng hẳn rằng:

- Cha con tông tộc nhà mày, nhờ vào sức của nhà Hán, được phú quý nhiều đời, đã không làm gì để báo đáp, nhận nhiệm vụ thác cô, lại nhân cơ hội đoạt lấy nước của người ta, chẳng đoái nghĩ đến ân nghĩa. Làm người như thế, thật chẳng bằng chó lợn, thiên hạ này há có thể dung chứa được anh em chúng mày sao? Và lại mày đã tự mượn cờ phù mệnh trong tráp vàng mà làm Tân hoàng đế, thay đổi chính sóc, sắc phục, thì cũng nên tự mình chế tác ngọc ti, để truyền đến vạn đời, sao phải dùng đến thứ ngọc ti bất tường của cái nước vong quốc này, mà muốn

¹ Vương Mãng được phong ở đất Tân Đô, nhân đó lấy quốc hiệu là Tân.

cầu xin có được vật ấy? Ta là bà già góa của nhà Hán, sắp chết trong sớm tối, muốn đem ngọc tí này táng cùng, bọn bay rút cục chẳng có được vật đấy đâu!

Thái hậu vì thế roi nước mắt vừa khóc vừa nói, Thường thị hầu hạ bên cạnh và người dưới đều khóc theo. Thuấn cũng bị thương chẳng tự ngăn nổi, hồi lâu, mới ngẩng lên bảo Thái hậu rằng:

- Bọn thần đã không thể khuyên can nổi. Mãng tất muốn có được ngọc tí truyền quốc, Thái hậu há có thể nhất quyết không giao cho hắn được sao?

Thái hậu nghe Thuấn nói lời khẩn thiết, sợ Mãng bức hiếp mình, bèn đưa ngọc tí truyền quốc ra, quẳng xuống đất để trao cho Thuấn, nói:

- Ta già cả chết đi rồi, vẫn biết anh em mày sẽ bị diệt tộc vậy!

Thuấn đã có được ngọc tí truyền quốc, liền tấu lên; Mãng cả mừng, bèn vì Thái hậu bày tiệc rượu ở Tiệm đài cung Vị Ương, để chúc nhân mạng sức vui vẻ.

Mãng lại muốn cải hiệu phong cũ của nhà Hán với Thái hậu, đổi tí thụ của Thái hậu, sợ không được nghe theo; nhưng người trong họ xa của Mãng là Vương Gián muốn nịnh nọt Mãng, dâng thư nói:

"Hoàng thiên phế bỏ nhà Hán rồi truyền mệnh lập triều Tân, Thái hoàng thái hậu chẳng đáng được xưng lại tôn hiệu, sẽ phải theo sự phế trừ của nhà Hán, để ứng thiên mệnh."

Mãng đem thư ấy bắm với Thái hậu, Thái hậu nói:

- Lời ấy đúng vậy!

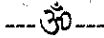
Mãng nhân đó nói:

- Đấy là kẻ bày tội trái đức vậy, tội đáng giết!

Bấy giờ người huyện Quán Quân là Trương Vĩnh dâng tấm đồng hình ngọc bích khắc phù mệnh, bên trên có chữ nói Thái

hoàng thái hậu đáng được xưng là "Văn mẫu Thái hoàng thái hậu của nhà Tân"; Mãng bèn hạ chiếu theo lời ấy. Vì thế dùng rượu độc giết Vương Gián rồi phong Trương Vĩnh làm Cống phù tử.

Ban Bưu tán rằng: Từ thời Tam đại đến nay, Vương công đánh mất quyền thế, ít ai không vì sủng ái nữ nhân. Đến lúc Vương Mãng hưng khởi, bởi Hiếu Nguyên hậu trải bốn đời vua Hán làm mẫu nghi thiên hạ, hưởng nước hơn sáu chục năm trời, lớn nhỏ trong nhà kế nối đại quyền, thay nhau giữ quốc chính; qua ngũ tướng, thập hầu,⁽¹⁾ cuối cùng quyền chính trao về Tân Đô hầu. Với người thiên hạ thì vị hiệu đã chuyển dời, mà Nguyên hậu vẫn quyền luyến nắm giữ ngọc tử truyền quốc, chẳng muốn trao cho Mãng, cái nhân của đàn bà, thật đáng thương!



¹ Ngũ tướng, tức năm người làm Tướng, gồm: Vương Phụng, Vương Thương, Vương Âm, Vương Căn, Vương Mãng, đều làm Đại tư mã; Thập hầu, tức mười người giữ tước Hầu, gồm: Dương Bình Khoảnh hầu Vương Cẩm, Dương Bình Kính hầu Phụng, An Thành hầu Sùng, Bình A hầu Đàm, Thành Đô hầu Thương, Hồng Dương hầu Lập, Khúc Dương hầu Căn, Cao Bình hầu Phùng Thi, An Dương hầu Âm, Tân Đô hầu Mãng.

HÁN KÝ

[QUYỂN THỨ HAI MƯƠI CHÍN]

〇三〇

VƯƠNG MĂNG

Năm Thủy Kiến Quốc nguyên niên (Kỷ Ty – 09)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày sóc, Mãng suất lĩnh Công, Hầu, Khanh, Sĩ bung ấn ti Hoàng thái hậu dâng lên dâng lên Thái hoàng thái hậu, thuận ứng phù mệnh, bỏ hiệu nhà Hán.

Khi trước, Mãng lấy con gái của Nghi Xuân hầu Vương Hàm làm vợ, Hàm, là cháu của cố Thừa tướng Vương Hân, Mãng lập người đó làm Hoàng hậu; sinh được bốn con trai, Vũ và Hoạch trước đó bị giết, An rất hồ đồ, thần trí bất định, Mãng bèn lập Lâm làm Hoàng thái tử, phong An làm Tân gia tích. Phong sáu người con của Vũ đều làm Công⁽¹⁾. Đại xá thiên hạ.

Mãng lại hạ sách thư lệnh cho Nhụ Tử làm Định An công, phong cho vạn hộ, đất vương trăm dặm; lập miếu thờ tổ tông nhà Hán ở đất phong ấy, giống như hậu duệ nhà Chu đều được thi hành chính sóc, sắc phục của nước mình; lấy Hiếu Bình hoàng hậu làm Định An thái hậu. Tuyên đọc sách thư xong, đích thân Mãng cầm tay Nhụ Tử, rơi nước mắt, sụt sùi nói:

¹ Sáu người là: Vương Thiên làm Công long công (功隆公), Vương Thọ làm Công minh công (功明公), Vương Cát làm Công thành công (功成公), Vương Tông làm Công sùng công (功崇公), Vương Thế làm Công chiêu công (功昭公), Vương Lợi làm Công trử công (功着公).

- Xưa kia Chu công thay nắm hoàng vị, cuối cùng lại đem quyền chính trao trả quân vương; nay ta liên tục bị bức ép bởi uy mệnh của thượng thiên, chẳng được theo như ý mình!

Bi thương than thở hồi lâu. Trung phó⁽¹⁾ đưa Nhụ Tử xuống điện, ngoảnh mặt về bắc mà xưng thần. Trăm quan ngồi hầu ở bên cạnh, chẳng ai không cảm động.

Mãng lại chiếu theo tráp vàng⁽²⁾ phong bá đại thần phụ tá: Lấy Thái phó, Tả phụ Vương Thuấn làm Thái sư, phong tước An Tân công; Đại tư đồ Bình Yển làm Thái phó, tước Tựu Tân công; Thiếu a, Hi hòa Lưu Tú làm Quốc sư, tước Gia Tân công; Ai Chương người huyện Từ Đồng quận Quảng Hán làm Quốc tướng, tước Mĩ Tân công, đây là Tứ phụ, ngôi vị Thượng công. Phong Thái bảo Hậu thừa Chân Hàm làm Đại tư mã, tước Thừa Tân công; Phi Tiến hầu Vương Tầm làm Đại tư đồ, tước Chương Tân công; Bộ binh tướng quân Vương Ấp làm Đại tư không, tước Long Tân công; đây là Tam công. Phong Thái a, Hữu bật, Đại tư không Chân Phong làm Canh thủy tướng quân, tước Quảng Tân công; Vương Hưng người quận Kinh Triệu làm Vệ tướng quân, tước Phụng Tân công; Khinh xa tướng quân Tôn Kiến làm Lập quốc tướng quân, tước Thành Tân công, Vương Thịnh người quận Kinh Triệu làm Tiền tướng quân, tước Sùng Tân công; đây là Tứ tướng. Cả thảy mười một vị Công.

Vương Hưng, khi trước làm Thành môn lệnh sử⁽³⁾; Vương Thịnh, là người bán bánh; Mãng chiếu theo phù mệnh tìm được hơn chục người có danh tính như thế, hai người có dung mạo tương ứng phù hợp bói tướng mạo, được khởi dụng thẳng từ hạng áo vải, để tỏ rõ sự thần diệu.

¹ Hán thư âm nghĩa nói: Trung phó, là hoạn quan vậy.

² Tức lời ở sách thư trong tráp vàng mà Ai Chương dâng lên vậy.

³ Thành môn lệnh sử (城门令史), đại để là chức quan quản lý giấy má sổ sách cho Thành môn hiệu úy (một viên quan úy coi giữ cửa thành).

Ngày hôm ấy, phong báii các chức Khanh đại phu, Thị trung, Thượng thư cả thảy mấy trăm người, những người họ Lưu làm Quận thú đều chuyển làm Giám đại phu. Đổi cung Minh Quang thành Định An quán, để Định An thái hậu trú ở đó; lấy phủ Đại hồng lư làm phủ đệ của Định An công; đều bố trí môn vệ, sứ giả giám xét quản lý. Sắc lệnh cho kẻ hầu và nữ mẫii không được cùng Anh nói chuyện, thường ở trong bốn bức vách, đến tận lúc trưởng thành, cũng không thể gọi được tên lục súc; sau Mãng lại đem cháu gái của Vũ⁽¹⁾ gả cho Anh.

Mãng hạ sách mệnh cho trăm quan đều phải làm theo chức trách của mình, như văn tự trong điển cáo⁽²⁾. Đặt các chức Đại tư mã doãn, Đại tư đồ trực, Đại tư không nhược, chức vị đều là Cô khanh⁽³⁾. Đổi tên chức Đại tư nông thành Hi hòa, sau lại đổi thành Nạp ngôn; đổi gọi chức Đại lý thành Tác sĩ; Thái thường thành Trật tông; Đại hồng lư thành Điển nhạc; Thiếu phủ thành Cung công; Thủy hành đô úy thành Dư ngu;⁽⁴⁾ cùng với các Tư khanh của Tam công chia ra thuộc quyền quản lý của Tam công. Đặt ra hai mươi bảy Đại phu, tám mươi mốt Nguyên sĩ, chia nhau chủ quản các chức vụ trong sở quan tại kinh sư. Lại đổi tên các chức Quang lộc huân thành Lục giám, chức vị đều là Thượng khanh.⁽⁵⁾ Đổi tên Thái thú của quận thành Đại doãn, đô úy thành Đại úy, đổi Huyện lệnh, Huyện trưởng thành chức Tế; Trường Lạc cung gọi là Thường Lạc thất, Trường An gọi là Thường An; ngoài ra thì trăm quan, cung thất, quận huyện đều đổi tên gọi, chẳng thể ghi ra hết được.

¹ Vương Vũ, tức con trưởng của Mãng vậy.

² Ý nói các quy định được ghi chép tại các thiên *Nghiêu điển* và *Thang cáo* trong *Kinh Thượng thư*.

³ Tam cô (三孤) thời cổ, chức vị thuộc lục khanh, ngôi tước và phẩm trật giống như lục khanh, cho nên gọi là Cô khanh. Đều thuộc quyền quản lý của Tam công.

⁴ Đại khái là phỏng theo cách đặt quan chức thời các vua Nghiêu, Thuấn vậy.

⁵ Đổi chức Quang lộc huân thành Tư trung, Thái bộc thành Thái ngự, Vệ úy thành Thái vệ, Chấp kim ngô thành Phần vũ, Trung úy thành Quân chính.

Ban cho nhà họ Vương: Người được dùng Tư thôi nhận tước Hầu, người được dùng Đại công nhận tước Bá, người được dùng Tiểu công nhận tước Tử, người được dùng Ti ma nhận tước Nam;⁽¹⁾ nữ nhân nhà họ Vương đều được gọi là Nhâm⁽²⁾. Nam giới dùng chữ "mục" làm hiệu, nữ giới dùng chữ "long" làm hiệu.

Mãng lại nói:

- Chư hầu của Hán triều gọi là Vương, đến nay tứ Di cũng xưng như thế, trái với chế độ thời cổ, vi phạm nguyên tắc nhất thống. Nay quy định danh hiệu của Vương chư hầu đều gọi là Công, còn như tứ Di tiến hiệu xưng Vương đều đổi thành Hầu.

Vì thế ba mươi hai Vương chư hầu của nhà Hán đều bị giáng tước thành Công, một trăm tám mươi một con của các Vương là Hầu đều bị giáng tước thành Tử, người nối dõi của bọn họ đều bị đoạt tước hiệu.

2. Mãng lại phong hậu duệ của Hoàng Đế, Thiếu Hạo, Chuyên Húc, Đế Khốc, Nghiêu, Thuấn, Vũ, Hạ, Thương, Chu và Cao Đào, Y Doãn đều làm Công, Hầu, sai họ thờ phụng tế tự tổ tiên mình.

3. Mãng tiếp nối nghiệp lớn bình trị của Hán triều, quốc khố và kho phủ của bách quan thừa thãi, trăm man quy phục, thiên hạ yên bình, Mãng một sớm chiếm đoạt được, nhưng tâm ý vẫn chưa thỏa, cho là chế độ của Hán triều hẹp hòi, muốn thay đổi thành rộng rãi. Bèn tự cho là hậu duệ của Hoàng Đế, Ngu Thuấn, truyền đến cháu của Tề vương Kiến là Tế Bắc vương Điền An bị mất nước, dân Tề gọi người trong vương tộc nước Tề là Vương gia, nhân đó lấy chữ Vương làm họ; vì thế lấy Hoàng Đế làm tổ tiên xa, Ngu Đế làm là thủy tổ. Truy tôn Trần Hồ công làm Trần

¹ Tư thôi (齊縗), là tang phục để tang một năm; Đại công (大功), là tang phục để tang chín tháng; Tiểu công (小功), là tang phục để tang năm tháng; Ti ma (緦麻), là tang phục để tang ba tháng.

² Là quy định tên gọi tước vị của nữ tử họ Vương vậy.

Hồ vương⁽¹⁾, Điền Kính Trọng làm Điền Kính vương, Tể Bắc vương Điền An làm Tể Bắc Mẫn vương. Lập năm miếu thờ tổ tiên, bốn miếu thờ thân tộc. Năm họ trong thiên hạ là: Diêu, Quy, Trần, Điền, Vương đều là tông thất, đòi đòi không phải nộp thuế, không phải phục dịch. Phong cho Trần Sùng và Điền Phong tước Hầu, làm người nối dõi thờ phụng Hồ vương, Kính vương.

Lúc trước bọn Địch Nghĩa, Triệu Bằng tác loạn, các vị Mục, Thú trong thiên hạ đốc lĩnh châu quận,⁽²⁾ mang lòng trung hiếu, quan Mục được phong tước Nam, quan Thú được phong tước Phụ Thành.

Lấy miếu thờ Cao tổ nhà Hán làm miếu Văn Tổ.⁽³⁾ Lãng tâm và miếu thờ của hoàng thất họ Lưu tại kinh sư không bãi bỏ, vẫn cúng tế như cũ. Những người kể nối hoàng tộc họ Lưu tiếp tục được miễn trừ thuế khóa, miễn việc phục dịch, cho đến hết đời; Châu mục phải thường xuyên thăm hỏi võ về họ, không để bọn họ bị xâm hại oan uổng.

4. Mãng cho rằng chữ "lưu" là do ba chữ "mão", "kim", "đao" hợp thành,⁽⁴⁾ liền hạ chiếu chính nguyệt cương mão và tiền kim đao⁽⁵⁾ đều không được lưu hành, bèn bãi bỏ tiền Thác đao, Khế đao và tiền Ngũ thù, đổi đúc tiền nhỏ, đường kính sáu phân,

¹ Trần Hồ công còn gọi là Ngu Hồ công, dòng dõi vua Thuấn, là vị vua đầu tiên của nước Trần, chư hầu nhà Chu. Con cháu Trần Hồ công sau này là Trần Hoàn, tự Kính Trọng, sang nước Tề, đổi họ thành Điền, dần dần nắm quyền bính nước Tề, đến mấy đời sau thì đoạt lấy nước Tề từ tay họ Khương. Mãng tự nhận là dòng dõi họ Điền nước Tề, nhận luôn tới Trần Hồ công.

² Xem việc năm Cư Nhiếp nguyên niên.

³ Vua Nghiêu làm Thiên tử, đem việc thiên hạ trao cho vua Thuấn. Lúc Vua Thuấn nhận thiên hạ kể nối vua Nghiêu, vẫn cúng tế ở miếu thờ Văn Tổ, là thủy tổ của vua Nghiêu, nay Vương Mãng bắt chước việc ấy.

⁴ Chữ "Mão" (卯), chữ "kim" (金) và chữ "đao" (刀) ghép lại thành chữ "lưu" (劉).

⁵ Cương mão (剛卯), là một thứ đồ trang sức thời xưa, hình hộp chữ nhật, được làm từ ngọc, sừng tê, ngà voi, vàng hoặc gỗ đào tùy theo phẩm cấp, thường được đeo trên người để tránh tà. Do được làm vào ngày mão tháng giêng, cho nên gọi là "chính nguyệt cương mão"; tiền kim đao (金刀), chỉ loại tiền Thác đao có hình giống lưỡi đao, bên trên có chữ được khảm bằng vàng.

nặng một thù, trên có chữ "tiểu tiền trực nhất"⁽¹⁾, cùng với tiền "đại tiền ngũ thập" là hai loại, đồng thời lưu hành. Vì muốn phòng ngừa dân chúng đúc tiền, Mãng bèn đặt cấm lệnh không được cất trữ đồng và than.

5. Mùa hạ, tháng tư, Từ Hương hầu Lưu Khoái kết đảng mấy nghìn người khởi binh ở nước phong của mình. Anh của Khoái là Ân, là Giao Đông vương của nhà Hán lúc trước, bấy giờ là Phù Sùng công. Khoái cử binh đánh thành Tức Mặc, Ân đóng cửa thành, tự trói mình ở nhà ngục. Quan dân chống cự Khoái; Khoái thua bại chạy, đến huyện Trường Quảng thì chết. Mãng xá tội cho Ân, thêm hộ ấp cho nước phong của Ân tròn vạn hộ, đất vuông trăm dặm.

6. Mãng nói:

- Thời cổ một nông phu có trăm mẫu ruộng, nộp thuế một phần mười,⁽²⁾ thì nước đủ dân giàu mà tiếng ca tụng cất lên. Nhà Tần phá hỏng phép chế của thánh nhân, phế bỏ phép tính điền⁽³⁾, vì thế việc kiêm tính đất đai hưng khởi, lòng tham bĩ nảy sinh, kẻ mạnh thì chiếm ruộng hàng nghìn mẫu, người yếu thì không tác đất cấy dùi. Lại đặt chợ mua bán nô tì, nhốt người trong chuồng như bò ngựa, khống chế dân thường và nô bộc, độc đoán quyết vận mệnh của người ta, trái với cái nghĩa "trong trời đất tính mạng của con người là quý"⁽⁴⁾. Hán triều giảm nhẹ thuế ruộng, ba mươi phần lấy thuế một phần, nhưng thường có khoản "canh phú"⁽⁵⁾, người bệnh tật mất sức đều phải nộp; thế

¹ Tiền nhỏ giá trị một tiền.

² Theo sách Mạnh tử, thời nhà Chu, theo phép tính điền, chia ruộng thành khu, mỗi khu 900 mẫu, tám nhà làm 800 mẫu, của vua 100 mẫu, tám nhà làm chung 100 mẫu ấy, thu thóc nộp cho vua, đây là thuế triệt (徹) vậy.

³ Xem chú thích về Tính điền ở Chu kỳ, quyển hai, sự kiện đời Chu Hiến vương.

⁴ Lời trong sách *Hiếu kinh*, nguyên văn: "Thiên địa chi tính nhân vi quý".

⁵ Thời Hán, phủ quan tính toán lao dịch và huy động sức dân để đáp ứng các việc đó, quy định nam giới từ 23 tuổi đến 56 tuổi phải tham gia, mỗi năm lao dịch một tháng. Ai không tham gia, phải nộp một số tiền nhất định cho phủ quan, gọi là canh phú (更賦).

rời bọn thổ hào xâm phạm chèn ép người ta, chia ruộng đất để cướp đoạt tiền của của họ. Trên danh nghĩa là ba mươi phần thu thuế một phần, thực tế là mười phần thu thuế năm phần.⁽¹⁾ Cho nên người giàu thì thừa thóc lúa cho chó ngựa, kiêu xa làm việc ác; người nghèo thì trấu cám chẳng đủ no, cùng quần làm việc gian; đều bị hãm vào tội lỗi, hình phạt chẳng thể không dùng. Nay đổi tên ruộng đất trong thiên hạ gọi là "vương điền", nô tì gọi là "tư thuộc", đều không được phép mua bán. Nhà có số nhân khẩu nam không đầy tám người thì ruộng đất không được quá một顷⁽²⁾, số ruộng thừa phải đem chia cho người trong cửa tộc, làng xóm, hương đảng. Người vốn không có ruộng đất, nay phải được nhận ruộng, đầy đủ theo quy định. Ai dám chê bai chế độ tình điền của thánh nhân, không tuân phép tắc, mê hoặc dân chúng, sẽ bị lưu đày nơi tận cùng ngoài bốn cõi, để ngăn chống quỷ thần, như phép cũ của Hoàng thủy tổ khảo ta là Ngu Đế!⁽³⁾

7. Mùa thu, Mãng phái Ngũ uy tướng là bọn Vương Kỳ gồm mười hai người ban bố bốn mươi hai thiên phù mệnh ra khắp thiên hạ: Năm thiên đức tường, hai mươi lăm thiên phù mệnh, mười hai thiên phúc ứng.⁽⁴⁾ Ngũ uy tướng cung kính bưng phù mệnh, mang ấn thụ, từ Vương hầu xuống đến các quan lại đều đổi danh xưng, bên ngoài thì Hung Nô, Tây Vực, Man Di ở cõi ngoài, đều lập tức nhận ấn thụ của nhà Tân, nhân đó thu lại ấn thụ cũ của nhà Hán. Đại xá thiên hạ.

¹ Đại khái là những người nghèo, người mắc bệnh tật, không có ruộng đất, kẻ nắm giữ nhiều đất ruộng cho người nghèo làm ruộng, thu phần thuế của họ với mức cao, ăn phân chênh lệch.

² Một顷 (井), tức là một trăm mẫu ruộng vậy.

³ Như việc vua Thuần lưu đày Tứ hung ra biên ải ngoài cõi xa vậy.

⁴ Đức tường (德祥): Đại loại nói về các điềm nêu tỏ đức lành để rồi nhà Hán từ đó hưng khởi, kế thống truyền đời; Phù mệnh (符命): Là nói đến các điềm lành báo việc nhường ngôi, sai Mãng làm vua thiên hạ, nhưng Mãng kiên quyết chối từ. Phúc ứng (福应): Là nói các điềm ứng nhận phúc trời. Mãng vì kính sợ uy mệnh của trời cao, vì thế phải nhận trọng trách thay ngôi nhà Hán.

Ngũ uy tướng ngồi Càn văn xa, giống Khôn lục mã,⁽¹⁾ trên lưng cắm lông chim trĩ, phục sức rất uy vũ. Mỗi một tướng đều đặt năm vị soái,⁽²⁾ tướng cầm phù tiết, soái cầm cờ tràng. Người sang đông đến quận Huyền Thổ, Lạc Lãng, nước Cao Câu Li và Phù Dư; người xuôi nam đến phía ngoài biên ải, qua quận Ích Châu, đổi Cù Đĩnh vương thành Hầu; người sang tây đến Tây Vực, đổi hết Vương các nước xứ ấy thành Hầu; người lên bắc đến Vương đình của Hung Nô, trao ấn cho Thiên vu, đổi văn tự trên ấn của nhà Hán, bỏ chữ "tì" đổi gọi là "chương".

8. Mùa đông, có sấm sét, cây ngô đồng trở hoa.

9. Mãng lấy Thống Mục hầu Trần Sùng làm Tư mệnh, quản việc giám sát quan viên từ Thượng công trở xuống. Lại lấy bọn Thuyết Phù hầu Thôi Phát làm Trung thành, Tú quan tướng quân, chương quản mười hai cửa thành, chuyên phòng giữ các chỗ Nhiêu Lự, Dương Đầu, Hào Mãnh, Khiên Lũng⁽³⁾, trước quan hàm đều lấy hai chữ Ngũ uy làm hiệu.

10. Lại phái Giám đại phu gồm năm mươi người chia nhau đến các quận, quốc đốc tiền.

11. Năm ấy, ở Chân Định, Thường Sơn có mưa đá lớn.

Năm Thủy Kiến Quốc thứ hai (Canh Ngọ – 10)

1. Mùa xuân, tháng hai, đại xá thiên hạ.

2. Hai mươi lăm vị soái của Ngũ uy tướng quay về tấu việc, nói Vương chư hầu của nhà Hán bỏ hiệu Vương làm Công đều dâng ấn thụ làm dân, không ai trái mệnh. Duy có Quảng Dương

¹ Càn văn xa (干文车), tức là thành xe vạch vẽ tượng trời (càn, tượng trưng cho trời), Khôn lục mã (坤六马), tức là sáu con ngựa cái kéo xe (khôn, tượng trưng cho đất; sáu, là số của đất).

² Gồm: Tiên, hậu, tả, hữu và trung súy.

³ Nhiêu Lự (绕雷), Dương Đầu (羊头), Hào Mãnh (肴鬣), Khiên Lũng (涇陇), là các địa danh cổ. Đại khái, đây là các nơi hiểm yếu cần phòng giữ xung quanh kinh sư vậy.

vuông trước kia là Lưu Gia đã dâng phù mệnh, Lỗ vương Lưu Mẫn đã dâng thư thần, Trung Sơn vương Lưu Thành Đô đã dâng thư ca tụng công đức của Mãng, đều được phong làm Liệt hầu.

Ban Cố luận rằng: Xưa kia nhà Chu phong dựng tám trăm chư hầu, người cùng họ trong số ấy hơn năm chục, vì thế thân với người thân, yêu mến người hiền, quan hệ đến sự hưng suy, gốc sâu rễ chắc, chẳng thể nhổ bỏ được vậy. Thế nên lúc thịnh thì Chu, Thiệu thay nhau trị lý, hình pháp đặt không có chỗ dùng; lúc suy thì ngũ bá phù trì, chung nhau gánh việc; thiên hạ gọi Chu vương là Công chủ⁽¹⁾, chư hầu lớn mạnh chẳng dám lật đổ nhà Chu. Trải hơn tám trăm năm, số hết đức tận, Thiên tử bị giáng làm thứ dân, nhưng vẫn hưởng trọn tuổi trời.⁽²⁾ Nhà Tân chê cười quân vương thời Tam đại, trộm đặt hiệu xưng là "Hoàng đế", nhưng con em là kẻ thất phu, trong không có sự phụ giúp của gốc rễ cốt nhục, ngoài không có sự phòng vệ của nước phong phân dậu; Trần, Ngô vung gậy tre, Lưu, Hạng theo sau tiêu diệt họ.⁽³⁾ Sở dĩ nói, triều Chu thống trị vượt kỳ hạn của mình, nhà Tân chẳng đạt đến kỳ hạn,⁽⁴⁾ là vì hình thế quốc gia mà thành như thế vậy.

Năm đầu Hán triều mới hưng, soi cái gương vong bại vì cô lập của nhà Tân, xem là điều răn, vì thế rộng phong con em làm Vương, mở ra chín nước. Từ Nhạn Môn về đông đến tận Liêu Dương, là nước Yên, nước Đại; từ Thường Sơn xuôi nam, từ núi Thái Hàng vòng sang trái, qua sông Hà, sông Tế, đổ ra biển, là nước Tề, nước Triệu; từ sông Cốc, sông Tứ về nam, bao trùm núi Quy, núi Mông, là nước Lương, nước Sở; phía đông vòng theo Trường Giang, Thái Hồ, kể

¹ Tức là người chủ chung của thiên hạ.

² Chu Noãn vương, vị quân vương cuối cùng của nhà Chu được chết lành vậy.

³ Trần Thắng, Ngô Quảng nổi dậy chống Tân, Lưu Bang, Hạng Vũ theo đó khởi sự, rút cục diệt nhà Tân. Việc đã nói ở Tân ký.

⁴ Ứng Thiệu nói: Vũ vương đánh thắng nhà Ân, lập nhà Chu, bói quẻ thì thấy truyền nước được ba mươi đời, qua bảy trăm năm. Cho đến khi Chu Noãn vương mất nước, truyền được ba mươi sáu đời, trải hơn tám trăm năm, đây là quá kỳ hạn vậy; nhà Tân khi diệt được sáu nước, làm Đế, Tân Doanh Chính tự xưng là Thủy Hoàng đế, con là Nhị Thế, muốn truyền đến vạn đời; nhưng truyền đến đời con thì diệt vong, đây là chưa đến kỳ hạn vậy.

quận Cối Kê, là nước Kinh, nước Ngô; biên bắc đến sát sông Hoài, bao bọc Lư Sơn, Hành Sơn, là nước Hoài Nam; theo phía bắc sông Hán mà đi, đến hết núi Cửu Nghi, là nước Trường Sa. Biên cảnh của chư hầu liên kề, vòng quanh ba hướng biên cương, mặt ngoài tiếp giáp với đất Hồ, đất Việt. Thiên tử tự giữ Tam Hà⁽¹⁾, Đông Quận, Dĩnh Xuyên, Nam Dương, từ Giang Lăng sang tây đến đất Ba, đất Thục, biên bắc từ Vân Trung đến Lũng Tây, hợp với kinh sư, Nội sử⁽²⁾, cả thảy mười lăm quận; ấp ăn lộc của Công chúa, Liệt hầu ở trong ấy cả. Nhưng nước phen dậu lớn vượt châu kiêm quận, liên tiếp mấy chục thành, cung thất, trăm quan giống như phép chế tại kinh sư, có thể nói là nấn sửa thành ra quá mức mất rồi.⁽³⁾ Tuy nhiên, Cao tổ sáng nghiệp, không có ngày được rồi nhân, Hiếu Huệ hưởng nước lại rất ngắn, Cao hậu lấy thân phận nữ chủ thay quản ngôi vị, vậy nhưng hải nội yên bình, không có mối lo phản loạn, về sau bề gãy vạ nạn của các nhà họ Lã, hoàn thành công nghiệp của Thái tông, cũng là nhờ cậy vào nước chư hầu vậy.

Nhưng quốc quân chư hầu vốn là ngọn lớn, hậu bối phóng túng dẫn đến hành vi bừa bãi, còn nhỏ thì hoang dâm vượt phép, lớn lên thì ngang ngược bội nghịch thành chết thân mất nước, thế nên Văn đế phân cắt nước Tề, nước Triệu, Cảnh đế tước đất của nước Ngô, nước Sở,⁽⁴⁾ Vũ đế ban Thôi Ân lệnh mà nước phiên tự chia chẻ⁽⁵⁾. Từ đấy về

¹ Tức Hà Đông, Hà Nam, Hà Nội vậy.

² Thời Tần, vùng kinh kỳ, tức kinh sư và phụ cận, do quan Nội sử quản lý, cho nên gọi là Nội sử, địa hạt tương đương một quận. Thời Hán không dùng danh xưng này nữa, chức trách của quan Nội sử cũng khác. Ở đây đặt Nội sử cạnh kinh sư, có lẽ chỉ một đơn vị hành chính cấp quận, không bao gồm kinh sư.

³ Ý nói Cao tổ tránh cái gương bị cô lập của nhà Tần, phong dựng nước cho con em làm phen dậu để theo cái kẻ rẽ sâu bền chắc, nhưng lại phong quá rộng rãi, thành cảnh đuôi to khó vẫy, như thế là nấn sửa cái sai, nhưng lại thành quá mức vậy.

⁴ Việc Văn đế phân cắt đất của nước Tề, nước Triệu, xem ở Hán ký quyển sáu, sự kiện năm thứ hai và năm thứ mười sáu, đời Hán Văn đế; việc Cảnh đế tước đất của nước Ngô, nước Sở, xem ở Hán ký quyển tám, sự kiện năm thứ ba, đời Hán Cảnh đế, đều ở *Tử tri thông giám*, tập 1.

⁵ Xem việc ở Hán ký, quyển thứ mười, sự kiện năm Nguyên Sóc thứ hai, đời Hán Vũ đế.

sau, nước Tề chia thành bảy, nước Triệu phân thành sáu, nước Lương chia làm năm, nước Hoài Nam phân làm ba.⁽¹⁾ Hoàng tử lúc mới được lập, đất phong lớn cũng chẳng hơn chục thành. Các nước Trường Sa, Yên, Đại tuy có cái danh cũ, đều không có được biên giới nam bắc cũ nữa. Thời Cảnh đế gặp cái nạn thất quốc, liền đề biếm địa vị chư hầu, giảm truất số quan lại của các nước ấy. Thời Vũ đế có cái mưu nghịch của Hành Sơn, Hoài Nam, liền ban luật Tả quan, chế định pháp luật với quan lại của chư hầu⁽²⁾; chư hầu chỉ được hưởng tô thuế lo cơm áo, không được dự chính sự.

Đến giữa thời Ai, Bình, chư hầu đều là hậu duệ của quốc quân đời trước nhận kế nối, quan hệ thân thuộc với Thiên tử đã xa, sinh trong chốn vương cung kín cổng, chẳng được sĩ dân tôn kính, thế lực so với nhà giàu chẳng khác. Mà bản triều hưởng lộc ngắn, quốc thống ba lần đứt kế tự⁽³⁾. Vì thế Vương Mãng biết Hán triều trong ngoài suy kiệt, gốc ngọn đều yếu, không có gì phải úy kỵ, nảy sinh lòng gian, dựa vào uy quyền của mẫu hậu, giả xưng mỹ danh Y Doãn, Chu công, chuyên quyền tác uy tác phúc trên chốn miếu đường, chẳng bước xuống thêm đài mà thiên hạ xoay vần. Trá mưu đã thành, Mãng bèn chiếm ngôi tôn quý ngoảnh mặt về nam, chia phái quan lại như bọn Ngũ uy, ruổi rong ngựa xe trạm dịch đi khắp thiên hạ ban hành phù mệnh; Vương chư hầu của nhà Hán rập đầu sát đất, dâng trình tử thụ, chỉ sợ mình ở hàng sau, có người còn xưng tụng mỹ đức, nịnh nọt để cầu được bao dung, há chẳng đau xót lắm sao!

¹ Nước Tề chia thành: Tề, Thành Dương, Tề Bắc, Tề Nam, Truy Xuyên, Giao Tây, Giao Đông; nước Triệu chia thành: Triệu, Bình Nguyên, Chân Định, Trung Sơn, Quảng Xuyên, Hà Gian; nước Lương chia thành: Lương, Tế Xuyên, Tế Đông, Sơn Dương, Tế Âm; nước Hoài nam chia thành: Hoài Nam, Hành Sơn, Lu Giang.

² Nhà Hán theo phép chế thời cổ, chuộng bên hữu mà khinh bên tả, nên quan lại bỏ Thiên tử mà theo chư hầu thì gọi là "tả quan". Luật Tả quan quy định quan lại của chư hầu đều phải do Thiên tử bổ nhiệm, ai dám trái luật sẽ bị nghiêm trị. Xem việc này tại Hán ký, quyển 11, sự kiện năm Nguyên Sóc thứ năm và năm Nguyên Thú nguyên niên, đời Hán Vũ đế.

³ Ba vua Thành đế, Bình đế, Ai đế đều sớm băng hà, không có con kế tự.

3. Quốc sư công Lưu Tú nói:

- Nhà Chu có chức quan Tuyền phủ, thu mua những thứ mà dân không bán được, cấp ra những thứ mà dân muốn có, điều mà Kinh Dịch gọi là: "Lý tài chính từ, cấm dân vi phi"⁽¹⁾, là như thế vậy.

Mãng bèn hạ chiếu rằng:

"Trong Chu lễ có chép về việc cho vay mượn, sách Nhạc ngữ có chép về chức quan Ngũ quân, theo như ghi chép ấy thì mỗi việc đều có người quản.⁽²⁾ Nay bắt đầu cho vay mượn, bày Ngũ quân, đặt người cai quản, để trợ giúp dân chúng, ngăn cấm việc kiếm tính vậy."

Vì thế thiết lập Ngũ quân tư thị, Tiền phủ quan tại Trường An và Lạc Dương, Hàm Đan, Lâm Truy, Uyển, Thành Đô. Tư thị thường dựa vào tháng thứ hai trong mỗi mùa, định giá hàng hóa vật phẩm thành ba mức thượng, trung, hạ, đều gọi là Thị bình⁽³⁾. Các vật phẩm như ngũ cốc, vải bố, tơ mềm dân không bán được, quan Ngũ quân sẽ kiểm xét chứng thực, chiếu theo giá vốn thu mua những thứ đó; vật giá đắt hơn giá Thị bình một tiền, thì dùng giá Thị bình bán ra cho dân; giá rẻ hơn giá Thị bình, thì để cho dân chúng tự mua bán với nhau. Lại nữa, dân chúng có ai thiếu thốn muốn vay mượn, thì Tiền phủ quan cấp cho vay; mỗi tháng cứ một trăm tiền thu lợi tức ba tiền.

Lại căn cứ vào ghi chép ở Chu quan định phép thu thuế với dân, phạm là người có ruộng mà không cấy trồng gọi là bất thực, phải nộp thuế bằng số nộp của ba người; người có nhà ở trong

¹ Điều hòa tiền của, dùng lời đúng đắn, cấm dân làm bậy.

² Đại lễ, sách Chu lễ có chép việc dân chúng muốn lo việc tang, việc cúng tế, thì có thể đến chỗ quan phủ vay tiền mua đồ, nếu trả trong thời gian hạn định thì chỉ cần trả gốc, không phải trả lãi. Nếu vay tiền để làm việc khác, thì cần trả lãi theo quy định. Chức quan Ngũ quân được chép trong sách Nhạc ngữ, đại khái là chức quan có trách nhiệm quản lý vật giá thị trường, giữ cho giá cả các nơi thống nhất, người nghèo không bị kẻ giàu bắt chẹt.

³ Mặt bằng giá cả thị trường.

thành quách mà không trồng cây gọi là bất mao, phải nộp số vải bố bằng số nộp của ba người; dân rỗi nhàn không làm việc, phải nộp một xấp vải bố; người không thể nộp vải bố thì phải làm các việc vất ở phủ quan, phủ quan cấp cho cơm áo. Những người khai thác các loại quặng vàng, bạc, chì, thiếc và người săn chim, thú, cá, ba ba ở núi rừng, đầm lạch; người chăn thả gia súc; đàn bà, con gái trồng dâu nuôi tằm, xe sợi, dệt lụa, may vá; thợ mộc, thầy thuốc, đồng cốt, người bói toán, thầy cúng và những người xem thuật số; thương nhân, người buôn bán, đều phải tự thân đến sở quan địa phương khai báo số tiền mà mình kiếm được, phủ quan sẽ trừ tiền vốn bỏ ra, tính toán phần lợi nhuận, thu thuế một phần mười; ai không tự đến khai báo, hoặc khai báo không đúng thực, sẽ bị tịch thu hết số tiền kiếm được, lại phạt phải làm phục dịch một năm tại sở quan.

Hi hòa Lỗ Khuông lại dâng tấu xin để phủ quan độc quyền bán rượu, Mãng theo lời. Lại cấm dân không được cất giấu cung nỏ và áo giáp, ai vi phạm thì đày đến quận Tây Hải.

4. Khi trước, Mãng đã ban bố bốn điều với Hung Nô,⁽¹⁾ sau đó Hộ Ô Hoàn hiệu úy thông báo với dân Ô Hoàn, không được nộp cống da thú và vải bố cho Hung Nô nữa. Hung Nô phái sứ giả đến đòi thuế cống, bắt tù trưởng của người Ô Hoàn, trói quặt tay, treo ngược lên. Anh em của tù trưởng Ô Hoàn nổi giận, chung sức giết sứ giả của Hung Nô. Thiên vu nghe tin ấy, phát binh của Tả Hiền vương vào đất Ô Hoàn, tiến đánh, giết rất nhiều dân chúng, bắt lấy gần một nghìn phụ nữ và trẻ nhỏ đem đi, bố trí họ ở vùng Tả Địa, bảo với người Ô Hoàn rằng:

- Hãy mang ngựa dê, da thú và vải bố đến chuộc họ!

Người Ô Hoàn mang của cải và súc vật qua chuộc, Hung Nô nhận, nhưng vẫn giữ người không cho về.

¹ Xem việc ở Hán ký, quyển thứ hai mươi bảy, sự kiện năm Nguyên Thủy thứ hai, đời Hán Bình đế.

Đến lúc sáu người bọn Ngũ uy tướng Vương Tuấn đến Hung Nô, hậu tặng Thiên vu vàng, lụa, nói rõ thực trạng việc thụ mệnh thay nhà Hán, nhân đó đổi ấn cũ của Thiên vu. Văn tự trên ấn cũ viết "Ấn ti của Thiên vu Hung Nô"; Mãng đổi thành "Ấn chương của Thiên vu Hung Nô triều Tân". Sau khi tướng soái đến nơi, trao ấn tín và dây thao cho Thiên vu, tuyên chiếu lệnh đòi dâng ấn thụ cũ. Thiên vu lạy hai lạy nhận chiếu. Người phiên dịch tiến lên, muốn coi lấy ấn tín cũ, Thiên vu giơ tay giao ấn. Tả Cô Tịch hầu tên là Tô đứng bên cạnh bảo Thiên vu rằng:

- Chưa thấy văn tự trên ấn mới, tạm thời chưa giao ấn cũ.

Thiên vu dừng lại, không chịu giao. Mời sứ giả ngồi tại nhà rạp, Thiên vu muốn tiến lên dâng rượu chúc thọ. Ngũ uy tướng nói:

- Ấn tín cũ nên giao ngay.

Thiên vu nói: "Vâng." Lại nhắc tay trao ấn cho người phiên dịch, Tô lại nói:

- Chưa thấy văn tự trên ấn, tạm thời chưa giao.

Thiên vu nói:

- Văn tự trên ấn có làm sao đâu mà thay đổi!

Bèn coi ấn tín cũ dâng trình lên tướng soái; nhận ấn tín mới, không mở ấn ra xem. Ăn uống đến đêm, mới giải tán. Hữu soái Trần Nhiêu bảo các tướng soái rằng:

- Mới rồi Cô Tịch hầu nghi ngờ văn tự trên ấn, suýt khiến Thiên vu không giao ấn cho bọn ta. Nếu bọn họ xem xét ấn mới, thấy chữ trên ấn thay đổi, tất đòi lại ấn cũ, đấy không phải là việc mà bọn ta dùng lời nói ngăn cản được vậy. Đã lấy được ấn rồi mà lại để mất, nhục mệnh chẳng gì lớn bằng! Chẳng thà phá hủy ấn cũ để tuyệt gốc họa.

Tướng soái do dự, chẳng ai hưởng ứng. Nhiêu, là tráng sĩ đất Yên, quyết đoán mà hung tợn, lập tức rút búa đập vỡ ấn cũ.

Hôm sau, Thiên vu quả nhiên phái Hữu Cốt Đô hầu là Đương bầm với tướng soái rằng:

- Ấn của nhà Hán ban cho Thiên vu gọi là "ti", không gọi là "chương", lại không có chữ "Hán"; ấn của các Vương trở xuống mới có chữ "Hán", gọi là "chương". Nay bỏ chữ "ti" đi thêm chữ "tân" vào, thì không khác biệt gì với hạng hạ thần. Xin được lấy lại ấn cũ.

Tướng soái đem ấn cũ ra cho xem, bảo rằng:

- Nhà Tân ứng thuận mệnh trời chế tác ấn, ấn cũ tùy tướng soái được tự phá hủy. Thiên vu nên ứng nhận thiên mệnh, vâng theo lễ chế của nhà Tân!

Đương quay về bầm báo lại, Thiên vu biết việc đã rồi không làm sao được, và lại đã nhận rất nhiều của hối lộ, liền phái em mình là Hữu Hiền vương tên Dư dâng cống bò, ngựa, theo tướng soái vào triều lễ tạ, nhân đó dâng thư đòi ấn cũ. Tướng soái trở về, đi qua đất của Tả Lê Ô vương là Hàm, thấy dân Ô Hoàn ở đây rất nhiều, đem việc ấy hỏi Hàm; Hàm nói rõ thực trạng.⁽¹⁾ Tướng soái nói:

- Lúc trước ban bố bốn điều ước thúc, có một điều là không được tiếp nhận người hàng tộc Ô Hoàn. Lập tức phải cho họ về!

Hàm nói:

- Xin được bí mật báo tin lên Thiên vu, có được ý chỉ, sẽ cho bọn họ về!

Thiên vu sai Hàm hỏi rằng:

- Nên đưa họ về theo đường phía trong biên ải? Hay đưa họ đi theo đường phía ngoài biên ải đây?

Tướng soái không dám tự quyết, đem việc báo lên. Có chiếu thư đáp: "Đưa họ theo đường phía ngoài biên ải quay về."

¹ Tức là nói việc lúc trước Hung Nô đánh bắt người Ô Hoàn vậy.

Mãng phong tất cả Ngũ uy tướng đi sứ nhận tước Tử, soái nhận tước Nam; riêng Trần Nhiêu vì cái công phá ấn tử, được phong làm Uy Đức tử.

Thiên vu ban đầu vì việc Hạ Hầu Phiền cầu cắt đất⁽¹⁾, cự tuyệt đề nghị của Hán triều, sau vì việc đòi thuế cống của người Ô Hoàn không được, nhân đó cướp bắt dân Ô Hoàn, mâu thuẫn từ đấy nảy sinh, thêm việc chữ trên ấn bị thay đổi, cho nên oán hận; bèn phái bọn Hữu Đại Thả Cừ Bồ Hồ Lô Ti gồm hơn chục người thống lĩnh một vạn quân kỵ, lấy danh nghĩa hộ tống đưa người Ô Hoàn về, đóng quân ngoài biên ải quận Sóc Phương, Thái thú Sóc Phương đem việc báo lên. Mãng lấy Quảng Tân công Chân Phong làm Hữu bá, chuẩn bị tiến ra Tây Vực. Xa Sư Hậu vương là Tu Trí Li nghe tin ấy, sợ phải cung cấp nhiều phí tổn, tính kế trốn vào đất Hung Nô; Đô hộ Đăn Khiêm triệu gọi Trí Li, chém hấn. Anh của Trí Li là Phụ quốc hầu⁽²⁾ Hồ Lan Chi suất lĩnh hơn hai nghìn bộ chúng của Trí Li, trốn sang hàng Hung Nô; Thiên vu nhận cho hàng, phái binh cùng Hồ Lan Chi vào cướp, đánh nước Xa Sư, giết Hậu Thành⁽³⁾ Trưởng, làm Đô hộ Tư mã bị thương, rồi cùng binh của Hồ Lan Chi quay lại đất Hung Nô.

Bấy giờ Mậu ký Hiệu úy Điều Hộ mắc bệnh, Hiệu úy sử là Trần Lương, Chung Đái, Tư mã thừa là Hàn Huyền, Hữu khúc hậu là Nhâm Thương⁽⁴⁾ cùng bàn mưu với nhau rằng: "Các nước Tây Vực nhiều lần bội phản, Hung Nô cất quân quy mô lớn xâm phạm, bọn ta e là phải chết, nên giết Hiệu úy, thống suất chúng nhân hàng Hung Nô." Thế rồi giết Hộ cùng con trai là Nam và

¹ Xem việc này ở Hán kỷ, quyển thứ hai mươi bốn, sự kiện năm Tuy Hòa nguyên niên, đời Hán Thành đế.

² Phụ quốc hầu của nước Xa Sư, đại khái cũng như Quốc tướng nước chư hầu vậy.

³ Hậu Thành, tức là vương thành của nước Xa Sư Hậu vậy.

⁴ Hiệu úy sử (校尉史), là thuộc quan của Mậu ký Hiệu úy; Tư mã thừa (司马丞), cũng là thuộc quan của Mậu ký Hiệu úy, thống quản việc quân, bên dưới Tư mã có các chức Thừa; Hữu khúc hậu (右曲候), là bộ thuộc trong các đạo quân Tả, Hữu.

anh em của Hộ, bức ép bắt quan quân của Mậu kỷ Hiệu úy cả thầy hơn hai nghìn trai gái trốn vào đất Hung Nô. Thiên vu ban cho Lương và Đái hiệu là Ô Bôn Đô úy.

5. Mùa đông, tháng mười một, Lập quốc tướng quân Tôn Kiến tấu rằng:

"Tháng chín, ngày Tân Tỵ, Trần Lương, Chung Đái tự xưng là Phế Hán đại tướng quân, trốn vào đất Hung Nô. Lại nữa, ngày Quý Dậu tháng này, có một nam tử chẳng rõ thân phận chặn phía trước xe của thân, tự xưng 'Ta là Lưu Tử Dư của Hán triều, con người vợ bé của Thành đế vậy. Họ Lưu sắp phục hưng, nên nhanh chóng để trống cung điện!' Nam tử bị bắt trời, thì hẳn vốn là người Thường An⁽¹⁾, họ Vũ, tên Trọng. Đây đều là những kẻ trái thiên mệnh, đại nghịch vô đạo. Tông miếu nhà Hán chẳng nên để trong thành Thường An, còn như những người họ Lưu làm quan nên phế bỏ cùng với nhà Hán. Bệ hạ là bậc chí nhân, rất lâu chưa quyết định. Ngày trước, bọn cố An Chúng hầu Lưu Sùng thay nhau tu bộ chúng mưu phản⁽²⁾, khiến bọn giặc nông cuồng giáo hoạt cậy dựa vào Hán triều đã diệt vong, đến mức phạm tội bị di diệt liên tiếp vẫn không dừng, đây là vì thánh ân chẳng sớm dứt tuyệt mầm móng của chúng vậy. Thân thỉnh xin, các miếu thờ của họ Lưu tại kinh sư đều phế bỏ; những người họ Lưu làm quan lại đều bãi chức cũ, cho về nhà đợi bổ nhiệm chức mới."

Mãng nói:

- Được. Gia Tân công và Quốc sư ứng phù mệnh làm Tứ phụ của ta, bọn Minh Đức hầu Lưu Cung, Suất Lễ hầu Lưu Gia cả thầy ba mươi hai người, đều biết rõ thiên mệnh, có người hiến thiên phù, có người dâng lời hay, có người bắt hoặc cáo giác kẻ phản, công lao của họ rất lớn. Những người họ Lưu đồng tông chung tổ với ba mươi hai người này, chớ bãi chức, hãy ban họ Vương cho bọn họ.

¹ Tức Trường An, Vương Mãng đổi tên thành như vậy.

² Liên tục mấy năm, Lưu Sùng, Lưu Tín, Lưu Khoái làm phản. Xem sự kiện ở các năm Cư Nhiếp nguyên niên, Cư Nhiếp thứ hai, Thủy Kiến quốc nguyên niên.

Duy có Quốc sư công vì con gái được gả cho con trai Mãng, cho nên không ban họ Vương.

6. Thái hậu của Định An công từ khi Lưu thị bị phế, thường xung bệnh không chầu gặp. Bấy giờ Thái hậu chưa đầy hai mươi tuổi, Mãng vừa kính sợ vừa thương xót, muốn gả chồng cho, bèn đổi hiệu của Thái hậu thành Hoàng hoàng thất chủ, muốn dứt tuyệt quan hệ của Thái hậu với nhà Hán; lệnh cho Thế tử của Tôn Kiến mặc trang phục đẹp đẽ, đưa thầy thuốc tới thăm bệnh. Thái hậu cả giận, lấy roi đánh người hầu ở bên cạnh, nhân đó phát bệnh, không chịu dậy. Mãng vì thế không cưỡng ép nữa.

7. Tháng mười hai, có sấm sét.

8. Mãng cậy dựa sự sung túc của phủ khố, muốn lập uy với Hung Nô, bèn đổi danh xưng Hung Nô Thiên vu thành "Hung Nô Phục vu", hạ chiếu phái bọn Lập quốc tướng quân Tôn Kiến thống suất mười hai vị tướng chia đường cùng tiến⁽¹⁾: Ngũ uy tướng quân Miêu Hân, Hồ bôn tướng quân Vương Huống tiến ra quận Ngũ Nguyên; Yểm nan tướng quân Trần Khâm, Chấn Địch tướng quân Vương Tuần tiến ra quận Vân Trung; Chấn vũ tướng quân Vương Gia, Bình Địch tướng quân Vương Mạnh tiến ra Đại Quận, Tướng uy tướng quân Lý Sâm, Trấn viễn tướng quân Lý Ông tiến ra vùng Tây Hà; Tru Mạch tướng quân Dương Tuấn, Thảo Uế tướng quân Nghiêm Vu tiến ra quận Ngư Dương; Phấn vũ tướng quân Vương Tuấn, Định Hồ tướng quân Vương Yển tiến ra quận Trương Dịch; ngoài ra còn có một trăm tám mươi tù tướng bộ thuộc, chiêu mộ tù đồ, nam tử thành niên, binh tốt trong thiên hạ, cả thảy ba chục vạn người, chuyển vận áo cừ, binh khí, lương thực, từ duyên hải, sông Giang, sông Hoài đến biên bắc, sứ giả ruổi xe trạm đốc thúc, theo pháp lệnh hưng binh hành sự. Trước hết đến đóng trú tại các quận biên ải, đợi quân đến đầy đủ thì đồng thời xuất kích; truy đuổi

¹ Đề đánh Hung Nô vậy.

Hung Nô đến tận cùng, tiến vào địa phận bộ lạc Đinh Linh. Chia quốc thổ và dân chúng Hung Nô thành mười lăm ngũ, lập mười lăm người là con cháu của Hô Hàn Gia làm Thiên vu.

9. Mãng thấy tiền tệ làm xong chẳng lưu thông được⁽¹⁾, lại hạ chiếu thư rằng:

"Tiền của đều có mệnh giá lớn thì giao dịch nhỏ không tiện, đều có mệnh giá nhỏ thì việc chuyển trả phiền phức; tiền giá trị lớn hay nhỏ, dùng cho giao dịch thế nào, đều chia ra phẩm cấp, thì sử dụng tiện mà dân vui."

Vì thế thay đổi chế tác phẩm cấp của kim hóa, ngân hóa, quy hóa, bối hóa, tiền hóa, bố hóa, gọi chung là "bảo hóa". Trong số ấy, tiền hóa có sáu phẩm cấp, kim hóa một phẩm cấp, ngân hóa hai phẩm cấp, quy hóa bốn phẩm cấp, bối hóa năm phẩm cấp, bố hóa mười phẩm cấp; cả thảy bảo hóa làm từ năm vật liệu, có sáu thứ danh xưng, hai mươi tám phẩm cấp. Tiền hóa và bố hóa đều dùng đồng chế tác, trộn lẫn với chì và thiếc. Bách tính rối loạn, bảo hóa chẳng thể lưu thông được.⁽²⁾ Mãng biết dân sâu oán, bèn chỉ sử dụng "tiểu tiền trực nhất" và "đại tiền ngũ thập", hai phẩm cấp cùng lưu hành; các loại quy hóa, bối hóa và bố hóa tạm thời dùng sử dụng. Vì việc đúc trộm tiền chẳng thể cấm được, Mãng bèn gia tăng hình phạt với tội ấy, cứ một nhà đúc tiền, năm nhà xung quanh mắc tội liền đố, bị sung vào phủ quan làm nô tì. Quan dân đi lại phải mang tiền hóa, làm tín vật thông hành, nếu không mang theo thì lữ xá không cho trú lại, bến bãi, quan ả giữ lại tra hỏi; công khanh đều phải mang theo tiền hóa mới được vào cửa cung điện; muốn nhân đó đề cao giá trị của tiền hóa khiến nó được lưu thông.

¹ Năm Thủy Kiến Quốc nguyên niên, Vương Mãng bỏ các loại tiền Thác đao, Khê đao, Ngũ thù, đổi đúc tiền nhỏ ban hành, dân không quen dùng nên tiền không lưu thông được.

² Đại để có nhiều thứ tiền khác nhau, các mức giá trị khác nhau. Vì tiền tệ quá phức tạp, cho nên việc tính toán khó, dân không ưa dùng, tiền không thể lưu thông được.

Bấy giờ bách tính ưa dùng tiền Ngũ thù của nhà Hán, vì hai thứ đại tiền, tiểu tiền của Mãng song hành, khó phân biệt, lại qua mấy lần thay đổi, không được tin dùng, đều dùng riêng tiền Ngũ thù giao dịch ở chợ; ngoa đồn rằng đại tiền sắp bãi bỏ, chẳng ai chịu mang theo. Mãng lo lắng, lại hạ chiếu thư rằng:

"Những người mang theo tiền Ngũ thù, nói việc đại tiền sắp bãi bỏ, sánh ngang với tội chê phép chế tình diên, bị lưu đày đến nơi tận cùng ngoài bốn cõi!"

Lại nữa, người bị cáo mách tội mua bán ruộng đất, nô tì, đúc tiền, từ chư hầu, khanh đại phu cho đến thứ dân, người phạm phép mắc tội chẳng thể tính xuể. Vì thế nông dân và thương nhân mất nghiệp, kinh tế cả nước đều vỡ lở, bách tính khóc lóc đầy ngõ chợ.

10. Lúc Mãng mưu việc soán đoạt, quan dân tranh nhau dâng phù mệnh, đều được phong tước hầu. Những người không làm việc đó cười đùa với nhau rằng:

- Chỉ có ta không được nhận sách thư trao chức của Thiên đế sao?

Tư mệnh Trần Sùng bầm với Mãng rằng:

- Đây là vì gian thần mở đường truy cầu lợi lộc mà hỗn loạn thiên mệnh, nên dứt tuyệt căn nguyên của việc ấy.

Mãng cũng chán ghét việc đó, bèn sai Thượng thư đại phu⁽¹⁾ Triệu Tịnh đi tra xét xử trí, nếu không phải là phù mệnh do Ngũ uy tướng ban bố, đều bắt tống ngục.

Khi trước, Chân Phong, Lưu Tú, Vương Thuấn là phúc tâm của Mãng, thủ xướng đề nghị khiến Mãng nắm giữ địa vị cao, ca tụng biểu chương công đức; từ việc phong hiệu An Hán công, Tế hành cho Mãng đến việc ban phong cho mẹ, hai con và cháu

¹ Mãng phân cửu khanh, mỗi người được đặt ba vị Đại phu. Thượng thư đại phu, đại đế là thuộc hạ của quan khanh vậy.

họ của Mãng, đều là do bọn Phong cùng mưu tính⁽¹⁾, mà Phong, Thuấn và Tú cũng được nhận ban ân, đều phú quý rồi, không muốn Mãng giữ vị nhiếp chính nữa. Mâm mống của việc giữ vị nhiếp chính, xuất ra từ Tuyên Lăng hầu Lưư Khánh, Tiền huy quang Tạ Hiêu⁽²⁾ và Trường An lệnh Điền Chung Thuật⁽³⁾. Lông cánh của Mãng đã thành, có ý muốn xưng nhiếp chính, bọn Phong vâng thuận ý đồ của Mãng, Mãng lại lần nữa phong thưởng cho con cháu của bọn Thuấn, Tú và Phong để báo đáp. Bọn Phong tước vị đã đầy đủ, tâm ý đã thỏa mãn, lại thực sự lo sợ tông thất Hán triều và hào kiệt thiên hạ; nhưng những người không thân gần với Mãng muốn tiến thân đều chế tác phù mệnh, Mãng liền dựa vào đó chính thức tức vị,⁽⁴⁾ Thuấn và Tú chỉ sợ hãi trong lòng mà thôi. Phong vốn cương cường, Mãng phát giác được hẳn không vui, cho nên mượn văn tự phù mệnh, chuyển Phong làm Canh thủy tướng quân, cùng với người bán bánh là Vương Thịnh đồng hạng; cha con Phong lặng thinh. Bấy giờ con của Phong là Tâm làm Thị trung, Đại doãn Kinh Triệu, tước Mậu Đức hầu, liền chế tác phù mệnh nói: "Tân triều nên chia đôi đất Thiểm, lập nhị bá, lấy Phong làm Hữu bá, Thái phó Bình Yến làm Tả bá, như việc cũ của Chu, Thiệu."⁽⁵⁾ Mãng lập tức theo lời, bãi Phong làm Hữu bá. Đang tràn thuật chức phận trước lúc sang tây, còn chưa đi, Tâm lại chế tác phù mệnh, nói Hoàng hoàng thất chủ tức Hoàng hậu của Bình đế nhà Hán

¹ Xem việc ở Hán ký, quyển thứ hai mươi bảy, sự kiện năm Nguyên Thủy nguyên niên, đời Hán Bình đế.

² Xem việc ở Hán ký, quyển thứ hai mươi bảy, sự kiện năm Nguyên Thủy thứ năm, đời Hán Bình đế.

³ Việc về Điền Chung Thuật không thấy sử sách ghi chép.

⁴ Như bọn Ai Chương vậy.

⁵ Thời Chu Thành vương, Thiệu cộng được giao quản lý khu vực từ đất Thiểm về phía tây, Chu công được giao quản lý khu vực từ đất Thiểm về phía đông. Đất Thiểm được nói tới ở trên thực chất là Thiểm Châu, không phải đất Thiểm thời nhà Chu vậy.

lúc trước là vợ của Tâm. Mãng cậy dựa trá thuật lên ngôi, trong lòng nghi ngờ đại thần oán hận phi báng, muốn tỏ uy để chấn phục người dưới, nhân đó nổi giận nói:

- Hoàng hoàng thất chủ là quốc mẫu, nói thế là ý gì!

Liên hạ lệnh bắt giữ Tâm. Tâm bỏ trốn, Phong tự sát. Tâm theo phương sĩ trốn vào Hoa Sơn, hơn một năm, bị bắt, lời cung liên lụy đến con của Quốc sư công Lưu Tú là Long Uy hầu Lưu Phân, em của Phân là Hữu tào, Trường thủy Hiệu úy, Phạt Lỗ hầu Lưu Vĩnh, em của Đại tư không Vương Ấp là Tả quan tướng quân, Chuồng Uy hầu Vương Kỳ và Môn nhân của Tú là bọn Thị trung, Kỵ đô úy Đinh Long, lôi dắt từ bè đảng công khanh, thân tộc và Liệt hầu trở xuống, người chết đến mấy trăm. Mãng bèn đày Phân đến U châu, đuổi Tâm đến Tam Ngụy, giết Long ở Vũ Sơn,⁽¹⁾ đều dùng xe trạm dịch chở thầy người chết đưa đi.

11. Năm ấy, Mãng bắt đầu sùng bái thần tiên, dùng lời của phương sĩ Tô Nhạc, hưng dựng tám Phong đài, đài dựng thành, phí tổn vạn lạng vàng; lại gieo trồng lúa ngũ sắc trong cung điện, trước hết lấy ngọc báu đun lên, rồi dùng nước đun ngâm thóc giống, tính ra một hộc thóc giá một lạng vàng.

Năm Thủy Kiến Quốc thứ ba (Tân Mùi – 11)

1. Mãng phái Điền hòa tướng quân Triệu Tịnh phát lính thú đóng trại làm ruộng tại Ngũ Nguyên, Bắc Giả, để bổ trợ quân lương.

2. Mãng phái Trung lang tướng Lận Bao, phó Hiệu úy Đái Cấp suất lĩnh một vạn quân kỵ, đem theo nhiều trâu bảo đến biên ải quận Vân Trung, chiêu dụ các con của Hồ Hàn Gia, muốn lần lượt bái họ làm mười lăm vị Thiên vu. Bao và Cấp phái phiên

¹ Nhan Sư Cổ chú: Là phỏng theo việc vua Thuấn giết phạt bọn Cung Công vậy.

dịch ra biên hiểm, dụ gọi ba người là Tả Lê Ô vương tên Hàm, con của Hàm là Đẳng và Trợ đến. Bọn họ đến nơi, liền bức hiếp bái Hàm làm Hiếu Thiên vu, Trợ làm Thuận Thiên vu; đều ban thưởng hậu; dùng xe trạm dịch chở Đẳng và Trợ đến Trường An. Mãng phong Bao làm Tuyên Uy công, bái làm Hồ nha tướng quân; phong Cấp làm Dương Uy công, bái làm Hồ bôn tướng quân. Thiên vu nghe tin ấy, giận nói:

- Thiên vu ngày trước⁽¹⁾ nhận ân của Hán Tuyên đế, chẳng thể phụ bạc vậy. Nay Thiên tử không phải là con cháu của Tuyên đế, dựa vào cái gì để lên ngôi!

Liên phái Tả Cốt Đô hầu, Hữu Y Trật Tí vương Hô Lô Ti và Tả Hiền vương tên là Nhạc đem binh tiến vào biên ải huyện Ích Thọ quận Vân Trung, giết rất nhiều quan dân. Sau đấy, Thiên vu nhiều lần bảo Tả Hữu bộ đô úy và các Vương vùng ven biên vào biên ải cướp bóc, quy mô lớn thì đến hơn vạn người, vừa thì mấy nghìn, nhỏ thì mấy trăm, giết Thái thú và Quận úy của các quận Nhạn Môn, Sóc Phương, bắt cướp quân dân, tài sản và súc vật, chẳng thể tính xuể được, vùng biên ải hư hao.

Bấy giờ chư tướng tại biên ải vì đại quân chưa tập hợp, chưa dám ra đánh Hung Nô. Thảo Uế tướng quân Nghiêm Vũ dâng thư can rằng:

"Thần nghe nói Hung Nô gây hại, là việc từ xưa đến nay rất lâu rồi, chưa hề nghe nói việc thời thượng cổ nhất định phải đi chinh phạt họ. Đời sau, ba nhà Chu, Tần, Hán chinh phạt họ, nhưng đều chưa có được thượng sách vậy. Nhà Chu được trung sách, nhà Hán được hạ sách, nhà Tần vô sách.

Đương thời Chu Tuyên vương, Hiểm Duẫn vào xâm phạm, đến tận Kinh Dương; Chu vương lệnh cho tướng đi chinh phạt, đến biên cảnh thì quay về. Đấy là Chu vương xem việc xâm phạm của Nhung, Địch như ruồi muỗi đốt, xua đuổi chúng đi mà thôi, cho nên thiên hạ

¹ Trỏ Thiên vu Hồ Hàn Gia vậy.

xung tụng là anh minh, đấy là trung sách. Hán Vũ đế tuyển tướng luyện binh, mang tư trang gọn nhẹ và lương thảo, vào sâu đóng trú ở xa, tuy có được cái công thắng trận bắt giặc, nhưng người Hồ thường đánh trả. Việc binh liên miên, kết họa hơn ba chục năm trời, Trung Quốc nhọc mệt hao tổn, Hung Nô cũng trọng thương rất nặng, vì thế được người thiên hạ xưng tụng là Vũ, đấy là hạ sách. Tần Thủy hoàng chẳng nhìn cái nhục nhỏ mà khinh rẻ sức dân, đắp dựng Trường thành kiên cố, kéo dài vạn dặm, chuyển gạch vận đá, bắt đầu từ bờ biển; cương giới đã hoàn chỉnh, nhưng Trung Quốc trống rỗng ở trong, vì thế đánh mất xã tắc, đấy là vô sách.

Hiện nay thiên hạ gặp ách vận Dương cửu⁽¹⁾, mấy năm liên tục mất mùa, biên ải phía tây bắc lại càng nghiêm trọng. Điều phát đại quân ba chục vạn người, chuẩn bị đủ ba trăm ngày lương, phía đông vét tìm từ Hải Tân, Đại Sơn, phía nam lấy từ vùng Trường Giang, Hoài Hà, rồi sau mới có đủ. Tính toán lộ trình, một năm còn chưa thể tập hợp, binh đến trước thì tự hạ ngoài trời, quân đội suy mỏi, vũ khí cùn hỏng, khí thế chẳng thể tác chiến, đấy là một cái khó vậy. Biên ải đã trống rỗng, chẳng thể cung ứng quân lương, điều vận từ các quận, quốc trong nước đến, chẳng thể cấp kịp thời đầy đủ được, đấy là hai cái khó vậy. Tính ra một người ba trăm ngày lương, phải dùng mười tám斛 cơm khô, không dùng sức bò chẳng thể chuyển nổi; bò lại phải tự mang lương ăn, thêm hai mươi斛, là rất nặng rồi; đất của rợ Hồ là cát sụt, thiếu nước ít cỏ, khi đi phải dò đường, quân xuất phát chưa đầy trăm ngày, bò nhất định té ngã chết sạch, lương ăn còn rất nhiều, người chẳng thể vác được, đấy là ba cái khó vậy. Đất của rợ Hồ mùa thu, mùa đông rất lạnh, mùa xuân, mùa hạ gió lớn, mang theo nhiều nổi chồ, than củi, thì nặng chẳng thể vác được, cơm khô nước uống, để qua bốn mùa, binh sĩ có mỗi lo dịch bệnh, vì thế đời trước đánh rợ Hồ chẳng quá trăm ngày, không phải là không muốn đánh lâu, mà vì

¹ Đạo gia gọi cái tai ách của trời là Dương cửu, cứ ba nghìn ba trăm năm thì có một lần tiêu Dương cửu, chín nghìn chín trăm năm thì có một lần đại Dương cửu. Về sau, những năm mất mùa hay có tai ách, thầy đều gọi là gặp vận Dương cửu.

thế và lực chẳng thể làm được, đấy là bốn cái khó vậy. Quân lính phải tự mang đồ truy trọng, thì binh tinh nhuệ trang bị nhẹ thiếu, chẳng thể đi gấp rút, giặc thông thả trốn đi, về thế chẳng đuổi kịp. Nếu may mà gặp giặc, lại bị đồ truy trọng vướng víu; nếu gặp chỗ hiểm trở, ngựa nối đuôi nhau một hàng, giặc rọ chặn trước sau, nguy ngập khó lường, đấy là năm cái khó vậy. Đại dụng sức dân, công lao chưa hẳn đã lập được, là điều mà thần hết mực lo lắng! Nay đã phát binh, nên sai binh đến trước xuất kích, khiến bọn thần là Vũ vào sâu cõi địch, tiến đánh như sấm sét, đủ khiến rọ Hồ bị trọng thương."

Mãng không nghe kiến nghị của Vũ, cứ chuyển binh lương như cũ, vì thế thiên hạ xao động.

Sau khi Hàm nhận hiệu Hiếu Thiên vu của Mãng, ruổi ngựa ra biên hiểm quay về đến Vương đình, đem hết việc bị bức hiếp bẩm với Thiên vu; Thiên vu lại lấy Hàm làm Vũ Lật Trí Chi hầu, đấy là chức quan thấp kém của Hung Nô vậy. Về sau Trợ mắc bệnh chết, Mãng lấy Đãng thay Trợ làm Thuận Thiên vu.

Quan quân đóng trú tại biên cảnh phóng túng, còn các quận nội địa sâu khổ bởi việc trưng binh thúc thuế, dân chúng bỏ thành quách, bắt đầu lưu vong làm đạo tặc, ở Tinh châu và Bình châu⁽¹⁾ lại càng tệ hại. Mãng lệnh sai Thất công và Lục khanh⁽²⁾ đều kiêm xưng chức Tướng quân, phái bọn Trước vũ tướng quân Lục Tịnh trấn giữ các danh đô, Trung lang tướng và Tú y chấp pháp đều gồm năm mươi lăm người, chia ra trấn giữ các quận lớn ven biên, đốc xét kẻ đại gian hoạt chuyên quyền hung binh tác loạn. Thế nhưng bọn họ đều thừa dịp làm việc gian dối ở ngoài, nhiễu loạn châu quận, việc nhận hối lộ thành công khai, xâm đoạt lừa gạt bách tính. Mãng hạ chiếu thư nghiêm trách bọn

¹ Hồ Tam Tinh chú: Bây giờ chưa có Bình châu. Thời Hán mạt, Công Tôn Độ tự lấy hiệu là Bình châu mục, thời nhà Ngụy bắt đầu chia tách U châu đặt ra Bình châu. Có lẽ *Tu trị* chép lầm chỗ này.

² Thất công (七公) gồm Tứ phụ và Tam công. Lục khanh (六卿) gồm Hi hòa, Tác sĩ, Trật tông, Điển nhạc, Cung công, Dư ngu.

họ rằng: "Từ nay về sau, kẻ nào dám phạm các tội này thì lập tức bắt giam, đem danh tự báo lên!" Thế nhưng bọn họ vẫn phóng túng tự nhiên. Biên cương phía bắc từ thời Tuyên đế đến bấy giờ, nhiều đời không thấy cảnh báo khói lửa bốc lên, dân chúng phần thịnh, bò ngựa la liệt ngoài đồng; cho đến khi Mãng nhiều loạn Hung Nô, cùng họ kết oán thù, dân biên ải tử vong, hoặc bị bắt, trong vòng mấy năm, biên bắc trống rỗng, ngoài đồng xương cốt phơi đầy.

3. Thái sư Vương Tuấn từ sau lúc Mãng soán đoạt hoàng vị, lo lắng thành bệnh, dần dần nguy kịch, rồi chết.

4. Mãng vì Thái tử đặt chức Sư, Hữu, mỗi chức bốn người, phẩm trật theo mức Đại phu. Lấy bọn Đại tư đồ Mã Cung ngày trước làm Sư nghi, Phó thừa, A phụ, Bảo bật, đấy là Tứ sư; bọn Thượng thư lệnh Thường Lâm ngày trước làm Tư phụ, Bôn tấu, Tiên hậu, Ngự vũ, đấy là Tứ hữu. Lại đặt chức Sư hữu Tế tửu, Thị trung Tế tửu, Giám nghị Tế tửu, Lục kinh Tế tửu, mỗi chức một người, cả thảy gồm chín vị Tế tửu, phẩm trật đều theo mức Thượng khanh.

Mãng phái sứ giả vâng mệnh đem ti thư, ấn thụ, an xa tứ mã đi nghênh đón Cung Thắng, lập tức bái làm Sư hữu Tế tửu. Sứ giả cùng Quận thú, Trưởng huyện lại, Tam lão, Quan thuộc, Hạnh nghĩa⁽¹⁾ và hơn nghìn học trò đến làng của Thắng tuyên đọc chiếu. Sứ giả muốn Thắng dậy tiếp chiếu, đứng chờ ngoài cửa rất lâu. Thắng xưng bệnh nặng, để giường nằm ở cửa chính phía tây, dưới cửa sổ phía nam, đầu hướng về phía đông, đắp triều phục, dây lưng để trên mình.⁽²⁾ Sứ giả giao ti thư, dâng ấn thụ, đem an xa tứ mã vào, tiến đến bảo Thắng rằng:

¹ Hạnh nghĩa (行义), là những người có phẩm hạnh cao đẹp ở hương ấp.

² Trong sách *Luận ngữ* có chép việc Khổng tử bị ốm, nhà vua đến thăm, Khổng tử nằm trên giường, để đầu hướng về phía đông, đắp triều phục, dây lưng để trên mình. Đây là nghi lễ chuẩn mực để đón tiếp nhà vua khi bị ốm vậy, Cung Thắng cố tình phông theo để tỏ là mình ốm thực, cốt nhằm không phải vâng mệnh triệu.

- Thánh triều chưa từng quên ngài, nay chế độ chưa ổn, vẫn đợi ngài chủ trì; mong được nghe điều mà ngài muốn thi hành, để yên định hải nội.

Thắng đáp rằng:

- Ta vốn ngu muội, lại thêm tuổi già mắc bệnh, mệnh trong sớm tối, nếu theo Sứ quân⁽¹⁾ thượng lộ, tất chết giữa đường, thực vô ích vạn phần!

Sứ giả ra sức khuyên giải, thậm chí đem ấn thụ đặt lên mình Thắng; Thắng liền đẩy ra không nhận.

Sứ giả đành bắm lên với Mãng rằng:

- Hiện nay giữa hạ nắng nóng, Thắng mắc bệnh khí suy, nên đợi đến mùa thu mát mẻ mới lên đường được.

Có chiếu thư đồng ý. Sứ giả cứ năm ngày một lần cùng Thái thú đến thăm hỏi tình hình ăn ở của Thắng, nói với hai con của Thắng và môn nhân là bọn Cao Huy rằng:

- Triều đình để trống tước vị và đất phong đợi ông ấy, dầu ốm bệnh, vẫn nên dời đến trú ở trạm dịch, để tỏ rõ cái ý muốn ứng mệnh, tất sẽ giúp con cháu truyền đại nghiệp.

Bọn Huy bạch lại lời của sứ giả, Thắng tự biết lời của mình không được nghe theo, liền bảo bọn Huy rằng:

- Ta nhận hậu ân của nhà Hán, không lấy gì báo đáp được; nay già cả rồi, xuống đất trong sớm tối, về nghĩa há lại một thân thờ hai họ rồi xuống đất gặp chủ cũ sao?

Thắng nhân đó dặn dò việc chuẩn bị áo quan, liệm táng, nói:

- Áo mặc chỉ đủ bọc thân, áo quan chỉ đủ bao áo. Chớ táng theo thói tục khiến mộ ta bị động,⁽²⁾ chớ trông bách, chớ dựng từ đường!

¹ Cung Thắng tỏ ý tôn trọng sứ giả, cho nên gọi sứ giả là Sứ quân.

² Ý nói chớ bắt chước thói tục xa hoa, táng theo nhiều đồ vật quý, sẽ khiến mộ phần bị đào xới.

Nói xong, bèn không mở miệng ăn uống nữa. Qua mười bốn ngày thì chết. Lúc chết, đã bảy mươi chín tuổi rồi.

Bảy giờ sĩ nhân giữ thanh danh còn có Kỳ Thuần người quận Lang Nha, Tiết Phương người Tề Quận, Tuân Việt, Tuân Tương người quận Thái Nguyên, Đường Lâm, Đường Tôn người nước Bái, đều vì hiểu sâu kinh sách, đức hạnh cẩn trọng, nổi danh ở đời. Kỳ Thuần và hai người họ Đường đều làm quan cho Mãng, được phong tước hầu, được xem trọng, trải ngôi vị công khanh. Đường Lâm nhiều lần dâng sớ khuyên can chính sự, có khí tiết trung thẳng. Đường Tôn thân mặc áo rách, chân đi giày thủng, giả kiếm ước nhận hư danh. Tuân Tương làm Tứ hữu cho Thái tử của Mãng, mắc bệnh chết, Thái tử của Mãng phái sứ giả đưa tặng chần liệm để táng theo, con của Tương vịn áo quan không nghe, nói:

- Phụ thân ta chết dặn rằng: "Đồ tặng của thầy và bạn, chớ có tiếp nhận!" Mà nay Hoàng thái tử xưng là bạn của phụ thân ta, cho nên không nhận vậy.

Người ở kinh sư khen việc ấy.

Mãng dùng an xa nghênh đón Tiết Phương, Phương thông qua sứ giả từ tạ rằng:

- Lúc Nghiêu, Thuấn ở ngôi trên, bên dưới có Sào Phủ, Hứa Do. Nay mình chúa đang chấn hưng cái đức thời Đường, Ngu, tiểu thần muốn giữ chí Ky son.⁽¹⁾

Sứ giả đem việc báo lên. Mãng vui vì lời ấy, không cưỡng ép.

Khi trước, Quách Khâm người huyện Du Mi làm thú Thái thú Nam Quận, Tương Hủ người huyện Đỗ Lăng làm Thứ sử

¹ Theo truyền thuyết, vua Nghiêu muốn tìm người truyền ngôi vị, nghe danh Hứa Do hiền, vua Nghiêu đến gặp, mời làm quan, Hứa Do không màng vinh lợi, từ chối, ra sông rửa tai (muốn gột rửa lời vua Nghiêu lọt vào tai, cho đây là lời dơ bẩn). Sào Phủ dắt ngựa ra sông cho uống nước, nghe chuyện ấy, liền dắt ngựa ngược sông (sợ ngựa uống phải nước rửa tai của Hứa Do vì lời ấy không sạch). Hứa Do bỏ vào núi Ky ở ẩn. Câu "giữ chí Ky son" sau này là thành ngữ để chỉ người lánh đời ẩn dật.

Duyệt châu, cũng vì thanh liêm chính trực nổi danh. Mãng thay hoàng vị, Khâm và Hủ đều xưng bệnh bỏ chức quan, quay về quê quán, nằm nhà không ra khỏi cửa, chết ở nhà. Giữa thời Ai, Bình, người nước Bái là Trần Hàm vì thông hiểu luật lệnh làm Thượng thư. Mãng phụ chính, đa phần sửa đổi phép chế của nhà Hán, Hàm trong lòng chê việc ấy; lúc Hà Vũ, Bảo Tuyên chết, Hàm than rằng:

- *Kinh Dịch* nói "Kiến cơ nhi tác, bất sĩ chung nhật."⁽¹⁾ Ta có thể đi hẳn được rồi!

Lập tức xin từ chức về nghỉ. Lúc Mãng soán vị, triệu Hàm làm Chương khấu đại phu; Hàm từ chối mắc bệnh không chịu ra ứng mệnh. Bảy giờ ba con của Hàm là Tham, Khâm và Phong đều tại vị, Hàm lệnh cho tất cả bọn họ đều từ chức quay về quê, đóng cửa không ra ngoài, vẫn dùng lễ tế lộ thần và lễ tế chạp của nhà Hán. Có người hỏi nguyên do việc ấy, Hàm nói:

- Tiên nhân của ta há biết được ngày tế chạp của họ Vương sao?

Rồi thu gom hết các thứ luật lệnh, thư tịch ở nhà mình, giấu trong tường vách.

Ngoài ra còn có Lật Dung người Tê Quận, Cầm Khánh, Tô Chương người quận Bắc Hải, Tào Cảnh người quận Sơn Dương, đều là nho sinh, bỏ chức, không làm quan cho Mãng.

Ban Cố tán rằng: Tì Quan khanh, Đại phu thời Xuân Thu liệt quốc cho đến văn quan võ tướng, danh thần thời Hán hưng, những người mê đắm vinh sủng để mất nguyên tắc lập thân xử thế ở đời đã nhiều rồi, vậy nên sĩ nhân có chí tiết trong sạch là rất đáng quý; thế nhưng đại đế đa phần bọn họ chỉ tự giữ mình mà chẳng thể nắn sửa người khác. Cái tài của Vương Thương, Cống Vũ, là hơn hẳn so với Cung Thắng, Bảo Tuyên. 'Thủ tử thiện đạo'⁽²⁾, Thắng thực theo được

¹ Thấy cơ hội thì làm ngay, không cần đợi đến hết ngày.

² Giữ đạo phải chết, lời của Khổng tử trong sách *Luận ngữ*.

cái đạo ấy. 'Trình nhi bất lượng'⁽¹⁾, Tiết Phương gần được như thế. Quách Khâm, Tường Hủ, trốn lánh đục vẫn để không bị dơ bẩn, khác xa so với Kỷ Thuần và lương Đường⁽²⁾ rồi.

5. Năm ấy, các quận ven Hoàng Hà này nạn hoàng trùng.

6. Sông Hoàng Hà vỡ ở Ngụy Quận, mấy quận từ Thanh Hà về đông chìm ngập. Trước đấy, Mãng lo sợ sông Hoàng Hà vỡ gây ngập phần mộ tổ tông ở huyện Nguyên Thành; lúc Hoàng Hà vỡ về hướng đông, huyện Nguyên Thành không lo nạn nước, cho nên mới không lấp chỗ đê vỡ.

Năm Thủy Kiến Quốc thứ tư (Nhâm Thân – 12)

1. Mùa xuân, tháng hai, đại xá thiên hạ.

2. Yểm nan tướng quân Trần Khâm, Chấn Địch tướng quân Vương Tuần dâng thư nói: "Bất sống được giặc rợ tra vấn chứng nghiệm, họ nói rằng Hồ lỗ xâm phạm biên ải đều do con của Hiếu Thiên vu Loan Đề Hàm là Giác gây ra." Mãng bèn hội các sứ thần người Di, chém con của Hàm là Đăng ở chợ Trường An.

3. Đại tư mã Chân Hàm chết.

4. Mãng đến Minh đường, hạ chiếu thư rằng:

"Nay đặt Lạc Dương thành Đông đô, Thường An thành Tây đô. Kinh kỳ liền thành một thể, bao gộp các đất Thái, Nhâm.⁽³⁾ Chia số châu theo ghi chép từ thiên Vũ cống trong Kinh Thư thành chín, chia tước vị theo chế độ của Chu thị là ngũ đẳng.⁽⁴⁾ Số chư hầu theo chế

¹ Nguyên văn lời của Khổng tử: "Quân tử trình, nhi bất lượng". Tức là: Người quân tử giữ đạo lý chính đáng, không cố chấp giữ cái tin nhỏ.

² Lương Đường, tức hai người Đường Lâm, Đường Tôn nói ở trên.

³ Tức là, trong quân hạt của hai đô thành ấy, đều có áp ản lộc riêng của công khanh và hầu tước. Thực ấp của người nam gọi là Thái (采), thực ấp của người nữ gọi là Nhâm (任).

⁴ Theo thiên Vũ cống trong Kinh Thư, gồm các châu: Ký, Duyện, Thanh, Từ, Dương, Dự, Kinh, Ung, Lương; Ngũ đẳng tước của nhà Chu gồm: Công, Hầu, Bá, Tử, Nam.

định là một nghìn tám trăm, số Phụ thành⁽¹⁾ cũng như vậy, để đãi người có công. Đất phong của tước Công là một đồng⁽²⁾, có dân chúng vạn hộ; các tước vị khác, theo thứ bậc giảm xuống. Nay người đã nhận thu phong, từ Công hầu trở xuống cả thảy có bảy trăm chín mươi sáu người, số Phụ thành là một nghìn năm trăm mười một người; do địa đồ bộ tịch các nơi chưa xác định được, không trao đất phong, tạm thời cho họ nhận bổng lộc tại kho phủ tại kinh thành, mỗi tháng mấy nghìn tiền."

Chư hầu đều thiếu khốn, thậm chí có người phải nhận làm thuê cho người khác.

5. Mãng tính cách nóng vội, chẳng thể thanh tĩnh vô vi, mỗi lần có việc hưng khởi tạo tác, liền nghĩ cách phòng theo thời cơ, chẳng liệu xét xem có thích hợp với thời thế, chế độ lại bất định; quan lại thừa cơ làm việc gian, thiên hạ kêu la rầm rĩ, người bị hãm vào hình phạt rất nhiều. Mãng biết dân chúng sầu oán, bèn hạ chiếu rằng:

"Những người có đất ăn lộc 'vương điền', đều được bán đất cho người khác, không được dùng phép tắc câu thúc. Người phạm phép vụng trộm mua bán thứ dân, tạm thời đều không xử trị."

Nhưng các thứ chính lệnh khác mâu thuẫn rối loạn, hình phạt tàn khốc, thuế khóa nhiều lại nặng nề, thì vẫn như cũ.

6. Khi trước, Ngũ uy tướng soái đi đến chỗ người Di ở phía tây nam, đối tước của Câu Đĩnh vương thành Hầu, Câu Đĩnh vương là Hàm oán giận không theo dựa. Mãng ngầm tỏ ý sai Đại doãn Tang Ca là Chu Hâm trá lừa giết Hàm. Em của Hàm là Thừa khởi binh giết Hâm, châu quận đánh Thừa, không thu phục được. Mãng lại điều phát binh của tộc Cao Câu Li đi đánh Hung Nô; người Cao Câu Li không muốn đi, quận cưỡng ép,

¹ Phụ thành (附城), tức Quan nội hầu vậy, được Mãng đổi tên thành Phụ thành vào năm Thủy Sơ nguyên niên.

² Đất vuông trăm dặm gọi là một đồng.

họ đều trốn ra biên hiểm, nhân đó phạm pháp thành giặc cướp. Đại doãn Liêu Tây là Điền Đàm truy kích họ, bị họ giết chết. Châu quận quy lỗi cho Cao Câu Li hầu tên là Sô, Nghiêm Vuưu tấu nói:

- Người Mạch phạm pháp, không phải khởi nguồn từ Sô; vì thù Sô có dụng ý khác, cũng nên lệnh sai châu quận tạm thời vỗ yên. Nay lạm gia đại tội với hần, sợ rằng hần nhân đó làm loạn, bộ thuộc người Phù Dư tất sẽ phụ họa với hần. Hung Nô chưa đánh được, người Phù Dư, Uế Mạch lại nổi lên, đây là mối lo lớn vậy.

Mãng không vỗ yên, người Uế Mạch bèn phản; Mãng hạ chiếu sai Vuưu đánh họ. Vuưu dụ Cao Câu Li hầu Sô đến rồi chém hần, truyền đưa đầu đến Trường An. Mãng cả mừng, lại đổi tên tộc Cao Câu Li thành Hạ Câu Li. Vì thế người Mạch gia tăng xâm phạm biên ải, người Di ở phía đông, phía bắc và tây nam đều loạn. Cái chí của Mãng đang thịnh, cho là tứ Di chẳng đáng thôn tính đánh diệt, chuyên tâm nghĩ xét bắt chước phép chế thời cổ, lại hạ chiếu thư rằng:

"Vào tháng hai năm nay, ta đi tuần thú phương đông, hãy sắp xếp bày biện lễ nghi cho đầy đủ."

Không lâu sau, vì Văn mẫu Thái hậu thân thể bất an, nên tạm thời đình chỉ, đợi ngày sau xem xét.

7. Khi trước, thời Mãng làm An Hán công, muốn siểm nịnh Thái hoàng thái hậu, liền dựa vào cái công chém Chất Chi tấu xin "tôn xưng miếu của Nguyên đế thành Cao tông,⁽¹⁾ sau khi Thái hậu giá băng, sẽ được dùng lễ phối tế cùng." Lúc Mãng cải hiệu Thái hậu thành "Tân thất Văn mẫu", dứt tuyệt quan hệ với Hán triều, không muốn Thái hậu được phối hưởng với Nguyên

¹ Xem việc này ở Hán ký, quyển thứ hai mươi tám, sự kiện năm Nguyên Thủy thứ tư đời Hán Bình đế.

để, liền phá hủy miếu của Nguyên đế. Mãng lại vì Văn mẫu Thái hậu khởi dựng miếu thờ; chỉ để chính điện cũ của miếu Nguyên đế làm chỗ bày cỗ tế Văn mẫu, sau khi miếu dựng thành, gọi tên là Trường Thọ cung; vì Thái hậu vẫn còn sống, cho nên chưa gọi là miếu. Mãng đặt tiệc rượu tại Trường Thọ cung, mời Thái hậu. Thái hậu đến nơi, thấy miếu của Hiếu Nguyên bị triệt phá vứt đây mặt đất, Thái hậu kinh hãi khóc nói:

- Đây là miếu tế tổ tông nhà Hán, đều có thần linh, đấng tội gì mà bị hủy hoại như thế? Và lại nếu quý thần vô tri, hà tất phải dùng miếu thờ làm gì? Nếu quý thần hữu tri, ta là phi thiếp của người, há lại vì bày tế phẩm cho ta làm thẹn nhục đến miếu đường của Nguyên đế sao?

Rồi bảo riêng với tả hữu rằng:

- Người này khinh mạn thần linh nhiều lần rồi, có thể được phúc lâu dài sao!

Tiệc rượu không vui rồi bãi.

Sau khi Mãng soán vị, biết Thái hậu oán hận, tìm hết cách để nịnh nọt, không gì không làm, nhưng Thái hậu càng không vui. Mãng đổi phục trang hắc điều của nhà Hán thành hoàng điều;⁽¹⁾ lại cải chính sóc, ngày tế chạp của nhà Hán. Thái hậu lệnh sai quan thuộc của mình mặc hắc điều; đến ngày chính sóc và tế chạp của nhà Hán, một mình Thái hậu và tả hữu bên cạnh đối mặt nhau ăn uống.

Năm Thủy Kiến Quốc thứ năm (Quý Dậu - 13)

1. Mùa xuân, tháng hai, Văn mẫu Hoàng thái hậu băng, thọ tám mươi tư tuổi; táng ở Vị lăng, cùng với Nguyên đế hợp táng.

¹ Phục trang của quan Thị trung nhà Hán là áo lông điều màu đen, Mãng đổi thành màu vàng.

một nơi, nhưng có đường hào ngăn cách. Nhà Tân đời đời dâng tế tại miếu Thái hậu; Nguyên đế được phối hưởng, bài vị đặt trên giá bên dưới bài vị của Thái hậu. Mãng vì Thái hậu phục tang ba năm.

2. Đại Côn di và Tiểu Côn di của nước Ô Tôn phái sứ dâng cống phẩm. Mãng cho là quý tộc nước Ô Tôn đa phần thân dựa Tiểu Côn di, lại thấy người Hung Nô và các tộc ven biên nhất tề xâm phạm, có ý muốn lấy lòng người Ô Tôn, liền sai sứ giả dẫn sứ giả của Tiểu Côn di lên ngồi ở phía trên sứ giả của Đại Côn di. Sư hữu Tế tửu Mãn Xương hặc tấu sứ giả rằng:

- Người Di Địch thấy Trung Quốc có lễ nghĩa, cho nên chịu khuất phục tòng. Đại Côn di, là Quốc quân vậy. Nay sắp xếp cho sứ giả của bầy tôi ở thứ bậc trên sứ giả của Quốc quân, đây không phải là cách hay để thống trị người Di Địch vậy. Người phụng sứ mệnh đại bất kính!

Mãng giận, cách chức quan của Xương.

3. Các nước Tây Vực vì Mãng từ lâu mất ân tín, nước Yên Kỳ phản trước nhất, giết Đô hộ Đăn Khâm; Tây Vực vì thế mà tan rã.

4. Tháng mười một, sao chổi xuất hiện; hơn hai mươi ngày, mới biến mất.

5. Năm ấy, vì người cất giấu đồng và than rất nhiều, pháp lệnh quy định về việc giấu đồng và than được phế bỏ.

6. Thiên vu Ô Châu Lưu của Hung Nô chết, đại thần đương quyền là Hữu Cốt Đô hầu Tu Bặc Đương, tức chồng của Y Mặc Cư Thứ Vân, con gái Vương Chiêu Quân vậy. Vân thường muốn cùng Trung Quốc hòa thân, lại vốn cùng Y Lập Trí Chi hầu tên Hàm quan hệ thân thiết, thấy Hàm trước sau được Mãng phong báii, vì thế bèn lập Hàm làm Thiên vu Ô Luy Nhược Đê. Thiên vu Ô Luy là Hàm được lập, phong em mình là Dư làm Hữu Lộc Lê vương. Con của Thiên vu Ô Châu Lưu là Tô Đồ Hồ lúc trước

là Tả Hiền vương, sau đổi gọi là Hộ vu, muốn đem nước truyền cho.¹ Hàm oán hận Thiên vu Ô Châu Lưu biếm hiệu xưng của mình, bèn biếm Hộ vu thành Tả Đồ Kỳ vương.

Năm Thiên Phượng nguyên niên (Giáp Tuất – 14)

1. Mùa xuân, tháng giêng, đại xá thiên hạ.

2. Măng hạ chiếu rằng:

"Ta định vào tháng giữa mỗi mùa tiết trong năm đi khắp cả nước thi hành lễ tuần thú, Thái quan mang theo cơm khô, thịt sấy, Nội giả bố trí giường chiếu, chăn trướng; các địa phương ta đi qua không phải cung ứng. Đợi sau khi kết thúc lễ tuần thú phương bắc, lập tức định đô tại Lạc Dương là trung tâm của cả nước."

Các đại thần tấu nói:

"Hoàng đế chí hiếu, vừa gặp việc tang Văn mẫu, dung nhan chưa phục hồi, ăn uống giảm sút; nay một năm bốn lần đi tuần thú, lộ trình vạn dặm, tuổi tác đã cao, cơm khô thịt sấy chẳng phải là thứ đồ ăn thích hợp. Xin hãy tạm không đi tuần thú, đợi trọn tang kỳ, để yên dưỡng thánh thể."

Măng theo lời ấy, rút lại kỳ hạn đến năm Thiên Phượng thứ bảy sẽ đi tuần thú; qua năm sau, đến trung tâm quốc thổ, phái Thái phó Bình Yến, Đại tư không Vương Ấp đến Lạc Dương, chọn nền đất, mưu tính việc khởi dựng tông miếu, đền xã tắc và đàn tế.

3. Tháng ba, ngày Nhâm Thân là ngày hội, có nhật thực. Đại xá thiên hạ. Nhân vì có tai biến dị thường, Măng hạ sách thư miễn chức Đại tư mã Lục Tịnh, sai giữ phận Hầu tước tham dự

¹ Thời Thiên vu Ô Châu Lưu tại vị, người giữ ngôi vị Tả Hiền vương mấy lần chết, mới cho là hiệu ấy bất trường, liền đổi gọi Tả Hiền vương là Hộ vu. Hộ vu là địa vị rất tôn quý, theo thứ bậc sẽ làm Thiên vu, vì thế Thiên vu Ô Châu Lưu trao chức Hộ vu cho con trưởng của mình, có ý truyền nước.

triều hội, Thái phó Bình Yến không được kiêm lĩnh việc Thượng thư. Lãi Lợi Miêu nam⁽¹⁾ là Hân làm Đại tư mã.

Sau khi Mãng tức vị thực, rất phòng bị đại thần, ức biếm, giáng đoạt quyền lực của họ, triều thần có người nói ra cái lỗi sai của đại thần, liền được đề bạt cất nhắc. Bọn Khổng Nhân, Triệu Bác, Phí Hưng vì dám công kích, bắt bẻ đại thần, cho nên Mãng tín nhiệm, chọn chức quan tốt cho họ giữ. Quốc tướng Ai Chương hành vi rất không trong sạch, Mãng vì hấn tuyển đặt chức quan Hòa thúc, sắc lệnh rằng: "Không phải chỉ bảo toàn Quốc tướng ở công phủ, còn phải bảo toàn thân thuộc của ông ấy tại Tây châu⁽²⁾." Các vị Công được Mãng đặt ra đều thấp hèn đê tiện, riêng Chương lại càng quá lắm.

4. Mùa hạ, tháng tư, sương rơi chết cây cỏ, vùng ven bể lại càng nghiêm trọng. Tháng sáu, sương mù vàng đặc che phủ tứ bề. Mùa thu, tháng bảy, gió lớn thổi bật gốc cây to, giạt tung ngói trên mái lâu Trục thành môn của cửa khuyết phía bắc. Mưa đá, giáng chết bò dê.

5. Mãng chiếu theo lời văn trong *Chu quan* và *Vương chế*, đặt chức Tốt chính, Liên soái, Đại doãn, chức vụ như Thái thú; lại đặt chức Châu mục, Bộ giám gồm hai mươi lăm người. Chia vùng phụ cận thành Trường An làm Lục hương, mỗi hương đặt một người làm Hương soái. Chia vùng Tam Phụ thành Lục úy quận; đặt các quận Hà Nội, Hà Đông, Hoàng Nông, Hà Nam, Dĩnh Xuyên, Nam Dương làm Lục đội quận. Lại đổi tên gọi Đại doãn Hà Nam thành Bảo trung tín khanh. Thêm các huyện thuộc cho quận Hà Nam đủ ba mươi huyện, đặt chức Lục giao châu trưởng mỗi loại một người, mỗi người quản năm huyện. Còn các quan danh khác đều thay đổi. Quận lớn thậm chí chia thành năm, tổng cộng có một trăm hai mươi lăm quận. Trong cả chín

¹ Lợi Miêu là tên ấp, Nam là tước vị vậy.

² Ai Chương là người quận Từ Đồng, thân thuộc của Chương đều ở Tây châu.

châu, có hai nghìn hai trăm linh ba huyện. Lại phỏng theo Lục phục thời cổ, mà đặt ra Duy thành, Duy ninh, Duy hàn, Duy bình, Duy viên, Duy phiên,⁽¹⁾ đều lấy phương vị các nơi ấy làm hiệu, tổng cộng có vạn nước phong. Sau đấy, mỗi năm lại thay đổi, một quận thậm chí đến năm lần đổi tên, rồi lại quay về như cũ. Quan dân chẳng thể nhớ nổi, mỗi lần hạ chiếu thư, thường gán theo tên cũ của nơi ấy.

6. Hữu Cốt Đô hầu Tu Bạc Dương và Y Mặc Cư Thứ Vân của Hung Nô khuyên Thiên vu hòa thân với Trung Quốc, sai người đến đất Chế Lỗ Tắc huyện Hồ Mãnh quận Tây Hà, báo với quan lại giữ biên hiểm rằng: "Thiên vu Hung Nô muốn gặp Hòa Thân hầu." Hòa Thân hầu, là con của anh trai Vương Chiêu Quân tên là Hấp vậy. Trung bộ đô úy đem việc báo lên, Mãng phái Hấp và em của Hấp là Kỵ đô úy, Triển Đức hầu tên là Táp đi sứ Hung Nô, chúc mừng Thiên vu mới tức vị, ban cho vàng ròng, quần áo, chăn nệm, lụa dày; lừa dối nói rằng con tin là Đãng vẫn còn sống, nhân đó đưa tiền của đòi bọn Trần Lương, Chung Đái.⁽²⁾ Thiên vu bắt hết hai mươi bảy người bọn Trần Lương, đều đeo gông chờ trong xe củi giao cho sứ giả, phái bốn mươi người bọn Trù Duy Cô Tịch vương tên là Phú hộ tống Hấp và Táp trở về. Mãng chế ra hình phạt Phần như⁽³⁾, thiêu chết bọn Trần Lương.

7. Ven biên phát sinh nạn đói lớn, người ăn thịt lẫn nhau. Giám đại phu Như Phổ đi tuần xét nơi trú quân ở biên cảnh trở về, nói:

¹ Thời nhà Chu, kinh kỳ đất vuông nghìn dặm, ra ngoài năm trăm dặm gọi là Hầu phục, ra ngoài năm trăm dặm nữa gọi là Điện phục, ra ngoài năm trăm dặm nữa gọi là Nam phục, ra ngoài năm trăm dặm nữa gọi là Thái phục, ra ngoài năm trăm dặm nữa gọi là Vệ phục, ra ngoài năm trăm dặm nữa gọi là Yêu phục. Ở đây, Mãng phỏng theo lối đó, chia nước thành các khu vực tính theo khoảng cách từ kinh kỳ.

² Bọn Trần Lương, Chung Đái làm phản, giết Mậu kỳ Hiệu úy, trốn vào đất Hung Nô xin hàng. Việc đã nói ở năm Thủy Kiến Quốc thứ hai.

³ Đại để là thứ hình phạt thiêu sống kẻ chịu hình, không rõ quá trình thế nào.

- Quân sĩ đóng trú ngoài trời lâu, rét mướt khổ sở, quận biên ải không lấy gì để cấp giúp. Nay Thiên vu mới hòa thân, nên nhân đó bãi binh.

Hiệu úy Hàn Uy tiến lên nói:

- Lấy cái uy của nhà Tần mà nhai nuốt quân Hồ lỗ, khác gì nhai chấy rận ở trong miệng. Thần xin có được năm nghìn binh sĩ dũng cảm, không cần mang theo một đấu lương, đói thì ăn thịt rọ Hồ, khát thì uống máu của chúng, có thể tung hoành trong đất Hung Nô!

Mãng khen lời ấy hào tráng, lấy Uy làm Tướng quân, nhưng vẫn chọn dùng lời của Phổ, điều chư tướng ở biên giới về, cách chức mười tám người bọn Trần Khâm, lại triệt bỏ các chỗ đóng quân của Đô úy Tứ quan trấn.

Thiên vu tham của đút của Mãng, cho nên bề ngoài không lỗi lệ cũ của Hán triều, nhưng bên trong lợi dụng cướp bóc; lại nữa, sứ giả từ Trung Quốc về, biết con tin là Đãng bị giết từ trước, oán hận, từ vùng Tả Địa tiến vào cướp bắt không đút. Sứ giả cật vấn, Thiên vu thường đáp:

- Lũ dân gian hoạt vô lại của Ô Hoàn và Hung Nô hợp nhau làm cướp xâm phạm biên hiểm, cũng ví như Trung Quốc có đạo tặc thôi! Hàm mới được lập trị quốc, uy tín còn nhỏ, hết sức cấm chỉ, không dám hai lòng!

Mãng lần nữa phát quân đóng trú biên cảnh.

8. Người Man Di quận Ích châu xác xơ phiền não, đều phản, lại giết Đại doãn Ích châu là Trình Hàng. Mãng phái Bình Man tướng quân Phùng Mậu điều phát quan binh của các quận Ba, Thục, Kiền Vi, thu gom thóc lúa ở trong dân, để đi đánh bọn phản loạn.

9. Mãng lại hạ lệnh khôi phục kim hóa, ngân hóa, quy hóa, bối hóa, tăng thêm hoặc giảm bớt giá trị của chúng, rồi bãi bỏ

"đại tiền" và "tiểu tiền", đổi chế "hóa bố", "hóa tuyền"¹), hai loại cùng lưu hành. Lại vì "đại tiền" lưu hành đã lâu, bãi bỏ sợ dân giấu mang theo không dùng được, bèn lệnh cho dân rằng tạm thời riêng "đại tiền" được lưu hành; hết năm thứ sáu, không được mang theo "đại tiền" nữa. Mỗi lần đổi tiền, bách tính theo đó bị nát nghiệp mà nhiều người bị hãm vào tội hình.

--- ॐ ---

¹ Đại khái là hai loại tiền mới, một "hóa tuyền" giá trị một tiền, một "hóa bố" bằng hai mươi lăm tiền.

HÁN KÝ

[QUYỂN THỨ BA MƯƠI]

— 380 —

VƯƠNG MÃNG

Năm Thiên Phượng thứ hai (Ất Hợi -15)

1. Mùa xuân, tháng hai, đại xá thiên hạ.

2. Dân gian ngoa đồn có con rồng vàng rơi xuống chết trong cung Hoàng Son⁽¹⁾, bách tính chạy đến xem đông tính kể vạn. Mãng ghét việc ấy, bắt trói một người, hỏi lời đồn ấy nổi lên từ đâu; người đó không nói được.

3. Thiên vu Hung Nô là Hàm đã hòa thân, đòi thây con của mình là Đãng. Mãng muốn phái sứ giả đưa đi, sợ Hàm oán giận giết hại sứ giả, bèn bắt người lúc trước nói nên chém con tin là cố Tướng quân Trần Khâm⁽²⁾, dùng tội danh khác giết đi. Mãng tuyển biện sĩ người quận Tế Nam là Vương Hàm làm Đại sứ. Mùa hạ, tháng năm, Mãng lại phái Hòa Thân hầu là Hấp cùng bọn Hàm hộ tống Hữu Trù Duy Cô Tịch vương, nhân đó dâng

¹ Tấn Chước nói: Cung Hoàng Son tại Hòe Lý.

² Việc Trần Khâm tâu xin giết con của Thiên vu Hung Nô là Đãng đã nói ở Hán ký, quyển thứ hai mươi chín, sự kiện năm Thủy Kiến Quốc thứ tư.

Xin độc giả lưu ý thêm: Từ "cố" đặt trước chức danh, vị hiệu trong bản gốc cổ văn, có ý chỉ người giữ chức vị đó lúc trước, không giống như trong tiếng Việt, là ý chỉ người đó đã qua đời. Trong quá trình chuyển ngữ, nhóm dịch đã Việt hóa chữ này, tuy nhiên vẫn còn nhiều chỗ sót. Vì thế, những chỗ bị sót, xin độc giả hiểu cụm từ theo nghĩa "người đó từng giữ chức quan, vị hiệu đó lúc trước".

trả quan tài của con tin bị chém lúc trước là Đăng và các quý tộc đi theo; Thiên vu phái bọn Vân và con trai của Đương là Đại thả cừ Xa đến biên hiểm nghênh tiếp. Hàm đến Thiên vu đình, bày kế uy đức của Mãng, Mãng lại đưa biểu Thiên vu nhiều vàng bạc châu báu, nhân đó khuyên dụ Thiên vu đổi hiệu của mình, hiệu Hung Nô đổi thành Cung Nô, hiệu Thiên vu đổi thành Thiện vu, ban ấn thụ, phong Cốt Đô hầu là Đương làm Hậu An công, phong con trai của Đương là Xa làm Hậu An hầu. Thiên vu tham vàng lụa của Mãng, cho nên khuất ủy nghe theo; nhưng vẫn vào đánh cướp như cũ.

4. Mãng trong lòng cho là chế độ đã định thì thiên hạ tự thái bình, cho nên chuyên tâm nghĩ xét về địa lý, chế lễ tác nhạc, yêu cầu truyền giảng phù hợp với luận thuyết của *Lục kinh*. Công khanh sáng sớm lên triều, chiều muộn ra về, luận bàn liên miên bất quyết, không rồi nhàn xét ngục tụng oan khuất và các việc gấp của dân. Chức Tế của huyện khuyết thì người kiêm thay chức tới mấy năm, hết thầy các việc tham tàn ngày càng tệ hại. Trung lang tướng và Tú y chấp pháp tại quận, quốc, cùng lợi dụng quyền thế, thay nhau cử tấu. Lại nữa, quan Sĩ của mười một vị Công¹ chia nhau đi các nơi khuyến khích nông tang, ban thời lệnh, xét việc chấp hành quy chương, mũ lọng ngó sang nhau, nối dài trên đường cái, triệu hội quan dân, bắt người lấy chứng cứ, quận huyện thu thuế khóa, hối lộ tầng tầng lớp lớp, đen trắng hỗn loạn, người đến đọi tố cáo ở cửa khuyết rất nhiều. Mãng tự biết mình lúc trước dựa vào chuyên quyền mà lấy được chính quyền của nhà Hán, cho nên dốc sức tự mình xét hết các việc, Hữu ti chỉ tiếp nhận chính lệnh đã định, cầu thả tránh tội mà thôi. Các chức quan giữ bảo vật, kho tàng, lương thóc, đều do hoạn quan quản lý; quan dân dâng thư dán kín, hoạn quan và tả hữu mở ra, Thượng thư không được biết, Mãng

¹ Sĩ (士), tức là quan Duyệt vậy. Công phủ nhà Hán đều có các quan Duyệt, Thuộc. Mãng đặt mười một vị Công, đổi chức Duyệt thành Sĩ.

úy kỵ phòng bị quân thần đến như thế. Lại thích cải biến chế độ, nhiều chính lệnh phiền phức vốn nên do người dưới phụng mệnh chấp hành, Mãng thường chất vấn rồi mới giao đi xử lý, nên công việc trước sau chằng chịt, hỗn loạn bất thông. Mãng thường ngự dưới đèn đuốc làm việc đến sáng, vẫn chẳng xong. Thượng thư nhân đó làm gian, ngầm bỏ việc, người dâng thư tấu báo đợi hồi đáp qua năm chẳng thể rời đi, kẻ bị quận huyện bắt giam gặp dịp đại xá mới được thả, quân vệ chẳng luân phiên hoán đổi, thậm chí đến ba năm. Thóc lúa mua về thường rất đắt, binh lính biên ải hơn hai chục vạn người, cơm áo ngắng trông vào phủ quan; Ngũ Nguyên và Đại Quận gặp thiên tai rất nặng, dân chúng nổi lên làm đạo tặc, mấy nghìn người kết thành bọn, chuyển đến các quận lân cận. Mãng phái Bộ đạo tướng quân Khổng Nhân thống lĩnh binh cùng quận huyện hợp đánh, hơn một năm mới bình định được.

5. Từ Hàm Đan lên bắc mưa lớn, nước vọt tràn, sâu đến mấy trượng, nước cuốn giết mấy nghìn người.

Năm Thiên Phụng thứ ba (Bính Tý - 16)

1. Mùa xuân, tháng hai, ngày Ất Dậu, động đất, mưa tuyết lớn; vùng Quan Đông lại càng nghiêm trọng, có chỗ tuyết sâu đến một trượng, trúc, bách khô héo.⁽¹⁾ Đại tư không Vương Ấp dâng thư, mượn cớ địa chấn xin từ chức về nghỉ. Mãng không đồng ý, nói:

- Đất có động có rung, rung thì có hại, động thì vô hại. *Kinh Xuân Thu* ghi chép địa chấn, *Kinh Dịch - Hệ từ* nói việc đất động; động thì mở ra, tĩnh thì khép lại, vạn vật sinh trưởng.

Mãng thích tự lừa dối che đậy, đại loại như thế vậy.

¹ Các loại cây như trúc, bách mùa đông vẫn xanh tốt, bấy giờ mùa xuân bị khô héo, là ý nói điềm xấu vậy.

2. Trước đấy, Mãng vì việc sửa sang chế độ chưa xong, trên từ công hầu, dưới đến tiểu lại, đều không được nhận bổng lộc. Mùa hạ, tháng năm, Mãng hạ chiếu thư rằng:

"Ta gặp tai ách Dương cứu, đúng kỳ vận nạn, quốc dụng chẳng đủ, người dân xao động, từ công khanh trở xuống, bổng lộc mỗi tháng chỉ có hai xấp vải thập tông⁽¹⁾, hoặc một xấp lụa bạch. Mỗi khi ta nghĩ đến việc ấy, chưa từng không buồn bã. Hiện tại ách vận đã qua, tích trữ quốc khố tuy chưa được sung túc, nhưng đại khái được rộng rãi. Nay lấy ngày đầu tháng sáu là ngày Canh Dần bắt đầu, bổng lộc cấp cho quan lại đều theo chế độ."

Từ Tứ phụ, Công khanh, Đại phu, Sĩ, xuống đến Dư, Liêu, cả thảy mười lăm bậc.⁽²⁾ Bổng lộc của Liêu một năm được sáu mươi sáu hộ thóc, chiếu theo thứ bậc tăng dần, lên đến Tứ phụ là một vạn hộ. Mãng lại hạ chiếu rằng:

"Thời cổ, gặp năm được mùa thì xét lễ chế tăng bổng lộc, năm bị cái hại thiên tai thì giảm bớt đi, cùng bách tính chung vui lo vậy. Nay chọn dịp cuối năm tổng kê làm căn cứ tính toán, thiên hạ may không bị cái hại thiên tai thì Thái quan sửa soạn đồ ăn đầy đủ các thứ vật phẩm; nếu có cái hại thiên tai, thì chia ra mười mức, tính xét số lượng mà giảm bớt đồ ăn.⁽³⁾ Từ mười một vị Công, Lục tư⁽⁴⁾, Lục khanh trở xuống, đều chia chịu trách nhiệm về thiên tai tại các châu quận, quốc ấp, cũng chia mười mức, tính toán ít nhiều mà giảm bớt số bổng lộc."

¹ Thời cổ, một khoảng vải dài hai thước hai tấc chứa tám mươi đường chỉ gọi là một tông (纒), đây là loại vải rất thưa và xấu. Vải thập tông tức là loại vải mà một xấp ứng với mười tông vải thô.

² Theo *Tả truyện*, người được chia ra mười bậc như sau: Bầy tôi của vua là Công, bầy tôi của Công là Đại phu, bầy tôi của Đại phu là Sĩ, bầy tôi của Sĩ là Tào, bầy tôi của Tào là Dư, bầy tôi của Dư là Lê, bầy tôi của Lê là Liêu, bầy tôi của Liêu là Bộc, bầy tôi của Bộc là Đãi. Nay Mãng chia từ Tứ phụ trở xuống thành mười lăm bậc.

³ Đại khái, vật phẩm chur hầu các nơi dâng lên Thiên tử gồm có một trăm hai mươi thứ. Thái quan quản việc cung ứng đồ ăn, cuối năm sửa soạn tiệc để Thiên tử đãi chur hầu, năm được mùa soạn đủ một trăm hai mươi thứ vật phẩm làm cỗ, mất mùa thì giảm bớt đi, cứ theo đồ ăn mà tính toán tỷ lệ để biết mức thiệt hại của năm đó.

⁴ Tức Lục giám đặt ra lúc trước vậy.

Quan lang, Tông quan và quan lại ở kinh sư hưởng bổng lộc từ kho phủ kinh đô, theo đồ ăn của Thái quan chuẩn bị là đầy đủ hay giảm bớt mà tiết ước. Đây là mong cho trên dưới đồng lòng, khuyến khích phát triển nghề nông, yên định lê dân."

Chế độ của Mãng phiến toái đến như thế, tính toán tổng thể chẳng thể đầy đủ được, quan lại rút cục không được lĩnh bổng lộc, đều lợi dụng chức quan làm gian, nhận của hối lộ để tự chu cấp cho mình.

3. Ngày Mậu Thìn, bờ đê phía tây Trường Bình quán sạt lở, nước sông Kinh tắc nghẽn không chảy được, vỡ chảy lên hướng bắc. Quần thần chúc mừng, cho rằng đây là cái mà *Hà đồ* gọi là "dĩ thổ điền thủy", là điềm báo Hung Nô diệt vong vậy.⁽¹⁾ Mãng bèn phái Tinh châu mục Tống Hoằng và bọn Du kích đô úy Nhậm Mạnh thống lĩnh binh đánh Hung Nô, đến biên cảnh dừng lại đóng trại.

4. Mùa thu, tháng bảy, ngày Tân Dậu, cửa Bá Thành bị cháy.

5. Ngày Mậu Tý là ngày hối, có nhật thực. Đại xá thiên hạ.

6. Bình Man tướng quân Phùng Mậu đi đánh tộc Câu Đĩnh, sĩ tốt mắc bệnh dịch chết sáu, bảy phần mười, trưng thu thuế khóa trong dân mười phần chỉ lấy được năm, Ích châu hư hao mà chẳng thu được thắng lợi; Mãng triệu Mậu về, tổng giam, chết trong ngục. Mùa đông, Mãng lại phái Ninh thủy tướng quân Liêm Đan và Dong bộ mục Sứ Hùng đại điều phát quân kỵ của các quận Thiên Thủy, Lũng Tây, quan dân của các quận Ba, Thục, Kiền Vi gồm chục vạn người, quân chuyển chở tổng cộng là hai mươi vạn, tiến đánh tộc Câu Đĩnh. Lúc mới đến, chém được mấy nghìn đầu; sau đây quân lương trước sau không cung ứng kịp, sĩ tốt đói, mắc bệnh dịch. Mãng triệu Đan, Hùng

¹ Tức là "dùng đất (thổ) trần phục nước (thủy). Đại đế nhà Tân ở Trung nguyên, ứng với hành thổ, Hung Nô ở phương bắc, ứng với hành Thủy, đất đè nước, là điềm báo nhà Tân diệt Hung Nô vậy.

về, Đan và Hùng muốn được tăng viện, nhất quyết thắng trận mới quay về, lại thu thêm thuế khóa. Đại doãn Tụ Đô là Phùng Anh không chịu cấp, dâng thư nói:

"Từ khi người Di phía tây nam phản loạn đến nay, trước sau gần chục năm, quận huyện chống đánh không ngừng được, tiếp đó Phùng Mậu được nhậm dụng, cầu thả thi hành chính sách không nghĩ đến hậu quả; từ huyện Bạc Đạo về nam, thế núi hiểm hóc, cao sâu hun hút, Mậu đuổi hết dân chúng đến chốn xa, phí dụng tính kế ỨC, quan quân gặp khí độc chết đến bảy phần mười. Nay Đan, Hùng lo sợ trách nhiệm, ra kỳ hạn đều phát binh lương của các quận, vơ vét tài vật của dân lấy đi bốn phần mười trong số ấy, Lương châu⁽¹⁾ trống kiệt, công lao rút cục chẳng thành. Nên bãi binh đóng đồn làm ruộng, công khai treo thưởng để khích lệ dân."

Mãng giận, miễn chức quan của Anh; về sau tình ngộ ra nói: "Anh cũng không đáng bị chê trách." Lại dùng Anh làm Liên soái quận Trường Sa.

Tù trưởng Man Di của quận Việt Huê là Nhâm Quý lại giết Thái thú Mai Căn.

7. Bè đảng của Địch Nghĩa là Vương Tôn Khánh bị bắt sống, Mãng sai Thái Y, Thượng phương⁽²⁾ và đồ tể khéo tay cùng mổ lột hẳn ra, dò xét ngũ tạng, lấy ống trúc nhỏ xuyên vào kinh mạch của hẳn, để biết rõ ngọn nguồn huyết mạch, nói rằng có thể dùng cách ấy chữa bệnh.

8. Năm ấy, phái Ngũ uy tướng Vương Tuấn, Đô hộ Tây Vực Lý Sùng, Mậu kỹ Hiệu úy Quách Khâm đi sứ Tây Vực; các nước đều ra ngoài thành nghênh tiếp, đưa binh lương. Tuấn muốn tập kích họ, người nước Yên Kỳ trá hàng rồi tụ binh tự phòng bị, bọn Tuấn thống lĩnh hơn bảy nghìn binh của các nước Toa

¹ Lương châu nhắc đến ở chỗ này chính là Ích châu vậy, do Mãng đổi gọi Ích châu là Lương châu.

² Thượng phương ở đây là chỉ dược sư, quản thuốc men ở cung đình vậy.

Xa, Quy Tư chia thành mấy đội, lệnh sai Quách Khâm và Tá soái là Hà Phong cầm riêng quân ở phía sau. Bọn Tuấn tiến vào nước Yên Kỳ; người Yên Kỳ phục binh chặn Tuấn, đúng lúc binh của các nước Cô Mặc, Phong Lê, Ngụy Tu làm phản, quay lại cùng tập kích Tuấn, giết hết bọn họ. Khâm đi sau đến nước Yên Kỳ, binh Yên Kỳ chưa quay về, Khâm tập kích, giết sạch già trẻ của nước ấy, theo con đường qua nước Xa Sư quay về vào biên hiểm. Mãng bái Khâm làm Điền ngoại tướng quân, tước Tuyệt Hồ tử; Hà Phong làm Tập Hồ nam. Lý Sùng thu binh sĩ còn sót, lui về giữ nước Quy Tư. Lúc Mãng bại vong, Sùng chết, Tây Vực đứt tuyệt quan hệ với Trung nguyên.

Năm Thiên Phụng thứ tư (Đinh Sửu – 17)

1. Mùa hạ, tháng sáu, Mãng lại trao mao thổ cho Vương chư hầu ở Minh đường; tự thân dựng lập thêm đá có hoa văn, sắp bày cỏ tinh mao⁽¹⁾ và đất tứ sắc, tế cáo với Đại tông, Thái xã, Hậu thổ, tiên tổ, tiên ti rồi ban cho mọi người. Mãng ưa nói hảo, hâm mộ phép chế thời cổ, đa phần ban phong tước vị cho người; bản tính thực lại keo bần tiếc rẻ, thác rằng vì địa lý chưa định, cho nên tạm thời cấp mao thổ trước, dùng cách úy lạo để người được phong mừng.

2. Mùa thu, tháng tám, Mãng đích thân ra ngoài thành phía nam tế giao, đúc tạo uy đấu, dùng đồng ngũ thạch⁽²⁾ đúc thành, hình dáng như sao Bắc đẩu, dài hai thước năm tấc, muốn dùng để trấn yểm chế thắng binh mã các nơi. Uy đấu đúc xong, lệnh sai quan Tư mệnh khiêng đi, Mãng ra ngoài thì đặt ở phía trước, vào thì để cạnh chỗ ngồi.

¹ Tinh mao (菁茅), là một loại cỏ thơm, thời xưa thường được dùng để lọc rượu trong khi cúng tế.

² Uy đấu (威斗), là thứ khí vật tượng trưng cho sự uy nghiêm; đồng ngũ thạch (五石铜), tức là một loại hợp kim của đồng với đá ngũ sắc.

3. Mãng đặt chức Hi hòa Mệnh sĩ, để đốc thúc thi hành Ngũ quân, Lục quản.⁽¹⁾ Mỗi quận đặt mấy người, đều dùng phú hào và thương nhân đảm nhiệm, ngồi xe dịch trạm cầu lợi, đi khắp thiên hạ; nhân đó cùng quan lại của quận huyện cấu kết làm việc gian, đa phần mở sách sổ khống, kho phủ không thu được của thực, mà bách tính càng cùng khổ.⁽²⁾

Năm ấy, Mãng lại hạ chiếu khảng định rõ chế độ Lục quản, mỗi một mục quản bày điều luật cấm lệnh, người vi phạm, tội đến mức xử tử. Lũ gian hoạt và quan lại tham bì cùng xâm hại, dân đen không được sinh sống yên ổn, lại đặt ra điều luật, từ Thượng công trở xuống hễ nuôi nô tì, nhất luật thu thuế, một khẩu nộp ba nghìn sáu trăm tiền, thiên hạ càng sâu oán. Nạp ngôn Phùng Thường can gián về chế độ Lục quản, Mãng cả giận, cách chức quan của Thường. Pháp lệnh phiền hà, dân động cựa liền phạm cấm lệnh, không có thời gian cày cấy trồng dâu, đao dịch cực nhiều, mà nạn hạn hán, hoành trùng liên tục phát sinh, ngục tụng không quyết án được. Quan lại dùng thủ đoạn ác nghiệt lập uy, lợi dụng cấm lệnh của Mãng, xâm đoạt tiểu dân, người giàu chẳng thể tự giữ tài sản, người nghèo khó không có cách gì tự bảo toàn, vì thế cùng nổi lên làm đạo tặc, dựa vào cái hiểm của núi đầm, quan lại chẳng thể cầm bắt mà chỉ che đậy việc đó, dẫn đến đạo tặc ngày một lan rộng.

Người quận Lâm Hoài là Qua Điền Nghi quanh quần địa bàn huyện Trường Châu quận Cối Kê; người quận Lang Nha là Lã Mẫn tụ đảng mấy nghìn người, giết Hải Khúc tế, trốn ra giữa biển làm đạo tặc, bộ chúng của hắn đông dần, đến mấy vạn

¹ Chế độ Ngũ quân, tức là chế độ mà phủ quan cho dân vay mượn tiền, đã được nói tới ở quyển trước, sự kiện năm Thủy Kiến Quốc thứ hai. Lục quản, là một chính sách Vương Mãng đặt ra sau này nhằm tăng thu nhập cho triều đình, gồm sáu việc là: Độc quyền bán muối, độc quyền bán rượu, độc quyền bán sắt, thu thuế núi non sông hồ, cho dân vay mượn (Ngũ quân), đúc tiền.

² Đại để là mở sổ sách khống, thu của dân nhưng không nộp vào nhà nước, mà mang chia nhau.

người⁽¹⁾. Kinh châu mất mùa đói lớn, dân chúng chạy vào sơn dã đâm lạch, đào cây phù sai⁽²⁾ mà ăn, tranh đoạt đánh lẫn nhau.

Người huyện Tân Thị là Vương Khuông và Vương Phụng chuyên giúp bình xét đạo lý, tranh biện án tụng, được suy cử làm Cừ sủy, bộ chúng mấy trăm người. Bấy giờ những kẻ trốn lánh ngụ cư là bọn Mã Vũ người quận Nam Dương, Vương Thường, Thành Đan người quận Dĩnh Xuyên, đều qua theo bọn họ; cùng đánh Li Hương Tụ⁽³⁾, ẩn nấu trong núi Lục Lâm, trong vòng mấy tháng tụ đến bảy tám nghìn người.

Lại có bọn Trương Bá người Nam Quận, Dương Mục người quận Giang Hạ cùng Vương Khuông đều nổi dậy, bộ chúng đều có vạn người. Mãng phái sứ giả đi các nơi xá miễn cho đạo tặc, sứ giả quay về nói: "Đạo tặc giải tán xong lại tụ họp ngay. Hỏi nguyên do vì sao, họ đều nói: 'Lo buồn vì phép cấm phiền hà, không động cựa được, ra sức canh tác để được báo đáp, chẳng đủ để nộp thuế cống⁽⁴⁾; đóng cửa tự giữ, lại bị liên lụy vì việc năm nhà gần kề đúc tiền giấu đồng, quan gian nhân đó làm khổ dân.' Dân khốn cùng, tất nổi lên làm đạo tặc." Mãng cả giận, cách chức quan của họ. Trong số ấy có kẻ thuận ý chỉ nói: "Tụ dân càn rỡ điều gian đáng giết", hoặc nói: "Chỉ là việc ngẫu nhiên theo thời vận, không lâu sẽ bị tiêu diệt", Mãng mừng, liền thăng quan cho kẻ đó.

¹ Theo *Hậu Hán thư, Lưu Bôn Tử truyện*, con của Lã Mầu làm huyện lại, phạm tội nhỏ, bị huyện tể giết oan; Lã Mầu oán hận, bí mật tụ tân khách, mưu việc báo thù, bèn bán hết gia sản, ngầm hậu đãi bọn thiếu niên và người cùng khổ, thu được hơn trăm người, bèn đánh huyện Hải Khúc, giết quan tể, đem đầu đến tế mẹ con mình.

² Phù sai (尫蒞), còn gọi là cây địa lật (地栗) hay cây mã đề (馬蹄), là một loại cây dại, dùng làm thuốc, ăn được.

³ Theo Lý Hiền chú giải sách *Hậu Hán thư*, Li hương tụ, là chỉ các thôn trấn ở xa thành ấp, thôn trấn lớn thì gọi là hương, nhỏ thì gọi là tụ. Trong sách *Hán thư* có câu: "Thu hợp li hương, trí đại thành trung", tức là nghĩa này vậy. Theo Nhan Sư Cổ căn cứ thiên *Quận quốc chí*, xét Tân thị Hầu quốc có địa danh Li Hương Tụ, có núi Lục Lâm, cho rằng Li Hương Tụ là tên gọi địa danh. Nay theo Nhan Sư Cổ.

⁴ Thuế cống, là thuế ruộng vậy.

Năm Thiên Phượng thứ năm (Mậu Dần – 18)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày sóc, cửa phía nam của Bắc quân bị hỏa tai.

2. Mãng lấy Đại tư mã Tư doãn Phí Hưng làm Kinh châu mục; tiếp kiến, hỏi phương lược sau khi đến nhậm chức, Hưng đáp:

- Dân chúng Kinh, Dương nương dựa núi đằm, lấy việc bắt cá kiếm củi làm nghiệp. Một thời gian quốc gia thi hành chế độ Lục quản, thu thuế núi đằm, làm tổn hại tước đoạt cái lợi của dân, lại thêm hạn hán lâu dài nhiều năm, bách tính đói khổ, vì thế làm đạo tặc. Hưng đến nhậm chức, muốn nêu tỏ chính lệnh, hiểu dụ đạo tặc quay về với ruộng vườn, cho họ vay mượn nông cụ, trâu cày, cây giống, miễn giảm tô thuế cho họ, hy vọng có thể giải tán và vỗ yên dân chúng.

Mãng giận, cách chức quan của Hưng.

3. Quan lại thiên hạ vì không được nhận bổng lộc, cùng làm việc gian mưu lợi, gia sản của quận Doãn, huyện Tế tích chứa đến nghìn cân vàng. Mãng bèn tra xét từ năm Thủy Kiến Quốc thứ hai rợ Hồ nhiều loạn Hoa Hạ đến bấy giờ, chư quân và quan lại ở biên cảnh từ hạng Đại phu trở lên làm việc gian mưu lợi gia tăng sản nghiệp đến giàu có, đều tịch thu tài sản của nhà họ chia ra thành năm phần, lấy bốn phần để trợ cấp cho biên giới. Quan Sĩ của công phủ ruổi xe trạm đi khắp thiên hạ, tra xét kỹ án kiện tham ô, khuyến bảo tiểu lại tố cáo tướng của mình, nô tì tố cáo chủ của mình, hy vọng nhờ đó ngăn cấm được việc gian, nhưng việc gian càng thêm tệ.

4. Cháu của Mãng là Công Sùng công Vương Tông mắc tội tự vẽ dung mạo mình mặc áo đội mũ Thiên tử, khắc ba cái ấn, bị phát giác, Tông tự sát. Phượng, chị gái của Tông, là phu nhân của Vệ tướng quân Vương Hưng, bị mách tội làm bùa chú cầu đảo nguyên rủa cô mẫu, giết tì nữ diệt khẩu, cùng Vương Hưng đều tự sát.

5. Năm ấy, Dương Hùng chết.

Khi trước, thời Hán Thành đế, Hùng làm quan Lang, Cấp sự hoàng môn, cùng Mãng và Lưu Tú đồng hạng; năm đầu thời Ai đế, lại cùng chức quan với Đông Hiền. Mãng và Hiền làm Tam công, quyền đề lấn bậc nhân chủ, người mà họ tiến cử chẳng ai không được đề bạt cất nhắc, nhưng Hùng trải ba đời vua không được chuyển chức. Lúc Mãng soán vị, Hùng vì tuổi cao, giữ chức lâu, xin chuyển làm Đại phu. An nhiên với lợi lộc ở đời, ưa lối cổ vui với đạo lý của thánh hiền, muốn dùng văn chương lưu danh hậu thế, bèn sáng tác sách *Thái huyền* để tổng hợp đạo lý của thiên, địa, nhân; lại thấy các học phái đều dùng cái trí của mình trái đạo mà rong ruổi, đại để là chỉ trích thánh nhân, dùng lời xảo biện quái lạ để nhiễu loạn thế sự, tuy là biện luận tiểu tiết, nhưng rút cục phá nát đại đạo lại mê hoặc chúng nhân, khiến người ta chìm đắm trong lời văn mà chẳng tự biết được cái sai lầm của bọn họ, cho nên những điều mà người thời ấy hỏi Hùng, Hùng thường dùng phép tắc ứng đối, tập hợp thành sách, gọi là *Pháp ngôn*. Dung tâm ở trong, không mong ở ngoài, người thời ấy đều không để ý đến; duy có Lưu Tú và Phạm Thuần kính trọng Hùng, còn Hoàn Đàm cho rằng không ai sánh nổi, người quận Cự Lộc là Hầu Ba thờ Hùng làm thầy. Đại tu không Vương Ấp, Nạp ngôn Nghiêm Vưu nghe tin Hùng chết, bảo Hoàn Đàm rằng:

- Ngài thường ca ngợi sách của Dương Hùng, sách ấy há có thể lưu truyền hậu thế sao?

Đàm nói:

- Nhất định sẽ lưu truyền, song ngài với Đàm này không kịp thấy vậy. Người phạm khinh rẻ cái trước mắt mà xem trọng thứ xa xôi, bản thân thấy lộc vị và dung mạo của Dương Tử Vân⁽¹⁾

¹ Dương Hùng (扬雄), tự là Tử Vân (子云).

không thể cảm động người khác, cho nên xem thường sách của ông ấy. Xưa kia Lão Đam soạn hai thiên *Hư vô chi ngôn*,⁽¹⁾ khinh nhân nghĩa, chê lễ học, nhưng đời sau ưa thích sách ấy còn hơn cả *Ngũ kinh*, từ các vua Văn, Cảnh của nhà Hán cho đến Tư Mã Thiên đều có lời nhắc đến. Nay sách của Dương tử văn nghĩa rất sâu, mà nghị luận không trái với thánh nhân, thì ắt sẽ vượt qua chur tử thôi!

6. Người quận Lang Nha là Phàn Sùng khởi binh ở đất Cử, bộ chúng hơn trăm người, chuyển vào vùng Thái Sơn. Quần đạo thấy Sùng dũng mãnh, đều theo dựa hần, trong vòng một năm có đến hơn vạn người. Người đồng quận với Sùng là Bàn An, người quận Đông Hải là Từ Tuyên, Tạ Lộc, Dương Âm đều khởi binh, hợp mấy vạn người, lại dẫn bộ hạ theo Sùng; cùng quay về đánh thành Cử, không hạ nổi, chuyển sang cướp bóc giữa vùng Thanh, Từ. Lại có Điều Tử Đô người quận Đông Hải, cũng khởi binh đánh cướp ở đất Từ, đất Duyện. Mãng phái sứ giả phát binh của các quận, quốc đánh bọn họ, không thắng được.

7. Thiên vu Ô Luy chết, em là Tả Hiến vương tên là Dư kế lập, gọi là Thiên vu Hô Đô Nhi Thi Đạo Cao Nhược Đê. Sau khi Dư kế lập, tham lợi ban thưởng, phái Đại thả cừ Xa cùng con của em gái Y Mặc Cư Thứ Vân là Ê Độc vương cùng dâng cống vật đến Trường An. Mãng phái Hòa Thân hầu Vương Hấp và bọn Xa cùng đến biên hiểm Chế Lỗ Tắc, cùng Vân và Tu Bạc Đương hội gặp; nhân đó dùng binh bức hiếp Vân và Đương, đưa bọn họ đến Trường An. Con nhỏ của Vân và Đương từ biên hiểm trốn thoát, quay về đất Hung Nô. Đương đến Trường An, Mãng bái làm Thiên vu Tu Bạc, muốn xuất đại binh để giúp lập Đương, binh điều động lại không tụ hợp kịp. Thế nên Hung Nô càng phần nô, cùng xâm nhập biên bắc cướp bóc.

¹ Lão Đam, tức Lão tử vậy. *Hư vô chi ngôn*, tức sách *Đạo đức kinh* vậy.

Năm Thiên Phụng thứ sáu (Kỷ Mão – 19)

1. Mùa xuân, Mãng thấy đạo tặc nhiều, bèn lệnh sai Thái sử tính toán lịch pháp ba vạn sáu nghìn năm, cứ sáu năm một lần cải niên hiệu, bố cáo thiên hạ; hạ chiếu thư tự nói "mình sẽ như Hoàng Đế thành tiên bay lên trời", muốn lấy việc đó đổi gạt bách tính, tiêu giải đạo tặc. Chúng nhân đều cười.

2. Lần đầu dâng *Tân nhạc*⁽¹⁾ ở Minh đường, Thái miếu.

3. Canh thủy tướng quân⁽²⁾ Liêm Đan đánh Ích châu, không thắng được. Các bộ lạc người Di ở Ích châu là bọn Đống Tàm, Nhược Đậu khởi binh giết Quận thú; người Di ở quận Việt Huê là Đại Mưu cũng làm phản, cướp giết quan dân. Mãng triệu Đan về, lại phái Đại tư mã Hộ quân Quách Hưng, Dong bộ mục Lý Tất đi đánh các bộ lạc Man Di như Nhược Đậu, Thái phó Hi thúc Sĩ Tôn Hi đi quét sạch đạo tặc vùng sông hồ. Nhưng Hưng nô phạm cướp biên ải rất nghiêm trọng, Mãng bèn chiêu mộ rộng rãi đinh tráng khắp thiên hạ cho đến những kẻ tù phạm tử tội, gia nô của quan dân, đặt tên là Trư đột, Hi dũng, dùng làm lính tinh nhuệ. Nhất loạt thu thuế của quan dân trong thiên hạ, của cải cứ ba mươi phần lấy một, lựa mềm đều vận đến Trường An. Ra lệnh từ công khanh trở xuống đến quan lại đeo đai vàng của quận huyện đều chịu trách nhiệm dưỡng quân mã, số lượng nhiều hay ít đều dựa theo phẩm trật mà quy định thứ bậc; quan lại đều chuyển lệnh sai dân nuôi dưỡng. Lại rộng rãi chiêu mộ người có kỹ thuật lạ có thể dùng để đánh Hung Nô, muốn đãi ngộ họ bằng địa vị vượt bậc. Những người nói có kỹ thuật thích hợp hàng mấy vạn: Có người nói có thể vượt sông không cần thuyền bè, người ngựa nối nhau, cho cả trăm vạn quân qua sông; có người nói không cần mang theo một đấu lương, chỉ uống

¹ Là nhạc do Vương Mãng tạo tác vậy.

² Đại đế Đan được đổi chức từ Ninh thủy tướng quân sang Canh thủy tướng quân.

được vật, ba quân không đói; có người nói có tài bay được, một ngày nghìn dặm, có thể dò xét Hung Nô; Mãng liền thử tài kẻ đó, lấy lông chim lớn làm hai cái cánh, đầu và thân đều gắn lông mao, quấn dây quanh mình, bay được mấy trăm bước thì rơi xuống. Mãng biết bọn họ chẳng thể dùng được, nhưng cương ngạnh muốn được cái tiếng quý nhân tài, đều bái bọn họ làm Lý quân, ban cho xe ngựa, đợi xuất phát.

Khi trước, lúc Mãng muốn dụ dỗ nghênh đón Tu Bặc Đương, Đại tư mã Nghiêm Vũ can rằng:

- Đương ở phía Hữu bộ của Hung Nô, binh của hắn không xâm phạm biên cảnh, Thiên vu có động tĩnh gì hắn liền nói với Trung Quốc, là sự trợ giúp rất lớn về phương diện này vậy. Nay nghênh đón Đương đến Cảo Nhai thành Trường An, thì chỉ là một người Hồ thôi, chẳng có ích bằng để hắn ở lại Hung Nô.

Mãng không nghe. Sau khi có được Đương, Mãng phái Vũ và Liêm Đan đánh Hung Nô, đều ban họ Chinh thị, hiệu là Nhị Chinh tướng quân, lệnh sai họ giết Thiên vu Dư mà lập Đương thay thế. Binh xa đi đến chuồng ngựa ở phía tây thành, chưa khởi hành. Vũ vốn có trí lược, phản đối việc Mãng công phạt tứ Di, nhiều lần khuyên can nhưng không được nghe theo; lúc sắp xuất binh, dừng lại nghị bàn, Vũ cố nói:

- Hung Nô nên tạm thời để ngày sau, phải lo đạo tặc ở Sơn Đông trước.

Mãng cả giận, hạ sách thư cách chức Vũ.

4. Đại tư không Nghị tào sử Phạm Thăng người Đại Quận dâng tấu ký lên Vương Ấp nói:

"Thăng này nghe nói làm con, để người khác không chê bai cha mẹ mình là hiếu,⁽¹⁾ làm tôi, để người dưới không chê mĩa quân vương của

¹ Lấy ý từ câu trong sách *Luận ngữ*, lời khen của Khổng tử về đức hiếu của Mẫn Tử Khiên: "Hiếu tai Mẫn Tử Khiên, nhân bất gian vu kì phụ mẫu chi ngôn."

mình là trung. Nay chúng nhân đều xưng tụng triều đình thần thánh, đều nói Công sáng suốt; đại khái sáng suốt thì không gì không thấy được, thần thánh thì không gì không nghe biết. Việc thiên hạ hiện nay, sáng rõ hơn nhật nguyệt, chấn động hơn sấm sét, mà triều đình nói không thấy, Công nói không nghe biết, thì bách tính thiện lương sao hô gọi được trời? Công cho là đúng mà không nói, thì mắc lỗi nhỏ rồi; biết sai mà theo lệnh, thì mắc lỗi lớn rồi; hai lỗi ấy thì Công không thể tránh được, e là người thiên hạ sẽ quy oán về Công thôi. Triều đình cho rằng phương xa bất phục là mối lo lớn nhất, Thăng này cho rằng người ở gần bất mãn mới là mối lo đặc biệt. Nay hành động nghịch mùa tiết, làm việc trái đạo lý, bôn tẩu theo vết xe lật, đạp chân lên dấu thất bại, rồi sau lại sinh thêm điều quái lạ, họa phát muộn lại càng đáng sợ vậy. Hiện giờ đang xuân đầu năm mà phát động thú dịch đến phương xa, lê hoắc⁽¹⁾ chẳng đủ ăn, ruộng hoang không người cấy cấy, giá thóc nháy vọt, một học đến mấy nghìn tiền, quan dân bị hãm giữa nơi nước lửa, đây không phải là dân của quốc gia rồi. Như thế thì, người Hồ, người Mạch coi giữ cửa khuyết, cường đạo của hai châu Thanh, Từ ở ngay nơi màn trướng rồi. Thăng này có một lời, có thể coi bỏ mối lo treo ngược cho thiên hạ, dẹp trừ mối nguy cấp cho bách tính; chẳng thể dùng thư tín biểu đạt, mong được dẫn vào diện kiến, sẽ bày tỏ hết những nghĩ tính ở trong lòng."

Ấp không theo lời.

5. Liên soái Điền Huống người quận Dực Bình tấu nói quận huyện đánh giá của cải trong dân không thật, Mãng lần nữa xét chia tài sản ba mươi phần thu lấy một phần; cho rằng Huống nói lời trung lo cho nước, tiến tước Huống làm Bá, ban cho hai trăm vạn tiền, chúng nhân đều mừng chửi Huống. Dân của hai châu Thanh, Từ nhiều người bỏ quê quán lưu vong, người già yếu chết trên đường, kẻ trai tráng gia nhập đội ngũ đạo tặc.

6. Liên soái Hàn Bác người huyện Túc Dạ dâng tấu rằng:

¹ Là những thứ rau dại mọc hoang ngoài đồng, lá có thể ăn được.

"Có một kỳ sĩ, thân cao một trượng, lưng rộng mười vi,⁽¹⁾ mới đến phủ của thần, nói muốn ra sức đánh Hồ lỗ, tự xưng tên là Cự Vô Bá, sinh trưởng ở bờ biển Chiêu Như nằm về phía đông nam chốn Bồng Lai, phía tây bắc Ngũ thành, xe nhỏ chẳng chở được, ba thót ngựa không kéo nổi. Ngay trong ngày thần dùng xe lớn bốn ngựa kéo, dựng hồ kỳ⁽²⁾, chở Bá đến cửa khuyết. Bá nằm ngủ gối đầu lên trống, dùng đũa sắt ăn cơm, đây là người mà hoàng thiên phái đến phụ giúp nhà Tân vậy! Xin Bệ hạ hãy làm giáp lớn, xe cao, y phục của Bôn, Dục, phái một Đại tướng cùng một trăm quân Hồ bôn đi nghênh đón Bá ở trên đường, các cửa ra vào ở kinh sư chẳng thể dung chứa được Bá, hãy làm cho cao hơn rộng thêm, lấy việc đó để bảo rõ với trăm man, trấn yên thiên hạ."

Ý của Bác muốn làm thế để trào phúng Mãng; Mãng nghe chuyện, rất ghét hận Bác, lưu Bá tại chỗ gặp hấn là huyện Tân Phong, đổi tên họ của Bá thành Cự Mẫu Thi, tỏ ý rằng nhờ Văn mẫu Thái hậu mà xuất hiện phù mệnh bá vương vậy.⁽³⁾ Rồi triệu Bác về, tống ngục, cho rằng lời mà Bác nói không thích đáng, chém bỏ thân ngoài chợ.

7. Vùng Quan Đông hạn hán mất mùa liên tiếp, bè đảng của bọn Điêu Tử Đồ ngày một đông, đến sáu, bảy vạn người.

Năm Địa Hoàng nguyên niên (Canh Thìn – 20)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Ất Mùi, đại xá thiên hạ; cải niên hiệu thành Địa Hoàng, là theo lịch pháp ba vạn sáu nghìn năm vậy.

¹ Vi (圍), là đơn vị dùng để đo các thứ đồ có hình tròn thời xưa, năm tấc là một vi.

² Hồ kỳ, tức là cờ vẽ hồ vậy.

³ Vương Mãng, tự là Cự Quân, vì soạn Hán mà làm vua (quân), nay Hán Bác nói tên người kia là Cự Vô Bá, tức là nói ý rằng không được soạn đoạt mà làm bá, nhằm chê mỉa Mãng vậy; Mãng đổi tên người kia thành Cự Mẫu Thi, là ý rằng nhờ Văn mẫu cho xuất hiện người này, khiến Mãng thành Bá vương.

2. Mãng hạ chiếu thư rằng:

"Nay đang lúc xuất binh hành quân, ai dám chạy nhảy huyên nào phạm phép tắc thì lập tức luận tội chém đầu ngay, không cần đợi đến mùa hành quyết!"⁽¹⁾

Vì thế mùa xuân, mùa hạ đều chém người ngoài chợ, bách tính run sợ, người đi đường chỉ liếc mắt nhìn nhau.

3. Mãng thấy bốn phương đạo tặc đông, lần nữa muốn trấn áp chúng, lại hạ chiếu thư rằng:

"Hoàng sơ tổ khảo của ta là Hoàng Đế bình định thiên hạ, thống binh làm Đại tướng quân, trong doanh đặt Đại tướng, bên ngoài bố trí năm người làm Đại tư mã, từ Đại tướng quân đến Sĩ lại⁽²⁾ cả thảy bảy mươi ba vạn tám nghìn chín trăm người, binh sĩ là một nghìn ba trăm năm mươi vạn. Ta nhận lời văn phù mệnh, xét kỹ phép tắc của tiên nhân, sẽ sắp đặt đầy đủ như thế."

Vì thế bố trí các chức vị tiền, hậu, tả, hữu, trung Đại tư mã, từ Châu mục đến Huyện tể đều ban cho hiệu xưng là Đại tướng quân, Thiên, Tì, Hiệu úy.⁽³⁾ Xe dịch trạm của sứ giả đi khắp các quận, quốc, mỗi ngày gần chục bọn, thương khố không còn thóc để cấp; ngựa xe trạm không đủ dùng, phải trưng dụng xe ngựa ở trên đường, lấy ngựa trong dân.

4. Mùa thu, tháng bảy, gió lớn phá hủy Vương Lộ đường⁽⁴⁾. Mãng hạ chiếu thư rằng:

"Vào lúc sau bữa trưa ngày Nhâm Ngọ, có biến cố sấm to, gió dữ, mưa lớn phá hủy phòng ốc, bẻ gãy cây to, ta rất sợ hãi; cúi mình nghĩ xét một tuần, mới giải trừ được nỗi mê hoặc ấy. Lúc trước lời văn phù

¹ Thời xưa, việc hành quyết đều diễn ra vào mùa thu, mùa đông cả, vì mùa xuân, mùa hạ được coi là mùa vạn vật sinh trưởng, không giết chóc.

² Đại để là từ Đại tướng quân cho đến các quan lại cấp thấp ở trong quân (như quân hậu, bách trưởng, cung thủ)

³ Châu mục làm Đại tướng quân; Tốt chính, Liên soái, Đại doãn làm Thiên tướng quân; Thuộc lệnh, Thuộc trưởng làm Tì tướng quân; Huyện tể làm Hiệu úy.

⁴ Tức tiền điện của cung Vị Ương, Vương Mãng đổi tên như vậy.

mệnh nói lập An làm Tân Thiên vương⁽¹⁾, cho Lâm dựng nước tại Lạc Dương, làm Thống Nghĩa Dương vương, kẻ nghị bàn đều nói: 'Lâm dựng nước tại Lạc Dương làm 'thống', là ý nói giữ trung thổ làm người kế thống nhà Tân vậy, nên lập làm Hoàng thái tử'. Từ đấy về sau, Lâm mắc bệnh lâu, tuy có thuyên giảm nhưng không bình phục hẳn. Lâm có người anh mà xưng là Thái tử, danh phận bất chính. Ta từ khi tức vị đến nay, âm dương không hòa hợp, thóc lúa hao sút, Man Di nhiễu loạn Hoa Hạ, giặc cướp nổi khắp trong ngoài, người dân hoảng sợ bất an, không có chỗ nào cất nhắc tay chân. Ta nghĩ sâu xét kỹ lỗi lầm, thì đây là do danh phận bất chính vậy. Nay lập An làm Tân Thiên vương, lập Lâm làm Thống Nghĩa Dương vương."

5. Mãng lại hạ chiếu thư rằng:

"Màu vàng là quý báu, màu đỏ là ti tiện. Nay lệnh cho quan Lang và Tòng quan đều mặc áo sắc đỏ sậm."⁽²⁾

6. Có rất nhiều người xem khí gió nói có điềm đại hung thổ mộc; tháng chín, ngày Giáp Thân, Mãng khởi dựng chín miếu thờ ở phía nam thành Trường An, miếu thờ Hoàng Đế vuông bốn mươi trượng, cao mười một trượng, các miếu còn lại bằng một nửa miếu Hoàng Đế, quy mô rất to lớn. Trung tập rộng rãi thợ khéo trong thiên hạ và quan dân vì nghĩa quyên lương thóc trợ giúp, nhân mã lương thảo đi lại trên đường không dứt; vận dụng hết các kỹ xảo của trăm loại thợ; công sức và hao phí hàng mấy trăm vạn tiền, phu dịch chết đến mấy vạn người.

7. Tháng ấy, mưa lớn kéo dài hơn sáu chục ngày.

8. Nam tử người quận Cự Lộc là bọn Mã Thích Câu lập mưu cất binh đất Yên, Triệu để tru diệt Mãng. Đại tư không Sĩ⁽³⁾ là

¹ Thiên vương của nhà Tân.

² Màu vàng thuộc hành Thổ, hành của nhà Tân, màu đỏ thuộc hành Hỏa, là hành của nhà Hán. Quan lang, Thị tòng đều là các chức quan ti tiện, phải mặc áo sắc đỏ sậm, để rõ phận thấp hèn.

³ Sĩ ở đây là thuộc lại của Đại tư không vậy.

Vương Đan phát giác được, đem việc báo lên. Mãng phái Đại phu của Tam công đuổi bắt thảm vấn bè đảng của bọn ấy, liên quan đến mấy nghìn người là hào kiệt của các quận, quốc, đều bị giết chết. Mãng phong Đan làm Phụ quốc hầu.

9. Mãng từ lúc quy định người nào bí mật tỵ đúc tiền xử tội chết, còn ai chê bai phá hủy "bảo hóa" bị đày ra ngoài biên ải tứ phương,⁽¹⁾ người phạm pháp rất nhiều, chẳng thể thi hành nổi; vì thế thay đổi giảm nhẹ hình pháp với việc ấy, ai bí mật tỵ đúc "hóa tuyền", "hóa bố" thì vợ con bị bắt vào phủ quan làm nô tì, quan lại và nhà lân cư biết mà không tấu báo, xử đồng tội; ai chê bai phá hủy "bảo hóa", là dân thì phạt lao động khổ sai một năm, làm quan thì cách chức.

10. Thái phó Bình Yến chết; Mãng lấy Dư ngu⁽²⁾ Đường Tôn làm Thái phó. Tôn nói:

- Nước rộng dân nghèo, lỗi tại xa xỉ thái quá.

Bèn tỵ thân mặc áo cộc ống nhỏ, cưỡi ngựa cái, ngồi xe chõ củi, nằm chiếu rơm, khi ăn uống dùng bát sành, lại đem các thứ đó tặng công khanh. Khi ra ngoài, thấy nam nữ không đi khác lễ đường, Tôn tỵ mình xuống xe, dùng hình phạt tượng trưng, lấy đất đỏ bôi bẩn áo của họ. Mãng nghe chuyện ấy, tán thưởng cách làm của Tôn, hạ chiếu thư công khai răn dạy công khanh rằng: "Mong các người bằng được ông ấy"; rồi phong Tôn làm Bình Hóa hầu.

11. Người quận Nhữ Nam là Chất Uẩn hiểu sâu thiên văn và lịch số, cho rằng Hán thất tất lần nữa thụ mệnh, dâng thư khuyên Mãng rằng:

¹ Xem việc này ở Hán kỷ, quyển thứ hai mươi chín, sự kiện năm Thủy Kiến Quốc thứ hai.

² Dư ngu (予虞), vốn là chức Thủy hành đô úy (水衡都尉) do Hán Vũ đế đặt ra vào năm Nguyên Đĩnh thứ hai, quản việc đúc tiền và quản vườn Thượng lâm. Vương Mãng đổi chức này thành Dư ngu.

"Trời cao sở dĩ phát điêm răn bảo, là muốn khiến Bệ hạ giác ngộ, quay về địa vị thân tử. Cái thứ lấy được ở trời, thì trả lại cho trời, có thể gọi là biết thiên mệnh rồi!"

Mãng cả giận, bắt trói Uẩn giam vào Chiếu ngục, qua mùa đông, gặp dịp đại xá được thoát.

Năm Địa Hoàng thứ hai (Tân Tỵ - 21)

1. Mùa xuân, tháng giêng, vợ Mãng chết, ban thụy là Hiếu Mục hoàng hậu.

Khi trước, vợ Mãng vì Mãng mấy lần giết con⁽¹⁾, khóc đến mù cả mắt; Mãng lệnh sai Thái tử Lâm ở trong cung chăm dưỡng. Mãng gian dâm với người hầu của vợ là Nguyên Bích, Lâm cũng thông gian với thị; sợ việc tiết lộ, mưu cùng giết Mãng. Vợ của Lâm là Âm, tức con gái của Quốc sư công, hiếu thiên văn, nói với Lâm là trong cung sắp có Bạch y hội⁽²⁾, Lâm mừng, cho rằng cái mưu của mình sắp thành; sau khi bị biếm làm Thống Nghĩa Dương vương, cho ra ở nhà ngoài, càng lo sợ. Đúng lúc vợ Mãng bệnh khốn, Lâm gửi thư cho mẹ nói:

"Chúa thượng đối với con cháu rất nghiêm khắc, lúc trước Trường Tôn, Trọng Tôn đều ba mươi tuổi mà chết. Nay thân là Lâm lại đến ba mươi, thực lo sợ rằng một sớm Hoàng hậu có mệnh hệ nào, thì chẳng biết sống chết nơi đâu!"

Mãng đến thăm bệnh tình của vợ, thấy thư ấy, cả giận, nghi ngờ Lâm có ác ý, không cho dự lễ tang. Táng vợ xong, Mãng

¹ Việc Mãng giết con là Hoạch, xem ở Hán ký, quyển thứ hai mươi bảy, sự kiện năm Nguyên Thọ nguyên niên, đời Hán Ai đế. Việc Mãng giết con là Vũ, xem ở Hán ký quyển thứ hai mươi tám, sự kiện năm Nguyên Thủy thứ ba, đời Hán Bình đế.

² Bạch y hội (白衣会), là nói điêm tang vậy, vì việc tang nên mặc áo trắng (bạch y), trong cung có điêm tang, tức là trở việc Hoàng đế chết, công khanh tỵ hội để tang. Đại đế là người xem thiên văn, căn cứ sự hội tụ của các sao trên trời chỉ điêm dữ mà đưa ra các phán đoán.

bắt bọn Nguyên Bích khảo vấn, có đủ thực trạng thông gian, mưu sát. Mãng muốn giấu kín sự việc, sai người giết Tư mệnh Tông sự là sứ giả xét cái án ấy, vùi xác trong nhà ngục, người nhà của kẻ đó không biết hẳn ở đâu. Rồi ban thuốc độc cho Lâm, Lâm không chịu uống, tự sát chết. Mãng lại hạ chiếu cho Quốc sư công rằng: "Lâm vốn không hiểu thiên văn, việc từ Âm khởi phát." Âm cũng tự sát.

2. Tháng ấy, Tân Thiên vương An bệnh chết.

Khi trước, lúc Mãng là Liệt hầu tới nước phong,⁽¹⁾ sủng hạnh thị nữ là Tăng Trật, Hoài Năng, sinh con là Hưng, Khuông, đều lưu lại nước Tân Đô, là vì bọn họ thân phận bất minh vậy. Lúc An chết, Mãng bèn phái sứ giả dùng xe Vương đi nghênh đón Hưng và Khuông, phong Hưng làm Công Tu công, Khuông làm Công Kiến công.

3. Người chiêm bốc là Vương Huống báo với Đại doãn quận Ngụy Thành là Lý Yên rằng:

- Nhà Hán sắp phục hưng, Lý thị là phụ tá.

Nhân đó vì Yên chế sấm thư, tổng cộng hơn chục vạn chữ. Việc phát lộ, Mãng giết cả hai.

4. Mãng phái Thái sư Hi trọng là Cảnh Thượng, Cảnh thủy tướng quân Hộ quân là Vương Đảng đem binh đánh giặc ở hai châu Thanh, Từ, Quốc sư Hòa trọng là Tào Phóng giúp Quách Hưng đánh bộ tộc Câu Đĩnh, đều không thắng được. Quân đội phóng túng bừa bãi, bách tính càng khốn đốn.

5. Mãng lại chuyển vận lụa và thóc của thiên hạ đến Tây Hà, Ngũ Nguyên, Sóc Phương, Ngưu Dương, mỗi một quận lấy mấy trăm vạn, muốn dùng để đánh Hung Nô. Tu Bạc Dương mắc bệnh chết, Mãng đem con gái thứ gả cho con của Tu Bạc Dương là Hậu An công Xa, sở dĩ tôn vinh sủng ái Xa rất hậu, rút cục là

¹ Thời Ai đế sơ, Mãng bị đuổi về nước phong, đến năm Nguyên Thọ nguyên niên, được triệu về kinh sư.

vì muốn xuất binh để giúp lập Xa vậy. Lúc Mãng bại, Vân và Xa cũng chết.

6. Mùa thu, trời giáng sương muối, đậu chết, vùng Quan Đông đói lớn, có nạn hoàng trùng.

7. Sau khi Mãng giảm nhẹ hình phạt với tội tự đúc tiền riêng, người phạm tội càng đông, lại thêm năm nhà mắc tội liên đới, đều bị bắt vào phủ quan làm nô tì; nam tử trong bọn ấy ngồi xe cũi, nữ tử đi bộ, dùng dây sắt dài trói cổ họ, buộc với nhau, đưa đến Chung quan⁽¹⁾ tới mấy chục vạn. Sau khi họ đến thì cái phối vợ chồng bọn họ⁽²⁾, người buồn bã khổ sở mà chết đến sáu bảy phần mười.

8. Người quận Thượng Cốc là Trữ Hạ tự xin đi khuyên Qua Điền Nghi quy hàng; Nghi chưa xuất phát thì chết. Mãng cho người tìm thân của Nghi chôn táng hẳn, vì hẳn dựng mộ và tế miếu, đặt thụy là Qua Ninh Thương nam.

9. Tháng nhuận, ngày Bính Thìn, đại xá thiên hạ.

10. Quan lang Dương Thành Tu dâng phù mệnh, nói nên kế lập Dân mẫu⁽³⁾; lại nói: "Hoàng Đế lấy một trăm hai mươi nữ tử rồi thành thần tiên." Mãng vì thế phái Trung tán đại phu, Yết giả đều gồm bốn mươi lăm người, chia nhau đi tuần hành thiên hạ, rộng rãi tuyển chọn các thực nữ cao quý được hương thôn suy cử, dâng trình danh sách lên.

11. Mãng ghét thần linh ở miếu thờ Cao tổ, phái Hồ bôn vũ sĩ vào miếu của Cao tổ, ném kích ra bốn phía, dùng búa phá cửa sổ, lấy đao thang⁽⁴⁾ trói lên tường, dùng roi sắc đỏ sạm quật vào vách, sai Khinh xa Hiệu úy ở trong ấy.

¹ Chung quan (钟官), tức phủ quan quản việc đúc tiền, đặt tại kinh sư Trường An.

² Tức hủy bỏ quan hệ vợ chồng cũ của những kẻ đó, bắt bọn họ lấy lẫn nhau.

³ Tức Hoàng hậu vậy.

⁴ Đao thang (桃汤), là thứ nước dịch đặc sệt được chung cất từ cây đào, người xưa dùng thứ này để trừ quỷ.

12. Năm ấy, Tần Phong người Nam Quận tụ chúng gần một vạn người; nữ tử quận Bình Nguyên là Trì Chiêu Bình cũng tụ mấy nghìn người giữ chỗ hiểm yếu ven sông Hoàng Hà. Mãng triệu hỏi quần thần về phương lược tróc nã giặc, quần thần đều nói rằng:

- Đây là những kẻ đắc tội với trời, thầy ma biết đi, mệnh chỉ còn trong chốc lát.

Cố Tả tướng quân Công Tôn Lộc ứng mệnh triệu đến dự bàn, Lộc nói:

- Thái sử lệnh Tông Tuyên chường quản thiên văn, lịch pháp, ngóng xem thiên khí, coi điềm hung là tốt lành, loạn thiên văn, mê hoặc triều đình; Thái phó, Bình Hóa hầu Đường Tôn, mượn lời hư hao che đậy để trộm danh vị, hại con em nhà người khác; Quốc sư, Gia Tín công Lưu Tú đảo lộn *Ngũ kinh*, hủy hoại phép tắc truyền dạy, khiến học sĩ nghi hoặc; Minh học nam Trương Hàm và Địa lý hầu Tôn Dương tạo tác "tình điền chế" khiến dân mất đất đai sản nghiệp; Hi hòa Lỗ Khuông thiết lập Lục quân khiến công thương cùng đường; Thiết Phù hầu Thôi Phát a dua nịnh hót làm vui lòng người khác, khiến ý của kẻ dưới không thông được đến người trên. Nên giết mấy kẻ ấy để yên lòng người thiên hạ!

Lại nói:

- Hung Nô chẳng thể đánh, nên cùng họ hòa thân. Thần e là mối lo lắng của nhà Tần chẳng tại Hung Nô mà ở quốc nội vậy!

Mãng giận, sai vũ sĩ Hồ bôn đỡ Lộc ra ngoài, nhưng vẫn chọn dùng lời ấy, giáng chức Lỗ Khuông làm Tốt chính quận Ngũ Nguyên, vì bách tính oán hận đả kích Khuông vậy; chế độ Lục quân không phải do một mình Khuông gây dựng, Mãng vì để thỏa ý nguyện của mọi người mà vứt bỏ Khuông.

Khi trước, người khắp bốn phương đều vì đói rét cùng khổ nổi lên làm đạo tặc, dần dần quần tụ, thường nghĩ ngóng năm

được mùa thì quay về quê quán, đông dẫu mấy vạn, nhưng vẫn chẳng dám cướp chiếm thành ấp, chỉ kiếm ăn qua ngày mà thôi; các Trưởng lại và Châu mục, Quận thú đều tự trúng thương trong lúc loạn đấu mà chết, đạo tặc không dám có ý giết bọn họ vậy, nhưng Mãng rút cục không hiểu được căn nguyên đó.

Năm ấy, Kinh châu mục phát "bôn mệnh" lấy hai vạn người đi đánh dẹp giặc Lục Lâm; thủ lĩnh của giặc là bọn Vương Khuông thống suất bộ chúng nghênh chiến ở Vân Đổ, đại phá quân của Châu mục, giết mấy nghìn người, thu hết được xe trụ trọng. Châu mục muốn lui về bắc, bọn Mã Vũ lại chặn đánh, móc được tấm lụa trơn chằng phía trước đò xe của Châu mục, lại giết Tham thừa, nhưng rút cục chẳng dám sát hại Châu mục. Giặc bèn công hãm Cánh Lăng, chuyển đánh Vân Đổ, An Lục, cướp bắt nhiều phụ nữ, rồi lui vào núi Lục Lâm, có đến hơn năm vạn khẩu, châu quận chẳng thể ngăn chế được. Lại nữa, quan Sĩ của Đại tư mã đến Dự châu xét án, bị giặc bắt được, đưa đến giao cho huyện. Quan Sĩ trở về, dâng thư nói hết thực trạng. Mãng cả giận, cho là lừa dối xằng bậy, nhân đó hạ chiếu thư trách bảy vị Công⁽¹⁾ rằng:

"Quan lại, là người trị lý vậy. Tuyên dương đức chính, nêu tỏ ân trạch, để quản dưỡng dân, là đạo lý của người nhân vậy. Dè nén cường hào, đóc xét kẻ gian, bắt giết đạo tặc, là khí tiết của người nghĩa vậy. Nay thì không như thế. Đạo tặc phát sinh không bắt ngay được, đến nỗi chúng kết thành bày đảng chặn cướp Tể, Sĩ của triều đình ngồi xe trạm. Quan Sĩ thoát được về thì lại xằng bậy tự nói: 'Tôi trách mắng hỏi đạo tặc rằng: Vì sao được làm như vậy? Đạo tặc nói: Vì bản cùng cho nên làm vậy thôi. Rồi đạo tặc còn hô tống tôi ra ngoài.' Nay tục nhân nghị bàn thì đại để đa phần nói thế. Thiết nghĩ, đói khát bản khốn thì phạm pháp làm trái, lớn thì thành quần đạo, nhỏ thì rình trộm cướp, chẳng qua có hai dạng; nay rút cục kết mưu hợp đảng đến

¹ Tức Tứ phụ và Tam công vậy.

mấy nghìn tên, đấy là phản loạn lớn rồi, há được gọi là đói khát phạm pháp làm trái sao? Bấy vị Công nên nghiêm khắc cáo giới cho Khanh đại phu, Tốt chính, Liên soái, Thứ doãn, hãy cẩn trọng chăm dưỡng dân lành, gấp rút tước nã diệt hết đạo tặc! Nếu người nào không đồng tâm hợp lực, không ghét hận đạo tặc giảo hoạt, mà xằng bậy nói rằng do bọn họ đói khát phạm pháp làm trái, lập tức bắt giam, tra xét tội trạng của kẻ đó!"

Vì thế quần hạ càng sợ hãi, chẳng ai dám nói tình hình thực của giặc, châu quận lại không được tự tiện phát binh,⁽¹⁾ bởi thế không có cách gì khống chế được đạo tặc.

Duy có Liên soái Điền Huống người quận Dục Bình vốn quá cảm, phát động dân từ mười tám tuổi trở lên được hơn bốn vạn người, lấy binh khí trong phủ trao cho họ, cùng họ khắc đá lập ước thề; bọn Phàn Sùng nghe tin ấy, không dám vào địa giới. Huống tự hặc tấu tội mình; Mãng trách tội Huống rằng:

"Không được ban hổ phù mà tự tiện phát binh, đấy là hưng binh tác loạn vậy, bị xử đồng tội với lâm lỗ quân cơ⁽²⁾. Vì Huống tự bảo chứng là nhất định cầm bắt diệt được đạo tặc, nên tạm không xử trị."

Về sau Huống tự thỉnh xin vượt địa giới quận đánh đạo tặc, tới đâu phá được đó. Mãng dùng ti thư lệnh sai Huống quản việc Châu mục của hai châu Thanh, Từ. Huống dâng lời rằng:

"Đạo tặc mới phát, cái gốc của nó rất yếu, Bộ lại và Ngũ nhân⁽³⁾ có thể cầm bắt được vậy; lỗi tại Trương lại không xứng ý, huyện lỵ dời quận, quận lỵ dời triều đình, đạo tặc thực có một trăm chỉ nói mười,

¹ Vì châu quận không thể tự tiện phát binh khi không có lý do, nếu báo lên có giặc phản loạn để xin phát binh thì sợ bị Mãng trị tội.

² Tội tự tiện phát binh, bị xử giống tội "phạm quân hưng", tức là làm lỡ việc quân hay trưng tập điều phát thiếu quân trang, lương thực.

³ Bộ lại (部吏), ý chỉ các chức quan quản việc bắt cướp vậy, chẳng hạn như quan Tặc tào của quận, quan Du kiều của huyện, quan Đình trưởng của hương. Ngũ nhân (伍人), tức là người cùng một ngũ, có thể là theo biên chế quân đội hoặc theo biên chế hộ tịch, ở đây ý chỉ chung thanh niên trai tráng trong làng xóm.

thực có một nghìn chỉ nói trăm. Triều đình sơ suất sao nhãng, không đốc trách ngay, vì thế lan rộng đến châu liên kê, mới điều phát tướng soái, phái nhiều sứ giả, đi vòng quanh đốc thúc. Quận huyện dốc sức phụng sự thương quan, ứng phó căn vặn, cung cấp rượu thịt, chuẩn bị của cải phí dụng, để cứu cái tội đáng chém đầu, chẳng rồi nhàn lo đến đạo tặc và việc công nữa. Tướng soái lại chẳng thể tự mình thống suất quan binh, đánh thì bị giặc đánh bại, sĩ khí yếu mòn dân, chỉ phí tiền tài của bách tính. Lúc trước may nhờ mệnh lệnh xá miễn, đạo tặc muốn giải tán, có người lại chặn đánh, giặc hoảng sợ chạy vào sơn cốc, truyền quanh báo tin tức với nhau; thế nên giặc hàng của quận huyện càng thêm kinh hãi, sợ bị lừa dối tiêu diệt, nhân vì mất mùa đói khát dễ dao động, trong vòng một tuần lại tụ đến chục vạn người, đây là cái duyên do khiến đạo tặc đông vậy. Nay từ Lạc Dương về đông, mỗi thạch gạo giá hai nghìn tiền, thần trộm thấy chiếu thư muốn phái Thái sư, Canh thủy tướng quân; hai người là trọng thần nanh vuốt, đem nhiều bộ chúng theo thì trên đường rộng kiệt⁽¹⁾, đem theo ít bộ chúng thì không lấy gì để tỏ uy với phương xa. Nên kíp tuyển chọn quan lại từ Châu mục, Đại doãn trở xuống, minh xác thưởng phạt với họ, khiến họ thu hợp người ly hương; tiểu quốc không có thành quách thì chuyển người già yếu bố trí họ trong thành lớn, tích chứa lương thực, hợp lực cố thủ. Giặc đến công thành, thì chẳng thể hạ được; đi qua thì không có lương ăn, về thế chẳng quần tụ được; như vậy, dù chúng tất xin hàng, đánh chúng tất diệt được. Nay thiếu khốn lại nhiều lần phái tướng soái xuất binh, quận huyện ghét sợ bọn họ, họ đi thì sợ giặc trở lại làm hại. Nên triệu hết sứ giả ngồi xe trạm về để quận huyện được nghỉ ngơi; đem nhiệm vụ bình định đạo tặc của hai châu ủy thác cho thần là Huống, tất bình định được giặc."

Mãng úy kỵ ghét tài của Huống, ngầm phái người thay thế, phái sứ giả ban tì thư cho Huống. Sứ giả đến, gặp Huống, nhân đó lệnh sai người giám quản binh của Huống, phái Huống sang

¹ Ý nói cung cấp phí dụng không nổi.

tây đến Trường An, bái làm Sư úy đại phu. Huống đi rồi, đất Tề vì thế vỡ lở.

Năm Địa Hoàng thứ ba (Nhâm Ngọ- 22)

1. Mùa xuân, tháng giêng, chín miếu dựng thành⁽¹⁾, đưa bài vị vào. Mãng đến yết kiến, ngồi Đại giá sáu ngựa kéo, mỗi con ngựa đều mặc áo vẽ rồng làm từ lông ngũ sắc, trên đầu đội sừng, dài ba thước. Lại chế tạo cái lọng chín tầng, cao tám trượng một thước, dùng xe bốn bánh chở đi; người kéo xe đều hô "đăng tiên"⁽²⁾, Mãng ra, lệnh sai họ đi ở phía trước. Trăm quan trộm nói với nhau: "Thứ này giống cái xe tang, không phải vật dụng của tiên vậy."

2. Tháng hai, bọn Phàn Sùng giết Cảnh Thượng.

3. Người vùng Quan Đông ăn thịt lẫn nhau.

4. Mùa hạ, tháng tư, Mãng phái Thái sư Vương Khuông và Canh thủy tướng quân Liêm Đan sang đông đánh dẹp đạo tặc.

Khi trước, bọn Phàn Sùng sau khi bộ chúng đông dần, bèn cùng nhau lập ước định rằng: "Giết người thì phải đền mạng, khiến kẻ khác bị thương thì đền bù cho người bị thương." Kẻ tôn quý nhất trong bọn họ hiệu là Tam lão, dưới là Tòng sự, dưới nữa là Tốt sử. Lúc nghe tin Thái sư và Canh thủy tướng đến đánh dẹp mình, sợ bộ chúng của mình và binh của Mãng loạn lẫn, bèn sai bộ hạ của mình đều nhuộm đỏ lông mày để phân biệt rõ, bởi thế có hiệu là Xích Mi. Khuông và Đan hợp quân tinh nhuệ với nhau được hơn chục vạn, các nơi đi qua thả cho quân lính làm bữa. Người phương đông vì việc ấy có câu ngạn ngữ rằng: "Thà gặp Xích Mi, chảng gặp Thái sư! Thái sư còn khá, Canh thủy giết ta!" Rút cục như lời của Điền Huống.

¹ Việc dựng chín miếu nói đến ở sự kiện năm Địa Hoàng nguyên niên.

² Thành tiên.

5. Mãng lại phái rất nhiều Đại phu và Yết giả chia nhau đi dạy dân nấu rom cỏ làm váng sữa, váng sữa chẳng ăn được, lại thêm phí sức nhọc mệt.

6. Giặc Lục Lâm mắc bệnh dịch, chết gần một nửa, bèn phân tán rút đi. Vương Thường, Thành Đan sang tây tiến vào Nam Quận, xưng hiệu là "Hạ Giang binh"; Vương Phượng, Vương Khuông, Mã Vũ và bè đảng của chúng là bọn Chu Vị, Trương Ngang lên bắc tiến vào quận Nam Dương, xưng hiệu là "Tân Thị binh"; đều tự xưng là Tướng quân. Mãng phái Tư mệnh Đại tướng quân Khổng Nhân tuần xét Dự châu, Nạp ngôn Đại tướng quân Nghiêm Vu, Trật tông Đại tướng quân Trần Mậu đánh Kinh châu,⁽¹⁾ quan viên đi theo đều hơn trăm người, ngồi xe trạm đến nơi quán hạt mộ binh sĩ. Vu bảo Mậu rằng:

- Phái tướng đi lại không cấp cho binh phù, tất phải thỉnh ý trước rồi sau mới hành động, đấy cũng như buộc đất chó Hàn Lô mà đòi nó bắt được thú vậy.⁽²⁾

7. Hoàng trùng từ phương đông kéo đến, bay rợp trời.

8. Lưu dân tiến vào quan ải đến mấy chục vạn người, Mãng bèn đặt chức Dưỡng thiêm quan cấp lương ăn cho họ, sứ giả giám quản và tiểu lại cùng ăn cấp lương cấp cho lưu dân, người chết đói đến bảy, tám phần mười.

Trước đấy, Mãng sai Trung hoàng môn Vương Nghiệp quản việc mua bán ở chợ Trường An, hấn áp giá rẻ thu mua của dân; dân rất ghét sợ hấn. Nghiệp vì giảm phí thu mua lập công, được ban tước Phụ thành. Mãng nghe nói trong thành mất mùa đói ăn, đem việc hỏi Nghiệp. Nghiệp nói:

- Đều là lưu dân vậy.

¹ Quan khanh của Mãng đều được phong hiệu Đại tướng quân.

² Hàn Lô (韩卢), là một giống chó săn có tiếng của nước Hàn thời xưa vậy. Chó đất trong tay, muốn săn được thú đương nhiên là điều không thể.

Bèn mua cơm gạo, nước thịt ngoài chợ, mang vào cho Mãng xem, nói:

- Đồ ăn của cư dân đều như thế.

Mãng tin lời hẳn.

9. Mùa thu, tháng bảy, giặc Tân Thị là bọn Vương Khuông tiến đánh huyện Tuy; người huyện Bình Lâm là Trần Mục, Liêu Trạm lại tụ chúng hơn nghìn người, hiệu là "Bình Lâm binh" để hưởng ứng Khuông.

10. Mãng hạ chiếu thư trách Liêm Đan rằng:

"Kho lẫm đã hết rồi, phủ khố trống không rồi, đáng phải phần nộ rồi, đáng phải xuất chiến rồi! Tướng quân nhận trọng nhiệm quốc gia, chẳng quên thân ở cõi xa, thì không lấy gì để báo ân tròn trọng trách."

Đan hoảng sợ, ban đêm, triệu phó quan của mình là Phùng Diễn, đem chiếu thư cho xem. Diễn nhân đó khuyên Đan rằng:

- Trương Lương nhân vì năm đời là Tướng quốc nước Hàn, cho nên giữa Bác Lang Sa dùng chùy đánh Tân Thủy Hoàng.⁽¹⁾ Tiên tổ của tướng quân, là tín thần của nhà Hán⁽²⁾, nhà Tân hưng khởi, kẻ anh tài không quy phục. Nay hải nội võ loạn, bách tính nhớ đức của nhà Hán, còn hơn người nhà Chu nghĩ nhớ Thiệu công vậy;⁽³⁾ điều mà người dân ca ngợi, trời tất thuận theo. Nay ta xin vì tướng quân tính kế, chẳng gì bằng đóng quân giữ quận lớn, trấn võ quan viên, mài giữa chí tiết của họ, chiêu nạp kẻ sĩ hào kiệt, hỏi mưu người trung thành tài trí, hưng cái lợi vì xã tắc, trừ cái hại cho vạn người, thì phúc lộc truyền đến vô cùng, công nghiệp rạng ngời mãi mãi; hà tất phải cùng với quân đội

¹ Xem việc này ở Tần ký, quyển thứ hai, sự kiện năm thứ hai mươi chín, đời Tân Thủy Hoàng. Thực ra là Trương Lương thuê võ sĩ dùng chùy đánh vào xe, mưu giết Thủy Hoàng, câu văn chỉ nhắc lại sự kiện nên không nói chi tiết vụ việc.

² Liêm Đan, là hậu duệ của Liêm Bao, Hậu tướng quân thời Hán Tuyên đế.

³ Thiệu công là hiền thần thời nhà Chu, rất được lòng dân. Sau khi ông qua đời, nhân dân nghĩ nhớ, làm thơ ca tụng rất nhiều.

chịu hủy diệt nơi hoang dã, khiến thân thể tốt tươi cỏ ngoài đồng, công bại danh liệt, nhục đến tổ tiên sao!

Đan không nghe.

Diễn, là chất của Tả tướng quân Phùng Phụng Thế vậy.

Mùa đông, bọn Tác Lô Khôi người huyện Vô Diêm cử binh, chiếm thành làm phản giúp giặc, Liêm Đan và Vương Khuông đánh hạ Vô Diêm, chém hơn vạn đầu. Mãng phái Trung lang tướng mang tì thư úy lạo Đan và Khuông, tiến tước làm Công; ban phong cho hơn chục quan viên có công.

Biệt bộ Hiệu úy của quân Xích Mi là bọn Đồng Hiến có mấy vạn bộ chúng tại quận Lương⁽¹⁾, Vương Khuông muốn tiến đánh họ; Liêm Đan cho rằng vì mới đánh hạ thành, nhọc mệt, nên tạm cho binh sĩ dưỡng uy. Khuông không nghe, một mình dẫn binh tiến lên, Đan theo sau Khuông. Hợp chiến tại Thành Xương, binh bại, Khuông chạy trốn; Đan sai quan lại cầm ấn, dây thao và phù tiết của mình giao cho Khuông, nói:

- Hạng trẻ con có thể chạy trốn, ta không thể!

Bèn dừng lại, giao chiến chết. Bọn Hiệu úy Nhữ Vân, Vương Long hơn hai mươi người đánh đấu ở chỗ khác, nghe được tin ấy, đều nói:

- Liêm công đã chết, ta sống vì ai đây!

Bèn ruổi ngựa đến chỗ giặc, đều chết trận.

Quốc tướng Ai Chương tự xin đi bình định vùng Sơn Đông, Mãng phái Chương ruổi ngựa sang đông cùng Thái sư Khuông hợp sức. Lại phái Đại tướng quân Dương Tuấn thủ giữ Ngao Thương; Tư đồ Vương Tâm thống lĩnh hơn chục vạn quân đóng trú tại Lạc Dương, trấn giữ cung điện phía nam; Đại tư mã Đồng Trung luyện quân tập bắn tại doanh lũy phía bắc trung quân; Đại tư không Vương Ấp kiêm chức của Tam công.

¹ Quận Lương vốn là nước Lương vậy, bây giờ đổi thành quận.

11. Khi xưa, Trường Sa Định vương Lưu Phát sinh ra Thung Lăng Tiết hầu Lưu Mãi, Mãi sinh ra Đái hầu Lưu Hùng Cừ, Hùng Cừ sinh ra Khảo hầu Lưu Nhân. Nhân vì phương nam ấm thấp, được chuyển phong đến hương Bạch Thủy quận Nam Dương, cùng tông tộc dời đến ở đấy. Nhân chết, con là Sương nổi tự; đúng lúc Mãng soán vị, nước phong bị xóa bỏ. Con út của Tiết hầu là Lưu Ngoại làm Thái thú Uất Lâm, Ngoại sinh ra Cự Lộc Đô úy Lưu Hồi, Hồi sinh ra Nam Đốn lệnh Lưu Khâm, Khâm lấy con gái của Phan Trọng người quận Hồ Dương, sinh được ba con trai là: Diễn, Trọng và Tú, anh em sớm mồ côi cha, được thúc phụ là Lương nuôi dưỡng.

Diễn tính tình cương nghị, kháng khái có chí tiết lớn, từ lúc Mãng soán đoạt nhà Hán, thường phần uất, mang lòng lo tính khôi phục xã tắc, chẳng lưu tâm coi sóc gia nghiệp, dốc hết sức lực, phá tán tiền của, giao kết với kẻ anh hùng tuần kiệt trong thiên hạ.

Tú mũi cao trán gồ như vàng nhật, bản tính cần mẫn, thích việc cấy hái; Diễn thường chê cười Tú, so Tú với anh trai của Cao tổ là Lưu Trọng⁽¹⁾. Chị gái của Tú là Lưu Nguyên, vợ của Đặng Thần người huyện Tân Dã, Tú thường cùng Thần qua bái phỏng Thái Thiếu Công người huyện Nhuông, Thiếu Công có học qua sách đồ, nói "Lưu Tú sẽ thành Thiên tử"; có người hỏi:

- Là Quốc sư công Lưu Tú⁽²⁾ chẳng?

¹ Lưu Trọng (刘仲), có tên khác là Lưu Hỉ (刘喜), anh của Hán Cao tổ Lưu Bang, theo nghiệp làm ruộng. Sau khi Lưu Bang lên ngôi vua Hán, phong Lưu Trọng làm Vương đất Đại, quản vùng Sơn Tây, Hà Bắc. Bị Hung Nô đánh, Trọng không có tài cầm quân bỏ đất chạy về Lạc Dương. Lưu Bang giận tước Vương vị, đổi phong làm Cáp Dương hầu.

² Người được nói đến ở đây là Lưu Hâm (刘歆), tự Tử Tuấn (子骏), con út của Lưu Hướng (刘向), hoàng tộc nhà Tây Hán. Thời Hán Ai đế, Hâm đổi tên thành Tú (秀), lấy tự là Dĩnh Thúc (颖叔). Sau khi Vương Mãng soán Hán, Lưu Tú giữ chức Quốc sư, tước Gia Tân công, được gọi là Quốc sư công.

Tú cười nói:

- Sao biết được không phải là kẻ hèn này?

Người ngồi đấy đều cười lớn.⁽¹⁾ Riêng có Thần ngầm mừng rỡ trong lòng.

Người huyện Uyển là Lý Thủ, thích thiên văn lịch số và sách ký, làm Tông khanh sư của Mãng, thường bảo với con mình là Thông rằng: "Lưu thị sắp hưng, Lý thị là phụ tá." Lúc binh Tân Thị, Bình Lâm nổi dậy, quận Nam Dương xao động, em họ của Thông là Dật, bảo Thông rằng:

- Nay tứ phương nhiễu loạn, nhà Hán sẽ lại hưng. Tông thất ở Nam Dương, chỉ có anh em Lưu Bá Thăng⁽²⁾ rộng lòng yêu mến dung nạp chúng nhân, có thể cùng họ mưu đại sự.

Thông cười nói:

- Chính là ý của ta vậy.

Đúng lúc Tú bán thóc tại huyện Uyển, Thông phái Dật qua nghênh đón Tú, cùng tương kiến, nhân đó nói rõ việc nghe được lời sách, bèn kết ước với nhau, định kế mưu. Thông muốn lấy ngày lập thu, là ngày Tà quan tổng duyệt kỵ sĩ,⁽³⁾ bắt giữ Tiên Đội đại phu Chân Phụ và Chúc chính Lương Khâu Tú,⁽⁴⁾ nhân đó hiệu lệnh cho tất thảy mọi người, sai Dật và Tú quay về Thung Lăng cử binh để hô ứng với nhau. Bấy giờ Diễn triệu tập hào kiệt các nơi bàn kế rằng:

- Vương Mãng bạo ngược, trăm họ tan lở; nay trời khô hạn liên miên, binh đao nhất loạt nổi lên, đây cũng là lúc trời diệt

¹ Lưu Tú, vì trùng tên họ với vị Lưu Hâm (Tú), là Quốc sư công nói trên, nên người ta dùng câu này để pha trò.

² Lưu Diễn, tự Bá Thăng.

³ Tà quan (材官), là chức do nhà Tần đặt ra, thời nhà Hán noi theo. Pháp chế nhà Hán quy định lấy ngày lập thu để tổng duyệt kỵ sĩ.

⁴ Mãng đổi Nam Dương thành Tiên Đội, đặt chức Đại phu như Thái thú, chức Chúc chính như Đô úy.

hắn, khôi phục nghiệp của Cao tổ, là lúc định thiên hạ truyền đến vạn đời vậy!

Chúng nhân đều đồng ý. Vì thế phân phái thân hữu và tân khách đến các huyện khởi binh, Diễn tự phát động con em ở Thung Lăng. Con em các nhà hoảng sợ, đều trốn náu, nói:

- Bá Thăng giết ta!

Lúc thấy Tú mặc giáng y đại quan⁽¹⁾, đều kinh sợ nói:

- Người cẩn thận trung hậu cũng làm việc đó sao!

Bèn tự yên dân. Thu được cả thảy bảy, tám nghìn tử đệ, sắp đặt tân khách, tự xưng là Trụ thiên đô bộ.⁽²⁾ Tú bấy giờ hai mươi tám tuổi.

Lý Thông chưa phát động, việc bị phát giác, trốn chạy; cha là Thủ cùng gia thuộc mắc tội bị giết cả thảy sáu mươi tư người.

Diễn sai người trong tộc là Gia đi thuyết dụ binh Tân Thị, Bình Lâm, cùng thống soái của bọn họ là Vương Phượng, Trần Mục sang tây đánh Trường Tự; tiến đánh làm cỏ hương Đường Tử, lại giết quan Úy huyện Hồ Dương. Trong quân chia tài vật không đều, bộ chúng phản hận, muốn đánh lại những người họ Lưu; Lưu Tú gom các tài vật mà người trong tông tộc lấy được, giao hết tất cả, mọi người mới vui mừng. Lại tiến hạ huyện Cức Dương, Lý Dật, Đặng Thần đều đem tân khách đến hội họp.

12. Nghiêm Vưu, Trần Mậu phá được Hạ Giang binh; bọn Thành Đan, Vương Thường, Trương Ngang thu binh tốt tan tác tiến vào Lâu Khê, đánh cướp ở vùng Chung, Long,⁽³⁾ bộ chúng phản chấn lại; rồi dẫn quân ra cùng Kinh châu mục giao chiến ở hương Thượng Đường, đại phá quân của Châu mục.

¹ Giáng y đại quan (绛衣大冠), theo *Đông Quan ký*, đây là loại áo đỏ cùng mũ lớn, là y phục của võ quan vậy.

² Đại khái "trụ thiên" tức là cái cột chống trời; "đô bộ" tức là thống quân bộ chúng.

³ *Kinh châu ký* của Thịnh Hoàng chép rằng phía bắc huyện Vĩnh Dương, nay là An Châu, có núi Thạch Long. Phía đông bắc huyện Tùy Châu có núi Tam Chung.

13. Tháng mười một, sao chổi xuất hiện cạnh sao Trương.

14. Lưu Diễn muốn tiến công huyện Uyển, đến Tiểu Trường An tụ⁽¹⁾, cùng Chân Phụ và Lương Khâu Tứ giao chiến; bấy giờ mây mù kín trời, Hán quân đại bại. Tú một ngựa chạy trốn, gặp em gái là Bá Cơ, anh em chung ngựa mà trốn; đi về phía trước, lại gặp chị gái là Nguyên, thúc giục sai lên ngựa, Nguyên khua tay mà nói:

- Đi thôi, chẳng thể cứu nhau được, đừng để bị chết cả vậy!

Đúng lúc truy binh đến, Nguyên và ba con gái đều chết. Em của Diễn là Trọng và tông tộc bị chết theo mấy chục người.

Diễn lại thu hợp binh chúng, lui về giữ Cức Dương. Phụ và Tứ thừa thắng lưu xe truy trọng lại hương Lam, dẫn chục vạn tinh binh xuôi nam vượt sông Hoàng Thuần, đến sông Bí, ở chỗ phân đôi nhánh sông lập quân doanh, chặt cầu ở phía sau, tỏ ý không quay về. Tân Thị binh và Bình Lâm binh thấy binh Hán mấy lần thua bại, quân của Phụ và Tứ đại hợp tiến đến, đều muốn giải tán rút đi, Diễn rất lo lắng. Đúng lúc hơn năm nghìn người của Hạ Giang binh đến Nghi Thu⁽²⁾, Diễn lập tức cùng Tú và Lý Thông đến lữ quân của họ nói:

- Mong được gặp một vị hiền tướng của quân Hạ Giang, để thương nghị đại sự.

Mọi người suy cử Vương Thường. Diễn gặp Thường, nói rõ cái lợi ích của việc hợp tung, Thường đại ngộ, nói:

- Vương Mãng tàn ngược, trăm họ nghĩ nhớ nhà Hán. Nay họ Lưu phục hưng, tức là chân chúa vậy; ta nguyện hiến thân ra sức theo sai khiến, giúp thành đại công.

Diễn nói:

¹ Lý Hiền chú: Theo *Tục Hán thư*, huyện Dục Dương có Tiểu Trường An tụ.

² Nghi Thu, là tên của một tụ, tại huyện Dục Dương.

- Nếu việc thành, ta há dám hưởng thụ một mình sao!

Bèn cùng Thường ngầm kết ước với nhau rồi đi. Thường trở về, nói hết các việc với các tướng còn lại là Thành Đan, Trương Ngang. Đan và Ngang cật binh đông nói:

- Đại trượng phu đã khởi sự, đều nên tự mình làm chủ, lẽ đâu lại chịu sự khống chế của người khác!

Thường bèn thông thả hiểu dụ khuyên tướng soái của mình rằng:

- Vương Mãng hà khắc khốc bạo, mất lòng thiên hạ đã từ lâu, dân chúng ca xướng ngậm vịnh nghĩ nhớ nhà Hán, không phải chỉ một ngày vậy, thế nên mới khiến lũ chúng ta mới nhân cơ hội nổi dậy được. Kẻ khiến dân oán hận, là kẻ mà trời trừ bỏ vậy; người mà dân nghĩ nhớ, là người mà trời giúp đỡ vậy. Cứ đại sự, tất phải dưới thuận dân tâm, trên hợp thiên ý, công mới có thể thành; nếu cậy mạnh cậy dũng, phóng túng buông thả theo tham muốn, dẫu có được thiên hạ, tất lại đánh mất thiên hạ. Kia như cái thế của Tần, Hạng, còn đến nổi nghiêng lật bị di diệt, huống chi nay bọn ta là hạng áo vải tụ nhau nơi lạch cỏ?⁽¹⁾ Nếu mặc tình buông thả, đấy là con đường diệt vong vậy. Nay các nhà họ Lưu quận Nam Dương cử binh, xét những người họ cử đến bàn bạc, thấy đều có kế sâu mưu lớn, có cái tài của bậc vương công vậy, cùng họ hợp lực, tất thành đại công, họ là người mà trời cao dùng để giúp đỡ bọn ta vậy!

Chư tướng Hạ Giang tuy quật cường nhưng thiếu kiến thức, vốn kính trọng Thường, bèn đều tạ nói:

- Không có Vương tướng quân, bọn ta suýt nữa hãm mình vào chỗ bất nghĩa!

¹ Ý nói có binh hùng tướng mạnh như Tần Thủy Hoàng và Tây Sở Bá vương Hạng Vũ còn thua bại, bị di diệt vì mất lòng người, huống chi nay mình chỉ là một nhóm quân khởi nghĩa tụ họp nhau nơi vũng lạch mà lại cậy mạnh mặc lòng buông thả thì không thể thành công.

Lập tức dẫn binh cùng quân Hán, Tân Thị binh, Bình Lâm binh hội hợp. Vì thế các bộ quân đồng lòng chung sức, nhuệ khí càng mạnh. Diễn khao thưởng quân sĩ, đặt minh ước, nghỉ ngơi ba ngày, chia quân thành sáu bộ; tháng mười hai, ngày hồi, bí mật xuất binh, giữa đêm phát động, đánh úp lấy hương Lam, thu hết xe trụ trọng của địch.

---ॐ---

HÁN KỶ

[QUYỂN THỨ BA MƯƠI MỐT]

— 380 —

HOÀI DƯƠNG VƯƠNG

Năm Canh Thủy⁽¹⁾ nguyên niên (Quý Mùi – 23)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Giáp Tý, là ngày sóc, binh Hán cùng binh Hạ Giang cùng đánh Chân Phụ, Lương Khâu Tứ, chém họ, giết hơn hai vạn sĩ tốt. Nạp ngôn tướng quân Nghiêm Vũ và Trật tông tướng quân Trần Mậu của Vương Mãng dẫn binh đến muốn chiếm huyện Uyển, Lưu Diễn cùng bọn họ giao chiến ở huyện Dục Dương, đại phá chúng, bèn vây huyện Uyển. Trước đấy, bọn giặc ở hai châu Thanh, Từ tuy có mấy vạn người, song không có văn thư, hiệu lệnh, cờ xí, bộ khúc gì cả; lúc binh Hán khởi sự, họ đều xưng là Tướng quân, đánh thành cướp đất, truyền gửi thư tín kể rõ tội của Mãng. Mãng nghe tin ấy, bắt đầu sợ hãi.

Cháu bốn đời của Thung Lăng Đái hầu là Lưu Huyền ở trong binh Bình Lâm, xưng hiệu là Canh Thủy tướng quân. Bấy giờ binh Hán đã hơn chục vạn, chư tướng nghị bàn là binh đã đông nhưng không có ai thống nhất chỉ huy, muốn lập người họ Lưu để thuận theo lòng mong mỏi của chúng nhân. Hào kiệt quận

¹ Tại thời điểm này, theo lịch pháp của nhà Tân vẫn là niên hiệu Địa Hoàng, nhưng cũng năm này, vào tháng hai, Lưu Huyền lên ngôi thiên tử, lấy niên hiệu là Canh Thủy. *Tư trị thông giám* chép theo niên hiệu này.

Nam Dương và bọn Vương Thường đều muốn lập Diễn, nhưng tướng soái quân Tân Thị, Bình Lâm thích phóng túng, sợ vẻ uy vũ sáng suốt của Diễn, thích cái nhu nhược hèn kém của Huyền, trước hết chung định kế lập Huyền, rồi mới triệu Diễn báo kết quả bàn định của họ. Diễn nói:

- Các vị tướng quân muốn tôn lập người trong tông thất, on đức rất hậu! Nay quân Xích Mi quật khởi ở hai châu Thanh, Từ, bộ chúng mấy chục vạn, nghe tin Nam Dương lập người trong tông thất, sợ là Xích Mi cũng dựng lập một người trong hoàng tộc, Mãng chưa diệt mà tông thất đánh lẫn nhau, khiến thiên hạ nghi ngờ mà tự tổn hại quyền thế,⁽¹⁾ đấy không phải là cách hay để phá Mãng vậy. Thung Lăng cách huyện Uyển có ba trăm dặm thôi, vội vàng tự tôn lập, thành cái đích ngắm của thiên hạ, khiến người sau hưởng lợi vì cái nhọc mệt của ta, không phải là kế hay vậy. Chẳng bằng hãy tạm thời xưng vương để phát hiệu lệnh, cái thế của Vương cũng đủ để chém chur tướng. Nếu người mà quân Xích Mi lập là hiền, tướng soái bọn ta sẽ qua theo họ, tất họ cũng chẳng đoạt tước vị của ta; nếu họ không lập ai, ta phá Mãng, thu hàng Xích Mi, rồi mới cử tôn hiệu, cũng chưa muộn vậy.

Chư tướng đều nói: "Hay!"

Trương Ngang rút kiếm chém xuống đất nói:

- Hành sự mà nghi hoặc chẳng thể thành công, việc bàn hôm nay, không ai được hai lòng!

Chúng đều theo lời.

Tháng hai, ngày Tân Tỵ là ngày sóc, bày đàn tràng giữa bãi cát ven sông Dục, Huyền lên ngôi Hoàng đế, đứng ngoảnh mặt về hướng nam, nhận triều bái của quần thần; then thùng toát mồ hôi, nhắc tay chẳng nói lên lời. Thế rồi đại xá thiên hạ, cai

¹ Tông thất tranh nhau lập, thiên hạ sẽ không biết phải theo về ai, người người ngờ vực thì quyền thế tổn hại vậy.

niên hiệu⁽¹⁾, lấy chú họ là Lương làm Quốc tam lão, Vương Khuông làm Định quốc thượng công, Vương Phượng làm Thành quốc thượng công, Chu Vị làm Đại tư mã, Lưu Diễm làm Đại tư đồ, Trần Mục làm Đại tư không, các tướng lĩnh còn lại đều làm Cửu khanh, Tướng quân. Bởi thế hào kiệt thất vọng, nhiều người bất phục.⁽²⁾

2. Vương Mãng muốn bề ngoài tỏ vẻ tự yên, bèn nhuộm đen râu tóc mình, lập con gái của Sử Kham người huyện Đỗ Lăng làm Hoàng hậu; sắp xếp hậu cung, đặt vị hiệu noi theo các chức Công, Khanh, Đại phu, Nguyên sĩ, cả thảy một trăm hai mươi người.⁽³⁾

3. Mãng đại xá thiên hạ, hạ chiếu rằng:

"Bọn Vương Khuông, Ai Chương đẹp đạo tặc ở hai châu Thanh, Tì, bọn Nghiêm Vũ, Trần Mậu đẹp lũ bội nghịch ở Tiên Đới, công khai tuyên bố với giặc là kẻ nào đến hàng thì không giết, thủ tín giữ ước; kẻ nào mê hoặc không giải tán, sẽ phái Đại tư không, Long Tân công⁽⁴⁾ thống lĩnh trăm vạn đại quân chặn bắt giết sạch."

4. Tháng ba, Vương Phượng cùng bọn Thái thường Thiên tướng quân Lưu Tú đánh chiếm các huyện Côn Dương, Định Lăng, Yến, đều hạ được.

5. Vương Mãng nghe tin Nghiêm Vũ, Trần Mậu thua bại, bèn phái Tư không Vương Ấp ruổi xe trạm, cùng Tư đồ Vương Tầm phát binh đi bình định vùng Sơn Đông; trưng dụng người thông hiểu binh pháp của sáu mươi ba nhà để bổ làm Quân lại, lấy người to lớn là Cự Vô Bá làm Lữ úy, lại xua các mãnh thú

¹ Tức niên hiệu Canh Thìn vậy.

² Là vì hào kiệt muốn lập Lưu Diễm, nhưng Lưu Huyền lại được lập, vì thế các hào kiệt mới thất vọng.

³ Đặt ba vị Phu nhân tương ứng với Tam công, chín vị Tán ứng với Cửu khanh, hai mươi bảy Thế phụ ứng với hai mươi bảy Đại phu, tám mươi một Ngự thê ứng với tám mươi một nguyên sĩ, cả thảy là một trăm hai mươi người.

⁴ Tức Vương Ấp vậy.

như hổ, báo, tê giác, voi để trợ uy vũ. Ấp đến Lạc Dương, châu quận đều tuyển tinh binh, Châu mục, Quận thú tự thống suất, đúng kỳ hội hợp được bốn mươi ba vạn, xung là có trăm vạn người; số còn lại đang ở trên đường, tinh kỳ và xe truy trọng, ngàn dặm không dứt.

Mùa hạ, tháng năm, Tầm, Ấp xuôi nam xuống Dĩnh Xuyên, cùng Nghiêm Vưu, Trần Mậu hội hợp.

Chư tướng thấy binh của Tầm và Ấp đông mạnh, đều chạy ngược, vào Côn Dương, sợ cuống, lo nghĩ đến vợ con, muốn giải tán quay về các thành. Lưu Tú nói:

- Nay binh lương đã thiếu, mà giặc bên ngoài lớn mạnh, hợp sức chống chúng, công lao cơ hồ có thể lập được; nếu như muốn phân tán, về thế chẳng thể bảo toàn hết. Và lại Uyển Thành chưa hạ nổi⁽¹⁾, chẳng thể cứu được nhau; Côn Dương ví thử bị hạ, trong vòng một ngày, các lộ quân cũng bị diệt thôi. Nay chẳng can đảm đồng lòng, cùng lấy công danh, lại muốn giữ vợ con và tài vật sao?

Chư tướng giận nói:

- Lưu tướng quân sao dám như thế?

Tú cười mà đứng dậy. Đúng lúc quân kỵ đi dò ngóng quay về, nói:

- Đại binh vừa đến phía bắc thành, quân bày trận mấy trăm dặm, chẳng thấy được phía sau của họ.

Chư tướng vốn khinh rẻ Tú, lúc cấp bách, bèn bảo nhau rằng:

- Xin mời Lưu tướng quân mưu tính việc này.

Tú lại vì họ vạch mưu lược thành bại. Chư tướng đều nói: "Đạ." Bấy giờ trong thành chỉ có tám, chín nghìn người, Tú sai Vương Phượng cùng Đinh úy Đại tướng quân Vương Thường giữ Côn Dương, ban đêm tự mình cùng bọn Ngũ uy tướng quân

¹ Ý nói Lưu Diễn vậy, bấy giờ đang đánh Uyển Thành chưa hạ được.

Lý Dật gồm mười ba quân kỵ ra cửa thành phía nam, ở ngoài gom binh.

Bấy giờ binh của Mãng đến dưới thành chừng chục vạn, bọn Tú suất không ra khỏi thành được. Tầm và Ấp tung binh vây Côn Dương, Nghiêm Vũ khuyên Ấp rằng:

- Thành Côn Dương nhỏ nhưng vững, nay kẻ giả mạo danh hiệu Đễ tại huyện Uyển, nên gấp tiến đại binh, bọn kia tất bỏ chạy; huyện Uyển thua bại, Côn Dương tự phục.

Ấp nói:

- Ta trước kia vây đánh Địch Nghĩa, mắc tội không bắt sống được hẳn bị trách mắng.⁽¹⁾ Nay thống suất trăm vạn sĩ chúng, gặp thành trì mà chẳng hạ được, không phải là cách hay để tỏ uy vậy. Nên sớm làm cỏ thành này, đập máu mà tiến, trước ca sau múa, há chẳng khoái sao?

Bèn bao vây mấy chục vòng, bày mấy trăm doanh trại, tiếng chiêng trống vang xa mấy chục dặm, có kẻ đào địa đạo, dùng xung xa đánh thành; cung nỏ bắn loạn xạ, tên bay như mưa rơi, người trong thành phải vác ván cửa trên lưng mà múc nước. Bọn Vương Phượng xin hàng, không được đồng ý. Tầm, Ấp tự cho rằng thành công chỉ trong chốc lát, không coi việc binh là mối lo. Nghiêm Vũ nói:

- *Binh pháp* nói: "Vây thành phải để kẻ hở"⁽²⁾, nên khiến kẻ bị vây xông ra được để quân dưới huyện Uyển sợ hãi.

Ấp lại không nghe.

6. Trưởng huyện Cúc Dương là Sâm Bành và phó tướng Tiền Đội là Nghiêm Thuyết cùng giữ Uyển thành, binh Hán vây

¹ Xem việc này ở Hán ký, quyển thứ hai mươi tám, sự kiện năm Cư Nhiếp thứ hai, đời Vương Mãng.

² Nguyên văn: "Vi thành vi chi khuyết". Ý là vây thành ba mặt, để hở một mặt cho giặc có đường chạy, vây kín thì giặc phải cố thủ, khó thắng được.

đánh mấy tháng, người trong thành ăn thịt lẫn nhau, bèn dâng cả thành ra hàng; Canh Thủy vào thành định đô ở đấy. Chư tướng muốn giết Bành, Lưu Diễm nói:

- Bành, là Đại lại của quận, vững lòng cố thủ, là người có khí tiết vậy. Nay cử đại sự, nên biểu dương nghĩa sĩ, chẳng bằng phong chức cho hắn.

Canh Thủy bèn phong Bành làm Quy Đức hầu.

7. Lưu Tú đến đất Yến và Định Lăng, điều phát hết binh lính ở các doanh; chư tướng tham tiếc tài vật, muốn chia binh giữ các chỗ đó. Tú nói:

- Nay nếu phá được địch, đồ trân bảo nhiều gấp vạn, công lớn có thể thành; nếu như thua bại, cái đầu trên cổ không còn, có tài vật mà làm gì?

Bèn điều phát hết quân lính.

Tháng sáu, ngày Kỷ Mão là ngày sóc, Tú và quân của các doanh cùng tiến, tự đem hơn nghìn quân bộ kỵ làm tiên phong, đi cách đại quân bốn, năm dặm rồi bày trận; Tầm và Ấp cũng phái mấy nghìn binh hợp chiến, Tú hăm hở đánh, chém được mấy chục thủ cấp. Chư tướng mừng nói:

- Lưu tướng quân bình sinh thấy địch nhỏ khiếp hãi, nay thấy đại địch lại dũng cảm, rất kỳ quái vậy! Xin để bọn ta được ở phía trước, giúp sức tướng quân!

Tú lại tiến lên, binh của Tầm, Ấp lui, các lộ quân cùng thừa thắng đánh, đều chém mấy trăm, mấy nghìn đầu địch. Liên tục thắng trận, bèn tiến, đảm khí của chư tướng càng mạnh, chẳng ai không một địch trăm người, Tú bèn cùng ba nghìn quân cầm từ từ phía tây thành ngược bờ sông xông vào giữa lũy của địch. Tầm và Ấp xem thường quân Hán, tự đem hơn vạn người bày trận, sắc lệnh cho các doanh đều án binh bất động, một mình nghênh đón cùng binh Hán giao chiến, bất lợi, đại quân chẳng dám tự tiện cứu nhau; hàng trận của Tầm, Ấp loạn, binh Hán

thừa thế đánh võ, bèn giết Vương Tầm. Trong thành cũng khua trống reo hò mà kéo ra, trong ngoài hợp thể, hô hét vang động trời đất; binh của Mãng võ lỏ, giẫm đạp lên nhau mà chạy, thân rải trên đất hơn trăm dặm. Đúng lúc có sấm sét gió giật, ngói trên mái nhà đều bay liệng, mưa trút xuống như rót, nước sông Trĩ Xuyên dâng tràn, hồ báo đều sợ nhún chân, sĩ tốt lao xuống sông chết đuối đến mấy vạn, nước sông vì thế không chảy được. Vương Ấp, Nghiêm Vu, Trần Mậu cười ngựa nhẹ đạp lên thân người vượt sông trốn thoát; binh Hán thu được hết quân lương và đồ trụ trọng của chúng, chẳng thể tính xuể, chuyên vận mấy tháng không xong, số còn thừa đem đốt cả.

Sĩ tốt của địch chạy trốn, đều trở về quận của mình, chỉ có Vương Ấp và mấy nghìn dũng sĩ của Trường An mà mình quản lĩnh quay về Lạc Dương, vùng Quan Trung nghe tin ấy run sợ. Vì thế hào kiệt khắp hải nội hợp nhau hưởng ứng, đều giết Châu mục, Quận thú của mình, tự xưng là Tướng quân, dùng niên hiệu của nhà Hán⁽¹⁾ để đợi chiếu mệnh; trong vòng tuần trăng, lan khắp thiên hạ.

8. Mãng nghe tin binh Hán nói "Mãng dùng rượu độc giết Hiếu Bình hoàng đế", bèn hội công khanh ở Vương Lộ đường, mở sách Kim đăng chép việc mình vì Bình đế xin đem thân chết thay,⁽²⁾ khóc đưa cho quần thần xem.

9. Lưu Tú lại đoạt đất ở Dĩnh Xuyên, đánh huyện Phụ Thành, không hạ được, đóng binh ở hương Tân Xa. Quan duyện của quận Dĩnh Xuyên là Phùng Dị đi đốc xét năm huyện, bị binh Hán bắt sống. Dị nói:

- Dị có mẹ già tại Phụ Thành, xin được quay về, chiếm năm thành để lập công báo đức.

¹ Tức là niên hiệu của Canh Thù đế vậy.

² Việc làm sách Kim đăng, xem ở Hán ký, quyển thứ hai mươi tám, sự kiện năm Nguyên Thù thứ sáu.

Tú đồng ý cho. Dị quay về, báo Trương huyện Phụ Thành là Miêu Mạnh rằng:

- Chư tướng đã phần hung bạo ngang ngành, duy có các nơi mà Lưu tướng quân⁽¹⁾ đi qua là không cướp bóc, quan sát lời nói và cử chỉ của ông ấy, không phải là người thường vậy!

Bèn cùng Mạnh thống suất cả năm huyện ra hàng.

10. Chư tướng của Bình Lâm, Tân Thị thấy uy danh của anh em Lưu Diễn ngày càng thịnh, ngầm khuyên Canh Thủy trừ họ. Tú bảo Diễn rằng:

- Có kẻ muốn gây việc chẳng lành.

Diễn cười nói:

- Chắc chắn là như thế rồi.

Canh Thủy đại hội chư tướng, lấy bảo kiếm của Diễn xem kỹ, Tú y ngự sử Thân Đồ Kiến theo phía sau dâng ngọc quyết, Canh Thủy không dám phát lệnh. Cậu của Diễn là Phàn Hoàn bảo Diễn rằng:

- Kiến phải chẳng có ý đồ như Phạm Tăng ư?⁽²⁾

Diễn không đáp lời.

Lý Dật ban đầu cùng anh em Diễn thân thiện, sau lại nịnh nọt thò kẻ quyền quý mới⁽³⁾; Tú cảnh giới Diễn rằng:

- Người này chẳng thể tin được nữa!

Diễn không nghe.

Bộ tướng của Diễn là Lưu Tác, dũng cảm đứng đầu ba quân, nghe tin Canh Thủy được lập, giận nói:

¹ Trò Lưu Tú vậy.

² Dâng ngọc quyết là tỏ ý quyết cái việc đã bàn định (giết Lưu Diễn), cũng như việc Phạm Tăng dâng ngọc quyết thúc giục Hạng Vũ giết Lưu Bang tại hội Hồng Môn. Xem việc này ở Hán ký, quyển thứ nhất, sự kiện năm thứ nhất, đời Hán Cao tổ.

³ Tức các tướng thân cận của Canh Thủy để, như bọn Chu Vị.

- Cầm đầu khởi binh mưu đồ đại sự, là anh em Bá Thăng vậy. Nay Canh Thủy là gì mà được lập!

Canh Thủy lấy Tắc làm Kháng uy tướng quân⁽¹⁾, Tắc không chịu bái chức. Canh Thủy bèn cùng chư tướng bày mấy nghìn binh, trước hết cho bắt Tắc, định giết đi, Diễn ra sức can ngăn. Lý Dật, Chu Vị nhân đó khuyên Canh Thủy đồng thời bắt giử Diễn, ngay hôm ấy giết bọn họ; lấy người anh trong tộc là Quang lộc huân Lưu Tú làm Đại tư đồ. Tú nghe tin ấy, từ Phụ Thành đến Uyển Thành tạ tội. Thuộc quan của Tư đồ ngênh đón thăm hỏi Tú, Tú không cùng họ nói chuyện riêng, chỉ âm thầm dẫn lỗi tự trách mình mà thôi, chưa từng tự khoe công lao đánh hạ Côn Dương; cũng không dám vì Diễn mặc áo tang, ăn uống cười nói như thường. Canh Thủy vì thế then, bái Tú làm Phá lỗ Đại tướng quân, phong tước Vũ Tín hầu.

11. Đạo sĩ Tây Môn Quân Huệ bảo Vệ tướng quân của Mãng là Vương Thiệp rằng:

- Văn tự ở lời sấm nói Lưu thị sẽ phục hưng, danh tính của Quốc sư công là đúng lời sấm vậy.

Thiệp bèn cùng với Quốc sư công Lưu Tú, Đại tư mã Đồng Trung, Tư trung Đại chước Tôn Cấp bàn mưu, dùng binh thuộc hạ của mình bắt Mãng hàng Hán, để bảo toàn tông tộc của mình. Mùa thu, tháng bảy, Cấp đem mưu ấy báo với Mãng, Mãng triệu Trung đến cật vấn, nhân đó giết đi, sai võ sĩ Hồ bôn dùng "trảm mã kiếm" bằm thây Trung, bắt hết người trong tông tộc của Trung, dùng rượu giấm, độc dược, đao sắc, gai nhọn để lẫn vào một huyết chôn bọn họ; Tú và Thiệp đều tự sát. Mãng cho rằng bọn họ là cốt nhục và cự thần⁽²⁾, sợ sự việc vỡ lở từ bên trong, cho nên không công khai trừng phạt họ.

¹ Ý là Tướng quân kháng mệnh vua.

² Cốt nhục, tức Vương Thiệp; cự thần, tức Lưu Hâm (Tú) vậy.

Mãng vì quân đội võ ở ngoài, đại thần phán bên trong, tả hữu không ai có thể tin nhiệm, chẳng đủ sức lo tính đến các quận, quốc ở phương xa nữa, bèn triệu Vương Ấp về, cho làm Đại tư mã, lấy Đại trưởng thu Trương Hàm làm Đại tư đồ, Thôi Phát làm Đại tư không, Tư trung Miêu Hân người đất Thọ Dung làm Quốc sư. Mãng lo buồn không ăn được cơm, chỉ uống rượu, ăn bào ngư; đọc sách binh pháp mệt, liền tựa bàn mà ngủ, không lên giường nằm nữa.

12. Người huyện Thành Ký là Ngõi Thôi, Ngõi Nghĩa, người huyện Thượng Khuê là Dương Quảng, người huyện Ký là Chu Tông cùng khởi binh để hưởng ứng quân Hán, đánh huyện Bình Tương, giết Đại doãn Trấn Nhung⁽¹⁾ của Mãng là Lý Dục. Con của anh trai Thôi là Hiêu, vốn có thanh danh, giỏi kinh sách, bọn Thôi cùng suy cử Hiêu làm Thượng tướng quân; Thôi làm Bạch hổ tướng quân⁽²⁾, Nghĩa làm Tả tướng quân. Hiêu phái sứ giả đưa lễ mời Phương Vọng người huyện Bình Lăng, dùng làm Quân sư. Vọng khuyên Hiêu lập miếu thờ Cao đế ở phía đông ấp; ngày Kỷ Ty, cúng tế Cao tổ, Thái tông, Thế tông. Bọn Hiêu đều xưng thần coi giữ việc, giết ngựa cùng thề minh, hung binh giúp tông tộc họ Lưu; gửi hịch đến các quận, quốc, kể rõ tội ác của Mãng. Hiêu thống lĩnh chục vạn binh, đánh giết Ung châu mục⁽³⁾ là Trần Khánh, Đại doãn An Định là Vương Hượng. Rồi phân phái chư tướng đánh lấy các quận Lũng Tây, Vũ Đô, Kim Thành, Trương Dịch, Tửu Tuyên, Đôn Hoàng, đều hạ được.

13. Khi trước, người huyện Mậu Lăng là Công Tôn Thuật làm Trưởng huyện Thanh Thủy, có tài danh; được thăng làm Tốt chính quận Đạo Giang, sở trị ở Lâm Cung. Binh Hán nổi lên,

¹ Trấn Nhung, tức quận Thiên Thủy, Mãng đổi tên vậy.

² Thôi vốn tự xưng là Hữu tướng quân, vì cử binh ở phương tây, mà Bạch hổ chủ về phương tây, nhân đó cải hiệu là Bạch hổ tướng quân.

³ Ung châu nói ở đây, tức là Lương châu của nhà Hán vậy, do Mãng đổi tên gọi.

người quận Nam Dương là Tông Thành, người huyện Thương là Vương Sầm khởi binh đoạt Hán Trung để hưởng ứng binh Hán, giết Dong bộ mục của Vương Mãng là Tống Tuân, hợp bộ chúng mấy vạn người. Thuật sai sứ giả nghênh đón bọn Thành, bọn Thành đến Thành Đô, cướp bóc ngang ngược. Thuật triệu hào kiệt trong quận đến bảo rằng:

- Thiên hạ cùng khốn vì nhà Tân, nghĩ nhớ họ Lưu đã lâu rồi, cho nên nghe nói tướng quân của binh Hán đến, họ vội vã nghênh đón trên đường. Nay trăm họ vô tội mà bắt trói vợ con họ, đây là giặc cướp, không phải binh nghĩa vậy.

Bèn sai người trá xưng là sứ giả của binh Hán, phong Thuật làm Phụ Hán tướng quân, ban ấn thụ Thái thú Thục Quận kiêm chức Ích châu mục; Thuật tuyển tinh binh sang tây đánh bọn Thành, giết chúng, thu gom binh ấy.

14. Chung Vũ hầu lúc trước⁽¹⁾ là Lưu Vọng khởi binh ở Nhữ Nam, Nghiêm Vưu và Trần Mậu qua đó theo dựa; tháng tám, Vọng tức vị Hoàng đế, lấy Vưu làm Đại tư mã, Mậu làm Thừa tướng.

15. Vương Mãng sai Thái sư Vương Khuông, Quốc tướng Ai Chương thủ giữ Lạc Dương. Canh Thủy phái Định quốc thượng công Vương Khuông đánh Lạc Dương, Tây bình Đại tướng quân Thân Đồ Kiến, Thừa tướng Tư trực Lý Tùng đánh Vũ Quan, vùng Tam Phụ chấn động. Người huyện Tích là Đặng Diệp, Vu Khuông khởi binh ở Nam Hương để hưởng ứng quân Hán, tiến đánh Đô úy Vũ Quan là Chu Manh, Manh hàng; lại tiến đánh Đại phu Hữ Đội⁽²⁾ là Tống Cương, giết hấn; sang tây đánh hạ huyện Hồ. Mãng càng lo buồn, chẳng biết tính kế ra sao. Thôi Phát nói:

¹ Là Chung Vũ hầu của nhà Hán lúc trước vậy.

² Hữ Đội, là quận Hoàng Nông, Vương Mãng đổi tên quận vậy.

- Thời cổ lúc quốc gia có vạ nạn lớn, thì khóc để trấn áp vạ nạn. Nên báo với trời để xin cứu giúp!

Mãng bèn thống suất quần thần đến đàn Nam Giao, bày kể gốc ngọn của việc nhận phù mệnh, ngẩng mặt lên trời khóc lớn, khóc đứt hơi, phục xuống đất mà khấu đầu. Các nho sinh, tiểu dân sớm tối hội khóc, được cấp cháo ăn; người nào khóc lóc rất bi thương, được bổ làm quan Lang, số quan Lang đến hơn năm nghìn người.

Mãng bái chức Tướng quân cho chín người, đều lấy chữ "Hổ" làm hiệu, sai lĩnh mấy vạn tinh binh của Bắc quân đi về đông, lưu vợ con họ trong cung làm con tin. Bấy giờ vàng ở trong cung cấm còn hơn sáu chục vạn cân, các tài vật khác tương xứng như thế, Mãng càng yêu tiếc những thứ đó, ban cho chín Hổ sĩ bốn nghìn tiền; mọi người chắt oán, không có ý chiến đấu. Cứu hổ đến Hội Khê thuộc huyện Hoa Âm, chẹn chỗ hiểm tự giữ. Vu Khuông, Đặng Diệp đánh bọn họ; sáu vị Hổ tướng bại lui; hai vị Hổ tướng đến cửa khuyết nhận tội chết, Mãng sai sứ giả trách hỏi họ những người đã chết ở đâu, hai người đều tự sát; bốn Hổ tướng khác bỏ trốn⁽¹⁾. Ba vị Hổ tướng thu binh tốt thất tán⁽²⁾ giữ Kinh Sư Thương ở cửa sông Vị.

Đặng Diệp mở cửa Vũ quan nghênh đón binh Hán. Lý Tùng thống lĩnh hơn ba nghìn người đến huyện Hồ, cùng bọn Diệp hợp sức đánh Kinh Sư Thương, chưa hạ được. Diệp lấy Hoàng Nông duyện là Vương Hiến làm Hiệu úy, suất lĩnh mấy trăm người lên bắc vượt sông Vị, tiến vào địa giới Tả Phùng Dục. Lý Tùng phái bọn Thiên tướng quân Hàn Thần đi thẳng sang tây đến Tân Phong đánh Ba thủy tướng quân của Mãng⁽³⁾, truy đuổi

¹ Hai vị hổ tướng tự sát là Sứ Hùng, Vương Huống. Bốn vị hổ tướng bỏ trốn, sử đề sót, không chép lại tên của họ.

² Ba vị hổ tướng này tên là Quách Khâm, Trần Huy, Thành Trọng.

³ Theo *Hậu Hán thư, Đậu Dung truyện*, Mãng bái Đậu Dung làm Ba thủy tướng quân.

thăng đến cung Trường Môn; Vương Hiến lên bắc đến huyện Tân Dương, những nơi đi qua đều nghênh đón quy hàng. Đại tộc các huyện đều khởi binh xưng là Tướng quân của Hán triều, thống suất bộ chúng đi theo Hiến. Lý Tùng, Đặng Diệp dẫn quân đến Hoa Âm, nhưng binh ở phụ cận Trường An bốn mặt hội dưới chân thành; lại nghe nói họ Ngõi của quận Thiên Thủy sắp đến, đều tranh nhau muốn vào thành, tham cái lợi lập đại công và cướp bóc.⁽¹⁾ Mãng thả tù đồ trong thành, đều trao cho binh khí, giết lợn, uống huyết, cùng họ thề rằng: "Người nào không vì nhà Tân thì quý thần xả tắc ghi tội kẻ đó!" Sai Canh thủy tướng quân Sử Kham thống lĩnh bọn họ. Qua Vị Kiều, chúng đều tan chạy; Kham tay không quay về. Các lộ binh đào bới phần mộ của vợ con, cha ông Mãng, đốt rụi quan quách và Cửu miếu, Minh đường, Tích Ung, ánh lửa chiếu rọi khắp thành.

Tháng chín, ngày Mậu Thân là ngày sóc, binh theo cửa thành Tuyên Bình tiến vào. Trương Hàm gặp binh lính bị giết; Vương Ấp, Vương Lâm, Vương Tuần và bọn Đái Uẩn chia nhau đem binh chống đánh dưới cửa khuyết phía bắc, đúng lúc trời tối mịt, quan lại và quý tộc đều trốn sạch. Ngày Kỷ Dậu, bọn trẻ tuổi trong thành là Chu Đệ, Trương Ngư sợ bị bắt cướp, hợp thành bọn chạy náo loạn, đốt cháy Tác Thất môn⁽²⁾, dùng búa phá cửa nách điện Kính Thất, hô rằng:

- Phán tặc Vương Mãng, sao không ra hàng!

Lửa cháy lan đến Dịch đình và điện Thừa Minh, là chỗ ở của Hoàng hoàng thất chủ. Hoàng hoàng thất chủ nói:

- Ta còn mặt mũi nào để gặp người của Hán triều?

Rồi tự lao vào giữa đám lửa mà chết.

Mãng tránh lửa đến trước điện Tuyên Thất, ngọn lửa bén theo chân. Mãng mặc áo xanh tía, cầm thanh chủy thủ của Ngụ

¹ Ý nói vào thành giết Mãng (lập đại công), lại được cướp bóc tài vật (tham lợi).

² Là tên một cửa của cung Vị Ương.

đế; quan Lang coi thiên văn ấn tay vào cái thức⁽¹⁾, Mãng xoay chiếu theo hướng chỉ của phần cán sao Bắc Đẩu mà ngồi, nói:

- Trời sinh phẩm đức nơi ta, binh Hán làm gì được ta?⁽²⁾

Ngày Canh Tuất, gần sáng, quần thần diu Mãng từ tiền điện lên Tiệm đài, quan lại tùy tùng của công khanh còn hơn nghìn người đi theo. Vương Ấp sớm tối giao chiến, rất mỏi mệt, binh sĩ tử thương gần hết; Ấp ruổi ngựa vào cung, đi vòng vèo đến Tiệm đài, thấy con mình là Thị trung Vương Mục cỡi quan phục muốn trốn, Ấp quát mắng nó, lệnh sai quay lại, cha con cùng bảo vệ Mãng. Binh sĩ tiến vào trong điện, nghe nói Mãng ở tại Tiệm đài, chúng nhân cùng vây kín Tiệm đài mấy trăm vòng. Người trên đài vẫn dùng tên bắn nhau với binh sĩ bao vây, tên hết, đoàn binh tiếp chiến; cha con Vương Ấp, Đái Uẩn, Vương Tuấn chết trận, Mãng lánh vào nội thất. Quá bữa trưa, rất nhiều binh sĩ lên đài, bọn Miêu Hân, Đường Tôn, Vương Thịnh đều chết. Người huyện Thương là Đỗ Ngô giết Mãng, Hiệu úy Công Tân Tụ người huyện Đông Hải chém đầu Mãng; quân sĩ chia nhau thây của Mãng, tứ chi, gân cốt và xương thịt phân thành từng phần, tranh nhau chặt bổ, chết mấy chục người; Công Tân Tụ đem đầu Mãng đến chỗ Vương Hiến. Hiến tự xưng là Đại tướng quân của Hán triều, mấy chục vạn binh trong thành đều quy thuộc Hiến; Hiến nghỉ đêm tại Đông cung, chiếm lấy hậu cung của Mãng, dùng xe ngựa, y phục của Mãng.

Ngày Quý Sửu, Lý Tùng, Đặng Diệp vào Trường An, Tướng quân Triệu Manh và Thân Đồ Kiến cũng đến; thấy Vương Hiến lấy được ti thụ không dâng lên, cất giấu riêng nhiều cung nữ,

¹ Thức (杓), là một thứ khí cụ để xem bói ngày xưa, dạng như la bàn, phần bên trên có thể xoay được, ở giữa vẽ sao Bắc Đẩu.

² Không tử chu du thiên hạ, qua nước Tống, cùng đệ tử tập về lễ dưới gốc cây to. Tư mã của nước Tống là Hoàn Khôi muốn giết Không tử, đốt cây ấy. Không tử thông thả bỏ đi. Đệ tử nói: "Nên đi mau", Không tử nói: "Trời sinh phẩm đức nơi ta, Hoàn Khôi làm gì được ta." Vương Mãng dẫn lại câu này của Không tử, để tự ví mình.

dùng cờ và trống của Thiên tử, liền bắt chém hẳn. Rồi truyền đưa đầu Mãng đến huyện Uyển, treo ở chợ; bách tính đều ném, đập vào đầu Mãng, có người cắt lưỡi của Mãng mà ăn.

Ban Cố tán rằng: Vương Mãng mới đầu lấy thân phận ngoại thích dựng nghiệp, nhún mình gắng sức làm việc để cầu lấy tiếng khen, đến lúc giữ địa vị phụ chính, siêng năng lao nhọc vì nước, theo đạo thẳng mà hành sự, chẳng phải đúng với câu "sắc thủ nhân nhi hành vi"⁽¹⁾ đó sao! Mãng đã bắt nhân còn có cái tài nịnh nọt tà ác, lại lợi dụng quyền thế Tứ phụ nhiều đời,⁽²⁾ gặp lúc Hán triều nửa đường suy vi, quốc thống ba lần đứt tuyệt,⁽³⁾ mà Thái hậu thọ mệnh rất dài, cho hẳn quân tông tộc, thế nên cái lòng gian trá trốn náu của hắn được dịp phóng túng, từ đó tạo thành cái họa trộm quyền soán đoạt. Luận xét từ sự thực mà nói, thì đấy cũng là thiên mệnh, không phải là sức người dẫn đến việc đó! Đến lúc Mãng trộm hoàng vị ngoảnh mặt về nam, cái thế nghiêng lật nguy hiểm hơn so với Kiệt, Trụ⁽⁴⁾, mà Mãng an nhiên tự cho rằng mình là Hoàng, Ngu⁽⁵⁾ tái thế, bởi vậy bắt đầu phóng túng bạo ngược, ra sức phô bày cái uy lực gian dối, lưu độc khắp Hoa Hạ, họa lan đến Man Mịch, vẫn chưa đủ để thỏa mãn cái dục vọng của mình. Vì thế người trong bốn bể âu sầu lo lắng đánh mất niềm vui sống, trong ngoài phần oán, xa gần đều động loạn, thành trì chẳng giữ được, tứ chi và thân thể bị chia xé, rút cục khiến thành ấp trong thiên hạ thành gò hoang, hại khắp sinh dân, loạn thần tặc tử từ khi có

¹ Lời của Khổng tử đối đáp với Tử Trương, chép trong sách *Luận ngữ*. Ý là "Người bắt nhân giả bộ nhân nghĩa, mà hành vi trái nhân nghĩa."

² Tứ phụ gồm có: Vương Phượng, Vương Âm, Vương Thương, Vương Căn kế nhau nắm giữ quyền chính nhà Hán qua các đời vua Nguyên đế, Thành đế, những người kẻ trên đều là chú bác của Mãng vậy.

³ Ý nói các vua Hán qua ba đời không có con nối tự, là Hán Thành đế, Hán Ai đế và Hán Bình đế.

⁴ Tức Hạ Kiệt, Ân Trụ, những vị quân vương tà ác bạo ngược, cả thiên hạ căm ghét, cuối cùng mất ngôi bị giết, vương triều sụp đổ.

⁵ Tức Hoàng Đế, Ngu Thuấn, những vị quân vương anh minh, được người đời sau ca tụng. Mãng tự coi mình là hậu duệ các vị vua này.

thư tịch ghi chép truyền lại đến nay, xét cái họa bại họ đưa đến, chưa từng có ai tệ hại như Mãng vậy. Nhà Tần xưa kia đốt Thi, Thư để xác lập chủ trương riêng của một nhà, Mãng thì tụng đọc Lục nghệ để che đậy nghị luận xằng bậy, chung đích khác đường, cùng vì thế mà diệt vong, đều là hạng dọn lối mở đường để đợi bậc thánh vương đầy thôi.⁽¹⁾

16. Định quốc thượng công Vương Khuông vây Lạc Dương, bắt sống Thái sư của Mãng là Vương Khuông và Ai Chương, đều chém chúng.

Mùa đông, tháng mười, Phấn uy Đại tướng quân Lưu Tín đánh giết Lưu Vọng ở Nhữ Nam, đồng thời giết Nghiêm Vu, Trần Mậu, các huyện của quận đều hàng.

17. Canh Thủy chuẩn bị đóng đô ở Lạc Dương, để Lưu Tú kiêm giữ chức Tư lệ hiệu úy, sai đi trước sửa sang cung phủ. Tú bèn sắp đặt liêu thuộc, thảo công văn gửi đi, Tông sự đốc xét việc, nhất nhất theo như phép tắc chế độ cũ. Bấy giờ quan quân vùng Tam Phụ sang đông đi đón Canh Thủy, thấy chư tướng đi qua, đều đội khăn vấn đầu lại mặc y phục nữ nhân, chẳng ai không cười họ; lúc gặp liêu thuộc của Tư lệ, đều hoan hỉ chẳng tự ngăn nổi, quan viên cao tuổi có người chảy nước mắt nói:

- Chẳng ngờ hôm nay lại thấy được cái nghi biểu uy nghiêm của quan lại nhà Hán!

Từ đấy kẻ có kiến thức đều có lòng quy thuận Lưu Tú.

Canh Thủy lên bắc định đô ở Lạc Dương, chia phái sứ giả đi tuần hành các quận, quốc, nói:

- Ai hàng trước thì được khôi phục tước vị!

Sứ giả đến quận Thượng Cốc, Thái thú Thượng Cốc là Cảnh Huống người quận Phù Phong nghênh đón, dâng ấn thụ; sứ giả thu nhận ấn, qua một đêm, không có ý trả lại. Công tào của quận

¹ Ý rằng: Nhà Tần chỉ là hạng dọn đường để Hán Cao tổ lên ngôi Đế, Vương Mãng cũng chỉ là hạng dọn đường để Hán Quang Vũ lên ngôi Đế.

là Khấu Tuân lĩnh binh vào gặp sứ giả, xin lại ấn thụ, sứ giả không đưa, nói:

- Ta là sứ giả của Thiên vương, Công tào muốn uy hiếp chẳng?

Tuân nói:

- Ta không dám uy hiếp sứ quân, trộm nghĩ là ngài suy tính chưa thấu đáo mà đau tiếc vậy. Nay thiên hạ mới định, sứ quân nhận mệnh cầm phù tiết đi coi xét, quận, quốc chẳng ai không vườn cỏ nghiêng tai; nay mới đến quận Thượng Cốc mà vứt bỏ đại tín trước, sẽ lấy gì để hiệu lệnh cho quận khác đây?

Sứ giả không đáp lời, Tuân quát tả hữu dùng mệnh truyền của sứ giả triệu gọi Huống; Huống đến, Tuân tiến lên lấy ấn thụ đeo cho Huống. Sứ giả bất đắc dĩ, bèn thừa chế hạ chiếu, Huống nhận mệnh rồi quay về.

Người huyện Uyển là Bành Sùng, Ngô Hán trốn nạn tại Ngư Dương, người làng là Hàn Hồng làm sứ giả của Canh Thủy, đi tuần hành các châu phương Bắc, thừa chế bái Sùng làm Thiên tướng quân, coi việc Thái thú quận Ngư Dương, lấy Hán làm An Lạc lệnh.

Canh Thủy phái sứ giả đi dụ hàng quân Xích Mi. Bọn Phàn Sùng nghe nói Hán thất phục hưng, liền lưu binh của mình lại, thống suất hơn hai mươi cừ súy theo sứ giả đến Lạc Dương, Canh Thủy đều phong làm Liệt hầu. Bọn Sùng đã không có đất phong, mà bộ chúng ở lại dần dần lìa phán, vì thế lại trốn về doanh của mình.

18. Liên soái Lư Giang của Mãng là Lý Hiến người quận Dĩnh Xuyên chiếm quận tự giữ, xưng là Hoài Nam vương.

19. Con của Lương vương Lưu Lập trước kia⁽¹⁾ là Lưu Vĩnh đến Lạc Dương; Canh Thủy phong Vĩnh làm Lương vương, định đô ở Tuy Dương.

¹ Tức Lương vương của nhà Hán ngày trước vậy.

20. Canh Thủy muốn lệnh sai đại thần thân tín đi tuần xét vùng Hà Bắc, Đại tư đồ Tú nói:

- Trong số con em tông thất ở Nam Dương chỉ Văn Thúc⁽¹⁾ là có thể dùng.

Bọn Chu Vị cho là không nên, Canh Thủy hồ nghi, Tú ra sức khuyên; Canh Thủy bèn cho Lưu Tú tạm coi việc Đại tư mã, cầm cờ tiết vượt Hoàng Hà, trấn vỗ các châu quận.

21. Canh Thủy lấy Đại tư đồ Tú làm Thừa tướng, lệnh sai đi trước vào quan ải⁽²⁾ tu sửa tông miếu, cung thất.

22. Đại tư mã Tú đến Hà Bắc, tại các quận huyện đi qua, khảo xét quan lại, tùy tài mà thăng quan phế truất, xét án ngục thả tù phạm, trừ bỏ chính lệnh hà khắc của Vương Mãng, khôi phục quan danh của nhà Hán; quan dân hể hả vui mừng, tranh nhau mang bò, rượu đến nghênh tiếp úy lạo, Tú đều không nhận.

Đặng Vũ người quận Nam Dương vung roi ruổi ngựa theo Tú, đuổi kịp ở huyện Nghiệp. Tú nói:

- Ta được tự chuyên phong báii, tiên sinh từ xa đến, phải chăng là muốn nhận chức quan?

Vũ nói:

- Ta không mong vậy.

Tú nói:

- Đã như thế, ngài muốn gì?

Vũ nói:

- Chỉ mong uy đức của mình công lan rộng bốn bể, Vũ được ra sức lập công thước tắc, truyền công danh ghi vào tre lụa thôi!

Tú cười, nhân đó giữ lại qua đêm nói chuyện riêng. Vũ dâng lời rằng:

¹ Lưu Tú, tự là Văn Thúc vậy.

² Tức ải Hàm Cốc vậy.

- Nay vùng Sơn Đông chưa yên định, lũ Xích Mi, Thanh Độc nổi dậy đến mấy vạn. Canh Thủy vốn là kẻ tài năng tầm thường lại chẳng tự thân xử lý chính sự, chư tướng đều là thường nhân quật khởi, chí hướng để ở tiền của, tranh dùng uy lực, sớm tối tự khoái hoạt mà thôi, không phải là hạng trung lương sáng trí, nghĩ sâu tính xa, muốn kính chủ an dân vậy. Xét khắp các việc hưng khởi của thánh vương thời cổ, chỉ cần hai điều mà thôi, đó là thiên thời và nhân sự vậy. Nay lấy thiên thời mà xét, Canh Thủy đã lập nhưng tai biến đang hưng khởi; lấy nhân sự mà xét, đại nghiệp Đế vương không phải là việc kẻ phàm phu gánh vác nổi, cái sự tan lờ chia lìa, hình thế có thể thấy được. Minh công đầu lập được cái công phù tá, vẫn sợ là không có thành tựu gì vậy. Và lại Minh công vốn đức dày công lớn, được người thiên hạ quy phục hướng theo, quân chính nghiêm chỉnh, thưởng phạt xác tín. Cái kế hiện nay, chẳng gì bằng lời kéo mời gọi anh hùng, chuyên tâm thu lấy lòng dân, dựng lập cái công nghiệp của Cao tổ, cứu vớt tính mệnh muôn dân, với sự lo tính của Công, thiên hạ chẳng khó yên định vậy.

Tú cả mừng, nhân đó lệnh sai Vũ lưu lại trong doanh, cùng bàn kế định mưu; mỗi lần nhậm dụng sai phái chư tướng, đã phần hỏi ý ở Vũ, đều xứng với tài của họ.

Tú từ lúc anh trai là Diễn bị giết, mỗi khi ở một mình, thường không ăn thịt uống rượu, lúc gối đầu lên chiếu thường khóc, Chủ bộ là Phùng Dị một mình khâu đầu khuyên giải an ủi. Tú ngăn Dị lại nói:

- Ngài chớ nói xằng.

Dị lại nhân đó dâng lời khuyên rằng:

- Canh Thủy chính sự loạn, trăm họ không có chỗ nương dựa tôn kính. Người ta đói khát đã lâu, thì dễ khiến họ no bụng⁽¹⁾.

¹ Đại ý là sau cảnh điêu tàn, để lưu đức trạch vậy.

Nay Công được chuyên mệnh ở phương ngoài, nên phân phái quan thuộc đi tuần hành các quận huyện, tuyên rải ân trạch.

Tú thu nhận lời ấy.

Kỵ đô úy Cảnh Thuần người huyện Tống Tử yết kiến Tú ở Hàm Đan, khi lui về, thấy pháp độ thống suất quân của quan thuộc không giống các tướng lĩnh khác, bèn xin tỵ kết giao.

23. Con của Triệu Mâu vương trước kia⁽¹⁾ là Lưu Lâm khuyê Tú phá đê Hoàng Hà tại huyện Liệt Nhân để rót nước vào quận Xích Mi,⁽²⁾ Tú không nghe; bỏ đến huyện Chân Định. Lâm vốn là người nghĩa hiệp ở vùng Triệu, Ngụy, thời Vương Mãng, trong thành Trường An có kẻ tự xưng là Lưu Tử Dư, con của Thành đế, Mãng giết kẻ đó. Ở Hàm Đan có gã thầy bói là Vương Lang nhân đấy trá xưng là Tử Dư thực, nói rằng: "Mẹ ta vốn là ca nữ của Thành đế, có lần thấy luồng khí vàng từ trên cao bay xuống, rồi sau có mang; Triệu hậu muốn hại mẹ ta, mẹ ta trá đổi ta với con của người khác, thế nên ta được toàn mệnh." Bọn Lâm tin lời ấy, cùng bọn hào kiệt thế lực lớn người nước Triệu là Lý Dục, Trương Tham bàn mưu cùng lập Lang. Đúng lúc trong dân gian truyền tin quân Xích Mi sắp vượt Hoàng Hà, bọn Lâm nhân đấy truyền lời rằng "Xích Mi sắp lập Tử Dư", để dò xét ý chúng nhân, bách tính đa phần tin lời ấy. Tháng mười hai, bọn Lâm thống suất mấy trăm xe ngựa, sáng sớm tinh mơ tiến vào thành Hàm Đan, dừng ở Vương cung, lập Lang làm thiên tử; chia phái tướng soái đánh lấy hai châu U, Ký, gửi hịch đến các châu quận, thế là từ nước Triệu lên bắc, từ Liêu Đông sang tây, đều ngóng gió hưởng ứng.

¹ Tức Triệu Mâu vương Lưu Nguyên, cháu bảy đời của vua Cảnh đế nhà Hán ngày trước vậy.

² *Tục Hán thư* chép: Lâm nói với Tú rằng: "Xích Mi có thể phá được." Tú hỏi lý do, Lâm nói: "Xích Mi đang ở phía đông Hoàng Hà, sông Hoàng Hà từ huyện Liệt Nhân chảy lên phía bắc, nếu khơi nước sông Hoàng Hà tưới rót vào họ, có thể khiến họ thành cá vậy."

Năm Canh Thủy thứ hai (Giáp Thân – 24)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Đại tư mã Tú vì Vương Lang mới thịnh, bèn lên bắc đánh lấy huyện Kế.

2. Thân Đồ Kiến và Lý Tùng từ Trường An nghênh đón Canh Thủy dời đô; tháng hai, Canh Thủy từ Lạc Dương xuất phát.

Khi trước, hào kiệt vùng Tam Phụ giả hiệu xưng⁽¹⁾ tru diệt Mãng, người người đều mong ngóng được phong hầu; Thân Đồ Kiến sau khi chém Vương Hiến, lại đại ngôn rằng: "Người vùng Tam Phụ rất giáo hoạt, cùng giết chủ của mình." Quan dân hoảng sợ, các huyện thuộc đồn tụ; bọn Kiến chẳng thể hạ nổi. Canh Thủy đến Trường An, bèn hạ chiếu đại xá, trừ con cháu của Mãng, ngoài ra đều tha miễn tội, vì thế Tam Phụ bình được hết.

Bấy giờ Trường An duy có cung Vị Ương bị đốt cháy, còn lại cung thất, màn trướng, thương khố, phủ quan khác đều yên ổn như cũ, chợ búa xóm làng không thay đổi so với trước. Canh Thủy trú ở cung Trường Lạc, lên tiền điện, Lang lại theo thứ tự đứng sắp hàng trong sân. Canh Thủy thẹn thùng, cúi đầu vâng vâng chiếu, không dám nhìn. Sau khi chư tướng đến, Canh Thủy hỏi: "Cướp bóc được bao nhiêu rồi?" Tả hữu thị tòng đều là quan lại cũ trong cung cấm, kinh ngạc nhìn nhau.

Lý Tùng và Triệu Manh người huyện Cức Dương khuyên Canh Thủy, nên phong hết cho các công thần làm Vương. Chu Vị tranh biện việc ấy, cho là Cao tổ ước thế rằng, không phải họ Lưu không được phong Vương. Canh Thủy bèn phong người trong tông thất trước: Chi làm Định Đào vương, Khánh làm Yên vương, Hấp làm Nguyên Thị vương, Gia làm Hán Trung vương, Tú làm Uyển vương, Tín làm Nhữ Âm vương; rồi sau lập Vương Khuông làm Thủ Dương vương, Vương Phượng làm Nghi Thành vương; Chu Vị làm Giao Đông vương, Vương

¹ Tức hiệu xưng là tướng quân nhà Hán vậy.

Thường làm Đặng vương, Thân Đồ Kiến làm Bình Thị vương, Trần Mục làm Âm Bình vương, Vệ úy Đại tướng quân Trương Ngang làm Hoài Dương vương, Chấp kim ngô Đại tướng quân Liêu Trạ làm Nhuống vương, Thượng thư Hồ Ân làm Tỳ vương, Trụ thiên Đại tướng quân Lý Thông làm Tây Bình vương, Ngũ uy Trung lang tướng Lý Dật làm Vũ Âm vương, Thủy hành Đại tướng quân Thành Đan làm Trương Ấp vương, Phiêu kỵ Đại tướng quân Tống Điều làm Dĩnh Âm vương, Doãn Tôn làm Yến vương. Duy có Chu Vị từ chối không nhận; vì thế lấy Vị làm Tả đại tư mã, Uyển vương Tứ làm Tiền đại tư mã, sai cùng bọn Lý Dật trấn vỗ vùng Quan Đông, lại sai Lý Thông trấn thủ Kinh châu, Vương Thường tạm coi việc Thái thú Nam Dương. Lấy Lý Tùng làm Thừa tướng, Triệu Manh làm Hữu đại tư mã, chung trách nhiệm quản việc nội chính.

Canh Thủy nạp con gái của Triệu Manh làm phu nhân, cho nên ủy thác chính sự cho Manh, đêm ngày yến ẩm ở hậu đình; quần thần muốn tấu việc, thường say sưa không tiếp kiến được, lúc bất đắc dĩ, mới lệnh sai Thị trung ngồi trong màn trướng cùng nói chuyện. Hàn phu nhân rất ham rượu, mỗi khi hầu uống, thấy Thường thị tấu việc, thường giận nói:

- Đẽ đang đối ẩm với ta, ngươi lợi dụng đúng lúc này tấu việc sao?

Liền đứng dậy, đập nát án thư.

Triệu Manh chuyên quyền, tự ý bắt chết cho sống. Lang lại có người nói Manh phóng túng, Canh Thủy giận, rút kiếm chém kẻ đó, từ đấy không ai dám nói nữa. Đến nỗi bọn tiểu nhân, lũ nấu bếp đều được lạm nhận quan tước, người thành Trường An vì việc ấy có câu ngạn ngữ rằng: "Táo hạ dưỡng, Trung lang tướng; Lạn dương vị, Kỵ đô úy; Lạn dương đầu, Quan nội hầu."⁽¹⁾

¹ Đại ý là: Kẻ lo việc bếp núc, được làm Trung lang tướng; kẻ luộc dạ dày dê, được làm Kỵ đô úy; kẻ ninh đầu dê, được làm Quan nội hầu.

Quân sư tướng quân Lý Thục dâng thư can rằng:

"Bệ hạ định nghiệp, tuy dựa vào cái thế của binh Hạ Giang, Bình Lâm, nhưng đây đại khái chỉ là cái dùng được tức thời, chẳng thể đem thi thố vào lúc đã yên. Duy có danh vị và biểu khí, là điều mà thánh nhân xem trọng⁽¹⁾; nay ban những thứ ấy cho người không phù hợp, mong họ giúp ích cho muôn phần, cũng ví như leo cây tìm cá, lên núi tìm châu. Bốn bề trông vào việc ấy, sẽ có người nhòm ngó Đế vị của Hán triều!"

Canh Thủy giận, giam tù Thục. Chư tướng ở ngoài thì đều tự chuyên thi hành thưởng phạt, đều sắp đặt Mục thú; châu quận đan xen lẫn lộn, chẳng biết theo về đâu. Bởi thế người ở Quan Trung ngã lòng, bốn bề oán phản.

3. Canh Thủy trưng triệu bọn Ngõi Hiêu và thúc phụ của hắn là Thôi, Nghĩa. Hiêu sắp đi, Phương Vọng cho là chuyện thành bại của Canh Thủy chưa thể biết được, cố ngăn lại; Hiêu không nghe. Vọng để thư từ tạ mà đi. Bọn Hiêu đến Trường An, Canh Thủy lấy Hiêu làm Hữu tướng quân, Thôi và Nghĩa đều chiếu tước hiệu cũ ban phong.

4. Cảnh Huống phái con mình là Yểm dâng tấu đến Trường An, Yểm bấy giờ hai một tuổi. Đi đến huyện Tống Tử, đúng lúc Vương Lang khởi sự, quan lại đi theo Yểm là Tôn Thương, Vệ Bao nói:

- Lưu Tử Dư là huyết thống chính thức của Thành đế; bỏ người này không theo phục, đi xa yên lành được sao?

Yểm vỗ kiếm nói:

- Tử Dư là tặc tử gian dối, rút cục sẽ thành giặc hàng thôi. Ta đến Trường An, cùng quốc gia bày thực trạng binh mã của Ngư Dương, Thương Cốc, quay về phát quân đột kỵ, dùng họ giẫm đạp đám quân ô hợp, như bẻ gãy cành khô gỗ mục thôi. Xem ra bọn ông chẳng hiểu rõ lẽ tiến lui, vả diệt tộc không lâu vậy!

¹ Xem chú thích ở tập 1 *Tư trị thông giám*, trang 33.

Thương, Bao bèn trốn đi, hàng Vương Lang.

Yểm nghe nói Đại tư mã Tú đang ở Lô Nô, bèn ruổi ngựa lên bắc thông danh bá kiến, Tú giữ lại phủ cho làm Trưởng sử, cùng lên bắc đến huyện Kế. Vương Lang phát hịch treo thưởng Thập vạn hộ cho ai bắt giết được Tú, Tú lệnh sai Công tào lệnh sử Vương Bá người quận Dĩnh Xuyên đến giữa chợ mộ người đánh Vương Lang, người ngoài chợ đều cười lớn, giơ tay chọc gheo cười nhạo, Bá thẹn thùng mà quay về. Tú chuẩn bị xuôi nam quay về, Cảnh Yểm nói:

- Nay binh từ phương nam kéo đến, ta chẳng nên xuôi nam. Thái thú Ngưu Dương Bành Sung, là người cùng ấp với Công; Thái thú Thượng Cốc, tức cha của Yểm vậy. Phát quân của hai quận này được vạn quân kỵ giương cung, Hàm Đan chẳng đáng lo vậy.

Quan thuộc tâm phúc của Tú đều không chịu, nói:

- Chết còn ngoái đầu về nam, sao lại lên bắc chui vào trong túi?

Tú trở tay vào Yểm nói:

- Người này là chủ nhân mặt bắc của ta vậy.

Đúng lúc con của Quảng Dương vương ngày trước là Tiếp⁽¹⁾ khởi binh trong huyện Kế để hưởng ứng Lang, trong thành nhiễu loạn, nói sứ giả của Hàm Đan đang đến, quan lại từ Nhị thiên thạch trở xuống đều ra ngoài nghênh tiếp. Vì thế Tú vội vã gióng xe mà ra, đến cửa nam thành, cửa đã đóng; phá cửa, thoát ra được, bèn sớm khuya xuôi nam rong ruổi, không dám vào thành ấp, ăn nghỉ ở bên đường. Đến Vu Lô đình, bấy giờ tiết trời cực rét, Phùng Dị dâng cháo đậu. Đến Nhiêu Dương, quan thuộc đều thiếu đói. Tú bèn tự xưng là sứ giả của Hàm Đan, vào truyền xá, kẻ Lại ở truyền xá đang dâng đồ ăn, tùy

¹ Nhan Sư Cổ chú: Quảng Dương vương Lưu Gia, là cháu năm đời của Hán Vũ đế.

tùng của Tú đối, tranh cướp đồ ăn. Kê Lại ở truyền xá nghi là sứ giả trá ngụy, bèn dùng chùy gõ trống liên tiếp mấy chục hồi, dối rằng "Tướng quân của Hàm Đan đến"; quan thuộc đều thất sắc. Tú lên xe muốn chạy, nhưng rồi sợ không thoát, liền thông thả quay lại ngồi xuống, nói:

- Mời tướng quân của Hàm Đan vào.

Hồi lâu, mới gióng ngựa đi. Đi suốt đêm ngày, xông pha sương tuyết, mặt mũi đều nứt nẻ.

Đến Hạ Khúc Dương, nghe đồn rằng binh của Vương Lang ở phía sau, người đi theo đều sợ hãi. Đến sông Hồ Đà, quan lại đi dò ngóng quay về bẩm báo: "Nước sông băng trôi, không có thuyền, chẳng qua nổi". Tú sai Vương Bá đi xem xét, Bá sợ chúng nhân kinh sợ, mới tạm thời tiến về phía trước, dừng ở bờ sông rồi quay về, nói dối rằng: "Băng vững có thể qua được." Quan thuộc đều mừng rỡ. Tú cười nói:

- Quan lại đi dò ngóng quả nhiên nói xằng vậy!

Bèn tiến. Đến ven sông, băng trên sông cũng vừa tụt, Tú bèn lệnh sai Bá giám hộ việc qua sông, quân kỵ qua xong thì băng tan.

Đến huyện Nam Cung, gặp gió lớn mưa to, Tú dẫn xe vào quán trọ bỏ không ven đường, Phùng Dị ôm củi, Đặng Vũ đốt lửa, Tú hong áo trước bếp lò, Phùng Dị lại dâng cơm lúa mạch.

Tiến đến phía tây thành Hạ Bác, kinh hoàng nghi hoặc không biết đi đâu. Có ông lão mặc áo trắng ở bên đường, chỉ tay nói:

- Gắng lên! Quận Tín Đô là điểm thủ giữ Trường An, cách chỗ này tám chục dặm.

Tú lập tức ruổi ngựa đến đó. Bấy giờ các quận, quốc đều đã hàng Vương Lang, chỉ có Thái thú Tín Đô là Nhâm Quang người quận Nam Dương và Thái thú Hòa Nhung là Bi Đồng người quận Tín Đô không chịu theo. Quang tự cho là một mình giữ cô thành, sợ chẳng thể bảo toàn, nghe nói Tú đến, cả mừng; quan

dân đều hô vạn tuế. Bi Đồng cũng từ Hòa Nhung đến hội, kê nghị bàn đa phần nói nên dựa vào binh của Tín Đô đưa đi, sang tây quay về Trường An, Bi Đồng nói:

- Quan dân ca ngâm nghĩ nhớ Hán triều đã lâu rồi, cho nên Canh Thủy xung tôn hiệu mà thiên hạ hưởng ứng, người vùng Tam Phụ quét sạch cung thất, dọn đường để nghênh đón ông ấy. Nay gã thầy bói Vương Lang, giả danh mượn thế, xua tụ bộ chúng ô hợp, vì thế rung động các đất Yên, Triệu; nhưng không có được cái gốc vững. Minh công khởi phát binh của hai quận⁽¹⁾ để đánh dẹp hắn, lo gì không thắng được! Nay bỏ chỗ này mà quay về, há chỉ mất không vùng Hà Bắc, nhất định sẽ kinh động cả vùng Tam Phụ, uy trọng sẽ bị tổn hại, không phải là kế hay vậy. Nếu minh công không có ý chinh phạt nữa, thì dấu chỉ binh của Tín Đô, cũng khó hợp hội vậy. Vì sao? Minh công sang tây rồi, thì thế của Hàm Đan đã thành, dân chẳng chịu vứt bỏ cha mẹ, bội người đã thành nhân chủ mà nghìn dặm tiến Công, bọn họ ly tán bỏ trốn là điều tất nhiên vậy.⁽²⁾

Tú bèn dừng.

Tú vì binh lực của hai quận yếu, muốn theo vào trong quân của Thành Đầu Tử Lộ, Lục Tử Đô; Nhâm Quang cho là không nên. Tú bèn phát binh ở huyện bên cạnh, được bốn nghìn tinh binh, bái Nhâm Quang làm Tả đại tướng quân, Đô úy Tín Đô là Lý Trung làm Hữu đại tướng quân, Bi Đồng làm Hậu đại tướng quân, Thái thú Hòa Nhung như cũ, Tín Đô lệnh Vạn Tu làm Thiên tướng quân, đều phong tước Liệt hầu. Lưu người quận Nam Dương là Tông Quảng tạm coi việc Thái thú Tín Đô; sai Nhâm Quang, Lý Trung, Vạn Tu thống lĩnh binh theo mình; Bi

¹ Tức quận Tín Đô và quận Hòa Nhung vậy.

² Ý rằng Quang Vũ mà sang tây về Trường An, thì vị hiệu của Vương Lang đã định, cho nên thành bậc nhân chủ. Lúc ấy binh lính tất nhiên không chịu theo Quang Vũ nữa, càng đừng nói gì tới việc bỏ lại cha mẹ mà hộ tống Quang Vũ về Trường An, nên đương nhiên sẽ bỏ đi vậy.

Đồng lĩnh binh ở phía trước, Nhâm Quang bèn làm nhiều hịch văn nói: "Đại tư mã Lưu Công thống suất trăm vạn bộ chúng của Thành Đầu Tử Lộ, Lực Tử Đô từ phương đông sắp kéo đến, đánh lũ giặc phản!" Phái quân kỵ ruổi đến giữa địa giới quận Cự Lộc phát tán. Quan dân nhất được hịch văn, truyền báo với nhau. Chập tối, Tú vào địa giới huyện Đường Dương, sai nhiều quân kỵ giờ đuốc lửa, đầy kín giữa đồng, huyện Đường Dương lập tức ra hàng; lại đánh huyện Thế, thu hàng huyện ấy.

Thành Đầu Tử Lộ, là Viên Tăng người quận Đông Bình vậy, cướp bóc giữa vùng sông Hà, sông Tế, có hơn hai mươi vạn bộ chúng; Lực Tử Đô có sáu, bảy vạn bộ chúng, cho nên Tú muốn nương dựa theo.

Người huyện Xương Thành là Lưu Thực tụ mấy nghìn binh chiếm giữ Xương Thành, nghênh đón Tú; Tú lấy Thực làm Kiêu kỵ tướng quân. Cảnh Thuần thống suất hơn hai nghìn tân khách và người trong tộc, người già lão kẻ ốm yếu đều vác áo quan tự đi theo, nghênh đón Tú ở huyện Dục; Tú bái Thuần làm Tiên tướng quân. Tiến đánh Hạ Khúc Dương, thu hàng huyện ấy. Bộ chúng dần tụ họp, đến mấy vạn người, lại lên bắc đánh Trung Sơn. Cảnh Thuần sợ người trong tông tộc hai lòng, bèn sai em họ mình là Hân và Túc về quê, đốt sạch nhà cửa để tuyệt đường mong ngóng quay về cố hương của họ.

Tú tiến hạ Lô Nô, những nơi đi qua đều phát "bôn mệnh binh"⁽¹⁾, đưa hịch đến các quận ven biên kêu gọi cùng đánh Hàm Đan, các quận huyện đáp hịch hưởng ứng. Bấy giờ Chân Định vương Lưu Dương khởi binh phụ giúp Vương Lang, bộ chúng hơn chục vạn. Tú phái Lưu Thực du thuyết Dương, Dương bèn

¹ Theo phép chế nhà Hán, vào buổi thái bình triều đình sẽ sai các quận, quốc tuyển chọn những người dũng mãnh cho nhận bổng lộc. Một khi quốc gia có nạn thì sẽ phát lệnh triệu gọi những người như thế đến. Bấy giờ việc ứng mệnh theo đến làm việc gian nguy như thế gọi là "bôn mệnh", những người "bôn mệnh" tụ lại thành quân đội thì gọi là "bôn mệnh binh".

hàng. Tú nhân đó lưu lại Chân Định, nạp người cháu gái gọi Dương bằng cậu là Quách thị làm phu nhân để kết thân với Dương. Rồi tiến đánh Nguyên Thị, Phòng Tử, đều hạ được. Đến huyện Hạo, đánh chém tướng của Vương Lang là Lý Uẩn; đến huyện Bách Nhân, lại phá tướng của Lang là Lý Dục. Dục lui về giữ thành; Tú đánh thành, không hạ được.

5. Người ở Nam Trịnh là Duyên Sầm khởi binh chiếm Hán Trung; Hán Trung vương Lưu Gia tiến đánh thu hàng Sầm, có được mấy chục vạn bộ chúng. Hiệu úy Giả Phục người quận Nam Dương thấy chính sự của Canh Thủy rối loạn, bèn khuyên Gia rằng:

- Hiện nay thiên hạ chưa định, mà đại vương yên tâm thủ giữ cái chỗ mình chiếm được⁽¹⁾, cái chỗ mình chiếm được chẳng phải là không thể giữ nổi sao?

Gia nói:

- Ngài nói kế lớn, không phải là người ta nhậm dụng được vậy. Đại tư mã đang ở Hà Bắc, tất có thể sẽ dùng được ngài.

Bèn viết thư tiến cử Phục và Trương sử Nam Dương là Trần Tuấn với Lưu Tú. Bọn Phục gặp Tú ở Bách Nhân, Tú cho Phục làm Phá lỗ tướng quân, Tuấn làm An Tập huyện.

Đưa hầu nhỏ trong nhà Tú phạm phép, Quân thị lệnh là Tế Tuân người quận Dĩnh Xuyên xét tội giết nó, Tú giận, lệnh sai bắt Tuân. Chủ bộ Trần Phó can rằng:

- Minh công thường muốn binh chúng chính tề, nay Tuân phạm phép không tránh né, chính là thực thi giáo lệnh đã ban hành vậy.

Tú xá tội cho, lấy Tuân làm Thích gian⁽²⁾ tướng quân, bảo với chư tướng rằng:

¹ Tức Hán Trung vậy.

² Thích gian (刺奸), là chức quan chuyên đốc xét kẻ gian hoạt.

- Nên cẩn trọng với Tế Tuân. Đứa hầu nhỏ trong nhà ta phạm phép còn bị giết, ông ấy nhất định không thiên lệch với các khanh vậy.

6. Khi trước, sau khi Vương Mãng giết Bảo Tuyên,⁽¹⁾ Đô úy Thượng Đẳng là Lộ Bình muốn giết con của Tuyên là Vĩnh; Thái thú là Cửu Giác che chở, Vĩnh nhờ thế được toàn mạng. Canh Thủy trung triệu Vĩnh làm Thượng thư bộc xạ, coi việc của Đại tướng quân, suất lĩnh quân phủ dụ võ yên Hà Đông và các quận thuộc Tinh châu, được tự đặt tướng tá giúp việc. Vĩnh đến vùng Hà Đông, đánh quân Thanh Độc, đại phá chúng. Lấy Phùng Diễn làm Lập Hán tướng quân, đóng trú ở Thái Nguyên, cùng bọn Thái thú Thượng Đẳng là Điền Ấp sửa giáp dưỡng binh để phòng vệ đất Tinh châu.

7. Có người khuyên Đại tư mã Tú cho rằng lấy Bách Nhân không bằng định quận Cự Lộc, Tú bèn dẫn binh sang hướng đông bắc đánh hạ huyện Quảng A. Tú mở dư địa đồ, trở tay bảo Đặng Vũ rằng:

- Quận, quốc trong thiên hạ như thế, nay mới bắt đầu có được một phần; lúc trước ngài nói với sự lo tính của ta, thiên hạ chẳng khó yên định, là sao?

Vũ nói:

- Hiện nay hải nội hỗn loạn, người người nghĩ nhớ minh quân, cũng như đứa trẻ nghĩ nhớ mẹ hiền. Kẻ hưng nghiệp từ xưa, là tại đức bạc hay hậu, chẳng tại đất lớn hay nhỏ vậy!

8. Lúc trong huyện Kế phát loạn, Cảnh Yểm và Lưu Tú thất lạc nhau, Yểm chạy lên bắc đến huyện Xương Bình, tới chỗ cha mình là Huống, nhân đó khuyên Huống đánh Hàm Đan. Bấy giờ Vương Lang phái tướng đánh lấy Ngư Dương, Thượng Cốc,

¹ Xem việc này ở Hán ký, quyển thứ hai mươi tám, sự kiện năm Nguyên Thủy thứ ba đời Hán Bình đế.

gấp rút trưng phát binh ở đấy, người ở bắc châu⁽¹⁾ nghi hoặc, đa phần muốn theo. Công tào Khấu Tuân người huyện Thượng Cốc và Môn hạ duyện là Mẫn Nghiệp khuyên Huống rằng:

- Hàm Đan thốt nhiên quật khởi, khó được người ta tin cậy hướng về. Đại tư mã, là em cùng mẹ của Bá Thăng, tôn người hiền kính kẻ sĩ, có thể theo dựa ông ấy.

Huống nói:

- Hàm Đan đang thịnh, sức ta chẳng thể một mình chống cự, phải làm sao?

Tuân đáp:

- Nay Thượng Cốc giàu có đầy đủ, quân cưỡi ngựa giương cung cả vạn, có thể lựa chọn cách tiến lui. Tuân xin sang đông ước hẹn với quận Ngư Dương, đồng lòng hợp binh, Hàm Đan chẳng đáng lo vậy.

Huống cho là đúng, phái Tuân sang đông ước hẹn với Bành Sùng, muốn mỗi quận phát hai nghìn quân đột kỵ, một nghìn bộ binh đến chỗ Đại tư mã Tú.

An Lạc lệnh Ngô Hán, Hộ quân Cái Diên, Hồ Nô lệnh Vương Lương cũng khuyên Sùng theo Tú, Sùng cho là đúng; nhưng quan thuộc đều muốn nương dựa Vương Lang, Sùng chẳng thể quyết. Hán đi ra dừng ở ngoài đình, gặp một vị nho sinh, triệu đến rồi cho ăn, hỏi điều mà người đó nghe được. Nho sinh nói:

- Những nơi mà Đại tư mã Lưu Công đi qua, quận huyện đều xung tưng; Hàm Đan khởi xung tôn hiệu, thực không phải người họ Lưu.

Hán cả mừng, lập tức ngự tạo thư tín của Tú, gửi hịch đến quận Ngư Dương, sai nho sinh mang đến chỗ Sùng, lệnh cho hắn đem hết các việc mà mình nghe được nói ra. Đúng lúc Khấu Tuân đến, Sùng bèn phát ba nghìn quân bộ kỵ, cho Ngô Hán

¹ Bắc châu, tức là các châu ở phương bắc, như Tinh châu, U châu vậy.

kiêm giữ chức Trường sử, cùng Cái Diên, Vương Lương thống lĩnh quân ấy, xuôi nam đánh huyện Kế, giết Đại tướng của Vương Lang là Triệu Hoàn.

Khấu Tuân quay về, bèn cùng Trường sử quận Thượng Cốc là Cảnh Đan và Cảnh Yểm đem binh cùng xuôi nam, hợp với quân của quận Ngư Dương, các chỗ đi qua đánh chém từ Đại tướng, Cửu khanh, Hiệu úy của Vương Lang trở xuống, cả thấy chém hơn ba vạn thủ cấp, bình định cả thảy hai mươi hai huyện của Trác Quận, Trung Sơn, Cự Lộc, Thanh Hà, Hà Gian. Tiến đến huyện Quảng A, nghe nói trong thành chiến xa quân kỵ rất nhiều, bọn Đan dừng binh hỏi rằng:

- Đây là binh của người nào?

Đáp rằng:

- Là Đại tư mã Lưu Công vậy.

Chư tướng mừng, lập tức tiến đến dưới thành. Người dưới thành ban đầu truyền lời nói binh của hai quận là do Hàm Đan phái đến, chúng nhân đều sợ hãi. Lưu Tú tự lên lầu phía tây thành chỉ huy binh sĩ rồi hỏi bọn họ; Cảnh Yểm bái ở dưới thành, Tú lập tức triệu vào, Yểm nói hết thực trạng việc phát binh. Tú bèn triệu tất cả bọn Cảnh Đan vào thành, cười nói:

- Tướng soái của Hàm Đan nhiều lần nói ta phát binh của Ngư Dương, Thượng Cốc, ta thừa thời ứng theo nói: "Ta cũng phát binh"⁽¹⁾, ngờ đâu hai quận thực vì ta mà đến! Ta sẽ cùng sĩ đại phu chung hưởng công danh này.

Bèn lấy Cảnh Đan, Khấu Tuân, Cảnh Yểm, Cái Diên, Ngô Hán, Vương Lương đều làm Thiên tướng quân, sai quay về lĩnh binh của mình, thêm cho Cảnh Huống, Bành Sùng chức Đại tướng quân; phong Huống, Sùng, Đan, Diên đều làm Liệt hầu.

¹ Tướng soái của Vương Lang nhiều lần nói rằng muốn phát binh của hai quận để cự Quang Vũ, bấy giờ Quang Vũ mượn lời bọn họ mà trào lộng ứng việc họ nói thành việc mình làm.

Ngô Hán là người chất phác trung hậu, kém nói năng, trong lúc gấp gáp chẳng thể dùng lời biểu đạt ý, nhưng thâm trầm có trí lược, Đặng Vũ mấy lần tiến cử lên với Tú, Tú dần dần thân gần xem trọng Hán.

Canh Thủy phái Thượng thư lệnh Tạ Cung thống suất sáu vị tướng quân đánh dẹp Vương Lang, không hạ được; Tú đến, cùng Cung hợp quân, sang đông vây Cự Lộc, hơn tháng chưa hạ được. Vương Lang phái tướng đánh Tín Đô, họ tộc lớn trong thành là bọn Mã Sủng mở đón quân vào. Canh Thủy phái binh đánh phá Tín Đô, Tú sai Lý Trung quay về, coi việc Thái thú. Vương Lang phái tướng là Nghê Hoàn, Lưu Phụng thống suất mấy vạn người cứu Cự Lộc, Tú đón đánh ở huyện Nam Loan, bất lợi. Bọn Cảnh Đan tung quân đột kỵ đánh hai tướng, bọn Hoàn đại bại. Tú nói:

- Ta nghe nói quân đột kỵ là tinh binh thiên hạ, nay thấy sức chiến đấu của họ, nổi vui mừng há có thể biểu đạt bằng lời!

Cảnh Thuần nói với Tú rằng:

- Vây giữ Cự Lộc lâu, sĩ chúng mỏi mệt; chẳng bằng thừa lúc đại binh khí thịnh, tiến đánh Hàm Đan. Nếu Vương Lang bị diệt, Cự Lộc chẳng phải đánh cũng tự theo phục rồi.

Tú theo lời ấy. Mùa hạ, tháng tư, lưu Tướng quân Đặng Mãn giữ Cự Lộc; tiến quân đến Hàm Đan, liên tiếp giao chiến, phá địch, Lang bèn sai Giám đại phu của mình là Đỗ Uy xin hàng. Uy thường nói Lang đích thực là cốt nhục của Thành đế, Tú nói:

- Ví thử Thành đế có sống lại, thì cũng chẳng thể lấy được thiên hạ, huống chi là kẻ trá xưng làm Tử Dư!

Uy cầu xin phong Lang làm Vạn hộ hầu, Tú nói:

- Cho bảo toàn tính mệnh là được rồi!

Uy giận mà đi. Tú đánh gấp, hơn hai mươi ngày; tháng năm, ngày Giáp Thìn, Thiếu phó của Lang là Lý Lập mở cửa thành

đón quân Hán vào, vì thế hạ được Hàm Đan. Ban đêm Lang bỏ trốn, Vương Bá truy đuổi chém hắn. Tú thu nhật văn thư của Lang, bắt được mấy nghìn thư tín của quan dân thông tin tức giao kết với Lang hủy báng mình. Tú không xét đến, hội chư tướng lại rồi đốt hết đi, nói:

- Để cho kẻ phản trắc được tự yên!

Tú sắp xếp quan binh chia đều cho chư tướng, sĩ tốt đều nói "nguyện quy thuộc Đại thụ tướng quân". Đại thụ tướng quân, tức Thiên tướng quân Phùng Dị, là người khiêm nhường, không tự khoe công, Dị sắc lệnh cho quan quân trừ phi giao chiến thụ địch, còn không hãy ở phía sau các doanh. Mỗi khi dừng nghỉ tại các nơi đi qua, chư tướng cùng ngồi luận công lao, Dị thường ngồi một mình dưới gốc cây, cho nên trong quân gọi Dị là "Đại thụ tướng quân"⁽¹⁾.

Hộ quân Chu Hổ người huyện Uyển nói với Tú rằng:

- Trường An chính lệnh rối loạn, Công có tướng Đế vương, đấy là thiên mệnh vậy!

Tú nói:

- Triệu Thích gian đến bắt Hộ quân!

Hổ vì thế không dám nói nữa.

Canh Thủy phái sứ đến lập Tú làm Tiêu vương, lệnh sai phải bãi hết binh lính, cùng chư tướng có công đến thẳng hành dinh sở tại của Canh Thủy; lại phái Miêu Tăng làm U châu mục, Vi Thuận làm Thái thú Thượng Cốc, Thái Sung làm Thái thú Ngự Dương, cùng đến sở quan ở phương bắc.

Tiêu vương trú ở cung Hàm Đan, nằm nghỉ ở điện Ôn Minh, Yểm tiến vào, đến dưới giường bí mật thỉnh ý, nhân đó khuyên:

- Nay quan binh tử thương rất nhiều, Yểm nguyện quay về quận Thượng Cốc phát thêm binh.

¹ Đại thụ (大树) là cây to.

Tiêu vương nói:

- Vương Lang đã phá được, Hà Bắc cơ bản bình định, dùng binh làm gì nữa?

Yểm nói:

- Vương Lang tuy bị phá, nhưng việc binh đao trong thiên hạ mới bắt đầu thôi. Nay sứ giả từ phương tây đến, muốn ta bãi binh, chẳng nên nghe vậy. Bộ thuộc của Đồng Mã, Xích Mi mấy chục vạn, mỗi vạn từ mấy chục đến mấy trăm vạn người, các nơi đi qua không đâu địch nổi, Thánh Công chẳng thể chu toàn hết được, thua bại tất không lâu nữa.

Tiêu vương ngồi dậy nói:

- Khanh nói bừa, ta chém khanh!

Yểm nói:

- Đại vương thương xót hậu đãi Yểm như cha con, nên Yểm mới dám vạch tấm lòng son!

Tiêu vương nói:

- Ta đùa khanh đấy thôi, vì sao khanh nói thế?

Yểm nói:

- Bách tính khốn khổ bởi Vương Mãng, nghĩ nhớ họ Lưu, nghe tin binh Hán nổi dậy, chẳng ai không hoan hỉ, như thoát khỏi miệng hổ trở về với mẹ hiền. Nay Canh Thủy làm Thiên tử, mà chư tướng chuyên mệnh tại Sơn Đông, quý thích tung hoành nơi đô nội, tự phóng túng cướp bóc, dân đen đăm ngực, lại nghĩ nhớ Tân triều, thế nên thuộc hạ biết cái tất bại của Canh Thủy vậy. Công danh của Công đã sáng rõ, vì nghĩa chinh phạt, thiên hạ có thể truyền hịch mà định vậy. Thiên hạ là chí trọng, công nên tự mình thu lấy, đừng nên để người khác họ chiếm được!

Tiêu vương vì thế từ chối không tới theo mệnh triệu, lấy có Hà Bắc chưa bình định, bắt đầu lìa xa Canh Thủy.

Bấy giờ bọn giặc Đồng Mã, Đại Đồng, Cao Hồ, Trọng Liên, Thiết Hinh, Đại Thương, Vuơ Lai, Thượng Giang, Thanh Độc, Ngũ Hiệu, Ngũ Phiên, Ngũ Lô, Phú Bình, Hoạch Tác⁽¹⁾ đều lĩnh bộ khúc, hợp bộ chúng mấy trăm vạn người, cướp bóc tại địa phương. Tiêu vương muốn đánh chúng, bèn bãi Ngô Hán, Cảnh Yểm đều làm Đại tướng quân, cầm cờ tiết lên bắc trung phát quân đột kỵ của mười quận thuộc U châu; Miêu Tăng nghe tin, ngầm sắc mệnh cho các quận không được ứng mệnh điều phát, Ngô Hán đem hai mươi quân kỵ đi trước rong ruổi đến đến huyện Vô Chung, Tăng ra nghênh đón ở bên đường, Hán lập tức bắt lấy Tăng, chém hất. Cảnh Yểm đến quận Thượng Cốc, cũng bắt Vi Thuận, Sái Thung, chém chúng. Bắc châu kinh hãi, vì thế điều phát hết được binh ở đấy.

Mùa thu, Tiêu vương đánh quân Đồng Mã ở huyện Kiêu, Ngô Hán đem quân đột kỵ đến hội ở Thanh Dương, binh mã rất thịnh, Hán đem hết danh sách quan binh trình lên Mạc phủ, xin phân phó binh sĩ cho mọi người, chẳng dám tư tâm, Vương càng xem trọng Hán. Vương lấy Thiên tướng quân Chu Phù người nước Bái làm Đại tướng quân, U châu mục, sai đặt sở trị ở Kế thành. Quân Đồng Mã hết lương, ban đêm chạy trốn, Tiêu vương truy đuổi đến Quán Đào, đại phá chúng. Thu nhận quân hàng chưa xong, thì Cao Hồ, Trọng Liên từ phía đông nam kéo đến, cùng bộ chúng còn sót của Đồng Mã tụ hợp; Tiêu vương lại đại chiến ở Bồ Dương, đánh phá thu hàng hết bọn chúng, phong cử soái của chúng làm Liệt hầu. Chư tướng chưa thể tin được giặc, kẻ hàng cũng chẳng tự yên, Vương biết tâm ý của bọn họ, hạ sắc lệnh sai kẻ hàng đều quay về doanh thống lĩnh binh, tự cưỡi ngựa trang bị nhẹ đi xếp hàng bày trận. Kẻ hàng nói chuyện với nhau rằng:

¹ Đại khái, đây là bọn giặc cỏ ở các địa phương tụ bọ làm loạn, hoặc lấy tên sông núi địa phương làm hiệu, hoặc lấy tên của cường hào làm hiệu.

- Tiêu vương mở tấm lòng son coi người như tâm phúc, bọn ta há chẳng nhảy vào chỗ chết báo đáp sao?

Bởi thế đều chịu phục, Tiêu vương đem hết người hàng phân phối cho chư tướng, bộ chúng vì thế có đến mấy chục vạn. Biệt soái của Xích Mi cùng hơn chục vạn bộ chúng của Thanh Độc, Thượng Giang, Đại Đồng, Thiết Hinh, Ngũ Phiên tại Xạ Khuyển, Tiêu vương dẫn binh tiến đánh, đại phá chúng; rồi xuôi nam đoạt Hà Nội, Thái thú Hà Nội là Hàn Hâm ra hàng.

9. Ban đầu, Tạ Cung cùng Tiêu vương chung sức diệt Vương Lang, mấy lần cùng Tiêu vương nghịch ý, thường muốn tập kích Tiêu vương, vì sợ binh của Tiêu vương cường mạnh nên dưng; tuy đều ở tại Hàm Đan, xong chia thành mà ở, thế nhưng Tiêu vương cố ý vỗ về úy lạo hẳn. Cung siêng năng với chức phận, Tiêu vương thường khen Cung rằng: "Tạ thượng thư, là quan lại chân chính vậy!" Cho nên Cung chẳng tự ngờ. Vợ của Cung biết việc ấy, thường răn bảo Cung rằng:

- Ngài cùng Lưu Công tích oán bất hòa với nhau, lại tin lời bàn sáo rỗng của ông ấy, rút cục sẽ bị khống chế thôi!

Cung không thu nhận lời đó. Không lâu sau, Cung suất lĩnh mấy vạn binh của mình quay về đóng trú ở huyện Nghiệp. Lúc Tiêu vương xuôi nam đánh quân Thanh Độc, sai Cung đón đánh Vu Lai ở núi Long Lự, binh của Cung đại bại. Tiêu vương nhân lúc Cung ở bên ngoài, sai Ngô Hán cùng Thích gian Đại tướng quân Sâm Bành tập kích chiếm Nghiệp thành. Cung không biết, đem quân khinh kỵ quay về huyện Nghiệp, bọn Hán bắt chém Cung, bộ chúng của Cung đều hàng phục.

10. Canh Thủy phái Trụ Công hầu Lý Bảo, Thứ sử Ích châu Lý Trung thống lĩnh hơn vạn binh đoạt đất Thục, đất Hán; Công Tôn Thuật phái em mình là Khôi đánh Bảo, Trung ở Miên Trúc, đại phá đuổi họ. Thuật bèn tự lập làm Thục vương, dựng đô ở Thành Đô, dân Hán, dân Di đều theo dựa hẳn.

11. Mùa đông, Canh Thủy phái Trung lang tướng Quy Đức hầu Lưu Táp, Đại tư mã Hộ quân Trần Tuân đi sứ Hung Nô, trao cho Thiên vu ấn thụ như phép chế cũ của nhà Hán⁽¹⁾, nhân đó đưa thân quyến còn lại, quý tộc và tùy tùng của Vân, Đương trở về Hung Nô.⁽²⁾ Thiên vu Dư kiêu ngạo, bảo Tuân và Táp rằng:

- Hung Nô vốn cùng Hán triều là huynh đệ; Hung Nô trong lúc nội loạn, Hiếu Tuyên hoàng đế giúp lập Thiên vu Hồ Hàn Gia, cho nên xưng thần để tôn kính Hán triều. Nay Hán triều cũng đại loạn, bị Vương Mãng soán đoạt, Hung Nô cũng xuất binh đánh Mãng, khiến biên cảnh của hãn trở trống rỗng, làm thiên hạ xao động nghĩ nhớ nhà Hán; Mãng rút cục thất bại mà Hán triều phục hưng, cũng là sức của ta vậy, đáng phải tôn kính ta!

Tuân và Thiên vu tranh biện qua lại với nhau, Thiên vu rút cục giữ lời ấy.

12. Tướng của Xích Mi là bọn Phàn Sùng thống suất binh tiến vào quận Dĩnh Xuyên, phân bộ chúng của mình thành hai bộ, Sùng và Phùng An là một bộ, Từ Tuyên, Tạ Lộc, Dương Âm là một bộ. Xích Mi tuy mấy lần chiến thắng, nhưng binh lính mệt mỏi chán nản, đêm ngày sầu não khóc lóc, nghĩ muốn quay về phương đông; bọn Sùng bàn tính, lo rằng bộ chúng về đến phương đông tất ly tán, chẳng bằng sang tây đánh Trường An. Vì thế Sùng và An đi từ Vũ Quan, bọn Tuyên theo lối Lục Hồn Quan, hai đường cùng tiến vào. Canh Thủy sai Vương Khuông, Thành Đan cùng bọn Kháng uy tướng quân Lưu Quân chia nhau chiếm giữ đất Hà Đông, Hoàng Nông để cự Xích Mi.

¹ Vương Mãng soán ngôi Hán, đổi ấn thụ của Thiên vu, việc nói ở Hán ký, quyển thứ hai mươi chín, sự kiện năm Thủy Kiến Quốc thứ hai. Nay Canh Thủy lại trao cho Thiên vu ấn thụ như phép chế thời trước đây của nhà Hán.

² Năm Thiên Phụng thứ năm, Vương Mãng bức hiếp đưa bọn Loan Đề Vân và Tu Bạch Đương đến Trường An. Sau khi Mãng bại vong, bọn Vân, Đương cũng chết, chỉ còn lại thân quyến, quý tộc và tùy tùng, nay đưa trả về Hung Nô.

13. Tiêu vương sắp lên bắc đoạt lấy đất Yên, Triệu, liệu rằng Xích Mi tất phá được Trường An, lại muốn muốn thừa cơ kiêm tính Quan Trung, nhưng chưa biết giao phó việc cho ai, bèn bái Đặng Vũ làm Tiên tướng quân, chia cho hai vạn tinh binh dưới cờ, phái Vũ sang tây vào quan ải, lệnh cho được tự tuyển từ Thiên tướng, Tì tướng trở xuống để đi cùng. Bấy giờ Chu Vị, Lý Dật, Điền Lập, Trần Kiều thống suất binh, xưng là có ba chục vạn, cùng Thái thú Hà Nam là Vũ Bột chung giữ Lạc Dương; Bảo Vĩnh, Điền Ấp ở tại Tinh châu. Tiêu vương vì quận Hà Nội hiểm yếu giàu đủ, muốn chọn người trong chư tướng sai thủ giữ Hà Nội nhưng khó xét mặt tìm người, hỏi ý Đặng Vũ. Vũ nói:

- Khấu Tuân văn võ hoàn bị, có tài trị dân chế ngự bộ chúng, ngoài người này chẳng thể sai ai được vậy.

Tiêu vương bèn bái Tuân làm Thái thú Hà Nội, coi việc của Đại tướng quân. Tiêu vương bảo Tuân rằng:

- Xưa kia Cao tổ lưu Tiêu Hà tại Quan Trung, nay ta đem Hà Nội ủy thác cho ngài; phải cấp đủ quân lương, rèn luyện binh mã, phòng chống quân của kẻ khác, chớ để họ vượt sông lên bắc mà thôi!

Lại bái Phùng Dị làm Mạnh Tân tướng quân, thống quản binh của Hà Nội, Ngụy Quận ở thượng du Hoàng Hà, để chống cự mặt Lạc Dương. Tiêu vương đích thân đưa tiền Đặng Vũ đến Dã Vương, sau khi Vũ sang phía tây, Tiêu vương mới lại dẫn binh lên bắc. Khấu Tuân thu xếp lương khô, sửa sang khí giới để cung ứng cho quân; quân đâu đi đánh nơi xa, chưa từng thiếu khuyết không cung ứng kịp.

14. Ngõi Thôi, Ngõi Nghĩa mưu phản⁽¹⁾ quay về Thiên Thủy; Ngõi Hiêu sợ chuốc họa cùng họ, bèn cáo giác việc ấy. Canh Thủy giết Thôi và Nghĩa, lấy Hiêu làm Ngự sử đại phu.

¹ Tức phản lại Canh Thủy để vậy.

15. Lương vương Lưu Vĩnh giữ nước phong khởi binh, chiêu vòì hào kiệt của các quận, bọn Chu Kiến người nước Bái đều tạm nhận chức tướng soái, công hãm các quận Tế Âm, Sơn Dương, Bái, Sở, Hoài Dương, Nhữ Nam, chiếm được cả thảy hai mươi tám thành. Lại phái sứ giả bái tặc soái huyện Tây Phòng là Giáo Cường người quận Sơn Dương làm Hoàn hành tướng quân, tặc soái quận Đông Hải là Đổng Hiến làm Dục Hán đại tướng quân, tặc soái quận Lang Nha là Trương Bộ làm Phụ Hán đại tướng quân, quản hai châu Thanh, Từ, cùng họ liên binh, vì thế chiếm cứ phương đông.

16. Người đất Kỵ là Tần Phong khởi binh ở Lê Khâu,⁽¹⁾ công hạ được hơn chục huyện của đất Kỵ và Nghi Thành, bộ chúng có hơn vạn người, tự xưng là Sở Lê vương.

17. Người quận Nhữ Nam là Điền Nhung vây hãm Di Lăng, tự xưng là Tảo địa Đại tướng quân, vòng quanh cướp bóc các quận huyện, bộ chúng có mấy vạn người.

--- 30 ---

¹ Thời Vương Mãng mất, Tần Phong đã khởi binh rồi, việc đã nói trong Hán kỷ, sự kiện năm Địa Hoàng thứ hai, ở đây nhắc lại việc này.

HÁN KỶ

[QUYỂN THỨ BA MƯƠI HAI]

— 38 —

THẾ TỔ QUANG VŨ HOÀNG ĐẾ

Năm Kiến Vũ nguyên niên (Ất Dậu – 25)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Phương Vọng và người huyện An Lăng là Cung Lâm cùng lập Định An công lúc trước là Lưu Anh làm Thiên tử, tụ đảng mấy nghìn người, chiếm huyện Lâm Kính. Canh Thủy pháí bọn Thừa tướng Tùng đánh phá, đều chém họ.

2. Đặng Vũ đến Ki Quan, phá được Đô úy quận Hà Đông, tiến vây An Ấp.

3. Hai bộ quân của Xích Mi đều hội tại Hoảng Nông. Canh Thủy pháí Tháo nạn tướng quân Tô Mậu chống cự họ; quân của Mậu đại bại. Bộ chúng của Xích Mi vì thế đại hợp, bèn chia một vạn người làm một doanh, cả thảy ba chục doanh.

Tháng ba, Canh Thủy pháí Thừa tướng Tùng cùng quân Xích Mi giao chiến ở Mạc Hương, bọn Tùng đại bại, chết hơn ba vạn người; Xích Mi bèn chuyển hướng lên bắc đến huyện Hồ.

4. Công tào Thục Quận là Lý Hùng khuyên Công Tôn Thuật nên xưng hiệu Thiên tử. Mùa hạ, tháng tư, Thuật tức Đế vị, lấy hiệu là "Thành Gia", cải niên hiệu là "Long Hưng"⁽¹⁾; Lý Hùng

¹ Vì Thuật nổi dậy ở Thành Đô đất Thục nên lấy hiệu là "Thành Gia", lại vì bấy giờ có rồng xuất hiện tại phủ quan, lấy ý đó cải niên hiệu.

làm Đại tư đồ, em của Thuật là Quang làm Đại tư mã, Khôi làm Đại tư không. Người quận Việt Huê là Nhâm Quý chiếm quận hàng Thuật⁽¹⁾.

5. Tiêu vương lên bắc đánh Vu Lu, Đại Thương, Ngũ Phiên ở huyện Nguyên Thị, truy đuổi đến huyện Bắc Bình, liên tiếp phá địch. Lại giao chiến ở bờ bắc sông Thuận, thừa thắng khinh suất tiến binh, khi quay lại bị địch đánh bại. Vương từ trên bờ cao nhảy xuống, tên lính đột kỵ là Vương Phong xuống ngựa nhường cho Vương, Vương nhờ thế mới thoát được; binh mã tàn nát quay về giữ huyện Phạm Dương. Trong quân không thấy Vương, có người cho là đã bị giết, chư tướng không biết theo về đâu.⁽²⁾ Ngô Hán nói:

- Quan khanh hãy gắng sức, con của anh trai Vương ở tại Nam Dương, lo gì không có chủ!

Mọi người hoảng sợ, mấy ngày mới yên định lại. Giặc tuy chiến thắng, nhưng khiếp sợ uy danh của Vương, ban đêm, bèn rút đi. Đại quân lại tiến đến huyện An Thứ, liên tiếp giao chiến, phá địch. Giặc lui về quận Ngự Dương, cướp bóc ở các nơi đi qua. Cường nỗ tướng quân Trần Tuấn nói với Vương rằng:

- Giặc không có đồ truy trọng, nên lệnh cho quân khinh kỵ ra mặt trước của giặc, sai trăm họ đều tự vưng lũy, để tuyệt lương ăn của chúng, có thể không đánh mà diệt hết chúng vậy.

Wương cho là đúng, phái Tuấn thống suất quân khinh kỵ ra mặt trước của giặc, với những người ở trong vách lũy vưng chắc hoàn chỉnh, hạ sắc lệnh cố thủ; những quân tàn nát ngoài đồng, liền bắt giữ. Giặc đến nơi, không lấy được gì, vì thế tan bại. Vương bảo Tuấn rằng:

¹ Nhâm Quý chiếm quận Việt Huê, việc xảy ra từ năm Thiên Phụng thứ ba, đời Vương Mãng.

² Đông Quan ký chú rằng: Vì Quang Vũ cưỡi ngựa của Vương Phong (là ngựa nhỏ) nên người trong doanh không phát hiện ra.

- Khiến lũ giặc này nguy khốn, là kế sách của tướng quân vậy!

6. Phùng Dị gửi thư cho Lý Dật, vì hấn bày kế họa phúc, khuyên hấn quy phục Tiêu vương; Dật biết Trường An đã nguy, nhưng vì cái chết của Bá Thăng, trong lòng chẳng tự yên,⁽¹⁾ bèn đáp thư rằng:

"Dật vốn cùng Tiêu vương thủ mưu gây dựng Hán triều.⁽²⁾ Nay Dật thủ giữ Lạc Dương, tướng quân trấn giữ Mạnh Tân, đều ở chỗ then chốt, cơ hội nghìn năm có một, mong thành được cái nghĩa chặt vàng⁽³⁾. Xin biểu tỏ cái tình sâu kín đến Tiêu vương, nguyện tiến dâng ngu kế, để giúp nước yên dân."

Dật từ sau khi thông thư tín, không cùng Dị tranh phong nữa, vì thế Dị lên được phía bắc đánh ải Thiên Tinh, hạ được hai thành của quận Thượng Đảng, lại xuôi nam hạ mười ba huyện từ Thành Cao của quận Hà Nam về đông, thu hơn chục vạn quân hàng. Vũ Bột thống lĩnh hơn vạn người đánh kẻ phản, Dị cùng Bột giao chiến tại Sĩ Hương, đại phá, chém Bột; Dật đóng cửa thành không cứu. Dị thấy thư tín hiệu nghiệm, đem hết các việc bẩm lên Vương. Vương báo lại Dị rằng:

"Quý Văn⁽⁴⁾ lắm mưu trá, người khác không thể biết được điểm cốt yếu ở hấn, nay hãy đưa thư tín của hấn báo với các vị Thú, Ủy cần phải phòng bị."

Mọi người đều quái lạ vì Vương tuyên lộ thư của Dật; Chu Vị nghe tin đó, sai người đâm chết Dật, bởi thế người trong thành lìa phần, nhiều người ra hàng.

¹ Việc nói ở Hán kỷ, quyển thứ ba mươi một, sự kiện năm Canh Thủy nguyên niên.

² Xem việc này ở Hán kỷ, quyển thứ ba mươi, sự kiện năm Địa Hoàng thứ ba.

³ Lấy ý từ câu trong *Kinh Dịch*: "Nhị nhân đồng tâm, kỳ lợi đoan kim." Tạm dịch: "Hai người đồng lòng thì sức mạnh bẻ gãy được vàng."

⁴ Lý Dật (李軾), tự Quý Văn (季文).

Chu Vị nghe nói Vương bắc chinh mà quận Hà Nội thế cô, bèn sai tướng của mình là Tô Mậu, Giả Cường lĩnh binh hơn ba vạn người vượt Hoàng Hà tại huyện Củng, đánh huyện Ôn, Vị tự lĩnh mấy vạn người đánh huyện Bình Âm để níu chân Dị. Hịch thư đến Hà Nội, Khấu Tuân lập tức thống suất quân ruổi ngựa xuất phát, đồng thời gửi thư báo các huyện thuộc, phát binh hội dưới thành huyện Ôn. Quân lại đều can rằng:

- Nay binh Lạc Dương vượt sông, trước sau không dứt; nên đợi quân các nơi tụ tập hết, mới có thể xuất kích vậy.

Tuân nói:

- Huyện Ôn, là phen dầu che chở quận này, mất huyện Ôn thì quận chẳng thể giữ được.

Bèn ruổi ngựa đến đấy. Hôm sau, hợp chiến, thì quân cứu mà Phùng Dị phái đi và binh của các huyện vừa đến, Tuân lệnh cho sĩ tốt lên thành gõ trống reo hò, hô lớn kêu rằng: "Binh của Lưu Công đến!" Quân của Tô Mậu nghe tin, hàng trận xao động; Tuân nhân đó xông đến đánh, đại phá địch. Phùng Dị cũng vượt sông tập kích Chu Vị, Vị chạy; Dị cùng Tuân truy đuổi đến Lạc Dương, diễu quanh thành một vòng rồi quay về. Từ đấy thành Lạc Dương run sợ, cửa thành ban ngày đóng kín.

Dị và Tuân gửi hịch thư trình báo thực trạng, chư tướng vào chúc mừng, nhân đó dâng tôn hiệu. Tướng quân Mã Vũ người quận Nam Dương dâng lời trước nhất:

- Đại vương tuy giữ ý khiêm nhường, nhưng với tông miếu xã tắc phải làm sao! Nên tức tôn vị trước, rồi mới nghị bàn việc chinh phạt. Hiện nay ai là giặc để thần ruổi ngựa đi đánh chúng?

Vương kinh sợ nói:

- Sao tướng quân nói ra được lời ấy? Đáng chém vậy!

Bèn dẫn quân quay về huyện Kế. Lại phái Ngô Hán thống suất bọn Cảnh Yểm, Cảnh Đan gồm mười ba vị tướng quân truy

đuổi bọn Vu Lai, chém hơn ba vạn thủ cấp, rồi truy kích tận cùng đến huyện Tuấn Mĩ mới quay về. Giặc tán nát vào vùng Liêu Tây, Liêu Đông, bị người Ô Hoàn và người Mạch đánh cướp giết gần hết.

Đô hộ tướng quân Giả Phục⁽¹⁾ cùng quân Ngũ Hiệu giao chiến ở Chân Định, Phục bị thương rất nặng; Vương cả kinh nói:

- Ta sở dĩ chẳng để cho Giả Phục làm biệt tướng, là vì ông ấy khinh địch vậy. Quả nhiên, mất một danh tướng của ta. Nghe nói vợ ông ấy có mang, nếu sinh con gái, con trai ta sẽ lấy làm vợ, nếu sinh con trai, con gái ta sẽ lấy làm chồng, chẳng muốn ông ấy phải lo lắng vì vợ con vậy.

Bệnh của Phục khỏi dần, đuổi kịp Vương ở huyện Kế, gặp nhau rất vui mừng.

Quay về đến Trung Sơn, chư tướng lần nữa dâng tôn hiệu, Vương lại không nghe. Đi đến huyện Nam Bình Cức, chư tướng lần nữa cố thỉnh xin; Vương không đồng ý. Chư tướng sắp lui ra, Cảnh Thuần tiến lên nói:

- Sĩ đại phu thiên hạ là thân thích, bỏ quê quán, đi theo đại vương ở giữa chỗ mũi tên hòn đạn, mưu tính của họ cố nhiên là mong được vin vây rộng, bám cánh phượng, để thành toàn cái chí hướng của mình thôi. Nay đại vương dấy dựa ngày tháng trái ý mọi người, không chính vị hiệu, Thuần này sợ rằng sĩ đại phu dứt mong ngóng, tận kế mưu, thì có ý bỏ về quê, không tự chịu khổ lâu dài vậy. Mọi người một sớm tan lìa, khó có thể tụ họp lại được.

Thuần nói rất chân thành khẩn thiết, Vương ngầm cảm kích, nói:

¹ Thời Tây Hán, Hán Tuyên đế đặt chức Đô hộ Tây Vực, lúc Cam Diên Thọ đánh Thiên vu Chật Chi, vì thống lĩnh binh nên xưng là Đô hộ tướng quân. Hán triều chưa lấy danh Đô hộ làm hiệu tướng quân vậy. Sau khi Quang Vũ đế đánh hạ thành Hàm Đan, mới thăng Giả Phục làm Đô hộ tướng quân.

- Ta sẽ nghĩ kỹ lời này.

Đi đến huyện Hạo, triệu kiến Phùng Dị, hỏi động tĩnh ở bốn phương. Dị nói:

- Canh Thủy tất bại, lo tính cho tông miếu, là ở đại vương, nên theo lời bàn của chúng nhân!

Đúng lúc có vị nho sinh là Cường Hoa từ Quan Trung dâng "Xích phục phù"⁽¹⁾ đến chỗ Vương, thẻ phù viết: "Lưu Tú phát binh bộ bất đạo, tứ Di vân tập long đầu dã, tứ thất chi tế hóa vi chủ."⁽²⁾ Quần thần nhân đó lại tấu xin. Tháng sáu, ngày Kỷ Mùi, Vương tức vị Hoàng đế ở phía nam huyện Hạo; cải niên hiệu, đại xá thiên hạ.

7. Đặng Vũ vây An Ấp, mấy tháng chưa hạ được, Đại tướng quân của Canh Thủy là Phàn Tham thống suất mấy vạn người từ huyện Đại Dương vượt sông, muốn đánh Vũ; Vũ đón đánh ở phía nam huyện Giải, chém Tham. Vương Khuông, Thành Đan, Lưu Quân hợp binh hơn chục vạn, lần nữa cùng đánh Vũ, quân của Vũ bất lợi. Hôm sau, ngày Quý Hợi, bọn Khuông cho là ngày cuối của Lục Giáp⁽³⁾, không ra đánh, Vũ nhân đó chinh đồn binh bị. Ngày Giáp Tý, Khuông đem hết quân ra đánh Vũ; Vũ lệnh trong quân không được vọng động, đợi địch đến dưới doanh lũy, mới phát lệnh cho chư tướng, khua trống cùng tiến, đại phá Khuông. Bọn Khuông đều bỏ chạy, Vũ truy đuổi chém

¹ Xích phục phù (赤伏符) là một bộ sách sấm vĩ xuất hiện vào cuối đời nhà Tân, không rõ do ai viết ra. Có lời sấm rằng: "Đế vương chi hưng, tự hữu thiên số; thần khí chi mệnh, hiện chư đồ thư." Nghĩa là: "Đế vương hưng khởi, tự có số trời; mệnh của thần vật, hiện khắp sách vở."

² Lưu Tú phát binh bắt kê vô đạo, bốn cõi mây tụ như giao long đầu tại đồng hoang, hai trăm tám mươi năm (tứ thất tức bốn lần bảy bằng hai mươi tám. Từ Cao tổ quận khởi đến khi Lưu Tú đế nổi dậy là hai trăm hai mươi tám năm) đức Hòa làm chủ.

³ Người xưa lấy 10 Thiên can (Giáp, Ất, Bình, Đinh ... đến Quý) và 12 Địa chi (Tý, Sửu, Dần ... đến Hợi) phối kết hợp nhau để đặt tên ngày, cho rằng ngày cuối của lục giáp (ngày Quý Hợi), là ngày hung hiểm, không làm các việc lớn.

được Quân và Thái thú Hà Đông là Dương Bảo, vì thế bình định Hà Đông. Bọn Khuông trốn về Trường An.

Trương Ngang và chư tướng thương nghị rằng:

- Quân Xích Mi sớm tối sẽ đến, bọn ta bị diệt không lâu nữa, chẳng bằng cướp bóc ở Trường An, rồi sang đông quay về Nam Dương; nếu như việc không xong, lại trốn vào giữa sông hồ làm cường đạo thôi!

Bèn cùng vào, thuyết phục Canh Thủy. Canh Thủy nổi giận không nghe, chẳng ai dám nói lại nữa.

Canh Thủy sai Vương Khuông, Trần Mục, Thành Đan, Triệu Manh đóng trại ở Tân Phong, Lý Tùng đóng quân ở thành Tư, để cự quân Xích Mi. Bọn Trương Ngang, Liêu Trạ, Hồ Ân, Thân Đồ Kiến cùng Ngõi Hiêu hợp mưu, muốn lợi dụng ngày lập thu lúc sát sinh tế tông miếu⁽¹⁾ cùng bắt Canh Thủy, để hoàn thành kế mưu lúc trước. Canh Thủy biết được, thác bệnh không ra cửa, triệu bọn Trương Ngang vào, chuẩn bị giết hết bọn họ; duy có Ngõi Hiêu xưng bệnh không vào, hội tân khách là bọn Vương Tuân, Chu Tông lĩnh binh tự giữ. Canh Thủy hồ nghi không quyết, Ngang, Trạ và Ân nghi có biến, bèn xông ra ngoài; một mình Thân Đồ Kiến ở lại, Canh Thủy chém Kiến, sai Chấp kim ngô Đặng Diệp lĩnh binh vây phủ đệ của Ngõi Hiêu. Ngang, Trạ và Ân thống suất binh đốt cửa, tiến vào giao chiến ở trong cung, Canh Thủy đại bại; Hiêu cũng phá vỡ vòng vây, chạy về quận Thiên Thủy. Sớm hôm sau, Canh Thủy chạy sang đông đến chỗ Triệu Manh ở huyện Tân Phong. Canh Thủy lại ngờ Vương Khuông, Trần Mục, Thành Đan cùng bọn Trương Ngang đồng mưu, bèn đồng thời triệu họ vào. Mục và Đan đến trước, lập tức bị chém đầu. Vương Khuông sợ, đem binh tiến vào Trường An, cùng Trương Ngang hội hợp.

¹ Ngày lập thu, theo lễ chế, là ngày giết muông sinh tế tông miếu.

8. Quân Xích Mi đến Hoa Âm, trong quân có vị thầy đồng người đất Tề, thường gõ trống hát múa tế Thành Dương Cảnh vương⁽¹⁾, thầy đồng cuồng ngôn nói rằng: "Cảnh vương cả giận nói: 'Đáng làm Thiên tử, có sao làm đạo tặc!'" Có kẻ cười nhạo thầy đồng liền mắc bệnh, trong quân kinh động.

Em của Phương Vọng là Dương khuyên bọn Phàn Sùng rằng:

- Nay tướng quân nắm bộ chúng trăm vạn, sang tây hướng tới đô thành của bậc Đế, mà không xưng hiệu, thì có cái danh là bầy giặc, chẳng thể duy trì lâu được; chẳng bằng lập người trong tông thất, cậy danh nghĩa giết phạt, lấy đấy ban hiệu lệnh, ai dám không theo!

Bọn Sùng cho là đúng, thế rồi lời của thầy đồng ngày càng quá quất. Tiến đến huyện Trịnh, bèn cùng nhau nghị bàn rằng: "Nay quân ta tiến sát Trường An, mà ý của quý thần như thế, nên tìm người họ Lưu cùng tôn lập."

Trước đấy, quân Xích Mi đi qua huyện Thúc, bắt giữ được ba con của Thúc hầu Lưu Manh⁽²⁾ là Cung, Mậu và Bồn Tử mang theo trong quân. Cung từ nhỏ học kinh *Thượng thư*, đi theo bọn Phàn Sùng hàng Canh Thủy ở Lạc Dương⁽³⁾, lại được phong làm Thúc hầu, làm Thị trung, ở tại Trường An. Mậu và Bồn Tử lưu lại trong quân, quy thuộc Hữu hiệu Tốt sứ Lưu Hiệp Khanh, quản việc chăn bò. Lúc bọn Sùng muốn lập Đế, tìm hậu duệ của Cảnh vương ở trong quân, được hơn bảy mươi người, duy có Mậu, Bồn Tử và Tây An hầu Lưu Hiếu lúc trước là huyết thống gần nhất. Bọn Sùng nói: "Nghe nói Thiên tử thời cổ thống lĩnh

¹ Thành Dương Cảnh vương, tức Lưu Chương vậy, vì có công tru diệt họ Lã, cho nên người đất Tề cúng tế Chương để cầu được giúp. Việc này xem ở Hán ký, quyển thứ năm, sự kiện năm tứ tám, đời Cao hoàng hậu.

² Cha của Manh là Hiến, cháu năm đời của Thành Dương Cảnh vương vậy.

³ Việc bọn Phàn Sùng hàng Canh Thủy, xem ở Hán ký, quyển ba mươi mốt, sự kiện năm Canh Thủy nguyên niên.

binh xưng là Thượng tướng quân", bèn dùng thẻ gỗ làm tín phù viết chữ "Thượng tướng quân". Lại lấy hai tấm thẻ tron đặt vào trong sọt, ở phía bắc huyện Trịnh lập đàn tràng, tế Thành Dương Cảnh vương, các Tam lão và Tòng sự đều dự hội; ba người bọn Bồn Tử đứng sắp hàng ở giữa đàn, lấy tuổi tác lớn nhỏ làm thứ tự rút thẻ, Bồn Tử nhỏ tuổi nhất, rút thăm sau cùng, được tín phù; chư tướng đều xưng thần bái lạy. Bồn Tử bấy giờ mười lăm tuổi, tóc xõa chân trần, y phục rách nát, đẫm mồ hôi, thấy mọi người bái lạy, sợ hãi muốn khóc. Mậu bảo rằng:

- Hãy cất giữ tín phù cẩn thận!

Bồn Tử lập tức cắn gãy thẻ, vứt đi. Rồi lấy Từ Tuyên làm Thừa tướng, Phàn Sùng làm Ngự sử đại phu, Phùng An làm Tả đại tư mã, Tạ Lộc làm Hữu đại tư mã, những người còn lại đều làm Khanh, Tướng quân. Bồn Tử tuy được lập, vẫn sớm tối bái lạy Lưu Hiệp Khanh, thường muốn ra ngoài theo kẻ chặn muông đùa bỡn; Hiệp Khanh giận ngăn lại, bọn Sùng cũng không đến thăm vấn nữa.

9. Mùa thu, tháng bảy, ngày Tân Mùi, Đế sai sứ giả cầm phù tiết bái Đặng Vũ làm Tư đồ, phong tước Toàn hầu, thực ấp vạn hộ; Vũ bấy giờ hai mươi bốn tuổi. Lại nghị bàn tuyển Đại tư không, Đế thấy "Xích phục phù" nói: "Vương Lương chủ Vệ làm Huyền Vũ", ngày Đinh Sửu, lấy Dã Vương lệnh Vương Lương làm Đại tư không⁽¹⁾. Lại muốn dựa vào văn tự lời sấm dùng Bình Địch tướng quân Tôn Hàm kiêm nhiệm Đại tư mã, mọi người đều không vui. Ngày Nhâm Ngọ, lấy Ngô Hán làm Đại tư mã.

Khi trước, Canh Thủy lấy Phục Trạm người quận Lang Nha làm Thái thú Bình Nguyên; bấy giờ binh thiên hạ nổi dậy, một

¹ Dã Vương vốn là nơi nước Vệ chuyển đô thành đến (theo *Sử ký*, Vệ Nguyên Quân dời đô từ Bộc Dương về Dã Vương; có tài liệu chép: nước Tần giết Vệ Nguyên Quân, lập Vệ Quân Giác, dời đến huyện Dã Vương), Huyền Vũ là tên gọi thủy thần, Tư không là chức quan phụ trách việc thủy thổ, Quang Vũ vì vậy cất nhắc Lương.

mình Trạm an nhiên, vỗ về bách tính. Môn hạ đốc⁽¹⁾ bày mưu giúp Trạm khởi binh, Trạm bắt chém hẳn; vì thế quan dân tin tưởng hướng theo, toàn cõi Bình Nguyên nhờ Trạm được bảo toàn. Đế trung triệu Trạm làm Thượng thư, sai chủ trì chính lý pháp chế cũ. Lại nhân vì Đặng Vũ tây chinh, bái Trạm làm Tư trực, coi việc của Đại tư đồ; xa giá mỗi khi ra ngoài chinh phạt, thường lưu Trạm lại trấn thủ.

10. Đặng Vũ từ Phần Âm vượt Hoàng Hà, tiến vào huyện Hạ Dương, Tả phụ đô úy của Canh Thủy là Công Thừa Hấp dẫn chục vạn bộ chúng của mình cùng binh của Tả Phùng Dục chung sức cự Vũ ở huyện Nha; Vũ lại đánh phá, Hấp bỏ chạy.

Người trong tông thất là Lưu Mậu tụ bộ chúng ở vùng Kinh, Mật, tự xưng là Yểm Tân tướng quân, đánh hạ Dĩnh Xuyên, Nhữ Nam, đông hơn chục vạn người. Đế sai Phiêu kỵ Đại tướng quân Cảnh Đan, Kiến uy Đại tướng quân Cảnh Yểm, Cường nỗ tướng quân Trần Tuấn đánh Mậu; Mậu đến hàng, được phong làm Trung Sơn vương.

11. Ngày Kỳ Hối, Đế đến huyện Hoài, phái Cảnh Yểm, Trần Tuấn đóng quân ở bến Ngũ Xá, phòng bị từ Huỳnh Dương về đông; sai Ngô Hán suất lĩnh bọn Kiến nghị Đại tướng quân Chu Hồ gồm mười một người vây Chu Vị ở Lạc Dương. Tháng tám, tiến đến huyện Hà Dương.

12. Lý Tùng tự dẫn binh quay về, theo Canh Thủy và Triệu Mạnh cùng đánh Vương Khuông, Trương Ngang ở Trường An. Liên tục giao chiến hơn một tháng, bọn Khuông thua bại chạy, Canh Thủy chuyển sang ở cung Trường Tín.

Quân Xích Mi đến Cao Lăng, bọn Vương Khuông, Trương Ngang ngênh đón xin hàng, bèn cùng liên binh tiến đánh cửa đông kinh đô. Lý Tùng ra đánh, quân Xích Mi bắt được Tùng;

¹ Môn hạ đốc (门下督), là tên chức quan, chủ quản việc binh vệ vậy.

em của Tùng là Huống làm Thành môn Hiệu úy, mở cửa đón quân vào. Tháng chín, quân Xích Mi vào Trường An; Canh Thủy một mình một ngựa chạy trốn, theo cổng thành Trù⁽¹⁾ ra ngoài. Thúc hầu Cung thấy Xích Mi lập em mình, tự trói mình đến nhà ngục; nghe nói Canh Thủy thua bại chạy trốn, bèn ra khỏi ngục, đi gặp Định Đào vương Lưu Chi, Chi giúp Cung bỏ cùm, cùng nhau theo Canh Thủy ở Vị Tân. Hữu phụ đô úy là Nghiêm Bản sợ Canh Thủy đi mất sẽ bị quân Xích Mi giết, liền đưa Canh Thủy đến Cao Lăng, Bản lĩnh binh phòng giữ, kỳ thực là vây Canh Thủy. Văn võ của Canh Thủy đều hàng quân Xích Mi, một mình Thừa tướng Tào Cánh không hàng, tay cầm kiếm xô xát, chết.

13. Ngày Tân Mùi, Đế hạ chiếu phong Canh Thủy làm Hoài Dương vương; nói quan dân ai dám sát hại Canh Thủy, thì xét tội giống như kẻ đại nghịch; ai đưa được Canh Thủy đến phủ quan thì được phong tước Liệt hầu.

14. Khi trước, người huyện Uyển là Trác Mậu, khiêm ái nhân hậu, điềm nhiên lặng lẽ, vui với đạo thánh, chất phác nhã nhặn, không tô vẽ vẻ ngoài, giữ đức hạnh giữa chốn trong đục, từ khi bó tóc đến lúc bạc đầu, chưa từng cùng người khác tranh giành, bằng hữu cũ trong làng xóm, dù là người có phẩm hạnh tài năng không giống Mậu, nhưng đều ái mộ giao vãng. Giữa thời Ai đế, Bình đế, Mậu làm Mật lệnh, coi dân như con, đề cao việc thiện mà giáo hóa người, miệng không nói lời xấu, quan dân thân gần yêu mến, chẳng nở dối lừa. Trong dân từng có người nói Đình trưởng của bộ quan nhận gạo thịt của mình đưa biếu, Mậu nói:

- Đình trưởng theo điều mà người cầu xin, vì nhà người có việc thỉnh cầu mà nhận cho, hay bình thời nhà người vì ân ý mà đưa quà biếu cho ông ấy?

Người dân nói:

¹ Tức là cổng chính giữa ở mặt bắc thành Trường An vậy.

- Là ta đưa quà cho ông ấy thôi.

Mậu nói:

- Đưa quà biếu mà người ta nhận, cứ sao lại nói ra?

Người dân nói:

- Ta trộm nghe nói bậc quân chủ hiền minh khiến dân chẳng sợ quan, quan không lấy của dân. Nay ta sợ quan, vì thế phải đưa quà; quan rút cục nhận quà, cho nên ta đến nói ra thôi.

Mậu nói:

- Ngươi là dân hủ bại rồi! Sớ dĩ người ta quần cư không rối loạn, khác với cầm thú, là vì có nhân ái lễ nghĩa, biết kính nhường nhau vậy. Một mình ngươi không muốn tuân theo, há phải đã bay cao chạy xa, không ở chốn nhân gian sao? Quan lại cố nhiên là không nên dựa uy lực cưỡng ép thỉnh xin vậy. Đình trưởng vốn là quan lại thiện lương, hàng năm đưa quà biếu ông ấy, là hợp lễ vậy.

Người dân nói:

- Nếu như thế, pháp luật vì sao cấm việc đó?

Mậu cười nói:

- Luật đặt phép lớn, lễ thuận nhân tình. Nay ta dùng lễ dạy ngươi, ngươi tất không oán ghét; dùng luật trị ngươi, ngươi còn có chỗ nào để đặt tay chân chẳng? Trong cùng một nha môn này, tội nhỏ thì có thể luận, tội lớn thì có thể giết vậy. Hãy về nhà suy nghĩ việc đó!

Khi trước, Mậu đến huyện, chính lệnh chỗ bỏ đi, chỗ đặt mới, quan dân cười nhạo, người ở thành kể bên nghe chuyện ấy thì đều chê cười Mậu không có tài năng. Quận Hà Nam vì Mậu đặt một vị Thủ lệnh,⁽¹⁾ Mậu không vì thế hiềm nghi, coi việc như lúc

¹ Bây giờ Mậu là Huyện lệnh, quận Hà Nam vì Mậu bị chê cười, cho là không có tài, bèn đặt thêm một vị Huyện lệnh (Thủ lệnh), địa vị ngang hàng với Huyện lệnh để cùng coi việc.

trước. Sau mấy năm, giáo hóa thành phong khí, người đi đường không nhạt của roi; Mậu được thăng làm Kinh Bộ thừa⁽¹⁾, người huyện Mật già trẻ đều roi nước mắt theo tiễn. Lúc Vương Mãng nhiếp chính, Mậu vì mắc bệnh từ quan về quê. Chúa thượng tức vị, trước hết tìm hỏi Mậu, Mậu bấy giờ hơn bảy mươi tuổi rồi. Ngày Giáp Thân, Đế hạ chiếu rằng:

"Người có danh tiếng đứng đầu thiên hạ, xứng đáng được thiên hạ trọng thưởng. Nay lấy Mậu làm Thái phó, phong tước Bao Đức hầu."

Thần Quang nói: Khổng tử nói: *"Cử thiện nhi giáo bất năng tắc khuyến."*⁽²⁾ Vì thế vua Thuấn suy cử Cao Đào, vua Thang suy cử Y Doãn, mà kẻ bất nhân lánh xa, vì hai người ấy có đức vậy. Quang Vũ lúc mới tức vị, quần hùng đua tranh, bốn bề như vạc nóng, người phá lũy hãm trận, người quyền mưu trá biện, đều được xem trọng ở đời, nhưng riêng có Quang Vũ chọn dùng được tôi thân trung hậu, biểu chương quan lại vâng việc công giữ phép tắc, cất nhắc họ nơi bờ ruộng, xếp đặt cho đứng đầu công khanh, nên khôi phục lại được Hán thất, hưởng lộc lâu dài, đại để nguyên do là hiểu được cái việc cần kíp phải làm trước rồi mới thu được cái gốc rễ của nó vậy.

15. Chu tướng vây Lạc Dương mấy tháng, Chu Vị thủ vững không hạ được. Đế thấy Đình úy Sầm Bành từng làm Hiệu úy của Vị, lệnh sai đi thuyết phục hẳn. Vị ở trên thành, Bành ở dưới thành, giúp bày kế thành bại. Vị nói:

- Lúc Đại tư đồ bị hại, Vị có dự mưu ấy, lại can Canh Thủy không phải Tiêu vương bắc phạt,⁽³⁾ thực tự biết tội mình rất sâu, chẳng dám hàng!

¹ Vương Mãng chấp chính, đặt chức Bộ thừa gồm mười ba người ở dưới Đại tư nông, chuyên khuyên khích và đốc xét việc nông tang; Kinh Bộ thừa tức là chức Bộ thừa quản việc ở vùng Tư lệ.

² Tức là "Suy cử người thiện để dạy dỗ người kém cỏi, thì khuyến khích được người khác." Đây là lời của Khổng tử đáp lại Quý Khang tử, chép trong sách *Luận ngữ*.

³ Xem lại việc này ở Hán ký, quyển thứ ba mươi một, sự kiện năm Canh Thủy nguyên niên.

Bành quay về, nói hết sự việc với Đế. Đế nói:

- Người làm việc lớn thì không kiêng dè cái oán nhỏ. Nay nếu Vị hàng, quan tước có thể giữ, lẽ đâu lại bị giết phạt nữa? Có nước sông Hoàng Hà ở đây, ta không nuốt lời!

Bành lại qua báo với Vị, Vị từ trên thành thả dây xuống nói:

- Để ta tin hẳn, xin hãy trèo lên đây.

Bành hướng đến sợi dây muốn trèo lên. Vị thấy được thành ý của Bành, lập tức hứa sẽ hàng. Ngày Tân Mão, Chu Vị tự trói mình, cùng Sầm Bành đến Hà Dương. Đế cởi trói cho, triệu kiến Vị, lại lệnh cho Bành trong đêm đưa Vị trở về thành. Sớm hôm sau, Vị và bọn Tô Mậu đem hết bộ chúng của mình ra thành đầu hàng, Đế bái Vị làm Bình Địch tướng quân, phong tước Phù Câu hầu; sau làm Thiếu phủ, truyền tước phong nhiều đời.

Đế sai Thị ngự sử Đỗ Thi người quận Hà Nội phủ dụ người Lạc Dương. Tướng quân Tiêu Quảng dung túng binh sĩ hoành hành bạo ngược, Thi khuyên răn hiểu dụ vẫn không sửa đổi, bèn đánh giết Quảng, quay về, đem thực trạng báo lên. Chúa thượng triệu kiến, ban cho cây khái kích⁽¹⁾, rồi thăng chức cho Thi.

Mùa đông, tháng mười, ngày Quý Sửu, xa giá tiến vào Lạc Dương, trú ở Nam cung, bèn định đô ở đấy.

16. Xích Mi hạ chiếu thư rằng:

"Thánh Công đến hàng, sẽ được phong làm Trường Sa vương; quá hai mươi ngày, không được nhận tước."

Canh Thủy phái Lưu Cung xin hàng, Xích Mi sai tướng của mình là Tạ Lộc qua tiếp nhận cho hàng. Canh Thủy đi theo Lộc, cởi trần, dâng tì thụ lên Bồn Tử. Xích Mi bắt Canh Thủy, để ở giữa sân, sắp sửa đem giết. Lưu Cung và Tạ Lộc vì Canh Thủy

¹ Theo phép chế nhà Hán, ban khái kích (榮戟) là để thay thế cho phủ việt. Đại để đây là cây kích được làm bằng gỗ, sơn màu đỏ hoặc bọc vải đỏ, được dùng làm nghi trượng đi phía trước của các bậc vương công.

thỉnh xin, không được tiếp nhận, quân Xích Mi dắt Canh Thủy ra ngoài. Lưu Cung đuổi theo hô rằng:

- Thần thực đã dốc hết sức, xin được chết trước!

Rồi rút kiếm muốn tự vẫn; bọn Phàn Sùng vội vàng cùng đến cứu ngăn lại. Xích Mi bèn thả Canh Thủy, phong làm Ủy Uy hầu. Lưu Cung lại vì Canh Thủy cố thỉnh xin, rút cục Canh Thủy được phong làm Trường Sa vương. Canh Thủy thường theo dựa trú ở chỗ Tạ Lộc, Lưu Cung cũng che chở bảo hộ cho.

17. Lưu Bồn Tử ở cung Trường Lạc, các quận huyện vùng Tam Phụ và Trường các doanh trại⁽¹⁾ phái sứ dâng cống, binh sĩ thường cướp đoạt tài vật, lại nhiều lần bạo ngược cướp bắt quan dân, bởi thế các nơi lại giữ vững.

Bách tính không biết theo về đâu, nghe nói chỉ có quân của Đặng Vũ liên tục thắng mà binh lữ có kỷ cương, đều ngóng gió dắt díu nhau nghênh đón quân, người theo hàng mỗi ngày đến mấy nghìn, bộ chúng xưng là có trăm vạn. Các chỗ mà Vũ dừng lại, thường dùng xe dụng phù tiết để úy lạo kẻ hàng, người già con trẻ, từ kẻ để tóc trái đào đến người tóc bạc chen chúc dưới xe của Vũ, chẳng ai không vui mừng, vì thế danh tiếng của Vũ vang dội phía tây quan ải.

Chư tướng và hào kiệt đều khuyên Vũ đi thẳng đường tiến đánh Trường An. Vũ nói:

- Không thể được. Nay bộ chúng của ta dẫu đông, nhưng người có thể chiến đấu ít, phía trước chẳng có lương thảo cậy dựa, phía sau không có tư trang chuyển đến; quân Xích Mi mới hạ được Trường An, của cải lương thóc đầy đủ, khí mạnh chưa thể đương được vậy. Xét ra, đạo tặc quần cư một chỗ không có cái kế lâu dài, của cải lương thóc dẫu nhiều, nhưng biến cố vạn mỗi, há có thể giữ vững được! Ba quận Thượng Quận, Bắc Địa,

¹ Bây giờ hào kiệt vùng Tam Phụ nơi nơi đồn tụ, đều có Doanh trường.

An Định, đất rộng người thưa, lắm thóc nhiều vật, ta tạm nghỉ binh đi lên hướng bắc, tới chỗ có lương dưỡng sĩ tốt, chò xét cái khốn mệt của Xích Mi, mới có thể mưu diệt bọn chúng.

Vì thế dẫn quân lên bắc đến huyện Tuân Ấp, những nơi đi qua, các doanh giữ quận ấp đều mở cửa quy phục.

18. Chúa thượng phái Sầm Bành đánh giặc cỏ ở Kinh châu, hạ hơn chục thành của huyện Thù và huyện Diệp.

19. Tháng mười một, ngày Giáp Ngọ, chúa thượng đến đất Hoài.

20. Lương vương Lưu Vĩnh xưng đế ở Tuy Dương.

21. Tháng mười hai, ngày Bính Tuất, chúa thượng quay về Lạc Dương.

22. Vùng Tam Phụ khổ sở vì sự bạo ngược của Xích Mi, đều thương xót Canh Thủy, muốn lên đưa Canh Thủy ra ngoài; bọn Trương Ngang rất lấy làm lo,⁽¹⁾ sai Tạ Lộc thất cố Canh Thủy giết đi. Lưu Cung trong đêm đi thu nhật thi thể Canh Thủy; Đế chiếu lệnh sai Đặng Vũ táng Canh Thủy ở Bá Lăng. Trung lang tướng Triệu Hi người huyện Uyển chuẩn bị ra Vũ Quan, trên đường đi gặp thân thuộc của Canh Thủy, đều trần truồng đi chân không, đói khổ, Hi dốc hết lương thực, của cải của mình để giúp họ, hộ tống họ mà đi. Uyển vương Lưu Tứ nghe tin ấy, phái người nghênh tiếp, đưa họ về cố hương.

23. Ngõ Hiêu quay về Thiên Thủy, lại chiêu tụ bộ chúng của mình, hưng tu nghiệp cũ, tự xưng là Tây châu Thượng tướng quân. Sĩ đại phu vùng Tam Phụ đi tránh loạn nhiều người quy phục Hiêu. Hiêu nghiêng mình tiếp đãi, lấy tình áo vải giao kết; dùng Phạm Thuần người huyện Bình Lăng làm Sư hữ, lấy Thứ sử Lương châu ngày trước là Trịnh Hưng người

¹ Bọn Trương Ngang đánh Canh Thủy, sợ rằng Canh Thủy có được ngôi vị thì họa đến với mình, cho nên rất lo lắng.

quận Hà Nội làm Tế tửu, Thân Đồ Cương, Đỗ Lâm người huyện Mậu Lăng làm Trị thư⁽¹⁾, Mã Viện làm Tuy đức tướng quân, Dương Quảng, Vương Tuân, Chu Tông cùng người huyện Bình Tương là Hành Tuần, người huyện A Dương là Vương Tiệp, người ở Trường Lăng là Vương Nguyên làm Đại tướng quân, lấy bọn Ban Bưu người ở An Lăng làm tân khách. Bởi thế danh chấn tây châu, nổi tiếng ở Sơn Đông.

Mã Viện thời trẻ, vì phí dụng sinh hoạt của nhà chẳng đủ, từ biệt anh trai là Huống, muốn tới quận biên ải cày cấy chăn thả. Huống nói:

- Mày có tài lớn, sẽ thành tựu muộn; thợ mộc giỏi chẳng đưa cây gỗ thô chưa đẽo cho người khác xem, ta cứ tạm theo cái điều mà mày thích.

Viện bèn đến phương bắc cày cấy chăn thả, thường bảo tân khách rằng:

- Kẻ trượng phu lập chí, lúc khốn cùng càng phải cứng rắn, khi già lão càng phải tráng liệt.

Về sau có hơn nghìn đầu gia súc, mấy vạn斛 thóc, không lâu lại than rằng:

- Đại đế là tài sản sinh sôi, quý ở chỗ cứu chữa thi ân, không như thế thì chỉ là nô bộc giữ tiền thôi!

Bèn phát tán hết tiền của cho người thân hữu cố cựu. Nghe nói Ngõ Hiêu thích kẻ sĩ, bèn qua theo. Hiêu rất kính trọng, cho dự quyết kế sách.

Ban Bưu, là con của Ban Trĩ⁽²⁾ vậy.

24. Khi trước, người huyện Bình Lăng là Đậu Dung nhiều đời là sĩ hoạn ở đất Hà Tây, hiểu biết phong thổ và tập tục đất

¹ Lý Hiền chú: Trị thư, tức Trị thư Thị ngự sử (治书侍御史) vậy.

² Việc về Ban Trĩ thấy nói ở Hán ký, quyển thứ hai mươi tám, sự kiện năm Nguyên Thủy nguyên niên, đời Hán Bình đế.

ấy, cùng với Hữu đại tư mã của Canh Thủy là Triệu Manh thân thiết, bảo riêng với anh em của mình rằng:

- Thiên hạ an hay nguy chưa thể biết được; đất Hà Tây giàu đủ, có dải Hoàng Hà vững chắc, thuộc quốc Trương Dịch⁽¹⁾ có tinh binh vạn kỵ, nếu một sớm nầy việc nguy gấp, ta chẹn lấp bến Hoàng Hà, đủ để tự giữ, đấy là cách bảo toàn dòng giống ở đất này vậy!

Bèn thông qua Manh xin đi Hà Tây. Manh tiến cử Dung với Canh Thủy, Canh Thủy cho Dung làm Đô úy thuộc quốc Trương Dịch. Sau khi Dung đến sở quan, phủ dụ kết giao với anh hùng hào kiệt, chiêu tụ rợ Khương, rất được lòng người ở đấy. Thời ấy, Thái thú Tỉu Tuyên là Lương Thống người quận An Định, Thái thú Kim Thành là Khố Quân, Đô úy Trương Dịch là Sứ Bao người Mậu Lăng, Đô úy Tỉu Tuyên là Trúc Tăng, Đô úy Đôn Hoàng là Tân Dung, đều là tuấn kiệt của châu quận, Dung đều cùng họ giao tình rất hậu. Lúc Canh Thủy bại, Dung cùng bọn Lương Thống bàn tính rằng:

- Nay thiên hạ nhiễu loạn, chưa biết theo về đâu. Hà Tây cách tuyệt trợ trợ giữa đất Khương, Hồ, chẳng đồng lòng hợp sức, thì chẳng thể tự giữ, quyền lực của mọi người ngang nhau, lại không có ai làm thống soái, nên suy cử một người làm Đại tướng quân, chung sức giữ vẹn năm quận, quan sát thời cục biến hóa.

Nghị bàn rồi, nhưng mọi người đều khiêm nhường. Theo thứ bậc địa vị, hết thảy cùng suy cử Lương Thống; Thống cố từ chối, vì thế suy cử Dung tạm coi việc Đại tướng quân của năm quận vùng Hà Tây. Thái thú Vũ Uy là Mã Kỳ, Thái thú Trương Dịch là Nhân Trọng đều bị cô lập không có bè đảng, mọi người bèn cùng gửi thư báo việc ấy với bọn họ; hai người lập tức coi ẩn thụ bỏ đi. Vì thế Dung dùng Lương Thống làm Thái thú Vũ Uy, Sứ Bao làm Thái thú Trương Dịch, Trúc Tăng làm Thái thú Tỉu

¹ Thời nhà Hán, các quận ven biên đều đặt thuộc quốc, do một viên Đô úy cai quản.

Tuyền, Tân Dung làm Thái thú Đôn Hoàng. Dung vẫn trú tại thuộc quốc, lĩnh chức Đô úy như cũ, đặt chức Tông sự, đốc xét năm quận. Dân vùng Hà Tây phong tục chất phác, mà khuôn phép của bọn Dung cũng khoan hòa, trên dưới tương thân, an nhiên giàu đủ; sửa binh mã, luyện đánh trận, bắn tên, đốt đài lửa phòng bị, người Khương Hồ phạm biên hiểm, Dung thường tự lĩnh binh cùng quân của các quận cứu nhau, đều như có hẹn trước, mỗi khi đánh thường phá địch. Sau đấy người Khương, Hồ đều khiếp phục theo dựa, lưu dân các quận phía trong biên hiểm tránh nạn đói mất mùa quy phục Dung không dứt.

25. Thời Vương Mãng, thiên hạ đều nghĩ nhớ ân đức của Hán triều, người huyện Tam Thủy quận An Định là Lô Phương trú trong Tả Cốc⁽¹⁾, trá xưng là cháu của Vũ đế, tên gọi Lưu Văn Bá, nói rằng: "Tằng tổ mẫu ta, là chị gái Hồn Gia vương của Hung Nô vậy"; Phương thường dùng lời ấy lừa dối mê hoặc người vùng An Định. Vào năm cuối thời Vương Mãng, Phương cùng người Khương, Hồ của thuộc quốc Tam Thủy khởi binh. Canh Thủy đến Trường An, trưng triệu Phương cho làm Kỵ đô úy, sai trấn võ từ An Định về tây. Canh Thủy bại, hào kiệt huyện Tam Thủy cùng lập Phương làm Thượng tướng quân, Tây Bình vương⁽²⁾, Phương sai sứ giả cùng Tây Khương, Hung Nô kết tình thân hòa hiếu. Thiên vu cho rằng: "Hán triều giữa đường dứt tuyệt, họ Lưu đến quy thuận, ta cũng sẽ như khi xưa Hán triều lập Hồ Hàn Gia,⁽³⁾ hãy tôn kính phụng thờ ta." Bèn sai Câu Lâm vương thống suất mấy nghìn quân kỵ nghênh đón anh em Phương vào đất Hung Nô, lập Phương làm Hán đế, lấy em của Phương là Trình làm Trung lang tướng, thống lĩnh quân kỵ người Hồ quay về tiến vào quận An Định.

¹ *Tục Hán chí* chép: Huyện Tam Thủy có Tả Cốc và Hữu Cốc.

² Lý Hiền chú: Vì Lô Phương muốn bình định phương tây, cho nên lấy hiệu là Tây Bình vương.

³ Việc Hán triều dựng lập Hồ Hàn Gia, xem ở Hán kỷ, quyển thứ mười chín.

26. Để vì Quan Trung chưa định, mà Đặng Vũ rất lâu không tiến binh, ban chiếu thư trách Vũ rằng:

"Tu đồ, là thánh Nghiêu vậy; giặc trốn, là nghiệt Kiệt vậy. Quan dân Trường An bàng hoàng sợ hãi không biết theo dựa vào đâu, ngài nên thừa thời tiến binh thảo phạt, trấn võ tây kinh, để ràng buộc tâm ý của trăm họ!"

Vũ vẫn giữ ý lúc trước, đi riêng đánh các huyện của Thượng Quận, lại trung binh vận thóc, đưa đến huyện Đại Yếu. Tích nỗ tướng quân Phùng Âm, Xa kỵ tướng quân Tông Hâm cùng giữ Tuân Ấp, hai người tranh quyền đánh lẫn nhau. Âm bèn giết Hâm, nhân đó quay lại đánh Vũ, Vũ phái sứ giả đem việc báo lên. Để hỏi người đi sứ rằng:

- Người mà Âm thân gần yêu mến là ai?

Sứ đáp rằng:

- Là Hộ quân Hoàng Phòng.

Để tính liệu rằng Âm và Phòng chẳng thể hòa hợp được lâu, thế tất xung đột với nhau, vì thế đáp thư của Vũ rằng: "Bắt trói Phùng Âm, tất là Hoàng Phòng vậy." Bèn phái Thượng thư Tông Quảng cầm phù tiết đi chiêu hàng Phòng. Hơn một tháng sau, Phòng quả nhiên bắt giữ Âm, thống lĩnh bộ chúng của hắn về thỉnh tội. Chư tướng của Canh Thủy là bọn Vương Khuông, Hồ Ân, Thành Đan đều đến chỗ Quảng xin hàng, Quảng cùng bọn chúng quay về đông; đến An Ấp, trên đường đi muốn bỏ trốn, Quảng chém hết bọn chúng.

Lúc Âm làm phản, dẫn binh sang tây hướng đến quận Thiên Thủy; Ngõi Hiêu đón đánh, phá Âm ở Cao Bình, thu hết được các xe trụ trọng. Vì thế Vũ thừa chế⁽¹⁾ phái sứ giả cầm phù tiết

¹ Đặng Vũ tây chinh, nhận mệnh chuyên việc một phương, được quyền tùy nghi ban mệnh thay mặt Hoàng đế, cho nên gọi là thừa chế. Việc thừa chế ban mệnh bắt đầu có từ đây.

mệnh cho Hiêu làm Tây châu Đại tướng quân, được chuyên chế mọi việc ở Lương châu, Sóc Phương.

27. Ngày tế chạp, Xích Mi bày nhạc đại hội, rượu chưa rót, quần thần tranh biện đấu đá nhau; thế rồi binh chúng đều vượt tường cung điện, chém then cửa tiến vào, cướp rượu thịt, giết hại lẫn nhau. Vệ úy Gia Cát Trĩ nghe tin, lĩnh binh vào cung, đánh lộn giết hơn trăm người, việc mới yên. Lưu Bồn Tử hoảng sợ, đêm ngày kêu khóc; quan lại theo hầu đều thương xót.

28. Đế phái Tông chính Lưu Diên đánh ải Thiên Tinh, cùng Điền Ấp liên tục giao chiến hơn chục hợp, Diên không tiến được. Lúc Canh Thủy bại, Ấp phái sứ đến xin hàng; Đế lập tức bãi Ấp làm Thái thú Thượng Đảng. Đế lại sai Giám nghị đại phu Trữ Đại Bá cầm phù tiết trung triệu Bảo Vĩnh; Vĩnh chưa biết Canh Thủy còn hay mất, nên không chịu theo, bắt giam Đại Bá, phái sứ giả đến Trường An, dò xét hư thực.

29. Khi trước, Đế theo Canh Thủy tại huyện Uyển, thu nạp con gái của họ Âm là Lệ Hoa ở Tân Dã. Năm ấy, Đế phái sứ giả đi đón rước Lệ Hoa cùng chị gái của Đế là Hồ Dương công chúa và em gái là Ninh Bình công chúa đến Lạc Dương; lấy Lệ Hoa làm Quý nhân. Tây Bình vương của Canh Thủy là Lý Thông lúc trước lấy Ninh Bình công chúa làm vợ, chúa thượng trung triệu Thông làm Vệ úy.

30. Khi trước, Canh Thủy lấy Vương Hoành làm Thái thú Lang Nha, Trương Bộ chiếm quận kháng cự Hoành. Hoành dụ hàng, được sáu huyện vùng Cố Du; thu nhật binh lính cùng Bộ giao chiến, không thắng nổi. Bộ đã nhận quan hiệu của Lưu Vĩnh, luyện binh ở huyện Kịch, phái tướng đi đánh chiếm Thái Sơn, Đông Lai, Thành Dương, Giao Đông, Bắc Hải, Tế Nam, Tề Quận, đều hạ được. Lực lượng của Hoành không địch nổi, bèn đến chỗ Bộ tương kiến. Bộ bày đại quân thành đội ngũ rồi tiếp kiến Hoành, giận nói:

- Bộ này có tội gì, mà lúc trước bị ngài đánh quá vậy!

Hoành vỗ kiếm nói:

- Thái thú ta phụng mệnh triều đình, nhưng nghe nói ngài nắm binh chống cự. Hoành đánh giặc thôi, sao gọi là quá được!

Bộ đứng dậy quỳ tạ, cùng Hoành yển âm, đái làm thương tân, cho Hoành chương quản hết các việc của quận.

Năm Kiến Vũ thứ hai (Bính Tuất – 26)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Giáp Tý là ngày sóc, có nhật thực.

2. Lưu Cung biết Xích Mi tất bại, bí mật dặn bảo em mình là Bồn Tử giao trả tì thụ, luyện học cách nói lời chối nhường. Đến ngày đầu năm đại hội, Cung tiến lên nói:

- Chư quân cùng lập em của Cung làm Đế, ơn đức thực rất hậu! Lập được gần một năm, hỗn loạn ngày càng nặng, thực chẳng đủ để giúp nên việc, e là chết mà không có ích gì, xin được lui nhường làm thứ dân, tuyển lại người hiền trí, xin chư quân nghĩ xét!

Bọn Phàn Sùng tạ rằng:

- Đấy đều là tội của bọn Sùng vậy.

Cung lại cố thỉnh xin. Có kẻ nói:

- Đấy há phải là việc của Thứ hầu chăng?

Cung hoảng sợ đứng dậy bỏ đi. Bồn Tử bèn xuống giường cời tì thụ, khấu đầu nói:

- Nay sắp đặt Hoàng đế mà mọi người vẫn làm giặc như cũ, bốn phương oán hận, chẳng tin phục hướng theo, đấy đều vì lập không đúng người, đặt không đúng chỗ, xin tha cho nắm xương tàn, để tránh đường cho bậc hiền thánh! Nếu nhất định muốn giết Bồn Tử để lấp tội lỗi, ta không có cách gì tránh chết!

Nhân đó khóc lóc sụt sùi. Bọn Sùng và mấy trăm người triều hội, chẳng ai không thương xót, bèn đều rời chiếu rập đầu nói:

- Thần không ra gì, cô phụ bệ hạ, xin từ nay về sau, không dám phóng túng nữa!

Nhân đó cùng ôm giữ Bồn Tử, đeo tử thụ cho. Bồn Tử kêu gào, không làm sao được. Sau khi bãi triều ra ngoài, mọi người đều đóng doanh tự giữ. Vùng Tam Phụ yên ắng, đều khen Thiên tử thông minh, trăm họ tranh nhau quay về Trường An, làng xóm chợ búa lại đầy ắp. Hơn hai mươi ngày sau, lại ra cướp bóc, đại khái vẫn như cũ.

3. Lục Tử Đô bị bộ khúc của mình giết hại, dư đảng cùng lũ giặc cỏ khác hội ở Đan Hương, bị gọi là giặc Đan Hương, vào cướp vùng Ngụy Quận, Thanh Hà. Đại lại của Ngụy Quận là Lý Hùng có em là Lý Lục mưu phản ra thành nghênh đón giặc Đan Hương, có người đem việc báo với Thái thú Ngụy Quận là Diêu Kỳ người quận Dĩnh Xuyên, Kỳ triệu Hùng đến chất vấn, Hùng khấu đầu phục tội, xin cùng mẹ già đều tới chịu chết. Kỳ nói:

- Làm quan ví thử không vui bằng làm giặc, thì nên về cùng mẹ già đến chỗ Lục vậy.

Bèn sai quan lại của mình đưa ra khỏi thành. Hùng đi, tìm được Lục, đem đến cửa tây Nghiệp Thành; Lục chẳng ngăn nổi thẹn thùng, tự sát để tạ lỗi với Kỳ. Kỳ than thở, dùng lễ an táng hẳn, rồi trả lại chức cũ cho Hùng. Vì thế người trong quận kính phục uy tín của Kỳ.

Để phái Ngô Hán thống suất bọn Vương Lương gồm chín vị tướng quân đánh giặc Đan Hương ở bờ sông Chương phía đông Nghiệp Thành, đại phá chúng, hơn chục vạn người đều hàng. Để lại sai Lương cùng Đại tướng quân Đỗ Mậu thống lĩnh binh chiêu phủ Ngụy Quận, Thanh Hà, Đông Quận, bình hết được các doanh lũy tự giữ, ba quận thanh tĩnh, đường xá nơi biên hiểm thông suốt.

4. Ngày Canh Thìn, phong hết các công thần làm Liệt hầu; Lương hầu Đặng Vũ⁽¹⁾ và Quảng Bình hầu Ngô Hán đều ăn lộc bốn huyện. Bác sĩ Đinh Cung nghị bàn rằng:

- Thời cổ phân phong cho chư hầu chẳng quá trăm dặm đất, theo nghĩa gốc mạnh càn yếu, đấy là lý do được trị vậy. Nay phong bốn huyện, là không hợp với pháp chế.

Để nói:

- Việc vong quốc thời cổ, đều vì vô đạo, chưa từng nghe nói phong nhiều đất cho công thần mà diệt vong vậy.

Âm Hương hầu Âm Thức, là anh của Quý nhân vậy, vì quân công nên được thêm đất phong, Thức khấu đầu chối nhường, nói:

- Thiên hạ mới định, tướng soái có công đông, thần vì là thân thuộc của Dịch đình, nhờ thế được thêm tước ấp, chẳng có cách gì biểu tỏ với thiên hạ; đấy là "thân thích được nhận thưởng, người trong nước tất sẽ xét tính công lao"⁽²⁾.

Để theo lời ấy.

Để lệnh sai chư tướng đều tự nói chỗ đất mình thích phong, mọi người đều xin nhận huyện tốt; riêng có Thái thú Hà Nam là Đinh Lâm người quận Dĩnh Xuyên xin phong ở cố hương. Có người hỏi nguyên cớ việc ấy, Lâm nói:

- Ta tài mọn công nhỏ, được phong Hương đình là hậu rồi!

Để theo chí của Lâm, phong Lâm làm Tân An hương hầu. Để sai Lang trung Phùng Cấn người Ngụy Quận chủ trì việc phân phong chư hầu; Cấn so tính công lao theo thứ bậc nặng nhẹ, đất phong xa hay gần, địa thế tốt hay xấu, không ai vượt quá mức, chẳng người nào không chịu phục. Để cho là có tài cán, các việc

¹ Đặng Vũ ban đầu được phong là Toàn hầu, năm ấy đổi phong làm Lương hầu.

² Đây là lời mà Công Tôn Long đã nói với Bình Nguyên quân vào thời Chiến Quốc vậy. Đại để khi đó Tín Lăng quân vừa mượn phù cứu Triệu, còn Bình Nguyên quân không có công lao gì lớn, vậy nhưng Bình Nguyên quân được phong thưởng rất hậu, nên Công Tôn Long mới nói lời này để khuyên can về việc không nên nhận phong.

của Thượng thư đều lệnh sai Cần tổng quản. Theo lệ cũ: Chức Thượng thư lang chọn người làm Lệnh sử lâu năm nhất mà bổ dụng, theo thứ bậc bổ dụng, từ Để bắt đầu dùng Hiếu liêm làm Thượng thư lang.

5. Để khởi dựng miếu Cao đế ở Lạc Dương, bốn mùa hợp tế Cao tổ, Thái tông, Thế tông; dựng đàn xã tắc ở bên phải tông miếu; lập đàn tế trời đất và các thần linh ở phía nam thành.

6. Trong thành Trường An lương thảo hết sạch, Xích Mi thu chớ đồ trân bảo, ra sức phóng hỏa đốt cung thất, chợ búa, làng xóm, tự ý cướp giết, trong thành Trường An không thấy người trên đường; Xích Mi bèn dẫn binh sang hướng tây, hô hào là có trăm vạn quân, từ Nam Sơn đi vòng quanh đánh cướp các thành ấp, rồi tiến vào các quận An Định, Bắc Địa. Đặng Vũ dẫn binh xuôi nam đến Trường An, đóng quân ở ao Côn Minh, bái yết cúng tế ở miếu của Cao tổ, thu thập bài vị của mười một vị đế⁽¹⁾, đưa đến Lạc Dương; nhân đó đi tuần hành Viên lăng, đặt quan quân thờ phụng giữ chỗ ấy.

7. Chân Định vương Lưu Dương chế tạo sấm ký nói: "Xích cửu chi hậu, anh Dương vi chủ."⁽²⁾ Dương mắc bệnh bướu cổ, muốn dùng lời ấy mê hoặc chúng nhân; lại cùng với giặc huyện Miên Mạn qua lại. Để phái Kỵ đô úy Trần Phó, Du kích tướng quân Đặng Long trung triệu Dương, Dương đóng cửa thành không cho vào. Để lại phái Tiền tướng quân Cảnh Thuần cầm phù tiết tuần hành hai châu U, Ký, úy lạo Vương, Hầu ở các nơi đi qua, bí mật hạ sắc lệnh sai bắt Dương. Thuần đến Chân Định, dừng ở nhà trạm, đòi Dương đến tương kiến. Thuần, gốc gác là

¹ Mười một vị đế của nhà Hán gồm: Cao tổ, Huệ đế, Văn đế, Cảnh đế, Vũ đế, Chiêu đế, Tuyên đế, Nguyên đế, Thành đế, Ai đế và Bình đế.

² Tức là: "Nhà Hán sau chín đời, người tên Dương có bướu cổ làm quân chủ." Xích là màu đỏ, nhà Hán đức hóa, thuộc màu đỏ. Quang Vũ là cháu chín đời của Cao tổ, như thế tức là vận nhà Hán đến đời thứ chín (Xích cửu) có việc như lời sấm.

tông thất của quận Chân Định,⁽¹⁾ cho nên Dương không lấy làm ngờ, và lại tự cậy bộ chúng đông mạnh, mà Thuần tỏ ý tĩnh lặng, Dung tức thì đem quan thuộc đến chỗ Thuần; anh em Dương đều thống lĩnh khinh binh ở ngoài cửa. Dương vào, gặp Thuần, Thuần dùng lễ cung kính đón tiếp, nhân cơ hội đó mời anh em Dương tiến vào; thế rồi đóng cửa nách, bắt hết giết bọn chúng, kể đó lĩnh binh mà ra. Quan quân Chân Định run hoảng, không ai dám động đậy. Đế thương xót Dương vì mưu phản chưa phát mà bị giết, lại phong con của Dương làm Chân Định vương⁽²⁾.

8. Tháng hai, ngày Kỷ Dậu, xa giá đến huyện Tu Vũ.

9. Bảo Vĩnh và Phùng Diễn biết rõ là Canh Thủy đã chết, bèn phát tang, thả bọn Trữ Đại Bá ra, gói kín ẩn thụ lại, giải tán hết binh lính, đội khăn buộc tóc⁽³⁾ đến quận Hà Nội quy hàng. Đế gặp Vĩnh, hỏi rằng:

- Bộ chúng của khanh ở đâu?

Vĩnh rời chiếu khấu đầu nói:

- Thần thờ Canh Thủy, chẳng thể bảo toàn cho chủ, thực hổ thẹn vì dựa vào bộ chúng của chủ để cầu phú quý, cho nên giải tán hết bọn họ.

Đế nói: "Khanh nói quá rồi", bèn tỏ ý không vui. Không lâu sau Vĩnh nhân vì lập công được trọng dụng, Diễn bị phế bỏ. Vĩnh bảo Diễn rằng:

- Xưa kia Cao tổ thường kẻ có tội là Quý Bố, giết người có công là Đinh Cố,⁽⁴⁾ nay gặp được minh chủ, còn lo lắng gì nữa!

Diễn nói:

¹ Mẹ của Thuần vốn là con gái của tông thất quận Chân Định, cho nên nói Thuần có gốc gác là tông thất quận Chân Định vậy.

² Con của Dương tên là Đức.

³ Đội khăn buộc tóc, là tỏ ý làm thường dân.

⁴ Xem việc này ở Hán ký, quyển thứ ba, sự kiện năm thứ năm, đời Hán Cao tổ.

- Có người trêu gheo vợ gã hàng xóm, cô lớn tuổi mắng chửi còn cô ít tuổi đáp ứng. Về sau chồng của họ chết, người đó lấy cô lớn tuổi làm vợ. Có người bảo anh ta rằng: "Không phải là người đó đã mắng chửi ngươi sao?" Người đó nói: "Lúc họ là vợ người khác, ta muốn họ đáp ứng ta, khi họ là vợ ta, ta muốn họ mắng chửi người khác vậy!" Xét ra mệnh trời khó biết, cái đạo làm người dễ giữ, bầy tôi giữ đạo, lo gì phải chết!

10. Đại tư không Vương Lương nhiều lần trái chiếu mệnh, Đế giận, phái Thượng thư Tông Quảng cầm phù tiết tới trung quân chém Lương; Quảng dùng xe cũi đưa Lương về kinh sư. Sau khi về, Đế xá tội cho, lấy làm Trung lang tướng, sai lên bắc giữ Ki Quan.

11. Ngày Nhâm Tý, Đế lấy Thái trung đại phu Tống Hoàng người Kinh Triệu làm Đại tư không. Hoàng tiến cử người nước Bái là Hoàn Đàm, nhận chức Nghị lang, Cấp sự trung. Đế lệnh sai Đàm gảy đàn cầm, yêu thích âm thanh tạp nhạc ấy. Hoàng nghe chuyện, không vui; rình lúc Đàm từ trong cung ra, Hoàng mặc triều phục nghiêm chỉnh ngồi trên phủ, sai quan lại triệu Đàm. Đàm đến, Hoàng không cho chiếu ngồi mà trách mắng hần, lại nói:

- Ngươi tự sửa đổi được chăng? Hay ta phải lệnh sai quan tướng dùng phép tắc xét tội ngươi?

Đàm rạp đầu tạ tội; hồi lâu, Hoàng mới đuổi đi. Về sau đại hội quần thần, Đế sai Đàm gảy đàn cầm; Đàm thấy Hoàng, mất thần thái thường ngày. Đế thấy quái lạ liền hỏi lý do, Hoàng bèn rời chiếu cúi mũ tạ rằng:

- Thần sợ dĩ tiến cử Hoàn Đàm, là mong rằng có thể dùng sự trung chính dẫn lối cho chủ; vậy mà hần khiến triều đình mê đắm tiếng nhạc nước Trịnh⁽¹⁾, đấy là tội của thần vậy.

¹ Nhạc nước Trịnh vốn là chỉ âm nhạc của nước Trịnh về thời Xuân Thu, về sau do trái ngược với nhã nhạc mà Không tử đề xướng cho nên bị Nho gia bài xích, tất cả những thứ nhạc dung tục, trái với nhã nhạc đều bị gọi là nhạc nước Trịnh.

Để đổi sắc tạ lỗi với Hoàng.

Hồ Dương công chúa mới ở góa, Đế và công chúa cùng bình luận về triều thần, để ngầm xét ý của công chúa. Công chúa nói:

- Tổng công dung mạo uy nghi, có khí đức, quần thần chẳng ai theo kịp.

Để nói:

- Ta sẽ tính liệu việc này.

Sau Hoàng được dẫn vào gặp, Đế lệnh cho công chúa ngồi ở sau bình phong, rồi bảo Hoàng rằng:

- Ngạn ngữ nói: "Quý hiền thì đổi bạn, giàu có thì đổi vợ", là hợp với nhân tình chăng?

Hoàng nói:

- Thần nghe nói bạn tri giao bần tiện chẳng nên quên, người vợ tào khang⁽¹⁾ chẳng nên hắt hủi.

Để ngoái lại bảo công chúa rằng:

- Việc chẳng xong rồi!

12. Lúc Đế đi thảo phạt Vương Lang, Bành Sùng phát binh đột kỳ để giúp quân⁽²⁾, chuyển lương thực, trước sau không dứt. Lúc Đế truy đuổi giặc Đồng Mã đến huyện Kế, Sùng tự cậy công lao, kỳ vọng rất cao; Đế tiếp đón không được thỏa ý, vì thế có lòng bất bình. Lúc Đế tức vị, Ngô Hán, Vương Lương, là những người Sùng phái đi, cùng làm Tam công, mà riêng Sùng không được thăng chức, lại càng tấm tức bất đắc chí. Than rằng: "Nếu thế, ta đáng được làm Vương; chỉ thế này, là Bệ hạ quên ta sao!"

¹ "Tào" là thứ bã rượu sau khi nấu, "khang" là chỉ vỏ cám, đây là những thứ mà con người ta ăn trong lúc nghèo khổ; tào khang (糟糠), nghĩa bóng là chỉ sự khổ cực, nghèo hèn. Người vợ tào khang, là chỉ người vợ luôn ở bên chồng giữa lúc khó khăn hoạn nạn. Câu "tào khang chi thể (người vợ tào khang) bất khả hạ đường (chẳng nên đưa xuống nhà dưới, hay không nên hắt hủi)", thành điển tích từ chuyện này.

² Việc nói ở Hán ký, quyển thứ ba mươi một, sự kiện năm Canh Thủy thứ hai.

Thời ấy bắc châu bị phá nát, mà riêng quận Ngưu Dương gần như vẹn toàn, lại có cơ quan quản lý sắt thời trước, Sùng chuyển sắt để đổi lấy thóc, tích đồ trân bảo, ngày càng giàu mạnh. U châu mục là Chu Phù, thời trẻ có tài xuất chúng, muốn nghiêm phong tục và giáo hóa, lấy lòng nhân sĩ, triệu gọi những người vốn có danh vọng ở trong châu và quan lại Nhị thiên thạch cũ thời Vương Mãng, đều dẫn dụ họ đến Mạc phủ, nhiều lần điều phát thóc tại kho lương của các quận chu cấp cho vợ con của họ. Sùng cho là thiên hạ chưa định, quân lữ bốn phương hưng khởi, chẳng nên đặt nhiều quan thuộc để tổn hao lương ăn cho quân, không theo lệnh của Phù. Phù bản tính tự kiêu nóng vội, Sùng cũng ương bướng quật cường, hiểm oán tích chứa. Phù mấy lần dèm pha vu hại Sùng, bí mật tấu nói Sùng tập kết nhiều quân lương, ý đồ khó lường. Chúa thượng liền tiết lộ tin khiến Sùng nghe biết, lấy việc đó bức hiếp để Sùng sợ hãi. Đến bấy giờ, có chiếu lệnh triệu Sùng, Sùng dâng sớ, xin cho Phù đi cùng mình; Đế không đồng ý. Sùng càng thấy tự ngò; vợ của Sùng vốn tính cương cường, không chịu nổi uất ức khuất nhục, cố khuyên Sùng không tiếp nhận mệnh triệu, nói:

- Thiên hạ chưa định, bốn phương đều tự xưng hùng, Ngưu Dương là quận lớn, binh mã tinh nhuệ nhất, có gì phải vì lời tấu của người khác mà vứt bỏ chỗ này rời đi!

Sùng lại cùng thuộc lại thân tín bàn tính, chúng đều oán hận Chu Phù, chẳng ai khuyên Sùng ứng mệnh. Đế phái em họ của Sùng là Tử Hậu Lan Khanh khuyên dụ Sùng; Sùng nhân đó lưu Tử Hậu Lan Khanh lại, rồi phát binh tạo phản, bái đặt tướng soái, tự thống lĩnh hơn hai vạn người, đánh Chu Phù ở huyện Kế. Lại cho rằng mình với Cảnh Huống đều có công lớn, mà ân thưởng cùng bạc, mấy lần phái sứ đến mời dụ Huống; Huống không tiếp nhận, chém sứ của Sùng.

13. Duyên Sầm lần nữa làm phản, bao vây Nam Trịnh. Hán Trung vương Lưu Gia binh bại chạy trốn, Sầm bèn chiếm Hán

Trung, tiến binh đánh Vũ Đô; bị Trụ Công hầu của Canh Thủy là Lý Bảo đánh phá, Sầm chạy tới Thiên Thủy. Công Tôn Thuật phái tướng là Hầu Đan đánh lấy Nam Trịnh. Gia thu binh tốt tàn mát, được mấy vạn người, dùng Lý Bảo làm Tể tướng, từ Vũ Đô xuôi nam đánh Hầu Đan, bắt lợi, lui quân về Hà Trì, Hạ Biện, lại cùng Duyên Sầm giao chiến liên tiếp. Sầm dẫn binh lên bắc, vào Tản Quan, đến Trần Thương; Gia truy kích, phá hấn.

Công Tôn Thuật lại phái tướng quân Nhâm Mãn từ Lãng Trung xuôi Giang Châu, sang đông chiếm Hãn Quan, vì thế có được hết đất Ích châu.

14. Ngày Tân Mão, chúa thượng quay về Lạc Dương.

15. Tháng ba, ngày Ất Mùi, đại xá thiên hạ.

16. Các đại tướng của Canh Thủy đang ở phương nam chưa hàng phục còn rất nhiều. Đế triệu chư tướng nghị bàn việc xuất binh, lấy hịch văn gõ xuống đất nói:

- Huyện Yến mạnh nhất, Uyển thành thứ nhì, ai nhận việc đi đánh các chỗ đó?

Giả Phục thân nhiên đáp rằng:

- Thần xin đánh huyện Yến.

Đế cười nói:

- Chấp kim ngô đánh huyện Yến, ta lo gì nữa! Đại tư mã⁽¹⁾ sẽ đánh Uyển thành.

Bèn phái Phục đánh huyện Yến, phá được; Doãn Tôn hàng. Phục lại sang đông đánh Thái thú Hoài Dương của Canh Thủy là Bạo Phiếm, Phiếm hàng.

17. Mùa hạ, tháng tư, Hồ nha Đại tướng quân Cái Diên đốc bọn Phò mã đô úy Mã Vũ gồm bốn vị tướng quân đánh Lưu Vĩnh, phá hấn; rồi vây Vĩnh ở Tuy Dương.

¹ Tức Ngô Hán vậy. Hán được phong chức Đại tư mã vào tháng bảy, năm Kiến Vũ nguyên niên.

Tướng lúc trước của Canh Thủy là Tô Mậu làm phản,⁽¹⁾ giết Thái thú Hoài Dương là Phan Kiến, chiếm Quảng Lạc rồi xưng thần với Vĩnh; Vĩnh lấy Mậu làm Đại tư mã, phong tước Hoài Dương vương.

18. Ngô Hán đánh huyện Uyển, Uyển vương Lưu Tú đưa vợ con Canh Thủy đến Lạc Dương xin hàng; Đế phong Tú làm Thân hầu. Chú ruột của Đế là Lương, chú họ của Đế là Hấp, anh trong tộc của Đế là Chi đều từ Trường An đến. Ngày Giáp Ngọ, phong Lương làm Quảng Dương vương, Chi làm Thành Dương vương; lại phong hai con của Lưu Diễn, anh trai mình, Chương làm Thái Nguyên vương, Hưng làm Lỗ vương; ba con của Canh Thủy là Cầu, Hâm và Lý đều làm Liệt hầu.

19. Đặng vương Vương Thường quy hàng, Đế gặp Thường rất mừng, nói:

- Ta gặp Vương đình úy⁽²⁾, chẳng lo về phương nam nữa rồi! Rồi bái Thường làm Tả tào, phong tước Sơn Tang hầu.

20. Tháng năm, ngày Canh Thìn, Đế phong chú họ là Hấp làm Tứ Thủy vương.

21. Đế vì Âm quý nhân bản tính nhã nhặn, khoan hòa nhân hậu, muốn lập làm Hoàng hậu. Quý nhân thấy Quách quý nhân có con trai, nhất định không chịu nhận phong. Tháng sáu, ngày Mậu Tuất, Đế lập Quý nhân Quách thị làm Hoàng hậu, lấy con của Quách hậu là Cường làm Hoàng thái tử; đại xá thiên hạ.

22. Ngày Bính Ngọ, Đế phong con của Tú Thủy vương tên là Chung làm Truy Xuyên vương.

23. Mùa thu, Giả Phục xuôi nam đánh hai huyện Triệu Lăng, Tân Tức, bình định được. Bộ tướng của Phục giết người ở quận

¹ Mậu lúc trước theo Chu Vị hàng Quang Vũ đế, đến lúc này lại phản.

² Canh Thủy lấy Vương Thường làm Đình úy, cho nên Quang Vũ đế nói như vậy. Lại vì Thường đến hàng, Quang Vũ đế có được cả quận Nam Dương, cho nên nói là không lo về phương nam nữa.

Dĩnh Xuyên, Thái thú Dĩnh Xuyên là Khấu Tuân bắt được, tống ngục. Bấy giờ pháp chế mới gây dựng, người của quân doanh phạm pháp, đại để đa phần khoan dung, nhưng Tuân chém giết bộ tướng kia ngoài chợ. Phục lấy thế làm then, lúc quay về, đi qua Dĩnh Xuyên, bảo tả hữu rằng:

- Ta và Khấu Tuân cùng hàng làm tướng soái, mà bị hấn hại nhục, hôm nay gặp Tuân, ta nhất định tự tay đâm chết hấn!

Tuân biết mưu của Phục, không muốn cùng tương kiến. Con người chị gái của Tuân là Cốc Sùng nói:

- Sùng, là tướng vậy, được đeo kiếm hầu bên cạnh; lúc thốt nhiên có biến, đủ để chống nhau.

Tuân nói:

- Không phải, xưa kia Lạn Tương Như không sợ Tần vương mà chịu khuất với Liêm Pha, là vì nước vậy.⁽¹⁾

Bèn sắc lệnh cho các huyện thuộc soạn đủ đồ cúng, tích rượu ngon; quân của Chấp kim ngô vào địa giới, mỗi người đến đều có hai người bày đồ ăn uống. Tuân ra thành nghênh tiếp ở bên đường, rồi xưng bệnh mà về. Phục muốn thống suất binh đuổi theo, nhưng quan quân đều say, bèn đi qua. Tuân phái Cốc Sùng đem thực trạng tấu lên, Đế bèn trưng triệu Tuân. Tuân đến, được dẫn vào gặp; bấy giờ Giả Phục ngồi ở đó trước, muốn đứng dậy tránh đi. Đế nói:

- Thiên hạ chưa định, hai hồ sao được đấu riêng! Hôm nay trăm hòa giải hai vị.

Vì thế cùng ngồi rất vui vẻ, sau đó lại chung xe cùng ra, kết thành bằng hữu thân thiết rồi đi.

24. Tháng tám, Đế tự thống suất chư tướng chinh phạt quân Ngũ Hiệu; ngày Bính Thìn, đến huyện Nội Hoàng, đại phá quân Ngũ Hiệu ở Nghĩa Dương, thu hàng năm vạn bộ chúng của họ.

¹ Xem Chu kỳ quyển thứ tư, sự kiện năm thứ ba mươi sáu, đời Chu Noãn vương.

25. Đế phái Du kích tướng quân Đặng Long trợ giúp Chu Phù đánh dẹp Bành Sủng; Long đóng quân ở phía nam sông Lô, Phù đóng quân ở huyện Ung Nô, phái viên Lại tấu báo thực trạng. Đế đọc bản tấu, giận, bảo viên Lại đi sứ rằng:

- Hai doanh cách nhau trăm dặm, hình thế ấy há cứu nhau được sao? Xem ra người về đến nơi, quân đóng phía bắc tất thua bại rồi.

Bành Sủng quả nhiên phái khinh binh đánh úp trại quân của Long, Long đại bại; Phù ở xa, vì thế không cứu được.

26. Cái Diên vây Tuy Dương mấy tháng, hạ Tuy Dương. Lưu Vĩnh trốn đến huyện Ngu, người huyện Ngu làm phản, giết mẹ và vợ Vĩnh, Vĩnh cùng mấy chục thuộc hạ dưới trướng chạy đến huyện Tiêu. Tô Mậu, Giảo Cường và Chu Kiến hợp quân được hơn ba vạn người cứu Vĩnh; Diên cùng chúng giao chiến ở phía tây huyện Bái, đại phá chúng. Vĩnh, Cường và Kiến trốn đến giữ Hồ Lăng, Mậu chạy về Quảng Lạc; Diên vì thế định ba quận là Bái, Sở và Lâm Hoài.

Đế sai Thái trung đại phu Phục Long cầm phù tiết đi sứ hai châu Thanh, Từ, chiêu hàng các quận, quốc. Quân đạo của hai châu Thanh, Từ nghe tin Vĩnh tan bại, đều hoảng sợ xin hàng. Trương Bộ phái phó quan của mình là Tôn Dục theo Long đến cửa khuyết dâng thư, biểu bào ngu.

Long, là con của Trạm vậy.

27. Người đất Đỗ Hương là Đồng Hân làm phản tại Uyển thành, bắt giữ Thái thú Nam Dương là Lưu Lân. Dương hóa tướng quân Kiên Đàm đánh Uyển thành, hạ được; Hân chạy về Đỗ Hương.

28. Ngô Hán đánh lấy các huyện của Nam Dương, những nơi quân đi qua đa phần xâm bạo. Phá lỗ tướng quân Đặng Phụng thỉnh mệnh quay về Tân Dã, giận Hán cướp bóc quê mình, bèn phản, đánh phá quân của Hán, đóng quân giữ Dục Dương, cùng bọn giặc hợp tung.

29. Tháng chín, ngày Nhâm Tuất, Đế từ Nội Hoàng quay về.

30. Giặc ở huyện Thiểm là Tô Hống đánh phá quận Hoàng Nông; Đế sai Cảnh Đan đánh dẹp Hống. Đúng lúc Đan hoẵng, Chinh lỗ tướng quân Tế Tuân đánh giặc ở Hoàng Nông, Bách Hoa, Man Trung, đều bình được.

31. Xích Mi lui binh muốn sang tây đến đất Lũng. Ngõi Hiêu phái tướng quân Dương Quảng đón đánh, phá chúng; lại truy đuổi đánh bại Xích Mi ở vùng Ô Thị, Kính Dương. Xích Mi đến giữa hai huyện Dương Thành và Phiên Tu, gặp lúc có tuyết lớn, lấp đầy khe lũng, binh sĩ nhiều người chết rét; bèn quay lại, đào bới các lăng mộ, lấy bảo vật trong đó. Phạm là những ngôi mộ có hộp ngọc liệm theo, di thể tựa như còn sống; giặc vì thế vũ nhục thầy Lã hậu. Đặng Vũ phái binh đánh quân Xích Mi ở Úc Di, lại bị Xích Mi đánh bại; Vũ bèn lui đến Vân Dương. Xích Mi lại tiến vào Trường An. Duyên Sâm trú ở huyện Đồ Lăng, tướng của Xích Mi là Phùng An đánh Sâm. Đặng Vũ thấy tinh binh của An ở ngoài thành, dẫn binh tập kích Trường An; đúng lúc quân cứu của Tạ Lộc đến, Vũ binh bại bỏ chạy. Duyên Sâm đánh Phùng An, đại phá hãn, người chết hơn chục vạn.

Liêu Trạh thống suất mười tám vạn quân Xích Mi đánh Hán Trung vương Lưu Gia; Gia và Trạh giao chiến ở Cốc Khẩu, đại phá hãn, tự tay chém Trạh, rồi đến Vân Dương thu lương thóc ở đấy. Anh vợ của Gia là Lai Hấp người huyện Tân Dã, là con cô mẫu của Đế vậy, Đế lệnh sai Đặng Vũ chiêu hàng Gia, Gia thông qua Hấp đến chỗ Vũ xin hàng. Lý Bảo xác xược, Vũ chém giết hãn.

32. Mùa đông, tháng mười một, Đế lấy Đình úy Sâm Bành làm Chinh nam Đại tướng quân. Đế trong lúc đại hội trỏ Vương Thường bảo quần thần rằng:

- Vị này suất lĩnh chư tướng Hạ Giang phù giúp Hán triều, lòng như vàng đá, thực là trung thần vậy.

Ngay hôm ấy, báỉ Thường làm Hán Trung tướng quân, sai cùng Sâm Bành thống suất bọn Kiến nghĩa tướng quân Chu Hồ gồm bảy vị tướng quân đi đánh dẹp Đặng Phụng, Đổng Hân. Bọn Bành tiến đánh Đỗ Hương, Đặng Phụng cứu chỗ ấy. Chu Hồ thua quân, bị Phụng bắt sống.

33. Dư đảng của giặc Đồng Mã, Thanh Độc, Vưu Lai cùng lập Tôn Đăng làm Thiên tử. Tướng của Đăng là Nhạc Huyền giết Đăng, đem hơn năm vạn bộ chúng của mình đến hàng.

34. Đặng Vũ từ sau khi Phùng Âm làm phản, uy danh giảm tổn, lại thiếu lương thực, giao chiến nhiều lần bất lợi, người theo ngày một tan lìa. Quân Xích Mi và Duyên Sâm bạo ngược nhiều loạn vùng Tam Phụ, các đại tộc của quận huyện đều đều nắm bộ chúng, Vũ chẳng thể bình định được. Đế bèn phái Thiên tướng quân Phùng Dị thay Vũ đánh dẹp bọn ấy, xa giá đưa đến huyện Hà Nam, sắc lệnh cho Dị rằng:

"Vùng Tam Phụ gặp cái loạn Vương Mãng, Canh Thủy, thêm cái xấu xa của Duyên Sâm, Xích Mi, lê dân khốn khổ lây đất, không có chỗ nương dựa kêu than. Nay tướng quân phụng mệnh đánh dẹp kẻ không vâng phép tắc, những kẻ giữ doanh đầu hàng, hãy phái cừ soái của chúng đến kinh; giải tán dân mọn của chúng, sai họ quay về với việc nông tang; phá hủy doanh lũy của chúng, khiến chúng không tụ tập lại nữa. Chinh phạt không hẳn là cướp đất, diệt thành, cốt ở chỗ bình định chiêu an mà thôi. Chư tướng chẳng phải là không giỏi đánh đấu, nhưng họ thích cướp bóc. Khanh vốn có tài chế ngự quan quân, hãy tự nghĩ răn mình, đừng để các quận huyện phải chịu khốn khổ!"

Dị rập đầu nhận mệnh, dẫn binh sang tây, các nơi đi đến đều ban rải ân tín, quần đạo đa phần ra hàng.

Thần Quang nói: Xưa kia người nhà Chu ca tụng cái đức của Vũ vương rằng: "Phô thì dịch tỵ, ngã tồ duy cầu định."⁽¹⁾ Là nói binh của

¹ Câu trong thiên *Chu tụng*, đại ý là: "Tuyên dương khiến người ta nghĩ nhớ đức tốt, ta mong cầu thiên hạ được bình yên."

bậc vương giả đến cốt bày uy rải đức để yên dân mà thôi. Xét ra cái lý do Quang Vũ lấy được Quan Trung, là vì dùng đạo lý đúng đắn vậy. Há chẳng phải rất cao đẹp sao!

35. Đế lại hạ chiếu triệu Đặng Vũ về, chiếu viết:

"Khanh hãy thận trọng, không tranh phong với giặc cướp khốn cùng!⁽¹⁾ Quân Xích Mi không có lương, tự nhiên sẽ kéo về đông; ta lấy quân no đợi địch đói, lấy sức nhàn đợi sức mỏi,⁽²⁾ bẻ gãy roi ngựa mà quật chúng, đấy không phải là mối lo của chư tướng vậy. Không được tiến binh bừa bãi nữa."

Đế lấy Phục Long làm Quang lộc đại phu, lại sai đi sứ đến chỗ Trương Bộ, Bái Bộ làm Thái thú Đông Lai, cùng với những người mới được phong làm Mục, Thú, Đô úy của Thanh châu đều đi về đông. Hạ chiếu cho Long được phong Bái quan viên từ Lệnh, Trường trở xuống.

36. Tháng mười hai, ngày Mậu Ngọ, Đế hạ chiếu rằng: "Các Liệt hầu của tông thất bị Vương Mãng phế diệt, đều được khôi phục lại nước phong cũ."⁽³⁾

37. Vùng Tam Phụ mất mùa đói lớn, người ăn thịt lẫn nhau, thành quách đều trống không, xương trắng rải đầy đồng, người dân sống sót thường tụ nhau lại lập trại tự giữ, đều chắc doanh bền lữ. Xích Mi không cướp bóc được gì, bèn rút sang phía đông quay về, bộ chúng còn hơn hai chục vạn, trên đường đi lại tan lở dần. Đế phái bọn Phá gian tướng quân Hầu Tiến đóng trại ở Tân An, bọn Kiến uy Đại tướng quân Cảnh Yểm đóng trại ở Nghi Dương, để chặn đường về của quân Xích Mi, sắc lệnh cho chư tướng rằng: "Nếu giặc chạy về đông, nên dẫn binh của Nghi

¹ Dẫn ý câu trong sách *Binh pháp*: "Cùng khấu vật truy."

² Dẫn ý câu trong sách *Binh pháp*: "Dĩ bảo đãi cơ, dĩ dật đãi lao."

³ Việc Vương Mãng ban lệnh phế các liệt hầu tông thất nhà Hán thành dân thường, xem ở Hán kỷ, quyển thứ hai mươi chín, sự kiện năm Thủy Kiến Quốc thứ hai.

Dương đến hội tại Tân An; nếu giặc chạy xuôi nam, nên dẫn binh của Tân An hội tại Nghi Dương."

Phùng Dị và quân Xích Mi gặp nhau ở huyện Hoa Âm, cầm giữ nhau hơn sáu chục ngày, giao chiến mấy chục đợt, thu hàng binh tướng của giặc hơn năm nghìn người.

--- 卐 ---

HÁN KÝ

[QUYỂN THỨ BA MƯƠI BA]



THỂ TỔ QUANG VŨ HOÀNG ĐỂ

Năm Kiến Vũ thứ ba (Đinh Hợi - 27)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Giáp Tý, Đế lấy Phùng Dị làm Chinh tây Đại tướng quân. Đặng Vũ hổ thẹn vì nhận trọng trách mà không lập được công, mấy lần dùng binh tốt thiếu đói rình đánh quân Xích Mi, thường bất lợi; bèn thống suất bọn Xa kỵ tướng quân Đặng Hoàng từ huyện Hà Bắc vượt sông đến huyện Hồ, yêu cầu Phùng Dị cùng đánh quân Xích Mi. Dị nói:

- Dị cùng giặc cự nhau mấy chục ngày, dẫu bắt sống được hùng tướng của chúng, nhưng đảng giặc còn rất nhiều, nên dần dần dùng ân tín lay động dẫn dụ chúng, khó thốt nhiên dùng binh phá chúng vậy. Nay chúa thượng sai chư tướng đóng trại ở Mẫn Trì để chặn đường sang đông của chúng, còn Dị đánh phía tây của chúng, một trận diệt được, đấy là kế vạn toàn vậy.

Vũ và Hoàng không nghe. Hoàng bèn đại chiến trọn ngày, Xích Mi vờ thua, vứt bỏ đồ trụy trọng mà chạy; trên xe đều chở đất, lấy đậu xanh trùm lên trên, binh sĩ đói, tranh nhau đến lấy đậu. Xích Mi thừa cơ quay lại đánh Hoàng, quân của Hoàng vỡ loạn; Dị và Vũ hợp binh cứu Hoàng, Xích Mi dần lui. Dị cho là sĩ tốt đói mệt, nên tạm thời dừng nghỉ; Vũ không nghe, lại giao chiến, bị Xích Mi đánh đại bại, tử thương hơn ba nghìn người,

Vũ đem hai mươi bốn quân kỵ chạy thoát về Nghi Dương. Dị bỏ ngựa chạy trốn, lên sườn núi Hồi Khê, rồi cùng mấy thủ hạ dưới trướng quay về doanh trại, chiêu tập binh sĩ ly tán, lại vững lũy tự giữ.

2. Ngày Tân Ty, Đế lập miếu tế tứ thân ở Lạc Dương, tế tự từ cha mình là Nam Đốn quân trở lên đến Thung Lăng Tiết hầu.⁽¹⁾

3. Ngày Nhâm Ngọ, đại xá thiên hạ.

4. Tháng nhuận, ngày Ất Ty, Đặng Vũ trình lên ấn thụ Đại tư đồ, Lương hầu; Đế hạ chiếu trả lại ấn thụ Lương hầu, cho làm Hữu tướng quân.

5. Phùng Dị và quân Xích Mi hẹn ngày hội chiến, sai tráng sĩ đổi trang phục giống như quân Xích Mi, phục sẵn ở bên đường. Sáng sớm, Xích Mi phái vạn người đánh quân tiền bộ của Dị, Dị xuất số ít binh lính đến cứu; giặc thấy Dị thế yếu, liền đem hết bộ chúng đánh Dị, Dị bèn tung binh đại chiến. Xế trưa, sĩ khí của giặc suy, binh phục đột nhiên xông ra, y phục lẫn với nhau, quân Xích Mi không phân biệt được nữa, bộ chúng vì thế kinh hãi vỡ lở; Dị truy kích, đại phá Xích Mi ở Hào Để, thu hàng tám vạn trai gái. Đế giáng ti thư úy lạo Dị rằng:

"Ngài lúc ban đầu tuy rũ cánh ở Hồi Khê, rút cục tung cánh tại Mẫn Trì, có thể gọi là 'thất chi đông ngung, thu chi tang du.'⁽²⁾ Phải luận công ban thường, để báo đáp công lớn."

Dur đảng của Xích Mi sang đông hướng đến Nghi Dương. Ngày Giáp Thìn, Đế tự thân thống suất sáu quân, nghiêm trận để đợi giặc. Quân Xích Mi thốt nhiên gặp đại quân, kinh hoàng không biết làm sao, bèn phái Lưu Cung xin hàng, nói:

¹ Tức gồm Thung Lăng Tiết hầu Lưu Mãi, Thái thú Úc Lâm Lưu Ngoại, Đô úy Cự Lộc Lưu Hồi, Nam Đốn lệnh Lưu Khâm vậy.

² Tức là: "Mất ở góc phía đông, thu lại được phương tây." Tang du (桑榆), nghĩa là chỗ mặt trời lặn, chỉ phương tây.

- Bồn Tử suất lĩnh trăm vạn bộ chúng hàng Bệ hạ, Bệ hạ lấy gì đổi dải dây?

Đế nói:

- Đổi dải người bằng cách không giết thôi!

Ngày Bính Ngọ, Bồn Tử cùng hơn ba chục người từ Thừa tướng Từ Tuyên trở xuống trải vai áo quy hàng, dâng lên tì thụ truyền quốc mà mình lấy được. Áo giáp và binh khí đắp đồng ở phía tây thành Nghi Dương, cao ngang với núi Hùng Nhĩ. Bộ chúng Xích Mi còn hơn chục vạn người, Đế lệnh sai nhà bếp của huyện đều ban cho họ đồ ăn. Sớm hôm sau, Đế bày binh mã bên sông Lạc, lệnh cho vua tôi Bồn Tử sắp hàng mà xem. Đế bảo bọn Phàn Sùng rằng:

- Có hối hận vì đã theo hàng chẳng? Trẫm nay phái các khanh trở về doanh, cầm binh khua trống đánh nhau, một trận quyết thắng bại, chẳng muốn cưỡng bách phục tùng vậy.

Bọn Từ Tuyên rập đầu nói:

- Bọn thần lúc ra cửa đông thành Trường An, vua tôi bàn kế, muốn theo về thánh đức. Nhưng bách tính có thể cùng vui với thành quả về sau, khó cùng mưu tính lúc ban đầu, vì thế không bố cáo với mọi người thôi. Hôm nay được hàng, cũng như rời miệng hổ trở về với mẹ hiền, thực vui thực mừng, không có gì hối hận vậy!

Đế nói:

- Khanh có thể được gọi là sắt cứng choang choảng, là hạng xuất chúng trong số phạm nhân vậy!

Ngày Mậu Thân, từ Nghi Dương quay về kinh. Đế lệnh sai bọn Phàn Sùng đều đem vợ con đến trú ở Lạc Dương, ban cho bọn họ nhà ở, ruộng đất. Sau đấy Phàn Sùng, Phùng An mưu phản, bị giết; Dương Âm, Từ Tuyên chết ở quê quán. Đế thương xót Bồn Tử, cho làm Lang trung của Triệu vương; về sau Bồn

Từ mắc bệnh mù mắt, Đế ban cho đất công của quan Quân đầu⁽¹⁾ ở Huỳnh Dương, được hưởng thuế ấy suốt đời.

Lưu Cung vì Canh Thủy báo cừ, giết Tạ Lộc⁽²⁾, tự trói mình đến nhà ngục chịu tội; Đế xá miễn không giết.

6. Tháng hai, Lưu Vĩnh lập Đồng Hiến làm Hải Tây vương. Vĩnh nghe tin Phục Long đến huyện Kịch, cũng phái sứ giả lập Trương Bộ làm Tề vương. Bộ tham tước Vương, do dự chưa quyết. Long hiểu dụ rằng:

- Cao tổ ước hẹn với thiên hạ, không phải họ Lưu thì không được phong vương; nay ngài chỉ có thể thành Vạn hộ hầu thôi!

Bộ muốn giữ Long lại, cùng chung giữ hai châu; Long không nghe, xin được trở về báo mệnh, Bộ bèn bắt giữ Long rồi nhận tước phong của Vĩnh. Long phái mật sứ dâng tấu thư về nói:

"Thần là Long phụng sứ mệnh không thành, chịu bị hung nghịch bắt giữ; tuy ở chỗ hiểm cảnh, bỏ mệnh chẳng tiếc thân. Lại nữa, quan dân biết Bộ phản loạn, trong lòng chẳng theo dựa hấn, xin Bệ hạ tùy thời tiến binh, đừng vì tôi thần là Long phải nghĩ nhớ! Nếu tôi thần sống được về đến khuyết đình, nhận sự giết phạt của Hữu ti, là ước nguyện lớn nhất của thân. Giả như thần phải chết thân trong tay giặc cướp, xin đem cha mẹ, anh em phó thác lâu dài nơi Bệ hạ. Bệ hạ cùng Hoàng hậu và Thái tử mãi mãi hưởng lộc muôn nước, cùng trời cao tồn tại đến vô cùng!"

Đế được tấu thư của Long, triệu gặp cha của Long là Trạ, roi nước mắt đưa tấu thư cho xem, nói:

- Ta hận chẳng thể tạm hứa với hấn rồi rồi cứu Long về!

Sau đấy, Bộ bèn giết Long. Đế đang có mối lo Ngự Dương ở phương bắc, có việc Lương, Sở ở phía nam,⁽³⁾ cho nên Trương

¹ Quân đầu (均輸), là tên chức quan, thuộc lại của Đại tư nông vậy.

² Tạ Lộc giết Canh Thủy, việc nói ở sự kiện năm Kiến Vũ nguyên niên.

³ Bấy giờ đánh Bành Sùng ở phía bắc, dẹp Lưu Vĩnh, Tân Phong ở phương nam.

Bộ được chuyên tâm lấy hết đất Tề, chiếm giữ mười hai quận ở đất ấy.

7. Đế đến huyện Hoài.

8. Ngô Hán thống suất Cảnh Yểm, Cái Diên đánh giặc Thanh Độc ở phía tây huyện Chi, đại phá địch, thu hàng chúng.

9. Tháng ba, ngày Nhâm Dần, lấy Tư trực Phục Trạm làm Đại tư đồ.

10. Thái thú Trác Quận là Trương Phong làm phản, tự xưng là Vô thượng Đại tướng quân, cùng Bành Sùng liên binh. Chu Phù thấy Đế không thân chinh đi đánh dẹp Sùng, dâng sớ cầu cứu. Đế hạ chiếu thư đáp sớ rằng:

"Năm ngoái Xích Mi bạo ngược hoành hành ở Trường An, ta liệu kế bọn họ không có lương tất phải sang hướng đông; quả nhiên chúng đến quy thuận. Nay ta tính liệu rằng lũ giặc phản này, về thế không bảo toàn được lâu, trong bọn họ tất có người chém giết lẫn nhau. Nay tư trang trong quân chưa đầy đủ, cho nên ta đợi sau khi thu lúa mạch mới đi thôi!"

Trong thành của Phù hết sạch lương, người ăn thịt lẫn nhau, đúng lúc Cảnh Huống phái quân kỵ đến cứu, Phù mới thoát thân bỏ chạy, Kế Thành vì thế bèn quy hàng Bành Sùng. Sùng tự xưng là Yên vương, đánh hạ mấy huyện của Hữu Bắc Bình, Thượng Cốc, đưa tài vật hối lộ Hung Nô, mượn binh làm viện trợ; lại xuôi nam liên kết với Trương Bộ và các lộ giặc cỏ Phú Bình, Hoạch Tác, đều cùng chúng qua lại.

11. Đế tự mình thống binh đi đánh Đặng Phụng, đến huyện Đỗ Dương; Phụng trốn về Dục Dương, Đồng Hân hàng.

Mùa hạ, tháng tư, Đế truy đuổi Phụng đến Tiểu Trường An, cùng Phụng giao chiến, đại phá hắn; Phụng trầy vai áo, thông qua Chu Hổ xin hàng.⁽¹⁾ Đế thương Phụng là công thần cũ, và

¹ Năm trước Phụng đánh bắt được Chu Hổ, nay thông qua Hổ xin hàng.

lại xung đột nổ ra là bởi Ngô Hán⁽¹⁾, muốn bảo toàn tha thứ cho Phụng. Sầm Bành, Cảnh Yểm can rằng:

- Đặng Phụng bội ân phản nghịch, gây hại cho kinh sư mấy năm, Bệ hạ đến rồi, vẫn không biết hối lỗi theo thiện, lại đích thân ở chốn hàng trận, binh bại mới hàng; nếu chẳng giết Phụng, không lấy gì để răn bảo kẻ ác.

Để vì thế chém Phụng. Lại khôi phục quan vị cho Chu Hồ.

12. Duyệt Sầm sau khi phá được Xích Mi, lập tức bái đặt các chức Mục, Thú, muốn chiếm Quan Trung. Bấy giờ các lộ quân giặc ở vùng Quan Trung vẫn còn đông mạnh, Sầm chiếm Lam Điền, Vương Hâm chiếm Hạ Khuê, Phương Đan chiếm Tân Phong, Tưởng Chấn chiếm Bá Lăng, Trương Hàm chiếm Trường An, Công Tôn Thủ chiếm Trường Lăng, Dương Chu chiếm Cốc Khẩu, Lã Vị chiếm Trần Thương, Giác Hoàn chiếm huyện Khiên, Lạc Diên chiếm Chu Trất, Nhâm Lương chiếm huyện Hộ, Nhữ Chương chiếm Hòe Lý, đều xưng là Tướng quân, nắm giữ binh, nhiều thì hơn vạn, ít thì mấy nghìn, qua lại đánh lẫn nhau. Phùng Dị vừa đánh vừa đi, đóng trại giữa vườn Thượng Lâm. Duyệt Sầm dẫn dụ Trương Hàm, Nhâm Lương cùng đánh Dị, Dị đánh, đại phá chúng, các doanh lũy tự giữ theo dựa Sầm đều đến hàng. Sầm bèn từ Vũ Quan chạy về Nam Dương. Bấy giờ bách tính đói khát, một cân vàng đổi được năm thưng đậu, đường đất ngăn cách, lương chuyển vận không đến được, quân sĩ của Dị đều dùng quả cây làm lương ăn. Để hạ chiếu bái người quận Nam Dương là Triệu Khuông làm Hữu phù phong, thống lĩnh binh trợ giúp Dị, đồng thời chuyển lương thóc đến. Binh lương của Dị ngày một thịnh, bèn đánh giết dần những kẻ hào kiệt không theo mệnh, biểu chương khen thưởng kẻ theo hàng có công, phá hết cù soái của các doanh đến kinh sư, bộ chúng tàn sát của bọn ấy đều quay về nghiệp gốc, uy của Dị lừng lẫy

¹ Tức bởi Ngô Hán cướp bóc ở quê của Đặng Phụng nên Phụng mới phản vậy.

Quan Trung. Duy có Lã Vị, Trương Hàm, Tưởng Chấn phái sứ giả theo hàng Thục⁽¹⁾, số còn lại đều bình được.

13. Ngô Hán thống suất bọn Phiêu kỵ Đại tướng quân Đỗ Mậu gồm bảy vị tướng quân vây Tô Mậu ở Quảng Nhạc; Chu Kiến chiêu tập được hơn chục vạn người cứu Mậu. Hán nghênh đón cùng Kiến giao chiến, bất lợi, ngã ngựa bị thương ở đầu gối, quay về doanh; bọn Kiến bèn liên binh vào thành. Chư tướng bảo Hán rằng:

- Đại địch ở trước mặt, mà Công nằm trị thương, lòng quân lo sợ rồi!

Hán vì thế giận dữ bọc vết thương lại rồi đứng dậy, giết bò khao sĩ tốt, úy lạo khuyến khích họ, sĩ khí tăng gấp bội. Hôm sau, Tô Mậu, Chu Kiến xuất binh vây Hán; Hán ra sức đánh, đại phá chúng, Mậu chạy về Hồ Lăng. Người huyện Tuy Dương làm phản dâng thành đón Lưu Vĩnh, Cái Diên thống suất chư tướng vây Tuy Dương; Ngô Hán lưu Đỗ Mậu, Trần Tuấn thủ giữ Quảng Nhạc, tự đem binh giúp Diên vây Tuy Dương.

14. Xa giá từ Tiểu Trường An lui về, lệnh sai Sầm Bành thống suất bọn Phó Tuấn, Tang Cung, Lưu Hoàn gồm hơn ba vạn người xuôi nam đánh Tần Phong. Tháng năm, ngày Kỷ Dậu, xa giá quay về cung.

15. Ngày Ất Mão là ngày hội, có nhật thực.

16. Tháng sáu, ngày Nhâm Tuất, đại xá thiên hạ.

17. Duyệt Sầm đánh Nam Dương, đoạt được mấy thành; Kiến uy Đại tướng quân Cảnh Yểm cùng Sầm giao chiến ở đất Nhuỡng, đại phá hấn. Sầm cùng mấy quân kỵ trốn đến Đông Dương, cùng Tần Phong liên hợp; Phong đem con gái gả cho Sầm. Kiến nghĩa Đại tướng quân Chu Hồ thống suất bọn Tế Tuân cùng Sầm giao chiến ở Đông Dương, phá hấn; Sầm trốn

¹ Là Công Tôn Thuật vậy, bấy giờ chiếm cứ đất Thục.

đến hàng Tân Phong. Hồ bèn xuôi nam cùng quân của bọn Sầm Bành hội hợp.

Hộ quân của Duyên Sầm là Đặng Trọng Huống nắm binh chiếm huyện Âm, cháu của Lưu Hâm là Cung làm mưu sĩ cho hắn. Thị trung lúc trước là Tô Cảnh người quận Phù Phong gửi thư khuyên bọn họ, Trọng Huống và Cung quy hàng. Cảnh rút cục không khoe công của mình, ẩn thân vui với đạo thánh, chết lành ở nhà.

Tân Phong cự Sầm Bành ở huyện Đặng, mùa thu, tháng bảy, Bành đánh phá hắn. Tiến vây Phong ở Lê Khâu, biệt phái Tích nỗ tướng quân Phó Tuấn đem binh đánh chiếm Giang Đông, Dương châu bình được hết.

18. Cái Diên vây Tuy Dương trăm ngày, Lưu Vĩnh, Tô Mậu, Chu Kiến đột phá vây xông ra, muốn chạy đến huyện Toán; Diên truy kích gấp, tướng của Vĩnh là Khánh Ngô chém đầu Vĩnh ra hàng. Tô Mậu, Chu Kiến chạy đến Thùy Huệ, cùng lập con của Vĩnh là Hu làm Lương vương. Giảo Cường trốn về giữ Tây Phòng.

19. Mùa đông, tháng mười, ngày Nhâm Thân, chúa thượng đến Thung Lăng, cúng tế ở lăng miếu tổ tiên.

20. Cảnh Yểm nhân lúc thông thả nói với Đế, tự xin lên bắc thu binh chưa điều phát của quận Thượng Cốc, bình Bành Sùng ở Ngư Dương, bắt Trương Phong ở Trác Quận, lúc quay về thu thập giặc Phú Bình, Hoạch Tác, sang đông đánh Trương Bộ, để bình định đất Tề. Đế khen chí tráng của Yểm, đồng ý cho đi.

21. Tháng mười một, ngày Ất Mùi, Đế từ Thung Lăng quay về cung.

22. Năm ấy, Lý Hiến xưng Đế, đặt trăm quan, nắm giữ chín thành⁽¹⁾, bộ chúng hơn chục vạn.

¹ Quận Lư Giang có mười hai thành, Hiến chiếm giữ được chín thành.

23. Đế báo Thái trung đại phu Lai Hấp rằng:

- Nay tây châu chưa theo phục, Tử Dương⁽¹⁾ xưng đế, đường đất xa hiểm, chư tướng đang dốc sức ở Quan Đông, ta nghĩ xét phương lược với tây châu, chưa biết tính sao!

Hấp nói:

- Thần từng cùng Ngõi Hiêu gặp nhau ở Trường An. Người ấy mới khởi binh, lấy danh nghĩa giúp nhà Hán⁽²⁾. Thần xin được phụng uy mệnh, dùng đức tin của thánh nhân mở lối cho hần, Hiêu tất bó tay tự quy hàng; như thế Thuật có cái thế tự vong, chẳng đáng mưu diệt vậy.

Đế cho là đúng, bắt đầu lệnh sai Hấp đi sứ gặp Hiêu. Hiêu đã có công với Hán, lại nhận chức tước của Đặng Vũ,⁽³⁾ tâm phúc của Hiêu nghị bàn đa phần khuyên nên thông sứ với kinh sư, Hiêu bèn dâng tấu đến cửa khuyết. Đế báo đáp dùng lễ ngộ đặc biệt, lúc nói chuyện thì xưng tên tự, tiếp đãi dùng nghi lễ nước ngang hàng, phủ dụ úy lạo rất hậu.

Năm Kiến Vũ thứ tư (Mậu Tý – 28)

1. Tháng giêng, ngày Giáp Thân, đại xá thiên hạ.
2. Tháng hai, ngày Nhâm Tý, chúa thượng đến huyện Hoài; ngày Nhâm Thân, quay về Lạc Dương.
3. Duyên Sầm lại cướp huyện Thuận Dương; Đế phái Đặng Vũ thống binh đánh phá hần. Sầm trốn đến Hán Trung; Công Tôn Thuật lấy Sầm làm Đại tư mã, phong tước Nhữ Ninh vương.

¹ Tây châu, trở Ngõi Hiêu. Tử Dương (子阳), là tên tự của Công Tôn Thuật (公孙述).

² Xem việc ở Hán ký, quyển thứ ba mươi một, sự kiện năm Canh Thìn nguyên niên.

³ Năm Kiến Vũ nguyên niên, Đặng Vũ nhận mệnh tây chinh, được chuyên mệnh phong bá, Ngõi Hiêu nhận chức Tây châu Đại tướng quân. Việc đã nói ở Hán ký, quyển thứ ba mươi hai.

4. Điền Nhung nghe nói Tân Phong bị phá, hoảng sợ, muốn hàng. Anh vợ của Nhung là Tân Thần vạch vẽ các quận quốc mà bọn Bành Sùng, Trương Bộ, Đổng Hiến, Công Tôn Thuật chiếm cho Nhung xem, nói:

- Đất Lạc Dương chỉ như lòng bàn tay thôi, chẳng bằng xếp giáp để quan sát cái biến hóa của họ.

Nhung nói:

- Dựa vào cái cường thịnh của Tân vương, vẫn còn bị Chinh nam⁽¹⁾ vây hãm, ta quyết kế hàng rồi!

Bèn lưu Tân Thần lại sai thủ Di Lăng, tự mình lĩnh binh men Trường Giang đến sông Miện lại ngược sông tới Lê Khâu. Tân Thần sau đó trộm cắp đồ trên bảo của Nhung, theo đường hẻm đi trước hàng Sầm Bành, rồi đem thư chiêu hàng Nhung, nói:

- Người nên kịp thời hàng, không cần câu nệ với kế lúc trước!

Nhung ngờ rằng Thần bán đứng mình, đốt mai rùa bói việc hàng, được điềm "trung sách"⁽²⁾, vì thế lại làm phản, cùng Tân Phong liên hợp; Sầm Bành đánh phá Nhung, Nhung trốn về Di Lăng.

5. Mùa hạ, tháng tư, ngày Đinh Tỵ, chúa thượng đến Nghiệp Thành; ngày Kỷ Tỵ, đến huyện Lâm Bình, phái Ngô Hán, Trần Tuấn, Vương Lương đánh phá giặc Ngũ Hiệu ở Lâm Bình.

Năm thổ hào của huyện Cách cùng đuổi người thay giữ chức Trưởng huyện, chiếm thành rồi phản; chư tướng tranh nhau muốn đánh họ. Ngô Hán nói:

- Khiến huyện Cách phản lại, là tội của người thay giữ chức Trưởng huyện vậy. Ai dám khinh suất mạo phạm tiến binh thì chém!

¹ Bấy giờ Sầm Bành làm Chinh nam tướng quân.

² Người xưa xem bói bằng mai rùa, đều phải đốt rồi xem hình dáng vết nứt mà đoán lành dữ. Ở đây điềm "trung sách" tức là mai rùa nứt ra ở giữa, đại để là điềm dữ vậy.

Bèn gửi hịch báo xuống quận, sai bắt người thay giữ chức Trường huyện, rồi sai người tạ lỗi. Năm thổ hào trong thành cả mừng, lập tức theo nhau quy hàng. Chư tướng chịu phục, nói:

- Chẳng đánh mà hạ được thành, không phải là việc chúng nhân theo kịp vậy!

6. Tháng năm, chúa thượng đến huyện Nguyên Thi; ngày Tân Tỵ, đến huyện Lô Nô, muốn thân chinh đi đánh Bành Sủng. Phục Trạm can rằng:

- Nay Duyện, Dự, Thanh, Ký, là đô nội của Trung Quốc, mà đạo tặc tung hoành, chưa kịp theo giáo hóa. Ngư Dương là đất hoang vắng nơi biên ngoại, há phải mưu lấy trước! Bệ hạ bỏ gần lo xa, vút dễ tìm khó, đấy thực là điều khiến thần thấy nghi hoặc vậy!

Chúa thượng bèn quay về.

7. Đế phái Kiến nghị Đại tướng quân Chu Hồ, Kiến uy Đại tướng quân Cảnh Yểm, Chinh lỗ tướng quân Tế Tuân, Kiêu kỵ tướng quân Lưu Hi đánh dẹp Trương Phong ở Trác Quận. Tế Tuân đến trước, gấp rút đánh Phong; cầm bắt hần.

Khi trước, Phong thích phương thuật, có vị đạo sĩ nói Phong sẽ làm Thiên tử, lấy cái bị ngũ sắc bọc đá treo lên khuỷu tay Phong, nói rằng "trong đá có ngọc tí". Phong tin lời ấy, bèn phẫn. Sau khi bị bắt, sắp chém, hần vẫn nói: "Trong đá trên khuỷu tay ta có ngọc tí." Người ở bên cạnh dùng vồ đập vỡ đá, Phong mới biết mình bị lừa, ngẩng mặt lên trời than rằng: "Ta đáng chết, không ân hận!"

Chúa thượng hạ chiếu sai Cảnh Yểm tiến đánh Bành Sủng. Yểm vì cha mình là Huống cùng Bành Sủng công lao tương đồng, lại nữa là anh em không có ai ở kinh sư, không dám tiến một mình, xin đến Lạc Dương. Chiếu thư đáp lại rằng: "Tướng quân đem cả tông tộc giúp nước, công lao nổi rõ, có gì phải hiềm nghi, mà muốn xin trung triệu!" Huống nghe tin, bèn đổi phái em của

Yếm là Quốc vào châu. Bấy giờ Tế Tuân đóng trại ở Lương Hương, Lưu Hỉ đóng trại ở Dương Hương, Bành Sùng dẫn binh Hung Nô muốn đánh họ. Cảnh Huống sai con của mình là Thu tập kích phá binh Hung Nô, chém hai vị vương của họ, Sùng bèn lui chạy.

8. Tháng sáu, ngày Tân Hợi, xa giá quay về cung.

9. Mùa thu, tháng bảy, ngày Đinh Hợi, chúa thượng đến huyện Tiêu, phái Bộ Lỗ tướng quân Mã Vũ, Ky đô úy Vương Bá vây Lưu Hu, Chu Kiến ở Thù Huệ.

10. Tướng của Đông Hiến là Bôn Hưu dâng huyện Lan Lăng đầu hàng; Hiến nghe tin, từ huyện Đàm đến vây Lan Lăng. Cái Diên cùng Bình địch tướng quân Bằng Mạnh người quận Sơn Dương đang ở đất Sở, xin qua cứu Bôn Hưu. Đế sắc lệnh rằng:

- Nên thẳng đường qua đánh huyện Đàm, thì Lan Lăng tự nhiên giải vây.

Bọn Diên cho là thành của Bôn Hưu nguy, bèn tiến đến vây trước. Hiến đón đánh rồi vờ thua lui chạy, bọn Diên nhân đó nhỏ vây vào thành. Hôm sau, Hiến xuất đại binh hợp vây; bọn Diên sợ, vội ra thành phá vây chạy, nhân đó qua đánh huyện Đàm. Đế trách mắng bọn họ rằng:

- Lúc trước muốn đánh huyện Đàm, là ra chỗ họ không ngờ thôi. Nay đã thua chạy rồi, kế của giặc đã định, vòng vây há giải được sao!

Bọn Diên đến huyện Đàm, quả nhiên không hạ nổi; thế rồi Đông Hiến nhân đó hạ Lan Lăng, giết Bôn Hưu.

11. Tháng tám, ngày Mậu Ngọ, chúa thượng đến Thọ Xuân, phái Dương vũ tướng quân Mã Thành người quận Nam Dương suất lĩnh bọn Tru Lỗ tướng quân Lưu Long người Nam Dương, gồm ba vị tướng quân điều phát binh của bốn quận Cối Kê, Đan Dương, Cửu Giang, Lục An đánh Lý Hiến. Tháng chín, vây Hiến ở huyện Thư.

Năm cuối thời Vương Mãng, thiên hạ loạn, Đại doãn Lâm Hoài là Hầu Bá người quận Hà Nam một mình bảo toàn quận của mình. Đế triệu gặp Bá ở Thọ Xuân, bái làm Thượng thư lệnh. Bảy giờ triều đình không có điển chương cũ để dựa theo, lại thiếu cụ thể, Bá tinh thực lệ cũ, thu nhặt văn tự sót lại, lần lượt tấu lên pháp lệnh và chế độ hay của tiền triều, đem ra thi hành.

Mùa đông, tháng mười, ngày Giáp Dần, xa giá quay về cung.

12. Ngõi Hiêu sai Mã Viện đi quan sát Công Tôn Thuật. Viện vốn là đồng hương với Thuật, thân thiết nhau, cho rằng sau khi đến, Thuật sẽ cầm tay mừng vui như thừa bình sinh; nhưng Thuật bày vệ sĩ sắp hàng dưới bệ rồi mời Viện vào, lễ giao bái xong, sai ra quán xá nghỉ ngơi. Lại vì Viện chế áo đơn vải Đô, mũ Giao nhượng,⁽¹⁾ triệu hội trăm quan ở trong tông miếu, lập chỗ ngồi cụ thể, bày cờ loan, mao ky⁽²⁾, đặt đường cấm cảnh giới khi lên xe, khom người mà vào, quan thuộc dự yến hội rất đông, định trao cho Viện tước hầu, ngôi vị Đại tướng quân. Tân khách đều vui vẻ lưu lại, Viện hiểu dụ họ rằng:

- Thiên hạ tranh thắng chưa định, Công Tôn chẳng thổ nhả chạy ra nghênh đón quốc sĩ, cùng họ mưu việc thành bại, lại ra sức sửa sang vẻ ngoài, giống như tượng gỗ, người này há đủ tài để lưu giữ kẻ sĩ thiên hạ lâu dài sao!

Bèn cáo từ quay về, bảo Ngõi Hiêu rằng:

- Tử Dương, là con ếch nơi đáy giếng thôi, vậy mà xằng bậy tự ra vẻ tôn quý vĩ đại! Chẳng bằng đốc lòng với phương đông!⁽³⁾

¹ Vải Đô (都布), là một loại vải bố; mũ Giao nhượng (交让冠), là một loại mũ thời cổ. Đại đế là áo vải Đô và mũ Giao nhượng, đầy đều là trang phục dành cho thường dân vậy.

² Cờ loan (鸾旗), tức là lá cờ mà bên trên có thêu hình chim loan; Mao ky, tức là ky sĩ để xõa tóc có nhiệm vụ đi trước dẹp đường, đầy đều là nghi trượng dành cho Thiên tử vậy.

³ Phương đông, là trò Lạc Dương, tức nói Quang Vũ đế Lưu Tú vậy.

Hiêu bèn sai Viện dâng thư đến Lạc Dương. Viện mới đến, đợi hồi lâu, Trung hoàng môn⁽¹⁾ dẫn vào. Đế ở dưới mái hiên phía nam điện Tuyên Đức, chỉ đội khăn, ngồi, cười đón, bảo Viện rằng:

- Khanh ngao du giữa hai vị Đế; hôm nay ta mới gặp được khanh, khiến người ta rất thẹn.

Viện rập đầu từ tạ, nhân đó nói:

- Trên thế gian hiện nay, không phải chỉ có vua chọn bầy tôi, bầy tôi cũng phải chọn vua đấy! Thần cùng Công Tôn Thuật là người đồng huyện, thời trẻ thân thiết với nhau; thần lúc trước đến đất Thục, Thuật bày võ sĩ cầm kích dưới bệ rồi sau mới tiếp kiến thần. Nay thần từ xa đến, Bệ hạ sao biết thần không phải là thích khách hay gian nhân, mà giản dị như thế!

Đế lại cười nói:

- Khanh không phải thích khách, nhưng là thuyết khách vậy.

Viện nói:

- Người thiên hạ phán phúc, kẻ đạo danh tự⁽²⁾ chẳng thể tính xuể; nay gặp Bệ hạ độ lượng lớn lao, rất giống với Cao tổ, mới biết ngôi Đế vương tự có chân mệnh vậy.

13. Thái phó Trác Mậu hoẵng.

14. Tháng mười một, ngày Bính Thân, chúa thượng đi đến Uyển Thành. Sầm Bành đánh Tần Phong ba năm, chém giết hơn chín vạn đầu; binh còn lại của Phong chừng nghìn người, lương thực sắp hết. Tháng mười hai, ngày Bính Dần, Đế đến Lê Khâu, phái sứ giả chiêu hàng Phong, Phong không chịu hàng; Đế bèn sai Chu Hổ thay Sầm Bành vây Lê Khâu, sai Sầm Bành, Phó Tuấn xuôi nam đánh Điền Nhung.

¹ Trung hoàng môn (中黄门), tức hoạn quan vậy; thuộc Thiếu phủ.

² Đạo danh tự, tức ý nói trộm tiếm vị hiệu, xưng đế xưng vương vậy.

15. Công Tôn Thuật tụ binh mấy chục vạn người, tích chứa lương tại Hán Trung; lại chế tạo lâu thuyền mười tầng, khắc nhiều ấn chương Mộc, Thú khắp thiên hạ. Phái tướng quân Lý Dục, Trình Ô thống lĩnh mấy vạn quân tiến ra đóng trại tại Trần Thương, muốn tụ binh với Lã Vi, định chiếm Tam Phụ; Phùng Dị đón đánh, đại phá chúng, Dục và Ô trốn về Hán Trung. Dị quay về, đánh phá Lã Vi, các doanh trại giữ ra hàng rất nhiều.

Bấy giờ, Ngõi Hiêu phái binh giúp Dị có công, phái sứ dâng thư báo thực trạng, Đế tự tay viết thư đáp lại rằng:

"Ta mến mộ đức nghĩa, nghĩ muốn giao kết với Tướng quân. Xưa kia Văn vương có hai phần ba thiên hạ, vẫn thân phục theo mệnh nhà Ân. Nhưng ngựa kém đao cùn, chẳng thể miễn cưỡng nhắc lên dùi. Ta thật may may có mấy lần được Bá Nhạc ngoạn mắt.⁽¹⁾ Tướng quân phía nam cự binh của Công Tôn, phía bắc ngăn chống loạn Khương Hồ, thế nên Phùng Dị tây chinh, có thể dùng mấy vạn người quanh quần ở vùng Tam Phụ, không được sự trợ giúp của tướng quân, thì Hàm Dương đã bị người ta chiếm mất rồi! Nếu như Tề Dương đến Hán Trung, vùng Tam Phụ mong được dựa vào binh mã của tướng quân, cò trống đối địch nhau. Nếu tướng quân chịu theo lời, thì đây là lúc kẻ trí góp công được cắt đất phong thưởng vậy. Quán Trọng nói 'Sinh ngã giả phụ mẫu, thành ngã giả Bảo tử.'⁽²⁾ Từ nay về sau, ta với

¹ Biện sĩ thời Chiến quốc là Tô Đại vì nước Yên đi thuyết nước Tề, nhưng chưa gặp được Tề vương, bèn đến gặp Tề tướng nước Tề là Thuần Vu Khôn trước, nói: "Có người muốn bán con tuấn mã, đứng ở chợ ba ngày, người ta không hỏi đến, người ấy qua gặp Bá Nhạc (người xem tướng ngựa nổi tiếng), nói rằng: 'Ta có con tuấn mã, muốn bán nó, nhưng đứng ở chợ ba ngày mà không ai hỏi, ta mong ngài đến xem nó một chút, khi đi rồi lại ngoạn mắt nhìn. Ta xin biểu ngài tiền bán ngựa trong một ngày.' Bá Nhạc nhận lời, trong một buổi sớm, giá con ngựa đó tăng gấp mười lần. Nay ngài giúp ta gặp vua Tề như Bá Nhạc xem ngựa, ta xin biểu ngài một đôi ngọc bích và mười cân vàng." Ở đây Quang Vũ ra sức khen Ngõi Hiêu, ý nói Ngõi Hiêu giúp mình cũng giống như Bá Nhạc xem ngựa mà nâng giá trị của ngựa lên vậy.

² Sinh ta là cha mẹ, giúp ta thành công là Bảo tử. Theo *Sử ký*, Quán Trọng và Bảo Thúc Nha là bạn thân, hai người thờ hai chủ. Bảo Thúc Nha giúp Công tử Cù, sau này làm vua nước Tề, tức Tề Hoàn công. Bảo Thúc Nha tiến cử Quán Trọng, là bầy tôi của địch thù, Quán Trọng giúp Tề Hoàn công thành bá chủ hầu.

Tướng quân tự tay viết thư qua lại, không nghe những lời gây chia rẽ của kẻ khác."

Sau đấy, Công Tôn Thuật mấy lần phái tướng bí mật xuất binh, Hiêu thường cùng Phùng Dị hợp sức, bẻ gãy quân của Thuật. Thuật phái sứ giả dùng ấn thụ Đại tư không, Phù An vương⁽¹⁾ trao cho Hiêu; Hiêu chém sứ của Thuật, xuất binh đánh hấn, vì thế binh Thục không đánh lên phương bắc nữa.

16. Hào kiệt của quận Thái Sơn đa phần cùng Trương Bộ liên binh. Ngô Hán tiến cử Cường nỗ Đại tướng quân Trần Tuấn làm Thái thú Thái Sơn, đánh phá binh của Bộ, nhân đó bình định quận Thái Sơn.

Năm Kiến Vũ thứ năm (Kỷ Sửu - 29)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Quý Tỵ, xa giá quay về cung.

2. Đế sai Lai Hấp cầm phù tiết đưa Mã Viện về Lũng Hữu. Ngõi Hiêu và Viện cùng ngủ cùng dậy, hỏi han việc ở phương đông, Viện nói:

- Lúc trước thuộc hạ đến triều đình, chúa thượng tiếp kiến mấy chục lần⁽²⁾, mỗi lần tiếp kiến, từ tối đến sáng, thông minh tài trí, dũng cảm mưu lược, không phải người mà kẻ tầm thường đối địch được vậy. Lại mở lòng chân thành, không có gì giấu giếm, khoát đạt, chú trọng đại tiết, hơi giống với Cao đế; xem rộng kinh học, xử lý chính sự văn từ minh bạch, đời trước không ai sánh bằng.

Hiêu nói:

- Khanh nói xem ông ấy so với Cao đế thì thế nào?

Viện nói:

¹ Phù An, tức ý rằng phù trợ mà được yên ổn vậy.

² Đông Quan ký chép: Cả thấy mười bốn lần tiếp kiến.

- Không bằng được. Với Cao đế thì không gì là có thể hay không thể; chúa thượng hiện nay thích xử lý chính sự, hành động hợp quy củ, lại không thích uống rượu.

Hiêu có ý không vui, nói:

- Như lời khanh nói, chúa thượng lại hơn cả Cao đế sao!

3. Tháng hai, ngày Bính Ngọ, đại xá thiên hạ.

4. Tô Mậu thống suất binh Ngũ Hiệu cứu Chu Kiến ở Thù Huệ. Mã Vũ bị Mậu, Kiến đánh bại, chạy qua doanh của Vương Bá, hô lớn cầu cứu. Bá nói:

- Binh giặc thịnh, ta ra đánh tất bại cả hai, ngài hãy gắng sức mà thôi!

Bèn đóng doanh vững lũy. Quân lại đều can ngăn, Bá nói:

- Binh của Mậu tinh nhuệ, bộ chúng của hãn lại đông, quan quân của ta có lòng lo sợ, mà Bộ Lỗ⁽¹⁾ cùng ta cậy dựa nhau, hai quân không thống nhất, đây là cái đạo thua bại vậy. Nay đóng doanh cố thủ, tỏ ý không cứu viện nhau, giặc tất thừa thắng khinh suất tiến; Bộ Lỗ không được cứu, sức chiến đấu tự tăng. Như thế, bộ chúng của Mậu mỏi mệt, ta thừa lúc chúng nhọc mệt mà đánh, mới có thể thắng vậy.

Mậu và Kiến quả nhiên đem hết binh đánh Vũ, hợp chiến hồi lâu, mấy chục tráng sĩ trong quân của Bá cắt tóc xin ra đánh. Bá bèn mở cửa sau doanh trại, xuất quân tinh kỵ tập kích sau lưng địch. Mậu, Kiến trước sau thụ địch, kinh loạn thua chạy, Bá và Vũ đều quay về doanh. Mậu, Kiến lại tụ binh khiêu chiến, Bá án binh bất động không ra, đãi binh sĩ uống rượu xướng nhạc; Mậu bắn tên như mưa vào trong doanh, trúng ngay chén rượu trước mặt Bá, Bá ngồi yên bất động. Quân lại đều nói:

- Mậu hôm trước đã bị đánh bại, hôm nay dễ đánh vậy.

Bá nói:

¹ Tức Bộ lỗ tướng quân Mã Vũ vậy.

- Không đúng. Tô Mậu là binh khách từ xa kéo đến, lương thực chẳng đủ, cho nên nhiều lần khiêu chiến, để cầu may cái thắng nhất thời. Nay ta đóng doanh trại nghỉ quân, đấy gọi là "không đánh mà binh của địch nhân chịu khuất vậy".

Mậu, Kiến không giao chiến được, bèn dẫn quân về doanh. Đêm ấy, con của anh trai Kiến là Chu Tụng làm phản, đóng cửa thành cự lại; Kiến chết ở trên đường, Mậu trốn đến Hạ Bi, cùng Đồng Hiến hội hợp, Lưu Hu trốn đến hàng Giáo Cường.

5. Ngày Ất Sửu, chúa thượng đi đến Ngụy Quận.

6. Vợ của Bành Sùng mấy lần gặp ác mộng, lại nhiều lần thấy điềm quái lạ, người bói quẻ và xem khí gió đều nói việc binh loạn sẽ từ trong nổi lên. Sùng nhân vì Tử Hậu Lan Khanh là con tin từ nước Hán quay về,⁽¹⁾ không tin tưởng hẳn, sai lĩnh binh đóng trú ở ngoài, không cho ở gần trong cung. Sùng trai giới tại phòng riêng, ba tên thương đầu⁽²⁾ là bọn Tử Mật nhân lúc Sùng ngủ say, cùng bắt trói Sùng trên giường, bảo với quan lại bên ngoài rằng:

- Đại vương đang trai giới cấm kỵ, cho quan lại đều về nghỉ.

Rồi trá xưng lệnh truyền của Sùng, bắt trói nô tì, đều để ở một chỗ. Lại dùng lệnh của Sùng hô gọi vợ Sùng. Vợ Sùng vào, kinh hãi, hô rằng:

- Gia nô phản!

Gia nô bèn túm lấy đầu ả, đánh vào má. Sùng vội hô rằng:

- Mau chuẩn bị đủ hành trang cho các vị tướng quân!⁽³⁾

Vì thế hai tên gia nô theo vợ Sùng vào lấy bảo vật, để một tên lại giữ Sùng. Sùng bảo tên gia nô giữ mình rằng:

¹ Xem việc nói ở Hán ký, quyển thứ ba mươi hai, sự kiện năm Kiến Vũ thứ hai.

² Nhà Tần gọi dân là kiếm thủ (đầu đen), gọi gia nô là thương đầu (đầy tớ bịt đầu bằng vải xanh) để phân biệt với dân lành.

³ Bành Sùng gọi gia nô là tướng quân là muốn họ tha cho mình vậy.

- Mày là trẻ nhỏ, ta vốn yêu mến vậy. Hôm nay mày bị Tử Mật bức hiếp thôi! Cởi trói cho ta, ta sẽ đem con gái là Châu gả cho mày, tài vật trong nhà đều cho mày hết.

Tiểu nô có ý muốn cởi trói cho Sủng, trông ra cửa, thấy Tử Mật nghe được lời ấy, bèn không dám cởi. Vì thế bọn chúng thu thập vàng ngọc và y vật, đến chỗ Sủng gói ghém, chuẩn bị sáu thớt ngựa đủ yên cương, sai vợ Sủng may hai cái túi lụa. Sau khi trời tối mịt, chúng cởi trói tay cho Sủng, lệnh phải viết cáo lệnh cho tướng quân giữ cửa thành rằng: "Nay ta phái bọn Tử Mật đến chỗ Tử Hậu Lan Khanh, không được ngăn cản." Thư viết xong, chúng lập tức chém đầu Sủng và vợ, bỏ vào trong túi, rồi cầm thủ lệnh ruổi ngựa ra thành, nhân đó đi thẳng đến cửa khuyết. Sớm hôm sau, cửa cung không mở, quan thuộc vượt tường mà vào, thấy thân Sủng, kinh hãi. Bọn Hàn Lập là Thượng thư của Sủng cùng lập con của Sủng là Ngộ làm vương, Quốc sư là Hàn Lợi chém đầu Ngộ đến chỗ Tế Tuân xin hàng, Tế Tuân đi diệt tông tộc nhà Sủng. Để phong Tử Mật làm Bất nghĩa hầu.

Quyền Đức Dur⁽¹⁾ bàn rằng: Bá Thông⁽²⁾ bội phản vương mệnh, Tử Mật giết chủ của mình, tưu chung đều là gây loạn, tội ác chẳng thể che lấp được, nên đều phải dẫn ra phép tặc, làm sáng tỏ vương pháp; thế nhưng đem tước Ngũ đẳng phong cho Tử Mật, lại dùng hai chữ "Bất nghĩa" làm danh xưng. Đã nêu rõ hành vi bất nghĩa, thì chẳng nên phong tước hầu vậy; hành vi ấy mà có thể phong hầu, thì tước hầu của Hán triều chẳng đủ để khuyến khích rồi. Kinh Xuân Thu gọi Tề Bảo là trộm cướp, chép rõ tên của ba kẻ phản đồ,⁽³⁾ há chẳng khác với việc này sao!

¹ Quyền Đức Dur (权德舆), tự Tái Chi (载之), là văn học gia, Tể tướng triều Đường.

² Bá Thông (伯通) là tên tự của Bành Sủng (彭宠) vậy.

³ Tư Khẩu nước Vệ là Tề Báo vì oán riêng mà giết anh của Vệ hầu là Mạnh Tráp, Kinh Xuân Thu gọi hắn là giặc cướp; có ba kẻ phản đồ là Thứ Kỳ, Mâu Di và Xạ, tất cả đều được chép rõ tên.

7. Đế lấy Quách Cấp người quận Phù Phong làm Thái thú Ngự Dương. Cấp thừa lúc sau con ly loạn, dưỡng dân luyện binh, dựng lập uy tín, đạo tắc tiêu tán, Hung Nô lánh xa; Cấp giữ chức năm năm, số hộ khẩu tăng gấp bội.

8. Đế sai Quang lộc đại phu Phàn Hoành cầm phù tiết đi nghênh đón Cảnh Huống ở quận Thượng Cốc, nói:

- Quận biên ải rét mướt khổ sở, chẳng thể cứ trú lâu dài.

Huống đến kinh sư, được ban nhà cửa thượng đẳng, cho đặc cách tham dự hội triều, phong tước Mậu Bình hầu.

Ngô Hán thống suất Cảnh Yểm, Vương Thường đánh giặc Phú Bình, Hoạch Tác ở quận Bình Nguyên, đại phá chúng; truy đuổi dư đảng đến quận Bột Hải, thu hàng hơn bốn vạn người. Chúa thượng nhân đó hạ chiếu thư sai Yểm tiến binh đánh dẹp Trương Bộ.

9. Bình Dịch tướng quân Bàng Manh, là người khiêm tốn hòa thuận, Đế yêu mến tín nhiệm Manh, thường khen rằng: "Người đáng để gửi gắm con côi sáu thước, ký thác chính lệnh trong trăm dặm⁽¹⁾, là Bàng Manh vậy." Sai Manh cùng Cái Diên chung sức đánh Đổng Hiến. Bấy giờ chiếu thư của Đế chỉ gửi xuống cho mình Diên mà không đưa đến chỗ Manh, Manh cho là Diên nói gièm mình, tự ngờ, bèn phản, tập kích quân của Diên, phá được; rồi cùng Hiến liên hòa, tự xưng hiệu là Đông Bình vương, đóng trại ở phía bắc Đào Hương. Đế nghe tin, cả giận, tự dẫn binh đi đánh dẹp Manh, gửi thư cho chư tướng nói: "Ta từng cho rằng Bàng Manh là tôi thân của xã tắc, các tướng quân há chẳng chê cười lời ấy của ta sao? Lão tặc đáng phải diệt tộc, mọi người đều phải gấp luyện binh mã, hội tại Tuy Dương!"

Bàng Manh đánh phá Bành Thành, sắp sửa giết Thái thú Sở Quận là Tôn Manh. Quận lại là Lưu Bình nằm phục trên mình

¹ Đây là lời trong sách *Luận ngữ*. Gửi gắm con côi sáu thước, ý là phò tá ấu chúa; ký thác chính mệnh trong trăm dặm, ý là phân phong chư hầu.

Thái thú, gào khóc xin chết thay cho Thái thú, trên mình bị bảy vết thương; Bàng Manh cảm nghĩa tha miễn cho Tôn Manh. Thái thú đã dứt khí lại hồi tỉnh, khát, xin nước uống, Bình dốc máu ở vết thương cho Thái thú uống.

10. Sầm Bành đánh hạ Di Lăng, Điền Nhung trốn vào đất Thục, Bành bắt sống hết vợ con Nhung và sĩ chúng mấy vạn người. Công Tôn Thuật lấy Nhung làm Dực Giang vương.

Sầm Bành mưu đánh Thục, vì hai phía ven sông thiếu lương, thế nước hiểm ác khó chuyển vận, bèn lưu Uy lỗ tướng quân Phùng Tuấn đóng quân ở Giang Châu, Đô úy Điền Hồng đóng quân ở Di Lăng, Lĩnh quân Lý Huyền đóng quân ở Di Đạo; tự mình dẫn binh về đóng ở Tân Hương, chống giữ chỗ xung yếu của Kinh châu, chiêu dụ bảo các tộc người Man Di đến hàng, dâng tấu xin phong họ làm Quân trưởng.

11. Mùa hạ, tháng tư, trời hạn, có nạn hoàng trùng.

12. Ngõi Hiêu hỏi Ban Bưu rằng:

- Xưa kia nhà Chu diệt vong, Chiến Quốc cùng tranh đấu, sau mấy đời mới định. Theo ý ngài thì việc hợp tung liên hoành sẽ xuất hiện lại ở thời nay chăng? Việc thừa vận hưng khởi, phải chăng sẽ đều ở cả một người?

Bưu nói:

- Việc phế hưng của nhà Chu, so với nhà Hán có khác biệt. Xưa kia nhà Chu lập Ngũ đẳng tước, chư hầu đều tự lập chính quyền, gốc rễ suy vi, cành lá lớn mạnh, thế nên đến thời kỳ cuối có việc hợp tung liên hoành, đấy là cái thế tất nhiên vậy. Nhà Hán kế thừa chế độ của nhà Tần, đổi lập quận huyện, quân chủ có cái uy chuyên chế, tôi thần không có quyền bính đến trăm năm. Cho đến thời Thành đế, ngoại thích vay mượn uy quyền, Ai, Bình hưởng lộc ngắn, quốc thống ba lần dứt tuyệt, cho nên họ Vương chuyên chiếm triều chính, mới có thể trộm cắp hiệu vị, mỗi nguy nổi lên từ trên, hại không lan xuống dưới, vì thế

sau khi họ Vương tức vị thực, thiên hạ chẳng ai không vượn cổ mà than. Trong vòng hơn chục năm, trong ngoài nhiễu loạn, xa gần đều phát động, kẻ mượn hiệu như mây hợp, đều xưng họ Lưu, không cùng mưu mà lời lẽ tương đồng. Anh hùng hào kiệt lĩnh châu quận hiện nay, đều không có cái vốn liếng cơ nghiệp truyền đời của lục quốc; được bách tính ca ngâm, nghĩ nhớ, ngưỡng mộ, Hán triều tất sẽ phục hưng, đấy là điều có thể biết được vậy.

Hiêu nói:

- Tiên sinh nói về hình thế của nhà Chu, nhà Hán là đúng vậy, còn như chỉ thấy ngu dân đã quen với vị hiệu của họ Lưu, mà nói nhà Hán sẽ phục hưng, là không kín kẽ rồi! Xưa kia nhà Tần mất con hươu, Lưu Quý đuổi mà nắm được, dân chúng đương thời lại biết được nhà Hán sao?

Buru bèn vì Hiêu soạn "Vương mệnh luận", dùng lời bóng gió sâu sắc khuyên dụ Hiêu rằng:

"Xưa kia vua Nghiêu nhường ngôi cho vua Thuấn, nói: 'Lịch số thiên hạ ở mình ngươi.' Vua Thuấn cũng dùng lời ấy truyền bảo vua Vũ. Đến như Tắc, Tiết, đều phụ tá Đường, Ngu, cho đến đời Thang, Vũ thì có được thiên hạ. Họ Lưu kế thừa phúc của vua Nghiêu, vua Nghiêu giữ đức Hòa mà nhà Hán kế nối đức ấy, có phù mệnh là con của Xích đế,⁽¹⁾ vì thế được quý thân cho hưởng phúc, người thiên hạ theo về. Từ đấy mà nói, chưa từng thấy người nào thế vận không có gốc, công đức chưa được ghi chép lại, mà có thể quật khởi ở địa vị ấy được! Thế tục thấy Cao tổ hưng khởi từ kẻ áo vải, chẳng thấu đạt cái căn nguyên ấy, thậm chí so đoạt thiên hạ với việc đuổi hươu, kẻ may mắn nhanh tay thì bắt được, chẳng biết rằng thần khí có mệnh vận,

¹ Hán Cao tổ Lưu Bang chém con rắn trắng chắn ngang đường, có bà lão đến khóc, nói rằng: "Con ta, là con của Bạch đế, hóa thành con rắn nằm trên đường, bị con của Xích đế giết chết." Sau đó Lưu Bang dựng lập nhà Hán. Xem sự kiện Lưu Quý chém rắn ở Tần ký, quyển thứ hai, sự kiện năm thứ nhất đời Tần Nhị thế.

chẳng thể dùng trí lực cầu được vậy. Thương thay, đây là cái lý do mà trên đời có lắm kẻ loạn thần tặc tử vậy!

Xét ra tiên dân mất mùa ly hương, đói rét trên đường, sở nguyện của họ chẳng qua là có một ít tiền, nhưng rút cục thành chết nơi ngòi rãnh, vì sao? Là vì bản cùng cũng có mệnh vận vậy. Huống hồ là cái tôn quý của ngôi Thiên tử, nắm cái giàu có của bốn bề, được phúc của thân mình, có thể tham lam mà tùy tiện nắm giữ sao! Thế nên dẫu quốc gia gặp ách vận, có kẻ trộm lấy quyền bính, dững mãnh như Tín, Bồ,⁽¹⁾ cường mạnh như Lương, Tịch,⁽²⁾ thành công như Vương Mãng, nhưng rút cục chịu hình phạt nấu chín, chém giết, chia xé thi thể ướp mắm; huống chi là những kẻ nhỏ nhất còn chẳng theo kịp mấy người kia, mà muốn ngậm phạm ngôi trời ư!

Xưa kia mẹ của Trần Anh vì gia thế nhà Anh bản tiện, đột nhiên phú quý cho là điềm bất tường, ngăn Anh chớ xưng vương;⁽³⁾ mẹ của Vương Lăng biết Hán vương tất có được thiên hạ, dùng kiếm tự vẫn, để Lăng vững chí gắng sức.⁽⁴⁾ Ôi, dựa vào sự sáng suốt của hai người phụ nữ, còn có thể suy đoán được cái vi diệu của sự lý, tìm biết cái mấu chốt của họa phúc, mà bảo toàn tế tự tổ tông đến vô cùng, sự tích chép vào sách vở, huống chi là hành sự của bậc đại trượng phu? Thế nên cố cùng hay hiển đạt có mệnh vận, tốt lành hay hung hiểm là bởi người, mẹ của Anh hiểu đạo lý diệt vong, mẹ của Lăng hiểu duyên do hưng khởi, xét kỹ việc làm của hai người ấy, phận Đế vương đã xác quyết được rồi.

Thêm nữa Cao tổ khoan hậu anh minh, lại nhân ái rộng rãi, khéo biết dùng người, đang ăn thổ nhữ, thu nạp kế sách của Tử Phòng;⁽⁵⁾

¹ Tức Hàn Tín, Anh Bồ.

² Tức Hạng Lương, Hạng Tịch (còn gọi là Hạng Vũ).

³ Xem việc về Trần Anh ở Tần kỷ, quyển ba, sự kiện năm thứ hai, đời Tần Nhị thế.

⁴ Xem việc về Vương Lăng ở Hán kỷ, quyển thứ nhất, sự kiện năm thứ nhất, đời Hán Cao tổ.

⁵ Xem việc Cao tổ nhận lời khuyên của Trương Lương hủy ấn phong đã khắc cho sáu nước ở Hán kỷ quyển thứ ba, sự kiện năm thứ ba, đời Hán Cao tổ.

rụt chân ngừng rửa vái nhận lời thuyết của Lịch Sinh;⁽¹⁾ đê cử Hàn Tín trong chốn hàng trận, thu dùng Trần Bình trong số kẻ trốn; anh hùng đốc sức, các kế sách đều đề xuất, đấy là Cao tổ có hùng tài đại lược, nhờ đó thành đế nghiệp vậy. Còn như điềm lành dự báo chứng nghiệm, các việc ấy rất nhiều, cho nên Hoài Âm, Lưu hầu⁽²⁾ gọi đấy là trời trao mệnh, không phải bởi sức người vậy. Kẻ anh hùng nếu biết giác ngộ, nhìn xa trông rộng, nghĩ sâu xét kỹ, chọn cái bốn phận rõ ràng của Anh, Lãng, dứt bỏ sự dòm dỏ của Tín, Bó, cự tuyệt cái lời hồ đồ về việc đuoit hươu, xét kỹ cái việc thần khí là có thiên mệnh, chớ tham lam mong cầu cái thứ không thể có, là thứ mà mẫu thân của hai vị Anh, Lãng chê cười, thì phúc lộc lưu truyền đến cháu con, lộc trời còn mãi đến vô cùng rồi!"

Hiêu không nghe, Bưu bèn lánh đến đất Hà Tây; Đậu Dung lấy Bưu làm Tòng sự, rất kính lễ xem trọng. Bưu bèn giúp Dung vạch kế sách, khiến Dung chuyên tâm nhất ý thờ nhà Hán.

13. Khi trước, bọn Đậu Dung nghe nói uy đức của Đế, một lòng hướng về phương đông, vì đất Hà Tây xa xôi ngăn cách, chưa thể tự thông tin tức, bèn theo Ngõi Hiêu tiếp nhận chính sóc Kiến Vũ; Hiêu đều tạm cho bọn họ nhận ấn thụ Tướng quân. Hiêu bề ngoài tỏ vẻ thuận ứng lòng mong mỏi của chúng nhân, nhưng trong lòng mang ý khác, sai biện sĩ Trương Huyền đi thuyết bọn Dung rằng:

- Đại sự của Canh Thủy đã thành, bỗng chốc lại diệt vong, đấy là minh chứng của việc một họ chẳng thể hưng dựng lại vậy! Nay nếu thừa nhận một vị quân chủ, liền thành quan hệ ràng buộc lẫn nhau, một sớm chịu câu thúc khống chế, tự khiến mình mất quyền bính, về sau lỡ nghiêng nguy thất bại, dẫu hối cũng không kịp. Hiện nay hào kiệt tranh giành, thắng phụ chưa

¹ Xem việc Cao tổ thu nhận lời khuyên Lịch Sinh về việc tiếp đón bậc trưởng giả ở Tần ký quyển thứ ba, sự kiện năm thứ ba, đời Tần Nhị Thế.

² Tức Hoài Âm hầu Hàn Tín, Lưu hầu Trương Lương.

quyết, các bên đều nên giữ địa bàn, cùng Lũng, Thục hợp tung, cao thì có thể thành lục quốc, thấp cũng chẳng mất địa vị của Uy Đà⁽¹⁾.

Bọn Dung triệu tập hào kiệt nghị bàn việc ấy, kẻ có trí trong số bọn họ đều nói:

- Nay danh tính Hoàng đế thấy ở *Đồ thư*⁽²⁾, kẻ sĩ thông hiểu đạo thuật từ đời trước là bọn Cốc Tử Vân, Hạ Hạ Lương đều nói nhà Hán có điềm "tái thụ mệnh",⁽³⁾ cho nên Lưu Tử Tuấn⁽⁴⁾ thay danh đổi tự, mong ứng vào điềm ấy. Năm cuối thời Vương Mãng, Tây Môn Quân Huệ mưu lập Tử Tuấn, việc phát lộ rồi bị giết, bảo với người đứng xem rằng: "Lời sấm chẳng lầm, Lưu Tú đích thực là chủ của các người vậy!"⁽⁵⁾ Đấy đều là việc lộ rõ gần đây, chúng nhân cùng nhìn thấy rõ vậy. Huống chi xưng Đế hiện nay có mấy người, mà Lạc Dương đất đai rộng nhất, giáp binh cường thịnh nhất, hiệu lệnh rõ ràng nhất, quan sát phù mệnh mà xét kỹ việc người, kẻ khác họ e là chưa thể đảm nhiệm ngôi quân chủ được.

Mọi người nghị bàn, có người tán đồng có người phản đối.

Dung bèn quyết sách hướng về đông, phái Trương sử là bọn Lưu Quân dâng thư đến Lạc Dương.

¹ Ý nói, nếu thành công thì giữ địa vị quân vương như sáu nước thời Chiến quốc, lỡ có không như ý thì cũng giữ được địa vị như Triệu Đà ở Nam Việt.

² Lời sấm ở sách *Xích phục phù* viết: "Lưu Tú phát binh bắt kẻ bắt đạo."

³ Cốc Tử Vân, tức Cốc Vĩnh. Xem thư của Cốc Vĩnh gửi lên Hán Thành đế ở Hán ký, quyển thứ hai mươi ba, sự kiện năm Vĩnh Thủy thứ hai; việc về Hạ Hạ Lương, xem ở Hán ký, quyển thứ hai mươi lăm, sự kiện năm Kiến Nguyên thứ hai, đời Hán Ai đế. Hai người đều từng nói rằng: "Theo lời sấm, nhà Hán suy vào giữa vận, sẽ lại thụ mệnh lần nữa."

⁴ Lưu Hâm (刘歆), tự Tử Tuấn (子骏). Về việc này, xem Hán ký, quyển hai mươi lăm, sự kiện năm Tuy Hòa thứ hai, đời Hán Thành đế.

⁵ Việc về Tây Môn Quân Huệ, xem ở Hán ký, quyển thứ ba mươi mốt, sự kiện năm Canh Thủy nguyên niên.

Trước đấy, Đế cũng phái sứ giả gửi thư để chiêu vòì Dung, vừa hay gặp Quân trên đường, lập tức cùng quay về. Đế gặp Quân rất mừng, thiết đãi xong, bèn phái trở về, ban tì thư cho Dung, viết:

"Nay ở Ích châu có Công Tôn Tử Dương, ở Thiên Thủy có Ngõi tướng quân. Đang lúc Thục, Hán đánh nhau, quyền quyết ở tướng quân, tướng quân cất chân trái phải, lập tức thấy được sự nặng nhẹ. Vì thế mới nói, muốn hậu đãi nhau há lại có giới hạn sao! Nếu muốn lập công nghiệp của Hoàn, Văn, phù giúp nước suy, tướng quân nên gắng làm tròn công nghiệp; nếu muốn tam phân đỉnh túc, liên hoành hợp tung, cũng nên xét thời mà định. Thiên hạ chưa thống nhất, ta với người bờ cõi cách tuyệt, không phải là nước thôn tính lẫn nhau. Hiện nay người đàm luận về việc này, tất có người như Nhâm Hiêu bày kế theo cách của Ủy Đà không chế bảy quận.⁽¹⁾ Bậc vương giả có thể chia đất, không thể chia dân, chỉ được làm việc thích hợp với mình mà thôi."

Nhân đó trao cho Dung chức Lương châu mục. Tì thư đến nơi, người vùng Hà Tây đều kinh hãi, cho là Thiên tử sáng suốt thấy việc ngoài nghìn dặm.

14. Chu Hổ đánh Lê Khâu gấp, tháng sáu, Tần Phong cùng khốn ra hàng; bị nhốt vào xe cũi đưa đến Lạc Dương. Ngô Hán tấu hặc Hổ phế chiếu mệnh, nhận cho Phong hàng; chúa thượng giết Phong, không bắt tội Hổ.

15. Đồng Hiến cùng Lưu Hu, Tô Mậu, Giáo Cường rời Hạ Bi, quay về Lan Lăng, sai Mậu và Cường trợ giúp Bàn Mạnh vây Đào Thành. Bấy giờ Đế đến huyện Mông, nghe tin, bèn để

¹ Thời Tần Nhị thế, Nam Hải úy của nhà Tần là Nhâm Hiêu (có sách dịch là Nhâm Ngao) bị bệnh nặng, cho triệu Long Xuyên lệnh là Triệu Đà (Ủy Đà) đến nói: "Vùng Phiên Ngung dựa núi hiểm trở, nam bắc đông tây mấy nghìn dặm, giáp với đất Trung Quốc, có thể dựng nước." Bèn bỏ nhiệm Triệu Đà làm Nam Hải úy. Sau khi Nhâm Hiêu chết, Triệu Đà chiếm vùng Lĩnh Nam (gồm bảy quận là Thương Ngô, Uất Lâm, Hợp Phố, Giao Chỉ, Cửu Chân, Nam Hải, Nhật Nam) lập nước riêng.

xe truy trọng lại, tự mình suất lĩnh khinh binh sớm khuya đến cứu viện. Tới huyện Kháng Phủ, có người nói trăm quan mỗi một, nên tạm thời dừng nghỉ; chúa thượng không nghe, lại hành quân chực dậm, nghỉ quân ở Nhậm Thành, cách Đào Thành sáu chục dặm. Sớm hôm sau, chư tướng xin tiến quân, bọn Bàn Manh cũng bày binh khiêu chiến, Đế lệnh cho chư tướng không được ra đánh, cho binh tốt nghỉ ngơi dưỡng sức để bẻ gãy sĩ khí của địch. Bấy giờ bọn Ngô Hán đang ở Đông Quận, Đế sai người ruổi ngựa triệu gọi. Bọn Manh kinh hãi nói:

- Họ sớm tối hành quân mấy trăm dặm, ta cho rằng họ đến sẽ đánh, vậy mà lại ngồi yên tại Nhậm Thành, vờ người khác tới dưới thành, ta thực chẳng nên qua đó vậy!

Bèn đem hết binh đánh Đào Thành. Người trong thành nghe tin xa giá đến, lòng quân càng vững; bọn Manh đánh hơn hai mươi ngày, bộ chúng khốn mỏi, không hạ nổi. Bọn Ngô Hán, Vương Thường, Cái Diên, Vương Lương, Mã Vũ, Vương Bá đều đến, Đế bèn thống suất sĩ chúng tiến cứu Đào Thành, tự thân tham chiến, đại phá Manh. Bàn Manh, Tô Mậu, Giảo Cường trong đêm bỏ chạy theo về Đồng Hiến.

Mùa thu, tháng bảy, ngày Đinh Sửu, Đế đến huyện Bái, tiến đến Hồ Lăng. Đồng Hiến cùng Lưu Hu đem hết mấy vạn binh của mình đóng trại ở Xương Lự; Hiến chiêu dụ dư đảng của giặc Ngũ Hiệu, cùng chúng cự giữ Kiến Dương. Đế đến huyện Phiên, cách chỗ Hiến đóng trại hơn trăm dặm, chư tướng xin tiến binh; Đế không nghe, biết quân Ngũ Hiệu thiếu lương ăn sẽ lui, lệnh cho mọi người đều vững lũy để đợi địch mệt mỏi. Không lâu sau, quân Ngũ Hiệu quả nhiên rút lui. Đế bèn đích thân lâm trận, bốn mặt đánh Hiến, qua ba ngày, đại phá hẳn; Giảo Cường đem bộ chúng của mình ra hàng, Tô Mậu trốn đến chỗ Trương Bộ, Hiến cùng Bàn Manh trốn đến giữ huyện Đàm.

Tháng tám, ngày Kỷ Dậu, Đế đến huyện Đàm, lưu Ngô Hán đánh thành, xa giá chuyển sang đánh lấy Bành Thành, Hạ Bi.

Ngô Hán hạ huyện Đàm, Đồng Hiến, Bàn Manh trốn đến giữ huyện Cù. Lưu Hu không biết trốn ở đâu, lính của Hu là Cao Hồ chém Hu rồi đến hàng. Ngô Hán tiến vây huyện Cù.

16. Mùa đông, tháng mười, Đế đến đất Lỗ.

17. Trương Bộ nghe nói Cảnh Yểm sắp đến, sai Đại tướng quân của mình là Phí Ấp đóng quân ở thành Lịch Hạ, lại lệnh sai binh lính đóng trại ở Chúc A, bày riêng mấy chục doanh lũy la liệt ở Thái Sơn, Chung Thành để đợi Yểm. Yểm vượt sông, tiến đánh Chúc A, từ sáng sớm đánh thành, chưa tới giữa trưa thì hạ được; cố ý mở một góc vòng vây, khiến bộ chúng của giặc chạy về Chung Thành. Người ở Chung Thành nghe nói Chúc A đã vỡ, rất sợ hãi, bèn bỏ trống lũy trốn đi.

Phí Ấp chia phái em mình là Phí Cảm giữ Cự Lý. Yểm tiến binh uy bức Cự Lý trước, nghiêm lệnh trong quân phải gấp rút sửa công cụ đánh thành, truyền lệnh cho các lộ quân, sau ba ngày sẽ dốc sức đánh thành Cự Lý; lại ngầm thả tù binh, khiến chúng trốn về được, đem việc báo với Ấp. Ấp đến ngày ấy, quả nhiên tự thống lĩnh hơn ba vạn tinh binh đến cứu thành Cự Lý. Yểm mừng, bảo chư tướng rằng:

- Ta sợ dĩ sửa công cụ đánh thành, là muốn dẫn dụ Ấp đến thôi. Binh bên ngoài không đánh, lấy được thành mà làm gì!

Lập tức chia phái ba nghìn người giữ Cự Lý; tự mình dẫn tinh binh lên chỗ sườn núi, lợi dụng địa thế cao hợp chiến, đại phá Ấp, lâm trận chém hấn; rồi sau đó thu thủ cấp của Ấp đem báo với người trong thành, người trong thành la hoảng. Phí Cảm đem hết bộ chúng trốn về với Trương Bộ. Yểm lại thu hết lương cất chứa của chúng, thả binh đánh các chỗ chưa hạ được, bình được hơn bốn chục doanh lũy, vì thế bình định quận Tề Nam.

Bấy giờ Trương Bộ định đô ở huyện Kịch, sai em mình là Lam thống suất hai vạn tinh binh giữ Tây An, Thái thú các quận hợp được hơn vạn người giữ Lâm Truy, hai nơi cách nhau bốn

chục dặm. Yểm tiến quân đến Họa Trung, chiếm giữ chỗ giữa hai thành. Yểm xét kỹ thấy thành Tây An nhỏ nhưng kiên cố, và lại binh của Lam lại tinh nhuệ, thành Lâm Truy có tiếng là lớn nhưng thực sự dễ đánh, bèn sắc mệnh cho các bộ quân sau năm ngày nữa sẽ hội đánh Tây An. Lam nghe tin, sớm tối canh giới thủ giữ. Đến ngày hẹn, nửa đêm, Yểm sắc lệnh sai chư tướng đều ăn no, lúc trời sáng, đến thành Lâm Truy. Hộ quân là bọn Tuân Lương tranh biện, cho là "đánh Lâm Truy, Tây An tất đến cứu, đánh Tây An, Lâm Truy không thể cứu được, chẳng bằng đánh Tây An." Yểm nói:

- Không đúng, Tây An nghe tin ta muốn đánh họ, ngày đêm phòng bị; đang tự lo lắng, sao rồi nhàn cứu viện người khác! Ta xuất kỳ bất ý mà đến Lâm Truy, tất họ sẽ kinh hoàng lo buồn, ta đánh chỗ đó một ngày, tất hạ được. Hạ được Lâm Truy, lập tức Tây An cô thế, liên lạc với huyện Kịch bị cắt đứt, tất lại bỏ trốn thôi, đây gọi là "đánh một mà được hai" vậy. Nếu đánh Tây An trước, không hạ ngay được, dùng binh dưới tòa thành vững, tử thương tất lớn. Ví thử có thể hạ được chỗ đó, Lam dẫn quân trốn về Lâm Truy, gộp binh hợp thế, quan sát hư thực; ta vào sâu đất địch, mặt sau chuyển lương không kịp, trong vòng một tuần, họ chẳng đánh mà ta khốn rồi.

Bèn đánh Lâm Truy, nửa ngày hạ được, vào giữ thành ấy. Trương Lam nghe tin, sợ hãi, bèn thống suất bộ chúng của mình trốn về huyện Kịch.

Yểm bèn lệnh trong quân là không được cướp bóc, phải đợi Trương Bộ đến mới lấy tài vật, để kích giận Bộ. Bộ nghe tin, cười lớn nói:

- Đến như Vu Lai, Đại Đồng đông hơn chục vạn, ta đều tới doanh của chúng mà phá được; nay Đại Cảnh⁽¹⁾ binh ít hơn so với bọn kia, lại đều đã lao nhọc mỗi mệt, há đủ để lo sợ sao!

¹ Cảnh Yểm, là con trưởng của Cảnh Huồng, nên Trương Bộ gọi Yểm là Đại Cảnh.

Bèn cùng ba em là Lam, Hoàng, Thọ và cừ soái cũ của quân Đại Đồng là bọn Trọng Dị xưng có binh chúng hai chục vạn, đến phía đông Đại Thành của Lâm Truy, sắp sửa đánh Yểm. Yểm dâng thư về nói:

"Thần giữ Lâm Truy, hào sâu lũy cao; Trương Bộ từ huyện Kịch đến đánh, mệt mỏi đói khát. Hấn muốn tiến, thần dụ mà đánh hấn, hấn muốn lui, thần đuổi theo mà đánh hấn. Thần dựa doanh lũy mà giao chiến, mạnh mẽ gấp trăm lần, lấy nhàn đợi mỏi, lấy thực đánh hư, trong vòng một tuần, cái đầu của Bộ có thể lấy được vậy."

Vì thế Yểm tiến binh đến bờ sông Truy, cùng Trọng Dị tương ngộ; quân đột kỵ muốn xông lên, Yểm sợ khí thế của địch bị gãy, khiến Bộ không dám tiến, nên tỏ ra yếu nhược để khí thế của địch tăng, rồi dẫn quân quay về Tiểu Thành, bày binh trong thành, sai Đô úy là Lưu Hâm, Thái thú Thái Sơn là Trần Tuấn chia nhau bày trận dưới chân thành. Khí thế của Bộ thịnh, đánh thẳng vào doanh của Yểm, cùng bọn Lưu Hâm hợp chiến, Yểm trèo lên đài Phôi⁽¹⁾ của vương cung trông ra, thấy bọn Hâm giao phong, bèn tự dẫn tinh binh đột kích ngang hàng trận của Bộ ở mé đông dưới chân thành, đại phá địch. Tên lạc bắn trúng bắp đùi Yểm, Yểm dùng bội đao chặt đứt tên, tả hữu không ai biết. Sấm tối, bãi chiến; sớm hôm sau Yểm lại thống suất binh ra đánh.

Bấy giờ, Đế đang ở đất Lỗ, nghe tin Yểm bị Bộ đánh, tự qua cứu viện. Còn chưa đến nơi, Trần Tuấn báo Yểm rằng:

- Binh giặc ở huyện Kịch thịnh, nên tạm đóng doanh trại nghỉ binh, để đợi chúa thượng tới.

Yểm nói:

- Xe kiệu sắp đến, kẻ thần tử đáng phải giết bò, lọc rượu để đãi trăm quan, há đâu lại muốn để sót giặc cho quân vương sao?

¹ Lâm Truy vốn là kinh đô của nước Tề cũ, ở Lâm Truy có hai thành gọi là Đại Thành và Tiểu Thành, vương cung của nước Tề nằm trong Tiểu Thành, bên trong vương cung có đài Phôi. Sách *Đông Quan ký* chép tên đài ấy là đài Hoàn.

Bèn xuất binh đại chiến, từ sáng sớm đến tối mịt, lại đại phá Bộ, giết và đả thương địch vô số, hào rãnh đều chất đầy thi thể. Yểm biết Bộ khốn đốn sắp lui, đặt sẵn hai cánh quân phục để đợi Bộ; đến đêm, Bộ quả nhiên rút lui, phục binh vùng dậy xông ra đánh, truy đuổi đến bờ sông Cự Muội, suốt tám chín chục dặm, thân giặc nối nhau, Yểm thu được hơn hai nghìn xe truy trọng. Bộ quay về huyện Kịch, anh em chia binh tản đi.

Mấy ngày sau, xa giá đến Lâm Truy, đích thân úy lạo quân, quần thần đại hội. Đế bảo Yểm rằng:

- Xưa kia Hàn Tín phá Lịch Hạ để khai sáng cơ nghiệp,⁽¹⁾ nay tướng quân đánh phá Chúc A để phát dương nghiệp cũ, đều tại địa giới phía tây nước Tề, hai người công tích tương đương. Nhưng Hàn Tín đánh úp quân đã hàng, tướng quân một mình đánh hạ địch cứng khỏe, công ấy còn khó hơn so với Tín vậy. Lại nữa, Điền Hoàn nấu chín Lịch Sinh, lúc Điền Hoàn hàng, Cao đế chiếu lệnh cho Vệ úy không được đòi báo cừu⁽²⁾; Trương Bộ lúc trước cũng giết Phục Long, nếu như Bộ đến quy hàng, ta sẽ chiếu lệnh cho Đại tư đồ cởi bỏ oán thù với hắn⁽³⁾, đấy cũng là việc rất giống nhau vậy. Tướng quân lúc trước ở tại Nam Dương, kiến nghị sách lược lớn này, ta thường cho là quá xa

¹ Thời Hán Sở tranh cường, nước Tề của Điền vương Quảng giữ cõi, không theo Hán, chẳng theo Sở. Hàn Tín tiến binh định đánh nước Tề. Vua nước Tề nghe kế của Lịch Sinh, giải tán quân bố phòng, muốn hàng Hán. Hàn Tín bất ngờ tiến binh đánh úp Lịch Hạ, tiến đến Lâm Truy. Điền Quảng cho rằng Lịch Sinh lừa mình, bỏ Lịch Sinh vào vạc nấu chín, rồi chạy, Tín vì thế lấy được nước Sở. Xem việc này ở Hán ký, quyển thứ hai, sự kiện năm thứ tư đời Hán Cao tổ.

² Nước Tề bị phá, Điền Hoàn trốn ra hải đảo, Cao đế triệu Hoàn, Hoàn nói: 'Thần nấu chín sừ giả Lịch Thực Kỳ của Bệ hạ. Nay nghe nói em của hắn là Thương làm Vệ úy, thần lo sợ, không dám phụng chiếu'. Cao đế hạ chiếu cho Lịch Thương rằng: 'Hoàn đến đây, nếu ngươi dám động thủ thì ta diệt tộc nhà ngươi.' Xem việc này ở Hán ký quyển ba, sự kiện năm thứ năm đời Hán Cao đế.

³ Lúc trước Quang lộc đại phu của nhà Hán là Phục Long (con của Phục Trạ) bị Trương Bộ giết khi đi sứ đến chỗ Bộ. Xem việc này ở Hán ký quyển thứ ba mươi ba, sự kiện năm Kiến Vũ thứ ba.

vời khó thực hiện⁽¹⁾, nhưng có chí thì việc sẽ thành công trọn vẹn vậy!

Đế tiến đến huyện Kịch.

Cảnh Yểm lại truy đuổi Trương Bộ, Bộ chạy đến huyện Bình Thọ, Tô Mậu thống lĩnh hơn vạn người đến cứu Bộ. Mậu trách Bộ rằng:

- Dựa vào sự tinh nhuệ của binh Nam Dương, Duyên Sâm thiện chiến, mà Cảnh Yểm đánh họ phải chạy. Đại vương sao lại đến đánh doanh trại của hần? Đã hô gọi Mậu đến, lại không đợi được sao?

Bộ nói:

- Ta rất hổ thẹn, ta chẳng biết nói sao nữa.

Đế phái sứ giả báo với Bộ và Mậu là ai chém giết người kia rồi đến hàng, sẽ phong làm Liệt hầu. Bộ bèn chém Mậu, đến cửa quân của Yểm trình vai áo xin hàng; Yểm dùng xe trạm đưa Bộ đến dinh sở của Đế, rồi thống suất binh vào giữ thành của hần⁽²⁾, dựng cờ trống ở mười hai quận⁽³⁾, lệnh cho binh của Bộ chia ra theo quận đến đứng dưới cờ, bộ chúng còn hơn chục vạn, xe truy trọng hơn bảy nghìn cỗ, đều giải tán cho về quê cũ. Ba em của Trương Bộ đều tự trói mình đến nhà ngục sở tại, Đế hạ chiếu tha miễn cả, phong Bộ làm An Khâu hầu, cùng vợ con cư trú ở Lạc Dương.

Bấy giờ quận Lang Nha chưa bình được, chúa thượng điều Trần Tuấn làm Thái thú Lang Nha; Tuấn mới vào cõi, đạo tặc đều giải tán.

¹ Là nói việc mùa đông ba năm trước, Cảnh Yểm theo Đế đến Thung Lăng, tự thỉnh xin binh định đất Tề vậy.

² Tức Thọ Thành vậy.

³ Đông Quan ký chép: Yên thu cả thảy mười hai quận thành là: Thành Dương, Lang Nha, Cao Mật, Giao Đông, Đông Lai, Bắc Hải, Tề, Thiên Thừa, Bình Nguyên, Thái Sơn, Tế Nam, Lâm Truy.

Cánh Yểm lại dẫn binh đến Thành Dương, thu hàng dư đảng của giặc Ngũ Hiệu, đất Tề bình định hết, rồi chấn chỉnh binh lữ quay về kinh sư. Yểm làm tướng, tổng cộng bình định được bốn mươi sáu quận, làm cỏ ba trăm thành, chưa từng bị địch bẻ gãy.

18. Năm ấy mới dựng nhà Thái học. Xa giá quay về cung, qua nhà Thái học, bắt chước phép cổ, phát dương lễ nhạc, điển chương chế độ sáng sủa đáng xem.

19. Tháng mười một, Đại tư đồ Phục Trạ bị cách chức, lấy Hầu Bá làm Đại tư đồ. Bá nghe thanh danh của Mẫn Trọng Thúc người quận Thái Nguyên liền triệu đến, Trọng Thúc đến rồi, Bá không đề cập đến chính sự, chỉ úy lạo việc đường xa lao khổ mà thôi. Trọng Thúc hận nói:

- Lúc ta mới nhận mệnh trung triệu, vừa mừng vừa sợ. Nay gặp minh công, mừng sợ đều tan mất. Vì Trọng Thúc này không đáng được hỏi han chẳng? Thế thì không nên trung triệu vậy. Triệu mà chẳng hỏi, là mất nhân tài vậy!

Bèn cáo từ lui ra, tự trình thư hặc tội mình rồi bỏ đi.

20. Khi trước, người quận Ngũ Nguyên là Lý Hưng, Tỳ Dục, người quận Sóc Phương là Điền Táp, người Đại Quận là Thạch Vị, Mẫn Kham đều khởi binh tự xưng là Tướng quân. Thiên vu Hưng Nô phái sứ giả cùng bọn Hưng hòa thân, muốn sai Lô Phương quay về đất Hán làm Đế. Bọn Hưng dẫn binh đến Thiên vu đình nghênh đón Phương; tháng mười hai, cùng tiến vào biên hiểm, định đô ở huyện Cửu Nguyên; đoạt được năm quận là Ngũ Nguyên, Sóc Phương, Vân Trung, Định Tương, Nhạn Môn, đều đặt các chức Thú, Lệnh, cùng binh người Hồ xâm hại gây khốn ở biên cảnh phía bắc.

21. Phùng Dị trị lý Quan Trung, trong vòng ba năm, Thượng Lâm thành đô ấp. Có người dâng tấu chương nói:

"Uy quyền của Dị chí trọng, bách tính dốc lòng theo phục, hiệu xưng là Hàm Dương vương."

Để đưa tấu chương bảo với Dị⁽¹⁾; Dị hoảng sợ, dâng thư bày tỏ tạ tội. Để hạ chiếu đáp lại rằng:

"Tướng quân đối với quốc gia, về nghĩa là quân thần, về ân cũng như cha con, có hiềm nghi gì đâu mà có ý sợ hãi!"

22. Ngỗi Hiêu khoa trương tài sức, thường tự so mình với Tây Bá⁽²⁾, cùng chur tướng nghị bàn muốn xung vương. Trịnh Hưng nói:

- Xưa kia Chu Văn vương thiên hạ ba phần có được hai, vẫn phụng thờ nhà Ân; Vũ vương và tám trăm chur hầu không mưu tính mà cùng hội, vẫn còn quay binh về đợi thời;⁽³⁾ Cao đế chinh phạt nhiều năm, vẫn dùng danh nghĩa Bái công hiệu lệnh quân. Nay đức tốt của ngài dẫu sáng rõ, nhưng không có được vận hạnh nối nhau của Chu vương; uy lược của ngài dẫu chấn động, nhưng không lập được cái công nghiệp như Cao tổ; mà muốn làm cái việc không thể, là chiêu vờ mối họa mau giáng xuống, không phải là cái việc chẳng nên làm sao?

Hiêu bèn thôi. Sau lại rộng đặt các chức vị để tự khiến mình được tôn nghiêm cao quý, Trịnh Hưng nói:

- Xét ra các chức quan Trung lang tướng, Thái trung đại phu, Sử tri tiết, đều do Đế vương đặt, bậc nhân thần không có quyền chế định vậy. Về mặt thực tế thì vô ích, về danh nghĩa lại có tổn hại, không đúng với bản ý tôn kính của bề trên vậy.

Hiêu tức giận rồi dùng việc đó.

Bấy giờ tướng soái vùng Quan Trung nhiều lần dâng thư nói hiện trạng xứ Thục có thể đánh được, Đế đưa thư ấy cho

¹ Đông Quan ký chép rằng: Sứ giả là Tổng Trung sang tây, nhân đó đem tấu chương bảo với Dị.

² Tây Bá, tức Chu Văn vương vậy.

³ Vũ vương nhà Chu lúc còn là chur hầu, duyệt binh ở bên Mạnh Tân, tám trăm nước chur hầu không hẹn mà cùng đến hội, đều nói: "Vua Trụ có thể đánh được rồi." Vũ vương nói: "Các người chưa biết thiên mệnh". Rồi quay binh về.

Hiêu xem, nhân đó sai đánh Thục để mình chứng tín nghĩa của Hiêu. Hiêu dâng thư, ra sức bàn rằng Tam Phụ đơn độc yếu kém, Lưu Văn Bá⁽¹⁾ đang ở biên cảnh, chưa nên mưu lấy Thục. Để biết Hiêu muốn giữ hai mối, không mong thiên hạ được thống nhất, vì thế truất bớt lễ tiết đối với Hiêu, để chính đáng lễ nghi quân thần.⁽²⁾ Để vì Hiêu với Mã Viện, Lai Hấp thân thiết nhau, mấy lần sai Hấp, Viện phụng sứ mệnh qua lại, khuyên Hiêu vào triều, hứa cho tước trọng. Hiêu liên tiếp phái sứ giả đi, giữ lời lễ hết sức khiêm nhường, nói rằng mình không có công đức, đợi bốn phương bình định, sẽ lui ẩn nơi làng xóm. Để lại phái Lai Hấp khuyên Hiêu phái con vào châu, Hiêu nghe tin Lưu Vĩnh, Bành Sùng đều đã bị phá diệt, bèn phái con trưởng là Tuân theo Hấp đến cửa khuyết; Để cho Tuân làm Hồ kỵ hiệu úy, phong tước Tuyên Khương hầu.

Trịnh Hưng nhân cơ hội Tuân đi, xin về quê táng phụ mẫu, Hiêu không nghe, lại chuyển nhà ở cho Hưng, thăng thêm bổng lộc và lễ ngộ. Hưng vào gặp nói:

- Nay vì việc cha mẹ chưa được táng, thuộc hạ xin về quê quán; nếu như vì được tăng bổng lộc chuyển nhà ở, giữa chừng đổi ý lưu lại, là lấy song thân ra làm mồi như vậy, rất vô lễ rồi, tướng quân sao dùng người như thế! Thuộc hạ tình nguyện lưu vợ con lại, một mình về quê táng cha mẹ, tướng quân còn nghi ngờ gì sao!

Hiêu bèn lệnh cho Hưng và vợ con đều sang đông. Mã Viện cũng đem gia thuộc theo Tuân về Lạc Dương, vì tân khách theo đi rất nhiều, Viện xin đóng trại làm ruộng ở giữa vườn Thượng Lâm; Để đồng ý theo lời ấy.

¹ Lô Phương (卢芳), tự xưng là Lưu Văn Bá (刘文伯).

² Lúc trước, Đế và Hiêu thư từ qua lại, dùng lễ nước ngang hàng đối đãi, nay truất bỏ lễ ấy, là thể hiện rõ quan hệ vua tôi.

Tướng của Hiêu là Vương Nguyên cho rằng thành bại trong thiên hạ chưa thể biết được, không muốn chuyên tâm với việc trong cõi, khuyên Hiêu rằng:

- Ngày trước Canh Thủy định đô ở phía tây, bốn phương hưởng ứng, thiên hạ ngẩng lên trông ngóng, cho là đã thái bình; một sớm bại vong, tướng quân suýt không có đất chôn thân⁽¹⁾. Nay phía nam có Tử Dương, phía bắc có Văn Bá, sông hồ biển núi, vương công mấy chục, mà muốn theo lời lời kéo của kẻ nho sinh⁽²⁾, vứt bỏ cơ nghiệp trời ban, làm khách ngụ cư ở nước nguy để cầu sự vẹn toàn, đây là noi theo vết xe nghiêng lật vậy. Nay đất Thiên Thủy giàu có vẹn toàn, sĩ mã cường mạnh nhất, Nguyên xin dùng một viên đất vì đại vương sang đông bịt kín Hàm Cốc quan, đây là thời cơ vẹn đời có một vậy. Nếu kế này chưa chu đáo, hãy tạm chăm dưỡng binh mã, chiếm ải tự thủ, cầm giữ lâu ngày, để đợi xem biến hóa của bốn phương; đồ vương chẳng thành, tệ nhất cũng đủ làm bá. Rốt lại, cá chẳng nên rời khỏi vực sâu, rồng thần thất thế, so với giun đất đồng dạng vậy.

Trong lòng Hiêu cũng cho rằng kế của Nguyên là đúng, tuy đã phái con vào triều làm tin, vẫn cậy dựa địa thế hiểm yếu của mình, muốn chuyên chế một phương.

Thân Đồ Cương can rằng:

- Kẻ ngu này nghe nói lúc được nhân tâm quy phục thì được trời giúp đỡ, lúc bị nhân tâm phản lại thì bị trời trừ bỏ. Bản triều⁽³⁾ đích thực được trời giúp, không phải do sức người vậy. Nay tể thư nhiều lần đưa đến, ủy thác quốc thổ, tỏ rõ tín nhiệm, muốn cùng tướng quân chung họa phúc. Kẻ áo vải giao kết với

¹ Xem việc ở Hán ký, quyển thứ ba mươi hai, sự kiện năm Kiến Vũ nguyên niên.

² Trỏ việc bọn Mã Viện, Trịnh Hưng, Ban Bưu khuyên Hiêu theo về Quang Vũ đế.

³ Bản triều, là trỏ Quang Vũ đế vậy.

nhau, còn chết thân không phụ tín nghĩa đã vâng nhận, huống chi là đối với bậc vạn thặng? Nay ngài sợ gì, tham muốn gì, mà ngò vục lâu như thế? Nếu đột nhiên có biến cố phi thường, trên phụ lòng trung hiếu, dưới then với người đời. Lời dự báo không xảy ra, vốn thường bị cho là hư hão; nhưng lúc sự việc đã nảy sinh, lại không có cách gì theo kịp; sở dĩ thuộc hạ dùng lời trung khẩn thiết can gián, là hy vọng được chọn dùng, thực mong tướng quân nghĩ xét kỹ lưỡng lời của lão nhân ngu muội này!

Hiêu không thu nhận lời ấy, vì thế sĩ nhân du thuyết và bậc trưởng giả dần dần rời bỏ Hiêu.

23. Năm cuối thời Vương Mãng, các quận thuộc xứ Giao Chi đóng biên cảnh tự giữ. Sầm Bành vốn cùng Giao Chi mục Đặng Nhượng giao tình thân thiết, liền gửi thư cho Nhượng bày kế uy đức của quốc gia; lại phái Thiên tướng quân Khuất Sung gửi hịch tới Giang Hạ là Hầu Đăng, Thái thú Vũ Lăng là Vương Đường, Quốc tướng Trường Sa là Hàn Phúc, Thái thú Quế Dương là Trương Long, Thái thú Linh Lăng là Điền Hấp, Thái thú Thương Ngô là Đỗ Mục, Thái thú Giao Chỉ là Tích Quang theo nhau phái sứ đến dâng cống, đều được phong làm Liệt hầu.

Tích Quang, là người Hán Trung, tại Giao Chỉ, dùng lễ nghĩa dạy dỗ dân Di; Để lại dùng người ở Uyển Thành là Nhâm Diên làm Thái thú Cửu Chân, Diên dạy dân cấy trồng và lễ nghi hôn phối, cho nên phong tục của người Hoa Hạ ở Lĩnh Nam bắt đầu từ hai vị ấy.

24. Năm ấy, Để hạ chiếu trung triệu bọn ẩn sĩ là Chu Đàng người quận Thái Nguyên, Nghiêm Quang người quận Cối Kê đến kinh sư. Đàng vào gặp, phủ phục nhưng không bái yết⁽¹⁾, tự bày tỏ mong được giữ chí hướng của mình.

¹ Bái yết, tức là vào gặp Thiên tử phải rạp đầu bái lạy, tự nói danh tính.

Bác sĩ Phạm Thăng tấu nói:

"Thần cúi xét bọn Chu Đãng người quận Thái Nguyên, Vương Lương người quận Đông Hải, Vương Thành người quận Sơn Dương, vâng nhận hậu ân, sứ giả ba lần đưa lễ đón mời, mới chịu lên xe; lúc đến gặp Bệ hạ ở triều đình, Đãng không khuất thân dùng lễ, phủ phục mà không bái yết, ngạo mạn vô lễ, kiêu căng ương bướng, cùng nhau rời đi cả. Bọn Đãng, vẫn chẳng thể suy diễn đại nghĩa, võ chẳng thể chết thân vì vua, mua danh cầu tiếng, hy vọng được địa vị Tam công. Thần xin được cùng họ ngồi dưới Vân đài, khảo thí cái đạo trị quốc. Nếu lời của thần không đúng, xin cúi mình chịu cái tội hư hao sáng bấy; nếu họ dám ngấm trộm cắp hư danh, khoa trương cầu địa vị cao, đều là hành vi ỉm tặc đại bất kính!"

Thư tấu lên, Đế hạ chiếu rằng:

"Các bậc vua sáng chúa thánh từ xưa, nhất định phải có sĩ nhân không theo phục, Bá Di, Thúc Tề không ăn thóc nhà Chu,⁽¹⁾ Chu Đãng ở Thái Nguyên không nhận lộc của trẫm, cũng đều có cái chí hướng như thế. Nay ban cho Chu Đãng bốn mươi xấp lụa bạch, cho về quê."

Thời trẻ Đế và Nghiêm Quang cùng du học, đến lúc tức vị, sai người theo diện mạo xét tìm, tìm được Quang ở đất Tề, nhiều lần trưng triệu mới đến; Đế bái làm Giám nghị đại phu, Quang không chịu nhận, bỏ đi, câu cá cày ruộng trong núi Phú Xuân. Sau được chết lành ở nhà.

Vương Lương về sau trái chức Thái thú Bái Quận, Đại tư đồ tư trực, tại vị khiêm cung, kiệm ước, mặc vải bố, dùng đồ sành, không cho vợ con vào phủ quan. Sau vì mắc bệnh về quê, một

¹ Bá Di (伯夷), Thúc Tề (叔齐), là con vua nước Cô Trúc, chư hầu nhà Thương. Hai người nghe nói vua nước Chu là Cơ Xương (Chu Văn vương) trọng đãi hiền sĩ, bèn tìm đến. Khi đến nơi, Cơ Xương đã chết, con là Cơ Phát (Chu Vũ vương) kế ngôi, sắp mang quân đánh vua Trụ nhà Thương. Hai người can ngăn không được, bèn bỏ đi. Sau khi Cơ Phát diệt vua Trụ, lập nhà Chu, Bá Di và Thúc Tề trốn lên núi Thụ Dương ở ẩn, hái rau薇 mà ăn, thể suốt đời không ăn thóc của nhà Chu, cuối cùng chết đói ở trên núi.

nằm lại được trung triệu; đi đến Huỳnh Dương, bệnh nặng, không lên đường tiếp, qua thăm người bạn. Người bạn không chịu gặp, nói:

- Không có lời trung mưu lạ mà lấy được ngôi vị lớn, vội vàng qua lại với hạng người này làm sao không sợ phiền phức được!

Bèn cự tuyệt Lương. Lương hổ thẹn, từ đấy về sau liên tiếp được trung triệu nhưng không ứng mệnh, chết ở nhà.

25. Vào thời Nguyên đế, vua nước Toa Xa tên là Duyên từng làm con tin tại kinh sư, yêu thích ngưỡng mộ Trung Quốc. Đến loạn Vương Mãng, Hung Nô cướp đoạt Tây Vực, duy có Duyên không chịu phụ thuộc; thường răn bảo các con rằng: "Nên nối đời thờ phụng nhà Hán, chẳng nên phụ lại vậy!" Duyên chết, con là Khang được lập. Khang suất lĩnh các nước láng giềng cự lại Hung Nô, bảo hộ cho hơn nghìn nhân khẩu quan quân và vợ con của quan Đô hộ cũ⁽¹⁾; gửi hịch thư đến Hà Tây, hỏi về động tĩnh của Trung Quốc. Đâu Dung bèn thừa chế lập Khang làm Toa Xa Kiến công Hoài đức vương, Đại đô úy Tây Vực của Hán triều, năm mươi lăm nước đều lệ thuộc vào Toa Xa.

--- 卐 ---

¹ Thời loạn Vương Mãng, xứ Tây Vực đánh giết quan Đô hộ, quan quân và vợ con của quan Đô hộ đều không trở về Trung Quốc được vậy.

HÁN KỶ

[QUYỂN THỨ BA MƯƠI TƯ]

— 38 —

THẾ TỔ QUANG VŨ HOÀNG ĐẾ

Năm Kiến Vũ thứ sáu (Canh Dần - 30)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Bính Thìn, đổi tên hương Thung Lăng thành huyện Chương Lăng, đòi đòi được miễn trừ thuế khóa đao dịch, theo lệ với huyện Phong, huyện Bái.⁽¹⁾

2. Bọn Ngô Hán đánh hạ huyện Cù, chém Đồng Hiến, Bàn Mạnh, vùng Giang, Hoài, Sơn Đông bình được hết. Chư tướng quay về kinh sư, Đế đặt tiệc rượu ban thưởng.

Đế gian khổ nhiều năm trong chỗ binh nhung, vì Ngõi Hiêu phải con vào châu, Công Tôn Thuật giữ nơi biên thùy ở xa, bèn bảo chư tướng rằng:

- Tạm thời nên để hai người này ngoài toan tính thôi.

Nhân đó cho chư tướng nghỉ ngơi ở Lạc Dương, chia quân sĩ đóng ở Hà Nội, nhiều lần truyền gửi thư tín tới Lũng, Thục, nêu rõ họa phúc.

Công Tôn Thuật liên tục đưa thư đến Trung Quốc, tự bày kể diễm phù mệnh, mong lấy việc đó mê hoặc chúng nhân. Đế gửi thư cho Thuật nói:

¹ Thung Lăng, là quê của Quang Vũ đế Lưu Tú. Khi trước, Cao tổ lên ngôi Hán đế, cho dân chúng huyện Phong, huyện Bái được miễn thuế khóa và đao dịch.

"Sách sấm⁽¹⁾ nói 'Công tôn', tức nói Tuyên đế vậy.⁽²⁾ Thay nhà Hán là người họ Đương Đồ, tên là Cao; ngài lẽ đâu chính là Cao đấy ư?⁽³⁾ Còn như dùng lại điềm lành chỉ tay, là bắt chước Vương Mãng chứ có gì đâu!⁽⁴⁾ Ngài không phải là tặc thần loạn tử của ta, người ta trong lúc hấp tấp nhất thời đều muốn làm vua thôi. Ngài đã già rồi, vợ yếu con thơ, nên sớm định kế mưu. Thần khí của thiên hạ, chẳng thể dùng sức tranh giành, ngài nên nghĩ kỹ!"

Trên thư đề gửi "Công Tôn hoàng đế". Thuật không đáp lại.

Kỵ đô úy của Thuật là Kinh Hàm người huyện Bình Lăng khuyên Thuật rằng:

- Hán Cao tổ quật khởi trong chốn hàng trận, binh tan thân khốn nhiều lần rồi; nhưng quân bại lại tụ hợp, bị thương mới khởi lại chiến đấu.⁽⁵⁾ Vì sao? Là vì liều chết tiến lên thì thu được thành công, thắng trận lui về thì bị tiêu diệt vậy. Ngõi Hiêu gặp vận hội, cắt chiếm Ung châu, binh lính cường mạnh, sĩ nhân theo dựa, uy lan Sơn Đông. Gặp lúc Canh Thủy chính sự hỗn loạn, lại đánh mất thiên hạ, bách tính vượn cổ mong ngóng, bốn phương như ngói lở, Hiêu chẳng nhân cơ hội ấy trừ nguy thừa thắng để tranh thiên mệnh, mà lui về muốn lập sự nghiệp của Tây bá, tôn kính thầy chẻ câu tách chữ, giao kết với xử sĩ làm tân hũu,⁽⁶⁾ xếp việc võ dùng nghi can qua, dùng lời thấp hèn thờ Hán, ngậm

¹ Sách sấm, đại khái là dùng ẩn ngữ để suy đoán và chiêm nghiệm các điềm lành dữ.

² Phù mệnh của Hán Tuyên đế có câu "lập Công tôn Bệnh Dĩ".

³ Đông quan Hán ký chép thư Quang Vũ để gửi Thuật nói: "Nói xích, là hoàng vậy, họ Đương Đồ, tên Cao vậy."

⁴ Trong thư gửi đến Trung Quốc, Thuật nói rằng chỉ tay mình có chữ lạ, đấy là được điềm lành "long hưng" (rồng trời dậy). Đại đế, lúc Vương Mãng cướp ngôi nhà Hán cũng trá bày kẻ gian, nói có các điềm lành rùa đá, ngọc khuê, âm huyền, nhưng sau đó vẫn bị tiêu diệt.

⁵ Hán Cao tổ tranh thiên hạ với Hạng Vũ, nhiều lần bại trận tan tác, rồi sau lại tụ hợp binh lính mưu lấy thiên hạ; từng có lúc bị Hạng Vũ bắn trúng, vết thương vừa khỏi, lại đánh trận tiếp. Xem lại Hán ký, sự kiện thời Hán Cao tổ.

⁶ Ý nói việc dùng bọn Trịnh Hưng, Phương Vọng vậy.

ngủi tự cho mình là Văn vương tái thế! Vì thế khiến Hán đế trút được mối lo vùng Quan, Lũng, chuyên tâm dốc sức đánh dẹp phương đông, thì thiên hạ bốn phần họ có được ba; ngầm phát lệnh sai sứ giả đi chiêu vờ kẻ hai lòng,⁽¹⁾ khiến hào kiệt của Tây châu đều gửi lòng ở Sơn Đông, thì thiên hạ năm phần họ có được bốn; nếu Hán cất binh tới Thiên Thủy, tất dẫn đến vỡ bại, Thiên Thủy đã định, thì chín phần thiên hạ họ có được tám. Bệ hạ dựa vào đất Lương châu⁽²⁾, trong tôn phụng vạn thặng, ngoài cấp giúp ba quân, trăm họ sâu khốn, chẳng kham nổi mệnh trên, sẽ có cái nguy biến tự vỡ của họ Vương⁽³⁾ rồi. Ngụ kế của thần cho là nên nhân lúc lòng trông ngóng của thiên hạ chưa dứt, hào kiệt còn có thể chiêu dụ, nhân lúc này gấp rút phát tinh binh trong nước, lệnh sai bọn Điền Nhung chiếm cứ Giang Lăng, đến phía nam sông Giang hội hợp, dựa cái vững của núi Vu, đắp lũy giữ chắc, truyền hịch đến vùng Ngô, Sở, từ Trường Sa về nam tất trông gió lướt theo. Lại lệnh cho Duyên Sầm tiến ra Hán Trung, bình định Tam Phụ; Thiên Thủy, Lũng Tây sẽ chấp tay tự phục. Như thế, hải nội chấn động, hy vọng có được cái lợi lớn.

Thuật đem ý ấy hỏi quần thần. Bác sĩ Ngô Trụ nói:

- Vũ vương phạt nhà Ân, tám trăm chư hầu không hẹn cùng tán đồng, nhưng vẫn lui binh về để đợi thiên mệnh. Chưa nghe nói không được sự trợ giúp của tả hữu mà muốn xuất binh liệu việc ngoài ngàn dặm vậy!

Hàm nói:

- Đông đế hiện nay vốn không nắm thước tắc đất đai, xua bộ chúng ô hợp, cưỡi ngựa phá địch, các nơi đi qua liền bình được, chẳng gấp rút nhân lúc này cùng Đông đế chia công, mà ngồi

¹ Sứ giả, là trò bọn Lai Hấp, Mã Viện vậy; những kẻ hai lòng là trò bọn Vương Tuân, Trịnh Hưng, Đổ Lâm, Ngưu Hàm vậy.

² Đất Lương châu nói ở đây, là Ích châu vậy, do Vương Mãng đổi tên gọi.

³ Họ Vương, là trò Vương Mãng vậy.

bàn bạc nói việc của Vũ vương, đấy chính là bắt chước Ngõi Hiêu muốn làm Tây bá vậy!

Thuật đồng ý với lời của Hàm, định phát hết quân sĩ đóng trú của Bắc quân cùng binh khách của Sơn Đông,⁽¹⁾ sai Duyên Sâm, Điền Nhung chia thành hai đạo, cùng chư tướng của Hán Trung hợp binh gộp sức. Người Thục và em của Thuật là Quang cho là không nên để nước trống rỗng ra ngoài ngàn dặm, quyết thành bại ở một trận đánh, cố can ngăn, Thuật bèn thôi. Duyên Sâm, Điền Nhung cũng mấy lần xin xuất binh lập công, Thuật rút cục nghi hoặc không nghe, chỉ cho người họ Công Tôn được nắm việc.

Thuật phế bỏ tiền đồng, đặt ra "thiết tiền", "hóa tệ"⁽²⁾ không lưu hành được, bách tính khổ vì việc đó. Chính sự của Thuật hà khắc vụn vặt, xét nét việc nhỏ, như lúc Thuật làm Thanh Thủy lệnh mà thôi. Lại thích thay đổi quan danh của quận, huyện. Thời trẻ Thuật từng làm quan Lang, thạo điển chế cũ của nhà Hán, khi ra vào dùng pháp giá, cò loan, mao ky. Lại lập hai con của mình làm Vương, đều lấy mấy huyện của các quận Kiên Vi, Quảng Hán làm thực ấp. Có người can rằng:

- Việc thành bại chưa thể biết được, binh sĩ phơi sương nắng mà phong vương cho con yêu của mình trước, là tỏ ra không có chí lớn vậy!

Thuật không nghe, bởi thế đại thần đều oán giận.

3. Phùng Dị từ Trường An về châu, Đế bảo công khanh rằng:

- Đây là Chủ bộ của ta lúc khởi binh vậy, giúp ta vạch xé gai góc, bình định Quan Trung.

¹ Công Tôn Thuật phỏng theo phép chế của nhà Hán, cũng đặt Bắc quân, còn người vùng Sơn Đông làm khách trú ngụ ở đất Thục, Thuật dùng họ làm binh, cho nên gọi họ là "khách binh".

² Thiết tiền (铁钱), là đồng tiền bằng sắt. Hóa tệ (货币), là đồng tiền cũ mà dân chúng đang dùng.

Dị ra ngoài rồi, được ban đồ trên bảo, tiền, lụa, chiếu thư viết:

"Cháo đậu trong lúc thăng thoát ở Vu Lâu đình, cơm lúa mạch ở sông Hồ Đà, hậu ý ấy đã rất lâu không báo đáp được."⁽¹⁾

Dị rập đầu tạ, nói:

- Thần nghe nói Quán Trọng bảo Hoàn công rằng: "Mong quân vương không quên việc bắn trúng đai lưng, thần không quên việc bị nhốt trong xe cũi." Nước Tề được nhờ cậy các việc đó.⁽²⁾ Nay thần cũng mong Bệ hạ không quên cái nạn ở Hà Bắc, tiểu thần không dám quên cái ân đức ở Cấn Xa.⁽³⁾

Để lưu Dị lại hơn chục ngày, rồi lệnh cho Dị và vợ con quay về phương tây.

4. Thân Đồ Cương và Đỗ Lâm từ chỗ Ngõi Hiêu đến Lạc Dương, Đế đều bái làm Thị ngự sử. Lấy Trịnh Hưng làm Thái trung đại phu.

5. Tháng ba, Công Tôn Thuật sai Điền Nhung tiến ra Giang Quan, chiêu tập bộ chúng cũ của mình, muốn nhân đó lấy Kinh châu, không thắng được.

Để bèn hạ chiếu cho Ngõi Hiêu, muốn từ Thiên Thủy phạt Thục. Hiêu dâng thư nói:

"Bạch Thủy hiểm trở, đường sạn đạo đồ nát. Thuật bản tính nghiêm khắc khốc bạo, trên dưới sắp loạn, hãy đợi tội ác của hắn nổi"

¹ Xem các việc này ở Hán ký, quyển ba mươi một, sự kiện năm Canh Thìn thứ hai.

² Thời Xuân Thu, Tề Tương công hôn ám, hai con là công tử Cù và Công tử Tiểu Bạch trốn sang nước láng giềng. Quán Trọng theo hầu công tử Cù. Tương công chết, hai công tử tranh ngôi. Quán Trọng chặn đường bắn trúng thắt lưng của công tử Tiểu Bạch, Tiểu Bạch giả chết, thoát được, sau trở về nước Tề làm vua, là Tề Hoàn công vậy. Hoàn công sai bắt Quán Trọng, nhốt Quán Trọng vào xe cũi đưa từ nước Lỗ về, quên bỏ thù cũ, dùng Quán Trọng, rút cục nước Tề làm Bá chủ hầu.

³ Phùng Dị từng làm quan cho Vương Mãng, giữ chức Duyệt huyện Phụ Thành, khi Quang Vũ đế Lưu Tú khởi binh đánh Vương Mãng, đóng quân ở hương Cấn Xa, bắt được Phùng Dị, tha cho, Dị nhớ cái ân ấy. Xem việc này ở Hán ký, quyển thứ ba mươi một, sự kiện năm Canh Thìn nguyên niên.

rõ rồi mới đánh hấn, đây là hình thế một người hô lớn, tiếng vang tất ứng vậy.”

Để biết Hiêu rút cục chẳng để cho mình dùng, bèn mưu đánh dẹp hấn.

6. Mùa hạ, tháng tư, ngày Bính Tý, chúa thượng đến Trường An, bãi yết Viên lăng, phái bọn Cảnh Yểm, Cái Diên gồm bảy vị tướng quân theo đường Lũng phạt Thục, trước hết sai Trung lang tướng Lai Hấp mang tì thư ban cho Hiêu tuyên dụ ý chỉ. Hiêu lại càng thêm mối nghi nan, do dự rất lâu không quyết. Hấp vì thế phát phẫn thẳng trách Hiêu rằng:

- Quốc gia cho là ngài biết rõ thiện ác, hiểu lẽ phế hưng, cho nên tự tay viết thư tỏ rõ ý nguyện. Túc hạ biểu tỏ sự trung thành, đã phái Bá Xuân⁽¹⁾ vào triều làm tin, nhưng lại muốn dùng lời siểm mị, thành cái kế diệt tộc sao?

Thế rồi định tiến lên đâm Hiêu, Hiêu đứng dậy đi vào, sắp bày binh lính muốn giết Hấp, Hấp thông thả cầm phù tiết lên xe mà đi, Hiêu sai Ngưu Hàm thống binh vây giữ Hấp. Tướng của Hiêu là Vương Tuân can rằng:

- Quân Thúc⁽²⁾ tuy đơn độc một xe đi sứ phương xa, nhưng là anh bên ngoại của Bệ hạ⁽³⁾ vậy, giết ông ấy không tổn hại với nhà Hán, nhưng theo đó là cái họa diệt tộc. Xưa kia nước Tống bắt giữ sứ giả của nước Sở, vì thế chuốc cái họa chẻ xương đổi con.⁽⁴⁾ Tiểu quốc còn chẳng nên vũ nhục, huống chi là chủ của cái nước vạn cỗ xe, vẫn nên lấy tính mệnh của Bá Xuân làm trọng!

¹ Con của Ngỗi Hiêu là Ngỗi Tuân (隗恂), tự Bá Xuân (伯春).

² Lai Hấp (来歙), tự Quân Thúc (君叔).

³ Bệ hạ, là chỉ Quang Vũ đế Lưu Tú vậy.

⁴ Thời Xuân Thu, Sở Trang vương sai Thân Chu đi sứ nước Tề, đi qua nước Tống mà không xin mượn đường. Đại thần nước Tống là Hoa Nguyên giận, cho là khinh nước mình, vì thế bắt giết Thân Chu. Sở Trang vương đem quân đánh Tống báo thù, vây nước Tống bảy tháng, người trong thành nước Tống chết đói, phải róc xương người chết làm củi, đổi con cho nhau làm lương ăn.

Hấp là người có tín nghĩa, nói làm không trái nhau, lúc qua lại du thuyết, các việc có thể khảo xét đối chứng; sĩ đại phu của tây châu đều tín nhiệm xem trọng Hấp, đa phần nói giúp, cho nên Hấp thoát được về đến phương đông.

Tháng năm, ngày Kỷ Mùi, xa giá quay về từ Trường An.

Ngỗ Hiêu bèn phát binh làm phản, sai Vương Nguyên giữ Lũng Chi, chặt cây lấp đường. Chư tướng nhân đó cùng Hiêu giao chiến, đại bại, đều lui binh xuống Lũng; Hiêu truy đuổi gấp, Mã Vũ tuyển quân tinh kỵ cự mặt sau, giết mấy nghìn người, chư quân mới quay về được.

7. Tháng sáu ngày Tân Mão, Đế hạ chiếu rằng:

"Bố trí quan viên sắp đặt kẻ Lại, là để giúp dân vậy. Nay bách tính gặp nạn, hộ khẩu hao giảm, mà quan lại giữ chức của quốc gia được bố trí còn nhiều; nay lệnh cho các Tư lệ, Châu mục đều phải thẩm xét theo thực tế sở tại, giảm bớt quan viên. Các huyện, quốc không đáng đặt Trường lại thì gộp lại."

Vì thế gộp giảm hơn bốn trăm huyện, quan lại giữ chức giảm bớt, mười người để lại một người.

8. Tháng chín, ngày Bính Dần là ngày hối, có nhật thực. Chấp kim ngô Chu Phù dâng sớ nói:

"Xưa kia vào thời thịnh trị của Nghiêu, Thuấn, còn ba năm một lần khảo hạch; Đại Hán hưng khởi, cũng dựa vào tích lũy công lao, quan lại giữ chức rất lâu, thậm chí truyền đến trường tử, trường tôn¹⁾. Quan lại liệu việc đương thời, làm sao trị lý tốt hết cả, những kẻ nghị luận, há chẳng huyên não sao? Đại đế thân cho rằng cái công tích lớn lao như trời đất chẳng thể vội vàng, sự nghiệp gian nan phải tích lũy nhiều ngày vậy. Nhưng gần đây thì quan Thú, Tể nhiều lần

¹⁾ Thời nhà Hán, quan lại giữ chức lâu, con cháu lấy chức vị đảm nhiệm lập làm họ, ví dụ như họ Thương, họ Khố (là những quan lại truyền ngôi từ cha ông đến con cháu) vậy.

bị hoán đổi, tống cựu nghênh tân, lao nhọc mỗi mệt trên đường. Xét ra thì số ngày tại chức của bọn họ rất ngắn, chưa đủ để xét rõ chính tích, đã nghiêm khắc trách lỗi, người ta chẳng thể tự bảo vệ, bị bức bách bởi việc tố giác hặc tội, sợ bị chỉ trích chê cười, cho nên đua nhau che đậy trá ngụy để mong cầu hư danh, đấy là lý do dẫn đến việc nhật nguyệt vận hành trái đạo thường vậy. Xét ra, vật vụt lớn nhanh thì tất chết yếu, việc thốt nhiên thành thì tất bại mau; nếu như hủy diệt đại nghiệp lâu dài mà cầu cái công tức thành, đấy không phải là phúc của Bộ hạ vậy. Mong Bộ hạ lưu tâm đến cái kế lâu dài, trông thấy rõ việc trị lý sau một đời, thiên hạ may lắm!"

Để chọn dùng lời ấy, từ đấy về sau, việc thay đổi Mục, Thú giảm đi nhiều.

9. Tháng mười hai, ngày Nhâm Thìn, Đại tư không Tống Hoảng bị bãi chức.

10. Ngày Quý Ty, Đế hạ chiếu rằng:

"Mới đây sự lữ không dừng nghỉ, phí dụng chẳng đủ, cho nên thi hành chế độ thuế thập nhất.⁽¹⁾ Hiện nay lương thực tích trữ cũng tạm đủ, lệnh cho các quận quốc thu điền tô hiện hữu, cứ ba mươi phần lấy thuế một phần, như phép cũ.⁽²⁾"

11. Lúc chư tướng lui binh xuống Lũng, Đế hạ chiếu sai Cảnh Yểm đóng quân ở huyện Tất, Phùng Dị đóng quân ở ấp Câu, Tế Tuân đóng quân ở huyện Khiên, bọn Ngô Hán quay về đóng trú tại Trường An.

Phùng Dị rút quân chưa đến ấp Câu, Ngõi Hiêu thừa thắng sai Vương Nguyên, Hành Tuần thống lĩnh hơn hai vạn người

¹ Thập nhất (十一), là chế độ thuế khóa thời cổ, dân thu được mười phần phải nộp thuế cho nhà nước một phần.

² Thời Hán Cảnh đế, kể nối sau Hán Văn đế. Đế ra sức phát triển nghề nông, quy định chế độ thu tô thuế với mức thu rất thấp, sản lượng ba mươi phần chỉ thu thuế một phần. Vì thế dân giàu có, đời sống thanh bình, thời sau ca ngợi thời của hai vua Văn đế, Cảnh đế là "Văn Cảnh chi trị".

xuống Lũng, chia phái Tuần đánh lấy ấp Câu, Dị lập tức phát binh muốn tiến chiếm chỗ ấy. Chư tướng nói:

- Binh giặc cường thịnh lại mới thừa thắng, chẳng nên cùng chúng tranh phong, nên dừng quân ở chỗ tiện lợi, thông thả nghĩ phương lược.

Dị nói:

- Binh giặc đến cõi, quen thói tranh cái lợi nhỏ, vì thế muốn vào sâu; nếu chúng lấy được ấp Câu, vùng Tam Phụ xao động. Đánh không đủ sức, giữ thì có dư. Nay ta chiếm thành ấp trước, lấy sức nhàn đợi sức mới, không phải là việc cùng chúng tranh phong vậy.

Bèn ngầm qua đó, đóng cửa thành, ngả cờ im trống. Hành Tuần không biết, rong ruổi đến ấp Câu. Dị thừa lúc hấn không ngờ, đột nhiên gõ trống dựng cờ xông ra. Quân của Tuần kinh loạn trốn chạy, Dị đuổi đánh, đại phá chúng.

Tể Tuân cũng phá Vương Nguyên ở huyện Khiên. Vì thế các hào trưởng của quận Bắc Địa là bọn Cảnh Định đều phản Ngỗi Hiêu xin hàng. Đế hạ chiếu sai Dị tiến quân đến huyện Nghĩa Cừ, đánh phá tướng của Lô Phương là Giả Lãm và Úc Kiện Nhật Trục vương của Hung Nô, các quận Bắc Địa, Thượng Quận, An Định đều hàng.

12. Đâu Dung lại phái em mình là Hữu dâng thư nói:

"Thần may nhờ là chi thuộc của Hoàng hậu ngày trước,⁽¹⁾ nôi đời làm Nhị thiên thạch, thần lại được lạm nhận chức tướng soái, thủ giữ một phương, cho nên phái Lưu Quân tới khấu đầu bày tỏ lời gan mật, tự đem đày lòng phơi lộ, không hề giấu giếm mây may. Nhưng tử thư lại cực lực xưng tụng thần về cái quyền 'tam phân đỉnh túc' cùng hai vị quân chủ Thục, Hán, cái mưu của Nhâm Hiêu, Úy Đà; thần trộm

¹ Đâu Dung là hậu duệ của Đâu Quảng Quốc, em Hiếu Văn Đãng hoàng hậu (vợ vua Hán Văn đế nhà Tây Hán), vì thế thuộc hàng ngoại thích.

thấy bị thương. Thân là Dung dẫu vô thức vô tri, nhưng biết cái ranh giới của sự lợi hại, phân biệt được sự nghịch thuận, há có thể phản bội người chủ cũ thực sự của mình, đi thờ kẻ gian nguy; viết khi tiết trung trinh, làm cái việc nghiêng ngửa; bỏ cơ nghiệp đã thành, truy cầu cái lợi không đáng mong chờ? Ba điều ấy, dẫu có hỏi kẻ nông cuồng, vẫn biết lẽ tiến lui, mà riêng thân há lại dụng tâm nghĩ đến? Thân xin kính căn phái em là Hữu đến cửa khuyết, khấu đầu bày tỏ sự chí thành."

Hữu đến huyện Cao Bình, đúng lúc Ngõi Hiêu làm phản, đạo lộ bất thông, bèn phái Tư mã Tịch Phong theo đường hẻm thông thư tín. Để lại phái Phong ban thư cho Dung và Hữu, là để yên ủy cái tình thâm hậu của họ.

Dung bèn gửi thư cho Ngõi Hiêu nói:

"Bản thân Tướng quân gặp vận thời thế gian nguy, quốc gia đang lúc bất lợi,⁽¹⁾ giữ tiết chẳng khuất, phụng sự bản triều; sở dĩ bọn Dung mừng rỡ bội phục nghĩa cao, tình nguyện theo sự sai khiến của tướng quân, thực vì điều ấy vậy. Nhưng tướng quân giữa lúc phần hận, cái tiết đối mưu, viết cái công đã thành, dụng cái nghiệp khó xong, thành quả tích lũy trăm năm, một sớm vứt bỏ, há chẳng tiếc sao! Ngờ rằng đây là kẻ chấp sự tham công lập mưu, để dẫn đến như thế. Hiện nay tây châu địa thế quẫn bách, binh dân tan lìa, dễ theo dựa người khác, khó tự mình gây dựng. Nếu như lâm đường mà chẳng quay trở lại, nghe đạo lý nhưng vẫn mê hoặc, chẳng phải phía nam bị Tử Dương thâm gộp, thì phía bắc bị sát nhập vào Văn Bá thôi. Xét ra, cậy dựa cái giao tình hư hão mà đối lấy đối thủ cường mạnh, cậy dựa sự cứu viện nơi xa mà coi khinh địch thủ ở gần, ta chưa thấy được cái lợi của việc làm đó vậy. Từ khi binh đao bùng nổ đến nay, thành quách đều thành gò hoang, sinh dân đi vòng quanh nơi ngòi rãnh. May nhờ vận trời có chút hồi chuyển, vậy mà Tướng quân lại định lần nữa gây nạn, đây là muốn khiến cho căn bệnh cũ chẳng khỏi hẳn, con côi thơ dại sẽ lại phải

¹ Ý nói việc Vương Mãng oán đoạt ngôi vị của vua Hán vậy.

lưu ly, nói những lời này có thể khiến người ta cay mũi; người thường còn chẳng nở thể, huống chi là bậc nhân từ! Dung này nghe nói làm việc trung thực rất dễ, nhưng làm việc xác đáng rất khó. Lo buồn quá mức vì người khác, là dùng đức đổi lấy oán thù, ta biết rằng sẽ vì lời nói mà mắc tội vậy!”

Hiêu không thu nhận lời ấy.

Dung bèn cùng Thái thú của năm quận rèn binh luyện ngựa, dâng sớ xin hẹn ngày ra quân; Đế rất khen ngợi việc làm cao đẹp của Dung. Dung lập tức cùng các Quận thú lĩnh quân tiến vào quận Kim Thành, đánh bẻ đảng của Hiêu là bọn Phong Hà của bộ tộc Tiên Linh Khương, đại phá chúng. Nhân đó thôn tính vùng Hoàng Hà, hiển dương uy vũ, dò ngóng xa giá. Bấy giờ đại binh chưa tiến, Dung bèn lui quân về.

Đế thấy Dung tín nghĩa nổi rõ, càng khen ngợi Dung, tu sửa phần mộ của phụ thân Dung, cúng tế dùng cỗ thái lao, nhiều lần phái sứ ruổi rong đi gặp, gửi cho Dung đồ ăn ngon quý bốn phương dâng cống.

Lương Thống vẫn sợ bụng chúng nhân nghi hoặc, bèn sai người đâm chết Trương Huyền⁽¹⁾, rồi cùng Ngõi Hiêu tuyệt giao, coi bỏ hết ấn thụ tướng quân giả mà Hiêu trao cho.

13. Trước đấy, Mã Viện nghe nói Ngõi Hiêu muốn hai lòng với nhà Hán, mấy lần gửi thư trách lỗi hiểu dụ Hiêu, Hiêu nhận được thư càng tức giận. Lúc Hiêu phát binh làm phản, Viện bèn dâng thư nói:

“Thần và Ngõi Hiêu vốn là bằng hữu có giao tình thực, lúc Hiêu mới pháit thân sang đông, báo với thần rằng: ‘Ta vốn muốn giúp nhà Hán, mong túc hạ qua bên ấy quan sát, túc hạ cho là có thể giúp, ta lập tức chuyên tâm nhất ý thôi.’ Lúc thần quay về, đem tấm lòng son báo lại, thực muốn dẫn lối cho Hiêu theo điều thiện, chẳng dám dùng:

¹ Trương Huyền là sứ giả của Ngõi Hiêu vậy.

lời phi nghĩa dối trá. Nhưng Hiêu tự giấu lòng gian, như cường đạo ghét người quân tử, đem cái tình oán hận quy hết cho thần. Nếu thần không nói ra, thì không cách gì để báo việc lên, xin được đến dinh sở của Bộ hạ, bày tỏ hết cái thuật diệt Hiêu."

Để bèn triệu kiến Viện. Viện nói tường tận kế mưu.

Để nhân đó sai Viện suất lĩnh năm nghìn quân đột kỵ, qua du thuyết từ tướng lĩnh của Hiêu là bọn Cao Tuấn, Nhâm Vũ, cho đến thủ lĩnh người Khương, vì họ bày kế họa phúc, để ly gián bè đảng của Hiêu. Viện lại viết thư gửi tướng của Hiêu là Dương Quảng, để hẩn hiểu dụ khuyên bảo Hiêu, thư viết:

"Viện này trộm thấy bốn bề đã định, muôn dân đồng tình, mà Quý Mạnh⁽¹⁾ đóng cửa chống giữ bội phản, thành cái đích ngắm bắn của thiên hạ, thường sợ hải nội nghiêng răng căm giận, muốn tranh nhau giết mổ, vì thế gửi thư cho ngài tỏ tình quyến luyến, để biểu đạt cái lo toan trắc ẩn. Nhưng lại nghe nói Quý Mạnh quy tội cho Viện, mà thu nạp lời gian tà siểm mị của Vương Du Ông⁽²⁾, vì thế tự cho là từ Hàm Cốc về tây, cất chân có thể định được⁽³⁾. Từ hình thể hiện nay mà xét, rút cục là thế nào đây?

Mới rồi Viện đến Hà Nội, qua thăm hỏi Bá Xuân, thấy nô bộc của ông ấy từ tây phương quay về, nói em út của Bá Xuân là Trọng Thư trông thấy điềm lạnh, muốn hỏi Bá Xuân có gặp việc gì khác không, rút cục không nói ra lời, chỉ sớm tối gào khóc. Lại nói cái thực trạng buồn đau của nhà ông ấy, ta không thể dùng lời nói hết. Xét ra, oán cừu có thể chỉ trích, chẳng nên hủy diệt, Viện này nghe nói việc ấy, chẳng tự biết mình rơi lệ vậy. Viện vốn biết Quý Mạnh hiểu thuận từ

¹ Ngỗi Hiêu (隗囂), tự Quý Mạnh (季孟).

² Theo *Hậu Hán thư*, *Ngỗi Hiêu truyện*, Vương Nguyên (王元), có tự là Huệ Mạnh (惠孟), có lẽ Du Ông (游翁) là tên tự khác của Vương Nguyên vậy.

³ Chính là cái câu mà Vương Nguyên khuyên Ngỗi Hiêu rằng: "xin dùng một viên đất vì đại vương sang đông bịt kín Hàm Cốc quan" đã nói trước kia, khuyên Hiêu cự lại Quang Vũ để vậy.

ái, Tăng, Mãn⁽¹⁾ chẳng hơn được. Ôi, hiếu kính với song thân của mình, há chẳng tì ái với con của mình sao! Có người con trên mình đeo gông cùm mà bản thân vẫn nhảy múa làm xằng, có giống như cái việc chia canh⁽²⁾ chẳng?

Quý Mạnh lúc bình thời tự nói sở dĩ phải năm binh chúng, là vì muốn bảo toàn nước của cha mẹ mà giữ vẹn phần mộ vậy, lại nói chỉ mong cầu sĩ đại phu được hậu đãi mà thôi; vậy mà nay cái mà Hiêu muốn giữ vẹn lại sắp sửa bị hủy diệt, người mà Hiêu muốn hậu đãi lại sắp sửa bị bạc đãi. Quý Mạnh từng vũ nhục Tử Dương rồi không nhận tước phong của hắn,⁽³⁾ nay lại cùng hắn đồng lưu ô hợp, qua đó theo dựa, sẽ có sắc thẹn thùng! Nếu như Thuật đòi đưa con trưởng làm tin, Hiêu lấy đâu ra con trưởng để giao cho hắn? Lúc trước Tử Dương muốn dùng tước Vương đổi đãi một mình ngài mà Xuân Khanh⁽⁴⁾ cự tuyệt, nay tuổi đã cao, lại muốn cúi đầu cùng bọn tiểu nhân chung máng mà ăn, sóng vai nghiêng mình ở cái triều đình bị oán hận sao?

Nay quốc gia đối với Xuân Khanh kỳ vọng rất sâu, nên sai Ngưu Nhụ Khanh⁽⁵⁾ và các kỳ lão đại nhân cùng khuyên Quý Mạnh, nếu kẻ vạch ra không được Hiêu nghe, thực nên vuơn cổ bỏ đi thôi. Trước đây ta mở du địa đồ, thấy thiên hạ có một trăm linh sáu quận quốc, sao lại muốn dùng hai bang⁽⁶⁾ mồn mọn để đối địch với một trăm lẻ bốn quận kia của Hoa Hạ sao?

¹ Tăng Sâm (曾參), tự Tử Dư; Mãn Tôn (閔損), tự Tử Kiến, đều là người nước Lỗ, là học trò của Khổng tử, hiếu thuận nổi danh, được liệt vào "Nhị thập tứ hiếu".

² Nhạc Dương (乐羊), là tướng nước Ngụy thời Chiến Quốc. Bấy giờ Nhạc Dương cầm quân vây đô thành nước Trung Sơn, vua nước ấy bèn giết con của Nhạc Dương là Nhạc Thư đang làm tướng ở Trung Sơn, sau đó nấu thành món canh đưa đến cho Nhạc Dương. Nhạc Dương thần nhiên ăn hết canh ấy, sau diệt nước Trung Sơn.

³ Xem việc này ở Hán ký, quyển thứ ba mươi hai, sự kiện năm Kiến Vũ thứ tư.

⁴ Dương Quảng (杨广), tự Xuân Khanh (春卿).

⁵ Ngưu Hàm (牛邯), tự Nhụ Khanh (孺卿).

⁶ Hai bang, là nói Lũng Tây và Thiên Thủy vậy.

Xuân Khanh thờ phụng Quý Mạnh, bề ngoài có cái nghĩa quân thần, bên trong có cái đạo bằng hữu. Lấy nghĩa quân thần mà nói, vốn phải thẳng thắn can ngăn; lấy đạo bằng hữu mà nói, nên phải thiết tha bàn tính. Đã biết được cái không thành công của Hiêu, lại chỉ hèn yếu cắn đầu lưỡi, bắt chéo tay theo hấn mắc cái vạ diệt tộc sao? Nhân dịp này định kế, đả ngô còn rất hậu vậy, cơ hội này lỡ mất, sẽ tiếc lắm đấy! Và lại Quân Thúc là tín sĩ của thiên hạ, triều đình coi trọng ông ấy, ông ấy tỏ ý lưu luyến, thường một mình vì tây châu nói giúp. Việc này tính rằng triều đình rất muốn lập tin với việc này, tất chẳng phụ ước. Việc chẳng được lưu lại lâu, mong ngài gấp đưa tin báo lại."

Quảng rút cục không đáp lời.

Chư tướng mỗi khi có điều nghi hoặc phải nghị bàn, lại mời gọi Viện, đều rất kính trọng.

14. Ngỗi Hiêu dâng sớ tạ lỗi rằng:

"Quan dân nghe tin đại binh chợt đến, kinh sợ tự ngăn cản, thần là Hiêu chẳng thể cấm chỉ. Binh lính thu được nhiều vật phẩm, thần chẳng dám phế bỏ tiết thần tử, tự mình đuổi theo trả lại⁽¹⁾. Xưa kia Ngu Thuấn thờ cha, cha dùng gậy lớn đánh thì trốn chạy, dùng gậy nhỏ đánh thì chịu đòn.⁽²⁾ Thần dẫu chẳng sáng suốt, há dám quên nghĩa ấy. Việc hôm nay của thần, do ở bản triều quyết định, ban chết thì phải chết, gia hình thì chịu gia hình; nếu như lại được tẩy rửa lòng mình, thì thần chết mà cốt không hủ nát."

Hữu ti vì Hiêu nói lời ngạo mạn, xin giết con của Hiêu; Đế không nỡ, lại sai Lai Hấp tới huyện Khiên, ban thư cho Hiêu nói:

"Xưa kia Sài tướng quân nói rằng: 'Bệ hạ khoan hậu nhân ái, chư hầu dẫu có kẻ phản trốn mà sau quay về, liền được khôi phục vị hiệu, không giết vậy.'⁽³⁾ Nay nếu người chịu trối tay, lại phái em của Tuân

¹ Đây là nhân việc Vương Nguyên thắng trận ở Lũng Chi, nên lời thư ngạo mạn vậy.

² Đây là lời Khổng tử nói với Tăng tử, được chép trong sách *Khổng thị gia ngữ*.

³ Sài Vũ là tướng nhà Hán, Hán vương Tín phản, chạy vào đất Hung Nô, cùng quân Hán giao chiến, Sài Vũ gửi thư gọi Hán vương Tín quay về. Lời này trong thư ấy.

về chốn khuyết đình, thì tước lộc được vẹn toàn, được phúc lớn ngang trời rồi. Ta nay sắp bốn mươi tuổi, ở trong quân lũ chục năm trời, chán ghét lời lẽ phù hoa hư ảo. Nếu người không muốn thế, không cần đáp lại."

Hiêu biết Đế đã xét rõ sự đối trá của mình, bèn phá sứ giả xưng thần với Công Tôn Thuật.

15. Hung Nô và Lô Phương vào cướp không dừng, Đế lệnh sai Quy Đức hầu Lưu Táp đi sứ Hung Nô để sửa sang mối giao hảo cũ⁽¹⁾. Thiên vu kiêu ngạo vô lễ, tuy phái sứ đến báo mệnh, nhưng vẫn cướp hại như cũ.

Năm Kiến Vũ thứ bảy (Tân Mão – 31)

1. Mùa xuân, tháng ba, bãi bỏ khinh xa, kỵ sĩ, tài quan của các quận quốc, lệnh sai bọn họ quay về làm dân thường.

2. Công Tôn Thuật lập Ngỗi Hiêu làm Sóc Ninh vương, phái binh qua lại, làm thành hình thế cứu viện nhau.

3. Ngày Quý Hợi là ngày hối, có nhật thực. Đế hạ chiếu sai trăm quan đều dâng tấu thư dán kín, trên tấu thư không được có chữ "thánh". Thái trung đại phu Trịnh Hưng dâng sớ nói:

"Xét ra quốc gia không có chính lệnh tốt, thì trách phạt của trời cao biểu hiện ở nhật nguyệt; cái cốt yếu là ở chỗ thuận ứng nhân tâm, chọn người xứng với địa vị. Nay công khanh đại phu nhiều lần suy cử Thái thú Ngự Dương là Quách Cấp có thể làm Đại tư không, nhưng Bệ hạ không kịp thời quyết định; người đi đường truyền lời, đều nói: 'Triều đình muốn dùng công thần', nhưng công thần được dùng thì người giữ địa vị không xứng rồi. Mong Bệ hạ khuất ý mình theo ý của mọi người, để trọn vẹn cái công khiêm nhường người hiền của quần thần.

¹ Việc Lưu Táp đi sứ Hung Nô, thấy ở Hán ký, quyển thứ ba mươi một, sự kiện năm Canh Thìn thứ hai.

Mấy năm gần đây nhật thực nhiều lần xuất hiện vào ngày hội, thời trước mặt trời và mặt trăng chồng lên nhau, đều là bởi mặt trăng đi nhanh vậy. Mặt trời là hình tượng quân vương mà mặt trăng là hình tượng bầy tôi; quân vương nghiêm gấp thì tôi thần bị thúc bách, đấy là lý do mặt trăng đi nhanh vậy. Nay Bệ hạ cao minh mà quần thần hoang mang căng thẳng, nên thông thả nghĩ tính dùng nhu hòa mới thành toàn được chính sự, lưu tâm theo phép tắc nói ở thiên Hồng phạm."

Để tự mình siêng năng xử lý chính sự, thường đòi hỏi tội vạ nghiêm gấp, cho nên lời tấu của Hưng đề cập đến việc ấy.

4. Mùa hạ, tháng tư, ngày Nhâm Ngọ, đại xá thiên hạ.

5. Tháng năm, ngày Mậu Tuất, lấy Tiền tướng quân Lý Thông làm Đại tư không.

6. Đại tư nông Giang Phùng dâng thư nói: "Nên lệnh sai Tư lệ Hiệu úy đốc xét Tam công." Tư không duyệt là Trần Nguyên dâng sớ nói:

"Thần nghe nói coi tôi thần là thầy thì làm Đế, coi tôi thần là khách thì làm Bá. Cho nên Vũ vương dùng Thái công làm thầy, Tề Hoàn dùng Di Ngô làm Trọng phụ, gần đây thì Cao đế dùng hậu lễ đãi Tướng quốc, Thái tông cho Tể phụ mượn quyền.⁽¹⁾ Cho đến Vương Mãng của nhà vong Tân, gặp lúc Hán triều giữa đường suy vi, độc đoán nắm quyền bính để rình đoạt thiên hạ, chuyên lấy mình để tự so ví, chẳng tin tưởng quần thần, đoạt trách nhiệm của Công phụ, tổn cái uy của Tể tướng, xem việc trách lỗi là cao minh, bới móc là chính trực, đến nỗi kẻ đây tố cáo quân trưởng của mình, con em chê biếm

¹ Chu Vũ vương tôn Khương Thái công làm "Sư thượng phụ", nhờ Thái công phò tá mà lật đổ nhà Thương lập nên nhà Chu; Tề Hoàn công tôn Quản Di Ngô làm "Trọng phụ", nhờ Di Ngô phò tá mà nên nghiệp bá; Cao đế Lưu Bang hậu đãi Tướng quốc Tiêu Hà, cho phép đeo kiếm đi giày lên điện; Thái tông Hiếu Văn đế sủng ái Đặng Thông, Tể tướng Thân Đồ Gia hạ chiếu trách phạt Đặng Thông, Hiếu Văn sai người cảm tạ Gia, cho nên nói là cho mượn quyền.

cha anh của mình, pháp luật nghiêm ngặt giăng mắc kín mít, đại thần không có chỗ cất nhắc tay chân; nhưng vẫn chẳng thể cấm chế nổi cái mưu phản của Đông Trung,⁽¹⁾ thân thể bị người đời phanh xé. Hiện nay bốn phương còn nhiều loạn, thiên hạ chưa thống nhất, bách tính đều xem ngóng, hết thầy giuwong tai liếc mắt. Bệ hạ nên nghiên cứu điển chế của bậc thánh Văn, Vũ, noi theo di đức của tổ tông, nhọc lòng với kẻ sĩ, khuất tiết đãi người hiền, thực chẳng nên sai Hữu ti soát xét thanh danh của Tam phụ."

Để theo lời ấy.

7. Thái thú Tưu Tuyền là Trúc Tăng vì em mình báo oán giết người, tự bỏ chức rời quận; Đậu Dung thừa chế bá Tăng làm Vũ phong tướng quân, lại dùng Tân Dung làm Thái thú Tưu Tuyền.

8. Mùa thu, Ngõi Hiêu thống suất ba vạn quân bộ kỵ xâm phạm quận An Định, đến huyện Âm Bàn, Phùng Dị suất lĩnh chư tướng cự Hiêu; Hiêu lại lệnh sai biệt tướng xuống đất Lũng, đánh Tế Tuân ở huyện Khiên, đều không được lợi nên rút về.

Để sắp sửa tự mình đi đánh Ngõi Hiêu, trước hết báo với Đậu Dung hẹn ngày xuất quân, đúng lúc gặp mưa to, đường đi bị cắt đứt, và lại binh của Hiêu đã lui về, bèn thôi.

Để lệnh sai Lai Hấp đem thư chiêu dụ Vương Tuân, Tuân đến hàng, được bá làm Thái trung đại phu, phong tước Hượng Nghĩa hầu.

9. Mùa đông, Lô Phương mượn việc giết anh em Thái thú Ngũ Nguyên của mình là Lý Hưng; Thái thú Sóc Phương, Thái thú Vân Trung của Phương là Điền Táp và Kiêu Hồ đều dâng quận ra hàng, Để lệnh sai họ lĩnh chức như cũ.

10. Để thích sách sấm, cùng Trịnh Hưng nghị bàn về việc tế giao, nói:

¹ Xem việc ở Hán kỷ, quyển thứ ba mươi một, sự kiện năm Canh Thủy nguyên niên.

- Ta muốn dùng lời sấm suy đoán việc này, thì thế nào?

Hưng đáp rằng:

- Thần không dùng lời sấm!

Đế giận nói:

- Khanh không dùng lời sấm, là cho rằng lời sấm không đúng chẳng?

Hưng hoảng sợ nói:

- Thần chưa từng học về sách sấm, chứ không có ý cho là lời sấm không đúng vậy.

Ý giận của Đế mới tiêu tan.

11. Thái thú Nam Dương là Đỗ Thi trị lý có chính tích, thanh liêm công bằng, hưng lợi trừ hại, bách tính được nhờ. Lại tu sửa ao hồ, khai khẩn nhiều ruộng hoang, trong quận nhà nhà giàu đủ, người thời bấy giờ so sánh Thi với Thiệu Tín Thần⁽¹⁾. Người Nam Dương vì Thi có câu ngạn ngữ rằng: "Trước có Thiệu phụ, sau có Đỗ mẫu."

Năm Kiến Vũ thứ tám (Nhâm Thìn – 32)

1. Mùa xuân, Lai Hấp thống suất hơn hai vạn người bạt núi mở đường, từ Bàn Tu, Hồi Trung đi thẳng đánh úp huyện Lược Dương, chém tướng thủ thành của Hiêu là Kim Lương. Hiêu cả kinh nói:

- Sao hấn thần tốc vậy!

Đế nghe tin lấy được Lược Dương, rất mừng, nói:

- Lược Dương, là chỗ mà Hiêu cậy dựa, tim bụng đã nát, thì khống chế tay chân thân thể hấn dễ thôi!

¹ Xem việc về Thiệu Tín Thần ở Hán ký, quyển thứ hai mươi mốt, sự kiện năm Cảnh Ninh nguyên niên, thời Hán Nguyên đế.

Chư tướng của bọn Ngô Hán nghe tin Hấp chiếm được Lược Dương, tranh nhau rượt đến đây. Chúa thượng cho là Hiêu đánh mất chỗ cậy dựa, mất đi thành trọng yếu của mình, về hình thế tất phải đem hết binh tinh nhuệ đến đánh; đợi chúng vây hãm nhiều ngày mà chẳng hạ được thành, sĩ tốt khốn mệt, mới có thể thừa nguy mà tiến. Vì thế gọi bọn Ngô Hán quay về. Ngõi Hiêu quả nhiên sai Vương Nguyên ngăn chống tại Lũng Chì, Hành Tuần thủ giữ Phiên Tu Khẩu, Vương Mạnh chắn tại đường Kê Đầu, Ngưu Hàm đóng quân tại Ngõa Đình. Hiêu tự mình đem hết đại quân mấy vạn người vây Lược Dương, Công Tôn Thuật phái tướng là Lý Dục, Điền Yểm trợ giúp Hiêu, phạt núi đắp đê, dẫn nước rót vào thành. Lai Hấp cùng tướng sĩ liều chết thủ vững, tên hết, phá nhà chặt gỗ làm binh khí. Hiêu dùng hết quân tinh nhuệ đánh Hấp, nhiều tháng không hạ được.

Mùa hạ, tháng tư nhuận, Đế tự thống suất quân đi đánh Ngõi Hiêu, Quang lộc huân Quách Hiến người quận Nhữ Nam can rằng:

- Phương đông mới định, xa giá chưa nên viễn chinh.

Thế rồi ngăn xe lại rút bội đao chặt đứt dây thừng. Đế không nghe, sang tây đến huyện Tất. Chư tướng đa phần cho rằng vương sư là chí trọng, không nên đi xa vào nơi hiểm trở, Đế suy tính do dự chưa quyết; triệu gọi Mã Viện hỏi việc ấy. Viện nhân đó nói tướng soái của Ngõi Hiêu có cái thế đất lở, binh tiến thì có cái thế tất phá; lại ở trước mặt Đế vun tụ gạo làm lũng núi, vạch vẽ chỉ hình thế, khai mở đường hướng tiến công của đại quân, phân tích qua lại, rất sáng tỏ rõ ràng. Đế nói:

- Giặc ở trong mắt ta rồi!

Sáng hôm sau, bèn tiến quân, đến thành Đệ Nhất của huyện Cao Bình.

Đậu Dung thống suất Thái thú của năm quận và mấy vạn quân bộ kỵ của người Khương, bộ tộc Tiểu Nguyệt Chi, xe truy

trọng hơn năm nghìn cỗ, cùng đại quân hội hợp. Bấy giờ quân lính mới gầy dựng, lễ nghi triều hội của chư tướng đa phần chưa hoàn chỉnh, Dung trước hết phái Tông sự hỏi về nghi thức hội kiến thích đáng. Để nghe xong khen Dung, đem tuyên cáo với trăm quan, rồi bày tiệc rượu cực lớn, dùng lễ ngộ đặc biệt tiếp đãi bọn Dung.

Rồi cùng tiến quân, chia mấy đường lên Lũng. Để sai Vương Tuân viết thư chiêu hàng Nguru Hàm, Hàm hàng, được bái làm Thái trung đại phu. Vì thế Đại tướng của Hiêu mười ba người, mười sáu huyện thuộc, hơn chục vạn bộ chúng đều hàng. Hiêu đem vợ con chạy về Tây Thành, theo Dương Quảng, còn Điền Yểm, Lý Dục lui giữ Thượng Khuê. Lược Dương được giải vây. Để úy lạo ban thưởng cho Lai Hấp, cho được ngồi chiếu riêng, ở bên phải chư tướng, ban cho vợ Hấp nghìn xấp lụa mềm.

Để tiến đến Thượng Khuê, hạ chiếu bảo Ngõi Hiêu rằng:

"Nếu trời tay tự đến, cha con được tương kiến, đảm bảo không có việc khác. Nếu muốn làm Kinh Bô⁽¹⁾, cũng phải tự gánh trách nhiệm."

Hiêu rút cục không hàng, vì thế Đế giết con của Hiêu là Ngõi Tuân. Sai Ngô Hán, Sầm Bành vây Tây Thành, Cảnh Yểm, Cái Diên vây Thượng Khuê.

Để lấy bốn huyện⁽²⁾ phong Đậu Dung làm An Phong hầu, em của Dung là Hữu làm Hiến Thân hầu, còn Thái thú năm quận đều được phong tước Liệt hầu⁽³⁾, sai sang tây quay về nhiệm sở. Dung vì chuyên mệnh lâu ngày ở một phương, lo sợ chẳng tự yên, mấy lần dâng thư xin người thay; Đế hạ chiếu nói:

¹ Kinh Bô lúc phản lại Hán Cao tổ, khi đối trận đáp lời Hán Cao tổ rằng, mình muốn làm Đế, sau thua trận bị giết chết.

² Bốn huyện đó là: An Phong, Dương Tuyên, Lục An và huyện Phong, đều thuộc quận Lư Giang.

³ Trúc Tăng làm Trợ Nghĩa hầu; Lương Thống làm Thành Nghĩa hầu; Sứ Bao làm Bao Nghĩa hầu; Khố Quân làm Phụ Nghĩa hầu; Tân Dung làm Phù Nghĩa hầu.

"Ta cùng tướng quân như tay phải tay trái thôi, ngài mấy lần giữ ý khiêm hạ nhường, sao chẳng hiểu rõ lòng người khác! Hãy gắng vỗ về sĩ dân, không được thiên tiện rồi bộ khúc."

Đạo tặc của quận Dĩnh Xuyên hợp đàn nổi dậy, đánh chiếm huyện thuộc, quân giữ Hà Đông cũng phản, kinh sư xao động. Để nghe tin ấy nói:

- Ta hồi chẳng dùng lời của Quách Tử Hoành⁽¹⁾.

Mùa thu, tháng tám, Đế từ huyện Thượng Khuê sớm khuya ruổi về đông, ban thư cho bọn Sâm Bành nói: "Hai thành nếu hạ được, thì tiện dịp thống binh xuôi nam đánh giặc Thục. Người ta khổ vì chẳng biết đủ, đã bình được Lũng, lại mong có Thục, mỗi lần phát binh, râu tóc thành bạc trắng!"

Tháng chín, ngày Ất Mão, xa giá về đến cung. Đế bảo Chấp kim ngô Khấu Tuân rằng:

- Dĩnh Xuyên gần sát kinh sư, nên kịp thời bình định. Ta nghĩ chỉ mình khanh có tài bình định chỗ đó thôi, khanh từ địa vị Cứu khanh lần nữa xuất chinh để lo việc nước là đúng vậy.

Tuân đáp rằng:

- Người Dĩnh Xuyên nghe nói Bệ hạ có việc tại Lũng, Thục, cho nên lũ cuồng ngạo giáo hoạt thừa cơ mê hoặc lừa dối nhau thôi. Nếu nghe nói xe kiệu hướng về nam, giặc tất kinh hoàng muốn chết. Thần nguyện cầm binh khí làm tiền khu.

Để theo lời ấy. Ngày Canh Thân, xa giá nam chinh, đạo tặc quận Dĩnh Xuyên đều hàng. Khấu Tuân rút cục không được bái làm Quận thú, bách tính chặn đường nói:

- Mong bệ hạ cho mượn lại Khấu quân một năm.⁽²⁾

¹ Quách Hiến (郭亮), tự Tử Hoành (子横), lúc trước khuyên Quang Vũ không nên xuất chinh.

² Khi trước Khấu Tuân đã làm Thái thú Dĩnh Xuyên nên dân chúng Dĩnh Xuyên mới nói là "cho mượn lại".

Đế bèn lưu Tuân ở lại huyện Trường Xã, trấn vỗ quan dân, thu nạp người hàng còn sót.

Đạo tặc ở Đông Quận và Tế Âm cũng nổi dậy, Đế phái Lý Thông, Vương Thường đánh chúng. Vì Đông Quang hầu Cảnh Thuần từng làm Thái thú Đông Quận, uy tín nổi rõ ở đất Vệ⁽¹⁾, Đế phái sứ giả bái Thuần làm Thái trung đại phu, sai cùng đại binh hội tại Đông Quận. Người Đông Quận nghe tin Thuần tiến vào địa giới, hơn chín nghìn đạo tặc đều đến chỗ Thuần xin hàng, đại binh không đánh mà về; Đế ban tì thư lại lấy Thuần làm Thái thú Đông Quận.

Ngày Mậu Dần, xa giá từ quận Dĩnh Xuyên quay về.

2. An Khâu hầu Trương Bộ đem vợ con trốn đến Lâm Hoài, cùng với em là Hoảng, Lam muốn chiêu tập bộ chúng cũ của mình, cưỡi thuyền vào biển; Thái thú Lang Nha là Trần Tuấn đuổi đánh, chém Bộ.

3. Mùa đông, tháng mười, ngày Bính Ngọ, chúa thượng đến huyện Hoài; tháng mười một, ngày Ất Sửu, quay về Lạc Dương.

4. Dương Quảng chết, Ngõi Hiêu cùng khốn, Đại tướng của Hiêu là Vương Tiệp trú riêng tại Nhung Khâu, trèo lên thành hô lớn bảo quân Hán rằng:

- Người vì Ngõi vương thủ thành, đều biết tất chết, nhưng không ai hai lòng, mong chư quân dừng gấp, ta xin tự sát để minh chứng lời này!

Bèn tự đâm cổ mà chết.

Khi trước, Đế sắc lệnh cho Ngô Hán rằng:

"Binh giáp của các quận chỉ ngồi không tiêu phí lương thực, nếu như có kẻ bỏ trốn, thì lòng quân tự tan bại mất, nên giải tán hết bọn họ đi."

¹ Đông Quận, thuộc đất Vệ vậy.

Bọn Hán tham công gộp sức đánh Hiêu, bèn không giải tán binh, lương thực ngày một thiếu, quan quân lao dịch mỗi mệt, kẻ bỏ trốn rất nhiều.

Sầm Bành chặn lấp sông Cốc rót nước vào Tây Thành, chỗ thành chưa bị ngập còn hơn một trượng. Đúng lúc Vương Nguyên, Hành Tuần, Chu Tông thống suất hơn năm nghìn binh cứu của Thục từ trên cao đột nhiên xông đến, khua trống ầm ỹ hô lớn rằng: "Đại quân trăm vạn đang đến!" Quân Hán cả kinh, chưa kịp bày hàng trận, bọn Nguyên phá vỡ vòng vây liền chết tử chiến, vì thế vào được trong thành, nghênh đón Hiêu quay về huyện Ký.

Quân của Ngô Hán lương ăn hết sạch, bèn đốt xe truy trọng, dẫn binh xuống Lũng, Cái Diên, Cảnh Yểm cũng theo nhau mà lui. Hiêu xuất binh theo sau đánh các doanh trại, Sầm Bành đi chặn mặt sau, chư tướng mới được toàn vẹn về đông; duy có Tế Tuân đóng trú tại huyện Khiên không lui. Bọn Ngô Hán lại đóng trú tại Trường An, Sầm Bành quay về Tân Hương. Vì thế An Định, Bắc Địa, Thiên Thủy, Lũng Tây lại làm phản giúp Hiêu.

Hiệu úy Ôn Tự người quận Thái Nguyên bị tướng của Hiêu là Cầu Vũ bắt được, Vũ ba bốn lần hiếu dụ, muốn khuyên hàng. Tự cả giận, quát mắng bọn Vũ rằng:

- Giặc mọi sao dám bức hiếp tướng nhà Hán!

Nhân đó dùng phù tiết đánh giết mấy người. Bộ chúng của Vũ tranh nhau muốn giết Tự, Vũ ngăn chúng lại, nói:

- Người này là nghĩa sĩ, liều chết giữ tiết, nên ban cho kiếm.

Tự nhận kiếm, ngâm râu vào miệng, ngoảnh sang tả hữu nói:

- Đã bị giặc giết, thì không để râu vấy đất bẩn!

Bèn dùng kiếm tự vẫn mà chết. Tông sự Vương Trung đem thân Tự về Lạc Dương, Đế hạ chiếu ban cho được đắp mộ cao, bái ba con của Tự làm quan Lang.

5. Tháng mười hai, vua của người Cao Câu Li phái sứ giả triều cống, Đế khôi phục lại Vương hiệu cho vua nước ấy.⁽¹⁾

6. Năm ấy, có thủy tai.

Năm Kiến Vũ thứ chín (Quý Ty – 33)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Đinh Dương Thành hầu Tế Tuân hoảng ở trong quân; Đế hạ chiếu sai Phùng Dị hợp lĩnh doanh quân của Tuân. Tuân là người liêm khiết kiệm ước, hết sức cẩn thận, nén mình vâng việc công, những thứ được thưởng ban hết cho sĩ tốt; ước thúc quân nghiêm chỉnh, các nơi đi đến, quan dân chẳng biết có quân trú. Lựa chọn kẻ sĩ đều dùng nho thuật, trước rượu bày nhạc, nhất định ca xướng nhã thi, ném thẻ vào hồ. Lúc lâm chung, dặn lại là táng sơ sài; hỏi đến việc nhà, nhất định không nói. Đế rất mực thương xót, linh cữu của Tuân đưa đến Hà Nam, Đế mặc áo tang đến viếng, trông áo quan thương khóc thảm thiết; quay về cung, qua cửa thành, trông xe tang đi qua, rơi nước mắt không thôi; tang lễ xong, lại thân dùng cỗ thái lao cúng tế. Hạ chiếu lệnh cho Đại trường thu, Yết giả, Hà Nam doãn giúp việc tang, Đại tư nông cấp phí dụng. Đến lúc hạ táng, xa giá lại đến tận nơi; hạ táng xong, lại đến trước mộ, vỗ về phu nhân và gia thất của Tuân. Sau đấy lúc hội triều, Đế thường than rằng:

- Làm sao có được người lo cho nước vâng phép công như Tế Chinh lỗ⁽²⁾ đây!

Vệ úy Diêu Kỳ nói:

- Bệ hạ chí nhân, thương tiếc Tế Tuân không thôi, quần thần đều mang lòng thẹn sợ.

¹ Thời Vương Mãng, biếm Cao Câu Li vương thành Cao Câu Li hầu, nay khôi phục lại Vương hiệu.

² Tế Tuân vốn là Chinh lỗ tướng quân.

Đế bèn thôi.

2. Ngỗi Hiêu mắc bệnh, lại bị thiếu đói, phải ăn lương khô, phần hận mà chết. Vương Nguyên và Chu Tông lập con út của Hiêu là Thuần làm vương, thống binh giữ huyện Ký. Công Tôn Thuật phái tướng là Triệu Khuông, Điền Yểm trợ giúp Thuần. Đế sai Phùng Dị đánh chúng.

3. Công Tôn Thuật phái Dục Giang vương của mình là Điền Nhung, Đại tư đồ là Nhâm Mãn, Thái thú Nam Quận là Trình Phiếm thống lĩnh mấy vạn người xuống Giang Quan, đánh bại quân của bọn Phùng Tuấn, lại hạ được huyện Vu và Di Đạo, Di Lăng, nhân đó chiếm hai núi Kinh Môn và Hồ Nha, ngang sông khởi dựng cầu nổi, lầu quân, đóng nhiều trụ gỗ để cắt đứt đường thủy, kết doanh vượt núi để ngăn đường bộ, kháng cự binh Hán.

4. Mùa hạ, tháng sáu, ngày Bính Tuất, Đế đến huyện Câu Thị, trèo lên núi Hoàn Viên.

5. Ngô Hán suất lĩnh bọn Vương Thường gồm bốn vị tướng quân đem hơn năm vạn người đánh tướng của Lô Phương là Giả Lãm, Mãn Kham ở huyện Cao Liễu; Hung Nô cứu chúng, quân Hán bắt lợi. Vì thế Hung Nô chuyển thành thế thịnh, cướp giết ngày càng tăng. Đế hạ chiếu sai Chu Hồ đóng trại ở Thường Sơn, Vương Thường đóng trại ở Trác Quận, Phá gian tướng quân Hầu Tiến đóng trại tại Ngư Dương, lấy Tháo Lỗ tướng quân Vương Bá làm Thái thú Thượng Cốc, để phòng bị Hung Nô.

6. Đế sai Lai Hấp giám hộ tất cả tướng lĩnh trú tại Trường An, Thái trung đại phu Mã Viện làm phó cho Hấp. Hấp dâng thư nói:

"Công Tôn Thuật dựa vào Lũng Tây, Thiên Thủy làm phen dậu che chắn, cho nên tạm kéo dài được hơi tàn; nay hai quận đã yên bình, thì Thuật trí tận kế cùng rồi. Nên tuyển thêm binh mã, tích lương trữ của. Nay tây châu mới bị phá, binh dân ở đấy đói mòi, nếu dùng thóc lúa của cải chiêu dụ, thì bộ chúng bên ấy có thể đến theo. Thần biết cái

mà quốc gia phải cung ứng không phải chỉ một chỗ, phí dụng chẳng đủ dùng, nhưng cách đó là bất đắc dĩ vậy!"

Để cho là đúng. Vì thế hạ chiếu sai tích sáu vạn hộ lương ở huyện Khiên. Mùa thu, tháng tám, Lai Hấp thống suất bọn Phùng Dị gồm năm vị tướng quân đánh dẹp Ngõi Thuần ở quận Thiên Thủy.

7. Phiêu kỵ tướng quân Đỗ Mậu cùng Giả Lãm giao chiến ở Phồn Chí, quân của Mậu thua vỡ.

8. Các bộ tộc người Khương từ thời Vương Mãng vào cư trú ở phía trong biên hiểm, các huyện thuộc của quận Kim Thành nhiều nơi bị chiếm cứ. Ngõi Hiêu chẳng thể đánh dẹp, liền vỗ về thu nạp họ, điều phát bộ chúng của họ cùng quân Hán cự giữ nhau. Tư đồ duệ là Ban Bưu dâng thư nói:

"Hiện nay các địa khu của Lương châu đều có người Khương theo hàng. Người Khương Hồ xõa tóc vắt vạt áo bên tả, lại cùng với người Hán ở lẫn, tập tục khác lạ, ngôn ngữ bất thông, nhiều lần bị tiễu lại và kẻ giáo hoạt ở đấy xâm đoạt, cùng khốn phần uất không biết cậy dựa vào đâu, cho nên dẫn đến phản loạn. Xét ra thì người Man và người Di phản loạn, đều vì duyên do ấy vậy. Theo phép chế cũ, vùng Ích châu đặt chức Man Di kỵ đô úy, vùng U châu đặt chức Lĩnh Ô Hoàn hiệu úy, vùng Lương châu đặt chức Hộ Khương hiệu úy, đều cầm phù tiết đốc suất bảo hộ, xử trị mỗi oán thù của bọn họ, hàng năm định kỳ tuần hành, hỏi han những điều mà họ ghét giận. Lại nhiều lần phái sứ dịch, thông quan hệ để nắm được động tĩnh, sai người Khương, người Di ngoài biên ải làm tai mắt của quan lại, châu quận nhân đấy có thể cảnh giới phòng bị. Nay nên khôi phục lại như phép cũ, để tỏ rõ uy nghiêm và sự phòng bị."

Để theo lời ấy, dùng Ngưu Hàm làm Hộ Khương hiệu úy.

9. Cường đạo giết hại mẹ của Âm quý nhân là Đặng thị và em của Âm quý nhân là Hân. Để rất thương xót, phong em của Âm quý nhân là Tụ làm Tuyên Ân hầu. Lại triệu anh của Tụ

là Thị trung Âm Hung, muốn phong tước, đặt ấn thụ ở trước mặt. Hung cố chối nhường nói:

- Thần chưa có cái công xứng phong hãm trận, mà một nhà mấy người đều được nhận ân phong tước ban đất, khiến thiên hạ không thỏa nguyện sinh oán vọng, đấy thực là điều mà thần không muốn!

Để khen lời ấy, không cưỡng chí của Hung. Quý nhân hỏi duyên cớ việc ấy, Hung nói:

- Xét ra nhà ngoại thích bị khốn khổ là vì không biết khiêm nhường, gả nữ muốn phối với hầu vương, chọn vợ thì liếc trông công chúa, trong lòng kẻ ngu này thực bất an vậy. Phú quý có cực hạn, người ta nên biết đủ, phù hoa xa xỉ sẽ càng khiến sự trách chê của người đời tăng thêm.

Quý nhân cảm kích lời ấy, ngầm tự khiêm nhường biếm ỨC mình, rút cục không vì người thân trong tông tộc cầu tước vị.

10. Đế triệu Khấu Tuân về, lấy Thái thú Ngư Dương là Quách Cấp làm Thái thú Dĩnh Xuyên. Cấp chiêu hàng sơn tặc, được mấy trăm người của bọn Triệu Hoàn, Triệu Ngô, đều phái họ về quê theo nghề nông; liền đó tự hặc mình về tội chuyên mệnh, Đế không cho là mắc lỗi. Về sau bè đảng của bọn Hoàn và Ngô nghe nói đến uy tín của Cấp, xa từ Giang Nam, hoặc từ U, Ký, không hẹn cùng đến hàng, nối nhau trên đường không dứt.

11. Toa Xa vương là Khang chết, em là Hiền được lập, đánh giết Câu Di vương và Tây Dạ vương, rồi sai hai con của Khang làm vua hai nước ấy.

Năm Kiến Vũ thứ mười (Giáp Ngọ – 34)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Ngô Hán lại thống suất bọn Bộ Lỗ tướng quân Vương Bá gồm bốn vị tướng quân đem sáu vạn người ra Cao Liễn đánh Giả Lãm, mấy nghìn quân kỵ Hung Nô

cứu Giả Lãm, giao chiến liên tiếp phía dưới huyện Bình Thành, phá đuổi quân Hung Nô.

2. Bọn Hạ Dương Tiết hầu là Phùng Dị cùng Triệu Khuông, Điền Yểm giao chiến gần một năm, đều chém được chúng. Còn Ngỗi Thuần chưa đánh được, chur tướng muốn tạm thời lui về nghỉ binh, Dị quyết giữ vững bất động, cùng đánh Lạc Môn, không hạ được. Mùa hạ, Dị hoăng ở trong quân.

3. Mùa thu, tháng tám, ngày Kỳ Hội, chúa thượng đến Trường An.

4. Khi trước, tướng của Ngỗi Hiêu là Cao Tuấn người quận An Định cầm binh chiếm thành Đệ Nhất của huyện Cao Bình, bọn Kiến uy Đại tướng quân Cảnh Yểm vây thành ấy, một năm không hạ được. Để sắp sửa tự mình đi chinh phạt, Khấu Tuân can rằng:

- Trường An nằm giữa đường từ Lạc Dương đến Cao Bình, ta nên đến gần sát Trường An, các quận An Định, Lũng Tây tất mang lòng sợ hãi; đấy là ung dung một chỗ, lại có thể khống chế được bốn phương vậy. Nay sĩ mã nhọc mệt, muốn giẫm xéo vào chỗ hiểm trở, không phải cách hay để vững ngôi vạn thặng vậy. Việc năm trước ở Dĩnh Xuyên, nên lấy làm điều răn.

Để không nghe, tiến quân đến huyện Khiên. Tuấn vẫn không hàng, Để phái Khấu Tuân qua chiêu hàng Tuấn. Tuân mang tí thư đến thành Đệ Nhất, Tuấn phái Quân sư là Hoàng Phủ Văn ra thành yết kiến, ngôn từ lễ tiết bất khuất; Tuân giận, muốn giết Văn. Chur tướng can rằng:

- Tinh binh của Cao Tuấn có vạn người, quá nửa dùng nỏ cứng, chẹn giữ lũng đạo sang tây, qua năm không hạ được, nay muốn chiêu hàng hấn mà lại chém giết sứ của hấn, chẳng phải không nên sao?

Tuân không nghe, bèn chém Văn, sai phó sứ của Văn về báo với Tuấn rằng:

- Quân sư vô lễ, đã bị chém giết rồi! Muốn hàng, thì hàng gấp đi; không muốn, thì cố giữ chắc!

Tuấn kinh hoàng, ngay hôm ấy mở cửa thành ra hàng. Chư tướng đều chúc mừng, nhân đó hỏi:

- Dám hỏi ngài giết sứ của Tuấn lại thu hàng được thành của hắn, sao vậy?

Tuân nói:

- Hoàng Phủ Văn, là tâm phúc của Tuấn, người đó là túi kế của Tuấn vậy. Nay hắn đến, lời lẽ ý tứ bất khuất, tất không có lòng quy hàng. Hắn được toàn vẹn thì Tuấn nghe được kế của hắn, giết hắn thì Tuấn khiếm hải vỡ mặt, vì thế ra hàng thôi.

Chư tướng đều nói:

- Không phải là điều mà bọn thuộc hạ theo kịp vậy.

5. Mùa đông, tháng mười, Lai Hấp và chư tướng đánh phá Lạc Môn, bọn Chu Tông, Hành Tuần, Cầu Vũ, Triệu Khôi đưa Ngõi Thuần ra hàng. Vương Nguyên trốn sang Thục. Để chuyển gia tộc họ Ngõi đến phía đông kinh sư. Về sau Ngõi Thuần cùng tân khách trốn vào đất của người Hồ, đến huyện Vũ Uy, bắt được, giết đi.

6. Bộ lạc Tiên Linh Khương và các bộ lạc khác phạm cướp Kim Thành, Lũng Tây, Lai Hấp thống suất bọn Cái Diên tiến đánh, đại phá chúng, chém mấy nghìn đầu giặc rợ. Thế rồi mở kho lẫm phát chẩn cho người thiếu đói, Lũng Hữu nhờ thế được yên, mà đường đến Lương châu thông suốt.

7. Ngày Canh Dần, xa giá quay về cung.

Năm Kiến Vũ thứ mười một (Ất Mùi - 35)

1. Mùa xuân, tháng ba, ngày Kỷ Dậu, Đế đến Nam Dương, rồi trở lại Chương Lăng; ngày Canh Ngọ, xa giá quay về cung.

2. Sầm Bành đóng trại ở Tân Hương, mấy lần đánh bọn Điền Nhung, không thắng. Để phá Ngô Hán thống suất bọn Tru Lỗ tướng quân Lưu Long gồm ba vị tướng, điều phát binh của Kinh châu cả thảy hơn sáu vạn người, năm nghìn quân kỵ, cùng Bành hội tại Kinh Môn. Bành vũ trang mấy nghìn chiến thuyền, Ngô Hán nhân vì lính chèo thuyền của các quận hao phí nhiều lương thóc, muốn giải tán họ; Bành cho rằng binh Thục cường thịnh, chẳng nên giải tán họ, dâng thư nói rõ thực trạng. Để đáp thư Bành rằng:

"Đại tư mã quen dùng quân bộ kỵ, không hiểu thủy chiến, việc ở Kinh Môn, nhất nhất do Chinh nam công⁽¹⁾ chủ trì mà thôi."

Tháng nhuận, Sầm Bành lệnh trong quân mộ người đánh cầu nổi, ai lên trước thì được trọng thưởng. Vì thế Thiên tướng quân Lỗ Kỳ ứng mộ rồi tiến, bấy giờ gió đông cuồng gấp, thuyền của Kỳ ngược dòng mà lên, xông thẳng đến cầu nổi, nhưng bị trụ gỗ đóng dưới sông có lưỡi câu móc lại, thuyền của Kỳ không tiến được; bọn Kỳ thừa thế liều chết tử chiến, liền đó ném đuốc lửa đốt cháy cầu nổi, gió dữ lửa thịnh, lầu trên cầu cháy đổ. Sầm Bành xua hết quân thuận gió cùng tiến, đi đến đâu không ai chống nổi, binh Thục đại loạn, chết đuối đến mấy nghìn người, chém Nhâm Mãn, bắt sống Trình Phiếm, còn Điền Nhung trốn về giữ Giang Châu.

Bành tấu xin cử Lưu Long làm Thái thú Nam Quận; tự mình thống suất Phụ uy tướng quân Tang Cung, Kiêu kỵ tướng quân Lưu Hâm ruổi dài tiến vào Giang Quan. Ra lệnh trong quân là không được cướp bóc, các chỗ đi qua bách tính đều dâng bò, rượu nghênh tiếp úy lạo, Bành lại chối nhường không nhận; bách tính cả mừng, đua nhau mở cửa thành ra hàng. Để chiếu lệnh sai Bành tạm giữ chức Ích châu mục, đánh hạ được quận nào liền coi việc của Thái thú quận đó, nếu Bành ra khỏi địa giới

¹ Sầm Bành làm Chinh nam tướng quân, cho nên được gọi là Chinh nam công.

quận, lập tức đem chức Thái thú giao cho tướng quân đi kế phía sau. Tuyển quan thuộc giữ chức Trưởng lại trong châu.

Bành đến Giang Châu, vì thành ấy vững chắc lương nhiều, khó hạ ngay được, liền lưu Phùng Tuấn giữ chỗ ấy; tự dẫn binh thừa thắng thẳng tiến đến huyện Diêm Giang, đánh phá Bình Khúc, thu được mấy chục vạn thạch gạo ở đấy. Ngô Hán lưu lại Di Lăng, đi thuyền lộ nạo⁽¹⁾ tiến theo sau.

3. Mùa hạ, bộ lạc Tiên Linh Khương phạm cướp Lâm Thao. Lai Hấp tiến cử Mã Viện làm Thái thú Lũng Tây, đánh bộ lạc Tiên Linh Khương, đại phá họ.

4. Công Tôn Thuật dùng Vương Nguyên làm Tướng quân, sai cùng Lĩnh quân Hoàn An cự giữ tại Hà Trì. Tháng sáu, Lai Hấp cùng bọn Cái Diên tiến đánh Nguyên, An, đại phá chúng, rồi đánh hạ Hạ Biện, thừa thắng tiến lên. Người Thục cả sợ, sai thích khách đâm Hấp, Hấp chưa chết, sai người ruồi ngựa triệu Cái Diên. Diên gặp Hấp, liền phục xuống khóc thương, không ngừng đầu lên nhìn. Hấp mắng Diên rằng:

- Hồ nha sao dám như thế! Nay vì bị thích khách đâm trúng, không thể báo đáp quốc gia được, nên ta hô gọi Cự Khanh⁽²⁾, muốn đem việc quân phó thác, mà ngươi lại bắt chước thói nhi nữ khóc lóc sao! Mũi đao tuy vẫn ở trên mình ta, há chẳng thể sai binh chém ngươi sao!

Diên nuốt lệ miễn cưỡng đứng dậy, nhận lời dặn. Hấp tự tay viết biểu rằng:

"Thần lúc giữa đêm khuya, không biết bị tên giặc nào đâm trọng thương, trúng chỗ yếu hại của thần. Thần chẳng dám tự tiếc thân,

¹ Lộ nạo (露橈), là một loại thuyền thời cổ, chỉ để mái chèo phơi lộ phía ngoài, người chèo ngồi trong lòng thuyền.

² Cái Diên (盖延), tự Cự Khanh (巨卿), làm Hồ nha tướng quân, cho nên được gọi như thế.

thực hận mình phụng chức chẳng xứng, thành nỗi thẹn cho triều đình. Người trị lý quốc gia có được hiền tài là cốt lõi, Thái trung đại phu Đoàn Tương, cứng cỏi chính trực, có thể trọng dụng, mong Bộ hạ xét quyết. Lại nữa anh em thân chẳng ra gì, rút cục sợ bị mắc tội, xin Bộ hạ xót thương họ, liên tục sai người dạy bảo đốc xét."

Xong quảng bút rút mũi đao mà chết. Đế nghe tin cả kinh, xem thư rơi nước mắt; lấy Dương vũ tướng quân Mã Thành giữ chức Trung lang tướng thay Hấp. Xe tang của Hấp đưa về đến Lạc Dương, Đế ngồi xe kiệu mặc áo tang đến tế viếng, đưa táng.

5. Triệu vương Lưu Lương theo Đế đưa tang Hấp quay về, vào cổng thành Hạ⁽¹⁾, cùng Trung lang tướng Trương Hàm tranh đường, quát mắng Hàm quay xe; lại trách hỏi Môn hậu⁽²⁾, sai chạy phía trước xe mấy chục bước. Tư lệ Hiệu úy Bảo Vĩnh hặc tấu rằng "Lương không giữ lễ phiên thần, đại bất kính." Lương là thân thích tôn quý được trọng vọng, mà Vĩnh tấu hặc Lương, triều đình kính nể. Vĩnh vội gọi người quận Phù Phong là Bảo Khôi làm Đô quan tòng sự, Khôi cũng cương trực bất khuất, chẳng né tránh cường quyền, Đế thường nói: "Quý thích hãy rút tay để tránh nhị Bảo⁽³⁾."

Vĩnh tuần xét các huyện, đến Bá Lăng, qua mộ Canh Thủy, quỳ bái, khóc lóc hết mực bi thương rồi đi; sang tây đến Phù Phong, giết bò cúng tế phần mộ Cầu Gián⁽⁴⁾. Đế nghe tin ấy, có ý bất bình, hỏi công khanh rằng:

- Phụng sứ mệnh mà làm như thế, là sao?

Thái trung đại phu Trương Trạch thưa rằng:

¹ Thành Lạc Dương có mười hai cổng, cổng Hạ nằm ở vị trí Hội.

² Môn hậu (门候), là quan giữ cổng thành.

³ Nhị Bảo, tức Bảo Khôi và Bảo Vĩnh vậy.

⁴ Cầu Gián từng có on che chở cho Vĩnh. Việc được nói ở Hán ký, quyển thứ 31, sự kiện năm Canh Thủy thứ hai.

- Với người nhân, đức hạnh là tôn chỉ, với người trung, đạo nghĩa là chủ cốt; nhân thì chẳng bỏ cố cựu, trung thì chẳng quên quân vương, hành vi của Bảo Vĩnh là cao thượng vậy.

Ý bất bình của Đế mới tiêu tan.

6. Đế tự thống suất quân đi đánh Công Tôn Thuật; mùa thu, tháng bảy, trú ở Trường An.

7. Công Tôn Thuật sai tướng của mình là Duyên Sầm, Lã Vị, Vương Nguyên, Công Tôn Khôi đem hết binh lực cự giữ Quảng Hán và Tư Trung, lại phái tướng là Hầu Đan thống suất hơn hai vạn người giữ Hoàng Thạch. Sầm Bành sai Tang Cung suất lĩnh năm vạn hàng binh, men sông Phù lên Bình Khúc, cự Duyên Sầm, tự chia binh xuôi sông Giang xuống, quay về Giang Châu, lại ngược Đô Giang mà lên, tập kích Hầu Đan, đại phá hấn; rồi nhân đó sớm tối hành quân gấp hơn hai nghìn dặm, trực tiếp đánh hạ Vũ Dương. Sai quân tinh kỵ gấp rút đánh Quảng Đô, cách Thành Đô mấy chục dặm, thế như mưa trút gió giạt, các chỗ đi đến binh Thục đều tan chạy.

Lúc trước, Thuật nghe tin binh Hán ở tại Bình Khúc, cho nên phái đại binh đón đánh. Lúc Bành đến Vũ Dương, đi vòng qua hậu quân của Duyên Sầm, đất Thục kinh hãi rung động. Thuật cả kinh, lấy gậy đập xuống đất nói: "Sao lại thần kỳ như vậy!"

Duyên Sầm kết trọng binh ở sông Nguyên. Tang Cung binh đông lương ít, chuyển vận không đến kịp, hàng binh đều muốn tan phản, quân ấp lại tự nhau giữ lũy, ngóng xem thành bại. Cung muốn dẫn binh lui về, sợ bị binh hàng phản; đúng lúc Đế phái Yết giả đem binh đến chỗ Sầm Bành, có bảy trăm thốt ngựa, Cung giả chiếu chỉ của Đế lấy dùng cho mình, sớm khuya tiến binh, trương nhiều cờ xí, lên núi khua trống âm ỹ, bờ hữu quân bộ, bờ tả quân kỵ, hộ vệ thuyền mà tiến, tiếng hô vang động sơn cốc. Sầm chẳng ngờ quân Hán vụt đến, lên núi trông ra xa, rất kinh hoảng; Cung liền tung binh ra đánh, đại phá hấn, quân

bị chém và chết đuối hơn vạn người, nước sông vì thế đục ngầu. Duyên Sâm trốn về Thành Đô, bộ chúng của hắn đều hàng, bắt hết được binh mã và đồ trân quý của hắn. Từ đấy thừa thắng truy đuổi quân thua, thu hàng đến chục vạn người. Quân đến Dương Hương, Vương Nguyên đem hết bộ chúng ra hàng.

Để gửi thư cho Công Tôn Thuật, bày kế họa phúc, tỏ ý kiên quyết thủ tín. Thuật xem thư than thở, đem báo với người thân của mình. Thái thường Thường Thiệu, Quang lộc huân Trương Long đều khuyên Thuật hàng. Thuật nói:

- Phế hưng, là mệnh vậy, há có Thiên tử đầu hàng sao?

Tả hữu chẳng ai dám nói lại nữa. Thiệu và Long đều vì thế lo buồn mà chết.

8. Đế từ Trường An quay về cung.

9. Mùa đông, tháng mười, Công Tôn Thuật sai thích khách trá làm đầy tớ đi trốn, quy hàng Sâm Bành, ban đêm, đâm chết Bành; Thái trung đại phu Giám quân là Trịnh Hưng thống lĩnh doanh quân của Bành, để đợi Ngô Hán đến rồi trao lại. Bành trị quân chỉnh tề, tơ hào không phạm. Cung Cốc vương là Nhâm Quý⁽¹⁾ nghe uy tín của Bành, từ mấy nghìn dặm phái sứ giả đến xin hàng; đúng lúc Bành bị hại, Đế đem hết các vật mà Nhâm Quý dâng cống ban cho vợ con của Bành. Người Thục vì Bành lập miếu thờ cúng tế.

10. Bọn Mã Thành phá được Hà Trì, kế đó bình quận Vũ Đô. Mấy vạn người của bộ lạc Tiên Linh Khương và các bộ lạc người Khương khác đồn tụ cướp bóc, cự giữ ải Cảo Vi. Thành và Mã Viện vào sâu đất của họ đánh dẹp, đại phá bọn họ, chuyển người Khương quy hàng đến an trí ở các quận Thiên Thủy, Lũng Tây, Phù Phong.

¹ Nhâm Quý, là người quận Việt Huê, từng hàng Công Tôn Thuật, việc được nói đến ở Hán ký quyển thứ ba mươi hai, sự kiện năm Kiến Vũ nguyên niên.

Bấy giờ triều thần cho rằng từ huyện Phá Khương của quận Kim Thành về tây, đường xa lắm giặc cướp, nghị bàn muốn bỏ chỗ ấy. Mã Viện dâng thư nói:

"Từ huyện Phá Khương về phía tây, thành trì đa phần bên vững, dễ dàng giữ chắc; ruộng đất xứ ấy phì nhiêu, tưới tiêu lưu thông. Nếu để người Khương ở tại Hoàng Trung, thì họ sẽ gây hại không dừng, chẳng nên bỏ chỗ ấy vậy."

Để theo lời ấy. Dân quay về hơn ba nghìn khẩu, Viện vì họ đặt Trường lại, sửa sang thành quách, khởi dựng lũy canh, khai thông ngòi rãnh, khích lệ họ cấy cấy chăn thả, người trong quận vui nghiệp. Viện lại chiêu dụ võ về người Đê, người Khương ngoài biên hiểm, họ đều đến hàng phục theo dựa, Viện tấu xin khôi phục lại hiệu Hầu vương, Quân trưởng của họ; Để đều theo lời. Thế rồi lệnh cho Mã Thành ban su.

11. Tháng mười hai, Ngô Hán từ Di Lăng thống suất ba vạn người ngược sông Giang mà lên, thảo phạt Công Tôn Thuật.

12. Quách Cấp nhận chức Tinh châu mục, đi qua kinh sư, Đế hỏi han Cấp về những việc được mất, Cấp nói:

- Tuyển bạt bổ dụng các quan, nên kén chọn người tài tuần khắp thiên hạ, chẳng nên chuyên dùng người ở Nam Dương.

Bấy giờ người tại vị đa phần là cố cựu hoặc đồng hương với Đế, cho nên Cấp đề cập đến việc ấy.

HÁN KỶ

[QUYỂN THỨ BA MƯƠI LĂM]

— 380 —

THẾ TỔ QUANG VŨ HOÀNG ĐẾ

Năm Kiến Vũ thứ mười hai (Bính Thân – 36)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Ngô Hán đánh phá tướng của Công Tôn Thuật là Ngụy Đảng, Công Tôn Vĩnh ở bến Ngư Phù, bèn vây Vũ Dương. Thuật phái con rể mình là Sứ Hưng cứu Vũ Dương, Hán đón đánh, phá Hưng, nhân đó tiến vào địa giới quận Kiền Vi; các huyện của quận đều cự giữ thành. Để chiếu lệnh sai Hán thẳng tiến lấy Quảng Đô, chiếm chỗ tim bụng của địch. Hán bèn tiến đánh Quảng Đô, hạ được, phái quân khinh kỵ đốt Thị Kiều⁽¹⁾ thuộc Thành Đô. Tướng soái của Thuật hoảng sợ, ngày đêm lìa phản, Thuật dẫu tru diệt cả nhà họ, vẫn chẳng thể ngăn cấm. Để nhất định muốn thu hàng Thuật, lại hạ chiếu dụ Thuật rằng:

"Ngài chớ vì việc Lai Hấp, Sầm Bành bị hại mà tự ngờ, nay nếu ngài kịp thời đích thân đến, thì tông tộc được vẹn toàn. Chiếu thư tự tay ta viết, chẳng thể luôn đến được."

Thuật rút cục không có ý hàng.

2. Mùa thu, tháng bảy, Phùng Tuấn hạ được Giang Châu, bắt sống Điền Nhung.

¹ Thị Kiều, là tên một cây cầu nằm ở phía tây nam Thành Đô, cách đó bốn dặm.

3. Đế răn bảo Ngô Hán rằng:

"Thành Đô hơn chục vạn quân, chẳng nên khinh thường vậy. Chỉ nên giữ chắc Quảng Đô, đợi họ đến đánh, chớ cùng họ tranh phong. Nếu họ chẳng dám đến, khanh hãy chuyển doanh trại bức bách họ, đợi sức của họ kiệt, mới có thể đánh được vậy."

Hán thừa thắng, bèn tự thống suất hơn hai vạn quân bộ kỵ tiến bức Thành Đô; cách thành hơn chục dặm, dựa bờ bắc sông Giang lập doanh, làm cầu nổi, sai phó tướng là Vũ uy tướng quân Lưu Thượng đem hơn vạn người đóng trại ở phía nam sông Giang, quân doanh cách nhau hơn hai chục dặm. Đế nghe tin cả kinh, trách mắng Hán rằng:

"Mới đây ta sắc mệnh cho khanh nghìn điều vạn mối, vì sao lúc lâm việc lại hốt nhiên rối loạn! Đã khinh địch vào sâu, lại cùng Thượng chia lập doanh riêng, phát sinh việc gấp, chẳng thể giúp nhau kịp. Giặc nếu xuất binh níu giữ khanh, đem đại binh đánh Thượng, Thượng vỡ, khanh lập tức thua bại thôi. May thì chưa có biến cố khác, nên gấp dẫn binh quay về Quảng Đô."

Chiếu thư chưa đến nơi, tháng chín, Thuật quả nhiên sai Đại tư đồ của mình là Tạ Phong, Chấp kim ngô là Viên Cát thống lĩnh chừng chục vạn bộ chúng, chia làm hơn hai mươi doanh quân, ra đánh Hán, sai biệt tướng lĩnh hơn vạn người bức Lưu Thượng, khiến hai bên không cứu được nhau. Hán cùng binh Thục đại chiến một ngày, binh bại, chạy về lũy, Phong nhân đó vây Hán. Hán bèn triệu chư tướng khích lệ bọn họ rằng:

- Ta cùng chư quân vượt hiểm trở, đánh vòng quanh nghìn dặm, vì thế vào sâu đất địch, đến dưới thành trì của chúng. Mà nay cùng Lưu Thượng chịu bị vây ở hai nơi, về thế chẳng thể hội hợp với nhau, họa này khó lường; ta muốn ngầm đem binh đến chỗ Thượng ở phía nam sông Giang, hợp binh ngăn chống chúng. Nếu có thể đồng tâm hợp lực, người người gắng đánh, đại công có thể lập; nếu chẳng như lời này, tất thua bại không thoát. Cái cơ thành bại, là ở một lần này.

Chư tướng đều nói: "Dạ." Vì thế Hán khao sĩ tốt, cho ngựa ăn no, đóng doanh trại ba ngày không ra, lại dựng nhiều cờ phiên⁽¹⁾, sai đốt lửa hiệu không dứt, ban đêm, buộc mỡ ngựa dẫn binh đi ra cùng Thượng hợp quân. Bọn Phong không phát giác được, hôm sau, bèn chia binh giữ phía bắc sông, tự mình đem binh đánh phía nam sông. Hán đem hết binh nghênh chiến, từ sớm đến quá trưa, bèn đại phá địch, chém Phong và Cát. Thế rồi dẫn quân quay về Quảng Đô, lưu Lưu Thượng lại cự Thuật, đem hết thực trạng báo lên, rồi sâu sắc tự khiển trách mình. Để đáp thư rằng:

"Khanh quay về Quảng Đô, rất đúng lúc, Thuật tất chẳng dám bỏ qua Thượng mà đánh khanh vậy. Nếu hấn đánh Thượng trước, khanh từ Quảng Đô cách đó năm chục dặm, đem hết quân bộ kỵ đến đấy, vừa đúng lúc địch gặp nguy khốn, phá chúng tất xong!"

Từ đấy Hán cùng Thuật giao chiến giữa vùng Quảng Đô và Thành Đô, tám lần đánh tám lần thắng, thế rồi tiến quân đến bờ thành phía ngoài Thành Đô.

Tang Cung hạ được Miên Trúc, phá Phù Thành, chém Công Tôn Khôi; lại đánh hạ huyện Phồn, huyện Bì, cùng Ngô Hán hội ở Thành Đô.

4. Lý Thông muốn tránh xa quyền thế, xin từ chức về quê; qua hai năm, Đế bèn đồng ý cho giao ấn thụ Đại tư không, lấy thân phận Đặc tiến tham dự triều hội. Sau đấy Hữu ti tấu xin phong tước cho Hoàng tử, Đế cảm nghĩa Thông cầm đầu xướng mưu lớn⁽²⁾, ngay hôm ấy, phong con út của Thông là Hùng làm Thiệu Lăng hầu.

5. Công Tôn Thuật khốn bách, bảo Duyên Sâm rằng:

- Việc nên phải làm sao?

¹ Cờ phiên, là thứ cờ hiệu, có buộc bức vóc hay lụa rủ xuống.

² Xem việc này ở Hán ký, quyển thứ ba mươi, sự kiện năm Địa Hoàng thứ ba, đời Vương Mãng.

Sâm nói:

- Nam nhi phải trong chỗ chết tìm đường sống, há lại ngồi yên đợi khốn cùng sao! Tài vật dễ tích thôi, chẳng nên yêu tiếc.

Thuật bèn phát tán hết vàng lụa, mộ được hơn năm nghìn lính cảm tử phân phối cho Sâm. Sâm ở Thị Kiều vờ dựng cờ xí, gõ trống khiêu chiến, rồi ngầm phái kỳ binh tiến ra phía sau quân của Ngô Hán, tập kích phá quân Hán. Ngô Hán ngã xuống nước, bám vào đuôi ngựa thoát được. Quân của Hán còn lương ăn bảy ngày, ngầm chuẩn bị thuyền, muốn trốn đi; Thái thú Thục Quận⁽¹⁾ là Trương Kham người Nam Dương nghe tin, vội ruổi ngựa qua gặp Hán, nói Thuật tất bại, chẳng nên đặt kế lui binh. Hán theo lời ấy, bèn tỏ vẻ yếu nhược để dẫn dụ địch.

Mùa đông, tháng mười một, Tang Cung tiến quân đến cổng Hàm Dương⁽²⁾; ngày Mậu Dần, Thuật tự lĩnh mấy vạn người đánh Hán, sai Duyên Sâm chống cự Cung. Đại chiến, Sâm ba lần giao binh ba lần chiến thắng, từ sáng sớm đến giữa trưa, song quân sĩ không được ăn no, đều mỏi mệt. Hán nhân đó sai Hộ quân Cao Ngộ. Đường Hàm suất lĩnh mấy vạn binh tốt tinh nhuệ đánh Thuật, binh của Thuật đại loạn; Cao Ngộ xông thẳng đến trước trận đâm Thuật, xuyên thủng ngực rơi xuống ngựa, tả hữu khiêng vào thành. Thuật đem việc binh phó thác cho Duyên Sâm, đêm ấy chết; sáng hôm sau, Sâm dâng cả thành đầu hàng. Ngày Tân Tỵ, Ngô Hán giết sạch vợ con của Thuật, tận diệt họ Công Tôn, đồng thời diệt tộc Duyên Sâm, thả binh cướp bóc bừa bãi, thiêu rụi cung thất của Thuật. Để nghe tin nổi giận, khiển trách Hán. Lại trách Lưu Thượng rằng:

- Thành ra hàng đã ba ngày, quan dân theo phục, con đỏ, mẹ già, số khẩu đến mấy vạn. Một sớm tung binh phóng hỏa,

¹ Bảy giờ chưa phá được Thành Đô (sở trị của Thục Quận), tạm đặt trước chóc Thái thú Thục Quận để chiêu dụ võ về người Thục vậy.

² Là tên một cổng thành ở phía bắc Thành Đô.

nghe chuyện ấy thực khiến người ta cay sống mũi. Khanh còn là con cháu tông thất, lại từng làm quan, há nhẫn tâm làm thế! Ngẩng trông trời, cúi nhìn đất, xem việc thả nghề, uống canh,⁽¹⁾ khanh là ai trong hai người ấy? Thực đánh mất đạo nghĩa chém tướng, thương dân vậy!

Khi trước, Thuật trung triệu người quận Quảng Hán là Lý Nghiệp làm Bác sĩ, Nghiệp quyết xưng bệnh không dậy.⁽²⁾ Thuật then vì chẳng thể vờ được Nghiệp, sai Đại hồng lư Doãn Dung phụng chiếu mệnh để bức Nghiệp, nói:

- Nếu dậy thì được nhận ngôi vị công hầu, không dậy thì ban cho rượu độc.

Dung dẫn ý chỉ nói:

- Hiện nay thiên hạ tan lìa, biết đâu được ai đúng ai sai, mà đem cái thân thể mỏng mỏng dò thử cái chỗ sâu khó lường? Triều đình mển mộ thanh danh và đức hạnh của ngài, để trống chức quan, khuyết ngôi vị, đến nay đã bảy năm, món ngon trên quý cung tiến bốn mùa, chẳng quên đưa đến ngài; ngài nên trên thì kính phụng tri kỷ, dưới vì cháu con, thân danh đều toàn vẹn, chẳng phải là rất tốt sao?

¹ Theo *Tả truyện*, Mạnh Tôn đi săn, bắt được con nghề (hươu con), sai Tần Tây Ba giữ nó, hươu mẹ đi theo mà kêu, Tần Tây Ba thấy tiếng kêu của nó bị thương, bèn thả con nghề ra. Mạnh Tôn giận nói: "Ta săn được nghề, mà thả nó đi, sao vậy?" Tần Tây Ba nói: "Chi là ta không nhẫn tâm thôi." Mạnh Tôn đuổi Tần Tây Ba đi. Không lâu sau, lại triệu về làm thầy cho con mình. Tả hữu hỏi: "Tần Tây Ba có tội với ngài, nay lại dùng làm thầy cho con ngài, sao vậy?" Mạnh Tôn nói: "Tần Tây Ba đến một con nghề còn không nỡ làm hại, lại nỡ làm hại con ta sao?"

Chiến quốc sách chép: Nhạc Dương vì nước Ngụy vây đánh nước Trung Sơn, con của Nhạc Dương ở Trung Sơn, vua nước Trung Sơn mổ con của Nhạc Dương nấu thành canh, đem đến cho Nhạc Dương, Nhạc Dương ăn hết bát canh thịt con mình, rồi đánh hạ nước Trung Sơn. Ngụy Văn hầu thưởng công cho Nhạc Dương, nhưng sinh lòng nghi ngờ.

² Lý Nghiệp, thời Hán Bình đế, làm quan lang, lúc Vương Mãng nhiếp chính, lấy có mắc bệnh từ quan, ẩn náu trong vùng sơn cốc, vì không chịu thờ Vương Mãng nên đương nhiên không chịu thờ Công Tôn Thuật vậy.

Nghiệp bèn than rằng:

- Cổ nhân nói "nước nguy chớ vào, nước loạn chớ ở"⁽¹⁾, là vì duyên có ấy vậy. Người quân tử thấy nguy mà hiến dâng sinh mệnh, sao lại dùng vị cao lộc hậu làm mời như được!

Dung nói:

- Nên gọi người nhà đến bàn tính việc này.

Nghiệp nói:

- Đại trượng phu trong lòng đoạn tuyệt đường sĩ đồ đã lâu rồi, bàn với vợ con làm gì!

Bèn uống thuốc độc mà chết. Thuật then bởi mang cái tiếng giết hại người hiền, phái sứ giả đến tế viếng, phúng tặng trăm xấp lụa, con của Nghiệp trốn đi, từ chối không nhận.

Thuật lại đưa sính lễ mời đón Tiêu Huyền người ở Ba Quận, Huyền không đến; Thuật cũng phái sứ giả dùng thuốc độc bức ép Huyền, Thái thú tự đến lều tranh của Huyền, khuyên Huyền đi, Huyền nói:

- Giữ chí cao bảo toàn đại tiết, chết cũng chẳng hối hận!

Bèn nhận thuốc độc. Con của Huyền là Anh khóc ra máu, khấu đầu với Thái thú, xin dâng nghìn vạn tiền trong nhà để chuộc cái chết cho cha, Thái thú vì Anh thỉnh xin, Thuật đồng ý.

Thuật lại trung triệu Vương Hạo, Vương Gia người ở Thục Quận, sợ họ không đến, trối vợ con của họ trước, sai sứ giả bảo Vương Gia rằng:

- Mau soạn hành trang, vợ con có thể vẹn toàn.

Gia đáp:

- Chớ ngựa còn biết chủ, huống chi là người!⁽²⁾

¹ "Nguy bang bất nhập, loạn bang bất cư." Câu trong sách *Luận ngữ*.

² Vương Gia từng làm quan dưới thời Bình đế nhà Tây Hán, xem nhà Hán là chủ, cho nên nói vậy.

Vương Hạo trước đó tự vẫn, giao đầu cho sứ giả. Thuật giận, bèn giết gia thuộc của Hạo. Vương Gia nghe tin than rằng:

- Ta đi sau ông ấy vậy!

Bèn đổi mặt sứ giả dùng kiếm tự sát mà chết.

Người quận Kiền Vi là Phí Di không chịu làm quan cho Thuật, sơn thân thành người hủi, giả điên để tránh làm quan. Người đồng quận là Nhâm Vĩnh, Phùng Tín đều giả thác mù lòa để từ chối mệnh triệu.

Sau khi Đế bình Thục, hạ chiếu truy tặng Thường Thiếu làm Thái thường, Trương Long làm Quang lộc huân.⁽¹⁾ Tiêu Huyền đã chết, Đế dùng cổ trung lao tế tự, sắc lệnh cho phủ quan sở tại trả lại tiền chuộc cho gia thuộc của Huyền, rồi khắc bia biểu chương tiết tháo của Lý Nghiệp tại cổng làng. Trung triệu Bí Di, Nhâm Vĩnh, Phùng Tín, đúng lúc Vĩnh và Tín bệnh chết, chỉ có Di làm quan đến chức Thái thú Hợp Phố. Chúa thượng thấy tướng của Thuật là Trình Ô và Lý Dục có tài cán, đều cất nhắc nhậm dụng họ. Vì thế người ở tây thổ đều vui mừng, chẳng ai không quy thuận.

Khi trước, Vương Mãng dùng người quận Quảng Hán là Văn Tề làm Thái thú Ích châu, Tề dạy nghề nông, luyện quân binh, chiêu hàng các bộ lạc người Di, trong quận rất hòa thuận. Thời Công Tôn Thuật, Tề cố thủ giữ chỗ hiểm, Thuật bắt giữ vợ con của Tề, hứa đem tước hầu phong cho, Tề không hàng. Nghe tin chúa thượng tức vị, Tề phái sứ giả theo đường tắt tự báo tin. Thục bình, Đế trung triệu Tề làm Trấn viễn tướng quân, phong tước Nghĩa Thành hầu.

6. Tháng mười hai, ngày Tân Mão, Dương vũ tướng quân Mã Thành coi việc của Đại tư không.

¹ Thường Thiếu và Trương Long là Thái thường và Quang lộc huân của Công Tôn Thuật, khuyên Thuật hàng Quang Vũ để Lưu Tú, Thuật không nghe, cả hai đều vì lo buồn mà chết. Việc nói ở sự kiện năm Kiến Vũ thứ mười một.

7. Năm ấy, bộ lạc Tham Lang Khương và các bộ lạc khác phạm cướp quận Vũ Đô, Thái thú Lũng Tây là Mã Viện đánh phá họ, thu hàng hơn vạn người, vì thế vùng Lũng Hữu thanh tĩnh. Viện chuyên tâm khai mở ân tín, dùng khoan hậu đối đãi, xét chức trách dùng quan lại, chỉ xét đại thể, thể rồi tân khách và người quen cũ hàng ngày đến đây dưới cửa. Các quan chủ quản bảm báo việc bên ngoài, Viện thường nói:

- Đây là trách nhiệm của các quan Thừa, Huyện, sao đáng để phiền đến ta! Thương thay cho lão già ta đây, hãy để ta được ung dung thanh nhàn, nếu đại tặc xâm phạm tiểu dân, quan lại giáo hoạt không theo mệnh, thì đây mới là việc của Thái thú thôi.

Huyện bên cạnh từng có người báo thù riêng, quan dân kinh sợ nói người Khương phản, bách tính chạy vào thành, Trưởng huyện Dịch Đạo đến cửa phủ, xin đóng cửa thành phát binh. Viện bấy giờ cùng tân khách uống rượu, cả cười nói:

- Giặc rợ sao dám phạm đến ta nữa! Hãy bảo rõ với Trưởng huyện Dịch Đạo, quay về dinh sở. Sợ hãi quá, thì nên nằm nép ở dưới giường!

Sau đấy yên định dần, người trong quận chịu phục Viện.

8. Để hạ chiếu rằng:

"Lực lượng của quan lại ở biên ải không đủ để giao chiến thì thủ giữ, truy đuổi giặc phải liệu thể địch, không phải câu nệ theo phép 'Đậu lưu'⁽¹⁾."

9. Sơn Tang Tiết hầu Vương Thường, Mâu Bình Liệt hầu Cảnh Huống, Đông Quang Thành hầu Cảnh Thuần đều hoẵng. Lúc Huống ốm bệnh, xe kiệu mấy lần tự đến thăm, lại dùng em của Yểm là Quảng và Cử đồng thời làm Trung lang tướng, anh em Yểm sáu người, đều đeo dây thào xanh tím, thăm bệnh hầu hạ thuốc men, người đương thời cho là vinh.

¹ Theo phép tắc nhà Hán, khi hành quân mà sợ địch, dừng lại vòng vo không chịu tiến binh (đậu lưu) thì chém.

10. Lô Phương cùng người Hung Nô và Ô Hoàn liên binh, nhiều lần phạm cướp biên cảnh. Đế phái bọn Phiêu kỵ tướng quân Đỗ Mậu lĩnh binh trấn thủ biên bắc, sửa Phi Hồ đạo⁽¹⁾, đắp lũy ngăn, sửa chữa phong hỏa đài, cả thảy lớn nhỏ đánh mấy chục đến trăm lần với quân Hung Nô, Ô Hoàn, rút cục không thắng được.

11. Chúa thượng hạ chiếu cho Đậu Dung và Thái thú năm quận về triều kiến. Bọn Dung phụng chiếu mà đi, quan thuộc và binh khách đi theo, xe cộ hơn nghìn cỗ, ngựa, bò, dê đủ cả. Sau khi đến, tới cửa thành, dâng ấn thụ. Đế hạ chiếu sai sứ giả trả lại ấn thụ Hầu tước, cho dẫn vào gặp, ban thưởng ân sủng, vang động kinh sư. Không lâu sau bái Dung làm Ký châu mục. Lại lấy Lương Thống làm Thái trung đại phu, lấy Trưởng huyện Cô Tang là Khổng Phấn làm Vũ Đô quận thừa.

Cô Tang là nơi giàu có nhất tại Hà Tây, thiên hạ chưa định, sĩ nhân đa phần không giữ tiết tháo, quản huyện không đầy mấy tháng, liền tích lũy được nhiều của cải; Phấn tại chức bốn năm, ra sức thi hành thanh chính liêm khiết, bị chúng nhân chê cười, cho rằng thân ở trong mỡ mà chẳng biết tự bôi trơn cho mình. Lúc Phấn theo Dung vào triều, tiền tài của cải của các quan Thú, Lệnh chất vào nhiều xe, đầy khắp sông hồ, riêng Phấn không có của cải, một xe trên đường. Đế vì thế khen ngợi Phấn.

Đế lấy Tuy Dương lệnh là Nhâm Diên làm Thái thú Vũ Uy, đích thân triệu kiến, cáo giới Diên rằng:

- Khéo thờ trường quan, chẳng mất danh dự.

Diên đáp rằng:

- Thần nghe nói "trung thần bất hòa, hòa thần bất trung".⁽²⁾ Hành vi chính đạo, vâng giữ phép công, là tiết tháo của kẻ thần

¹ Phi Hồ đạo (飞狐道), là con đường thông suốt qua đất Ngụy, Triệu lên biên bắc.

² Tôi thần trung thành thì không hòa chung với mọi người, tôi thần hòa chung với mọi người thì không trung thành.

từ; trên dưới theo nhau, đồng thanh phụ họa, không phải là cái phúc của Bệ hạ vậy. Khéo thờ trưởng quan, thần chẳng dám phụng chiếu.

Đế than thở nói:

- Khanh nói đúng vậy!

Năm Kiến Vũ thứ mười ba (Đinh Dậu – 37)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Canh Thân, Đại tư đồ Hầu Bá hoẵng.

2. Ngày Mậu Tý, Đế hạ chiếu rằng:

"Đồ ngon vật lạ các quận quốc dâng cống, nay lệnh cho Thái quan không được tiếp nhận nữa! Vật phẩm, đồ ăn mà phương xa dâng cống để dâng lên tông miếu, thì cứ như phép cũ."

Bấy giờ có người ở nước khác dâng biểu danh mã, ngày đi nghìn dặm, lại tiến dâng bảo kiếm, giá trăm cân vàng. Đế hạ chiếu đem bảo kiếm ban cho kỹ sĩ, đem danh mã gióng vào xe trống. Chúa thượng vốn không thích âm nhạc, tay không cầm châu ngọc. Từng có lần ra ngoài săn bắn, xa giá trở về giữa đêm, Môn hậu cổng Thượng Đông là Chất Uẩn người quận Nhữ Nam cự tuyệt không mở cổng. Chúa thượng lệnh sai tùy tùng gặp Uẩn ở giữa cổng, Uẩn nói:

- Ánh lửa xa quá.⁽¹⁾

Bèn không tiếp nhận chiếu mệnh.

Chúa thượng bèn quay lại, theo cổng Đông Trung đi vào, hôm sau, Uẩn dâng thư can rằng:

"Xưa kia Văn vương chẳng dám vui vầy với thú săn bắn, lấy thuế khóa của muôn dân cung phụng cho mình. Vậy mà Bệ hạ đi xa săn bắn nơi núi rừng, qua đêm kể ngày, như thế thì xã tắc và tông miếu ở đâu!"

¹ Ý nói ánh lửa từ xa, không nhìn rõ là ai, không cho vào.

Thư tấu lên, Đế ban cho Uẩn trăm xấp vải bố, biếm chức Môn hậu cống Đông Trung làm Huyện úy huyện Tham Phong.

3. Tháng hai, Đế phái Bộ Lỗ tướng quân Mã Vũ đóng quân ở sông Hô Đà để phòng bị Hung Nô.

4. Lô Phương đánh quận Vân Trung, rất lâu không hạ được. Tướng của Phương là Tùy Dục ở lại giữ Cửu Nguyên, muốn ép Phương đến hàng nhà Hán; Phương biết được, cùng hơn chục quân kỵ trốn vào đất Hung Nô, bộ chúng của Phương quy thuận Dục hết. Dục bèn đến cửa khuyết hàng. Đế hạ chiếu bái Dục làm Thái thú Ngũ Nguyên, phong tước Tuyên Hồ hầu.

5. Chu Hổ tấu rằng: "Thời xưa nhân thần thụ phong, không được thêm vương tước."

Ngày Bính Thìn, Đế hạ chiếu cho Trường Sa vương Hưng, Chân Định vương Đắc, Hà Gian vương Thiệu, Trung Sơn vương Mậu, đều giáng tước của họ thành Hầu. Ngày Đinh Ty, lấy Triệu vương Lương làm Triệu công, Thái Nguyên vương Chương làm Tề công, Lỗ vương Hưng làm Lỗ công.

Bấy giờ tông thất và nước phong bị diệt được phong hầu cả thảy một trăm ba mươi bảy người. Phú Bình hầu Trương Thuần, là cháu bốn đời của Trương An Thế vậy, trải qua thời Vương Mãng, vì đôn hậu cẩn thận bảo toàn được tước phong ngày trước; năm Kiến Vũ sơ, đến cửa khuyết trước nhất, được giữ tước Hầu như cũ. Vì thế Hữu ti tấu:

- Liệt hầu không phải người trong tông thất không nên khôi phục nước phong.

Chúa thượng nói:

- Trương Thuần làm Túc vệ hơn chục năm, chớ có phế trừ!

Lại đổi phong thành Vũ Thủy hầu, thực ấp một nửa huyện Phú Bình.

6. Ngày Canh Ngọ, lấy Thiệu Gia công Khổng An làm Tổng công, Thừa Hưu công Cơ Thường làm Vệ công.

7. Tháng ba, ngày Tân Mùi, lấy Thái thú Bái Quận là Hàn Hâm làm Đại tư đồ.

8. Ngày Bính Tý, người đang kiêm chức Đại tư không là Mã Thành lại làm Dương vũ tướng quân.

9. Ngô Hán từ đất Thục chấn chỉnh quân lữ rồi về, đến huyện Uyển, Đế hạ chiếu cho qua nhà tế mộ phần tổ tiên, ban cho hai vạn斛 thóc; mùa hạ, tháng tư, đến kinh sư. Đế bèn mở đại tiệc thết tướng sĩ, tặng thực ấp và tước phong cho công thần cả thảy ba trăm sáu mươi lăm người, ngoại thích và người được gia ân phân phong là bốn mươi lăm người. Phong Đặng Vũ làm Cao Mật hầu, thực ấp bốn huyện; Lý Thông làm Cố Thủy hầu, Giả Phục làm Giao Đông hầu, thực ấp sáu huyện; những người khác tước, đất đều theo thứ bậc. Với người đã chết rồi thì phong thêm cho con cháu của họ, hoặc đổi phong cho chi thứ.

Đế ở trong chốn binh lữ lâu, chán ghét việc võ bị, và lại biết thiên hạ hao tổn mỗi mạt, khao khát được nghỉ ngơi. Từ sau khi Lũng, Thục bình, trừ phi có việc cảnh báo khẩn bách, chưa từng nói bàn về việc quân. Hoàng thái tử thường hỏi việc công chiến, Đế nói:

- Trước kia Vệ Linh công hỏi việc chiến trận, Khổng tử không đối đáp.¹ Đấy không phải là thứ mà mày nên đề cập đến.

Đặng Vũ, Giả Phục biết Đế quyết dùng nghỉ can qua, sửa văn đức, không muốn công thần nắm bộ chúng tại kinh sư, bèn triệt bỏ giáp binh, đốc thúc nho học. Đế cũng nghĩ xét, muốn giữ vẹn tước vị và đất phong cho công thần, không để họ vì chức trách mắc lỗi, bèn bãi chức quan Tả, Hữu tướng quân. Bọn Cảnh Yểm cũng dâng trả ấn thụ Đại tướng quân và Tướng quân, đều giữ phận Liệt hầu về phủ, được gia thêm vị Đặc tiến, đặc cách tham dự hội triều.

¹ Sách *Luận ngữ* chép: Vệ Linh công hỏi Khổng tử về chiến trận, Khổng tử nói: "Việc tế lễ thì từng được nghe, việc quân lữ thì chưa học vậy." Rồi hôm sau bỏ đi.

Đặng Vũ thường ngày giữ đức hạnh thuần mỹ, có mười ba người con, mỗi người cho giữ một nghề, Vũ tu chỉnh khuê môn, giáo dưỡng con cháu, đều có thể làm khuôn mẫu cho hậu thế, đồ chi dụng nhờ vào quốc ấp, không vun vén sản nghiệp mưu lợi.

Giả Phục là người cương nghị chính trực, khí tiết rất lớn, sau khi về phủ đệ, đóng cửa dưỡng uy trọng. Bọn Chu Hổ tiến cử nói Phục thích hợp làm Tế tướng, Đế đương lúc muốn dùng văn quan đảm trách việc Tam công, cho nên với công thần đều không dùng. Bấy giờ, Liệt hầu duy có ba vị là Cao Mật hầu, Cố Thủy hầu, Giao Đông hầu⁽¹⁾ cùng công khanh tham nghị quốc gia đại sự, ân sủng đãi ngộ rất hậu. Đế tuy chế ngự công thần, nhưng thường uyển chuyển bao dung, tha thứ cho lỗi nhỏ của bọn họ. Phương xa dâng cống đồ ngon trân quý, nhất định ban thưởng khắp chư hầu trước, mà bếp Thái quan không dư thừa, cho nên công thần đều bảo toàn được phúc lộc của mình, không ai bị giết phạt, truất giáng cả.

10. Ích châu chuyển cổ sư, giao miếu nhạc khí, bảo xa, dư liễn của Công Tôn Thuật tới,⁽²⁾ thế là khí vật để cử hành nghi thức Đế vương mới bắt đầu hoàn bị. Bấy giờ, binh đao đã dừng, thiên hạ ít việc, văn thư điều phát dao dịch, cốt sao đơn giản giảm thiểu, đến mức mười phần còn một.

11. Ngày Giáp Dần, lấy Ký châu mục Đậu Dung làm Đại tư không. Dung tự cho là mình không phải cự thần, một sớm vào triều, địa vị ở trên công thần, mỗi khi triều hội tiến kiến, dung mạo khẩu khí hết sức khiêm cung nhún nhường, Đế vì thế càng

¹ Tức: Đặng Vũ, Lý Thông và Giả Phục.

² Cổ sư (瞽师), tức nhạc sư. Thời xưa thường dùng người mù làm nhạc sư, cho nên gọi là cổ sư. Chữ "cổ" là chỉ người mù vậy.

Giao miếu nhạc khí (郊庙乐器), tức là các khí vật dùng lúc tế giao, tế miếu của Thiên tử. Vì Công Tôn Thuật xưng đế nên chế những thứ ấy.

Bảo xa (葆车), dư liễn (輿攀) là những xe kiệu dùng để đưa rước Hoàng đế.

thân gần hậu đãi Dung. Dung hết mực cẩn trọng, rất lâu chẳng tự yên, nhiều lần từ chối tước vị, dâng sớ nói:

"Thần là Dung có người con, sớm chiều dùng nho gia kinh điển chỉ dẫn dạy dỗ, không sai học xem thiên văn, nghiên cứu sách ký, thực muốn khiến nó khiêm cung nghiêm cẩn, một lòng thành kính, tuân thủ chính đạo, không mong nó có tài năng, huống chi lại đem đất rộng liền thành truyền cấp cho nó, để nó được hưởng sự đãi ngộ đặc biệt của nước chư hầu vương trước kia sao!"

Nhân đó lại xin cầu kiến riêng, Đế không đồng ý. Sau khi bãi triều, Dung quanh quần sau chiếu, Đế biết Dung muốn nhường chức, bèn sai tả hữu truyền bảo Dung ra ngoài. Hôm khác hội kiến, Đế ngênh đón bảo Dung rằng:

- Hôm trước ta biết ngài muốn từ chức về chỗ đất phong, nên lệnh sai bảo ngài rằng khí trời rất nóng hãy tự về nghỉ; hôm nay gặp nhau, nên bàn việc khác, chớ có nói lại việc đó.

Dung không dám lần nữa nói việc thỉnh cầu.

12. Tháng năm, Hung Nô phạm cướp quận Hà Đông.

Năm Kiến Vũ thứ mười bốn (Mậu Tuất – 38)

1. Mùa hạ, Cung Cốc vương Nhâm Quý phái sứ dâng trình kế hoạch ba năm, lập tức được nhận chức Thái thú Việt Huê.

2. Mùa thu, quận Cối Kê có đại dịch.

3. Toa Xa vương là Hiền, Thiện Thiện vương là An đều phái sứ đến dâng cống. Xứ Tây Vực khốn khổ vì bị Hung Nô thu thuế hà khắc, đều nguyện quy thuộc nhà Hán, đặt lại chức Đô hộ; chúa thượng cho rằng Trung Quốc mới yên định, không đồng ý.

4. Thái trung đại phu Lương Thống dâng sớ nói:

"Thần trộm thấy năm Sơ Nguyên thứ năm thời Nguyên đế, có ba mươi bốn việc được giảm hình phạt tử tội, năm Kiến Bình nguyên

niên thời Ai đế có tám mươi một việc được giảm hình phạt tử tội; trong số ấy có bốn mươi hai việc tự tay giết người, được giảm tội chết xuống một bậc. Từ đây về sau, nêu rõ thành chuẩn tắc, cho nên người ta khinh suất phạm pháp, quan lại tùy tiện giết người.

Thần nghe nói cái đạo lý lập quân vương, lấy nhân nghĩa làm chủ, người nhân thì yêu mến người khác, người nghĩa thì đạo lý đúng đắn. Yêu mến người khác thì lấy việc trừ bạo làm căn bản, đạo lý đúng đắn thì lấy dẹp loạn làm trung tâm; hình phạt phải vừa đúng, không thể quá nhẹ được. Cao để thụ mệnh, ước lệnh định pháp luật, thực rất thích hợp, Văn đế chỉ bỏ bớt nhục hình và phép buộc tội liên đới, còn lại đều noi theo cựu chương. Đến thời Ai đế, Bình đế kế ngôi, thời gian tức vị rất ngắn, nghe việc quyết đoán còn ít. Thừa tướng Vương Gia tùy tiện xuyên tạc, giảm bớt ước định thành luật khi xưa của tiên đế, trong vòng mấy năm có hơn trăm việc, hoặc bất thuận đạo lý, hoặc không thỏa lòng dân, thần xin cẩn trọng nêu tỏ cái hại nghiêm trọng của việc ấy đối với chính thể, tấu kèm ở bên dưới. Mong Bệ hạ tuyên chiếu cho Hữu ti, chọn kỹ những việc thiện trong ấy, chế định một bộ pháp điển bất biến!"

Việc được giao xuống công khanh thảo luận. Quang lộc huân Đỗ Lâm tấu rằng:

"Lúc Đại Hán mới hưng khởi, trừ bỏ chính sự hà khắc, hải nội hân hoan; cho đến thời sau, pháp lệnh dần tăng nhiều. Quả đào, cọng rau đưa biếu, tự góp thành tang vật, việc nhỏ không phương hại đến nghĩa lớn, cho là phải giết chóc. Đến nỗi phép chẳng cấm được, lệnh chẳng dừng nổi, trên dưới né tránh nhau, thành tệ bệnh càng sâu. Thần ngu dốt cho rằng nên theo như cựu chế, chẳng nên sửa đổi chế định lại."

Thống lại dâng tấu nói:

"Điều mà thần tấu xin, không phải là nói hình pháp cần nghiêm khắc. Kinh Thư nói rằng: 'Viên chế bách tính, u hình chi trung.'⁽¹⁾ Ý

¹ Câu trong kinh Thượng thư. "Quan lại quản bách tính, hình pháp vừa đúng."

tử của chữ 'trung' trong câu ấy là nói không nặng không nhẹ vậy. Từ Cao tổ cho đến Hiếu Tuyên, hải nội khen là bình trị, đến những năm Sơ Nguyên, Kiến Bình thì đạo tặc dần đông, đều là vì hình phạt không vừa đúng, người ngu xem thường việc phạm pháp mà dẫn đến như thế vậy. Từ đấy mà xét, thì dùng hình phạt nhẹ lập phép tắc, lại sinh họa lớn, gia ân với kẻ gian trộm, thì hại đến người lương thiện vậy!"

Việc bị gác lại, không báo xuống.

Năm Kiến Vũ thứ mười lăm (Kỷ Hợi – 39)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Tân Sửu, Đại tư đồ Hàn Hâm bị cách chức. Hâm thích nói thẳng, không giấu giếm húy kỵ, Đế thường không bao dung nhẫn nhịn được. Hâm ở trước mặt chúa thượng chứng minh năm mất mùa đói kém sẽ đến, chỉ trời vạch đất, ngôn từ rất cương trực khẩn thiết, vì thế bị cách chức cho về quê quán. Đế vẫn không tan cơn giận, lại phái sứ giả tuyên chiếu trách mắng; Hâm và con là Anh đều tự sát. Hâm vốn trọng danh, chết không đáng tội, chúng nhân nhiều người không phục; Đế bèn truy tặng tiền và thóc, để thành toàn lễ táng cho Hâm.⁽¹⁾

Thần Quang nói: Xưa kia Cao tông truyền bảo Phó Thuyết rằng: "Nhược được phát minh huyễn, quyết tât phát sưu."⁽²⁾ Xét ra, lời thẳng thắn thiết tha, không có lợi với kẻ nhân thân, nhưng là điều phúc của quốc gia vậy. Vì thế người làm vua phải ngày đêm cầu mong những lời như thế, chỉ sợ không nghe được. Tiếc thay, ở thời Quang Vũ mà Hàn Hâm chết vì dùng lời thẳng can gián, há chẳng phải là khiếm khuyết của bậc nhân nghĩa thánh minh sao?

2. Ngày Đinh Mùi, có sao chổi xuất hiện ở vị trí sao Mão.

¹ Tức là tỏ ý rằng không phải vì trái mệnh mà truất lễ táng với Hâm vậy.

² Đây là lời của Cao tông Vũ Đinh nhà Thương nói với Thừa tướng Phó Thuyết, được chép lại trong sách *Thượng thư*, dịch nghĩa: "Nếu được vật chẳng khiến người ta choáng váng đầu óc, thì bệnh tật chẳng thuyên giảm được."

3. Để lấy Thái thú Nhữ Nam là Âu Dương Hấp làm Đại tư đồ.

4. Hung Nô cướp bóc ngày càng mạnh, châu quận chẳng thể ngăn cấm. Tháng hai, Đế phái Ngô Hán suất lĩnh bọn Mã Thành, Mã Vũ lên bắc đánh Hung Nô, dời hơn sáu vạn quan dân của các quận Nhạn Môn, Đại Quận, Thượng Cốc đến an trí tại phía đông Cư Dung quan, Thường Sơn quan, để tránh rợ Hồ cướp bóc. Tả bộ của Hung Nô vì thế lại chuyển vào cư trú trong biên hiểm, triều đình lo việc ấy, tăng thêm binh đóng trú tại biên cảnh, mỗi bộ mấy nghìn người.

5. Mùa hạ, tháng tư, ngày Đinh Ty, phong Hoàng tử Lưu Phụ làm Hữu Dực công, Lưu Anh làm Sở công, Lưu Dương làm Đông Hải công, Lưu Khang làm Tế Nam công, Lưu Thương làm Đông Bình công, Lưu Diên làm Hoài Dương công, Lưu Kinh làm Sơn Dương công, Lưu Hành làm Lâm Hoài công, Lưu Yên làm Tả Dực công, Lưu Kinh làm Lang Nha công.

Ngày Quý Sửu, truy thụ cho các anh là Lưu Diễn làm Tề Vũ công, Lưu Trọng làm Lỗ Ai công.

Để cảm khái công nghiệp của Diễn chẳng thành, võ về nuôi nấng hai con của Diễn là Chương và Hưng, yêu mến hết mực; vì họ ít tuổi được tôn quý, Đế muốn cho họ tự mình coi việc quan, sai Chương thứ giữ chức Bình Âm lệnh, Hưng thứ giữ chức Câu Thị lệnh; sau đấy Chương được thăng làm Thái thú Lương Quận, Hưng được thăng làm Thái thú Hoàng Nông.

6. Để vì việc thiên hạ khai khẩn ruộng đất đa phần không báo thực số đất mình tự chiếm, lại nữa, số hộ khẩu đăng ký và tuổi tác của dân có thay đổi tăng giảm, bèn chiếu lệnh xuống châu quận sai kiểm hạch. Bấy giờ Thứ sử, Thái thú đa phần làm việc xảo trá, cầu thả lấy danh nghĩa đo ruộng đất, tụ dân trong ruộng, đo gộp luôn cả phòng ốc, chòm xóm, làng mạc, dân co kéo gào khóc trên đường; có kẻ ưu đãi cường hào, xâm hại ngược đãi người yếu nhược.

Bấy giờ các quận phái sứ giả tấu việc, Đế thấy trên thẻ bài của viên lại quận Trần Lưu có chữ, xem thấy chép rằng: "Dĩnh Xuyên và Hoàng Nông có thể hỏi, Hà Nam và Nam Dương không được hỏi đến." Đế cật vấn viên lại về nguồn gốc và ý tứ của những lời đó, viên lại viên không chịu nhận, chối nói là "bắt được ở đường Trường Thọ". Đế giận. Bấy giờ Đông Hải công là Dương mới mười hai tuổi, ở phía sau trưởng nói rằng:

- Viên lại nhận sắc lệnh của quận, có lẽ muốn so sánh số ruộng đất khai khẩn của các nơi với nhau thôi.

Đế nói:

- Nếu thế, có sao nói Hà Nam, Nam Dương không được hỏi đến?

Đông Hải công đáp rằng:

- Hà Nam là quận thành của Đế, có nhiều bầy tôi thân cận, Nam Dương là quê hương của Đế, có nhiều người thân gần gũi; ruộng đất vượt pháp chế, không nên lấy làm tiêu chuẩn.

Đế lệnh sai Hồ bôn tướng⁽¹⁾ cật vấn viên lại, viên lại mới rập đầu thú thực, như lời đáp của Đông Hải công. Chúa thượng bởi thế càng thêm yêu mến Dương.

Đế phái Yết giả đi khảo xét thực trạng việc Nhị thiên thạch và Trường lại không công bằng, a dua uốn cong phép tắc. Mùa đông, tháng mười một, ngày Giáp Tuất, Đại tư đồ Hấp mắc tội lúc trước làm Thái thú Nhữ Nam đo ruộng đất không thực, nhận dứt lót hơn vạn khoảnh ruộng, bị tổng ngục. Nhà Hấp đòi đòi truyền dạy *Kinh Thượng thư*, tám đòi làm Bác sĩ, hơn nghìn môn sinh đợi ngoài cửa khuyết vì Hấp cầu xin, thậm chí có người tự nắm tóc mà cắt. Người huyện Bình Nguyên là Lê Chấn, bảy mươi tuổi, xin được chết thay Hấp; Đế rút cục không tha miễn, Hấp chết ở trong ngục.

¹ Hồ bôn tướng, tức Hồ bôn Trung lang tướng vậy.

7. Tháng mười hai, ngày Canh Ngọ, lấy Quan nội hầu là Đái Thiệp làm Đại tư đồ.

8. Lô Phương từ đất Hung Nô quay về trú ở huyện Cao Liểu.

9. Năm ấy, Phiêu kỵ Đại tướng quân Đỗ Mậu mắc tội vì sai Quân lại giết người, bị cách chức. Để sai Dương vũ tướng quân Mã Thành thay Mậu, sửa sang chòi lũy, cứ chục dặm đặt một đài lửa, để phòng bị Hung Nô. Lại sai kỵ Đô úy Trương Kham suất lĩnh doanh của Đỗ Mậu, đánh phá Hung Nô ở Cao Liểu. Bái Kham làm Thái thú Ngự Dương. Kham coi việc tám năm, Hung Nô không dám phạm biên hiểm, Kham khuyến khích dân cấy lúa, khiến dân giàu có. Bách tính ca rằng:

"Cây dâu không nhánh,

Cây lúa hai bông.

Trương quân trị lý,

Niềm vui khôn cùng."

10. An Bình hầu Cái Diên hoẵng.

11. Con gái của Lạc tướng huyện Mi Linh quận Giao Chỉ là Trưng Trắc, rất hùng dũng, Thái thú Giao Chỉ là Tô Định dùng pháp luật trói buộc, Trưng Trắc oán hận.

Năm Kiến Vũ thứ mười sáu (Canh Tý - 40)

1. Mùa xuân, tháng hai, Trưng Trắc cùng em gái là Trưng Nhị làm phản, người Man của quận Cửu Chân, Nhật Nam, Hợp Phố đều hưởng ứng họ, đánh chiếm được cả bảy sáu mươi lăm thành, tự lập làm Vương, đóng đô ở Mi Linh. Thứ sử Giao Chỉ và các quan Thái thú chỉ có thể tự giữ.

2. Tháng ba, ngày Tân Sửu là ngày hối, có nhật thực.

3. Mùa thu, tháng chín, Hà Nam doãn là Trương Cấp và hơn chục quận thú đều mắc tội đo đạc ruộng đất không thực, bị tổng

ngục chết. Về sau lúc đã nguôi ngoai, chúa thượng bảo với Hồ bôn trung lang tướng Mã Viện rằng:

- Ta rất hối lúc trước giết nhiều Thái thú và Tướng quốc vậy!

Viện thưa rằng:

- Chết đúng với tội, nhiều hay không hề gì! Chỉ là người đã chết rồi, chẳng thể sống lại được vậy!

Chúa thượng cả cười.

4. Quần đạo của các quận quốc nơi nơi nổi dậy, quận huyện truy bắt đánh dẹp, đến nơi thì họ giải tán, rời đi thì họ lại đồn tụ, ở bốn châu Thanh, Dự, U, Ký lại càng nghiêm trọng. Mùa đông, tháng mười, Đế phái sứ giả xuống các quận quốc, hạ lệnh rằng quần đạo tặc tự vạch trần tố giác nhau, trong số năm người cùng bọn chém một người, còn lại tha miễn tội; quan lại dẫu sợ giặc không tiến đánh, né tránh, cố ý buông thả giặc, đều không truy vấn, cho phép đi cầm bắt giặc lập công. Trong quân hạt của Mục, Thú, Lệnh, Trường có đạo tặc mà không truy bắt được, hoặc vì sợ hãi rút thành trì bỏ chức trách, đều không coi là tội lỗi, chỉ xét bắt được giặc nhiều hay ít xếp thứ bậc hơn kém, duy có kẻ che giấu đạo tặc mới bắt tội. Vì thế quan lại tranh nhau truy bắt, giặc đều giải tán, triều đình đầy những kẻ cầm đầu đạo tặc đến quận khác, cấp ruộng đất cho lương thực, sai bọn họ yên nghiệp mưu sinh. Từ đấy trâu ngựa thả rông không buộc, thành ấp không cần đóng cửa.

Lô Phương và Mẫn Kham sai sứ đến xin hàng, Đế lập Phương làm Đại vương, Mẫn Kham làm Quốc tướng nước Đại, ban cho hai vạn xấp lụa dày, rồi sai đi hòa hợp võ về Hung Nô. Phương dâng số tạ ân, tự bày tỏ lòng nghĩ nhớ khuyết đĩnh; Đế hạ chiếu hồi đáp Phương nói tháng giêng năm sau đến triều kiến.

Khi trước, Hung Nô nghe nói Hán triều treo thưởng tìm bắt Phương, tham được tiền và lụa, cho nên phái Phương quay về hàng. Thế nhưng Phương lấy việc tự quy hàng lập công, không

nói là Hung Nô phái mình đi, Thiên vu hồ thẹn với việc nói ra kế của mình, cho nên việc ban thưởng không được thi hành. Từ đấy rất phần hận, phạm cướp ngày càng tệ hại.

6. Mã Viện tấu, nên theo như thời trước đúc tạo tiền Ngũ thù⁽¹⁾, chúa thượng theo lời; thiên hạ vì thế cho là tiện lợi.

7. Lô Phương về triều, xuôi nam đến Xương Bình, có chiếu sai dừng lại, lệnh đổi thành năm sau đến triều kiến.

Năm Kiến Vũ thứ mười bảy (Tân Sửu – 41)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Triệu Hiếu công Lưu Lương hoẵng.

Khi trước, hai người cháu của Lý Tử Xuân thuộc họ tộc lớn của huyện Hoài giết người, Hoài lệnh là Triệu Hi truy xét gian phạm kỳ cùng, hai người cháu của Tử Xuân tự sát, Tử Xuân bị bắt tống ngục. Quý thích ở kinh sư đến mấy chục người vì Tử Xuân thỉnh xin, Hi nhất định không nghe. Lúc Lưu Lương bệnh nặng, chúa thượng đến thăm bệnh, hỏi cái điều mà Lương muốn nói, Lương nói:

- Thần vốn cùng Lý Tử Xuân giao tình hậu, nay hấn phạm tội, Hoài lệnh Triệu Hi muốn giết hấn, thần muốn xin tha cho tính mạng cho hấn.

Để nói:

- Quan lại phải tôn phụng pháp luật, chẳng nên bẻ cong phép tắc vậy. Hãy đổi nói điều khác mà mình muốn.

Lương không nói lại. Sau khi Lương chết, chúa thượng đoái nghĩ đến Lương, bèn xá tội thả Tử Xuân ra; thăng Hi làm Thái thú Bình Nguyên.

2. Tháng hai, ngày Ất Mùi là ngày hối, có nhật thực.

¹ Việc phế bỏ tiền Ngũ thù nói ở Hán kỷ, quyển hai mươi chín, sự kiện năm Thủy Kiến Quốc nguyên niên, đời Vương Mãng.

3. Mùa hạ, tháng tư, ngày Ất Mão, chúa thượng đi đến huyện Chương Lăng; tháng năm, ngày Ất Mão, quay về cung.

4. Tháng sáu, ngày Quý Tỵ, Lâm Hoài công là Hành hoảng.

5. Yêu tặc Lý Quảng đánh hạ Hoán Thành, Đế phái Hồ bôn trung lang tướng Mã Viện, Phiêu kỵ tướng quân Đoàn Chí đánh dẹp hẳn. Mùa thu, tháng chín, phá Hoán Thành, chém Lý Quảng.

6. Quách hậu vì ân sủng suy kém, nhiều lần mang lòng oán hận, chúa thượng tức giận. Mùa đông, tháng mười, ngày Tân Tỵ, phế Hoàng hậu Quách thị, lập Quý nhân là Âm thị làm Hoàng hậu. Hạ chiếu rằng: "Đây là việc dị thường, không phải là phúc lành của quốc gia, không được xưng tụng chúc mừng."

Chất Uẩn nói với Đế rằng:

- Thần nghe nói trong tình cảm vợ chồng, cha chẳng thể ngăn chế được con, huống chi là tôi thần làm sao ngăn chế được quân vương! Đây là điều mà thần chẳng dám nói. Tuy nhiên, mong Bệ hạ nghĩ tính kỹ xem việc là nên hay không, đừng để người thiên hạ có lời bàn luận về xã tắc mà thôi.

Đế nói:

- Uẩn khéo suy từ mình liệu xét bậc quân chủ, biết rằng ta tất không có việc thiên lệch mà coi nhẹ thiên hạ vậy!

Đế tiến phong con của Quách hậu là Hữu Dục công Lưu Phụ làm Trung Sơn vương, đem quận Thường Sơn thêm vào nước Trung Sơn, Quách hậu làm Thái hậu nước Trung Sơn; ngoài ra chín vị Quốc công đều phong làm Vương.

7. Ngày Giáp Thân, Đế đến Chương Lăng, tu sửa lăng miếu, tế tự trên nền nhà cũ, tuần xét nhà cửa ruộng vườn, bày rượu tác nhạc, tiến hành ban thưởng. Bấy giờ các phụ nữ lớn tuổi trong tông thất đều uống rượu rất vui, nói với nhau rằng:

- Văn Thúc thời trẻ cần trọng thủ tín, không hết lòng thù tạc với người khác, chỉ biết nhu hòa thôi, mà hôm nay lại có thể như thế!

Để nghe được, cả cười nói:

- Ta trị thiên hạ, cũng muốn dùng đạo nhu hòa hành sự.

Tháng mười hai, từ Chương Lăng quay về cung.

8. Năm ấy, Toa Xa vương là Hiền lại phái sứ đến dâng cống, xin đặt chức Đô hộ; Đế ban cho Hiền ấn thụ Đô hộ Tây Vực và xe cộ, cờ xí, vàng ròng, gấm thêu. Thái thú Đôn Hoàng là Bùi Tuân dâng thư nói:

"Vội Di Dịch chẳng nên đem đại quyền cho mượn; hơn nữa lại khiến các nước khác thất vọng."

Để liên hạ chiếu thư thu hồi ấn thụ Đô hộ, đổi ban cho Hiền ấn thụ Đại tướng quân của nhà Hán; sứ của nước Toa Xa không chịu đổi lại, Tuân bức bách đoạt lấy. Hiền bởi thế bắt đầu oán hận, nhưng vẫn trá xưng là Đại đô hộ, gửi thư đến các nước Tây Vực, các nước đều theo phục quy thuộc nước Toa Xa.

9. Người Hung Nô, Tiên Ti và bộ tộc Ô Hoàn ở núi Xích nhiều lần liên binh tiến vào biên hiểm, cướp giết quan dân; Đế hạ chiếu bái Trương Bí lệnh là Tế Dung làm Thái thú Liêu Đông. Dung là người dũng mãnh có sức khỏe, giặc rợ mỗi lần phạm biên hiểm, Dung thường đi trước sĩ tốt, nhiều lần phá đuổi chúng.

Dung, là em họ của Tế Tuân vậy.

10. Bọn Trưng Trắc cướp loạn liền năm, Đế hạ chiếu cho các quận Trường Sa, Hợp Phố, Giao Chỉ chuẩn bị xe thuyền, tu sửa đường đất, cầu cống, đả thông khe núi, tích trữ lương thóc. Bái Mã Viện làm Phục Ba tướng quân, lấy Phù Lạc hầu Lưu Long làm phó, xuôi nam đánh Giao Chỉ.

Năm Kiến Vũ thứ mười tám (Nhâm Dần - 42)

1. Tháng hai, tướng giữ Thục Quận là Sứ Hâm phản, đánh Thái thú Trương Mục, Mục trèo thành chạy trốn; bọn Dương Vĩ

người huyện Đãng Cừ khởi binh để hưởng ứng Hâm. Đế phái bọn Ngô Hán suất lĩnh hơn vạn người đánh dẹp Hâm.

2. Ngày Giáp Dần, chúa thượng đi đến Trường An; tháng ba, đến huyện Bồ Phán, tế tự Hậu thổ.

3. Mã Viện men biển mà tiến, theo núi bạt đường hơn nghìn dặm, đến phía trên hồ Lăng Bạc, cùng bọn Trưng Trắc giao chiến, đại phá chúng, truy đuổi đến Cấm Khê, địch liền tan chạy.

4. Mùa hạ, tháng tư, ngày Giáp Tuất, xa giá quay về cung.

5. Ngày Mậu Thân, chúa thượng đi đến quận Hà Nội; ngày Mậu Tý, quay về cung.

6. Tháng năm, trời hạn.

7. Lô Phương từ quận Xương Bình về, trong lòng tự ngờ sợ, bèn lại phản, cùng Mẫn Kham đánh nhau mấy tháng liền. Hung Nô phái mấy trăm quân kỵ nghênh đón Phương ra biên hiểm. Phương lưu lại trong đất Hung Nô hơn chục năm, bị bệnh chết.

8. Ngô Hán phát binh của ba quận Quảng Hán, Ba, Thục vây Thành Đô hơn trăm ngày, mùa thu, tháng bảy, phá được thành, chém bọn Sử Hâm. Hán bèn cưỡi bè xuôi sông Giang xuống Ba Quận, bọn Dương Vĩ hoảng sợ giải tán. Hán giết cừ soái của chúng, dời mấy trăm nhà là bè đảng của chúng đến Nam Quận, Trường Sa rồi quay về.

9. Mùa đông, tháng mười, ngày Canh Thìn, chúa thượng đến huyện Nghi Thành; khi quay về, cúng tế ở Chương Lăng; tháng mười hai, quay về cung.

10. Năm ấy, bãi chức Châu mục, đặt chức Thứ sử.

11. Ngũ quan Trung lang tướng Trương Thuần và Thái phó Chu Phù dâng tấu kiến nghị:

"Theo lễ, làm người con, phụng sự dòng đại tông, phải giáng địa vị song thân của mình xuống. Nên trừ bỏ miếu tế bốn vị thân thích hiện nay, dùng miếu tế bốn vị tiên đế thay thế."

Bọn Đại tư đồ Đái Thiệp tấu xin "lập tứ miếu thờ Nguyên đế, Thành đế, Ai đế, Bình đế." Chúa thượng tự cho rằng xét thứ bậc chiêu mục, mình phải ứng là đời sau của Nguyên đế.

Năm Kiến Vũ thứ mười chín (Quý Mão – 43)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Canh Tý, Đế truy tôn Tuyên đế là Trung tông. Bắt đầu tế Chiêu đế, Nguyên đế ở Thái miếu, tế Thành đế, Ai đế, Bình đế ở Trường An, tế tự từ Thung Lăng Tiết hầu trở xuống ở Chương Lăng; miếu tế tại Trường An, Chương Lăng, đều do Thái thú, Lệnh, Trường huyện phụ trách cúng tế.

2. Mã Viện chém Trung Trắc, Trung Nhị.

3. Yêu tặc là bọn Đan Thần, Phó Trấn tụ nhau tiến vào thành Nguyên Vũ, tự xưng là Tướng quân. Đế hạ chiếu sai Thái trung đại phu Tang Cung đem binh vây chúng, nhiều lần đánh thành không hạ được, sĩ tốt tử thương. Đế triệu công khanh, chư hầu vương hỏi phương lược, mọi người đều nói:

- Nên treo thưởng nhiều thêm.

Một mình Đông Hải vương Lưu Dương nói:

- Yêu tà bức ép nhau, về thế chẳng đứng lâu được, trong số bọn chúng tất có kẻ hối muốn bỏ trốn, chỉ vì bên ngoài vây gấp, không chạy được thôi. Nên nói vòng vây một chút, khiến chúng trốn được, kẻ đi trốn thì một viên Đình trưởng đủ để cầm bắt rồi!

Đế cho là đúng, lập tức sắc lệnh cho Cung triệt lui nói lỏng vòng vây, bộ chúng của giặc phân tán. Mùa hạ tháng tư, hạ thành Nguyên Vũ, chém bọn Thần, Trấn.

4. Mã Viện tiến quân đánh dư đảng của Trung Trắc là bọn Đô Dương, đến huyện Cư Phong, thu hàng Dương; vùng Lĩnh Nam đều bình định. Viện cùng người Việt làm rõ phép chế cũ

để ước thúc họ, từ đây về sau người Lạc Việt vâng theo phép cũ của Mã tướng quân.

5. Tháng nhuận, ngày Mậu Thân, tiến tước ba vị Triệu công, Tề công, Lỗ công đều làm Vương.

6. Quách hậu đã bị phế, Thái tử Cường trong lòng chẳng tự yên. Chắt Uẩn khuyên Thái tử rằng:

- Ở địa vị bất ổn lâu, trên trái với hiếu đạo, dưới gần sự nguy hiểm, chẳng bằng từ bỏ địa vị để phụng dưỡng mẫu thân.

Thái tử theo lời ấy, mấy lần thông qua tả hữu và chư vương bày tỏ thành ý khẩn thiết của mình, tình nguyện về nước phiên. Chúa thượng không nỡ, hồ nghi do dự mấy năm. Tháng sáu, ngày Mậu Thân, hạ chiếu rằng:

"Theo nghĩa Xuân Thu, lập con kế nối lấy người tôn quý.⁽¹⁾ Đông Hải vương Lưu Dương, là con của Hoàng hậu, nên được kế thừa đại thống. Hoàng thái tử Lưu Cường, quyết giữ đạo khiêm nhường, tình nguyện về ở nước phiên, cái tình cha con, khiến ta khó trái với ý nguyện lâu dài. Nay lấy Cường làm Đông Hải vương, lập Dương làm Hoàng thái tử, đổi tên thành Trang."

Viên Hoàn luận rằng: Ôi, lập ngôi Thái tử, là để tôn trọng việc kế thống tông pháp, thống nhất dân tâm vậy, nếu không mắc tội đại ác với thiên hạ, thì không thể thay đổi vậy. Thế tổ trung hưng nghiệp Hán, nên tuân theo chính đạo để làm phép tắc cho hậu thế. Nay cái đức của Thái tử với bên ngoài chưa khuyết tổn, ân sủng với bên trong đã nhiều, dời chuyển ngôi đích tử, có thể gọi là lỗi rồi. Thế nhưng Đông Hải về ở nước phiên, lòng khiêm cung càng rạng sáng; Minh đế kế thừa đại thống, cái tình hòa thuận càng nồng hậu; dẫu địa vị trường ầu thay đổi, kết cục hưng phế chẳng giống nhau, giữa cha con anh em, lòng chí tình không cách trở. Lấy cái đạo của thời Tam đại đặt vào đây, cũng có gì hơn được đâu!

¹ Xuân Thu Công Dương truyện chép: Lập đích dĩ trường bất dĩ hiền, lập tử dĩ quý bất dĩ trường.

7. Để lấy cậu của Thái tử là Âm Thức tạm giữ chức Chấp kim ngô, Âm Hưng làm Vệ úy, đều phụ tá giáo dục Thái tử. Thức bản tính trung hậu, ở trong triều tuy hết lời khuyên ngăn chính sự, nhưng lúc cùng tân khách nói chuyện, chưa từng đề cập đến việc nước. Để kính trọng Thức, thường trở vào Thức để răn bảo quý thích, khích lệ tá hữu học theo. Hưng tuy kính lễ người hiền, ưa thi ân, nhưng dưới cửa không có hiệp khách, Hưng và người đồng quận là Trương Tông, người quận Thượng Cốc là Tiên Vu Bào không thích nhau, nhưng biết họ hữu dụng, vẫn khen ngợi sở trường rồi tiến cử họ; có hai người là Trương Tỷ, Đỗ Cầm rất thân thiết với Hưng, Hưng cho là họ có hoa mà ít quả⁽¹⁾, đều chỉ đem tiền tài giúp bọn họ, rút cục không vì họ mở lời; vì thế người đời khen lòng trung của Hưng.

Chúa thượng lấy Hoàn Vinh người nước Bái làm Nghị lang, sai truyền dạy kinh sách cho Thái tử. Xa giá ghé nhà Thái học, triệu hội các Bác sĩ luận bàn những vấn đề khó ở trước mặt, Vinh biện giải rõ tinh nghĩa kinh điển, thường dùng sự nhún nhường khuất phục người khác, không dùng lời hay để tranh hơn, các nhà nho chẳng ai theo kịp được, Đế đặc biệt ban thưởng cho. Lại hạ chiếu cho các học trò xướng nhã ca tấu nhạc, hết ngày mới giải tán. Để sai Tả trung lang tướng Chung Hưng người quận Nhữ Nam dạy Hoàng thái tử và tông thất chư hầu đọc *Kinh Xuân Thu*, ban cho Hưng tước Quan nội hầu. Hưng chối từ cho là mình không có công lao, Đế nói:

- Tiên sinh giáo huấn Thái tử và các Vương hầu, không phải là công lớn sao?

Hưng nói:

- Thầy của thần là Thiếu phủ Đinh Cung.

Vì thế lại phong cho Cung, nhưng Hưng thì quyết chối từ, không nhận.

¹ Ý là chỉ có vẻ bề ngoài, thực chất không có tài năng.

8. Người quận Trần Lưu là Đổng Tuyên làm Lạc Dương lệnh. Tên nô bộc của Hồ Dương công chúa giết người giữa ban ngày, trốn trong nhà công chúa, quan lại chẳng thể bắt hãn. Lúc công chúa xuất hành, sai tên gia nô làm tham thừa, Tuyên rình đợi ở Hạ Môn đình, dùng xe giữ ngựa, dùng đao vạch xuống đất, lớn tiếng trách lỗi công chúa; quát tên nô bộc xuống xe, rồi đánh giết nó. Công chúa lập tức quay về cung tố cáo với Đế, Đế cả giận, triệu gọi Tuyên, muốn dùng roi đánh chết. Tuyên khấu đầu nói:

- Thần xin được nói một lời rồi chết.

Đế hỏi:

- Muốn nói gì?

Tuyên nói:

- Bệ hạ là bậc thánh đức trung hưng, mà dung túng cho kẻ nô bộc giết người, sẽ lấy gì để cai trị thiên hạ đây? Thần chẳng đợi đòn roi, xin được tự sát!

Rồi lập tức đập đầu vào cột, máu chảy đầy mặt. Đế lệnh sai Tiểu hoàng môn kéo giữ Tuyên, sai khấu đầu tạ lỗi với công chúa, Tuyên không phục tùng; Tiểu hoàng môn cưỡng ép ấn đầu Tuyên xuống, Tuyên chống hai tay xuống đất, nhất định không chịu cúi đầu. Công chúa nói:

- Văn Thúc khi là kẻ bạch y, còn che giấu những kẻ phạm tội trốn chết, quan lại chẳng dám đến cửa; nay làm Thiên tử, cái uy chẳng thể thi hành được với một viên Lệnh sao?

Đế cười nói:

- Thiên tử không giống với kẻ bình dân được!

Nhân đó lệnh rằng:

- Đưa viên Lệnh cứng cổ ra ngoài!

Rồi ban cho ba mươi vạn tiền; Tuyên đem chia hết cho thuộc lại. Từ đấy có thể trừng trị đánh bắt cường hào, người ở kinh sư chẳng ai không run sợ.

9. Tháng chín, ngày Nhâm Thân, chúa thượng đến quận Nam Dương; tiến đến nhà trọ huyện Nam Đốn của quận Nhữ Nam, đặt tiệc rượu, ban thưởng quan dân, miễn tô thuế một năm cho huyện Nam Đốn. Các phụ lão tiến lên khấu đầu nói:

- Tiên phụ của hoàng thượng ở đây rất lâu, Bệ hạ biết rõ hết dinh thự của phủ quan, mỗi lần đến luôn ban thưởng hậu, xin Bệ hạ miễn thuế cho mười năm.

Đế nói:

- Trị lý thiên hạ là việc hệ trọng, trăm thường sợ không gánh nổi, một ngày trôi qua lại sinh một việc, sao dám tính xa đến việc mười năm đây?

Quan dân lại nói:

- Đích thực là bệ hạ tiếc, sao lại nói lời khiêm nhường vậy?

Đế cả cười, lại miễn thuế thêm cho một năm nữa. Tiếp đó đi đến Hoài Dương, Lương, Bái.

10. Người Di ở phía Tây nam là Đổng Tàm phản, giết Trương lại; Đế hạ chiếu sai Vũ uy tướng quân Lưu Thượng đánh dẹp hẳn. Trên đường đi qua quận Việt Huê, Cung Cốc vương Nhâm Quý sợ chúa thượng sau khi bình định biên cảnh phía nam, uy phép tất được thi hành, mình không được tự do phóng túng; lập tức tụ binh đắp dựng doanh lũy, cất nhiều rượu độc, muốn tiến đến úy lạo quân, nhân đó tập kích Thượng. Thượng biết mưu ấy, lập tức chia binh tiến chiếm huyện Cung Đô, rồi đánh úp Nhâm Quý, giết hẳn.

Năm Kiến Vũ thứ hai mươi (Giáp Thìn – 43)

1. Mùa xuân, tháng hai, ngày Mậu Tý, xa giá quay về cung.

2. Mùa hạ, tháng tư, ngày Canh Thìn, Đại tư đồ Đái Thiệp mắc tội hãm hại Thái Thương lệnh lúc trước là Hê Thiệp, bị hạ

ngục chết. Để cho là chức vụ của Tam công tương liên, hạ chiếu sách miễn chức Đại tư không Đậu Dung.

3. Quảng Bình Trung hầu Ngô Hán bệnh nặng, xa giá thân đến thăm, hỏi cái điều muốn nói, Hán đáp rằng:

- Thần ngu muội, không có kiến thức, chỉ mong Bệ hạ thận trọng không đại xá tội phạm mà thôi.

Tháng năm, ngày Tân Hợi, Hán hoǎng; Đế hạ chiếu tống táng như lệ cũ của Đại tướng quân Hoắc Quang.⁽¹⁾

Hán bản tính cương cường, có sức khỏe, mỗi khi theo Đế đi chinh phạt, Đế chưa an tọa, Hán thường nghiêng chân mà đứng. Chư tướng thấy chiến trận bất lợi, nhiều người hoảng sợ, mất cả phép thường, Hán ý khí tự nhiên, chinh đốn khí giới, khích lệ quan quân. Đế thường phái người quan sát xem Đại tư mã làm gì, người đi quay về nói Hán đang tu chỉnh chiến cụ, Đế bèn than rằng: "Ngô công khá khiến lòng người phấn chấn, uy trọng giống như nước địch vậy!" Mỗi khi Hán xuất sư, sáng sớm nhận chiếu, chiều tối thì lên đường, không có thời gian sửa soạn hành trang. Lúc ở tại triều đình, xét việc kỹ lưỡng cẩn trọng, thể hiện ra cử chỉ và thái độ. Hán từng có lần xuất chinh, vợ con ở nhà mua điền sản, Hán về, mắng bọn họ rằng: "Su lữ ở ngoài, quan quân chẳng đủ ăn, mua nhiều điền sản làm gì?" Bèn đem chia hết điền sản cho các anh em và bên nhà ngoại.⁽²⁾ Cho nên có thể chung thân nhận chức hưởng công danh.

4. Hung Nô phạm cướp quận Thượng Đãng, Thiên Thủy, rồi tiến đến quận Phù Phong.

5. Đế khổ vì bị phong huyễn⁽³⁾, bệnh rất nặng, lấy Âm Hưng lĩnh chức Thị trung, trao cố mệnh ở điện Quảng Đức tại Vân đài.

¹ Xem Hán ký, quyển mười sáu, sự kiện năm Địa Tiết thứ hai, đời Hán Tuyên đế.

² *Đông Quan ký* chép: Hán chỉ sửa sang nhà ở, không dựng phủ đệ. Phu nhân chết trước Hán, làm mộ phần nhỏ ở chỗ đất xấu, không dựng từ đường.

³ Phong huyễn (风眩), là bệnh đau đầu hoa mắt, không nhìn rõ được.

Lúc khỏi bệnh, triệu kiến Hưng, muốn dùng Hưng thay Ngô Hán làm Đại tư mã, Hưng khấu đầu rơi nước mắt chối nhường, nói:

- Thần chẳng dám tiếc thân mình, thực lo khuyết tổn thánh đức, nên chẳng thể tùy tiện mạo muội!

Sự chí thành phát từ tâm, cảm động tả hữu, Đế liền nghe theo. Thái tử Thái phó Phương Trạ, từ sau khi Quách hậu bị phế, xung bệnh không lên châu, Đế miễn cưỡng khởi dụng, muốn dùng làm Tư đồ, Trạ cố từ là bệnh nặng, chẳng thể lại đảm nhiệm việc triều chính, Đế bèn bãi chức quan của Trạ.

Tháng sáu, ngày Canh Dần, lấy Thái thú Quảng Hán là Thái Mậu người quận Hà Nội làm Đại tư đồ, Thái bộc Chu Phù làm Đại tư không. Ngày Nhâm Thìn, lấy Tả trung lang tướng Lưu Long làm Phiêu kỵ tướng quân, coi việc của Đại tư mã.

6. Ngày Ất Mùi, chuyển Trung Sơn vương Lưu Phụ làm Bái vương. Lấy Quách Huống làm Đại hồng lưu. Đế mấy lần đến nhà Huống, ban thưởng vàng và lụa, hậu hĩnh không ai sánh được, người ở kinh sư gọi nhà Huống là "kim huyết"⁽¹⁾.

7. Mùa thu, tháng chín, Mã Viện từ Giao Chỉ quay về, người huyện Bình Lăng là Mạnh Ký nghênh đón úy lạo Viện. Viện nói:

- Hiện nay người Hung Nô, Ô Hoàn còn xâm nhiễu biên bắc, ta muốn tự thỉnh xin đi đánh chúng, nam nhi đáng phải chết nơi biên cảnh, lấy da ngựa bọc thân đưa về quê táng thoi, sao có thể nằm chết ở trên giường trong tay nữ nhân được!

Ký nói:

- Đúng lắm! Là kẻ sĩ oanh liệt đáng phải như thế rồi!

8. Mùa đông, tháng mười, ngày Giáp Ngọ, chúa thượng tuần hành các nước Lỗ, Đông Hải, Sở, Bái.

9. Tháng mười hai, Hung Nô phạm cướp quận Thiên Thủy, Phù Phong, Thượng Đảng.

¹ Kim huyết (金穴), tức là cái hồ chứa vàng vậy.

10. Ngày Nhâm Dần, xa giá quay về cung.

11. Mã Viện tự xin đi đánh Hung Nô, Đế đồng ý, sai ra đóng ở huyện Tương Quốc, hạ chiếu cho trăm quan tế thần đường. Viện bảo Hoàng môn lang Lương Tùng, Đậu Cố rằng:

- Người phạm được phú quý, vẫn có thể lại bần tiện vậy; nếu bọn người không muốn trở lại bần tiện, ở địa vị cao phải tự mình hết sức cẩn trọng. Hãy nghĩ kỹ lời này!

Tùng, là con của Thống; Cố, là con của Hữu vậy.

12. Lưu Thượng tiến binh cùng bọn Đổng Tàm liên tiếp giao chiến, đều phá chúng.

Năm Kiến Vũ thứ hai mươi một (Ất Ty - 45)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Thượng truy đuổi đến huyện Bất Vi, chém đầu thủ lĩnh Đổng Tàm, các bộ tộc người Di ở phía tây nam bình định hết.

2. Người Ô Hoàn cùng người Hung Nô, Tiên Ti liên binh vào cướp, từ Đại Quận về đông bị Ô Hoàn gây hại nghiêm trọng; nơi cư trú của người Ô Hoàn gần sát biên hiểm, sáng sớm xuất phát rời nhà rạp, chiều muộn đến thành quách, thứ dân của năm quận¹, nhà nhà đều bị hại, đến mức quận huyện bị phá hoại, bách tính lưu vong, biên thù tiêu điều, không thấy dấu chân người. Mùa thu, tháng tám, Đế phái Mã Viện và Yết giả chia nhau đắp thành giữ biên hiểm, dần dần hưng dựng quận huyện, có khi hư đặt các chức Thái thú, Lệnh, Trưởng, chiêu tập người dân quay về. Người Ô Hoàn trú ở Bạch Sơn ngoài biên hiểm quận Thượng Cốc là giàu mạnh nhất, Viện thống lĩnh ba nghìn quân kỵ tiến đánh họ, vô công mà về.

3. Hôn vạn quân kỵ người Tiên Ti phạm cướp quận Liêu Đông, Thái thú Tế Dung suất lĩnh mấy nghìn người đón đánh,

¹ Năm quận là Đại Quận, Thượng Cốc, Ngự Dương, Hữu Bắc Bình và Liêu Tây vậy.

tự thân mặc giáp hãm trận; giặc rợ tháo chạy, đâm đầu xuống sông chết quá nửa, Dung bèn truy đuổi kỳ cùng ra ngoài biên hiểm; giặc rợ bị bức gấp, đều rút bỏ binh khí cời trần chạy tán loạn. Sau đấy người Tiên Ti kinh hoàng, sợ Dung, không dám nhòm ngó biên hiểm nữa.

4. Mùa đông, người Hung Nô phạm cướp quận Thượng Cốc, Trung Sơn.

5. Toa Xa vương là Hiền dân kiêu căng ngang ngạnh, muốn kiêm tính Tây Vực, nhiều lần đánh các nước, đòi thuế khóa nặng, các nước lo buồn sợ hãi. Vua của Xa Sư Tiên, Thiện Thiện, Yên Kỳ gồm mười tám nước đều phái con vào làm tin, dâng đồ trân bảo của nước mình; lúc được diện kiến, đều rơi nước mắt rạp đầu, xin đặt Đô hộ. Để vì Trung Quốc mới định, biên bắc chưa phục, đều cho con tin của họ quay về, ban thưởng hậu cho các nước. Các nước nghe nói Đô hộ không xuất hành, rồi con tin phái đi đều quay về, rất lo sợ, bèn gửi hịch văn cho Thái thú Đôn Hoàng, nói: "Xin lưu con tin lại để tỏ ý với nước Toa Xa, nói con tin được lưu lại, Đô hộ sắp tới, mong hay dừng việc binh." Bùi Tuân⁽¹⁾ đem thực trạng báo lên, Đế đồng ý việc ấy.

Năm Kiến Vũ thứ hai mươi hai (Bính Ngọ – 46)

1. Mùa xuân, tháng giêng nhuận, ngày Bính Tuất, chúa thượng đến Trường An; tháng hai, ngày Kỷ Tỵ, quay về Lạc Dương.

2. Mùa hạ, tháng năm, ngày Ất Mùi là ngày hội, có nhật thực.

3. Mùa thu, tháng chín, ngày Mậu Thìn, có động đất.

4. Mùa đông, tháng mười, ngày Nhâm Tý, Đại tư không Chu Phù bị cách chức; ngày Quý Sửu, lấy Quang lộc huân Đỗ Lâm làm Đại tư không.

¹ Bùi Tuân, khi ấy là Thái thú Đôn Hoàng vậy.

Khi trước, Lưu Côn người quận Trần Lưu làm Giang Lăng lệnh, trong huyện có hỏa tai, Côn hướng vào lửa khấu đầu, lửa dần tắt; sau làm Thái thú Hoàng Nông, hồ đều cống con qua sông Hoàng Hà bỏ đi. Để nghe tin cho là lạ, trung triệu Côn thay Lâm làm Quang lộc huân. Để hỏi Côn rằng:

- Lúc trước ngài ở Giang Lăng, gió ngược hướng, lửa tắt rụi, sau giữ Hoàng Nông, hồ vượt Hoàng Hà lên bắc, ngài thi hành đức chính thế nào mà việc đưa đến như thế?

Côn đáp rằng:

- Là ngẫu nhiên thôi.

Tả hữu đều cười, Đế than rằng:

- Đấy mới là lời của bậc trưởng giả vậy!

Rồi ngoái lại truyền lệnh sai chép việc ấy vào sử thư.

5. Năm ấy, Thanh châu có nạn hoàng trùng.

6. Thiên vu Dư của Hung Nô chết, con là Tả Hiến vương Ô Đạt Đê hầu kế lập; lại chết, em là Tả Hiến vương Bồ Nô kế lập. Trong đất Hung Nô liên năm bị hạn hán, có nạn hoàng trùng, đỏ đất mấy nghìn dặm, người và gia súc đói khổ dịch bệnh, hao chết quá nửa. Thiên vu sợ Hán triều thừa lúc nước mình khốn khó tiến đánh, bèn phái sứ đến quận Ngư Dương xin hòa thân; Đế phái Trung lang tướng Lý Mậu hồi báo.

7. Người Ô Hoàn thừa lúc Hung Nô suy nhược, đánh phá họ, Hung Nô dời mấy nghìn dặm lên phía bắc, sa mạc phía nam trống không. Đế hạ chiếu bãi bỏ quân dò ngóng và quan binh ở các quận ven biên, dùng tài vật chiêu hàng người Ô Hoàn.

8. Con tin của các nước Tây Vực bị lưu lại Đôn Hoàng lâu, đều lo buồn nghĩ chuyện quay về nước. Toa Xa vương là Hiến biết Đô hộ không đến, đánh phá nước Thiện Thiện, tấn công giết Quy Tư vương. Thiện Thiện vương là An dâng thư nói: "Xin lần nữa phái con vào châu, lại thỉnh xin đặt Đô hộ; Đô hộ không đến, thực sẽ bị bức bách bởi Hung Nô." Đế đáp thư rằng:

"Nay sứ giả và đại binh chưa thể phái đi được, nếu các nước lực bất tòng tâm, đông nam tây bắc, xin tự do tự tại vậy."

Vì thế các nước Thiện Thiện, Xa Sư lại quy phục Hung Nô.

Ban Cố luận rằng: Thời Hiếu vũ, mưu tính chế phục Hung Nô, lo rằng họ kiêm tính các nước phía tây, kết đảng với người Khương phía nam; vì thế thiết lập bốn quận tại nơi sông Hoàng Hà uốn khúc, khai Ngọc Môn, thông Tây Vực, để chặt đứt cánh tay của Hung Nô, cách tuyệt họ với người Nam Khương, Nguyệt Chi; Thiên vu mất viện trợ, bởi thế trốn xa, mà phía nam sa mạc không có Vương đình.

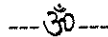
Gặp thời Văn Cảnh trầm mặc vô vi, dưỡng sức dân năm đời, tài lực có dư, sĩ mã cường thịnh, cho nên mắt thấy được tê giác, voi, đồi mồi, liền đặt ra bảy quận tại Châu Nhai; cảm kích bởi món cử tượng và cây gậy trúc, liền khai đặt quận Tang Kha, Việt Huê; nghe nói đến thiên mã, bô đào, liền thông đường tới nước Đại Uyển, An Tức; từ đấy kỳ trân dị vật nơi đất lạ từ bốn phương đưa đến. Thế rồi khai mở vườn thú, khuếch trương cung thất, màn trướng rực rỡ, y phục ngoạn vật mỹ lệ, bày ao rượu rừng thịt để thết đãi khách từ Di, làm các trò chơi tạp kỹ du hí "ngư long", "giác đê"⁽¹⁾ để họ ngắm xem; còn tặng quà cáp tiến đưa, vạn dặm cung phụng, hao phí cho sự lữ, chẳng thể tính xuê. Đến mức chi dùng quốc gia chẳng đủ, bèn đặt ra thuế rượu, quản muối và sắt, đúc bạch kim tệ, chế bì tệ, trưng thu thuế xe thuyền, thu tô đến lục súc. Sức dân cùng tận, của cải khô kiệt, tiếp đó thêm cảnh mất mùa, giặc cướp cùng nổi dậy, đường đất bất thông, Trục chỉ sứ giả⁽²⁾ bắt đầu được phái đi, mặc áo gấm, cầm phủ trượng, chém giết ở các quận quốc, rồi sau mới khắc phục được. Thế nên năm cuối đời

¹ "Ngư long", là trò tạp kỹ mà người ta chế tạo mô hình một con mèo rừng, có thể biến hóa được thành cá hay rồng, cho nên có tên như vậy; "giác đê" gần tương tự như môn đấu vật, nhưng mang tính biểu diễn nhiều hơn.

² Hán Vũ đế đặt chức quan Trục chỉ sứ giả, chuyên đi tuần xét rồi phát binh trấn áp các cuộc khởi nghĩa. Vì họ mặc áo gấm, tay cầm phủ trượng nên còn gọi là "Tú y trục chỉ" hoặc "Trục chỉ tú y sứ giả".

bền bỏ đất Luân Đài rồi hạ chiếu thư đau xót,⁽¹⁾ đẩy há chẳng phải là ý hối hận của bậc quân vương nhân thánh đó sao?

Vả lại thông với Tây Vực, gần có Long Đồi, xa thì Thông Lĩnh, mình nóng, đầu đau, cái khôn hiểm không cách gì tính xét, nghị luận của Hoài Nam vương, Đỗ Khâm, Dương Hùng, đều cho rằng đây là chỗ mà trời đất dùng để chia biệt cương giới, cách tuyệt trong ngoài vậy. Các nước Tây Vực, đều có Quân trưởng, binh chúng phân tán yếu nhược, không cách gì thống nhất, đều phụ thuộc Hung Nô, nhưng họ chẳng thân gần nương dựa nhau; Hung Nô có thể thu được ngựa, gia súc và lông bện của họ, nhưng chẳng thể thống suất họ, cùng họ tiến lui. Các nước ấy và nhà Hán cách tuyệt, đường đất lại xa xôi, có được họ chẳng ích lợi gì, vứt bỏ họ chẳng bị tổn thất, ân đức lớn là ở tự ta, không phải lấy được từ các nước ấy. Cho nên từ năm Kiến Vũ đến nay, Tây Vực nghĩ nhớ uy đức của nhà Hán, đều vui lòng xin nội thuộc, nhiều lần phái sứ giả đưa con đến làm tin với nhà Hán, thỉnh xin đặt chức Đô hộ. Thánh thượng xét xa việc cố kim, nhân vì thời cơ chưa chín, từ chối mà chưa đồng ý; dẫu Đại Vũ được tặc Tây Nhung thần phục,⁽²⁾ Chu công chối nhận chim trĩ trắng,⁽³⁾ Thái tông trả lại thiên lý mã,⁽⁴⁾ về đạo nghĩa là kiêm gồm các việc ấy rồi.



¹ Xem Hán ký, quyển mười bốn, sự kiện năm Chính Hòa thứ tư đời Hán Vũ đế.

² Đại đế trong thiên Vũ công của Kinh Thư có chép: "Tây Nhung tức tự", nghĩa là "Tây Nhung chịu thần phục". Việc này cũng được dẫn lại trong Sử ký.

³ Bấy giờ Chu công phò tá Thành vương, thi hành nhân chính, có người nước Việt Thường chín lần dịch tiếng tới dâng chim trĩ trắng. Thành vương ban chim trĩ cho Chu công, Chu công nói mình không có ơn huệ gì với nước Việt Thường, không xứng nhận lễ vật như vậy. Người nước Việt Thường mới nói vua của họ thấy đất nước mưa thuận gió hòa đã lâu, đoán nghĩ phải chăng có thánh nhân xuất hiện ở Trung Nguyên, mới cho người đi triều bái. Chu công bèn nói đây là nhờ anh linh của tiên vương, bèn trả chim trĩ lại cho Thành vương, xin đưa vào trong tông miếu.

⁴ Việc trả lại thiên lý mã, xem tại Hán ký, quyển năm, sự kiện năm Tiên Nguyên thứ nhất đời Hán Văn đế.

HÁN KỶ

[QUYỂN THỨ BA MƯƠI SÁU]



THẾ TỔ QUANG VŨ HOÀNG ĐẾ

Năm Kiến Vũ thứ hai mươi ba (Đinh Mùi – 47)

1. Mùa xuân, tháng giêng, người Man ở Nam Quận phản; Đế phái Vũ uy tướng quân Lưu Thượng đánh phá họ.

2. Mùa hạ, tháng năm, ngày Đinh Mão, Đại tư đồ Thái Mậu hoẵng.

3. Mùa thu, tháng tám, ngày Bính Tuất, Đại tư không Đỗ Lâm hoẵng.

4. Tháng chín, ngày Tân Mùi, lấy Túc Huống người quận Trần Lưu làm Đại tư đồ.

5. Mùa đông, tháng mười, ngày Bính Thân, lấy Thái bộc Trương Thuần làm Đại tư không.

6. Tinh phu của người Man ở quận Vũ Lăng⁽¹⁾ là bọn Tương Đan Trình làm phản, Đế phái Lưu Thượng phát hơn vạn binh ngược sông Nguyên vào Vũ Khê đánh chúng. Thượng khinh địch vào sâu, người Man dựa chỗ hiểm yếu đón đánh, quân của Thượng thua trận chết sạch.

¹ Tinh phu (精夫), là hiệu xưng của tù trưởng người thiểu số ở phương nam vậy.

Thời Chiến Quốc, Chiêu vương của nước Tần sai Bạch Khởi đánh Sở, cướp đất của người Man Di, bắt đầu đặt ra vùng Kiểm Trung; nhà Hán hưng, đổi tên thành quận Vũ Lăng.

7. Khi trước, em Thiên vu Dư của Hung Nô là Hữu Lộc Lê vương Tri Nha Su theo thứ tự đáng được làm Tả Hiền vương, Tả Hiền vương theo thứ tự tức vị sẽ được làm Thiên vu. Thiên vu muốn truyền ngôi cho con của mình, bèn giết Tri Nha Su. Thiên vu Ô Châu Lưu có con tên là Bỉ, làm Hữu Úc Kiện Nhật Trục vương, quản lĩnh tám bộ ở biên cảnh phía nam. Bỉ thấy Tri Nha Su chết, oán hận nói ra lời rằng: "Nói theo thứ bậc anh em, Hữu Lộc Lê vương đáng được lập;⁽¹⁾ nói theo luân truyền ngôi cho con, ta là con trưởng của Thiên vu, ta đáng được lập!" Vì thế trong lòng ngờ sợ, ít khi đến hội tại Vương đình.⁽²⁾ Thiên vu nghi ngờ Bỉ, bèn phái hai vị Cốt Đô hầu giám quản binh lính thuộc hạ của Bỉ. Lúc Thiên vu Bồ Nô được lập, Bỉ càng oán vọng, bí mật phái người Hán tên là Quách Hành dâng bản địa đồ Hung Nô đến chỗ Thái thú Tây Hà xin nội thuộc. Hai vị Cốt Đô hầu phần nào phát giác ra cái ý của Bỉ, đứng dịp tháng năm tế tự Long Thành,⁽³⁾ khuyên Thiên vu giết Bỉ. Em trai của Bỉ là Tiệm Tương vương ở dưới trướng của Thiên vu, nghe biết tin ấy, ruồi ngựa đi báo với Bỉ. Bỉ bèn tụ bốn năm vạn binh của tám bộ, đội hai vị Cốt Đô hầu về, muốn giết họ. Cốt Đô hầu sắp đến, biết mưu ấy, trốn đi. Thiên vu phái một vạn quân kỵ đánh Bỉ, thấy binh của Bỉ đông mạnh, không dám tiến mà về.

8. Năm ấy, Cách hầu Chu Hổ chết. Hổ là người chất phác chính trực, chuộng nho học; làm tướng đa phần nhận cho địch

¹ Khi trước, Thiên vu Hồ Hàn Gia ước định với các con của mình rằng, anh em lần lượt truyền ngôi cho nhau, nhưng Thiên vu Dư giết em của mình là Tri Nha Su, rồi truyền ngôi cho con, làm rối loạn ước định của Thiên vu Hồ Hàn Gia. Bỉ là trưởng tử của Thiên vu Ô Châu Lưu, nếu cha truyền cho con, thì sau khi Ô Châu Lưu chết, Bỉ đáng được lập làm Thiên vu, chứ không phải là truyền ngôi cho Thiên vu Dư.

² Theo phép chế của Thiên vu, vào tháng giêng hàng năm, các Vương của Hung Nô hội tại Thiên vu đình.

³ Theo phép chế của Thiên vu, vào tháng năm hàng năm, các Vương của Hung Nô đại hội tại Long Thành, tế trời đất quý thần.

hàng, lấy việc đánh hạ thành ấp làm gốc, không xét việc lấy đầu giặc lập công. Lại cấm chế sĩ tốt không được cướp bóc trăm họ, vì quân lính thích phóng túng, nhiều người nhân đó oán Hổ.

Năm Kiến Vũ thứ hai mươi bốn (Mậu Thân – 48)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Ất Hợi, đại xá thiên hạ.

2. Đại nhân⁽¹⁾ của tám bộ Hung Nô cùng nghị bàn lập Nhật Trục vương là Bi làm Thiên vu Hô Hàn Gia, lưu lại tại đất hiểm của quận Ngũ Nguyên, xin vĩnh viễn làm phen dậu, ngăn chống địch phía bắc. Việc giao xuống cho công khanh bàn bạc, kẻ nghị bàn đều cho rằng: "Thiên hạ mới định, Trung Quốc trống rỗng, người Di Địch thực giả khó biết, chẳng nên đồng ý." Ngũ quan trung lang tướng Cảnh Quốc một mình cho rằng: "Nên như việc cũ thời Hiếu Tuyên,⁽²⁾ cho họ theo dựa, lệnh sai sang đông ngăn Tiên Ti, lên bắc chống Hung Nô, làm gương khích lệ tứ Di, khôi phục lại các quận ven biên." Đế theo lời ấy.

3. Mùa thu, tháng bảy, người Man của quận Vũ Lăng phạm cướp huyện Lâm Nguyên; Đế phát Yết giả là Lý Tung, Thái thú Trung Sơn là Mã Thành đánh dẹp họ, không thắng được. Mã Viện xin đi, Đế thương xót Viện già cả, chưa đồng ý, Viện nói:

- Thần còn có thể mặc giáp lên ngựa.

Đế lệnh sai thử xem. Viện ngồi vững trên yên ngựa ngoảnh đầu liếc mắt, để tỏ ý còn khả dụng, Đế cười nói:

- Ông này còn quắc thước lắm!

Bèn phái Viện suất lĩnh bọn Trung lang tướng Mã Vũ, Cảnh Thư đem hơn bốn vạn người đi đánh Ngũ Khê. Viện bảo người bạn là Đổ Âm rằng:

¹ Trò thủ lĩnh của các bộ lạc vùng phía bắc Trung Quốc thời cổ.

² Xem việc này ở Hán ký, quyển thứ mười chín, sự kiện những năm Cam Lộ, Hoàng Long, thời Hán Tuyên đế.

- Ta nhận hậu ân, tuổi già cận kề, tháng ngày sắp tận, thường sợ chẳng được chết vì việc nước; nay được toại nguyện, can tâm nhắm mắt, chỉ lo con em quyền quý hoặc ở bên cạnh, hoặc cùng liệu việc, rất khó điều động, nổi bản khoán có một điều như thế mà thôi!

4. Mùa đông, tháng mười, Nhật Trục vương của Hung Nô là Bỉ tự lập làm Nam Thiên vu, phái sứ đến cửa khuyết quy thuận làm phiên thuộc xưng thần. Chúa thượng đem việc ấy hỏi Lãng Lãng hầu Tang Cung. Cung nói:

- Hung Nô mất mùa, phát sinh dịch bệnh, phân tranh, thần mong có được năm nghìn quân kỵ để lập công.

Để cười nói:

- Cái nhà thường thắng, khó cùng liệu địch, ta sẽ tự nghĩ xét việc này.⁽¹⁾

Năm Kiến Vũ thứ hai mươi lăm (Kỷ Dậu – 49)

1. Mùa xuân, tháng giêng, người Mạch phía ngoài biên hiểm quận Liêu Đông phạm cướp biên cảnh, Thái thú Tế Dung chiêu hàng họ. Dung lại dùng tài lợi phủ dụ thu nạp Đại đô hộ của người Tiên Ti là Thiên Hà, sai chiêu tập các bộ lạc khác của hãn, họ theo nhau đến quy hàng không dứt. Dung nói:

- Nếu các người thực sự muốn lập công, nên quay về đánh Hung Nô, chém đầu thủ lĩnh của họ đưa đến, ta mới tin được.

Bọn Thiên Hà lập tức đánh Hung Nô, chém hơn hai nghìn thủ cấp, đưa đầu đến quận. Sau đó hàng năm đánh Hung Nô, thường đưa đầu đến, nhận ban thưởng. Từ đấy Hung Nô suy yếu, biên cương không có giặc phạm cõi, người Tiên Ti, Ô Hoàn

¹ Quang Vũ để khen Tang Cung, ý rằng Tang Cung thường thắng trận nên luôn xem kẻ địch dưới mắt, khó cùng thảo luận. Nhưng bản ý thực của Quang Vũ để là không muốn đánh trận nữa, mà muốn giữ yên bờ cõi, hòa thân với Hung Nô.

đều vào triều cống. Dung là người chất phác khoan hậu, thâm trầm cương nghị, dùng ân tín vỗ về người Di Địch, cho nên họ đều sợ phục mà yêu mến, dốc sức đến chết.

2. Nam Thiên vu phái em mình là Tả Hiền vương tên Mạc đem hơn vạn binh đánh em của Bắc Thiên vu là Úc Kiện Tả Hiền vương, bắt sống hẳn; Bắc Thiên vu hoảng sợ, lùi đất hơn nghìn dặm. Úc Kiện Cốt Đô hầu của bắc bộ và Hữu Cốt Đô hầu suất lĩnh hơn ba vạn người theo dựa Nam Thiên vu. Tháng ba, Nam Thiên vu lại phái sứ đến cửa khuyết dâng cống, xin sứ giả giám hộ, phái con vào làm tin, tuân theo ước định cũ⁽¹⁾.

3. Ngày Mậu Thân là ngày hối, có nhật thực.

4. Quân của Mã Viện đến Lâm Hương, đánh phá binh của người Man, chém và bắt sống hơn hai nghìn người.

Khi trước, Viện từng mắc bệnh, Hồ bôn trung lang tướng là Lương Tùng đến thăm, một mình bái lạy dưới giường, Viện không bái đáp. Sau khi Tùng rời đi, các con của Viện hỏi rằng:

- Lương Bá Tôn⁽²⁾, là con rể của Đế, quý hiển ở triều đình, từ công khanh trở xuống chẳng ai không kính sợ ông ta, vì sao một mình đại nhân không kính lễ ông ấy?

Viện nói:

- Ta với cha của Tùng là bạn hữu vậy, dẫu hẳn quý hiển, há có thể mất thứ bậc sao!

Con của anh trai Viện là Nghiêm và Đôn đều thích phê bình chỉ trích, kết giao với kẻ du hiệp, Viện lúc trước ở Giao Chỉ, gửi thư về răn bảo chúng rằng:

"Ta muốn bọn bay nghe nói đến cái lỗi của người khác, phải như nghe nói tới danh tự của cha mẹ mình; tại có thể nghe được, miệng

¹ Chính là ước định từ thời Hán Tuyên đế vậy.

² Lương Tùng (梁松), tỵ Bá Tôn (伯孙).

chẳng nên nói ra lời vậy. Thích nghị luận sở trường sở đoản của người khác, tùy tiện khen chê chính pháp, đây là điều mà ta rất căm ghét vậy; ta thà chết, chứ không muốn nghe nói con cháu có hành vi như thế.

Long Bá Cao là người đôn hậu, chu đáo cẩn thận, lời nói ra đều hợp đạo lý, khiêm cung kiệm ước, liêm chính công bằng lại có uy, ta yêu mến xem trọng ông ấy, muốn chúng mày học theo. Đỗ Quý Lương là người hào hiệp trượng nghĩa, lo mối lo của người, vui cái vui của người, khi cha chết khách tế điếu, người mấy quận đến hết, ta yêu mến coi trọng ông ấy, nhưng không muốn chúng mày học theo. Học theo Long Bá Cao bất thành, vẫn là kẻ sĩ nghiêm cần, có thể gọi là 'khắc chim hồng học không thành còn giống được con vịt' vậy; học theo Đỗ Quý Lương không xong, sẽ rơi xuống thành con nhà khinh bạc trong thiên hạ, đây gọi là 'vẽ hổ không thành lại thành vẽ chó' vậy."

Bá Cao, tức Trưởng huyện Sơn Đô tên là Long Thuật; Quý Lương, tức Việt kỵ tử mã Đỗ Bảo vậy; cả hai đều là người quận Kinh Triệu. Đúng lúc cừu nhân của Đỗ Bảo dâng thư, kiện Bảo "Hành vi khinh bạc, rối loạn bách tính, mê hoặc nhân tâm, Phục Ba tướng quân từ vạn dặm gửi thư về răn dạy con của anh trai, còn Lương Tùng và Đậu Cố giao kết với nhau, sắp khuấy động hành vi khinh bạc trá ngụy, bại loạn Hoa Hạ." Thư tấu lên, Đế triệu gọi trách hỏi Tùng và Cố, đem thư tố cáo và thư răn bảo của Viện cho bọn họ xem, Tùng và Cố khấu đầu chảy máu ròng ròng, mới không bị bắt tội. Đế hạ chiếu cách chức quan của Bảo, cất nhắc bá Long Thuật làm Thái thú Linh Lăng. Tùng bởi thế hận Viện.

Lúc Viện đánh dẹp người Man ở Vũ Lăng, trú quân ở huyện Hạ Tuyên, có hai đường có thể tiến vào đất Man, theo lối Hồ Đầu thì đường gần nhưng thế nước hiểm; theo lối huyện Sung thì đường phẳng nhưng chuyển vận xa. Cảnh Thư muốn theo đường huyện Sung; Viện cho rằng mất thời gian hao phí lương thực, không bằng tiến đến Hồ Đầu, chẹn yết hầu của người Man, giặc tại huyện Sung tự vỡ; đem hai việc tấu lên chúa thượng,

Đế theo sách lược của Viện. Tiến binh đến Hồ Đầu, giặc lên cao giữ ải, nước xiết, thuyền không tiến được; đúng lúc trời nắng nóng, sĩ tốt rất nhiều người mắc bệnh dịch chết, Viện cũng trúng bệnh, bèn khoét sâu vào bờ sông làm nhà tránh khí nóng. Giặc thường lên chỗ cao hiểm khuya trống reo hò, Viện liền kiếng chân lên quan sát địch, tả hữu thương cảm khen tráng chí của Viện, chẳng ai không vì Viện chảy nước mắt.

Cảnh Thư gửi thư cho anh là Hào Chỉ hầu Yểm nói:

"Lúc trước Thư dâng thư nói nên đánh huyện Sung trước, lương thực tuy khó chuyển vận nhưng binh mã dùng được, quân binh mấy vạn, tranh nhau muốn xông lên đầu. Nay cố cùng tại Hồ Đầu không tiến được, đại quân uất ức vì đi sẽ bệnh chết, thực đáng thống hận! Lúc trước đến Lâm Hương, giặc vô có tự đến, nếu ban đêm ta đánh chúng, thì có thể diệt sạch được; Phục Ba giống như con buôn người Hồ ở Tây Vực, đến mỗi nơi liền dừng lại, đây là lý do bất lợi. Nay quả mắc dịch bệnh, đều như lời Thư nói."

Yểm được thư tấu lên, Đế bèn sai Lương Tùng theo xe dịch trạm đến trách hỏi Viện, nhân đó thay giám xét việc quân.

Đúng lúc Viện chết, Tùng thừa cơ hãm hại Viện; Đế cá giận, lệnh sai thu hồi thu ấn thụ Tân Tức hầu của Viện.

Khi trước, Viện ở Giao Chỉ, thường ăn hạt ý dĩ⁽¹⁾, có thể khiến thân thể nhẹ nhàng, chống chướng khí, quân quay về, chớ theo một xe hạt ấy. Lúc Viện chết, có người dâng thư vu gièm việc đó, cho rằng xe mà Viện chớ về lúc trước đều là minh châu và sừng tê giác có hoa văn. Đế càng phẫn nộ.

Vợ con Viện hoảng sợ, không dám chuyển quan cứu Viện về chôn tại phần mộ tổ; táng qua loa tại góc đất phía tây, tân khách và người quen cũ, chẳng ai dám tế viếng. Mã Nghiêm và vợ con

¹ Ý dĩ (薏苡), còn gọi là bo bo, là một loại thực vật thân thảo, hạt cứng, màu trắng sữa. *Thần Nông bản thảo kinh* chép: "Ý dĩ vị ngọt, tính hàn nhẹ, chủ trị phong tê thấp, hạ khí, trừ tà khí trong gân cốt, dùng lâu ngày giúp khinh thân, ích khí."

Viện dùng cỏ bện dây trói tay liền với nhau, đến cửa khuyết xin định tội. Đế bèn đưa tấu thư của Tùng ra cho bọn họ xem, bọn họ mới biết tội mà Viện mắc phải, liền dâng thư kêu oan, trước sau sáu lần dâng lên, lời lẽ rất bi ai thống thiết.

Vân Dương lệnh lúc trước là Chu Bột người Phù Phong, đến cửa khuyết dâng thư rằng:

"Thần trộm thấy cố Phục Ba tướng quân Mã Viện, nổi trội từ tây châu, kính mộ nghĩa thánh, kinh qua hiểm nạn, xông pha liều chết, qua lại vùng Lũng, Ký, mưu như suối vọt trào, thế như chuyển bánh xe, động binh thì lập công, tiến quân liền hạ được. Lúc trừ diệt bộ tộc Tiên Linh, bị tên xuyên bắp chân; lúc xuất chinh đánh Giao Chỉ, cùng vợ con quyết biệt. Mới đây lại xuôi nam đánh dẹp, lập tức hạ được Lâm Hương, sự lữ đã lập được công nghiệp, nhưng chưa trọn vẹn mà chết; quan quân dẫu mắc dịch bệnh, Viện cũng chẳng sống một mình. Xét ra trong chiến tranh có lúc cầm giữ lâu mới lập được công lao, có khi tốc chiếm mà dẫn đến thất bại, vào sâu đất địch vị tất đã là đúng, không tiến vào sâu vị tất đã là sai, thói thường của người đời há lại vui thích đóng lâu ở chỗ tuyệt địa chẳng muốn sống để quay về sao!

Duy có Viện phụng sự triều đình hai mươi hai năm, lên bắc ra đất hiểm sa mạc, xuôi nam vượt qua sông bể, mạo hiểm xông pha mắc khí độc, chết ở trong quân, danh diệt tước tuyệt, nước phong không được truyền, hải nội chẳng ai biết lỗi lầm của Viện, bách tính chưa ai nghe thấy lời hủy báng Viện, gia thuộc lấp cửa nhà, chẳng được chôn táng vào mộ tổ, oán hận hiềm khích cùng nổi lên, gia tộc run hoảng; người chết thì chẳng thể tự bày tỏ, người sống thì chẳng ai vì Viện kêu oan, thần trộm vì thế thấy đau thương!

Ôi, minh chủ coi trọng việc dụng thưởng, xem nhẹ việc dụng hình, Cao tổ từng giao cho Trần Bình bốn vạn cân vàng để ly gián quân Sở, chẳng hỏi đến việc sử dụng ra sao,⁽¹⁾ há lại nghi ngờ số tiền và thóc kia ở những đâu? Xin hãy giao việc xuống công khanh, bình xét công tội

¹ Xem việc này ở Hán ký, quyển thứ hai, sự kiện năm thứ ba đời Hán Cao tổ.

của Viện, xem nên dứt tuyệt hay tiếp tục cho kế tục tước vị, để lấp đầy lòng mong ngóng của người trong nước.”

Ý giận của Đế mới tiêu tan dần.

Khi trước, lúc Bột mười hai tuổi, khéo tụng đọc *Thi, Thư*, từng bái vọng anh của Viện là Huống, ngôn từ nhã nhặn, Viện mới biết đọc sách, gặp Bột tự thấy mình kém cỏi. Huống biết ý tứ của Viện, bèn tự rót rượu an ủi Viện rằng:

- Chu Bột khí lượng nhỏ, sớm thành đạt, tài trí chỉ như thế thôi, rút cục sẽ phải theo người học tập, chớ lo sợ vậy.

Bột chưa đến hai mươi tuổi, Hữu phù phong mời thử làm chức Tế huyện Vị Thành. Lúc Viện làm Tướng quân được phong tước Hầu, mà chức vị của Bột chẳng quá Huyện lệnh. Về sau Viện dẫu quý hiển, thường dùng ân cũ đối đãi, nhưng xem thường Bột, Bột càng tự mình thân gần. Lúc Viện bị gièm pha vu hại, duy có Bột nghĩa tình trọn vẹn.

Yết giả Tổng Quân người quận Nam Dương đốc xét quân của Viện, Viện chết rồi, quân sĩ mắc bệnh dịch chết quá nửa, người Man cũng đói khốn. Quân bèn cùng chư tướng nghị bàn rằng:

- Nay đường xa, quân sĩ mắc bệnh, chẳng thể tác chiến được, ta muốn quyền biến thừa chế chiêu hàng địch, thì thế nào?

Chư tướng đều phục xuống đất, chẳng ai dám hưởng ứng. Quân nói:

- Trung thần ra biên cảnh, nếu có cách yên quốc gia, chuyên quyền có thể được vậy.

Bèn giả truyền chế điều Tư mã của Phục Ba là Lã Chúng tạm giữ chức Trưởng huyện Nguyên Lăng, mệnh cho Chúng mang chiếu thư vào doanh của giặc rợ, dùng ân tín tuyên cáo, tiếp đó thống suất binh theo sau Chúng. Người Man Di hoảng sợ, mùa đông, tháng mười một, bọn họ cùng chém đại soái của mình rồi

quy hàng. Vì thế Quân tiến vào doanh trại của giặc, giải tán bộ chúng của bọn ấy, sai họ quay về bản quận, giúp đặt Trường lại rồi quay về, các bộ tộc Man vì thế bình định. Quân về đến kinh sư, tự hặc tội giả truyền chế của mình trước; chúa thượng khen công của Quân, sai người nghênh tiếp, ban cho vàng và lụa, sai đi qua nhà tế phần mộ tổ tiên.

5. Năm ấy, đại nhân của người Ô Hoàn quận Liêu Tây là bọn Hác Đán thống suất bộ chúng xin nội thuộc, Đế hạ chiếu phong cử soái của Ô Hoàn làm Hầu, Vương, Quân trưởng gồm mười tám người, sai cư trú phía trong biên hiểm, phân bố ở các quận ven biên, lệnh cho họ chiêu vời người trong trong chủng tộc, cấp cho họ cơm áo, trở thành quân dò ngóng của nhà Hán, trợ giúp việc đánh người Hung Nô, Tiên Ti. Bấy giờ Tư đồ duyện là Ban Bưu dâng thư nói:

"Người Ô Hoàn thiên tính khinh bạc giáo hoạt, ưa làm giặc cướp, nếu được phóng túng lâu mà không có người tổng lĩnh, tất lại cướp bóc cư dân, nếu chỉ ủy thác cho Duyện lại chủ trì tiếp nhận người hàng, sợ rằng không thể khống chế được họ. Thần ngu muội cho rằng nên đặt lại chức Ô Hoàn hiệu úy⁽¹⁾, thực có ích với việc chiêu phủ ngoại tộc, bớt mối lo lắng nơi biên cương của quốc gia."

Đế theo lời ấy, vì thế bắt đầu đặt lại chức Hiệu úy ở huyện Ninh Thành quận Thượng Cốc, mở doanh phủ, đồng thời quản việc ban thưởng, tiếp nhận con tin từ Tiên Ti, hàng năm bốn mùa thông thương buôn bán với nhau.

Năm Kiến Vũ thứ hai mươi sáu (Canh Tuất – 50)

1. Tháng giêng, Đế hạ chiếu tăng bổng lộc cho trăm quan, bổng lộc từ nghìn thạch trở lên, thì hạ thấp hơn phép chế cũ của

¹ Thời trước, nhà Tây Hán đặt chức Ô Hoàn hiệu úy để phủ dụ, đốc xét tộc Ô Hoàn, đến thời Vương Mãng, người Ô Hoàn phản, vì thế bãi chức ấy.

Tây kinh⁽¹⁾, bồng lộc từ sáu trăm thạch trở xuống, thì cao hơn phẩm trật cũ.

2. Bắt đầu dựng Thọ lăng. Để nói:

- Chôn táng đế vương thời xưa, đều nặn người sành, khí vật ngói, xe gỗ ngựa cỏ, khiến người đời sau chẳng biết được chỗ chôn táng. Thái tông hiểu rõ đại nghĩa trước sau, Cảnh đế có thể tuân theo hiếu đạo, gặp lúc thiên hạ đảo điên, mà riêng Bá lăng hưởng cái phúc vẹn toàn, há chẳng tốt đẹp sao!⁽²⁾ Nay chỗ đất làm lăng mộ chẳng quá vài ba khoảnh, không đắp dựng sơn lăng ao hồ, đủ để nước chảy đi mà thôi. Khiến cho lăng mộ sau khi hoán đổi triều đại, cùng với gò lũng thành một thể.

3. Để phái Trung lang tướng Đoàn Ân, Phó Hiệu úy Vương Úc đi sứ Nam Hưng Nô, dựng lập Vương đình Hưng Nô, cách biên hiểm tây bộ quận Ngũ Nguyên tám chục dặm. Sứ giả lệnh cho Thiên vu phục xuống bái nhận chiếu, Thiên vu ngoái nhìn chốc lát, rồi mới phủ phục xung thân. Bái xong, lệnh cho phiên dịch báo rõ với sứ giả nhà Hán rằng:

- Thiên vu mới lập, thực thẹn với tả hữu, mong sứ giả trong chỗ đông người không bắt bẻ úc biếm nhau vậy.

Chiếu chỉ cho Nam Thiên vu vào cư trú ở quận Vân Trung, bắt đầu đặt chức Sứ Hưng Nô trung lang tướng, lĩnh binh vệ bảo hộ Nam Thiên vu.

4. Mùa hạ, Úc Kiện Tả Hiền vương của Bắc Hưng Nô bị Nam Thiên vu cầm tù, thống lĩnh bộ chúng của mình và năm vị Cốt Đô hầu của Nam Thiên vu, tổng cộng hơn ba vạn người làm phản quay về bắc, cách Vương đình của Bắc Hưng Nô hơn ba

¹ Nhà Hán thời Cao tổ đóng đô ở Trường An, nằm ở phía tây, gọi Tây kinh tức là nói nhà Hán thời trước. Đến khi Quang Vũ phục hưng nhà Hán, đóng đô ở Lạc Dương. Nằm ở phía đông, kinh đô gọi là Đông kinh.

² Khi quân Xích Mi tràn vào Trường An, các lăng mộ của vua và hậu phi nhà Hán đều bị đào bới, riêng có Bá lăng được toàn vẹn.

trăm dặm, tự lập làm Thiên vu. Hơn một tháng sau, hàng ngày lại đánh lẫn nhau, năm vị Cốt Đô hầu đều chết, Tả Hiền vương tự sát, con của các vị Cốt Đô hầu đều nắm binh tự giữ.

5. Mùa thu, Nam Thiên vu phái con vào triều làm tin. Đế hạ chiếu ban cho Thiên vu mũ có đai, ti thụ, xe ngựa, vàng lụa, giáp binh và mười thứ vật dụng. Lại chuyển hai vạn năm nghìn斛 gạo, ba vạn sáu nghìn đầu bò, dê của quận Hà Đông để cấp giúp cho Nam Thiên vu. Lệnh cho Trung lang tướng thống lĩnh năm mươi tù đồ được tha miễn hình phạt theo đến nơi ở của Nam Thiên vu, tham dự xử lý tố tụng, dò xét động tĩnh. Nam Thiên vu cứ hết năm liền phái người dâng trình tấu thư, đưa con tin mới vào triều, nhà Hán phái Yết giả đưa con tin năm trước trở về Thiên vu đình, ban cho Thiên vu cùng Yên chi, Tả Hữu Hiền vương trở xuống cả thảy vạn xấp lụa thêu, hàng năm lấy đó làm lệ thường. Thế rồi dân của tám quận là Vân Trung, Ngũ Nguyên, Sóc Phương, Bắc Địa, Định Tương, Nhạn Môn, Thượng Cốc, Đại Quận quay về đất cũ. Đế phái Yết giả chia nhau suất lĩnh tù đồ được tha miễn hình phạt đi tu bổ sửa sang thành quách, điều phái dân ven biên lúc trước dời vào nội địa, bố trí họ quay về các huyện, đều ban cho hành trang và phí dụng, chuyển lương thực cấp cho họ. Bấy giờ thành quách đã thành gò hoang, phải quét dọn làm lại, chúa thượng mới hối việc dời dân lúc trước.⁽¹⁾

6. Mùa đông, con của năm vị Cốt Đô hầu Nam Hung Nô lại thống lĩnh bộ chúng của mình gồm ba nghìn người trở lại Nam Hung Nô, Bắc Thiên vu sai quân kỵ truy kích, bắt được hết bộ chúng của họ. Nam Thiên vu phái binh ngăn chống Bắc Hung Nô, nghênh chiến bất lợi, vì thế Đế lại hạ chiếu cho Nam Thiên vu dời đến ở huyện Mĩ Tác quận Tây Hà, liền đó sai Đoàn Ân,

¹ Việc Quang Vũ đế sai dời dân biên ải vào nội địa đã nói ở Hán ký, quyển thứ ba mươi lăm, sự kiện năm Kiến Vũ thứ mười lăm.

Vương Úc lưu lại Tây Hà che chở cho Nam Thiên vu, lệnh sai Trương sử Tây Hà hàng năm đem hai nghìn quân kỵ, năm trăm tù đồ được tha miễn hình phạt trợ giúp Trung lang tướng hộ vệ Thiên vu, mùa đông đồn trú, mùa hạ giải tán, từ đấy về sau lấy đó làm lệ thường. Nam Thiên vu sau khi cư trú ở Tây Hà, cũng sắp bày Vương của các bộ lạc, trợ giúp lính thú của Hán triều tại các quận Bắc Địa, Sóc Phương, Ngũ Nguyên, Vân Trung, Định Tương, Nhạn Môn, Đại Quận, đều suất lĩnh bộ chúng, giúp quận huyện làm tai mắt dò la. Bắc Thiên vu hoảng sợ, trả lại dân Hán mà mình cướp bắt để tỏ thiện ý, binh đi đánh cướp mỗi lần đến Nam Hung Nô, đi qua đài trình sát, thường tạ rằng: "Bọn ta chỉ đi đánh bắt tên giặc đi trốn là Úc Kiện Nhật Trục thôi, không dám xâm phạm dân Hán vậy."

Năm Kiến Vũ thứ hai mươi bảy (Tân Hợi – 51)

1. Mùa hạ, tháng tư, ngày Mậu Ngọ, Đại tư đồ Túc Huống hoẵng.

2. Tháng năm, ngày Đinh Sửu, Đế hạ chiếu lệnh cho hai phủ Tư đồ, Tư không bỏ chữ "Đại" trong danh hiệu, đổi chức Đại tư mã thành Thái úy. Phiêu kỵ Đại tướng quân coi việc Đại tư mã là Lưu Long hôm ấy bị bãi chức, lấy Thái bộc Triệu Hi làm Thái úy, Đại tư nông Phùng Cần làm Tư đồ.

3. Bắc Hung Nô phái sứ giả đến quận Vũ Uy xin hòa thân, Đế triệu công khanh thương nghị tại triều đình, không quyết được; Hoàng thái tử nói:

- Nam Thiên vu mới quy phục, rợ phương bắc sợ bị ta thảo phạt, cho nên nghiêng tai nghe mệnh, tranh thủ muốn theo dựa chính nghĩa thôi. Nay ta chưa thể xuất binh mà lại cùng giặc rợ phương bắc giao vãng, thần e rằng Nam Thiên vu sẽ sinh hai lòng, giặc rợ phương bắc hàng rồi sẽ lại không đến nữa.

Để cho là đúng, báo với Thái thú Vũ Uy không được nhận lời sứ giả của Bắc Hung Nô.

4. Lãng Lãng hầu Tang Cung, Dương Hư hầu Mã Vũ dâng thư nói:

"Hung Nô tham lợi, không có lễ tín, thế cùng thì khấu đầu, yên ổn thì lấn cướp. Nay người và súc vật của chúng dịch bệnh chết chóc, hạn hán hoang trùng đổ đất, khôn mệt thiếu sức, chẳng địch nổi một quân của Trung Quốc, mệnh tàn trong vạn dặm, treo dưới tay Bệ hạ; phúc bất trùng lai, thời cơ dễ mất, há nên giữ văn đức mà buông bỏ võ bị sao? Nay nên lệnh sai tướng tới biên hiểm, treo thưởng hậu hĩnh, dụ bảo người Cao Câu Li, Ô Hoàn, Tiên Ti đánh phía tả của họ, rồi phát động người Khuong, Hồ của bốn quận vùng Hà Tây⁽¹⁾ và quận Thiên Thủy, Lũng Tây đánh bên hữu của họ. Như thế, diệt giặc rợ phương bắc, bất quá chỉ mấy năm. Thân sợ Bệ hạ nhân đức không nở, mưu thần hồ nghi, khiến cái công lao khắc ghi lên đá lưu đến vạn đời không lập được ở thời thánh sáng!"

Chiếu thư hồi đáp rằng:

"Sách Hoàng Thạch Công ký⁽²⁾ nói: 'Nhu năng chế cương, nhược năng chế cường.'⁽³⁾ Bỏ gần mưu xa, thì lao nhọc mà vô công, bỏ xa mưu gần, thì nhàn tản mà thành tựu. Cho nên nói: Chăm mở đất thì đạo hoang phế, chuộng khai đức thì được cường mạnh, giữ cái của mình thì được yên lành, tham thứ của người thì bị tàn diệt, chính nghĩa bị tàn diệt, dẫu thành công nhất thời, nhưng rút cục sẽ thất bại.' Nay nước không có thiện chính, tai biến chẳng dừng, bách tính kinh hoảng, người người chẳng tự bảo vệ mình, mà lại muốn viễn chinh nơi biên ngoại sao! Khổng tử nói: 'Ngô khủng Quý Tôn chi ưu bất tại Chuyên

¹ Tức các quận các quận Trương Dịch, Từ Tuyên, Vũ Uy, Kim Thành.

² Trong truyền đây là cuốn sách mà Trương Lương (mưu thần của Hán Cao tổ Lưu Bang) được một ông lão tặng ở dưới chân cầu sau khi thử thách lòng kiên nhẫn của Trương Lương (ba lần nhặt giấy của ông lão cố tình đánh rơi).

³ Nhu có thể khắc chế được cường, nhược có thể khắc chế được cường.

Du.⁽¹⁾ Và lại địch phương bắc còn cường thịnh, mà bên ta đóng đồn làm ruộng, cảnh giới phòng bị, việc nghe đồn truyền lên, đa phần thường không chính xác. Nếu thực sự cất một nửa binh thiên hạ mà diệt sạch được kẻ địch mạnh, há chẳng phải là chí nguyện vọng của ta sao! Nhưng nếu không đúng thời cơ, chẳng gì bằng nghỉ sức dân."

Từ đấy chư tướng chẳng ai dám nói việc dùng binh nữa.

5. Chúa thượng hỏi Triệu Hi về kế sách lâu dài, Hi thỉnh xin phái chư vương đến nước phong. Mùa đông, chúa thượng phái Lỗ vương Lưu Hưng, Tề vương Lưu Thạch tới nước phong.

6. Năm ấy, cậu của Đế là Thọ Trương Cung hầu Phàn Hoành hoẵng. Hoành là người khiêm cung hòa nhã, kính sợ cẩn trọng, mỗi khi triều hội, thường đến trước hẹn nghênh đón, phủ phục đợi mệnh; tấu chương dâng lên bàn về các việc thích hợp nên làm, đều tự tay viết ra, rồi ché hủy bản thảo; những điều chúa thượng hỏi khi triều hội, Hoành chẳng dám công khai đối đáp. Tông tộc thãm cái giáo hóa của Hoành, chưa từng phạm pháp. Đế rất xem trọng Hoành. Lúc Hoành bệnh khốn, di lệnh táng sơ sài, nhất nhất không sử dụng vật táng, cho rằng quan cữu một khi đã chôn táng, không nên thấy lại nữa, nếu như áo quan hủ nát, sẽ khiến hiếu tử đau lòng, vì thế dặn bảo nên táng cùng phu nhân chung mộ phần nhưng khác huyệt. Đế khen di lệnh ấy, đem thư bảo vói trăm quan, nhân đó nói:

¹ Câu trong sách *Luận ngữ*: "Ta e là mối lo của họ Quý Tôn, không ở tại Chuyên Du."

Chuyên Du (顛突), là nước nhỏ phụ thuộc nước Lỗ, họ Quý Tôn là một trong ba họ lớn (Mạnh Tôn, Thúc Tôn, Quý Tôn) chia nắm quyền binh nước Lỗ, đấu đá với nhau. Hai đệ tử của Khổng tử là gia thân của họ Quý nói với Khổng tử rằng họ Quý tham đất, bỗng dưng muốn đánh nước Chuyên Du, Khổng tử cho rằng đệ tử kém cỏi, giúp họ Quý mà không biết cách khuyên họ thi hành các việc tốt khiến người xa quy phục, lại nói: "Nước chia rẽ chẳng ngăn được, lại mưu phát động can qua, ta e là mối lo của họ Quý Tôn, không ở tại Chuyên Du." Ở đây ý rằng: Nếu đánh Hung Nô thì họa không ở Hung Nô, mà ở ngay trong nước của mình. Mà đây là lỗi của chính đại thần giúp đỡ quân vương vậy.

- Nay chẳng thuận theo ý của Thọ Trương hầu, thì không có cách gì để biểu chương phẩm đức của ông ấy; lại nữa, sau khi ta muôn tuổi, muốn lấy việc này làm khuôn thước.

Năm Kiến Vũ thứ hai mươi tám (Nhâm Tý – 52)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Kỷ Ty, chuyển Lỗ vương Lưu Hưng làm Bắc Hải vương, đem nước Lỗ nhập vào nước Đông Hải. Để cho rằng Đông Hải vương Lưu Cường cử chỉ hành vi giữ lễ, cho nên ưu đãi mở rộng nước phong, thực ấp hai mươi chín huyện, ban cho quân hồ bôn, mao ky, lấy giá treo chuông khánh khắc mãnh thú bày lễ nhạc, phỏng theo bậc Đế vương.

2. Mùa hạ, tháng sáu, ngày Đinh Mão, Thái hậu nước Bái là Quách thị hoẵng.

3. Khi trước, con rể của anh trai Mã Viện là Vương Bàn, tức con của Bình A hầu Vương Nhân vậy. Sau khi Vương Mãng bại, Bàn nắm giữ gia sản cực lớn làm du hiệp, có tiếng ở vùng Giang, Hoài. Sau đi du ngoạn ở kinh sư, cùng quý thích kết giao thân thiện, Viện bảo con của chị gái mình là Tào Huấn rằng:

- Vương thị, là họ tộc suy bại vậy, Tử Thạch⁽¹⁾ đáng phải ẩn cư tự giữ mình, vậy mà lại giao du với quý thích ở kinh sư, có ý tự mình hành sự, lấn bực chiết nhục rất nhiều người, cái bại của hắn là chắc chắn vậy.

Hơn một năm sau, Bàn mắc tội bị giết; con của Bàn là Túc lại qua lại phủ đệ của Vương hầu. Bấy giờ cấm lệnh còn sơ sài, chư vương đều ở kinh sư, đua nhau gây dựng tiếng tăm, chiêu vò vẽ kẻ sĩ vân du. Mã Viện bảo với Tư mã Lã Chung rằng:

- Đầu năm Kiến Vũ, tiếng là thiên hạ mới dựng lại, nhưng từ nay về sau, hải nội sẽ ngày một yên định thôi. Chỉ lo các hoàng

¹ Vương Bàn (王磐), tự Tử Thạch (子石).

tử của quốc gia đồng thời lớn lên mà cấm lệnh cũ⁽¹⁾ chưa lập lại, nếu rộng rãi giao kết với tân khách, thì án ngục lớn sẽ hưng khởi thôi. Các người nên giữ mình cẩn trọng đấy!

Đến lúc ấy, có người dâng thư tố bọn Túc xuất thân từ gia thất bị giết phạt, làm tân khách của chư vương, e rằng sẽ mượn việc sinh loạn. Đúng lúc con của Canh Thủy là Thọ Quang hầu Lưu Lý được Bái vương sủng tín, oán hận Lưu Bồn Tử, liên kết với tân khách giết cố Thúc hầu Lưu Cung. Để giận, Bái vương mắc tội bị giam vào chiếu ngục, ba ngày mới được thả ra. Để nhân đó hạ chiếu xuống quận huyện sai bắt tân khách của chư vương, số người mắc tội liên đới bị chết đến mấy nghìn; Lã Chung cũng vướng vào họa ấy, lúc sắp chết than rằng:

- Mã tướng quân thực là người thần vậy!

4. Mùa thu, tháng tám, ngày Mậu Dần, Đông Hải vương Lưu Cường, Bái vương Lưu Phụ, Sở vương Lưu Anh, Tế Nam vương Lưu Khang, Hoài Dương vương Lưu Diên bắt đầu đi đến nước phong.

5. Chúa thượng đại hội quần thần, hỏi:

- Ai có thể làm sư phó cho Thái tử đây!

Quần thần đón ý chúa thượng, đều nói:

- Cậu của Thái tử là Chấp kim ngô, Nguyên Lộc hầu Âm Thúc có thể đảm nhiệm được.

Bác sĩ Trương Dật nghiêm sắc mặt nói:

- Nay Bệ hạ lập Thái tử, là vì họ Âm chăng? Hay vì thiên hạ chăng? Nếu vì họ Âm, Âm hầu có thể dùng được; vì thiên hạ, cố nhiên phải dùng hiền tài trong thiên hạ!

Để khen hay, nói:

¹ Nguyên tác là cựu phòng (旧防), tức quy định các Vương tử không được giao kết với tân khách vậy.

- Ta muốn đặt sự phó, là để phụ giúp Thái tử vậy; nay Bác sĩ chẳng ngại nắn sửa cho trầm, huống chi là với Thái tử đây!

Lập tức bái Dật làm Thái tử Thái phó, lấy Bác sĩ Hoàn Vinh làm Thiếu phó, ban cho xe lớn có màn che, ngựa kéo. Vinh triệu hội môn sinh, bày hết xe ngựa, ấn thụ của mình ra, nói:

- Hôm nay ta được nhận ân che trùm, là vì gắng sức nghiên cứu cổ thư vậy, há chẳng nên cố gắng sao!

6. Bắc Hung Nô phái sứ dâng cống ngựa và áo lông cừu, lần nữa xin hòa thân, đồng thời xin truyền thụ âm nhạc, lại đòi được suất lĩnh các bộ lạc người Hồ của các nước Tây Vực cùng đến dâng cống triều kiến. Để giao việc xuống Tam phủ⁽¹⁾ nghị bàn đáp lại sao cho thích hợp, Tư đồ duyệt Ban Bưu dâng sớ nói:

"Thần nghe nói Hiếu Tuyên hoàng đế sắc lệnh cho các quan Thú, Ủy giữ biên cảnh rằng: 'Hung Nô là đại quốc, hay biến trá, khi giao tiếp mà thu được tình cảm của họ, thì họ sẽ xung phong chống địch; ینگ đôi mà trúng kế họ, lại bị họ khinh rẻ đôi lừa.' Nay Bắc Thiên vu thấy Nam Thiên vu đến nương dựa, sợ ta mưu tính nước của họ, cho nên mấy lần xin hòa thân, lại từ phương xa xua bò dê đến cùng người Hán thông thương buôn bán, lần nữa phái Vương có danh tiếng đến, đồ dâng cống rất nhiều, đầy đều là bề ngoài tỏ ra giàu mạnh để khoa trương hư hão dối lừa nhau vậy. Thần thấy đồ dâng biếu của họ càng quý trọng, thì biết quốc lực của họ càng trống rỗng; xin quy phục hòa thân càng nhiều lần, thì họ càng sợ hãi hơn. Nhưng hiện nay ta chưa trợ giúp được Nam Hung Nô, thì cũng chẳng nên tuyệt giao với Bắc Hung Nô, cái nghĩa của việc kiềm chế ràng buộc, về lẽ số chẳng gì không báo đáp. Thần cho là nên ban thưởng thêm cho họ, đại khái là so với đồ cống của họ thì tương đương, ngôn từ hồi đáp với họ, nhất định phải khớp đúng với sự tình. Nay thần lập bản thảo trình lên kèm, viết rằng:

¹ Tức ba phủ Thái úy, Tư đồ và Tư không vậy.

'Thiên vu chẳng quên ân của Hán triều, đoái nghĩ cưu ước của tổ tiên,¹ muốn dựng lập hòa thân, để yên thân giữ nước, kế sách rất cao minh, trăm đời với Thiên vu rất khen ngợi!

Trước kia Hung Nô nhiều lần có động loạn, Hô Hàn Gia và Chất Chi tự thù hằn hiềm khích với nhau, đều chịu ân cứu giúp bảo hộ của Hiếu Tuyên, cho nên đều phái con đến làm tin xưng là phiên thần giữ biên hiểm. Sau đấy Chất Chi phần hận trở mặt, tự diệt tuyệt hoàng ân, còn Hô Hàn Gia vẫn nương dựa thân gần, trung hiếu càng nổi rõ. Lúc Hán triều diệt Chất Chi, Hô Hàn Gia giữ nước truyền ngôi vị, con cháu kế nối nhau. Nay Nam Thiên vu dắt díu bộ chúng hướng về nam, khấu đầu ở quan ải xin quy thuận, tự nhận là con trưởng dòng đích của Hô Hàn Gia, theo thứ tự đáng được lập, nhưng lại bị xâm đoạt mất chức vị, bị nghi ngờ mới bỏ đi, nhiều lần xin binh tướng, quay về quét sạch Vương đình của Bắc Hung Nô, kế sách rất nhiều, không gì không tính đến. Trẫm nghĩ xét lời ấy chẳng nên nghe một phía, lại nhân vì Bắc Thiên vu luôn năm dâng cống, muốn dựng lập hòa thân, cho nên trẫm cưu tuyệt mà chưa đồng ý, muốn để thành toàn cho cái nghĩa trung hiếu của Bắc Thiên vu. Hán triều dựa vào uy tín, tổng suất muôn nước, nơi mà nhật nguyệt chiếu đến, đều là thần thiếp, trăm man khác tục, nghĩa chẳng kể thân sơ, thuận phục thì khen thưởng, phản nghịch thì giết phạt, chứng nghiệm thiên ác, là ở Hô Hàn Gia và Chất Chi vậy. Nay Thiên vu muốn dựng lập hòa thân, lòng thành thực đã biểu đạt, có gì hiềm nghi mà muốn suất lĩnh các nước Tây Vực cùng đến dâng cống triều kiến? Các nước Tây Vực thuộc Hung Nô hay thuộc Hán triều có gì khác nhau đâu?

Thiên vu liên miên gặp binh loạn, quốc nội hư hao, cống vật chỉ để thông lễ tiết, hà tất phải dâng biểu ngựa và áo lông cừu? Nay trẫm sai đưa năm trăm xấp lụa dày các loại, một bộ cung và túi tên, tên bắn ra bốn mũi, tặng cho Thiên vu; lại ban cho người đến dâng biểu ngựa là Tả Cốt Đô hầu và Hữu Lộc Lê vương mỗi người bốn trăm xấp lụa

¹ Là nói ước định cũ của Thiên vu Hô Hàn Gia vậy.

dày các loại, trăm mã kiếm một thanh. Lúc trước Thiên vu nói 'Thời tiền để ban cho Hồ Hàn Gia ống vu, đàn sắt, đàn không hầu đều đã hỏng nát, xin được lần nữa ban cho.' Trăm nghĩ nước của Thiên vu còn chưa yên, phải chấn chỉnh võ bị và khí tiết, lấy đánh trận lập công là việc gấp, dùng ống vu và đàn sắt, chẳng bằng cung tốt kiếm sắc, cho nên trăm chưa đưa tặng. Trăm chẳng tiếc vật phẩm nhỏ, mà đây là việc làm thích hợp với mong muốn của Thiên vu, trăm sai ngựa trạm dịch đến báo tin'."

Để thu nhận hết, nghe theo.

Năm Kiến Vũ thứ hai mươi chín (Quý Sửu – 53)

1. Mùa xuân, tháng hai, ngày Đinh Tỵ là ngày sóc, có nhật thực.

Năm Kiến Vũ thứ ba mươi (Giáp Dần – 54)

1. Mùa xuân, tháng hai, xa giá sang đông đi tuần. Quần thần dâng lời rằng: "Bệ hạ tức vị đã ba mươi năm, nên làm lễ phong thiện ở núi Thái Sơn." Đế hạ chiếu rằng:

"Trẫm tức vị ba mươi năm nay, bách tính oán khí đầy bụng, 'Ngô thùy khi, khi thiên hồ!'⁽¹⁾ 'Nhu thế thì cho rằng thần núi Thái Sơn chẳng bằng Lâm Phong sao?'⁽²⁾ Vì sao phải làm xấu danh sách bầy

¹ "Ta lừa ai? Dối trời chăng?" Câu trong sách *Luận ngữ*. Khổng tử ốm nặng, Tử Lộ sai đệ tử làm gia thần (để phòng hộ tang khi Khổng tử mất), lúc Khổng tử đỡ bệnh, trách Tử Lộ rằng: "Đã lâu rồi, anh Do làm việc dối trá! Ta không có gia thần mà làm như có gia thần. Lừa dối ai đây? Dối trời sao?"

² Câu trong sách *Luận ngữ*. Họ Quý (đại phu nước Lỗ) đi tế Lũ ở Thái Sơn (Theo lễ chi vua nước Lỗ mới được tế thần núi này). Khổng tử hỏi Nhiễm Hữu (quan tể của họ Quý, học trò của Khổng tử): "Anh không ngăn nổi sao?" Đáp rằng: "Không ngăn được." Khổng tử nói: "Than ôi! Vậy là cho rằng thần núi Thái Sơn không bằng Lâm Phong (người hiền rất trọng lễ) sao?" (Ý rằng thần núi Thái Sơn nhận lễ của họ Quý thì hóa ra chẳng bằng được Lâm Phong.)

mười hai đời đã được biên chép lại?⁽¹⁾ Nếu quận huyện ở xa phái quan lại đến chúc thọ, dùng lời hoa mỹ phù phiếm ca tụng công đức, ta nhất định gọt tóc họ, sai đi khai khẩn đồn điền."

Vì thế quần thần chẳng dám nói lại việc đó nữa.

Ngày Giáp Tý, chúa thượng đến quận Tế Nam đất Lỗ; tháng nhuận, ngày Quý Sửu, quay về cung.

2. Có sao chổi xuất hiện ở khu vực sao Tử Vi.

3. Mùa hạ, tháng tư, ngày Mậu Tý, chuyển Tả Dực vương Lưu Yên làm Trung Sơn vương.

4. Tháng năm, có thủy tai.

5. Mùa thu, tháng bảy, ngày Đinh Dậu, chúa thượng đến đất Lỗ; mùa đông, tháng mười một, ngày Đinh Dậu, quay về cung.

6. Giao Đông Cương hầu Giả Phục hoẵng. Phục theo đi chinh phạt, chưa từng bị thua bại, nhiều lần cùng chư tướng phá vây giải nguy, thân bị mười hai vết thương. Để vì Phục dám xông vào chỗ giặc, ít khi sai xuất chinh, nhưng khen ngợi khí tiết dũng mãnh của Phục, thường sai theo chân mình, cho nên Phục thiếu cái công huân đảm đương một mặt. Chư tướng mỗi khi luận bàn khoe công, Phục chưa từng nói qua một lời. Để thường nói: "Cái công của Giả quân, ta tự biết được."

Năm Kiến Vũ thứ ba mươi mốt (Ất Mão – 55)

1. Mùa hạ, tháng năm, có thủy tai.

2. Ngày Quý Dậu là ngày hối, có nhật thực.

3. Có nạn hoàng trùng.

¹ Thời xưa, tổng cộng đã có bảy mươi hai đời đế vương làm lễ tế trời ở núi Thái Sơn, làm lễ tế đất ở núi Lương Phụ. Quang Vũ để nói vậy là ý rằng mình chưa thể đứng chung hàng với các vị đó (làm xấu danh sách chép tên các vị ấy), không xứng làm lễ phong thiện

4. Kinh Triệu duyên là Đệ Ngũ Luân quản lý chợ Trường An, là người công bằng, thanh liêm chính trực, trong chợ không có kẻ gian. Mỗi khi đọc chiếu thư, thường than dài nói:

- Đây là bậc thánh chủ vậy, ta được một lần thấy mặt là quyết định vận mệnh rồi!

Bọn cùng bối phận cười giễu Luân rằng:

- Người thuyết phục Tướng của châu còn chẳng ngó xuống, sao có thể cảm động đến bậc vạn thặng được!

Luân nói:

- Không gặp được tri kỷ, đạo bất đồng nên như vậy thôi!

Về sau Luân được đề cử Hiếu liêm, bổ làm Y công trưởng⁽¹⁾ của Hoài Dương vương.

Năm Trung nguyên nguyên niên (Bính Thìn – 56)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Hoài Dương vương về triều, Luân đi theo quan thuộc được hội kiến. Để đem việc chính sự ra hỏi, Luân nhân đây ứng đối, Đế rất hài lòng; hôm sau, lại đặc biệt triệu vào cung, cùng nói chuyện đến tối mịt. Đế bảo Luân rằng:

- Nghe nói khanh làm Lại, từng đánh nhạc phụ, không qua nhà anh họ ăn cơm, há có việc ấy chẳng?

Luân đáp:

- Thần lấy ba người vợ, đều mồ côi cha. Thời trẻ gặp lúc mất mùa động loạn, thật chẳng dám qua nhà người khác ăn. Chúng nhân cho là thần ngu độn, cho nên chế ra lời ấy thôi.

Đế cả cười. Lấy Luân làm Trưởng huyện Phù Di, còn chưa đến sở quan, Đế lại sai người đuổi theo bắt làm Thái thú Cối Kê; Luân cai trị thanh liêm lại có ân huệ, được bách tính yêu mến.

¹ Y công trưởng (医工长), là quan chủ quản về việc thuốc men.

2. Chúa thượng đọc *Hà đồ hội xương phù*, có câu: "Xích Lư chi cử, hội mệnh Đại tông."⁽¹⁾ Chúa thượng cảm kích lời văn ấy, bèn hạ chiếu sai bọn Hồ bôn trung lang tướng Lương Tùng khảo chứng *Hà Lạc sấm văn*, trong đấy có cả thảy ba mươi sáu chỗ nói tới việc đòi thứ chín nên làm lễ phong thiện.⁽²⁾ Vì thế bọn Trương Thuần lại tấu xin cử hành lễ phong thiện, chúa thượng mới đồng ý. Rồi hạ chiếu cho Hữu ti khảo xét việc cũ vào năm Nguyên Phong,⁽³⁾ phải dùng "phương thạch tái luy", "ngọc kiếm", "kim nê".⁽⁴⁾ Chúa thượng cho là việc chế đá khó thành, muốn dùng đá tế trời cũ từ thời Vũ đế, đặt ngọc điệp thư trong đó, bọn Lương Tùng cho là không nên, Đế bèn lệnh sai thợ chọn dùng đá xanh nguyên khối, không nhất định phải là đá ngũ sắc.

Ngày Đinh Mão, xa giá tuần thú phía đông; tháng hai, ngày Kỷ Mão, đến đất Lỗ, tiến đến Thái Sơn. Ngày Tân Mão, sáng sớm, đốt lửa làm lễ, tế trời ở phía nam dưới chân núi Thái Sơn, quần thần đều đi theo, dùng lễ nhạc như nhạc tế Nam giao. Tế xong, đến giờ dùng bữa sớm⁽⁵⁾, Thiên tử ngồi xe kéo lên núi, sau giờ nhật trung⁽⁶⁾, đến đỉnh núi, thay áo. Quá trưa, chúa thượng lên đàn, ngoảnh mặt về bắc, Thượng thư lệnh dâng ngọc điệp

¹ Tức là "Chín đời của triều Hán, thụ mệnh ở Đại tông." Xích lư (赤刘), là chỉ Hán triều vậy (xích, màu đỏ là hành của nhà Hán, Lư chỉ vào họ Lư), vốn xuất phát từ câu "dĩ hòa đức vi vương"; hai chữ Đại tông (岱宗), thì Đại, là chỉ núi Thái sơn vậy, tông, nghĩa là trường, là đứng đầu. Thái sơn là ngọn núi đứng đầu trong Ngũ nhạc, gồm Thái sơn, Hoa sơn, Hành sơn, Hằng sơn và Tung sơn ở Trung Quốc.

² Quang Vũ đế tự nhận mình nối dòng đại tông từ Nguyên đế, tính từ đời Cao đế đến Quang Vũ đế là vừa đúng chín đời, lần lượt là: Cao tổ, Huệ đế, Văn đế, Cảnh đế, Vũ đế, Chiêu đế, Tuyên đế, Nguyên đế, Quang Vũ đế.

³ Năm Nguyên Phong thời Hán Vũ đế từng cử hành lễ phong thiện.

⁴ "Phương thạch tái luy" là những khối đá lớn hình vuông được xếp chồng lên nhau, tạo thành một khối lớn rỗng ở giữa, dùng để đặt ngọc điệp thư; "Ngọc kiếm" tức là ấn phong làm bằng ngọc; "Kim nê" là nước dầu để đóng ấn phong, được làm từ thủy ngân và vàng.

⁵ Trò giờ Thìn, ứng với khoảng thời gian từ 7 giờ sáng đến 9 giờ sáng ngày nay.

⁶ Trò giờ Ngọ, ứng với khoảng thời gian từ 11 giờ trưa đến 13 giờ trưa ngày nay.

và ấn phong lên, Thiên tử dùng ngự tì dài một tấc hai phân đóng ấn, phong kín, xong việc, Thái thường truyền mệnh cho hơn hai nghìn kỵ sĩ nâng đá vuông trên đàn lên, Thượng thư lệnh cất ngọc điệp vào trong đó, lấy đá đập lại, Thượng thư lệnh lại dùng ấn phong dài năm tấc đóng dấu lên đá. Nghi thức kết thúc, Thiên tử bái thêm lần nữa. Quần thần xung vạn tuế, rồi theo đường cũ xuống núi. Sau giờ dạ bán⁽¹⁾, chúa thượng mới xuống đến chân núi, trăm quan đến giờ minh đán⁽²⁾ mới xuống hết.

Ngày Giáp Ngọ, tế đất ở phía bắc núi Lương Phụ, phối tế với Cao hậu, đồng tế tự các thần sông núi, như lệ cũ cử hành lễ tế Bắc giao năm Nguyên Thủy trung.

3. Tháng ba, ngày Mậu Thìn, Tư không Trương Thuần hoẵng.

4. Mùa hạ, tháng tư, ngày Quý Dậu, xa giá quay về cung; ngày Kỷ Mão, đại xá thiên hạ, cải niên hiệu.

5. Chúa thượng đi đến Trường An; tháng năm, ngày Ất Sửu, quay về cung.

6. Tháng sáu, ngày Tân Mão, lấy Thái bộc Phùng Phường làm Tư không.

7. Ngày Ất Mùi, Tư đồ Phùng Cẩn hoẵng.

8. Suối nước ngọt ở kinh sư vọt trào, lại có cỏ sắc đỏ mọc ở ven sông, các quận quốc liên tục báo lên là có sương móc giáng. Quần thần tấu nói:

- Linh vật liên tục giáng xuống, nên lệnh sai Thái sử thu thập soạn chép lại, để lưu truyền hậu thế.

Để không thu nạp ý kiến, tự khiêm nhường nói mình vô đức, vì thế mỗi khi quận quốc trình báo điềm lành, Đế liền áp chế không cho tuyên xưng, bởi vậy sử quan ít khi ghi chép lại.

9. Mùa thu, có ba quận quốc này nạn hoàng trùng.

¹ Trò giờ Tý, ứng với khoảng thời gian từ 23 giờ đêm đến 1 giờ sáng ngày nay.

² Trò giờ Dần, ứng với khoảng thời gian từ 3 giờ sáng đến 5 giờ sáng ngày nay.

10. Mùa đông, tháng mười, ngày Tân Mùi, lấy Tư lệ Hiệu úy Lý Hân người quận Đông Lai làm Tư đồ.

11. Ngày Giáp Thân, Đế sai Tư không cáo tế tại miếu Cao tổ, tôn xưng Bạc thái hậu thành Cao hoàng hậu, phối hưởng với thần đất. Chuyển bài vị của Lã thái hậu tại miếu thờ đến lăng mộ,⁽¹⁾ bốn mùa dâng tế.

12. Tháng mười một, ngày Giáp Tý là ngày hối, có nhật thực.

13. Năm ấy, khởi dựng Minh đường, Linh đài, Tích Ung, tuyên rộng lời sấm với thiên hạ.

Khi trước, chúa thượng cho rằng mình ứng điềm "Xích phục phù" tức Đế vị,⁽²⁾ vì thế tin dùng văn tự sấm ký, nhiều lần dùng lời sấm quyết việc nghi hoặc. Cấp sự trung Hoàn Đàm dâng sớ can ngăn rằng:

"Thói thường của người đời là bỏ qua cái việc trông thấy mà xem trọng lời đồn khác lạ. Xét cái thuật mà tiên vương ghi chép lại, đều là dùng nhân nghĩa chính đạo làm gốc, không chép việc hư hao quái đản. Đại để thiên đạo và mệnh vận, là điều mà thánh nhân khó biểu đạt vậy, từ Tử Cống về sau, không được nghe nói đến, huống chi là bọn nho sinh hậu thế nông cạn, có thể thông tỏ được sao! Nay nếu có người mau lẹ sáng trí, có tài mọn, thêm ý vào đồ thư, giả xưng lời sấm ký để dối lừa mê hoặc kẻ tham tà, khiến bậc nhân chủ lâm lỡ, há có thể dè dặt tình cảm được sao? Thần là Đàm cúi xét, nghe nói Bộ hạ nghiên cứu đến gốc rễ cái thuật luyện đan hóa kim ngân của phương sĩ, rất mực cao minh rồi; thế nhưng lại muốn thu nạp lời sấm ký, sao lại sai lầm như vậy! Sấm ký đâu có lúc phù hợp sự thực, cũng ví như việc chiêm bốc chỉ ngẫu nhiên mà trúng. Bộ hạ nên nghe chọn ý kiến sáng suốt, phát dương thánh ý, đuổi bỏ lời tà vạy của lũ tiểu nhân, noi theo cái nghĩa chính đạo của Ngũ kinh."

¹ Đây hẳn vì Quang Vũ để cho rằng Lã Thái hậu suýt gây nguy cho họ Lưu vậy.

² Xem việc nói ở Hán ký, quyển thứ ba mươi hai, sự kiện năm Kiến Vũ nguyên niên.

Sớ tấu lên, Đế không hài lòng. Đúng lúc nghị bàn việc chọn chỗ đặt Linh đài, Đế bảo Đàm rằng:

- Ta muốn dùng lời sấm quyết việc này, thì thế nào?

Đàm lặng yên, hồi lâu mới nói:

- Thần không đọc sấm ký.

Đế hỏi duyên do việc ấy, Đàm lần nữa cực lực bàn nói sách sấm ký không phải là nho gia kinh điển. Đế cả giận nói:

- Hoàn Đàm mĩa thánh vô pháp, hãy lôi xuống, chém đi!

Đàm rập đầu chảy máu ròng ròng, hồi lâu, Đế mới tan giận. Đàm bị đui ra làm Quận thừa quận Lục An, trên đường đi mắc bệnh chết.

Phạm Diệp luận rằng: Hoàn Đàm dùng lời chê không khéo mà vong mạng, Trịnh Hưng dùng lời khiêm tốn chỉ bị cách chức;⁽¹⁾ Giả Quỳ có thể dựa vào phù sấm để suy diễn, cuối cùng được quý hiển;⁽²⁾ bậc quân chủ ở đời dùng phù sấm kiến giải học thuật, đáng buồn thay!

Quỳ, là người quận Phù Phong vậy.

14. Nam Thiên vu là Bỉ chết, em là Tả Hiền vương tên Mạc kế lập, là Thiên vu Khâu Phù Vuơ Đê. Đế phái sứ giả mang tì thư bái trao tì thụ, ban cho mũ áo và lụa màu, từ đấy về sau bèn lấy đó làm lệ thường.

Năm Trung nguyên thứ hai (Đinh Tỵ – 57)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Tân Mùi, bắt đầu lập đàn tế giao ở phía bắc kinh thành, tế tự Hậu thổ.

¹ Việc liên quan đến Trịnh Hưng, xem Hán ký, quyển thứ ba mươi tư, sự kiện năm Kiến Vũ thứ bảy.

² Đại đế vào giữa những năm Vĩnh Bình thời Hán Minh đế, Giả Quỳ có dâng lời rằng: "Lời của Tả thị trùng hợp với lời sấm, tỏ rõ họ Lưu là dòng dõi vua Nghiêu." Minh đế khen lời ấy, tin dùng Giả Quỳ.

2. Tháng hai, ngày Mậu Tuất, Đế băng ở tiền điện của Nam cung, thọ sáu mươi hai tuổi.

Đế mỗi sớm chủ trì hội triều, xế trưa mới tan, nhiều lần triệu gặp công khanh, lang tướng giảng luận nghĩa lý kinh sách, nửa đêm mới ngủ. Hoàng thái tử thấy Đế siêng năng lao nhọc không trễ biếng, nhân lúc rỗi nhàn can rằng:

- Bệ hạ có cái anh minh của hai vua Thang, Vũ, lại không có cái phúc khí dưỡng sinh của Hoàng, Lão,⁽¹⁾ mong Bệ hạ hãy nuôi dưỡng tinh thần, nhàn nhã tự yên.

Đế nói:

- Ta tự vui như thế, chẳng cho là mỗi mệt vậy!

Đế dẫu dùng chinh phạt thành đại nghiệp, nhưng lúc thiên hạ đã định, lại trừ bỏ võ tướng công thần mà cử dụng văn quan, sáng suốt thận trọng chính sự, nắm hết đại quyền triều chính, liệu thời lượng sức, cử sự không mắc lỗi sai, cho nên có thể khôi phục công nghiệp đời trước, ngay khi còn sống đã đưa thiên hạ đến thái bình.

Thái úy Triệu Hi chủ trì việc tang. Thời ấy qua loạn Vương Mãng, điển chế cũ không còn, Hoàng thái tử và chư vương ở lẫn, ngồi cùng chiếu, quan thuộc của phiên quốc ra vào cung cấm, so với trăm quan triều đình không chia biệt. Hi nghiêm sắc mặt, cầm ngang kiếm đứng trên bậc cung điện, đỡ chư vương xuống dưới đại điện để làm rõ tôn ti; dâng tấu thư phái Yết giả hộ tống quan thuộc của phiên quốc chia nhau đến huyện khác, lệnh cho chư vương đều ở phủ đệ tại kinh sư,⁽²⁾ chỉ được vào cung khóc lúc buổi sớm và xế trưa; chỉnh lễ nghi, nghiêm quân vệ, trong ngoài nghiêm trang kính cẩn.

3. Thái tử tức Đế vị, tôn Hoàng hậu thành Hoàng thái hậu.

¹ Thành Thang, Vũ vương; Hoàng Đế, Lão tử.

² Các vương chư hầu đều đặt phủ đệ tại kinh sư Lạc Dương vậy.

4. Sơn Dương vương Lưu Kinh lúc khóc tiên đế không bi ai, lại viết thư nặc danh, sai thương đầu trá xưng là thư của Đại hồng lư Quách Huống gửi Đông Hải vương Lưu Cường, nói Cường vô tội bị phế, cùng việc Quách hậu bị truất nhục, khuyên Cường quay về phương đông khởi binh để lấy thiên hạ, lại viết: "Cao tổ khởi sự từ chức Đình trưởng; Bệ hạ hưng khởi từ hương Bạch Thủy, hưởng hồ với Vương, là con trưởng của Bệ hạ, là phó chúa cũ! Nên làm sương thu giá lạnh, chớ làm con dê trong cũi.⁽¹⁾ Bạc nhân chủ mới mất, binh tốt trong ngõ xóm còn làm đạo tặc, muốn có chỗ trông ngóng, hưởng chi là Vương?"

Cường được thư hoảng sợ, lập tức bắt giữ sứ giả của Kinh, phong kín thư ấy dâng lên. Minh đế vì Kinh là em cùng mẹ, giữ kín việc ấy, phái Kinh rời kinh sư ra ở cung điện tại Hà Nam.

5. Tháng ba, ngày Đinh Mão, táng Quang Vũ hoàng đế tại Nguyên lăng.

6. Mùa hạ, tháng tư, ngày Bính Thìn, Đế hạ chiếu rằng:

"Hiện nay trên không có thiên tử, dưới không có phương bá, như lợi vực sâu mà chẳng có mái chèo. Ngôi vạn thặng chí trọng mà ta niên kỷ ít, suy nghĩ nông cạn, thực phải cậy nhờ người tài đức giúp đỡ. Cao Mật hầu Đặng Vũ, là công thần đứng đầu; Đông Bình vương Lưu Thương, khoan hậu rộng rãi có trí mưu; nay lấy Vũ làm Thái phó, Thương làm Phiêu kỵ tướng quân."

Thương khẩn khoản chối từ, Đế không đồng ý. Lại hạ chiếu cho Phiêu kỵ tướng quân đặt bốn mươi quan viên Trưởng sử, Duyệt sử, địa vị ở trên Tam công. Thương từng tiến cử Tây tào duyệt Ngô Lương người nước Tề, Đế nói:

- Tiến cử người hiền giúp nước, là chức trách của Tế tướng vậy. Tiêu Hà tiến cử Hàn Tín, bày đàn mà bá chức, không phải khảo thí nữa, nay lấy Lương làm Nghị lang.

¹ Sương thu giá lạnh, làm hại được muôn vật; con dê trong cũi, bị người ta kiềm chế, ước thúc.

7. Khi trước, thủ lĩnh bộ tộc Thiêu Đương Khương là Điền Lương đánh phá bộ tộc Tiên Linh, chiếm đoạt đất của họ; Điền Lương chết, con là Điền Ngô nổi lập, bộ lạc phụ thuộc ngày càng cường thịnh. Mùa thu, Điền Ngô và em là Điền Ngạn suất lĩnh bộ chúng phạm cướp quận Lũng Tây, đánh bại Thái thú Lưu Hu ở Doãn Nhai, vì thế người Khương thủ giữ biên hiểm đều phẫn. Đế hạ chiếu sai Yết giả Trương Hồng lĩnh binh của các quận đánh phản loạn, giao chiến ở Doãn Ngô, quân của Hồng chết sạch. Mùa đông tháng mười một, Đế lại phái Trung lang tướng Đậu Cố đốc bọn Bộ Lỗ tướng quân Mã Vũ gồm hai vị tướng quân, bốn vạn người đánh dẹp người Khương.

8. Năm ấy, Nam Thiên vu là Mạc chết, em là Hãn nổi lập, là Thiên vu Y Phật Ư Lự Đê.

HIỂN TÔNG HIẾU MINH HOÀNG ĐẾ

Năm Vĩnh Bình nguyên niên (Mậu Ngọ – 58)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Đế suất lĩnh công khanh và trăm quan triều bái tại Nguyên lăng, như nghi thức triều hội đầu năm thời Quang Vũ đế.⁽¹⁾ Đế bái thần tọa, rồi lui xuống, ngồi ở sương phòng phía đông; quan thị vệ sắp hàng ở phía sau bài vị, Thái quan dâng đồ ăn, Thái thường tấu nhạc; Thượng kế lại của các quận quốc theo thứ tự tiến lên, đối diện trước đại sảnh thờ bài vị Quang Vũ đế tấu báo về giá thóc của quận quốc mình và những điều khiến dân khổ sở. Từ đấy về sau lấy đó làm lệ thường.

2. Mùa hạ, tháng năm, Cao Mật Nguyên hầu Đặng Vũ hoẵng.

3. Đông Hải Cung vương Lưu Cường ốm nặng, chúa thượng phái sứ giả và Thái y ngồi xe trạm dịch đến thăm bệnh, xe ngựa qua lại liên tục không dứt. Đế hạ chiếu sai Bái vương Lưu Phụ,

¹ Ý rằng thờ người chết như thờ người sống vậy.

Tể Nam vương Lưu Khang, Hoài Dương vương Lưu Diên đến đất Lỗ thăm bệnh. Ngày Mậu Dần, Cường hoảng, lúc lâm chung, dâng thư tạ ân, nói:

"Bản thân thần đã yếu mệnh, con côi lưu lại còn khiến Hoàng thái hậu và Bệ hạ lo lắng, thực bi thương, thực hổ thẹn! Con của thần là Chính, vẫn còn là trẻ con vậy, vốn đáng được nối tước vị của thần, nhưng đây nhất định không phải là cách hay để bảo toàn lợi ích cho nó vậy, thần xin trả đất phong lập lại quận Đông Hải. Nay thiên hạ mới gặp đại tang⁽¹⁾, chỉ mong Bệ hạ gia tăng cung dưỡng Hoàng thái hậu, nhiều lần dâng cơm. Thần là Cường đang khôn mệt, ngôn từ chẳng thể biểu đạt tận ý, mong được một lần cảm tạ chu vương, chẳng ngờ vĩnh viễn không còn được gặp nhau nữa!"

Để xem thư rất bi thương, theo Thái hậu xuất hành, đến Tân môn đình cử ai, sai Đại tư không cầm phù tiết giúp đỡ việc tang, ban tặng lễ tiết đặc biệt, hạ chiếu cho Sở vương Lưu Anh, Triệu vương Lưu Hù, Bắc Hải vương Lưu Hưng và thân thích tại kinh sư đều đến hội táng. Để đoái nghĩ Cường hết mực giữ ý khiêm cung kiệm ước, không muốn hậu táng trái ý nguyện của Cường, vì thế phát đặc chiếu rằng:

"Vật phẩm táng theo, cốt phải hợp với nguyên tắc giản dị kiệm ước, y phục đủ để liệm gói thân thể, xe bằng cỏ mao, khí vật bằng gỗ, vật phẩm giảm bớt hơn so với phép chế, để biểu chương cái chí cao chót hơn người, một mình độc hành của Vương."

Lệnh sai Tương tác đại tượng lưu lại nước Đông Hải khởi dựng lăng miếu.

4. Mùa thu, tháng bảy, bọn Mã Vũ đánh bộ tộc Thiêu Đương Khương, đại phá họ, những người còn lại đều đầu hàng hoặc tan chạy.

5. Sơn Dương vương Lưu Kinh ngầm đón người có tài xem thiên văn, cùng họ bàn mưu, mong đợi thiên hạ có biến; Để

¹ Tức nói việc Quang Vũ đế mới mất vậy.

nghe tin, chuyên phong Kinh làm Quảng Lăng vương, phái đến nước phong.

6. Thái thú Liêu Đông là Tế Dung sai Thiên Hà đánh người Ô Hoàn ở Xích Sơn, đại phá họ, chém cừ soái đứng đầu của họ. Người ngoài biên hiểm chấn động, phía tây bắt đầu từ quận Vũ Uy, phía đông đến hết quận Huyền Thổ, ngoại tộc đều đến xin nội thuộc, ngoài đồng không có khói bụi chiến trận, vì thế triều đình triệt bỏ hết quân đồn trú ven biên.

7. Đông Bình vương Lưu Thương cho là trung hưng đã hơn ba mươi năm, bốn phương vô lo, nên tu sửa lễ nhạc, bèn cùng công khanh chung bàn bạc, định chế độ về mũ miện, xe ngựa, y phục sử dụng lúc tế giao ở hai phía nam bắc kinh thành cùng các quy định về lượng người tham gia ca tấu, số hàng đứng múa hát khi tế miếu Quang Vũ đế, dâng trình lên.

8. Hào Chỉ Mẫn hầu Cảnh Yếm hoẵng.

Năm Vĩnh Bình thứ hai (Kỷ Mùi - 59)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Tân Mùi, cử hành đại điển tế Quang Vũ hoàng đế ở Minh đường, Đế và Công khanh, Liệt hầu bắt đầu đội mũ miện, đeo ngọc bội thi hành nghi thức. Lễ xong, lên Linh đài, quan sát khí sắc thiên tượng. Đại xá thiên hạ.

2. Tháng ba, đến Tích Ung, lần đầu cử hành lễ Đại xạ.

Mùa đông, tháng mười, ngày Nhâm Tý, chúa thượng đến Tích Ung, lần đầu cử hành lễ Dưỡng lão; lấy Lý Cung làm Tam lão, Hoàn Vinh làm Ngũ canh. Tam lão mặc áo đô trừ đại bào, đội mũ tiến hiên, chống ngọc trượng;¹⁾ Ngũ canh cũng phục

¹ Đô trừ đại bào, là loại áo lớn may bằng vải gai đẹp (đô trừ); Mũ tiến hiên, là loại mũ vải đen, phía trước cao bảy tấc, phía sau cao ba tấc, dài tám tấc, thường dùng cho nho sĩ; Ngọc trượng, là loại gậy chống dài chín thước, phần chuôi gậy dùng con chim cưu làm bằng ngọc để trang trí. Đại lễ chim cưu là giống chim không bao giờ bị nghẹn, ban gậy ấy là mong người già ăn uống được suôn sẻ.

sức như thế, nhưng không chống gậy. Xe kiệu đến điện lễ của Tích Ung, Đế ngự tại sương phòng phía đông, phái sứ giả đem an xa đón rước Tam lão, Ngũ canh ở giảng đường nhà Thái học, Thiên tử nghênh đón ở chỗ giữa cửa với bình phong, hai bên hành lễ với nhau; Đế dẫn đường ở bậc thềm phía đông, Tam lão theo bậc thềm phía tây trèo lên; đến bậc thềm trên cùng, Thiên tử vái chào như lễ. Tam lão lên sảnh, ngoảnh mặt về đông, Tam công bày kỷ án, Cửu khanh sắp giày ngay ngắn, Thiên tử tự vén tay áo cắt thịt tế, lại dâng tương chấm lên mời, bung chén rượu kính Tam lão, trước tiên chúc không hóc, kế đó chúc không nghẹn⁽¹⁾. Ngũ canh ngoảnh mặt về hướng nam, Tam công dâng rượu thịt mời, lễ cũng như với Tam lão. Lễ xong, Đế dẫn Hoàn Vinh và đệ tử lên sảnh đường, tự hạ giọng giảng luận, các nhà nho cầm kinh sách ở trước mặt Đế cất vấn những chỗ khó hiểu, kẻ đai mũ và sĩ nhân vây quanh kiệu môn xem nghe⁽²⁾, đông kẻ ước vạn. Vì thế Đế hạ chiếu ban cho Vinh tước Quan nội hầu; Tam lão, Ngũ canh đều được hưởng lộc hai nghìn thạch cung dưỡng suốt đời. Ban thưởng cho Tam lão trong thiên hạ, mỗi người một thạch rượu, bốn mươi cân thịt.

Chúa thượng từ lúc còn là Thái tử, thụ học *Kinh Thượng thư* ở Hoàn Vinh, lúc tức Đế vị, vẫn dùng lễ thờ thầy tôn phụng Vinh. Chúa thượng từng có lần ghé phủ Thái thường⁽³⁾, lệnh cho Vinh ngồi ngoảnh mặt về hướng đông, bày kỷ trượng, hội trăm quan và mấy trăm môn sinh của Vinh, chúa thượng tự thân cầm kinh sách nghe giảng; trong số môn sinh có người rời chỗ ngồi hướng vào Đế đề xuất nghi vấn, chúa thượng khiêm hư nói:

- Có Thái sư ở đây.

¹ Nguyên văn: "Chúc ngạnh tại tiền, chúc ý tại hậu".

² Đại đế bốn mặt Tích Ung đều có nước, cốt để hạn chế số người xem, ngoài cửa đều dựng cầu, người tới xem bị ngăn cách bởi nước, cho nên phải vây quanh chỗ kiệu môn là cửa ở đầu cầu như vậy.

³ Hoàn Vinh bấy giờ làm Thái thường.

Hội xong, đem hết các thứ đồ ăn mà Thái quan sắp bày ban cho nhà Thái thường. Vinh mỗi khi mắc bệnh, Đế liền phái sứ giả hỏi han, Thái quan, Thái y đi lại ngó thấy nhau trên đường. Lúc Vinh bệnh nặng, dâng sớ tạ ân, xin trả lại tước và đất phong. Đế thân đến nhà Vinh thăm hỏi việc ăn uống ngủ nghỉ, đến ngã tư đường cái, xuống xe, cầm kinh sách mà tiến vào, sa nước mắt vỗ về Vinh, ban cho giường nệm, màn trướng, đao kiếm, y phục, áo nệm, hồi lâu mới rời đi. Từ đấy về sau, chư hầu, tướng quân, đại phu thăm bệnh Vinh, chẳng ai dám ngồi trên xe đến thẳng cửa nhà, đều bái lạy ở dưới giường. Lúc Vinh chết, Đế tự thân đổi mặc tang phục đến điều tang tống táng, cho đắp mộ phần ở phía nam Thú Sơn. Con của Vinh là Úc đáng được kế tự, nhường cho con của anh trai mình là Phiếm; Đế không đồng ý, Úc bèn nhận thụ phong, nhưng đem hết tô thuế thu nhập ở đất phong cấp cho Phiếm. Đế lấy Úc làm Thị trung.

3. Đế vì Trung Sơn vương Lưu Yên là con út của Quách thái hậu, rất được Thái hậu sủng ái, nên cho phép một mình Yên lưu lại kinh sư, đến năm ấy mới bắt đầu cùng các Vương đồng loạt đến nước phong, ban cho quân hồ bôn và quan ky⁽¹⁾, ân sủng rất hậu, một mình được qua lại kinh sư. Đế dùng lễ đãi ngộ Âm thái hậu và Quách thái hậu, mọi việc nhất luật công bằng, nhiều lần ban thưởng, ân sủng đều thấm đẫm.

4. Ngày Giáp Tý, chúa thượng đến Trường An. Tháng mười một, ngày Giáp Thân, phái sứ giả dùng cỗ trung lao cúng tế Tiêu Hà, Hoắc Quang, Đế đi qua mộ họ, dựa đòn xe cúi mình tỏ ý kính. Rồi tiến đến quận Hà Đông; ngày Quý Mão, quay về cung.

5. Tháng mười hai, Hộ Khương hiệu úy là Đậu Lâm mắc tội nhận hối lộ lừa dối chúa thượng, bị tống ngục xử tử. Lâm, là con của anh họ Dung vậy. Bấy giờ gia tộc họ Đậu đồng thời có một vị Công, hai vị Hầu, ba vị công chúa, bốn vị Nhị thiên

¹ Quan ky (官骑), là quân ky đi dẹp đường của Vương chư hầu.

thạch, từ ông đến cháu, phủ quan và phủ đệ tại kinh thành ngó thấy nhau, trong số quốc thích và công thần chẳng ai so bì được. Lúc giết Lâm, Đế liên tiếp hạ chiếu nghiêm trách Dung, Dung hoảng sợ xin từ chức về quê, Đế hạ chiếu lệnh sai về phủ đệ dưỡng bệnh.

6. Năm ấy, bắt đầu cử hành lễ Nghênh khí ở Ngũ giao⁽¹⁾.

7. Con của Tân Dương hầu Âm Tụu là Âm Phong lấy Lịch Ấp công chúa. Công chúa kiêu căng hay ghen, Phong giết công chúa, vì thế mắc tội bị giết, cha mẹ đều tự sát.

8. Nam Thiên vu là Hãn chết, con của Thiên vu Bi là Thích kế lập, là Thiên vu Hải Đồng Thi Trục Hầu Đê.

Năm Vĩnh Bình thứ ba (Canh Thân – 60)

1. Mùa xuân, tháng hai, ngày Giáp Dần, Thái úy Triệu Hi, Tư đồ Lý Hân bị cách chức. Ngày Bính Thìn, lấy Tả phùng dục Quách Đan làm Tư đồ. Ngày Kỷ Mùi, lấy Thái thú Nam Dương là Ngu Diên làm Thái úy.

2. Ngày Giáp Tý, lập Quý nhân Mã thị làm Hoàng hậu, lập Hoàng tử Đát làm Thái tử.

Hoàng hậu, là con gái của Mã Viện vậy, thời Quang Vũ, được tuyển vào cung Thái tử, rất biết đón ý vâng thuận Âm hoàng hậu, hòa đồng với người cùng hạng, lễ nghĩa chu toàn, trên dưới yên vui, vì thế được sủng ái khác thường; lúc Đế tức vị, được lập làm Quý nhân. Bấy giờ con gái người chị của mẹ trước của

¹ Lễ Nghênh khí (迎气) đại để là lễ nghênh đón bốn mùa để cầu cho mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu. Thời cổ vốn chỉ tế bốn vị Thanh đế, Xích đế, Bạch đế, Hắc đế vào các ngày Lập xuân, Lập hạ, Lập thu, Lập đông; tới bấy giờ thì tế thêm Hoàng đế vào mười tám ngày trước Lập thu, cả thấy là năm dịp tế, địa điểm là Ngũ giao, bao gồm: Đông giao, Nam giao, Tây giao, Bắc giao, Trung giao. Trong đó Đông giao, Nam giao, Tây giao, Bắc giao nằm ở bốn phía đông, nam, tây, bắc của kinh thành, riêng Trung giao nằm về phía tây nam kinh thành, cách thành năm dặm.

Hậu là Giả thị cũng được tuyển vào cung, sinh Hoàng tử là Đát; Đế vì Hậu không có con, lệnh sai nuôi dưỡng Đát, bảo rằng:

- Người ta vị tất phải tự mình sinh con, chỉ lo yêu mến nuôi dưỡng không chu đáo thôi!

Hậu liền hết lòng vỗ về nuôi nấng Đát, lao nhọc vất vả còn hơn mẹ ruột chăm con. Thái tử cũng có tính hiếu thuận thuần hậu, mẹ con yêu mến nhau, trước sau không mấy may ngăn cách. Hậu thường vì người kế tự của Đế chưa rộng, tiến đạt mỹ nữ ở xung quanh, như sợ không kịp. Hậu cung có người tiến kiến, Hậu thường vỗ về tiếp nhận; nếu có người nào nhiều lần được triệu, Hậu liền đãi ngộ sung hạnh.

Lúc Hữu ti tấu xin lập Trường thu cung⁽¹⁾, Đế chưa mở lời, Hoàng thái hậu nói:

- Phẩm đức của Mã quý nhân đứng đầu hậu cung, nên tuyển người ấy.

Hậu đã chính vị ngôi Hoàng hậu, càng cung kính tự khiêm, ưa đọc sách. Thường mặc áo lụa thô, gấu quần không thêu viền; vào ngày sóc, vọng, các phi tần và công chúa vào cung thỉnh an, trông xa thấy Hậu mặc áo thô sơ giản dị, cho là áo lụa hoa, tới xem, bèn cười. Hậu nói:

- Đây là thứ lụa đặc biệt dễ nhuộm màu, nên ta dùng thôi.

Quần thần tấu các việc khó xét quyết, Đế nhiều lần đem việc ấy thử tài Hậu, Hậu liền phân giải mau lẹ rành rọt, đều đúng tình huống, thế nhưng Hậu chưa từng đưa ý riêng can dự chính sự. Đế bởi thế càng sùng ái kính trọng Hậu, trước sau không hề suy suyễn.

3. Đế đoái nghĩ đến công thần trung hưng nhà Hán, bèn sai vẽ hình hai mươi tám vị tướng lĩnh ở Vân đài tại Nam cung, lấy

¹ Trường thu cung, tức cung của Hoàng hậu vậy, ý nói lập ngôi Hoàng hậu.

Đặng Vũ đứng hàng đầu, kế đến là Mã Thành, Ngô Hán, Vương Lương, Giả Phục, Trần Tuấn, Cảnh Yểm, Đỗ Mậu, Khấu Tuấn, Phó Tuấn, Sầm Bành, Kiên Đàm, Phùng Di, Vương Bá, Chu Hồ, Nhân Quang, Tế Tuấn, Lý Trung, Cảnh Đan, Vạn Tu, Cái Diên, Bi Đồng, Diêu Kỳ, Lưu Thực, Cảnh Thuần, Tang Cung, Mã Vũ, Lưu Long. Lại vẽ thêm Vương Thường, Lý Thông, Đậu Dung, Trác Mậu, hợp lại là ba mươi hai người. Mã Viện vì là thân thích của Tiêu phòng⁽¹⁾, nên duy nhất không được dự vào trong số ấy.

4. Mùa hạ, tháng tư, ngày Tân Dậu, phong Hoàng tử Lưu Kiến làm Thiên Thừa vương, Lưu Tiên làm Quảng Bình vương.

5. Tháng sáu, ngày Đinh Mão, có sao chổi xuất hiện ở phía bắc sao Thiên Thuyền.

6. Đế đại hưng thổ mộc, khởi dựng Bắc cung. Bấy giờ trời hạn, Thượng thư bộc xạ Chung Ly Ý người quận Cối Kê đến cửa khuyết, cỡi mũ, dâng sớ rằng:

"Xưa kia Thành Thang gặp hạn hán, lấy sáu việc tự trách rằng: 'Chính sự không tiết chế chăng? Sai khiến làm dân khổ sở chăng? Làm cung thất quá đồ sộ chăng? Sủng ái nữ nhân quá nhiều chăng? Tệ hối lộ quá thịnh hành chăng? Lời sàm xương thịnh quá hay chăng?' Thân trộm thấy đại dựng Bắc cung, dân lỗ mất mùa nông; từ xưa đến nay, nỗi khổ không phải là cung thất nhỏ hẹp, chỉ lo rằng dân chẳng được yên, nên tạm thời dừng xây dựng, để ứng thuận lòng trời."

Đế hạ chiếu đáp sớ rằng:

"Vua Thang dẫn ra sáu việc, lỗi tại một người, Khanh hãy đội mũ, đi giày, chớ tạ lỗi."

¹ Tiêu phòng, còn gọi là Tiêu thất, là tên điện của Hoàng hậu trong cung Vị Ương nhà Tây Hán, về sau được dùng để chỉ Hoàng hậu hay phi tần. Vốn điện ấy có tường quét bùn trộn hạt tiêu cho ẩm, thơm và cũng để tượng trưng ước mong được nhiều con (tiêu có nhiều hạt), cho nên được đặt tên như vậy.

Lại sắc mệnh cho Đại tượng dừng việc làm cung thất, giảm bớt chi dùng không cấp thiết. Hạ chiếu thông qua việc đó tạ lỗi với công khanh, trăm quan, vì thế trời giáng mưa ứng mùa tiết.

Ý tiến cử Trường huyện Toàn Tiêu là Lưu Bình, Đế hạ chiếu trưng bái làm Nghị lang. Bình ở huyện Toàn Tiêu, cai trị có ân huệ, trong dân có người báo tặng tài sản để nộp nhiều thuế, có người báo giâm tuổi tác để đi dao dịch, Thứ sử, Thái thú đi tuần hành khảo xét chính tích, nhà ngục không có tù phạm, người người tự cho là được thỏa mãn, nên không biết phải tra vấn thứ gì, chỉ ban chiếu thư rồi đi.

Đế bản tính hẹp hòi lại hà khắc, thích dùng tai mắt dò xét ý riêng của người khác, cho đấy là anh minh, công khanh đại thần nhiều lần bị mắng mĩa, cận thần từ Thượng thư trở xuống thậm chí bị ném đồ vật, lôi túm. Đế từng có lần vì việc giận quan lang là Dục Tung, dùng gậy đập hấn, Tung chạy trốn nấp dưới gầm giường, Đế rất tức giận, quát lớn rằng:

- Quan lang ra ngay!

Tung bèn nói:

- Thiên tử cung kính, chư hầu nghiêm trang, chưa thấy hoàng thượng, đánh đập quan Lang.

Đế bèn tha tội cho Tung.

Bấy giờ triều đình chẳng ai không sợ run, tranh nhau làm việc nghiêm khắc để tránh bị giết phạt hay trách mắng, duy có Chung Ly Ý một mình dám can ngăn tranh biện, mấy lần phong kín chiếu thư trả lại, quần thần mắc lỗi, Ý thường giải cứu cho. Đúng lúc liên tục có tai biến dị thường, Ý dâng sớ nói:

"Bệ hạ kính sợ quý thân, thương xót lê dân, nhưng thiên khí chưa hòa, nóng lạnh trái tiết, lỗi tại quần thần chẳng tuyên rộng được đức hóa, hết mình với chức sự, lại lấy hà khắc làm thói, trăm quan không có lòng tương thân, quan dân không có chí hòa mục, đến mức cảm ứng khiến hòa khí nghịch, vờ gọi thiên tai tới. Bách tính có thể dùng đức

cảm hóa, chẳng thể dùng sức áp phục, bài thơ 'Lộc minh' hẳn là nói việc vui về yến hội, là bởi nhân thần có lòng hòa hiệp, rồi sau đó khí trời mới hòa vậy, mong Bệ hạ rủ ban thánh đức, khoan hoãn hình phạt, khiến khí thuận mùa tiết để điều hòa âm dương."

Để tuy chẳng thường xuyên dùng được kiến nghị, nhưng hiểu sự chí thành của Ý, rút cục yêu mến hậu đãi Ý.

7. Mùa thu, tháng tám, ngày Mậu Thìn, Đế hạ chiếu đổi chức Thái nhạc quan thành Thái dự, là dùng văn tự sấm ký vậy.

8. Ngày Nhâm Thân là ngày hối, xuất hiện nhật thực. Đế hạ chiếu rằng:

"Xưa kia nước của Sở Trang vương không có tai họa, vì thế dẫn đến lo sợ phòng bị,⁽¹⁾ nước của Lỗ Ai công mắc vạ lớn, trời chẳng giáng điềm trách phạt.⁽²⁾ Nay tai biến xuất hiện, hoặc giả còn có thể ngăn được, Hữu ti hãy gắng hết mình nghĩ đến chức trách, để nắn sửa cái vô đức của ta!"

9. Mùa đông, tháng mười, ngày Giáp Tý, xa giá theo Hoàng thái hậu đến Chương Lăng. Thứ sử Kinh châu là Quách Hạ, giữ chức quan có chính tích đặc biệt ưu tú, chúa thượng ban cho dùng y phục Tam công, sắc phục có hoa văn đen trắng và xanh đen, mũ tua; sắc lệnh khi đi tuần hành các bộ được bỏ rèm xe, khiến bách tính thấy được nghi dung và phục sức, tỏ ý biểu chương người có đức. Ngày Mậu Thìn, Đế từ Chương Lăng quay về cung.

10. Năm ấy, kinh sư và bảy quận quốc có thủy tai.

¹ Sách *Thuyết uyển* chép: Thời Sở Trang vương, trời đất không xuất hiện điềm yêu nghiệt, Sở Trang vương lấy làm lo, nói: "Trời đã quên ta rồi ư?" Người mà có thể xin trời trách lỗi như vậy, tất không làm trái lời can gián.

² Sách *Xuân Thu cảm tinh phù* chép: Thời Lỗ Ai công, chính sự hỗn loạn, nhưng không hề thấy nhật thực. Vốn dĩ chính sự hỗn loạn thì điềm nhật thực phải tới, không tới, ấy là bởi trách phạt cũng vô ích, cảnh cáo cũng không thể làm cho tình ngộ được, cho nên trong thiên về Ai công tuyệt nhiên không có điềm nhật thực.

11. Toa Xa vương là Hiên dùng binh uy bức đoạt nước của ba vương Vu Điền, Đại Uyển, Quy Tắc, sai tướng của mình giữ các nước ấy. Người nước Vu Điền giết tướng của Toa Xa vương là Quân Đức, lập đại nhân Hưu Mạc Bá làm Vương, Hiên thống suất mấy vạn binh của các nước đánh Vu Điền, bị Hưu Mạc Bá đánh bại, thoát thân trốn về nước. Hưu Mạc Bá tiến quân vây nước Toa Xa, trúng tên mà chết, người nước Vu Điền lại lập con của anh trai Hưu Mạc Bá là Quảng Đức làm vương, Quảng Đức sai em mình là Nhân đi đánh Hiên. Cha của Quảng Đức lúc trước bị bắt giam ở nước Toa Xa, Hiên bèn đưa trả cha của Quảng Đức về, đem con gái gả cho Quảng Đức, cùng nước Vu Điền hòa thân.



HÁN KÝ

[QUYỂN THỨ BA MƯƠI BẢY]



HIỂN TÔNG HIẾU MINH HOÀNG ĐẾ

Năm Vĩnh Bình thứ tư (Tân Dậu – 61)

1. Mùa xuân, Đế ra vùng phụ cận kinh thành xem ngắm lâu thành và nhà cửa, muốn nhân đó đi săn ở quận Hà Nội; Đông Bình vương Lưu Thương dâng tấu thư khuyên can; Đế xem tấu thư, lập tức quay về cung.

2. Mùa thu, tháng chín, ngày Mậu Dần, Thiên Thừa Ai vương Lưu Kiến hoẵng, không có con, nước phong bị xóa bỏ.

3. Mùa đông, tháng mười, ngày Ất Mão, Tư đồ Quách Đan, Tư không Phùng Phường bị cách chức, Đế lấy Hà Nam doãn là Phạm Thiên người nước Bái làm Tư đồ, lấy Thái bộc Phục Cung làm Tư không.

Cung, là con của anh trai Phục Trạm vậy.

4. Lãng Hương hầu Lương Tùng mắc tội oán vọng triều đình, treo thư nặc danh phỉ báng, bị tống ngục, chết.

Khi trước, lúc chúa thượng làm Thái tử, con của Thái trung đại phu Trịnh Hưng là Chúng vì tinh thông kinh sách nổi danh, Thái tử và Sơn Dương vương Lưu Kinh thông qua Lương Tùng dùng lụa bạch làm lễ vật mời Chúng, Chúng nói:

- Thái tử là Trữ quân⁽¹⁾, không có cái nghĩa giao vãng với bên ngoài; nhà Hán có cấm lệnh cũ⁽²⁾, phiên vương chẳng nên qua lại riêng với tân khách.

Tùng nói:

- Ý của người trên, chẳng nên trái nghịch.

Chúng nói:

- Phạm cấm lệnh mắc tội, chẳng bằng giữ lòng ngay thẳng mà chết.

Bèn không đi. Lúc Tùng vong bại, tân khách đa phần mắc tội, duy có Chúng không liên quan bởi lời cung.

5. Vu Điền vương là Quảng Đức thống suất ba vạn binh của các nước đánh nước Toa Xa, dẫn dụ Toa Xa vương là Hiền, giết hẳn, thôn tính nước ấy. Hung Nô phát binh của các nước vây Vu Điền, Quảng Đức xin hàng. Hung Nô lập con tin của Hiền ở nước mình là Bất Cự Trung làm Toa Xa vương, Quảng Đức lại đánh giết Bất Cự Trung, đổi lập em của Bất Cự Trung là Tề Lê làm Toa Xa vương.

6. Đông Bình vương Lưu Thương vì là chí thân của Đế, giúp phụ chính⁽³⁾, tiếng tăm danh vọng ngày một nặng, có ý chẳng tự yên, trước sau nhiều lần dâng sớ nói: "Từ khi Hán triều trung hưng đến nay, con em trong tông thất không được ở địa vị công khanh, thần xin dâng trả ấn thụ Phiêu kỵ tướng quân, lui về ở nước phiên." Lời lẽ rất khẩn thiết, Đế bèn đồng ý cho Thương quay trở lại nước phong, nhưng không chuẩn y cho dâng trả ấn thụ Tướng quân.

¹ Trữ (儲), tức là phó vậy, trò người theo thứ tự sẽ kế vị làm vua.

² Nguyên tác là "cựu phòng". Xem chú thích về hai chữ này ở Hán ký, quyển thứ ba mươi sáu, sự kiện năm Kiến Vũ thứ hai mươi tám, đời Quang Vũ đế.

³ Việc Lưu Thương phụ chính, bắt đầu nói đến ở Hán ký, quyển hai mươi tám, sự kiện năm Trung Nguyên thứ hai, đời Quang Vũ đế.

Năm Vĩnh Bình thứ năm (Nhâm Tuất – 62)

1. Mùa xuân, tháng hai, Thương được miễn chức trở về nước phiên; Đế lấy Phiêu kỵ Trường sử làm Thái phó nước Đông Bình, Duyệt sử làm Trung đại phu, Lệnh sử làm quan Lang của vương phủ, ban cho năm nghìn vạn tiền, chuc vạn xấp vải bố.

2. Mùa đông, tháng mười, chúa thượng đi đến huyện Nghiệp; tháng ấy, quay về cung.

3. Tháng mười một, Bắc Hung Nô phạm cướp quận Ngũ Nguyên; tháng mười hai, phạm cướp quận Vân Trung, bị Nam Thiên vu đánh lui.

4. Năm ấy, điều phát dân biên đang ở nội quận, ban cho tiền bạc làm tư trang, mỗi người hai vạn tiền.

5. An Phong Đái hầu Đậu Dung tuổi cao, con cháu nông nghênh phóng túng, đa phần không theo phép tắc. Con trưởng của Dung là Mục lấy Nội Hoàng công chúa, trá xưng chiếu của Âm thái hậu, lệnh sai Lục An hầu Lưu Hu bỏ vợ, đem con gái mình gả cho Hu. Vợ của Hu dâng thư kể thực trạng, Đế cả giận, cách hết chức quan của bọn Mục. Những người nhà họ Đậu làm Lang, Lại, đều phải đưa gia thuộc về quận cũ, chỉ lưu Dung ở lại kinh sư; Dung không lâu sau hoẵng. Qua mấy năm, bọn Mục lại mắc tội cùng với con là Huân và Tuyên, đều bị tống ngục, chết. Rất lâu sau, Đế hạ chiếu cho phu nhân của Dung và một người cháu nhỏ quay về trú ở Lạc Dương.

Năm Vĩnh Bình thứ sáu (Quý Hợi – 63)

1. Mùa xuân, tháng hai, ở núi Vương Lạc xuất hiện bảo đỉnh, đem dâng lên. Mùa hạ, tháng tư, ngày Giáp Tý, Đế hạ chiếu rằng:

"Điềm lành giáng xuống, là để ứng với người có đức; hiện nay chính trị sinh lầm tà tích, sao dẫn đến điềm ấy được! Kinh Dịch nói:

'Đỉnh tượng Tam công'⁽¹⁾, phải chăng là công khanh phụng chức đúng thiên ý? Nay ban cho Tam công mỗi người năm mươi xấp lụa, Cửu khanh và Nhị thiên thạch được một nửa số ấy. Chiếu thư của tiên đế cấm chỉ người dâng thư nói tới chữ 'thánh'⁽²⁾, nhưng gần đây trong tấu chương có rất nhiều câu từ phù phiếm; từ nay nếu tấu chương có lời khen hư hão xưng tụng quá mức, Thượng thư đều nên ngăn chặn mà không xét đến, để tỏ rõ là không bị kẻ siểm nịnh bỡn cợt vậy."

2. Mùa đông, tháng mười, chúa thượng đi đến đất Lỗ; tháng mười hai, quay trở lại ghé Dương Thành; ngày Nhâm Ngọ, trở về cung.

3. Năm ấy, Nam Thiên vu là Thích chết, con của Thiên vu Mạc là Tô nổi lập, là Thiên vu Khâu Trừ Xa Lâm Đê; mấy tháng sau, lại chết, em của Thiên vu Thích là Trương kế lập, là Thiên vu Hồ Gia Thi Trục Hầu Đê.

Năm Vĩnh Bình thứ bảy (Giáp Tý - 64)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Quý Mão, Hoàng thái hậu Âm thị băng. Tháng hai, ngày Canh Thân, táng Quang Liệt⁽³⁾ hoàng hậu.

2. Bắc Hung Nô vẫn cường thịnh, nhiều lần phạm cướp biên cảnh, lại phái sứ giả xin thông thương buôn bán; chúa thượng

¹ Cái đỉnh, là hình tượng của Tam công.

² Xem việc nói ở Hán ký, quyển thứ ba mươi tư, sự kiện năm Kiến Vũ thứ bảy, đời Quang Vũ đế.

³ Thời Tây Hán, các vị Hoàng hậu đều được đặt thụy theo thụy của Hoàng đế, duy có Vệ Tư hậu và Hứa Cung Ai hậu do không được thọ chung nên truy đặt thụy riêng. Việc lấy thụy của Hoàng đế rồi thêm vào một chữ là khởi đầu từ Âm hoàng hậu vậy. Theo phép đặt thụy, giữ đức tuân nghiệp thì gọi là "Liệt". Trong các đời Hoàng hậu, chỉ duy có Âm hoàng hậu được đặt thụy theo phép này, các đời về sau chỉ lấy thụy của Hoàng đế rồi phối thêm một chữ "Đức", bất kể là người hiền ngu tốt xấu thế nào cũng đều như nhau cả.

hy vọng là họ thông thương qua lại, sẽ không phạm cướp nữa, bèn đồng ý.

3. Để lấy Quốc tướng Đông Hải là Tổng Quân làm Thượng thư lệnh. Khi trước, Quân làm Thái thú Cửu Giang, năm ngày một lần nghe việc, cắt giảm hết các quan Huyện, Sứ, đóng cửa trong của phủ Đốc bưu,¹ huyện thuộc vô sự, bách tính yên nghiệp. Quận Cửu Giang thời xưa lắm hổ gây hại, thường phải mộ người đặt cạm bẫy, nhưng vẫn có nhiều người bị hại. Quân gửi công văn xuống các huyện thuộc rằng:

"Vùng Giang, Hoài có mãnh thú, cũng như đất bắc có gà, lợn vậy, nay hổ gây hại cho dân, lỗi ở quan lại tàn bạo, lại khiến người phải lao nhọc chằng bắt, đây không phải là cái gốc của việc thương xót lo lắng cho dân vậy. Việc cốt yếu lúc này là trừ bỏ kẻ gian tham, nghĩ xét tiến cử người trung thiện, có thể trừ hết được cạm bẫy, bỏ bớt thuế khóa."

Sau đấy không có hổ gây họa nữa. Để nghe danh của Quân, nên cho nhận việc then chốt. Quân bảo người khác rằng:

- Quốc gia ưa dùng văn pháp và liêm lại, cho là đủ để ngăn cấm kẻ gian vậy; nhưng văn lại quen thói làm việc đối trá, mà liêm lại giữ sạch mỗi thân mình, không ích gì với việc bách tính lưu vong và đạo tặc gây hại vậy. Quân muốn khấu đầu khuyên can, nhưng bây giờ chưa thể thay đổi được vậy, ít lâu nữa chúa thượng sẽ tự chịu khổ vì việc này, mới có thể nói thôi!

Chưa kịp nói ra, đúng lúc được thăng làm Tư lệ Hiệu úy. Về sau chúa thượng nghe được lời ấy, nhớ lại rất khen ngợi Quân.

Năm Vĩnh Bình thứ tám (Ất Sửu – 65)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Kỷ Mão, Tư đồ Phạm Thiên hoẵng.

¹ Bỏ các chức trung gian, đóng cửa phủ Đốc bưu, để quan lại khỏi đi tra xét, những nhiều các huyện thuộc, sinh lầm việc.

2. Tháng ba, ngày Tân Mão, lấy Thái úy Ngu Diên làm Tư đồ, Vệ úy Triệu Hi coi việc Thái úy.

3. Việt kỵ Tư mã Trịnh Chúng đi sứ Bắc Hung Nô, Thiên vu muốn lệnh sai Chúng bái lạy, Chúng không chịu khuất. Thiên vu sai người vây giữ, đóng cửa quan không cấp cho nước và lửa; Chúng rút đao tự thề⁽¹⁾, Thiên vu sợ mà thôi, bèn lại phái sứ giả, đi theo Chúng về kinh sư.

Khi trước, Đại tư nông Cảnh Quốc nói: "Nên đặt chức Độ Liêu tướng quân đóng trú ở Ngũ Nguyên, để đề phòng Nam Hung Nô bỏ trốn." Triều đình không nghe. Bọn Tu Bạc Cốt Đô hầu của Nam Hung Nô biết Hán triều cùng giặc bắc thông sứ, trong lòng hiềm oán, muốn phản, mật sai người đến chỗ giặc rợ phía bắc, khiến họ phát binh nghênh tiếp. Trịnh Chúng ra biên hiểm, nghi ngờ có việc lạ; rình chực, quả nhiên bắt được người đi sứ của Tu Bạc. Bèn dâng thư nói: "Nên đổi đặt Đại tướng, để đề phòng hai bọn giặc rợ thông tin với nhau." Từ đấy bắt đầu đặt Độ Liêu doanh, lấy Trung lang tướng Ngô Đường coi việc của Độ Liêu tướng quân, thống lĩnh binh sĩ của doanh Hồ Nha ở Lê Dương, đóng ở huyện Mạn Bách quận Ngũ Nguyên.

4. Mùa thu, mười bốn quận quốc bị thủy tai.

5. Mùa đông, tháng mười, Bắc cung dựng thành.

6. Ngày Bính Tý, một kẻ tử tội bị giam tù đến doanh Độ Liêu; kẻ có tội trốn tránh thì cho được chuộc tội đều theo thứ bậc.

Sở vương Lưu Anh dâng tơ vàng và lụa bạch đến gặp Quốc tướng, nói:

- Ta thác thân ở nước phiên, tội lỗi chất chồng, vui mừng đại ân, dâng lên tơ vàng lụa bạch, để chuộc tội lỗi.

Quốc tướng đem việc báo lên, Đế hạ chiếu đáp lại rằng:

¹ Ý là tự thề rằng thà chết không chịu khuất theo ý của Thiên vu vậy.

- Sở vương tụng đọc những lời vi diệu của Hoàng, Lão, ưa chuộng cái nhân từ của Phật giáo, giữ mình trai giới ba tháng, lập thế với thần, có gì nghi ngại, đáng phải hối hận đâu! Hãy đem vật chuộc tội về, để giúp cho y bồ tắc và tang môn⁽¹⁾ một bữa thịnh soạn.

Khi trước, Đế nghe nói Tây Vực có vị thần, tên gọi là "Phật", vì thế phái sứ giả đến Thiên Trúc cầu cái đạo ấy, được sách của nước Thiên Trúc, đồng thời đưa một vị sa môn về. Sách ấy đại để lấy hư vô làm tôn chỉ, quý từ bi không sát sinh; cho là người ta chết rồi, tinh thần bất diệt, theo đó lại nhận hình dáng khác; hành vi thiện ác lúc sinh thời của người đó, đều có báo ứng, cho nên người quý trọng tu luyện tinh thần, dẫn đến thành Phật. Phật gia khéo dùng lời quảng bác vĩ đại, để khuyên dụ kẻ ngu tục. Người tinh thông về cái đạo ấy, gọi là sa môn. Vì thế Trung Quốc bắt đầu truyền bá đạo thuật ấy, vẽ hình tượng của Phật, nhưng trong các vương công quý tộc, chỉ có Sở vương Lưu Anh thích Phật giáo trước nhất.

7. Ngày Nhâm Dần là ngày hối, có nhật thực toàn phần. Đế hạ chiếu sai các trưởng sở quan gắng sửa mình tận chức, được nói thẳng không phải úy kỵ. Vì thế các quan tại vị đều dâng tấu chương phong kín, nói các việc được mất; Đế xem tấu chương, ngầm tự trách lỗi, đem các bản tấu dâng lên ban bố với trăm quan. Hạ chiếu rằng:

"Những việc mà quần liêu nói ra, đều là lỗi của trẫm. Dân tình oan khuất chẳng thể tỏ bày, quan lại giáo hoạt chẳng thể cấm chế; vậy mà khinh suất dùng sức dân, sửa sang cung thất, thu chi không tiết chế, miệng giận quá mức. Xét nghĩ sâu xa điều răn của người xưa,

¹ Y bồ tắc (伊蒲塞), hay Ưu bà tắc, là âm dịch theo tiếng Hán từ chữ Upāsaka trong tiếng Phạn, trở những tín đồ Phật giáo nam đã thụ ngũ giới tại gia; Tang môn (桑門), hay sa môn, là âm dịch theo tiếng Hán từ chữ Śramaṇa trong tiếng Phạn, thường được dùng để chỉ giới tăng lữ Phật giáo.

trăm nom nóp kính sợ; chỉ lo mình đét bạc, lâu ngày mà dẫn đến lười biếng thôi!"

8. Bắc Hung Nô tuy phái sứ vào triều cống, nhưng cướp bóc không dừng, thành trấn biên cương ban ngày kín cửa. Đế nghị bàn phái sứ giả báo lại với sứ Hung Nô, Trịnh Chúng dâng sớ can rằng:

"Thần nghe nói Bắc Thiên vu sở dĩ yêu cầu Hán triều phái sứ giả đi, là muốn chia rẽ bộ chúng của Nam Thiên vu, để vũng lòng ba mươi sáu nước Tây Vực; lại khoát lác là hòa thân với Hán triều, để khoa trương với nước đối địch gần kề, khiến Tây Vực muốn theo giáo hóa khi nhắc chân phải hồ nghi, người nghĩ nhớ cố thổ tuyệt vọng với Trung Quốc vậy. Sứ giả của Hán triều đã đến, họ lập tức ngạo nghệ tự phụ; nếu lần nữa phái sứ đi, giặc rợ tất tự cho là đặc kẻ, quần thần của Bắc Thiên vu nghị bàn phản đối ý ấy⁽¹⁾ thì chẳng dám nói nữa. Như thế, Vương đình của Nam Thiên vu lay động, người Ô Hoàn có ý lìa lòng rồi. Nam Thiên vu ở đất Hán đã lâu, biết rõ hình thế, vạn nhất có chia lìa, sẽ vụt thành họa hại ở biên cương. Nay may có bộ chúng của Độ Liêu dương uy ở cõi bắc, dẫu Hán triều không đáp sứ, họ chẳng dám gây loạn."

Đế không nghe, lại phái Chúng đi sứ, Chúng nhân đó dâng thư nói:

"Thần lân trước phụng mệnh đi sứ, chẳng vì Hung Nô bái lạy, Thiên vu phần hận, phái binh vây thân; nay thần lại vâng mệnh, tất bị lăng nhục, thân thực chẳng nở cầm phù tiết của Đại Hán đối mặt áo lông cừu độc bá. Nếu như để cho Hung Nô bức bách thân phái khuất phục, sẽ tổn hại đến cái uy cường của Đại Hán."

Đế không nghe. Chúng không làm sao được, khi đi rồi, trên đường liên tiếp dâng thư lên cố can ngăn; Đế hạ chiếu nghiêm trách Chúng, sai người đuổi theo gọi về, giam vào nhà ngục của

¹ Tức là phản đối sự thù địch, muốn Bắc Thiên vu quy thuận Hán triều vậy.

Đình úy, gặp lúc đại xá, Chúng liền quay về nhà. Sau đấy, lúc Đế tiếp kiến người của Bắc Hung Nô đến, nghe nói thực trạng việc Chúng cùng Thiên vu tranh biện về lễ nghi, bèn lại triệu Chúng làm Quân tư mã.

Năm Vĩnh Bình thứ chín (Bính Dần – 66)

1. Mùa hạ, tháng tư, ngày Giáp Thìn, Đế chiếu lệnh sai Tư lệ Hiệu úy và Bộ thứ sử, hàng năm phải khảo xét chọn người có chính tích ưu tú nhất trong số Trưởng lại đeo dây thao đen nhận chức từ ba năm trở lên tại địa phương, đều báo lên, người có chính tích kém nhất, cũng báo lên triều đình.

2. Năm ấy, được mùa lớn.

3. Ban hiệu cho Hoàng tử Lưu Cung là Linh Thọ vương, Lưu Đãng là Trọng Hi vương, chưa có quốc ấp.

4. Đế tôn sùng Nho học, từ Hoàng thái tử, các vương hầu cho đến con em đại thần, con cháu công thần, chẳng ai không học Nho kinh. Đế lại vì ngoại thích là con cháu của các họ Phàn thị, Quách thị, Âm thị, Mã thị lập trường học ở Nam cung, lấy hiệu là "Tứ tính tiểu hầu"⁽¹⁾. Đặt thầy dạy Ngũ kinh, xét tìm người tài có học vấn cao để truyền nghiệp cho họ. Từ võ sĩ ở Kỳ môn, Vũ lâm, đều lệnh sai phải thông hiểu câu văn của *Hiếu kinh*. Hung Nô cũng phái con vào học.

5. Quảng Lăng vương Lưu Kinh lại hô gọi kẻ xem tướng đến bảo rằng:

- Dung mạo của ta giống với tiên đế, tiên đế ba mươi tuổi có được thiên hạ, ta nay cũng ba mươi tuổi, nên khởi binh chưa?

Kẻ xem tướng đến chỗ quan lại báo việc ấy, Kinh hoảng sợ, tự trói mình tới nhà ngục, Đế gia ân, không khảo xét tận cùng

¹ Vì nhỏ tuổi, chưa đeo đai, không phải là Liệt hầu vậy, nên gọi là tiểu hầu.

chuyện ấy, hạ chiếu không cho Kinh quản bày tôi và quan dân, duy có thực ấp và tô thuế như cũ, sai Quốc tướng và Trung úy phòng giữ nghiêm cấm. Kinh lại sai thầy đồng cốt tế tự, nguyên rủa. Để hạ chiếu cho bọn Trường thủy Hiệu úy Phàn Du hội xét án ấy, xét xong, tấu lên xin giết Kinh. Để giận nói:

- Các khanh vì duyên có hấn là em ta, muốn giết hấn; nếu là con ta, bọn khanh dám như vậy chăng?

Du đáp rằng:

- Thiên hạ là thiên hạ của Cao đế, không phải là thiên hạ của Bệ hạ vậy. Theo nghĩa *Xuân thu*, "quân thân vô tương, tương nhi tất tru"⁽¹⁾, Bọn thần cho rằng Kinh là em cùng mẹ với Bệ hạ, Bệ hạ đặc biệt lưu tâm, có lòng trắc ẩn hơn, cho nên mới dám thỉnh xin; giả như đây là con của Bệ hạ, bọn thần chỉ quyết giết mà thôi.

Để than thở khen lời ấy. Du, là con của Hoàn vậy.

Năm Vĩnh Bình thứ mười (Đinh Mão - 67)

1. Mùa xuân, tháng hai, Quảng Lăng Tư vương Lưu Kinh tự sát, nước phong bị triệt bỏ.

2. Mùa hạ, tháng tư, ngày Mậu Tý, đại xá thiên hạ.

3. Tháng nhuận, ngày Giáp Ngọ, chúa thượng đi đến Nam Dương, triệu môn sinh của Hiệu quan diễn tấu Nhã nhạc, tấu bài *Lộc minh*⁽²⁾, Đế tự tấu huân, trì⁽³⁾ hòa theo, để mọi người cùng vui nhạc. Khi quay về, ghé huyện Nam Đốn. Mùa đông, tháng mười, ngày Giáp ngọ, quay về cung.

¹ Câu trong *Xuân thu Công Dương truyện*. "Thân thích của vua không được làm việc thí nghịch, làm việc thí nghịch thì tất phải giết đi".

² Tên một bài thơ trong *Kinh thi*, nói về tình anh em hòa mục.

³ Huân (塤), trì (箎) là hai thứ nhạc khí thời cổ, một thứ làm bằng đất nung, một thứ làm bằng trúc, hai đầu có nhiều lỗ, khi thổi phát ra âm thanh, hai người hợp tấu thì thanh điệu hài hòa, người sau dùng "huân trì" để ví tình anh em hòa mục.

4. Khi trước, Lãng Dương hầu Đinh Lâm chết, con là Hồng đáng được kế nối đất phong, dâng thư xưng bệnh, nhường nước cho em là Thịnh, triều đình chưa đáp thư. Hồng táng cha xong, bèn treo áo xô ở lều giữ mộ rồi bỏ đi. Bạn của Hồng là Bảo Tuấn người quận Cửu Giang gặp Hồng ở Đông Hải, trách Hồng rằng:

- Xưa kia Bá Di, Ngô Trát, lúc đời loạn quyền biến hành sự⁽¹⁾, cho nên biểu tỏ được cái chí của mình thôi. Theo nghĩa *Xuân Thu*, chẳng vì việc nhà mà phế việc của nhà vua.⁽²⁾ Nay ngài vì cái ân riêng anh em mà dứt tuyệt cơ nghiệp bất diệt của phụ thân, nên chăng?

Hồng cảm kích tình ngộ sa nước mắt, bèn trở về nước phong. Bảo Tuấn nhân đẩy dâng thư tiến cử Hồng là người thông kinh học, phẩm hạnh cao thượng, chúa thượng trung triệu Hồng làm Thị trung.

Năm Vĩnh Bình thứ mười một (Mậu Thìn - 68)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Đông Bình vương Lưu Thương và chư vương đều đến triều kiến, hơn tháng sau, quay về nước phong. Để thân đưa tiễn, quay về cung, cô quạnh nghĩ nhớ, bèn tự tay viết chiếu phái sứ giả ban cho quan Trung phó của nước Đông Bình, thư rằng:

¹ Bá Di (伯夷), là con vua nước Cô Trúc, nhường ngôi cho em là Thúc Tề. Quý Trát (季札), là con vua Thọ Mộng nước Ngô, các anh muốn nhường ngôi, nhưng không chịu nhận, bỏ đi. Bá Di sống ở thời Thương mạt, Quý Trát sống ở thời Chu mạt, cho nên nói là thời loạn vậy.

² *Kinh Xuân Thu* chép: "Vệ Linh công chết, cháu là Triếp được lập, cha Triếp là Khoái Hội tranh nước với Triếp." *Công Dương truyện* bản rằng: "Triếp, là con của Khoái Hội vậy. Nhưng tại sao lại không lập Khoái Hội mà lập Triếp? Là vì Khoái Hội vô đạo, Linh công mới đuổi đi mà lập Triếp. Nhưng theo đúng nghĩa *Kinh Xuân Thu* thì có thể lập Triếp được chăng? Đáp rằng: Được. Được là vì đâu? Vì lẽ không được bởi lệnh cha mà trái lệnh ông, không được vì việc nhà mà bỏ việc vua." Bảo Tuấn dẫn ra lời ấy là vì như thế vậy

"Sau khi từ biệt, trăm ngời một mình buồn bã không vui, tiện lúc xe quay về, cúi mình trước đôn xe ngâm nga, ngẩng trông xa hoài niệm dài lâu, thực thấy nhọc tâm khổ trí. Tụng đọc đến bài 'Thái thực'⁽¹⁾, lại thêm than dài. Ngày trước ta hỏi Đông Bình vương: 'Ở nhà làm việc gì thì vui nhất?' Vương nói: 'Làm việc thiện là vui nhất.' Lời ấy rất lớn vậy, thực xứng với eo lưng của Vương rồi.⁽²⁾ Nay đưa đến mười chín chiếc ấn Liệt hầu, các con của Vương từ năm tuổi trở lên biết hành lễ thỉnh an thăm hỏi, đều lệnh cho đeo ấn này."

Năm Vĩnh Bình thứ mười hai (Kỷ Ty - 69)

1. Mùa xuân, vua nước Ai Lao là Liễu Mạo thống suất hơn năm vạn hộ dân của mình xin nội thuộc, triều đình đem đất ấy đặt thành hai huyện Ai Lao và Bác Nam. Bắt đầu thông đường tới núi Bác Nam, vượt sông Lan Thương, người đi lại khổ cực, làm câu ca rằng: "Hán đức quang, khai bất tân; độ Lan Thương, vi tha nhân."⁽³⁾

2. Khi trước, thời Bình đế, đê sông Hà, sông Biện vỡ, rất lâu không tu sửa. Năm Kiến Vũ thứ mười, Quang Vũ muốn sửa chỗ đê vỡ; Tuấn Nghi lệnh là Nhạc Tuấn dâng thư nói: "Dân mới chịu nạn binh đao, chưa nên hưng dao dịch", Đế bèn dừng việc ấy. Sau đó kênh sông Biện lấn về phía đông, theo tháng ngày càng rộng, bách tính vùng Duyện, Dự oán thán, cho rằng triều đình thường hưng dao dịch lo việc khác, không ưu tiên cho việc gấp của dân. Gặp lúc có người tiến cử Vương Cảnh người quận Lạc Lãng có tài trị thủy, mùa hạ, tháng tư, Đế hạ chiếu điều

¹ Tên một bài thơ trong *Kinh thi*, thiên *Tiểu nhã*.

² Lưng Thương cao lớn, eo lưng rộng mười vi, tính theo đơn vị ngày nay ước khoảng hơn một mét.

³ Nghĩa là: "Đức của nhà Hán rộng lớn, mở đất đến nơi không thần phục; vượt sông Lan Thương, thành người tha hương." Tạm dịch văn: "Đức Hán rộng lớn, khai mở man hoang; vượt sông Lan Thương, thành người tha hương."

phát mấy chục vạn phu dịch, phái Cảnh và Tương tác yết giả Vương Ngô tu sửa đê kênh Biện. Từ Huỳnh Dương sang đông đến cửa biển tại Thiên Thừa hơn nghìn dặm, cứ mười dặm lập một đập chứa, khiến dòng nước chảy vòng quanh, không lo nước ngấm đê vỡ nữa. Cảnh tuy tiết giảm phí dụng dao dịch, nhưng vẫn tiêu hao đến hàng trăm ức.

3. Mùa thu, tháng bảy, ngày Ất Hợi, Tư không Phục Cung bị bãi chức; ngày Ất Mùi, lấy Đại tư nông Mâu Dung làm Tư không.

4. Năm ấy, thiên hạ an bình, người không phải đao dịch, mùa màng bội thu, bách tính giàu đủ, một học thóc giá ba mươi tiền, bò dê đầy đồng.

Năm Vĩnh Bình thứ mười ba (Canh Ngọ – 70)

1. Mùa hạ, tháng tư, kênh sông Biện làm xong; sông Hà, sông Biện chia dòng, lại như vết cũ. Ngày Tân Ty, Đế đi đến Huỳnh Dương, tuần hành kênh Hoàng Hà, thế rồi vượt Hoàng Hà, lên núi Thái Hàng, đến quận Thượng Đảng; ngày Nhâm Dần, quay về cung.

2. Mùa đông, tháng mười, ngày Nhâm Thìn là ngày hối, có nhật thực.

3. Sở vương Lưu Anh cùng phương sĩ chế tác rùa vàng, hạc ngọc, khắc văn tự làm phù thủy⁽¹⁾. Có gã nam tử là Yên Quảng tố cáo Anh cùng bọn Vương Bình, Nhan Trung người quận Ngưu Dương chế tác đồ thư, mưu phản nghịch; việc được giao xuống xét chứng nghiệm. Hữu ti tấu: "Anh đại nghịch vô đạo, xin giết đi." Đế vì Anh là thân thích của mình nên không nỡ. Tháng mười một, phế Anh, đày đến huyện Kính quận Đan Dương, cho năm trăm hộ làm ấp thang mộc; trai gái nhà Anh là Hầu tước, Công

¹ Đại khái là điềm lành báo mệnh làm Thiên tử.

chúa vẫn giữ thực ấp như cũ; Hứa thái hậu⁽¹⁾ không phải dâng trả tì thụ, được lưu trú ở cung của Sở vương.

Trước đây có người ngầm đem việc Anh mưu nghịch báo với Tư đồ Ngu Diên, Diên thấy Anh là phiên thuộc thân thích chí thân, không cho là lời đúng. Lúc việc của Anh bị phát giác, Đế hạ chiếu thư nghiêm trách Diên.

Năm Vĩnh Bình thứ mười bốn (Tân Mùi – 71)

1. Mùa xuân, tháng ba, ngày Giáp Tuất, Diên tự sát. Đế lấy Thái thường Chu Trạch coi việc Tư đồ; không lâu sau, lại làm Thái thường. Mùa hạ, tháng tư, ngày Đinh Tỵ, lấy Thái thú Cự Lộc là Hình Mục người quận Nam Dương làm Tư đồ.

2. Sở vương Lưu Anh đến Đan Dương, tự sát. Đế hạ chiếu, lệnh dùng lễ chư hầu táng ở huyện Kính. Phong Yên Quảng làm Chiết Gian hầu.

Năm ấy, ra sức truy cứu án của Sở vương, qua năm không dừng. Lời cung trong án liên quan lẫn nhau, từ thân thích ở kinh sư, chư hầu, hào kiệt của châu quận cho đến quan lại khảo xét án, người a dua mắc tội chết, bị lưu đày đến hàng nghìn, mà kẻ bị giam trong nhà ngục vẫn còn mấy nghìn người.

Khi trước, em của Phan Du là Vị, vì con mình là Thượng xin lấy con gái Sở vương Anh, Du nghe chuyện liền ngăn Vị lại, nói:

- Năm Kiến Vũ trung, cả nhà ta cùng nhận vinh sủng, một họ năm tước hầu.⁽²⁾ Bấy giờ Đặc tiến nói một câu, con gái có thể phối với Vương, con trai có thể lấy công chúa; chỉ vì quý sủng quá thịnh, sẽ gây họa hoạn, cho nên không làm việc đó vậy. Và lại người có một đứa con, sao lại vứt bỏ nó ở nước Sở được!

¹ Hứa thái hậu, là mẹ của Sở vương Lưu Anh vậy.

² Phan Hoành làm Trường La hầu, em là Đan làm Xạ Dương hầu, con của anh là Tâm làm Huyền Hương hầu, anh họ là Trung làm Canh Phụ hầu, rồi Hoành lại được phong làm Thọ Trường hầu, giữ vị Đặc tiến.

Vị không nghe. Lúc việc của Sở vương bị phát giác, Du đã chết, chúa thượng đoái nghĩ Du cung kính cẩn thận, cho nên các con của Du đều không bị bắt tội.

Anh từng ngầm chép tên danh sĩ thiên hạ, chúa thượng lấy được bản danh sách chép tên đó, có tên của Thái thú Ngô Quận là Doãn Hưng, bèn triệu Hưng cùng Duyệt, Sử hơn năm trăm người đến chỗ Đình úy chịu xét hỏi. Các viên Lại không qua nổi đòn tra khảo, chết đến quá nửa; duy có Môn hạ duyệt Lục Tục, Chủ bộ Lương Hoàn, Công tào sử Tứ Huân, nhận đủ Ngũ độc hình¹, da thịt cháy nát, rút cục không có lời khác. Mâu thân của Tục từ huyện Ngô đến Lạc Dương, làm đồ ăn đưa gửi Tục. Tục tuy bị khảo đả, ngôn từ thần sắc không hề thay đổi, nhưng đối mặt với đồ ăn bi thương khóc lóc chẳng tự ngăn nổi. Sứ giả của quan xét án hỏi duyệt có việc ấy, Tục nói:

- Mâu thân đến chẳng được gặp, nên ta bi thương thôi.

Hỏi:

- Vì sao biết mâu thân đến?

Tục nói:

- Mâu thân ta cắt thịt chưa từng không vuông vắn, thái hành luôn để dài một tấc, cho nên ta biết là mẹ đến.

Sứ giả đem tình trạng báo lên, chúa thượng bèn xá tội cho bọn Hưng, cấm cố suốt đời.

Trong lời cung của Nhan Trung, Vương Bình liên quan đến Toại Hương hầu Cảnh Kiến, Lãng Lãng hầu Tang Tín, Hoạch Trạch hầu Đặng Lý và Khúc Thành hầu Lưu Kiến. Lời cung của bọn Kiến nói chưa từng cùng Trung, Bình tương kiến. Bấy giờ, chúa thượng rất tức giận, quan lại đều hoảng sợ, những người liên quan đến án, nhất luật bị phán tội, không ai dám dựa tình

¹ Ngũ độc hình, tức là năm loại khốc hình đối với tứ chi và thân thể vậy; cũng có thuyết cho rằng đây là phép tra tấn bằng năm loại hình cụ khác nhau.

thực khoan thứ. Thị ngự sử Hàn Lãng trong lòng thương xót bọn Kiến bị oan, thử dùng dáng vẻ của bọn Kiến, một mình đi hỏi Trung và Bình, nhưng hai người thẳng thốt chẳng thể ứng đối. Lãng biết trong đó có điều trí trá, bèn dăng lời rằng:

- Bọn Kiến không có gian tình, chỉ là bị bọn Trung, Bình vu hãm; thần ngờ rằng người vô tội trong thiên hạ, đại loại bị như thế rất nhiều.

Đế hỏi:

- Nếu như thế, Trung và Bình hà có gì dẫn bọn họ ra?

Lãng đáp:

- Trung và Bình tự biết mình phạm tội đại nghịch bất đạo, cho nên dẫn bừa nhiều người, mong tự biện minh cho mình.

Đế hỏi:

- Nếu như thế, vì sao không tấu sớm?

Lãng thưa:

- Thần sợ có người khác trong nước nêu được gian mưu của bọn họ.

Đế giận nói:

- Là quan lại xét án lại nói nước đôi!

Liên giục người lôi xuống đánh. Tả hữu sắp lôi đi, Lãng nói:

- Xin được nói một lời rồi chết!

Đế hỏi:

- Ai cùng ngươi chung làm tấu chương?

Lãng đáp:

- Một mình thần làm bản tấu.

Chúa thượng hỏi:

- Vì sao không cùng Tam phủ nghị bàn?

Lãng thưa:

- Thần tự biết nhất định sẽ mắc tội diệt tộc, không dám để nhiệm vụ đến nhiều người.

Chúa thượng hỏi:

- Vì có gì bị diệt tộc?

Lăng thưa:

- Thần khảo xét việc một năm, không tra được cùng tận gian mưu thực, lại vì tội nhân kêu oan, cho nên biết sẽ bị diệt tộc. Nhưng sợ dĩ thần nói ra, thực mong Bệ hạ một lần tình ngộ mà thôi. Thần thấy những người dựa vào việc khảo tù phạm, đều nói phản nghịch là đại tội, là thần tử đều nên căm ghét, nay nói người ta vô tội chẳng bằng phán có tội, có thể không bị trách tội về sau. Vì thế khảo đả một người liên lụy mười người, khảo đả mười người liên lụy cả trăm. Lại nữa là công khanh triều hội, Bệ hạ hỏi đến điều được mất, thì đều quỳ dài nói: "Theo phép cũ, đại tội họa đến cứu tộc; Bệ hạ đại ân, quyết tội dùng ở đương sự, thiên hạ may lắm!" Lúc họ về nhà, miệng tuy chẳng nói ra nhưng ngẩng lên nóc nhà ngậm than thở, chẳng ai không biết có nhiều người bị oan, mà không dám nghịch ý Bệ hạ nói ra điều ấy. Nay thần tỏ bày được lời này, thực chết không hối!

Ý giận của Đế tan, hạ chiếu đuổi Lăng ra ngoài.

Hai ngày sau, xa giá đích thân đến nhà ngục Lạc Dương xét án tù đồ, phóng thích hơn nghìn người. Bấy giờ trời hạn, lập tức có mưa lớn. Mã hoàng hậu cũng cho là án của Sở vương nhiều người bị lạm sát, nhân cơ hội ấy nói với Đế, Đế bùi ngùi cảm ngộ, nửa đêm thức dậy bàng hoàng, từ đấy với tội phạm đã phần khoan thứ.

Nhâm Thành lệnh là Viên An người quận Nhữ Nam được thăng làm Thái thú Sở Quận, An đến quận không vào phủ, qua nhà ngục xét án của Sở vương Anh trước, tù phạm điều tra không rõ chứng cứ, liệt kê hết báo lên rồi xin thả. Phủ thừa và Duyệt sử đều khấu đầu can ngăn, cho rằng "kẻ a dua với giặc phản, theo phép xét đồng tội, không nên thả." An nói:

- Nếu việc làm không hợp lý, Thái thú ta tự gánh tội, không để lụy đến các người vậy.

Bèn chia các việc tấu báo cận kề. Để cảm động ngộ ra, lập tức đáp tấu phê chuẩn, hơn bốn trăm nhà vì thế được thả.

3. Mùa hạ, tháng năm, Đế phong con của Quảng Lăng vương Lưu Kinh ngày trước là Nguyên Thọ làm Quảng Lăng hầu, thực ấp sáu huyện. Lại phong cháu của Đậu Dung là Gia làm An Phong hầu.

4. Bắt đầu dựng Thọ lăng, hạ chế lệnh:

"Dựng lăng cốt cho nước chảy đi mà thôi, không được đắp mã cao. Vạn năm về sau, quét đất mà tế, có bát nước nhỏ và cơm khô là được rồi. Qua trăm ngày, chỉ bốn mùa bày đồ cúng. Bố trí mấy quan binh cung ứng quét dọn. Kẻ nào dám tạo tác mở rộng lăng mộ, thì dùng phép thiên tiện nghị bàn chê bai tông miếu luận tội."⁽¹⁾

Năm Vĩnh Bình thứ mười lăm (Nhâm Thân – 72)

1. Mùa xuân, tháng hai, ngày Canh Tý, chúa thượng sang đông tuần xét. Ngày Quý Hợi, cày ruộng ở Hạ Bi. Tháng ba, đến đất Lỗ, ghé thăm nhà Khổng tử, đích thân ngự tại giảng đường, mệnh cho Hoàng thái tử, các Vương diển giải Nho kinh; lại đến Đông Bình, Đại Lương. Mùa hạ, tháng tư, ngày Canh Tý, quay về cung.

2. Phong Hoàng tử Lưu Cung làm Cự Lộc vương, Lưu Đàng làm Lạc Thành vương, Lưu Diển làm Hạ Bi vương, Lưu Sướng làm Nhữ Nam vương, Lưu Bính làm Thường Sơn vương, Lưu Trường làm Tế Âm vương; Đế tự mình hoạch định cương vực đất phong, khiến các nước phong chỉ bằng một nửa nước Sở, nước Hoài Dương. Mã hậu hỏi:

¹ *Hán thư* chép: Thiên tiện nghị bàn chê bai tông miếu, chém vút xác ngoài chợ.

- Các con có mấy huyện, với pháp chế chẳng cũng ít ỏi sao?

Để nói:

- Con ta há nên so với các con của tiên đế, hàng năm được cấp hai nghìn vạn tiền là đủ rồi!

3. Ngày Ất Ty, đại xá thiên hạ.

4. Yết giả bộc xạ Cảnh Bình nhiều lần dâng thư xin đánh Hung Nô, chúa thượng cho là Hiến Thân hầu Đâu Cỗ từng theo bác ruột của mình là Đâu Dung tại Hà Tây, tinh thực việc ở biên cương, bèn sai Bình, Cỗ và bọn Thái bộc Tế Dung, Hồ bôn trung lang tướng Mã Liêu, Hạ Bác hầu Lưu Trương, Hảo Chi hầu Cảnh Trung chung bàn việc ấy. Cảnh Bình nói:

- Xưa kia Hung Nô có người cùng dòng giống viện trợ, đều là bọn thất vật áo bên trái, cho nên chẳng thể chế phục được họ. Hiếu Vũ sau khi lấy được bốn quận phía tây Hoàng Hà và đất Cư Diên, Sóc Phương, giặc rợ mất chỗ đất phì nhiêu dưỡng binh, người Khương, Hồ chia lìa; duy còn có Tây Vực, không lâu sau lại nội thuộc; cho nên Thiên vu Hô Hàn Gia khấu đầu tại biên hiểm xin thờ Hán, hình thế của họ thay đổi rất mau vậy. Nay có Nam Thiên vu, hình thế tương tự; nhưng Tây Vực còn chưa nội thuộc, giặc rợ phương bắc chưa dừng gậy hấn. Thần ngu dốt cho rằng nên đánh Bạch Sơn trước, đoạt được đất Y Ngô, phá nước Xa Sư, thông sứ với các nước Ô Tôn để cắt cánh tay phải của Hung Nô; ở Y Ngô cũng có một cánh quân của Hung Nô là Nam Hô Diễn, phá chỗ ấy, lại bẻ gãy được góc trái của họ, rồi sau Hung Nô mới có thể đánh được vậy.

Chúa thượng khen lời ấy. Kê nghị bàn có người cho là: "Nay binh tiến ra Bạch Sơn, Hung Nô tất hợp binh tương trợ, ta nên phân ra đóng ở phía đông để chia tán quân của họ." Để theo kế ấy. Tháng mười hai, lấy Bình làm Phò mã đô úy, Cỗ làm Phụng xa đô úy; lấy Kỵ đô úy Tân Bành làm phó cho Bình, Cảnh Trung làm phó cho Cỗ, đều đặt quan Tòng sự, Tư mã, ra đóng trú tại Lương châu.

Bình, là con của Quốc; Trung là con của Yểm, Liêu là con của Viện vậy.

Năm Vĩnh Bình thứ mười sáu (Quý Dậu – 73)

1. Mùa xuân, tháng hai, Đế phái Tế Dung cùng Độ Liêu tướng quân Ngô Đường thống suất người Khương, Hồ của Hà Đông, Tây Hà và binh của Nam Thiên vu gồm một vạn quân kỵ tiến ra biên cảnh vùng Cao Khuyết; Đậu Cố, Cảnh Trung thống suất binh giáp của các quận Từ Tuyền, Đôn Hoàng, Trương Dịch và người Khương, Hồ ở Lô Thủy gồm một vạn hai nghìn quân kỵ ra biên hiểm quận Từ Tuyền; Cảnh Bình, Tần Bành thống suất quân chiêu mộ của các quận Vũ Uy, Lũng Tây, Thiên Thủy và người Khương, Hồ gồm một vạn quân kỵ tiến ra biên hiểm Cư Diên quận Trương Dịch; Kỵ đô úy Lai Miêu, Hộ Ô Hoàn hiệu úy Văn Mục thống suất binh của các quận Thái Nguyên, Nhạn Môn, Đại Quận, Thượng Cốc, Ngự Dương, Hữu Bắc Bình, Định Tương và người Ô Hoàn, Tiên Ti gồm một vạn một nghìn quân kỵ tiến ra biên hiểm Bình Thành, đánh Bắc Hung Nô.

Đậu Cố và Cảnh Trung đến Thiên Sơn, đánh Hồ Diên vương, chém hơn nghìn đầu; truy đuổi đến Bồ Loại Hải⁽¹⁾, đoạt được đất Y Ngô Lô, đặt Nghi Hòa đô úy, lưu quan quân đóng đồn làm ruộng tại thành Y Ngô Lô.

Cảnh Bình và Tần Bành tiến đánh Hung Lâm vương⁽²⁾, vượt sa mạc hơn sáu trăm dặm, đến núi Tam Mộc Lô rồi quay về.

Lai Miêu và Văn Mục đến tận bờ sông Hung Hà, giặc rợ đều trốn chạy, không thu hoạch được gì.

¹ Bồ Loại Hải (蒲类海), là tên một hồ nước thời cổ vậy, nay nằm về địa giới Tân Cương, Trung Quốc.

² Có lẽ là Câu Lâm vương thì đúng hơn. Thời những năm Kiến Vũ đời Quang Vũ đế, Hung Nô thường phái Câu Lâm vương nghênh đón Lô Phương. Hai chữ câu (句) và hung (匈) khá giống nhau, e là nguyên tác chép lầm chữ.

Tể Dung và Tả Hiền vương của Nam Hung Nô là Tín bất hòa, ra biên hiểm vùng Cao Khuyết hơn chín trăm dặm, chiếm được quả núi nhỏ, Tín nói bừa đây là núi Trác Tà, không thấy giặc liền về.

Dung và Ngô Đường mắc tội yếu hèn sợ địch, dùng binh không tiến, bị tống ngục, cách chức. Dung tự hận là không lập được công, ra khỏi nhà ngục mấy ngày, thổ huyết chết; lúc lâm chung, bảo con mình rằng:

- Ta chịu hậu ân của quốc gia, phụng sứ mệnh chẳng xứng, thân chết thực hổ thẹn uất hận, về nghĩa chẳng thể vô công mà nhận thưởng. Sau khi ta chết, mày hãy dâng trả hết các vật ta được thưởng, đích thân đến chỗ ta đóng binh, ra sức trước hàng trận, để xứng tâm nguyện của ta.

Dung chết rồi, con của Dung là Phùng dâng sớ, kể hết lời di ngôn của cha. Đế vốn xem trọng Dung, đang tính nhậm dụng lại, nghe nói, cả kinh, than thở hồi lâu. Người Ô Hoàn, Tiên Ti mỗi khi đến kinh sư triều bái chúc mừng, thường qua mộ Dung bái yết, ngẩng mặt lên trời gào khóc; quan dân ở Liêu Đông vì Dung lập miếu thờ, bốn mùa dâng tế.

Chỉ một mình Đậu Cố có công, được thêm vị Đặc tiến.

2. Cố sai Giả tư mã⁽¹⁾ Ban Siêu và Tông sự Quách Tuân cùng đi sứ Tây Vực. Siêu đến nước Thiện Thiện, Thiện Thiện vương là Quảng cung kính đón đãi Siêu rất chu đáo, sau đấy đột nhiên lại trở nải sơ sài. Siêu bảo quan thuộc của mình rằng:

- Các người hiểu cái ý tiếp đãi bạc bẽo của Quảng chăng?

Quan thuộc nói:

- Người Hồ chẳng giữ lễ được lâu dài, không có duyên do gì khác vậy.

¹ Theo Bách quan chí: Doanh của Đại tướng quân có năm bộ, mỗi bộ đặt một vị Hiệu úy, một vị Quân tư mã; lại đặt thêm chức Quân giả tư mã (gọi tắt là Giả tư mã), tức là chức phó của Quân tư mã vậy.

Siêu nói:

- Đây hẳn là sứ giả của Bắc Hung Nô đến, là duyên cớ khiến bên ấy nghi hoặc chưa biết phải theo về đâu vậy. Kẻ sáng suốt thì thấy sự việc từ lúc manh nha, huống chi là việc đã nổi rõ!

Bèn triệu kẻ hầu người Hồ đến, trá bảo hẳn rằng:

- Sứ Hung Nô đến mấy ngày rồi, nay đang ở đâu?

Kẻ hầu người Hồ hoảng sợ nói:

- Đến đã ba ngày, cách chỗ này ba chục dặm.

Siêu bèn nhốt gã hầu người Hồ lại, hội hết cả ba mươi sáu quan quân của mình, cùng họ uống rượu, rượu say, liền kích giận họ rằng:

- Bọn người cùng ta đều ở chỗ tuyệt vực, nay sứ của giặc rợ đến mới được ba ngày, mà Thiện Thiện vương Quang lập tức phế bỏ lễ kính. Nếu kẻ kia lệnh cho nước Thiện Thiện bắt bọn ta đưa sang Hung Nô, xương cốt vĩnh viễn thành thức ăn của sài lang rồi, phải làm sao đây?

Quan thuộc đều nói:

- Nay ở tại chỗ đất nguy vong, xin sống chết theo Tư mã!

Siêu nói:

- Chẳng vào hang hổ, không bắt được hổ con. Cái kế hiện nay, chỉ có nhân đêm tối dùng lửa đánh giặc rợ, khiến bên kia không biết bên ta nhiều ít thế nào, tất rất hoảng loạn, có thể diệt sạch chúng vậy. Diệt hết lũ giặc này, thì nước Thiện Thiện vỡ mật, công thành việc toại rồi.

Mọi người nói:

- Nên cùng Tòng sự bàn bạc việc này.

Siêu giận nói:

- Việc lành dữ quyết ở hôm nay; Tòng sự là văn quan tục lại, nghe nói việc này tất sợ hãi mà mưu tiết lộ, chết không có danh nghĩa gì, không phải là tráng sĩ vậy.

Mọi người nói: "Hay!"

Canh một, Siêu liền suất lĩnh quan quân đi mau đến doanh của giặc rợ. Vừa hay trời nổi gió lớn, Siêu lệnh cho mười người cầm trống náu ở phía sau chỗ trú của giặc rợ, hẹn rằng: "Thấy lửa bốc lên, thì đều khua trống hô lớn, những người còn lại, đều cầm binh khí cung nỏ, đến sát cửa mai phục." Siêu bèn thuận gió phóng hỏa; trước sau gõ trống reo hò, giặc rợ kinh loạn, Siêu tự tay đánh giết ba người, quan binh chém sứ giả của Bắc Hung Nô và hơn ba chục thủ cấp tùy tùng, số giặc còn lại chừng trăm tên đều chết cháy cả. Sáng hôm sau mới quay về, báo với Quách Tuân, Tuân cả kinh; không lâu sau sắc mặt biến đổi, Siêu biết ý của Tuân, cầm tay nói:

- Tòng sự dẫu không đi, Ban Siêu há có ý chiếm công một mình sao?

Tuân liền mừng. Siêu vì thế triệu Thiện Thiện vương Quảng, đem đầu sứ của giặc rợ ra cho xem, cả nước run hoảng. Siêu tuyên cáo uy đức của Hán triều, nói:

- Từ nay về sau, chớ cùng giặc bắc qua lại nữa.

Quảng khấu đầu nói:

- Xin quy thuộc Hán triều, không hai lòng.

Bèn nạp con làm tin. Siêu quay về bắu với Đậu Cố, Cố cả mừng, đem hết công trạng của Siêu báo lên, đồng thời xin tuyền sứ giả đi sứ Tây Vực. Đế nói:

- Quan lại như Ban Siêu, có gì không phái đi, mà phải tuyền người khác nữa? Nay lấy Siêu làm Quân tư mã, để hoàn thành cái công lúc trước.

Cố lại sai Siêu đi sứ nước Vu Điền, muốn thêm binh cho Siêu; Siêu xin chỉ đem ba mươi sáu người lúc trước đi theo, nói:

- Vu Điền là nước lớn lại ở xa, nay đem mấy trăm người đi, không ích gì với việc cường mạnh; nếu gặp việc bất ngờ, nhiều người lại thành phiền phức thôi.

Bấy giờ Vu Điền vương Quảng Đức xưng hùng ở con đường phía nam Tây Vực, nhưng Hung Nô phái sứ giả giám hộ nước ấy. Siêu đến Vu Điền rồi, Quảng Đức tiếp đãi lễ ngộ rất sơ sài. Và lại tục của họ là tin thầy cúng, thầy cúng nói:

- Thần linh giận, có gì lại muốn hướng theo nhà Hán? Sứ giả nhà Hán có con ngựa vàng mõm đen, mau xin lấy để ta cúng tế!

Quảng Đức phái Quốc tướng là Tư Lai Bi tới chỗ Siêu xin ngựa. Siêu ngầm biết rõ thực trạng việc đó, đáp rằng đồng ý việc ấy, nhưng lệnh cho thầy cúng tự đến lấy ngựa. Chốc lát, thầy cúng đến, Siêu lập tức chém đầu hấn; bắt Tư Lai Bi, đánh mấy trăm roi ngựa. Rồi đem đầu thầy cúng đến đưa cho Quảng Đức, tiếp đó trách mắng hấn. Quảng Đức vốn nghe nói Siêu lúc ở nước Thiện Thiện tru giết sứ giả Bắc Hung Nô, rất hoảng sợ, lập tức giết sứ giả Hung Nô rồi hàng. Siêu trọng thưởng từ Vu Điền vương trở xuống, nhân đó trấn vỗ bọn họ. Vì thế các nước đều phái con vào làm tin, Tây Vực cùng Hán triều cách tuyệt sáu mươi lăm năm, đến bấy giờ mới thông quan hệ trở lại.⁽¹⁾

Siêu, là con của Ban Bưu vậy.

2. Hoài Dương vương Lưu Diên bản tính kiêu ngạo xa xỉ, nhưng đối đãi với thuộc hạ rất nghiêm khắc. Có người dâng thư tố cáo: "Diên cùng người anh của cơ thiếp là Tạ Yểm và chồng của chị gái là Hàn Quang chiêu vờ kẻ gian hoạt, chế tác lời đồn sấm, cầu cúng nguyên rủa." Việc giao xuống Hữu ti xét nghiệm chứng. Tháng năm, ngày Quý Sửu, Yểm, Quang và Tư đồ Hình Mục đều bị phán tội chết, những người liên quan bị giết, bị lưu đày rất nhiều.

3. Ngày Mậu Ngọ là ngày hối, có nhật thực.

¹ Năm Thiên Phụng thứ ba thời Vương Mãng, nước Yên Kỳ đánh giết Vương Tuấn, Tây Vực cách tuyệt quan hệ với Trung Quốc, cho đến lúc bấy giờ, là đúng sáu mươi lăm năm.

4. Tháng sáu, ngày Bính Dần, lấy Đại tư nông Vương Mẫn người Tây Hà làm Tư đồ.

5. Hữu ti tấu xin giết Hoài Dương vương Lưu Diên; chúa thượng cho là Diên tội nhẹ hơn so với Sở vương Lưu Anh. Mùa thu, tháng bảy, chuyển Diên làm Phụ Lăng vương, hưởng thực ấp hai huyện.

6. Năm ấy, Bắc Hung Nô phát đại binh tiến đánh quận Vân Trung, Thái thú Vân Trung là Liêm Phạm cự chúng; quan viên cho rằng bộ chúng của quận ít, muốn gửi thư cầu cứu quận bên cạnh, Phạm không đồng ý. Đúng lúc chập tối, Phạm lệnh cho quân sĩ đều buộc chéo hai bó đuốc, đốt ba đầu, trong doanh la liệt như sao. Giặc rợ cho là binh cứu của Hán triều đến, cả kinh, đợi sáng sớm sẽ triệt lui. Phạm lệnh trong quân ăn no, sớm tinh mơ, xông đến chỗ giặc, chém mấy trăm thủ cấp, giặc rợ tự giẫm xéo lên nhau, chết hơn nghìn người, bởi thế chẳng dám hướng đến Vân Trung nữa.

Phạm, là cháu của Đan⁽¹⁾ vậy.

Năm Vĩnh Bình thứ mười bảy (Giáp Tuất – 74)

1. Mùa xuân, tháng giêng chúa thượng sắp sửa đi bái yết tại Nguyên lăng, ban đêm, mộng thấy Tiên đế và Thái hậu như lúc còn sống, sau khi thức dậy, bị thương không ngủ được; liền tra xét lịch, thấy hôm sau là ngày tốt, bèn thống suất trăm quan lên lăng mộ. Hôm ấy, sương móc rơi xuống cây cổ thụ tại lăng, Đế lệnh sai trăm quan thu lấy để tiến dâng. Lễ nghi hoàn tất, Đế từ chiếu ngồi tiến lên phủ phục trước ngự sàng, trông thấy các vật dụng trong hộp gương của Thái hậu, cảm động, bị thương rơi nước mắt, lệnh sai đổi phấn sáp và dụng cụ trang điểm; tả hữu đều khóc, chẳng ai có thể ngẩng lên nhìn.

¹ Liêm Đan, là tướng của Vương Mãng vậy.

2. Bắc Hải Kính vương Lưu Mục hoẵng.

Mục thừa nhỏ hiếu học, Quang Vũ và chúa thượng đều yêu mến. Mục có lần phái Thái trung đại phu đến kinh sư châu gặp chúc mừng, triệu đến bảo rằng:

- Ví thử triều đình hỏi đến quả nhân, đại phu sẽ dùng lời gì để đối đáp?

Sứ giả đáp:

- Đại vương trung hiếu nhân từ, kính người hiền thích kẻ sĩ, thần há dám không đem sự thực đối đáp!

Mục nói:

- Ôi chao! Ngài hại ta sao! Đấy chỉ là hành vi tiến thủ lúc Cô còn nhỏ vậy. Đại phu đáp lời hoàng thượng hãy nói rằng Cô từ khi tập tước đến nay, ý chí suy kém, vui với thanh sắc, ưa thích chó ngựa, mới là yêu quý nhau vậy.

Mục lo tính thông minh, kính sợ thận trọng đến như thế.⁽¹⁾

3. Tháng hai, ngày Ất Ty, Tư đồ Vương Mẫn hoẵng.

4. Tháng ba, ngày Quý Sửu, lấy Thái thú Nhữ Nam là Bảo Dục làm Tư đồ.

Dục, là con của Vĩnh vậy.

5. Thứ sử Ích châu người nước Lương tên là Chu Phụ tuyên dương đức chính của Hán triều, thanh uy lan đến người Di ở cõi xa, từ Vấn Sơn sang tây, là chỗ đòi trước không đến được, chính sóc chưa được thi hành, các xứ Bạch Lang, Bàn Mộc hơn trăm nước, đều đem cả chúng tộc xưng thần, dâng cống. Bạch Lang vương là Đường Tư làm ba bài thơ, ca tụng công đức của Hán triều, Phụ sai quan Duyệt quận Kiên Vi là Do Cung phiên dịch rồi dâng lên triều đình.

¹ Bảy giờ cấm ngặt phiên vương, phép tắc cực kỳ nghiêm mật, cho nên Mục lo tính giữ mình cẩn trọng như thế.

6. Khi trước, Quy Tư vương là Kiến được Hung Nô lập, cậy dựa uy của giặc rợ, chiếm giữ con đường phía bắc, đánh giết Sơ Lặc vương, lập bầy tôi của mình là Đâu Đề làm Sơ Lặc vương. Ban Siêu theo đường hẻm đến nước Sơ Lặc, cách thành Bàn Thác mà Đâu Đề trú giữ chín chục dặm, trước hết phái thuộc lại là Điền Lự đi trước chiêu hàng hãn, sắc lệnh cho Lự rằng:

- Đâu Đề vốn không phải người của chúng tộc Sơ Lặc, người trong nước tất không chịu theo mệnh; nếu hãn không hàng ngay, tiện dịp có thể bắt hãn.

Lự đến nơi, Đâu Đề thấy Lự thế yếu, nhất quyết không có ý hàng. Lự nhân lúc hãn không phòng bị, liền tiến lên bắt trói Đâu Đề, tả hữu xuất kỳ bất ý, đều kinh sợ trốn chạy. Lự ruổi ngựa về báo với Siêu, Siêu lập tức đến thành, triệu hết quan tướng nước Sơ Lặc, nói thực trạng vô đạo của Quy Tư vương, nhân đó lập con người anh trai của vương lúc trước là Trung làm Vương, người trong nước cả mừng. Siêu hỏi Trung và quan thuộc:

- Nên giết Đâu Đề chẳng? Hay cho sống đuổi đi?

Chúng đều nói:

- Nên giết đi.

Siêu nói:

- Giết hãn vô ích với công việc, nên để cho nước Quy Tư biết uy đức của Hán triều.

Vì thế cởi trói đuổi hãn đi.

7. Mùa hạ, tháng năm, ngày Mậu Tý, công khanh trăm quan cho là uy đức của Đế lan đến phương xa, vật lành hiển ứng, cùng tụ tập tại triều đường dâng rượu chúc thọ. Đế hạ chế lệnh rằng:

"Trời sinh thần vật, để ứng hợp với bậc vương giả; người phương xa ái mộ giáo hóa, thực bởi người có đức; trăm vốn hư hao đức bạc, sao được hưởng điềm lành ấy! Chỉ bởi có thánh đức của Cao tổ và Quang Vũ bao trùm, trăm chẳng dám chổi từ, nay cung kính nâng

chén rượu, Thái thường hãy chọn ngày lành dăng sách thư tế cáo tông miếu."

Rồi bèn mở rộng ân đức, ban tước và thóc cho dân đều theo thứ bậc.

8. Mùa đông, tháng mười một, Đế phái Phụng xa đô úy Đậu Cố, Phò mã đô úy Cảnh Bình, Ky đô úy Lưu Trương tiến ra biên hiểm vùng Côn Lôn quận Đôn Hoàng, đánh Tây Vực, Bình và Trương đều bỏ binh phù, thuộc quyền Đậu Cố. Hợp binh được một vạn bốn nghìn quân ky, đánh phá rợ Bạch Sơn tại Bồ Loại Hải, rồi tiến đánh nước Xa Sur. Xa Sur Tiên vương, tức là con của Hậu vương vậy,⁽¹⁾ Vương đình của họ cách nhau năm trăm dặm. Cố cho là đến chỗ Hậu vương đường xa, lưng núi sâu thẳm, sĩ tốt rét mướt khổ sở, muốn đánh Tiên vương; Bình cho là đến chỗ Hậu vương trước, hợp sức diệt gốc rễ, thì Tiên vương tự phục. Cố chưa quyết kế, Bình hăng hái đứng dậy nói:

- Xin được làm tiên phong.

Bèn lên ngựa dẫn binh tiến về hướng bắc, mọi người bắt đắc dĩ, cùng tiến quân, chém được mấy nghìn thủ cấp. Hậu vương là An Đắc run hoảng, chạy ra cửa thành nghênh đón Bình, cỡi mũ, ôm chân ngựa xin hàng, Bình đem hấn đến chỗ Cố; Tiên vương của chúng cũng theo mệnh, tiếp đó bình định Xa Sur rồi quay về. Vì thế Cố tấu xin đặt lại chức Đô hộ Tây Vực và Mậu, Ký hiệu úy.⁽²⁾ Đế lấy Trần Mục làm Đô hộ; Tư mã Cảnh Cung làm Mậu hiệu úy, đóng trú tại thành Kim Bồ của Hậu vương; Yết giả Quan Sùng làm Ký hiệu úy, đóng trú ở thành Liễu Trung của Tiên vương, các nơi đóng trú đều bố trí mấy trăm người.

Cung, là cháu của Huống vậy.

¹ Xa Sur ban đầu vốn là một nước, tới thời Hán Nguyên đế thì được tách làm hai nước là Xa Sur Tiên và Xa Sur Hậu.

² Thời Tuyên đế đặt chức Đô hộ, thời Nguyên đế đặt chức Mậu, Ký hiệu úy, từ khi loạn Vương Mãng, Tây Vực và Trung Quốc cách tuyệt quan hệ, không có chức ấy; nay thông quan hệ với Tây Vực, lại đặt các chức đó.

Năm Vĩnh Bình thứ mười tám (Ất Hợi – 75)

1. Mùa xuân, tháng hai, Đế hạ chiếu sai bọn Đậu Cố bãi binh quay về kinh sư.

2. Bắc Thiên vu phái Tả Lộc Lê vương suất lĩnh hai vạn quân kỵ tiến đánh nước Xa Sư. Cảnh Cung phái Tư mã lĩnh ba trăm binh đi cứu viện, toàn quân chết sạch, Hung Nô bèn đánh phá giết Xa Sư Hậu vương là An Đắc rồi đánh thành Kim Bồ. Cung lấy thuốc độc bôi vào mũi tên, bảo người Hung Nô rằng:

- Đây là thần tiễn của Hán triều, người trúng thương tất xảy chuyện lạ.

Giặc rọ trúng tên, thấy vết thương đều sôi lên, cả kinh. Đúng lúc trời nổi gió mưa dữ dội, quân Hán theo mưa ra đánh, sát thương rất nhiều địch; quân Hung Nô run hoảng, bảo nhau rằng:

- Binh hán có sức thần, thực đáng sợ vậy!

Bèn giải vây bỏ đi.

3. Mùa hạ, tháng sáu, ngày Kỷ Mùi, có sao chổi xuất hiện bên cạnh sao Thái Vi.

4. Cảnh Cung thấy bên cạnh thành Sơ Lạc có khe suối có thể cố thủ, dẫn binh đến giữ chỗ đó. Mùa thu, tháng bảy, Hung Nô lại đến đánh, chặn khe suối tuyệt đường nước; Cung ở trong thành đào giếng sâu tới mười lăm trượng, không có nước, quan binh thiếu khát, đến mức phải ép phân ngựa lấy nước mà uống. Cung tự thân suất lĩnh binh sĩ kéo sọt chuyển đất, chốc lát, nước nguồn vọt ra, chúng nhân đều hô vạn tuế. Cung bèn lệnh sai quan binh khoe nước cho giặc rọ xem, giặc thấy việc ngoài sức tưởng tượng, cho là có thần minh giúp, bèn rút đi.

5. Tháng tám, ngày Nhâm Tý, Đế băng ở tiền điện của Đông cung, thọ bốn mươi tám tuổi. Di chiếu viết:

"Không được dựng lăng miếu, hãy đem bài vị của ta đặt ở biệt điện trong lăng tẩm của Quang Liệt hoàng hậu."

Để tuân phụng chế độ thời Kiến Vũ⁽¹⁾, không cải biến thay đổi gì, người nhà của hậu phi không được phong hầu tham dự chính sự. Quán Đào công chúa vì con xin chức quan Lang, Đế không đồng ý, mà ban cho nghìn vạn tiền, bảo quần thần rằng:

- Quan Lang tương ứng với tinh tú trên trời, ra làm quan tế quản trăm dặm⁽²⁾, ví thử dùng người không đúng, thì dân chúng sẽ chịu tai ương, bởi thế ta không nghe theo.

Công xa khi gặp "phản chi nhật"⁽³⁾ không nhận tấu chương, Đế nghe chuyện liền trách hỏi rằng:

- Dân bỏ việc nông tang, từ nơi xa đến cửa khuyết, mà lại dựa chuyện cấm kỵ hạn chế, há đúng bản ý của việc xử lý chính sự chăng?

Vì thế bèn trừ bỏ phép chế ấy.

Hai em gái của Thượng thư Diêm Chương là Quý nhân, Chương dốc sức nghiên cứu thông hiểu cữ điển, giữ chức lâu đáng được thăng chức trọng yếu, Đế vì Chương là thân thuộc của hậu cung, rút cục không dùng. Bởi thế quan lại được dùng đúng người, dân vui với nghiệp của mình, xa gần sợ phục, số hộ khẩu đông thêm rất nhiều.

6. Thái tử Đát tức vị, năm ấy mười tám tuổi. Tôn Hoàng hậu làm Hoàng thái hậu.

Minh đế mới băng, anh em họ Mã tranh nhau muốn vào cung. Vệ sĩ lệnh của Bắc cung là Dương Nhân mặc giáp cầm kích, giữ cửa nghiêm mật, mọi người chẳng ai dám khinh suất

¹ Niên hiệu thời Quang Vũ đế.

² Ý nói quản một huyện vậy.

³ Đại để đây là những ngày kiêng kỵ hàng tháng, được tính dựa theo ngày sóc (mùng một). Nếu ngày sóc là ngày Tuất, ngày Hợi thì "phản chi nhật" chính là ngày đó; nếu ngày sóc là ngày Thân, ngày Dậu thì "phản chi nhật" là ngày mùng hai; nếu ngày sóc là ngày Ngọ, ngày Mùi thì "phản chi nhật" là ngày mùng ba; nếu ngày sóc là ngày Thìn, ngày Tỵ thì "phản chi nhật" là ngày mùng bốn; nếu ngày sóc là ngày Dần, ngày Mão thì "phản chi nhật" là ngày mùng năm; nếu ngày sóc là ngày Tý, ngày Sửu thì "phản chi nhật" là ngày mùng sáu.

tiến vào. Những người họ Mã bèn cùng gièm chê Nhân với Chương để, nói Nhân rất hà khắc, Đế biết lòng trung của Nhân, càng hậu đãi, bái làm Thập Phương lệnh.

7. Ngày Nhâm Tuất, táng Hiếu Minh hoàng đế tại Hiến Tiết lăng.

8. Mùa đông, tháng mười, ngày Đinh Mùi, đại xá thiên hạ.

9. Đế hạ chiếu lấy Tiết Hương hầu Triệu Hỉ đang coi việc Thái úy làm Thái phó, Tư không Mâu Dung làm Thái úy, cùng quản việc Thượng thư.

10. Tháng mười một, ngày Mậu Tuất, lấy Thái thú Thục Quận là Đệ Ngũ Luân làm Tư không. Luân ở quận công chính thanh liêm, quan lại mà Luân tiến cử đa phần xứng chức, cho nên Đế nhậm dụng Luân từ quận xa điều về.

11. Nước Yên Kỳ, nước Quy Tư đánh diệt Đô hộ Trần Mục, Bắc Hung Nô bao vây Quan Sủng ở thành Liễu Trung. Đúng lúc Trung Quốc gặp đại tang, binh cứu không đến được, nước Xa Sư lại phản, cùng Hung Nô hợp sức đánh Cảnh Cung. Cung thống suất khích lệ sĩ chúng ngăn chống bọn họ, sau mấy tháng, lương hết cùng khốn, bèn nấu dây nõ và áo giáp, ăn chỗ gân và da trên đó. Cung và sĩ tốt đãi nhau chân thành, đồng sinh cộng tử, nên không ai hai lòng, nhưng tử vong dần, còn lại mấy chục người. Thiên vu biết Cung đã khốn, muốn nhất quyết thu hàng, liền sai sứ giả chiêu hàng Cung, nói:

- Nếu như hàng, sẽ phong làm Bạch Ốc vương, đem con gái gả cho.

Cung dụ sứ giả của Hung Nô lên thành, tự tay đánh giết nó, nướng chín thi thể trên thành. Thiên vu cả giận, tăng thêm binh vây Cung, vẫn không hạ được thành.

Quan Sủng dâng thư cầu cứu, Đế hạ chiếu sai công khanh hội bàn, Tư không Đệ Ngũ Luân cho rằng không nên cứu; Tư đồ Bảo Dục nói:

- Nay sai người đến ở chỗ nguy nan, lúc nguy gấp lại vút bỏ họ, đấy là ngoài thì buông thả cho Man Di hoành hành, trong thì tổn hại đến bày tôi tử tiết, thực nên quyền biến xét thời thế, sau này mới không có việc ở biên cương vậy. Nếu Hung Nô lần nữa phạm biên hiểm cướp hại, Bệ hạ sẽ lấy gì để sai khiến tướng lĩnh? Lại nữa, binh lính của hai bộ⁽¹⁾ đều chỉ mấy chục người, Hung Nô vây họ, nhiều tuần không hạ nổi, đấy chứng tỏ là Hung Nô binh yếu đã dốc kiệt lực vậy. Nên lệnh cho Thái thú Đôn Hoàng, Tửu Tuyên đều lĩnh hai nghìn quân tinh kỵ, làm nhiều cờ xí, gấp rút đêm ngày đến cứu cái nguy cấp của bọn họ, binh Hung Nô mỏi mệt, tất chẳng dám đương, trong vòng bốn mươi ngày, đủ để quay về biên hiểm rồi.

Để cho là đúng, bèn phái Chinh tây tướng quân Cảnh Bình đóng trú ở quận Tửu Tuyên, coi thay việc Thái thú; phái Thái thú Tửu Tuyên là Đoàn Bành cùng Yết giả Vương Mông, Hoàng Phủ Viện điều phát binh của ba quận Trương Dịch, Tửu Tuyên, Đôn Hoàng và binh của nước Thiện Thiện, hợp được hơn bảy nghìn người đi cứu viện.

12. Ngày Giáp Thìn là ngày hối, có nhật thực.

13. Anh em của Thái hậu là Hồ bôn trung lang Mã Liêu và Hoàng môn lang Mã Phòng, Mã Quang suốt đời Minh để chưa từng được đổi chức quan. Để lấy Liêu làm Vệ úy, Phòng làm Trung lang tướng, Quang làm Việt kỵ hiệu úy. Bọn Liêu nghiêng mình giao kết, sĩ nhân mũ lọng tranh nhau đón ý xu nịnh họ. Đệ Ngũ Luân dâng sớ nói:

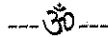
"Thần nghe nói Kinh Thư chép rằng: 'Thần vô tác uy tác phúc, kỳ hại ư nhi gia, hung ư nhi quốc.'⁽²⁾ Đời gần đây Quang Liệt hoàng hậu tuy thiên tính hữu ái, nhưng ước thúc dè biếm họ Âm, không cho họ

¹ Tức chỉ hai đội quân của Mâu, Ký hiệu úy Cảnh Cung và Quan Sùng vậy.

² Lời ở *Kinh Thượng thư*, thiên *Hồng phạm*: "Tôi thần không được tác uy tác phúc, tác uy tác phúc thì rước họa đến nhà, nguy hại đến quốc gia".

mượn quyền thế⁽¹⁾. Sau đấy nhà họ Đậu, họ Lương, thay nhau làm việc phi pháp, Minh đế tức vị, rút cục đa phần bị giết chóc⁽²⁾. Từ đấy trong thành Lạc Dương không có ngoại thích chuyên quyền, việc viết thư tín phó thác nhờ vả, hết thấy đều dứt tuyệt. Lại còn cáo dụ với các ngoại thích rằng: 'Nhọc thân đãi sĩ nhân, chẳng bằng giúp quốc gia. Đội châu nước ngóng trời, hai việc chẳng thể chu toàn cả.'⁽³⁾ Những người nghị bàn hiện nay, lại hay nói về nhà họ Mã. Thần nghe nói Vệ úy Liêu dùng ba nghìn xấp vải bố, Thành môn hiệu úy Phòng dùng ba trăm vạn tiền, chu cấp riêng cho kẻ mũ áo của vùng Tam Phụ, bất kể có quen biết hay không, chẳng ai không được cấp đủ. Lại nghe nói vào ngày tế chạp họ cũng tặng cho sĩ nhân trong thành Lạc Dương mỗi người năm nghìn tiền. Viết ký hiệu úy Quang, tại lễ tế chạp dùng hết ba trăm đấu dê, bốn trăm斛 gạo, năm nghìn cân thịt. Thần ngu dốt cho rằng hành vi của bọn họ chẳng hợp nghĩa kinh sách, trong lòng hoảng sợ, chẳng dám không đem việc báo lên. Bệ hạ thực tình muốn hậu đãi bọn họ, cũng nên khiến bọn họ được bình an. Hôm nay thần nói lời này, thực mong trên tận trung với Bệ hạ, dưới bảo toàn cho nhà Thái hậu vậy."

14. Năm ấy, kinh sư và các châu Duyện, Dự, Từ đại hạn.



¹ Là nói việc Âm hoàng hậu không vì người thân trong nhà cầu địa vị vậy.

² Là nói việc giết bọn Lương Tùng, Đậu Mục vậy.

³ Đội châu nước trên đầu mà ngẩng lên trông trời, thì bồn nước đỏ, nước không đỏ thì chẳng thể ngẩng đầu lên trông thấy trời được vậy.

HÁN KÝ

[QUYỂN THỨ BA MƯƠI TÁM]



TÚC TÔNG HIẾU CHƯƠNG HOÀNG ĐẾ

Năm Kiến Sơ nguyên niên (Bính Tý – 76)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Đế hạ chiếu cho ba châu Duyện, Dự, Từ mở kho lương phát chẩn cứu dân đói. Chúa thượng hỏi Tư đồ Bảo Dục:

- Phải làm sao để tiêu trừ vạ hạn khôi phục lại như thường?

Dục thưa:

- Bệ hạ mới kế ngôi trời, dẫu có chỗ không thỏa đáng, cũng chưa thể dẫn đến việc tai biến. Thần lúc trước làm Thái thú Nam Dương, quản việc xét án Sở vương⁽¹⁾, bắt giam hơn nghìn người, e là chưa hẳn tất cả đều đáng tội. Phàm là đại án, một khi đã khởi phát, người bị oan quá nửa. Lại nữa, những người bị lưu đày thì cốt nhục phân lìa, cô hồn chẳng được tế tự. Nay nên cho hết thầy người bị lưu đày được trở về nhà, giải trừ lệnh cấm cố, khiến cho người chết kẻ sống đều có được nơi chốn, thì hòa khí có thể đến.

Đế thu nạp lời ấy.

¹ Năm Vĩnh Bình thứ mười ba đời Hán Minh đế, Sở vương Lưu Anh mưu phản, số người ở Nhữ Nam bị chết, bị tù đày vì liên lụy đến án ấy đến hàng nghìn.

Hiệu thư lang Dương Chung dâng sớ nói:

"Gần đây thì lên bắc chinh phạt Hung Nô, sang tây khai mở ba mươi sáu nước, bách tính liên năm phục dịch, chuyển vận chi phí rất nhiều; dân chúng sầu khổ đủ để cảm động trời đất, Bệ hạ nên lưu tâm nghĩ xét!"

Để giao tấu chương của Chung xuống cho quần thần xét, Đệ Ngũ Luân cũng cùng lời bàn với Chương. Mâu Dung, Bào Dục đều cho rằng: "Hiếu tử vô cải phụ chi đạo⁽¹⁾, chinh phạt Hung Nô, đồn trú Tây Vực, là các việc mà tiên đế đặt ra, chẳng nên làm ngược lại." Chung lại dâng sớ nói:

"Nhà Tần đắp dựng trường thành, công việc lao dịch hưng khởi rất nhiều; Hồ Hợi chẳng thay đổi chính sách, rút cục đánh mất bốn bể.⁽²⁾ Cho nên Hiếu Nguyên quên bỏ quận Châu Nhai⁽³⁾, Quang Vũ cự tuyệt các nước Tây Vực, chẳng dùng vây cá thay cho xiêm áo của bọn ta⁽⁴⁾. Lỗ Văn công hủy Tuyên đài, Kinh Xuân Thu chê việc ấy nói: 'Tiên tổ tạo đài mà con cháu phá hủy, chẳng bằng để lại nhưng không ở mà thôi', là vì Tuyên đài không phương hại đến dân chúng vậy; Trương công lập Tam quân, Chiêu công triệt bỏ⁽⁵⁾, người quân tử khen là hành vi phục cổ, cho là không bỏ đi thì có hại với dân vậy. Nay lính thú tại Y Ngô, binh đồn trú tại Lâu Lan⁽⁶⁾ rất lâu không được về, không hợp thiên ý vậy."

¹ Tức là: "Con hiếu không thay đổi đường lối của cha." Lời trong sách *Luận ngữ*.

² Việc này được chép trong Tư trị thông giám, phần Tần kỷ.

³ Xem việc ở Hán kỷ, quyển thứ hai mươi, sự kiện năm Sơ Nguyên thứ hai, đời Hán Nguyên đế.

⁴ Xem việc ở Hán kỷ, quyển thứ ba mươi lăm, sự kiện năm Kiến Vũ thứ hai mươi ba, đời Quang Vũ đế.

⁵ Nước Lỗ, trước năm thứ mười một đời Lỗ Tương công vốn chỉ có Thượng quân và Hạ quân đều do nhà vua cai quản, khi có việc, ba quan khanh lĩnh quân đi chinh phạt. Năm thứ mười một, Quý Vũ tử đề nghị lập Trung quân, từ đây quân đội nước Lỗ có Tam quân, mỗi nhà giữ một đạo quân, quyền chính nước Lỗ chia ba. Sau này đến thời Lỗ Chiêu công lại triệt bỏ Tam quân.

⁶ Việc đóng binh đồn trú tại Lâu Lan được nói ở Hán kỷ, quyển ba mươi bảy, sự kiện năm Vĩnh Bình thứ mười sáu, đời Hán Minh đế.

Để theo lời ấy.

2. Ngày Bính Dần, Đế hạ chiếu rằng:

"Quan Nhị thiên thạch phải gắng khuyến việc khích nông tang; kẻ phạm tội trù phi đáng giết, phải đợi đến mùa thu xét án. Hữu ti phải sáng suốt thận trọng việc tuyển cử, tiến dẫn người nhu hòa thiện lương, trù bỏ kẻ tham lam giáo hoạt, thuận ứng mùa tiết, làm rõ án oan."

Bấy giờ noi theo lệ cũ thời Vĩnh Bình¹, quan lại đang chuộng sự nghiêm ngặt hà khắc, dâng thư quyết án, thiên về tăng nặng. Thượng thư Trần Sùng người nước Bái cho là Đế mới tức vị, nên cải biến thói hà khắc của đời trước, bèn dâng sớ nói:

"Thần nghe nói phép cai trị của bậc Vương xưa, ban thường không quá, dùng hình không lạm; với các việc bất đắc dĩ, thà thường quá chứ không phạt lạm. Ngày trước quyết án nghiêm minh, là để ra uy trừng trị kẻ gian ác; nay kẻ gian ác đã trừ đuổi, hẳn nên dùng khoan hậu để giúp thêm. Bệ hạ tức vị, đa phần noi theo cái nghĩa ấy, nhiều lần chiếu lệnh cho quần thần, nêu cao việc chuộng sự ôn hòa, nhưng Hữu ti chưa hẳn đã vâng thuận, vẫn còn rất hà khắc; quyết xét án thì gấp đánh roi đau đớn khốc liệt, chấp pháp lồi thối với những lời văn hủy báng dôi lừa phóng túng, hoặc mượn việc công làm việc tư, buông tuồng tác uy phúc. Xét ra việc chấp chính cũng như việc căng dây đàn cầm đàn sắt, dây lớn căng gấp thì dây nhỏ đứt. Bệ hạ nên phát dương cái đạo của bậc Vương xưa, quét sạch những phép tắc phiến hà, giảm nhẹ khổ hình để cứu vớt quần sinh, suy rộng đức chính để vâng thuận lòng trời."

Đế cung kính thu nạp lời của Sùng, với mỗi việc đều chuyên tâm khoan hậu.

3. Thái thú Tử Tuyên là bọn Đoàn Bành hội binh tại Liễu Trung, đánh Xa Sư, tấn công thành Giao Hà, chém được ba nghìn tám trăm thủ cấp, bắt sống hơn ba nghìn người. Bắc Hưng

¹ Tức lệ cũ thời niên hiệu Vĩnh Bình, đời Hán Minh đế vậy.

Nô kinh sợ bỏ chạy, Xa Sư lại hàng. Đúng lúc Quan Sủng chết, bọn Yết giả Vương Mông muốn dẫn binh về; viên Quân lại của Cảnh Cung là Phạm Khương bấy giờ đang ở trong quân, vì thế xin nghênh đón Cung. Chư tướng không dám tiến, bèn chia hai nghìn binh cho Khương, Khương theo đường núi phía bắc đi đón Cung, gặp tuyết lớn rơi dày hơn một trượng, quân gắng sức miễn cưỡng đến. Ban đêm trong thành nghe có tiếng binh mã, cho là giặc rộ đến, cả kinh. Khương từ xa hô lớn rằng:

- Ta là Phạm Khương đây. Hán triều phái quân đến nghênh đón Hiệu úy thôi.

Người trong thành đều hô vạn tuế. Cửa thành mở, mọi người cùng ôm nhau khóc. Hôm sau, bèn theo nhau cùng về. Binh rộ truy kích, quân Hán vừa đánh vừa đi. Quan quân đói khổ lâu, lúc xuất phát từ Sơ Lạc còn có hai mươi sáu người, trên đường đi chết nhiều, ba tháng đến được Ngọc Môn, chỉ còn lại mười ba người, y phục rách nát, diện mạo tiều tụy, thân thể héo mòn. Trung lang tướng Trịnh Chúng⁽¹⁾ giúp Cung và bộ hạ tám gôi, thay mũ áo, rồi dâng sớ về triều nói:

"Cảnh Cung dựa binh đơn độc thủ giữ cô thành, chống quân Hung Nô đông mấy vạn, nhiều tháng qua năm, tâm lực khổ tận, tạc núi làm giếng, nấu dây nỏ làm lương, trước sau sát thương giặc rộ tính kể mấy nghìn, rút cục vẹn toàn trung dũng, không khiến Đại Hán hổ thẹn, nên ban tước vinh hiển, để khích lệ tướng soái."

Cung đến Lạc Dương, được bái làm Kỵ đô úy. Để hạ chiếu bãi hết chức Mậu, Kỵ hiệu úy và quan Đô hộ,⁽²⁾ trung triệu Ban Siêu về nước.

Siêu sắp xuất phát trở về, cả nước Sơ Lạc lo sợ; Đô úy nước ấy là Lê Yểm nói:

¹ Trịnh Chúng lúc trước làm Quân tư mã, cùng Mã Liêu đi đánh Xa Sư, đến Đôn Hoàng, được bái làm Trung lang tướng.

² Các chức này được đặt lại vào năm Vĩnh Bình thứ mười sáu đời Hán Minh đế.

- Sứ giả Hán triều vứt bỏ bọn ta, bọn ta tất lại bị nước Quy Tư diệt thôi, ta thực chẳng nỡ thấy sứ giả Hán triều rời đi!

Liền đó rút dao tự đâm cổ.

Siêu về đến nước Vu Điền, từ Vương hầu trở xuống đều gào khóc nói:

- Bọn ta nương dựa sứ giả Hán triều như cha mẹ, ngài thực chẳng nên đi!

Rồi thay nhau ôm chân ngựa của Siêu, ngựa không đi được. Siêu cũng muốn toại cái chí lúc trước của mình, bèn lại quay về nước Sơ Lặc. Hai thành của nước Sơ Lặc đã hàng nước Quy Tư, lại cùng nước Úy Đầu liên binh. Siêu bắt chém những kẻ phản, đánh phá nước Úy Đầu, giết hơn sáu trăm người, nước Sơ Lặc lại yên.

4. Ngày Giáp Dần, Sơn Dương, Đông Bình có động đất.

5. Đông Bình vương Lưu Thương dâng thư nói ba việc thích hợp nên làm. Để đáp thư rằng:

"Gần đây quan dân tấu việc cũng nói lời như thế; nhưng ta kiến thức tài trí nông cạn, có lúc cho là có thể làm, khi nghĩ lại cho là không làm nổi, chẳng biết quyết định thế nào. Lúc đọc được kế sách sâu sắc của Vương, tâm ý thông suốt rộng mở; ta sẽ nghĩ xét về những mưu hay này, theo thứ tự thi hành. Nay đặc cách ban thưởng cho Vương năm trăm vạn tiền."

Sau đấy Đế muốn vì Nguyên lăng, Hiến Tiết lăng khởi dựng huyện ấp, Thương dâng số can rằng:

"Thần trộm thấy Quang Vũ hoàng đế tự mình thi hành kiệm ước, thấu tỏ được sự khởi đầu và kết thúc của vận mệnh, ân cần tha thiết vì việc táng chế lập ngôn; Hiếu Minh hoàng đế đại hiếu không làm trái, cung kính vâng theo⁽¹⁾; đức tốt khiêm nhường, dùng ở đây thực

¹ Xem các việc nói ở Hán kỷ, quyển thứ ba mươi sáu, sự kiện năm Kiến Vũ thứ hai mươi sáu, đời Quang Vũ đế; quyển thứ ba mươi bảy, sự kiện năm Vĩnh Bình thứ mười bốn, đời Hán Minh đế.

là cao đẹp vậy. Thần ngu dốt cho rằng việc hưng dựng vườn ấp, bắt đầu từ thời nhà Tần cường bạo⁽¹⁾. Thời cổ táng thân nơi gò lũng lại không muốn mộ của mình lộ rõ, huống chi nay lại đắp quách ấp, dựng ngoại đô sao! Trên trái tâm nguyện của bậc đế thánh, dưới tạo cái công vô ích, hoang phí quốc dụng, xao động bách tính, đây không phải là cái cách để chiêu vờ hòa khí, cầu phúc cho được mùa vậy. Bệ hạ hãy noi theo thiên tính của Hữu Ngu, đoái nghĩ đến thâm ý của cha ông, thần là Thương thực sự lo rằng cái đức thuần khiết của hai vị Đế chẳng được lưu truyền đến vô cùng vậy!"

Đế bèn thôi. Từ đấy mỗi khi triều đình gặp việc chính sự nghi nan, thường phái sứ giả ngồi xe trạm dịch đến hỏi ý, Thương tận tâm đáp lại, ý kiến đều được thu nạp chọn dùng.

6. Mùa thu, tháng tám, ngày Canh Dần, sao chổi xuất hiện ở chỗ sao Thiên Thị.

7. Khi trước, Tây bộ đô úy Ích châu là Trịnh Thuần người quận Quảng Hán, cai trị thanh liêm trong sạch, thi hành giáo hóa người Di, người Mịch, các Quân trưởng cảm kích ngưỡng mộ, đều dâng đồ trân bảo xin quy thuộc; Minh đế vì chỗ đó đặt quận Vĩnh Xương, lấy Thuần làm Thái thú. Thuần giữ chức mười năm thì chết. Người kế sau chẳng thể vỗ về phủ dụ người Di, tháng chín, Ai Lao vương là Loại Lao giết chết các quan Thú, Lệnh, làm phản, đánh Bắc Nam.

8. Phụ Lăng vương Lưu Diên⁽²⁾ nhiều lần mang lòng oán vọng, có người tố cáo Diên và con là Phường gây mưu phản nghịch; chúa thượng không nỡ giết, mùa đông, tháng mười một, biếm Diên làm Phụ Lăng hầu, ăn lộc một huyện, không được cùng quan dân qua lại.

¹ Tần Thủy Hoàng táng ở Ly Sơn, đời ba vạn nhà, dựng ấp Ly; nhà Tây Hán noi theo việc đó, đến thời Hán Nguyên đế mới bãi bỏ.

² Việc Lưu Diên bị đày đến huyện Phụ Lăng đã nói ở Hán ký, quyển thứ ba mươi bảy, sự kiện năm Vĩnh Bình thứ mười sáu, đời Hán Minh đế.

9. Cao Lâm Ôn Ngu Độc vương của Bắc Hung Nô suất lĩnh bộ chúng quay về trú ở núi Trác Tà, Nam Thiên vu cùng quân ở biên cảnh và người Ô Hoàn chung sức đánh phá hấn⁽¹⁾. Năm ấy, Nam Hung Nô mất mùa, đói, Đế hạ chiếu cấp giúp lương ăn cho bọn họ.

Năm Kiến Sơ thứ hai (Đinh Sửu – 77)

1. Mùa xuân, tháng ba, ngày Giáp Thìn, bãi binh làm đồn điền ở Y Ngô Lô⁽²⁾, Hung Nô lại phát binh chiếm đất ấy.

2. Binh của ba quận Vĩnh Xương, Việt Huê, Ích Châu và người Di ở Côn Minh là bọn Lỗ Thừa đánh Ai Lao vương Loại Lao ở Bắc Nam, đại phá, chém hấn.

3. Mùa hạ, tháng tư, ngày Mậu Tý, Đế hạ chiếu lệnh cho hơn bốn trăm nhà bị đi đày vì án của Sở vương⁽³⁾ được về quê.

4. Chúa thượng muốn phong tước cho các cậu, Thái hậu không nghe. Đúng lúc trời đại hạn, người bàn việc ấy cho là vì nguyên cớ không phong đất cho nhà ngoại, Hữu ti thỉnh xin theo điển chế cũ ban phong. Thái hậu hạ chiếu rằng:

"Đại đế là người bàn việc ấy đều muốn nịnh nọt trẫm để mưu cầu phúc lộc cho mình thôi. Xưa kia họ Vương năm người được phong hầu cùng một ngày, song mù vàng đặc che kín bốn bề,⁽⁴⁾ không hề nghe nói có điềm ửng trời giáng mưa lành. Xét ra thì ngoại thích được quý thịnh, rất ít khi không có việc nghiêng lật; cho nên tiên đế với các cậu rất cẩn trọng đề phòng, không cho giữ địa vị then chốt, còn nói:

¹ Cao Lâm Ôn Ngu Độc vương vốn trú ở núi Trác Tà, năm Vĩnh Bình thứ mười sáu bị Tê Dung đánh đuổi, trốn đi, nay lại quay về vậy.

² Việc đặt binh làm đồn điền ở Y Ngô Lô xảy ra vào năm Vĩnh Bình thứ mười sáu.

³ Án ngục của Sở vương được chép ở Hán ký, quyển thứ ba mươi bảy, sự kiện năm Vĩnh Bình thứ mười bốn, đời Hán Minh đế.

⁴ Xem Hán ký, quyển thứ hai mươi hai, sự kiện năm Kiến Thủy nguyên niên, đời Hán Thành đế.

'Con ta không sánh được với các con của tiên đế'⁽¹⁾, nay Hữu ti sao lại muốn đem họ Mã so sánh với họ Âm? Huống chi Âm Vệ úy⁽²⁾ được người thiên hạ xưng tụng, nội nhân trong cung cấm đến cửa, vội ra đón không kịp xỏ giày, đấy là có cái cung kính của Cừ Bá Ngọc⁽³⁾ vậy; Tân Dương hầu⁽⁴⁾ tuy cương cường, lỗi quy củ, nhưng có phương lược, chống tay xuống đất đàm luận, cả triều đình không có người thứ hai; Nguyên Lộc Trinh hầu⁽⁵⁾, dùng mãnh trung thành, có tín nghĩa; ba người ấy, là bày tôi tài tuấn trong thiên hạ, há có thể so sánh được sao! Họ Mã không theo kịp họ Âm, cách nhau xa lắm. Ta bất tài, sớm khuya không dám tỏ mạnh, thường sợ tổn hại đến phép tắc của tiên hậu, nếu có lỗi mọn ta chẳng cời bỏ được, ngày đêm nói không ngừng, nhưng thân thuộc phạm lỗi không thôi, tang táng đắp mộ phần cao, lại chẳng kịp thời tỉnh ngộ, đấy là lời của ta chẳng được nghe theo mà tai mắt bị che lấp vậy.

Ta là mẫu nghi thiên hạ, mà bản thân mặc áo lụa thô, ăn chẳng cầu ngon, tả hữu chỉ mặc lụa bở, không trang sức phấn hương, là muốn tự mình làm gương cho người dưới vậy. Ta cho rằng thân thích nhà ngoại thấy hành vi của ta sẽ phải đau lòng tự cảnh tỉnh; nhưng họ chỉ cười nói: 'Thái hậu vốn tiết kiệm'. Lúc trước ta đi qua phía trên cửa Trạc Long, thấy những người tới thăm hỏi ở nhà ngoại, xe như nước chảy, ngựa như rồng lướt, thương đâu mặc áo viên màu lục, tay áo trắng toát, ta ngoảnh nhìn người đánh xe của mình, kém họ rất xa rồi. Ta không giận dữ khiển trách nhà ngoại, chỉ cắt giảm phí dụng hàng năm của họ mà thôi, hy vọng họ qua đó ngẫm thẹn trong lòng; nhưng họ vẫn trể lười không nghĩ ngợi về việc lo nước quên nhà. Hiểu thân tử chẳng ai bằng được quân vương, huống chi họ lại là người thân thuộc! Ta há có thể trên phụ lại chí của tiên đế, dưới khuyết tổn

¹ Lời này được chép ở Hán ký, quyển ba mươi bảy, sự kiện năm Vĩnh Bình thứ mười lăm đời Hán Minh đế.

² Âm Vệ úy, tức Âm Hưng, em của Âm hoàng hậu.

³ Cừ Bá Ngọc (蘧伯玉), là người hiền, làm quan đại phu nước Vệ.

⁴ Tân Dương hầu, tức Âm Tự, cũng là người nhà của Âm hoàng hậu.

⁵ Nguyên Lộc Trinh hầu, tức Âm Thức, cũng là người nhà của Âm hoàng hậu.

đức hạnh của tiên nhân, lần nữa giẫm vào cái họa bại vong của Tây kinh sao?⁽¹⁾

Liên kiên quyết không đồng ý.

Để xem chiếu bi thương than thở, lại lần nữa thỉnh xin rằng:

- Nhà Hán hưng, các cậu được phong hầu, cũng như Hoàng tử được phong vương vậy. Thái hậu thực giữ lòng khiêm hư, sao lại khiến một mình thần không được gia ân cho ba cậu! Và lại Vệ úy tuổi rất cao, hai vị Hiệu úy nhiều bệnh tật⁽²⁾, nếu như xảy việc bất hạnh, sẽ khiến thần phải mãi ôm mối hận khắc cốt. Nên kịp thời chọn ngày tốt lành ban phong, chẳng nên trì hoãn.

Thái hậu hồi báo rằng:

"Ta lật đi lật lại ngắm xét việc này, nghĩ cách khiến cho hai bên đều tốt đẹp,⁽³⁾ há chỉ muốn thu được cái tiếng khiêm nhường mà khiến cho Đế phải nhận mỗi hiềm không thi ân cho nhà ngoại sao! Xưa kia Đậu thái hậu muốn phong vương cho anh của Hoàng hậu, Thừa tướng Điều hầu nói: 'Cao tổ ước định, không có quân công không được phong hầu.'⁽⁴⁾ Nay họ Mã không có công với nước, há được sánh với Hoàng hậu họ Âm, họ Quách thời trung hưng sao? Ta thường quan sát nhà phú quý, quan vị tước lộc trùng điệp, cũng như cây cối một năm hai lần kết quả, gốc rễ của nó nhất định thương tổn. Và lại người ta sở dĩ mong muốn được phong hầu, là vì muốn trên dân đồ cúng tế, dưới cầu được no ấm thôi; nay việc tế tự thì nhận ban cấp của Thái quan, cái ăn cái mặc thì nhận của thừa từ Ngự phủ,⁽⁵⁾ như thế há nói là

¹ Tró việc sùng ái ngoại thích thời Tây Hán như họ Lã, họ Hoắc khiến nhà Hán nghiêng ngả vậy.

² Vệ úy, tức Mã Liêu vậy. Hai vị Hiệu úy, tức Thành môn Hiệu úy Mã Phòng và Việt kỵ Hiệu úy Mã Quang vậy.

³ Tức là nghĩ cách để sao cho không lạm ân sủng của quốc gia, lại giữ được sự an toàn cho nhà ngoại vậy.

⁴ Xem việc này ở Hán ký, quyển mười sáu, sự kiện năm Trung Nguyên thứ ba, đời Hán Cảnh đế.

⁵ Hán chế quy định, đồ cúng tế cha mẹ Hoàng hậu do Thái quan cung cấp, Ngự phủ lệnh chủ quản việc cấp cái ăn mặc.

không thể đủ, mà nhất định phải có được một huyện đất phong sao? Ta nghĩ tính việc đó rất kỹ rồi, không có chỗ nào phải nghi hoặc vậy!

Ôi, đức hạnh chí hiếu, song thân yên ổn là điều tôi thượng. Nay liên tục gặp tai biến dị thường, giá thóc tăng gấp bội, ta đêm ngày lo lắng hoảng sợ, đứng ngồi không yên, mà Đế muốn ban phong cho nhà ngoại trước, trái với lòng chí thành khẩn thiết của tì mẫu sao! Ta vốn cương cường nóng nảy, có bệnh đau trong ngực, chẳng nên để khí không thuận vậy. Con trai chưa đội mũ, hành sự theo ý cha mẹ, đã đội mũ thành niên, thì hành sự theo chí của mình. Ta nghĩ Đế, đã là quân chủ của người; chỉ vì chưa qua kỳ chịu tang ba năm, việc lại xuất phát từ gia tộc của ta, cho nên ta phải quyết ý. Nếu như âm dương điều hòa, biên cảnh thanh tĩnh, sau đây Đế cứ theo chí nguyện hành sự; ta chỉ ngậm kẹo chơi đùa với cháu, không can dự vào chính sự nữa."

Chúa thượng bèn thôi.

Thái hậu từng chiếu lệnh cho vùng Tam Phụ:

"Gia tộc họ Mã và thân thích, nếu có người nào nhờ vả quận huyện, can dự chính sự gây nhiễu loạn cai trị của quan lại, thì dùng phép tắc xử lý rồi báo lên."

Lúc hạ táng Thái phu nhân đắp mộ phần hơi cao, Thái hậu vì việc ấy phản đối,⁽¹⁾ anh của Thái hậu là bọn Vệ úy Liêu lập tức phải giảm bớt.

Mã thái hậu đối với thân hữu nhà ngoại: Ai có hành vi khiêm cung chất phác, chuộng nghĩa, liền dùng lời ôn hòa đối đãi, thưởng cho tài vật và quan vị; người nào hành vi nhỏ mọn, liền lộ vẻ nghiêm khắc, rồi sau mới khiển trách; người nào xe ngựa và phục sức xa hoa, không tuân pháp độ, liền xóa bỏ tên khỏi hộ tịch ngoại thích, đuổi về quê quán. Quảng Bình vương, Cự Lộc vương và Lạc Thành vương, xe ngựa mộc không vẽ hoa

¹ Thái phu nhân, tức mẹ của Mã thái hậu vậy. Theo phép chế nhà Hán lúc bấy giờ, Liệt hầu của nhà Hán mộ phần cao bốn trượng, từ Quan nội hầu trở xuống đến thứ dân giảm bớt theo thứ bậc.

văn, không trang sức bạc vàng; Đế đem việc ấy bẩm với Thái hậu, Thái hậu lập tức ban cho năm trăm vạn tiền. Vì thế trong ngoài chịu ảnh hưởng, chần áo như một; các nhà ngoại thích hoảng sợ, kiềm ước gấp mấy lần thời những năm Vĩnh Bình⁽¹⁾. Lại lập nhà dệt vải, nuôi tầm ở trong vườn Trạc Long, nhiều lần đến xem ngắm, lấy việc đó làm vui.

Thái hậu thường cùng Đế sớm tối nói bàn chính sự và truyền dạy các tiểu vương⁽²⁾ đọc sách *Luận ngữ* và kinh sách, kể lại các việc thừa bình sinh, vui vẻ suốt cả ngày.

Mã Liêu lo sự nghiệp cao đẹp khó trọn vẹn, dâng số khuyên Thái hậu thành toàn đức chính rằng:

"Xưa kia Nguyên đế bãi chức Phục quan,⁽³⁾ Thành đế mặc lại áo qua giặt giũ, Ai đế bỏ Nhạc phủ,⁽⁴⁾ nhưng lại tiêu phí xa xỉ chẳng đàng, đến mức suy loạn, mà nguyên nhân là vì bách tính làm theo hành động chứ không tin nghe lời nói vậy. Xét ra cải biến chính trị đời đời phong tục, tất phải có cái gốc của nó. Truyện nói: 'Ngô vương thích kiểm khách, bách tính nhiều người bị thương mang sẹo⁽⁵⁾; Sở vương thích eo lưng nhỏ, trong cung nhiều người bị chết đói⁽⁶⁾'. Ở Trường An có câu ngạn ngữ rằng: 'Trong thành thích búi tóc cao, bốn phương búi cao lên một thước; trong thành thích lông mày rộng, bốn phương để rộng gần nửa trán; trong thành thích tay áo lớn, bốn phương để nguyên xấp lụa.' Lời ấy như đùa bỡn, nhưng có chỗ gần với sự thực. Thời gian trước, chế độ ban bố chưa lâu, sau đây dân

¹ Tức thời Hán Minh đế trị quốc vậy.

² Tiểu vương, tức là các Vương còn nhỏ tuổi, chưa tới nước phong vậy.

³ Việc nói ở Hán kỷ, quyển hai mươi, sự kiện năm Sơ Nguyên thứ năm, đời Hán Nguyên đế.

⁴ Xem Hán kỷ, quyển hai mươi lăm, sự kiện năm Tuy Hòa thứ hai, đời Hán Ai đế.

⁵ Ngô vương Hạp Lư đương thời thích xem kiểm khách đánh kiểm, bách tính trong nước đua nhau phóng theo, thường xuyên đánh kiểm với nhau trên đường, thành ra nhiều người bị sẹo.

⁶ Sở Linh vương vốn thích những người con gái eo nhỏ, nữ tử trong cung đa phần đều nhịn ăn mong có eo nhỏ để được quân vương yêu mến, rút cục có nhiều người nhịn ăn đến chết.

không thi hành được; tuy là quan lại có người không vâng phép lệnh, thực tế cũng bởi việc trễ lười bắt đầu từ kinh sư. Nay Bệ hạ vốn kiem ước giản dị thành cố định, xuất phát từ thiên tính, nếu thực khiến cho việc ấy được trọn vẹn, thì bốn bề ca tụng thánh đức, danh thơm bay khắp trời đất, thần minh cũng có thể tương thông được, huống chi là việc thi hành pháp lệnh sao?"

Thái hậu cho là rất đúng, thu nhận lời ấy.

5. Khi trước, viên lại của huyện An Di cướp bắt người đàn bà của bộ lạc Ti Nưom thuộc tộc người Khương làm vợ, viên lại bị chồng của người đàn bà đó giết, Trưởng huyện An Di là Tông Diên truy đuổi hung thủ ra ngoài biên hiểm. Người trong bộ lạc sợ bị giết, bèn chung sức giết Diên rồi cùng với hai bộ lạc Lặc Tả, Ngô Lương liên kết nhau làm cướp. Thế rồi Mê Ngô là con thủ lĩnh Điền Ngô của bộ lạc Thiêu Đương Khương suất lĩnh các chủng tộc người Khương cùng phản, đánh bại Thái thú Kim Thành là Hác Sùng. Đế hạ chiếu lấy Thái thú Vũ Uy là Phó Dục người quận Bắc Địa làm Hộ Khương hiệu úy, từ huyện An Di chuyển đến trú ở huyện Lâm Khương. Mê Ngô lại cùng thủ lĩnh của bộ lạc Phong Dưỡng là bọn Bồ Khiêu tụ hơn năm vạn người cùng đánh cướp hai quận Lũng Tây, Hán Dương⁽¹⁾. Mùa thu, tháng tám, Đế phái hành Xa kỵ tướng quân Mã Phòng, Trưởng thủy hiệu úy Cảnh Cung thống lĩnh Ngũ hiệu binh⁽²⁾ của Bắc quân và cung thủ của các quận gồm hơn ba vạn người đi đánh chúng. Đế Ngũ Luân dâng sớ nói:

"Thần ngu dốt cho rằng với quý thích nên phong hầu khiến họ được phú quý, chẳng nên để họ gánh vác chức vụ. Sao vậy? Nếu họ mắc lỗi, dùng phép tắc nắn sửa thì hại ân, dùng tình thân trách riêng thì trái phép. Nghe nói Mã Phòng hiện nay đang tây chinh, thần cho

¹ Đây vốn là quận Thiên Thủy, năm Vĩnh Bình thứ hai mươi mốt, Hán Minh đổi tên thành quận Hán Dương.

² Tức binh của năm vị Hiệu úy là Việt kỵ hiệu úy, Đồn kỵ hiệu úy, Bộ binh hiệu úy, Trưởng thủy hiệu úy, Xạ thành hiệu úy.

rằng Thái hậu ân đức nhân từ, Bệ hạ hết mực hiếu thuận, sợ rằng thốt nhiên có sai lầm nhỏ, sẽ khó giữ được tình thân."

Để không theo lời.

Quân của bọn Mã Phòng đến nơi, bọn Bối Khiêu vây Nam bộ đô úy ở Lâm Thao, Phòng tiến đánh, phá chúng, chém đầu hơn bốn nghìn giặc rợ, bèn giải vây Lâm Thao; bộ chúng của giặc đều ra hàng, duy có hơn hai vạn người của bọn Bối Khiêu đóng trại ở Vọng Khúc cố là không đánh hạ được.

6. Tháng mười hai, ngày Mậu Dần, có sao chổi xuất hiện ở chòm sao Tử Vi.

7. Để nạp con gái của Đậu Huân làm Quý nhân, được sủng ái. Mẹ của Quý nhân, tức Bí Dương công chúa, là con gái của Đông Hải Cung vương vậy.

8. Đệ Ngũ Luân dâng sớ nói:

"Quang Vũ kế thừa tàn dư của thời Vương Mãng, dùng rất nhiều phương cách nghiêm khắc dữ dội để cai trị, đời sau theo cách ấy, vì thế thành phong khí; hiện nay người mà các quận, quốc tiến cử lên, đại loại đều là tục lại liệu việc theo chức phận, chưa tuyển cử được người có tài cán lớn để đáp ứng yêu cầu của chúa thượng vậy. Trần Lưu lệnh Lưu Dự và Quán Quân lệnh Tứ Hiệp, đều dùng tư chất khắc bạc, chuyên làm việc nghiêm khắc, quan dân sâu oán, chẳng ai không ghét hận bọn họ. Mà nay kẻ nghị bàn lại cho họ là tài năng, thực trái ý trời, lỗi nghĩa lý kinh sách; không chỉ nên trị tội Dự, Hiệp, mà còn phải khiển trách cả người tiến cử bọn họ nữa. Dốc lòng tiến cử người hiền để gánh vác chính sự đương thời, chẳng qua chỉ mấy người, thì phong tục tự chuyển hóa thôi. Thân từng xem đọc sớ thư, biết được nhà Tần vì tàn ác khốc bạo mà vong quốc, lại tận mắt thấy Vương Mãng cũng vì pháp lệnh hà khắc tự hủy diệt, cho nên khẩn thiết dâng thư, thực bởi vì điều ấy. Thân lại nghe nói chư vương, công chúa và quý thích kiêu xa vượt pháp chế, ở kinh sư còn như thế, lấy gì để làm gương cho người phương xa? Cho nên nói: 'Kỳ thân bất chính, tuy

lệnh bất hành.⁽¹⁾ 'Lấy bản thân mình để giáo huấn thì chúng nhân nghe theo, lấy lời nói để giáo huấn thì chúng nhân tránh tụng.'

Chúa thượng khen lời ấy. Luân tuy thiên tính rất thẳng thắn, nhưng thường ghét kẻ tục lại hà khắc, khi nghị luận dựa vào sự khoan hậu như thế.

Năm Kiến Sơ thứ ba (Mậu Dần – 78)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Kỷ Dậu, Đế tế tự tổ tông tại Minh đường, trèo lên Linh đài, đại xá thiên hạ.

2. Mã Phòng đánh Bồ Khiêu, đại phá hãn, Bồ Khiêu thống suất hơn vạn người trong bộ lạc quy hàng, Đế hạ chiếu triệu Phòng về. Lưu Cảnh Cung ở lại đánh các bộ lạc chưa quy phục, chém hơn nghìn đầu giặc rợ, mấy vạn người thuộc mười ba bộ lạc như Lạc Tả, Thiêu Hà đều đến chỗ Cung hàng. Cung từng vì dâng tấu thư bàn việc mạo phạm Mã Phòng⁽²⁾, Giám doanh Yết giả vâng ý chỉ, tấu hặc Cung không lo việc quân, Cung mắc tội bị triệu về tống ngục, cách chức quan.

3. Tháng ba, ngày Quý Ty, lập Quý nhân Đậu thị làm Hoàng hậu.

4. Khi trước, thời Hiến tông, từng trị lý sông Hồ Đà và sông Thạch Cữu, từ Đô Lự đến Dương Tràng Thương, muốn khiến cho thông đường vận lương. Quan dân Thái Nguyên khổ sở bởi lao dịch, liền năm không thành, người chết chẳng thể tính xuể. Đế lấy Lang trung Đặng Huấn làm Yết giả, sai giám quản việc ấy. Huấn ngầm khảo xét bao quát, biết việc ấy khó thành, đem đây đủ sự việc tấu báo lên. Mùa hạ, tháng tư, ngày Kỷ Ty, Đế hạ

¹ Câu trong sách *Luận ngữ*, lời của Khổng tử. Tức là: "Bản thân mình bất chính, dẫu ra lệnh người khác cũng không theo."

² Theo *Hán thư*, khi Cung tiến ra Lũng Tây, dâng thư tiến cử Đậu Cố trấn vỗ Lương châu, vì thế mạo phạm Mã Phòng.

chiếu bãi việc lao dịch ấy, đổi dùng xe lừa vận lương, phí dụng hàng năm tiết giảm tính kể ỨC VẠN, bảo toàn mạng sống cho mấy nghìn phu dịch.

Huấn, là con của Vũ vậy.

5. Tháng nhuận, Giả tư mã⁽¹⁾ Tây Vực là Ban Siêu thống suất một vạn binh của các nước Sơ Lạc, Khang Cư, Vu Điền, Câu Di đánh Thạch Thành của nước Cô Mặc, phá thành ấy, chém được bảy trăm thủ cấp.

6. Mùa đông, tháng mười hai, ngày Đinh Dậu, Đế lấy Mã Phòng làm Xa kỵ tướng quân.

7. Người Man ở Lô Trung thuộc quận Vũ Lăng làm phản.

8. Năm ấy, Hữu ti tấu xin phái bọn Quảng Bình vương Lưu Tiễn, Cự Lộc vương Lưu Cung, Lạc Thành vương Lưu Đãng đều đến nước phong; chúa thượng bản tính nhân hậu từ ái, không nỡ cùng chư vương chia ly, vì thế đều cho họ lưu lại kinh sư.

Năm Kiến Sơ thứ tư (Kỷ Mão - 79)

1. Mùa xuân, tháng hai, ngày Canh Dần, Thái úy Mâu Dung hoẵng.

2. Mùa hạ, tháng tư, ngày Mậu Tý, lập Hoàng tử Khánh làm Thái tử.

3. Ngày Kỷ Sửu, chuyển Cự Lộc vương Lưu Cung làm Giang Lăng vương, Nhữ Nam vương Lưu Sướng làm Lương vương, Thường Sơn vương Lưu Bính làm Hoài Dương vương.

4. Ngày Tân Mão, phong Hoàng tử Kháng làm Thiên Thừa vương, Hoàng tử Toàn làm Bình Xuân vương.

¹ Từ năm Vĩnh Bình thứ mười sáu, đời Hán Minh đế, Ban Siêu đã được phong làm Quân tư mã rồi. Ở đây lại chép chức vụ cũ trước đó của Siêu, không rõ có phải nhầm lẫn không?

5. Hữu ti liên tục dựa pháp chế cũ, xin phong cho các cậu của Đế; Đế vì thiên hạ được mùa, biên thùy vô sự, ngày Quý Mão, bèn phong Vệ úy Mã Liêu làm Thuận Dương hầu, Xa kỵ tướng quân Mã Phòng làm Dĩnh Dương hầu, Chấp kim ngô Mã Quang làm Hứa hầu. Thái hậu nghe chuyện ấy, nói:

- Lúc ta ít tuổi khỏe mạnh, chỉ hâm mộ cổ nhân lưu danh tre lụa, đến mức chẳng quan tâm tới tính mệnh. Nay tuy đã nhiều tuổi, vẫn răn mình đề phòng tính tham lam, nên ngày đêm kính sợ, nghĩ việc tự nén mình, mong noi theo cái đạo ấy, chẳng phụ lại tiên đế. Sờ dĩ ta mở lối giáo hóa anh em, cùng chung cái chí ấy, là muốn khiến cho đến ngày nhắm mắt, không có gì phải ân hận nữa, ngờ đâu cái tâm nguyện của người già này rút cục chẳng được tuân theo nữa! Ngày ta muôn tuổi đành phải vĩnh viễn ôm hận thôi!

Bọn Liêu đều chối nhường, xin giáng làm Quan nội hầu, Đế không đồng ý. Bọn Liêu bắt đắc dĩ nhận phong tước rồi dâng thư xin từ chức, Đế đồng ý. Tháng năm, ngày Bính Thìn, Phòng, Liêu và Quang đều lấy thân phận Đặc tiến về phủ đệ.

6. Ngày Giáp Tuất, Đế lấy Tư đồ Bảo Dục làm Thái úy, lấy Thái thú Nam Dương là Hoàn Ngu làm Tư đồ.

7. Tháng sáu, ngày Quý Sửu, Hoàng thái hậu Mã thị băng. Đế được Mã thái hậu nuôi dưỡng, chỉ xem họ Mã là nhà ngoại,⁽¹⁾ cho nên Giả quý nhân không được lên ngôi vị cực tận, thân tộc họ Giả không được nhận vinh sủng. Lúc Thái hậu băng, Đế chỉ thêm cho Quý nhân dây thao đỏ như Vương chư hầu⁽²⁾, một cỗ an xa tứ mã, hai trăm cung nữ của cung Vĩnh Hạng, hai vạn xấp lụa các loại của Ngự phủ, một nghìn cân vàng ở kho Đại tư nông và hai nghìn vạn tiền mà thôi.

¹ Hán Chương đế là con đẻ của Giả quý nhân, là con nuôi của Mã hoàng hậu, việc nói ở Hán ký, quyển ba mươi sáu, sự kiện năm Vĩnh Bình thứ ba đời Hán Minh đế.

² Theo phép chế nhà Hán: Quý nhân đeo dây thao màu lục, Vương chư hầu đeo dây thao màu đỏ.

8. Mùa thu, tháng bảy, ngày Nhâm Tuất, an táng Minh Đức hoàng hậu.

9. Hiệu thư lang Dương Chung kiến nghị rằng:

"Tuyên đế rộng triệu Nho sinh, luận định Ngũ kinh ở Thạch Cừ các⁽¹⁾. Hiện nay thiên hạ ít việc, học giả được thành toàn cái nghiệp của mình, vậy mà chỉ chia chẻ câu từ văn chương, phá hỏng đại thể. Nên theo như việc cũ ở Thạch Cừ các, lập phép tắc vĩnh viễn cho hậu thế."

Đế theo kiến nghị ấy. Mùa đông, tháng mười một, ngày Nhâm Tuất, hạ chiếu cho Thái thường rằng:

"Lệnh cho chủ tướng, Đại phu, Bác sĩ, Quan lang và các nho sinh hội ở Bạch Hồ quán, cùng nghị bàn về các điểm giống và khác nhau của Ngũ kinh."

Đế sai Ngũ quan Trung lang tướng Ngụy Ứng thừa chế phát lệnh hỏi, Thị trung Thuần Vu Cung tấu lên, Đế tự mình xung chế ra xét quyết, làm thành "Bạch Hồ nghị tấu", danh nho Đinh Hồng, Lâu Vọng, Thành Phong, Hoàn Úc, Ban Cố, Giả Quy và Quảng Bình vương Lưu Tiệp đều tham dự hội ấy.

Cố, là anh của Siêu vậy.

Năm Kiến Sơ thứ năm (Canh Thìn – 80)

1. Mùa xuân, tháng hai, ngày Canh Thìn là ngày sóc, có nhật thực; Đế hạ chiếu sai tiến cử người trực ngôn hết lòng can gián.

2. Binh lính của các quận thuộc hai châu Kinh, Dự thảo phạt người Man ở Lô Trung, phá chúng.

3. Mùa hạ, tháng năm, ngày Tân Hợi, Đế hạ chiếu rằng:

"Trẫm mong gặp kẻ sĩ chính trực, được ngồi ở góc chiếu để nghe ý kiến bất đồng, người đến trước, đều tự phát phần nói ra những điều buồn bực, thì trẫm hiểu được đại lược cái chí thú của các đại phu rồi."

¹ Xem Hán ký, quyển thứ hai mươi một, sự kiện năm Cam Lộ thứ ba.

Trẫm muốn an trí họ ở bên cạnh, làm cố vấn, để thu nạp ý kiến. Chiếu thư năm Kiến Vũ từng nói: 'Vua Nghiêu khảo xét tôi thân dùng chức vụ, không chỉ dùng lời nói và bút trát làm chuẩn.' Nay quan vị ở bên ngoài trống rất nhiều, đều nên bổ nhiệm dùng bọn họ."

4. Ngày Mậu Thìn, Thái phó Triệu Hi hoẵng.

5. Ban Siêu muốn hoàn thành việc bình định Tây Vực, dâng sớ xin binh rằng:

"Thần trộm thấy tiên đế muốn khai thông Tây Vực, cho nên phía bắc đánh Hung Nô, phía tây sai sứ đến ngoại quốc, nước Thiện Thiện và Vu Điền lập tức hướng theo giáo hóa, nay các nước Câu Di, Toa Xa, Sơ Lặc, Nguyệt Chi, Ô Tôn, Khang Cư lại tình nguyện quy phục, muốn cùng hợp sức phá diệt nước Quy Tư, san phẳng đường đến nhà Hán. Nếu đánh được nước Quy Tư, thì việc Tây Vực chưa phục trăm phần còn có một thôi. Người nghị bàn đời trước đều nói: 'Lấy được ba mươi sáu nước, gọi là chặt đứt cánh tay phải của Hung Nô.' Nay các nước Tây Vực, từ cái chỗ mặt trời lặn, chẳng đâu không hướng theo giáo hóa, lớn nhỏ hân hoan, dâng cống không dứt, duy có nước Diên Kỳ⁽¹⁾ và Quy Tư chưa phục tùng.

Lúc trước thần và ba mươi sáu quan thuộc phụng mệnh đi sứ đến cõi tuyết vực, gặp đủ gian lao khổ nhọc, tới chỗ quân cô giữ nước Sơ Lặc, đến nay đã năm năm, tình hình của rợ Hồ, thần biết được khá nhiều, hỏi các nước thành quách lớn nhỏ trong bọn họ, họ đều nói là cậy dựa vào Hán triều và nương theo ý trời. Từ đây chứng tỏ rằng, đỉnh Thông Lĩnh có thể thông được, Quy Tư vương có thể đánh được. Nay nên bãi con tin của nước Quy Tư là Bạch Bá làm vua nước ấy, dùng mấy trăm quân bộ kỵ đưa về, cùng các nước liên binh, trong khoảng mấy tháng hoặc một năm, Quy Tư vương có thể cầm bắt được. Dùng Di Địch đánh Di Địch, là kế sách vừa khéo vậy!

Thần thấy ruộng đất của các nước Toa Xa, Sơ Lặc phì nhiêu rộng rãi, cỏ cây rậm, gia súc nhiều, không như vùng Đôn Hoàng và nước

¹ Có lẽ chỗ này phải là nước Yên Kỳ mới đúng.

Thiện Thiện vậy, dụng binh có thể không phí tổn cho Trung Quốc mà lương thực tự cấp đủ. Và lại Vương của hai nước Cô Mặc và Ôn Túc đặc biệt được nước Quy Tư đặt ra, đã không phải người trong chủng tộc, lại chán ghét đối địch nhau, cái thế của họ tất có người đầu hàng; nếu hai nước đến hàng, thì nước Quy Tư tự bại. Xin Bệ hạ hãy giao tấu chương của thần xuống, tham khảo hành sự, nếu như có vạn phần nguy hiểm, thần dẫu chết cũng có gì phải hối hận!

Ban Siêu thần hèn mọn may được thần linh che chở, trộm mong lúc thần còn chưa chết, được mắt thấy Tây Vực bình định, Bệ hạ nâng chén nhận chúc phúc, dâng công vào tổ miếu, tuyên bố việc đại hi vĩ thiên hạ."

Thư tấu lên, Đế biết công ấy có thể thành, nghị bàn muốn cấp binh. Người huyện Bình Lăng là Từ Cán dâng sớ, xin gắng sức đem thân giúp Siêu, Đế lấy Cán làm Giả tư mã, thống lĩnh lũ tội đồ được tha hình phạt và quân "nghĩa tòng" cả thảy nghìn người tới chỗ Siêu.

Trước đấy, nước Toa Xa cho rằng binh Hán không xuất động, bèn hàng nước Quy Tư, thế rồi Đô úy Sơ Lạc là Phan Thần cũng phản lại. Đúng lúc Từ Cán vừa đến kịp, Siêu bèn cùng Cán tiến đánh Phan Thần, đại phá hãn, chém hơn nghìn thủ cấp. Muốn tiến công nước Quy Tư, cho là binh Ô Tôn cường mạnh, nên lợi dụng sức của họ, bèn dâng thư nói:

"Ô Tôn là nước lớn, có chục vạn quân cung thủ, nên Vũ đế đem công chúa gả cho,⁽¹⁾ đến thời Hiếu Tuyên hoàng đế rút cục dùng được nước ấy,⁽²⁾ nay nên phái sứ giả đến chiêu gọi về, cùng nước Ô Tôn chung sức."

Đế thu nạp kế ấy.

¹ Xem việc ở Hán ký, quyển thứ mười ba, sự kiện năm Nguyên Phong thứ sáu, đời Hán Vũ đế.

² Xem việc ở Hán ký, quyển thứ mười sáu, sự kiện năm Bản Thủy thứ ba, đời Hán Tuyên đế.

Năm Kiến Sơ thứ sáu (Tân Ty – 81)

1. Mùa xuân, tháng hai, ngày Tân Mão, Lang Nha Hiếu vương Lưu Kinh hoẵng.

2. Mùa hạ, tháng sáu, ngày Bính Thìn, Thái úy Bảo Dục hoẵng.

3. Ngày Tân Mùi là ngày hối, có nhật thực.

4. Mùa thu, tháng bảy, ngày Quý Ty, lấy Đại tư nông Đặng Bưu làm Thái úy.

5. Thái thú Vũ Đô là Liêm Phạm được chuyển làm Thái thú Thục Quận. Sản vật của dân chúng ở Thành Đô rất nhiều, tràn ứ dưới hiên nhà, theo phép chế cũ, cấm dân làm việc ban đêm để phòng ngừa hỏa hoạn, nhưng dân lại che giấu cho nhau đốt đuốc làm việc, hỏa hoạn liên miên. Phạm bèn triệt bỏ lệnh cấm lúc trước, chỉ sai trữ nước nghiêm phòng mà thôi. Bách tính cho là tiện, ca tụng Phạm rằng:

"Liêm Thúc Độ⁽¹⁾,

Sao đến muộn!

Không cấm hỏa,

Dân bình an.

Xưa không áo,

Nay năm quần.⁽²⁾"

6. Để nhân việc bọn Bái vương sắp về triều kiến, phái Yết giả ban cho họ áo cừ da điểu cùng các thứ hoa quả trân quý và đồ ăn của Thái quan, lại sai Đại hồng lư Đậu Cố cầm phù tiết ra ngoài thành nghênh đón. Để tự thân đi tuần hành phủ đệ, bày sẵn màn, giường, tiền, lụa và khí vật của họ, không gì không đầy đủ chu đáo.

¹ Liêm Phạm (廉范), tự Thúc Độ (叔度).

² Nguyên văn: Liêm Thúc Độ, lai hà mộ! Bất cấm hỏa, dân an tác. Tích vô nhu, kim ngũ hình.

Năm Kiến Sơ thứ bảy (Nhâm Ngọ – 82)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Bái vương Lưu Phục, Đông Bình vương Lưu Thương, Tế Nam vương Lưu Khang, Trung Sơn vương Lưu Yên, Đông Hải vương Lưu Chính, Lang Nha vương Lưu Vũ đến triều kiến. Đế hạ chiếu cho Bái vương, Tế Nam vương, Đông Bình vương, Trung Sơn vương khi tụng bái không phải xưng danh; lên điện mới bái lạy, chúa thượng tự thân bái đáp, là để tỏ rõ ân sủng và vinh diệu với bọn họ, còn hơn cả đời trước. Mỗi khi họ vào cung, Đế thường dùng xe liền đón rước, họ vào đến cửa cung cấm mới xuống xe, chúa thượng vì bọn họ đứng dậy dõng chiếu đổi sắc mặt tiếp đón, Hoàng hậu tự thân tham bái trong phòng; tứ vương đều cúi mình từ tạ chẳng tự yên.

Tháng ba, Đại hồng lư tấu xin phái chư vương về nước phong, Đế đặc biệt lưu Đông Bình vương Thương ở lại kinh sư.

2. Khi trước, Minh Đức thái hậu vì Đế tuyển nạp hai con gái của Tổng Dương người Phù Phong làm Quý nhân, Quý nhân lớn sinh được Thái tử Khánh; em của Lương Tùng là Tùng có hai con gái, cũng làm Quý nhân, Quý nhân nhỏ sinh được Hoàng tử Triệu. Đậu hoàng hậu không có con, nuôi dưỡng Triệu làm con. Tổng quý nhân được Mã thái hậu sủng ái, Thái hậu băng, Đậu hoàng hậu ngày càng quý sủng, bèn cùng mẫu thân là Bí Dương công chúa mưu hãm hại Tổng thị, ngoài thì lệnh cho anh em tìm lỗi nhỏ, trong thì sai Ngự giả rình xét hành động của Tổng thị. Tổng quý nhân mắc bệnh, nghĩ muốn ăn thỏ tươi, lệnh sai người nhà đi tìm, Đậu hoàng hậu nhân đó vu cáo nói Tổng quý nhân muốn làm thuật trấn yểm, bởi thế Thái tử bị đuổi ra ở Thừa Lộc quán⁽¹⁾.

Mùa hạ, tháng sáu, ngày Giáp Dần, Đế hạ chiếu rằng:

¹ Nhà Hán sau họa "vu cổ" đặc biệt lo sợ các việc bùa chú trấn yểm, cho nên với các việc này rất nghiêm khắc xử trị. Theo *Tục Hán thư*: Trong kho phủ có Thừa Lộc thự.

"Hoàng thái tử tinh thần hoảng hốt bất thường, chẳng thể dùng làm người phụng thờ tông miếu. Vì đại nghĩa diệt thân còn được, huống chi là biếm giáng thôi! Nay phê Khánh làm Thanh Hà vương. Hoàng tử Triệu, do Hoàng thái hậu nuôi nấng, nhận sự dạy dỗ từ lúc ôm bế. Nay lấy Triệu làm Hoàng thái tử."

Tiếp đó đưa chị em Tống quý nhân ra an trí ở Bính xá⁽¹⁾, sai Tiểu hoàng môn Thái Luân xét án họ. Hai Quý nhân đều uống thuốc độc tự sát, cha của hai người là Nghị lang Tống Dương bị cách chức đuổi về bản quận. Khánh bấy giờ tuy nhỏ tuổi, cũng biết tránh hiểm nghi lo họa, không dám nói nhắc gì đến Tống thị; Để sinh lòng thương xót, sắc mệnh cho Hoàng hậu sai để y phục của Khánh và Thái tử ngang bậc. Thái tử cũng thân gần yêu mến Khánh, vào thì cùng nhà, ra thì chung kiệu.

3. Ngày Kỷ Mùi, chuyển Quảng Bình vương Lưu Tiệp làm Tây Bình vương.

4. Mùa thu, tháng tám, cử hành lễ uống rượu tế⁽²⁾ xong, Hữu ti lại dâng tấu xin phái Đông Bình vương Lưu Thương về nước phong, Để bèn đồng ý, tự tay viết chiếu ban cho Thương nói:

"Cái tình cốt nhục là thiên tính, thực chẳng vì xa gần thành thân sơ; nhưng nhiều lần gặp mặt, tình cảm nặng hơn lúc trước. Ta nghĩ Vương lao nhọc ở kinh sư lâu, mong được về nước phong nghỉ ngơi, muốn thụ danh lên tấu thư của Đại hồng lư, nhưng chẳng nỡ hạ bút, nên trao cho Tiểu hoàng môn thư này; trong lòng luyện nhớ, bùi ngùi chẳng nói lên lời."

Thế rồi xe giá ra tế lộ thần, đưa tiễn, rơi nước mắt mà quyết biệt; lại ban cho Vương xe kiệu, y phục, khí vật, đồ trân bảo, xe ngựa, tiền tài tính kể ức vạn tiền.

5. Tháng chín, ngày Giáp Tuất, Để đến huyện Yển Sư, sang đông, qua bến Quyển, đến Hà Nội, hạ chiếu rằng:

¹ Đại để là một ngôi nhà biệt lập ở trong cung, lấy thứ tự theo Giáp, Ất... mà tính vậy. Theo *Tục Hán thư*: Ở cung điện phía nam có Bính thự.

² Đây là một nghi lễ cổ, dâng rượu ngon (nặng) lên tế tổ tông.

"*Xa giá tuần hành xem xét lúa vụ thu, quan sát việc thu hoạch, nhân đó qua địa giới quận, đều là quân tinh kỵ đi nhanh, không có đồ truy trọng gì khác. Phủ quan địa phương không được phép đắp đường sửa cầu, xa rời thành quách, phái quan lại nghênh đón, rình hỏi các việc ăn uống đi lại ngủ nghỉ, trước sau ra vào, để thành phiền nhiễu. Hành động cốt phải đơn giản kiệm ước, trăm chỉ lo mình không được cơm gạo lúc⁽¹⁾, uống nước trong bầu thôi."*

Ngày Kỷ Dậu, Đế đến huyện Nghiệp; ngày Tân Mão, quay về cung.

6. Mùa đông, tháng mười, ngày Quý Sửu, Đế xuất hành, đến Trường An, phong cháu chắt chi ngọn của Tiêu Hà là Tiêu Hùng làm Toàn hầu. Xa giá tiến đến Hòe Lý, Kỳ Sơn; lại đến Trường Bình, ngự ở cung Trì Dương, rồi sang đông đến Cao lăng. Tháng mười hai, ngày Đinh Hợi, quay về cung.

7. Đông Bình Hiến vương Lưu Thương mắc bệnh, Đế gấp phái danh y và Tiểu hoàng môn thăm bệnh, mũ lọng của sứ giả nối nhau trên đường. Lại bố trí ngựa trạm, từ nghìn dặm truyền lời thăm hỏi về việc ăn nghỉ của Vương.

Năm Kiến Sơ thứ tám (Quý Mùi - 83)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Nhâm Thìn, Vương hoẵng. Đế hạ chiếu báo với quan Trung phó của nước Đông Bình rằng: "Hãy đem các tấu chương của Vương dâng lên từ năm Kiến Vũ đến nay phong kín lại, ta sẽ tập hợp xem đọc." Lại phái Đại hồng lư cầm phù tiết coi xét tang sự, lệnh cho "tứ tính Tiểu hầu⁽²⁾" và Vương cùng công chúa của các nước phong hết thầy hội táng.

2. Mùa hạ, tháng sáu, Đại nhân của các tộc Kê Lưu Tư ở núi Tam Mộc Lâu của Bắc Hưng Ngô thống suất hơn ba vạn người đến biên hiểm quận Ngũ Nguyên xin quy hàng.

¹ Gạo chỉ xay bỏ vỏ, chưa qua tinh chế vậy.

² Tức là các con của ngoại thích các họ Phàn, Âm, Quách, Mã.

3. Mùa đông, tháng mười hai, ngày Giáp Ngọ, chúa thượng tuần hành đến Trần Lưu, Lương quốc, Hoài Dương, Dĩnh Dương; ngày Mậu Thân, quay về cung.

4. Lúc Thái tử Triệu được lập, Lương thị ngầm tới chúc mừng; nhà họ Đậu nghe tin thì chán ghét. Hoàng hậu muốn chiếm cái danh nhà ngoại, ghét sợ chị em Lương quý nhân, nhiều lần chê gièm họ với Đế, khiến Đế dần dần ngờ vực xa lánh họ. Năm ấy, Đậu thị tạo tác phi thư⁽¹⁾, vu hãm Lương Tùng làm việc ác nghịch, Tùng vì thế chết trong ngục, gia thuộc bị đày đến quận Cửu Chân, chị em Lương quý nhân vì lo buồn mà chết. Lời cung liên quan đến vợ của Lương Tùng là Vũ Âm công chúa, bị buộc tội đày đến Tân Thành.

5. Thuận Dương hầu Mã Liêu hết mực cẩn thận tự giữ mình, nhưng bản tính khoan hậu, không quản dạy ước thúc được con em, chúng đều kiêu xa bất cần. Hiệu thư lang Dương Chung gửi thư cho Liêu, răn bảo Liêu rằng:

"Địa vị của ngài rất tôn quý, là chỗ hải nội trông ngóng. Hoàng môn lang⁽²⁾ nhỏ tuổi, khí huyết đang thịnh, đã không có cái phong thái nhún nhường của Trường Quân⁽³⁾, lại muốn kết giao với tân khách giáo hoạt vô hạnh, họ phóng túng mà ngài chẳng dạy bảo, mắt thấy họ dưỡng thành bản tính, xem ngẫm các việc ngày trước, khiến người ta thấy ghê lòng!"

Liêu không thể theo lời. Anh em Phòng, Quang tài sản vô số kể, khởi dựng nhà cửa lầu quán quy mô lớn, dài khắp đường lớn ngõ nhỏ, thực khách thường có mấy trăm người. Phòng lại nuôi nhiều ngựa và gia súc, thu thuế khóa với người Khương, người

¹ Phi thư (飛書), đại loại là thư nặc danh vậy.

² Trò Mã Phòng và Mã Quang, hai em của Liêu, bấy giờ đều làm Hoàng môn lang.

³ Tức Đậu Trường Quân, là anh của Đậu hoàng hậu, vợ Hán Văn đế; hai người này dù phú quý nhưng không dám kiêu căng xa xỉ, xem thường người khác. Xem việc ở Hán ký, quyển năm, sự kiện năm Tiên Nguyên thứ nhất.

Hồ. Đế không thích việc đó, nhiều lần ban lệnh khiển trách, để cấm chế ngăn chặn mọi mặt. Từ đấy quyền thế của họ Mã giảm tổn, tân khách cũng suy kém dần.

Con của Liêu là Dự làm Bộ binh hiệu úy, đưa thư oán hận nói xấu. Vì thế Hữu ti cùng tấu nói anh em Phòng, Quang xa xỉ tiếm vượt, làm ô trọc nhiều loạn giáo hóa của thánh thượng, đều phải cách chức cho về nước phong. Họ sắp sửa lên đường, Đế hạ chiếu rằng:

"Cả nhà cậu đều đi đến nước phong, lúc tế tự lãng miếu bốn mùa không có người trước sau trợ tế, trăm rất thương xót. Nay lệnh cho Hứa hầu⁽¹⁾ ở lại giữ nhà cửa ruộng vườn và suy nghĩ lỗi lầm, Hữu ti không được lần nữa thỉnh xin trách tội, để an ủi cái tình Vị Dương⁽²⁾ của trăm."

Quang so với Phòng cần trọng hơn chút ít, cho nên Đế đặc biệt giữ lại, về sau lại khôi phục địa vị Đặc tiến. Mã Dự theo Liêu về nước phong, bị tra khảo đánh đập chết, sau lại có chiếu thư gọi Liêu về kinh sư.

Sau khi các nhà họ Mã mắc tội, sự quý hiển của họ Đậu càng thịnh. Anh của Hoàng hậu là Hiến làm Thị trung, Hồ bôn trung lang tướng, em của Hiến là Đốc làm Hoàng môn thị lang, cùng hầu hạ trong cung cấm, nhiều lần được ban thưởng; thích giao du qua lại với tân khách. Tư không Đệ Ngũ Luân dâng sớ nói:

"Thần cúi xét Hồ bôn Trung lang tướng Đậu Hiến, là thân thích của Tiêu phòng, cai quản cấm binh, ra vào cung cấm, đang tuổi tráng niên, chí khí cao đẹp, cung kính nhún nhường, vui với việc thiện, đầy dích xác là phương cách để giao kết kẻ sĩ. Nhưng những người qua lại

¹ Tức Mã Quang.

² Vị Dương, tức là phía bắc sông Vị vậy. Đại đế vào thời Xuân Thu, Tần Khang công đưa tiễn cậu là Tần Văn công đến phía bắc sông Vị, nghĩ đến mẫu thân mình không còn được gặp nữa, cảm thán nói: "Ta trông thấy cậu, như thấy mẫu thân vẫn còn sống vậy." Đại đế nói cái tình Vị Dương là nói tới tình cảm cậu cháu vậy.

dưới cửa quý thích, đa phần là hạng người có tài vêt bị cấm cố, rất ít người có tiết tháo giữ phận an thân nghèo khó; bọn sĩ đại phu không có chí tiết lại thay nhau bỏ đồ suy cử, như mây tụ dưới cửa nhà họ, đại để cái kiêu xa từ chỗ đấy nảy sinh vậy. Kẻ nghị luận ở Tam Phủ thậm chí có câu rằng: 'Nếu quý thích bị phế truất cấm cố, sẽ lại dùng quý thích để tẩy rửa tội lỗi, cũng như phải dùng rượu để giải rượu vậy.' Bọn người tà nịnh âm hiểm, xu phụ thời thế, thực chẳng thể thân gần. Thần ngu dốt hy vọng Bệ hạ và Trung cung hãy nghiêm lệnh cho bọn Hiến đóng cửa tự giữ mình, không giao du qua lại bữa bãi với sĩ đại phu, phòng họa từ lúc chưa nảy mầm, lo tính cái hại từ lúc vô hình, khiến Đậu Hiến giữ mãi được phúc lộc, vua tôi cùng vui sướng, không mấy may hiềm khích, đấy là chí nguyện của thần vậy."

Hiến cậy dựa thanh thế của Hoàng hậu, từ thân vương, công chúa đến các nhà họ Âm, họ Mã, chẳng ai không kính sợ. Hiến dùng giá rẻ cưỡng mua trang viện của Thấm Thủy công chúa⁽¹⁾, công chúa bị bức ép sợ hãi không dám tính toán tranh giành. Về sau Đế xuất hành qua chỗ ấy, trở tay vào trang viện hỏi Hiến, Hiến ngậm ngẩn tả hữu không được đáp thực. Về sau phát giác được, Đế cả giận, triệu Hiến đến nghiêm trách rằng:

- Ta nghĩ kỹ lại việc ngày trước khi đi qua trang viện người cưỡng đoạt của công chúa, vì sao người dùng cách không khác gì Triệu Cao chỉ hươu nói ngựa?⁽²⁾ Nghĩ lâu việc này sẽ khiến người ta kinh hãi. Trước kia, vào những năm Vĩnh Bình, tiên đế thường lệnh sai ba người là Âm Đảng, Âm Bác và Đặng Điệp⁽³⁾ giám xét lẫn nhau, cho nên các hào tộc quý thích chẳng ai dám phạm phép. Nay công chúa tôn quý còn bị xâm lấn cướp đoạt, hưởng chi là tiểu dân! Quốc gia vứt bỏ Hiến, cũng như vứt con chim non, con chuột thối thôi!

¹ Tức con gái của Hán Minh đế Lưu Trang vậy.

² Xem việc ở Tần kỳ, quyển ba, sự kiện năm thứ ba đời Tần Nhị thế.

³ Ba người này đều là quý thích thời Hán Minh đế.

Hiển cả sợ, Hoàng hậu vì Hiến hạ thấp y phục của mình tỏ ý tạ tội, rất lâu Đế mới tan giận, lệnh sai Hiến đem trang viện trả lại công chúa. Đế tuy không dùng phép tắc trị tội Hiến, nhưng cũng không trao trọng nhiệm.

Thần Quang nói: Cái tội của kẻ nhân thần, chẳng gì lớn hơn lừa dối, đây là thứ tội mà bậc quân chủ thánh minh cực ghét. Hiếu Chương nói Đậu Hiến "khác gì chỉ hươu nói ngựa", là rất khéo rồi; nhưng rút cục chẳng thể trị tội Hiến, thì sao trừng trị được gian thần đây? Xét ra bậc nhân chủ đối với quần hạ, sợ nhất là không biết được ai trong số họ gian trá, ví như đã biết được kẻ gian lại tha miễn, thì chẳng thà không biết còn hơn. Vì sao nói thế? Là vì kẻ kia làm việc gian mà quân chủ không biết, vẫn còn có ý sợ hãi; quân chủ đã biết được mà chẳng thể giết phạt, kẻ gian kia biết rằng quân chủ chẳng đáng sợ, thì phóng túng mà không còn chỗ nào để úy kỵ rồi! Thế nên biết người thiện mà chẳng thể dùng, biết kẻ ác mà chẳng thể bỏ, là điều răn sâu sắc với bậc nhân chủ vậy.

6. Người quận Hạ Bi là Chu Hu nhận chức Lạc Dương lệnh, khi xuống xe, trước hết hỏi danh tính của chủ họ tộc lớn; quan thuộc đem danh tính cường hào nơi làng xóm báo lên. Hu lớn tiếng mắng rằng:

- Ta vốn hỏi bọn quý thích như họ Mã, họ Đậu, há phải biết đến lũ bán rau cỏ thấp hèn này!

Vì thế thuộc lại ngóng gió đón ý, đua nhau làm việc kịch liệt, quý thích co chân, kinh sư yên bình, pháp kỷ nghiêm minh. Đậu Đốc có lần ban đêm đi đến Chỉ Gian đình, Đình trưởng Hoắc Diên rút kiếm trở vào Đốc, mặc sức mắng chửi. Đốc làm biểu văn báo lên, Đế hạ chiếu triệu Tư lệ hiệu úy, Hà Nam doãn đến phủ Thượng thư trách hỏi; phái quân kiểm kích đi bắt Hu, đưa đến chiếu ngục của Đình úy, mấy ngày sau, xá tội thả Hu ra.

7. Đế bái Ban Siêu làm Tướng binh Trường sử, lấy Từ Cán làm Quân tư mã, biệt phái Vệ hậu là Lý Ấp hộ tống sứ giả của

Ô Tôn về nước. Ấp đến nước Vu Điền, đúng lúc Quy Tư vương đánh nước Sơ Lặc, sợ hãi không dám tiến, liền dâng thư bày kế là công nghiệp ở Tây Vực chẳng thể thành, lại lớn tiếng chê mĩa Siêu rằng: "Ôm ái thê, bông ái tử, yên vui ở nước ngoài, trong lòng không nghĩ đến Trung nguyên." Siêu nghe được tin ấy, than rằng: "Bản thân ta không phải Tăng Sâm mà có lời gièm Tam chí⁽¹⁾, e là sẽ bị người đương thời nghi hoặc thôi!" Bèn đuổi vợ đi. Để biết Siêu trung thành, bèn nghiêm trách Ấp rằng:

- Nếu Siêu ôm ái thê, bông ái tử, hơn nghìn quân sĩ nghĩ nhớ quê hương há có thể cùng Siêu đồng lòng sao?

Bèn lệnh cho Ấp đến chỗ Siêu chịu tiết độ, hạ chiếu cho Siêu rằng: "Nếu Ấp gánh vác được việc ở cõi ngoài, thì tùy ý lưu lại cùng làm việc." Siêu lập tức phái Ấp đưa con tin của nước Ô Tôn về kinh sư. Từ Cán bảo Siêu rằng:

- Ấp lúc trước tự thân nói xấu ngài, muốn phá hỏng việc Tây Vực, sao nay không bám ý chiếu thư lưu hẳn lại, đổi phái quan lại của hẳn đưa con tin về?

Siêu nói:

- Sao lời ấy của ngài nông nổi hẹp hòi vậy! Vì Ấp chê mĩa Siêu, cho nên nay Siêu phái hẳn đi. Xét lòng mình không thẹn, lo gì lời nói của người khác! Lưu hẳn lại để khoái ý, không phải là trung thần vậy.

8. Để lấy Thị trung Trịnh Hoảng người quận Cối Kê làm Đại tư nông. Trước kia, bảy quận vùng Giao Chi⁽²⁾ chuyển vận cống phẩm, đều từ Đông Dã vượt biển mà đến, phong ba gian hiểm,

¹ Tam chí (三至), tức là việc xảy ra đến ba lần. Tăng Sâm (曾參) là người hiền, có người tố cáo với mẹ của Tăng Sâm là Tăng Sâm giết người, bà không tin, vẫn ngồi dệt vải. Về sau thêm hai người nữa đến tố cáo, mẹ của Tăng Sâm sợ hãi, trèo qua tường mà trốn vì tin đó là việc thật.

² Trỏ các quận Nam Hải, Thương Ngô, Uất Lâm, Hợp Phố, Giao Chi, Cửu Chân và Nhật Nam vậy.

chìm thuyền chết đuối liên tục. Hoàng tấu xin mở đường vượt đỉnh núi qua Linh Lăng, Quế Dương, từ đây đường bằng thông suốt, vì thế thành thường lộ. Hoàng tị chức hai năm, phí tổn tiết giảm tính kể ức vạn. Gặp lúc thiên hạ hạn hán, biên cương lại có cảnh báo, lương ăn của dân chẳng đủ, mà kho tàng tích đầy. Hoàng lại tấu xin nên bớt đồ dâng cống, giảm nhẹ phí dao dịch để dân đói được lợi; Đế theo lời ấy.

Năm Nguyên Hòa nguyên niên (Giáp Thân – 84)

1. Mùa xuân, tháng giêng nhuận, ngày Tân Sửu, Tế Âm Điều vương Lưu Trường hoẵng.

2. Mùa hạ, tháng tư, ngày Kỷ Mão, chia đất phong của nước Đông Bình, phong cho con của Hiến vương là Lưu Thượng làm Nhâm Thành vương.

3. Tháng sáu, ngày Tân Dậu, Bái Hiến vương Lưu Phụ hoẵng.

4. Nhiều người bàn việc nói: "Việc tiến cử nhân tài của các quận, quốc, đa phần không theo thứ bậc công lao, vì thế người giữ chức càng trễ lười mà công việc đình trệ, lỗi tại châu quận."

Có chiếu lệnh sai công khanh triều thần thương nghị. Đại hồng lư Vi Bưu dâng thư nghị bàn rằng:

"Triều đình lấy việc tuyển chọn người hiền làm gốc, người hiền lấy hiếu hạnh làm đầu, vì thế tất phải đến cửa hiếu tử tìm trung thần. Xét ra, người kiêm gồm đủ cả tài năng và hiếu hạnh ít, thế nên Mạnh Công Xước dư tài làm gia thần của họ Triệu, họ Ngụy, chẳng thể làm đại phu ở nước Đàng, nước Tiết.⁽¹⁾ Người trung hiếu, thường giữ tâm

¹ Câu trong sách *Luận ngữ*. Mạnh Công Xước (孟公綽), người nước Lỗ, rất liêm chính, có người tiến cử ông, Khổng tử cho rằng ông là người có đức nhưng thiếu tài. Cái tài của ông chỉ có thể làm gia thần cho họ Triệu, họ Ngụy (là quan khanh của nước Tấn) thì được, làm quan đại phu nước Đàng, nước Tiết (là hai tiểu quốc) cũng chưa được, huống chi là làm quan đại phu nước Lỗ.

địa gần với nhân hậu; quan lại nắm rõ điều vẫn hãm người ta vào tội lỗi, giữ tâm địa gần với bạc bẽo. Tuyển nhân tài nên dựa vào tài năng và phẩm hạnh trước tiên, chẳng nên thuận tụy dựa vào sự lịch duyệt và thứ bậc. Mà cái mấu chốt của việc này, là ở chỗ quan Nhị thiên thạch tuyển cử. Nếu quan Nhị thiên thạch hiền, thì người tiến cử lên đều là hiền tài rồi.”

Buru lại dâng sớ nói:

“Cái then chốt của việc thiên hạ, là ở Thượng thư, việc tuyển chọn Thượng thư, há có thể không thận trọng? Nhưng gần đây chức quan Thượng thư đa phần từ quan Lang vượt cấp thăng lên ngôi vị ấy, tuy là thông hiểu thành thạo điều vẫn pháp lệnh, sở trường ở chỗ ứng đối, nhưng chỉ có tài vật xét nét, đại loại không có tài năng lớn. Nên soi xét lời đối đáp của Sắc phu nhanh nhẹn, nghĩ sâu đến cái công lao của Giáng hầu chậm chạp vậy.⁽¹⁾”

Để khen ngợi thu nạp lời ấy.

Buru, là huyền tôn của Vi Hiền vậy.

5. Mùa thu, tháng bảy, ngày Đinh Mùi, Đế hạ chiếu rằng:

“Luật quy định: ‘Trong việc tra khảo chỉ được đánh gậy, đánh roi, phạt đàng’; lại có ‘lệnh Bình⁽²⁾’ quy định cụ thể roi gậy ngắn dài. Từ khi qua việc đại ngục ở đời trước đến nay,⁽³⁾ việc tra khảo đánh đòn đa phần tàn khốc, các hình phạt như cùm sắt kẹp cổ, đục xuyên xương cốt, thảm khổ vô cực. Nghĩ đến cái đau đớn tàn độc của hình phạt ấy, khiến người ta hoảng sợ run lòng! Nên đợi đến lúc xét án giữa hai mùa thu đông, làm rõ các quy định cấm.”

6. Tháng tám, ngày Giáp Tý, Thái úy Đặng Buru bị bãi chức, lấy Đại tư nông Trịnh Hoàng làm Thái úy.

¹ Xem lời đối đáp của Trương Thích Chi với Hán Văn đế, việc nói ở Hán ký, quyển sáu, sự kiện năm Tiền Nguyên thứ ba, đời Hán Văn đế.

² Đại đế gồm ba đạo chiếu lệnh trước sau được ban ra, lấy thứ tự theo thiên can mà tính, lần lượt là Giáp, Ất, Bình.

³ Trở việc án ngục Sở vương Lưu Anh thời Hán Minh đế vậy.

7. Ngày Quý Dậu, Đế hạ chiếu cải niên hiệu. Ngày Đinh Dậu, xa giá tuần xét phương nam. Hạ chiếu rằng:

"Các châu huyện trên đường trăm đi qua, không được chuẩn bị sẵn quán xá. Lệnh cho Tư không tự mang theo thợ dựng cột làm cầu. Nơi nào phái sứ giả nghênh đón, dò xét để biết việc đi lại ăn nghỉ, quan Nhị thiên thạch sẽ mắc tội."

8. Tháng chín, ngày Tân Sửu, Đế đến Chương Lăng; tháng mười, ngày Kỷ Mùi, tiến tới Giang Lăng; khi quay về, đến huyện Uyển. Triệu gặp Thái thú Lâm Hoài lúc trước là Chu Huy người huyện Uyển, bái làm Thượng thư bộc xạ. Huy ở tại Lâm Hoài, có chính tích tốt, dân chúng ca tụng Huy rằng:

"Cương trực tự chuyên,

Chu Quý⁽¹⁾ Nam Dương,

Quan lại sợ uy,

Người dân nhớ đức.⁽²⁾"

Bấy giờ Huy phạm phép bị cách chức⁽³⁾, đang ở nhà, cho nên chúa thượng triệu mà dùng Huy.

Tháng mười một, ngày Kỷ Sửu, xa giá quay về cung. Thượng thư Trương Lâm dâng tấu nói:

- Kinh phí của triều đình chẳng đủ, nên để quan phủ chuyên quản việc bán muối, đồng thời khôi phục lại chế độ Quân thu thời Vũ đế.

Chu Huy quyết phản đối cho rằng không nên, nói:

- Phép Quân thu, so với con buôn không khác biệt, đem cái lợi của muối thu vào phủ quan, thì hạ dân cùng khổ oán giận, thực không phải là việc mà bậc minh chúa nên làm.

¹ Chu Huy (朱暉), tự Văn Quý (文季).

² Nguyên văn: "Cương trực tự toại, Nam Dương Chu Quý, lại úy kỳ uy, dân hoài kỳ huệ."

³ Theo *Đông Quan Hán ký*, Huy mắc tội tra khảo Trương sừ, giam tù khiến Trương sừ chết trong ngục, châu quận tâu tội, Huy bị cách chức quan.

Đế vì thế phát giận nghiêm trách các quan Thượng thư, bọn Huy đều tự giam mình vào ngục. Ba ngày sau, Đế hạ chiếu sắc thả họ ra, nói:

- Quốc gia vui lòng nghe ý kiến phản bác, các vị lão tiên sinh không có tội; chiếu thư trách lỗi quá mức thôi, vì sao lại tự giam mình vào ngục!

Huy nhân đó xưng bệnh nặng, không chịu ký tên lên bản tấu nữa. Quan viên từ Thượng thư lệnh trở xuống hoảng sợ, bảo Huy rằng:

- Nay đang phải đối mặt với việc trách hỏi, sao lại xưng bệnh, họa ấy không nhỏ đâu!

Huy nói:

- Ta sắp tám mươi tuổi, nhận ân được ở chỗ cơ mật, phải lấy cái chết để báo đáp. Nếu trong lòng biết chẳng thể làm được, mà thuận ý chỉ phụ họa, là phụ lại cái nghĩa thần tử! Nay tai mắt ta xem như không nghe không thấy, xin nép mình đợi giết phạt.

Bèn ngậm miệng không nói nữa. Các vị Thượng thư không biết phải làm sao, bèn cùng hặc tấu Huy. Ý giận của Đế tan, liền gác việc ấy lại. Mấy ngày sau, hạ chiếu sai Trục sự lang đến hỏi việc ăn nghỉ của Huy, Thái y thăm bệnh, Thái quan ban đồ ăn, Huy bèn dậy tạ; Đế lại ban cho chục vạn tiền, trăm xấp vải bố, mười bộ y phục.

9. Khổng Hy người nước Lỗ và Thôi Nhân người Trác Quận cùng học tại nhà Thái học, đàm luận với nhau rằng: "Hiếu Vũ hoàng đế, lúc bắt đầu làm Thiên tử, sùng tín cái đạo của thánh nhân, trong vòng năm sáu năm, được khen là vượt quá hai vua Văn, Cảnh; nhưng về sau phóng túng tự ý, quên điều thiện chính lúc trước của mình." Người học trò ở phòng liền kề là Lương Úc dâng thư, tố cáo rằng: "Nhân và Hy phỉ báng tiên đế, chỉ trích chính sự đương thời", việc giao xuống Hữu ti. Nhân đến chỗ quan lại chịu khảo vấn. Hy vì thế dâng thư tự kêu oan rằng:

"Phàm là nói lời phỉ báng, là thực sự không có việc ấy mà hư hao đưa lời vu miệt vậy. Còn như Hiếu Vũ hoàng đế, cái tốt hay cái xấu trong chính tích, hiển hiện tại Hán sử, thẳng thắn như mặt trời mặt trăng, đây là nói thẳng việc thực được ghi chép truyền kể, không phải là phỉ báng hư hao vậy. Xét ra, là Hoàng đế, làm việc thiện hay việc ác, thiên hạ chẳng ai không biết, việc ác hay việc thiện đều có chỗ quy về, cho nên chẳng thể làm cái việc trách phạt người nghị luận vậy. Và lại Bệ hạ từ khi tức vị đến nay, chính giáo chưa có lỗi lầm mà đức trách gia tăng, đây là việc mà thiên hạ biết hết vậy, bọn thần có chê bai gì đâu! Giả sử lời mà bọn thần chê là sự thực, thì phải kiên quyết sửa cái lỗi của quá khứ, hoặc giả lời chê không đúng, cũng nên khoan thứ bao dung, vì sao lại bắt tội bọn thần? Bệ hạ chẳng nghiên cứu vận lớn quốc gia, tự nghĩ xét kế sách sâu xa, chỉ buông thả theo cái phần riêng để khoái ý mình, bọn thần bị giết chóc, chết thì chết rồi; thế nhưng người thiên hạ tất sẽ suy nghĩ thay đổi lại cách nhìn, lấy việc này để suy xét tâm tư của Bệ hạ, từ nay về sau, nếu như có thấy cái việc chẳng nên làm, nhất định chẳng ai chịu nói nữa rồi. Tề Hoàn công tự nêu cái lỗi xấu của tiên quân để mở lối cho Quân Trọng giải bày phương sách¹⁾, rồi sau quần thần đều vì nước dốc lòng. Nay Bệ hạ lại muốn vì Vũ đế cách xa đã mười đời mà né tránh sự thực, há chẳng phải là so với Tề Hoàn công rất khác sao! Thần sợ rằng Hữu ti đột nhiên định án, khiến thần ngậm oán hận chịu oan, chẳng thể tự thân biện giải, khiến kẻ bàn luận hậu thế tùy tiện lấy việc mà Bệ hạ làm ra so ví, há có thể khiến được con cháu lại vì Bệ hạ che giấu sao? Thần xin kính cẩn đến cửa khuyết nép mình đợi giết phạt."

Thư tấu lên, Đế lập tức hạ chiếu không được vấn tội, rồi bãi Hy làm Lan đài Lệnh sử.

¹⁾ Đại đế bấy giờ Tề Hoàn công mới đòi được Quân Trọng từ chỗ Lỗ Trang công, bèn tự thân nghênh đón ở ngoài thành rồi ngồi chung xe, nói với Quân Trọng những lỗi xấu của cha mình, thỉnh hỏi Quân Trọng về phương lược trị quốc; Quân Trọng bèn đáp lại bằng cái thuật làm nên nghiệp bá, Hoàn công nghe xong cả mừng, từ đó tin dùng Quân Trọng, ủy thác chính sự cho.

10. Tháng mười hai, ngày Nhâm Tý, Đế hạ chiếu rằng:

"Những người trước đây vì mắc tội nói lời quái lạ mê hoặc chúng nhân bị cấm cố tam tộc,⁽¹⁾ nay nhất luật giải trừ cấm cố, chỉ không được làm Túc vệ ở cung đình mà thôi."

11. Người quận Lu Giang là Mao Nghĩa, người ở Đông Bình là Trịnh Quân, đều vì hiếu nghĩa được làng xóm xung tụng. Người quận Nam Dương là Trương Phụng ngưỡng mộ thanh danh của Nghĩa, qua báỉ phỏng, an định chủ khách xong thì hịch của phủ quan vừa đưa đến, cho Nghĩa tạm coi việc An Dương lệnh, Nghĩa bung hịch mà vào, vui mừng lộ ra nét mặt; Phụng trong lòng khinh rẻ, cáo từ mà đi. Sau khi mẹ của Nghĩa mất, triều đình lại trưng triệu, Nghĩa đều cự tuyệt không đến, Phụng bèn than rằng:

- Với người hiền vốn chẳng thể tính liệu được. Cái vui mừng lúc trước của ông ấy, là vì mẫu thân mà khuất mình thôi.⁽²⁾

Anh của Quân làm Huyện lại, nhận không ít lễ vật biếu tặng, Quân can gián không được, bèn rời khỏi nhà đi làm thuê cho người khác, hơn một năm thu được tiền và lụa, đem về đưa cho anh nói:

- Tiền vật hết có thể lại có được; làm quan mắc tội tham của đút, là suốt đời vứt bỏ thân mình.

Người anh cảm kích lời ấy, vì thế thành quan lại liêm khiết. Quân làm quan đến chức Thượng thư, sau khi nghỉ chức, về quê. Đế hạ chiếu thư khen ngợi Nghĩa và Quân, ban cho mỗi người nghìn hộ thóc, thường vào tháng tám hàng năm, sai Trưởng lại hỏi han việc đi lại ăn nghỉ của họ, ban thêm cho dê và rượu.

12. Thái thú Vũ Uy là Mạnh Vân dâng thư nói: "Bắc Hung Nô lại tình nguyện cùng quan dân thông thương buôn bán." Đế hạ

¹ Tam tộc, tức họ cha, họ mẹ và họ nhà vợ vậy.

² Ý nói Máo Nghĩa ra làm quan chỉ để vui lòng mẹ già, chứ không vì bản thân, mẹ mất rồi thì cũng không cần làm quan vậy.

chiếu đồng ý. Đại thừa cừ của Bắc Hung Nô là bọn Y Mạc Ti vương xua hơn vạn bò ngựa đến cùng dân Hán giao dịch, Nam Thiên vu phái quân khinh kỵ tiến ra Thượng Quận đánh úp Y Mạc Ti vương, đoạt rất nhiều gia súc rồi quay về.

13. Để lại phái bọn Giả tư mã Hòa Cung suất lĩnh tám trăm binh đến chỗ Ban Siêu. Siêu liền điều phát binh của hai nước Sơ Lặc, Vu Điền đánh nước Toa Xa. Toa Xa vương đem của cải hối lộ dụ Sơ Lặc vương là Trung, Trung bèn phản, theo hẳn, sang tây thủ giữ thành Ô Túc. Siêu bèn đổi lập Phủ thừa Thành Đại của Sơ Lặc làm Sơ Lặc vương, điều phát hết quân Sơ Lặc không phản để đánh Trung, sai người thuyết Khang Cư vương bắt giữ Trung để đưa về nước Sơ Lặc, thành Ô Túc bèn hàng.

HÁN KỶ

[QUYỂN THỨ BA MƯƠI CHÍN]



TÚC TÔNG HIẾU CHƯƠNG HOÀNG ĐẾ

Năm Nguyên Hòa thứ hai (Ất Dậu - 85)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Ất Dậu, Đế hạ chiếu rằng:

"Pháp lệnh nói: 'Trong dân phụ nữ sinh con, được miễn thuế thân ba năm.' Nay quy định những phụ nữ đang mang thai, mỗi người được ban ba học thóc dưỡng thai, miễn thuế thân cho chồng của họ một năm. Hãy làm rõ thành pháp lệnh."

Lại hạ chiếu cho Tam công rằng:

"Quan lại an phận, chí thành không phù hoa, công tích một ngày chẳng đáng kể, tính xét một tháng lại được nhiều. Như Trương Thành lệnh Lưu Phương, quan dân đông thanh nói rằng ông ấy không phiền nhiễu, tuy chưa có thành tích đặc biệt, nhưng cũng gần đạt yêu cầu rồi! Coi nghiêm khốc là rõ ràng, coi khắc bạc là sáng suốt, coi dễ dãi là nhân đức, coi xử nặng là oai nghiêm, bốn điều ấy giả như hưng khởi, thì người dưới có lòng oán. Chiếu thư của ta nhiều lần ban xuống, mũ lọng sí giả nối nhau trên đường, nhưng việc trị lý của quan lại không tốt hơn, dân vẫn có người lổi chức phận, lổi của việc ấy ở đâu? Các người gắng nghĩ đến pháp lệnh cũ, để xứng ý trẫm!"

2. Đại nhân của Bắc Hung Nô là bọn Xa Lợi Trác Bình trốn đến biên hiểm, cả thầy bảy mươi ba toán. Bảy giờ rọ phương

bắc suy hao, số đông bè đảng lìa phản, Nam Hung Nô tấn công phía trước, Đinh Linh đánh cướp phía sau, Tiên Ti công kích bên trái, Tây Vực xâm lấn bên phải, chẳng tự lập được nữa, bèn rời bỏ đất cũ đến nơi xa.

3. Thiên vu Nam Hung Nô là Trường chết, con của Thiên vu Hãn là Tuyên nổi lập, là Thiên vu Y Đồ Ư Lưu Đê.

4. Lịch Thái sơ thi hành được hơn trăm năm, ngày lịch chậm dần so với thiên tượng. Chúa thượng lệnh sai người nghiên cứu lịch pháp là bọn Biên Hân, Lý Phạm hợp xét thực trạng các sai lầm, làm lịch Tứ phân; tháng hai, ngày Giáp Dần, bắt đầu thi hành lịch ấy.

5. Để từ lúc còn làm Thái tử, thụ học *Kinh Thượng thư* ở Thái thú Đông Quận là Trương Bô người quận Nhữ Nam. Ngày Bính Thìn, Đế sang đông đi tuần, đến Đông Quận, dẫn Bô cùng các môn sinh và Duyệt, Sử của các quận huyện hội trong phủ đình. Đế thi hành đầy đủ lễ nghi đệ tử trước, sai Bô giảng một thiên *Kinh Thượng thư*, rồi sau đổi thi hành lễ quân thần; đặc biệt ban thưởng, chẳng ai không chịu ân thăm khắp. Đi qua huyện Nhâm Thành, đến nhà Trịnh Quân, ban cho Quân hưởng lộc Thượng thư suốt đời, người thời ấy gọi Quân là "Bạch y Thượng thư".

6. Tháng hai, ngày Ất Sửu, Đế cày ruộng ở huyện Định Đào. Ngày Tân Mùi, đến Thái Sơn, đốt củi tế cáo Đại Tông⁽¹⁾, rồi tiến đến Phụng Cao. Ngày Nhâm Thân, tế tự Ngũ đế tại Minh đường ở Văn Thượng; ngày Bính Tý, đại xá thiên hạ. Rồi tiến đến nước Tế Nam. Tháng ba, ngày Kỷ Sửu, đến đất Lỗ; ngày Canh Dần, cúng tế Khổng tử và bảy mươi hai đệ tử ở làng Khuyết, tấu nhạc Lục đại⁽²⁾, hội gặp nam tử của họ Khổng từ hai mươi tuổi trở lên, cả thầy sáu mươi hai người. Đế hỏi Khổng Hy rằng:

¹ Đại Tông, tức là núi Thái Sơn vậy.

² Tức gồm các khúc nhạc *Vân môn* của Hoàng Đế, *Hàm trì* của Đường Nghiêu, *Đại thiếu* của Ngụ Thuần, *Đại hạ* của Đại Vũ, *Đại hộ* của Thành Thang và *Đại vũ* của nhà Chu.

- Buổi hội hôm nay, với tông tộc khanh có vinh diệu chẳng?

Hy thưa rằng:

- Thần nghe nói bậc vua thánh chúa sáng, chẳng ai không tôn sùng trọng đạo. Nay Bệ hạ tự khuất thân vạn thặng, nhục đến tể lý⁽¹⁾, đẩy là sùng kính tiên sư⁽²⁾, phát dương thánh đức; còn như nói đến vinh diệu, chúng thần thực không dám nhận!

Để cả cười nói:

- Không phải con cháu thánh nhân sao nói ra được lời ấy!

Bèn bái Hy làm Lang trung.

7. Ngày Nhâm Thìn, Đế đến nước Đông Bình, đoái nghĩ đến Hiến vương, bảo các con của Hiến vương rằng:

- Ta nghĩ nhớ Đông Bình vương, đến quê hương của ông ấy; nơi ở của ông ấy còn, người thì đã mất rồi.

Liên đó khóc, nước mắt đầm ướt áo. Bèn đến lăng của Hiến vương, dùng cỗ thái lao cúng tế, tự thân bái bài vị, khóc lóc hết mực bi thương.

Lúc Hiến vương quay về nước phong⁽³⁾, quan lại ở phủ Phiêu kỵ là Đinh Mục, Chu Hủ cho rằng Hiến vương yêu người hiền kính kẻ sĩ, chẳng nỡ rời bỏ, bèn làm đại phu của nhà Vương mấy chục năm, phụng sự qua ba đời. Đế nghe chuyện, triệu gặp bọn họ, xót thương họ chìm đắm ở địa vị thấp rất lâu, vả lại muốn tuyên dương đức cao đẹp của Hiến vương, lập tức cất nhắc họ làm Nghị lang. Ngày Ất Mùi, Đế đến Đông A, lên hướng bắc, trèo lên núi Thái Hàng, đến Thiên Tỉnh quan. Mùa hạ, tháng tư, ngày Ất Mão, quay về cung. Ngày Canh Thân, đến tế cáo ở miếu tổ.

¹ Ý nói làng mình hèn mọn không đáng được nhà vua hạ cố mà nhà vua vẫn đến thật khiến nhà vua thẹn nhục.

² Trở Khổng tử vậy.

³ Việc nói ở Hán ký, quyển thứ ba mươi tư, sự kiện năm Vĩnh Bình thứ tư, đời Hán Minh đế.

8. Tháng năm, chuyển phong Giang Lăng vương Lưu Cung làm Lục An vương.

9. Mùa thu, tháng bảy, ngày Canh Tý, Đế hạ chiếu rằng:

"Kinh Xuân Thu coi trọng Tam chính, cẩn thận với Tam vi. Nay chế định luật: Hàng năm không phán quyết tội nhân vào tháng mười một, tháng mười hai,¹ chỉ được xét quyết phạm nhân vào tháng mười đầu đông mà thôi."

10. Mùa đông, Nam Thiên vu phát binh cùng rợ phương bắc là Ôn Ngưu Độc vương giao chiến ở núi Trác Tà, bắt chém giặc rồi quay về. Thái thú Vũ Uy là Mạnh Vân dâng thư nói:

"Rợ phương bắc lúc trước đã hòa thân với Hán triều, mà Nam Hung Nô lại qua đó cướp bóc, Bắc Thiên vu cho là Hán triều lừa dối họ, sẽ mưu tính phạm biên biển, thần cho rằng nên trả lại người và gia súc mà Nam Thiên vu đã cướp bắt của họ để vãn về phủ dụ tâm ý Bắc Hung Nô."

Đế hạ chiếu sai trăm quan nghị bàn tại triều đường. Thái úy Trịnh Hoàng, Tư không Đệ Ngũ Luân cho là không nên nghe theo, Tư đồ Hoàn Ngưu và Thái bộc Viên An cho là nên đồng ý. Hoàng nhân đó lớn tiếng kích giận Ngưu rằng:

- Những người bàn nên trả lại người và gia súc cho giặc rợ, đều là bất trung!

Ngưu tại triều đường quát mắng Hoàng, Luân và Đại hồng lư Vi Bru đều phần nộ biến sắc. Tư lệ Hiệu úy tấu hặc bọn Hoàng, bọn Hoàng đều dâng trả ấn thụ tạ tội. Đế đáp chiếu rằng:

¹ Tam chính (三正) trở Hạ chính, Ân chính và Chu chính, tức là tháng đầu năm theo lịch pháp của các triều Hạ, Ân (Thương) và Chu. Lại vì "Tam chính chi thủy, vạn vật giai vi" (Khởi thủy của Tam chính, vạn vật đều bé nhỏ), nên còn có tên khác là Tam vi (三微). Bởi Hạ chính, ứng với lịch Kiến Dần, đầu năm là tháng một; Ân chính, ứng với lịch Kiến Sửu, đầu năm là tháng mười hai; Chu chính, ứng với lịch Kiến Tý, đầu năm là tháng mười một, mà theo phép cũ, việc xét quyết phạm nhân chỉ được diễn ra vào mùa đông, nay cắt đi hai tháng trùng với Tam chính là tháng mười một và tháng mười hai rồi, nên chỉ còn tháng mười để xét quyết án.

"Nghị bàn lâu đình trệ bất quyết, các bên đều có ý của mình, việc lớn nên nghe nghị luận rộng, kẻ sách do chúng nhân bàn định, trung chính lại vui hòa, mới phù hợp với lễ tiết, nín lặng nén lòng, lại không phải là phúc khí của triều đình. Các ngài mắc lỗi gì mà tạ tội! Hãy cùng đội mũ đi giày vào!"

Đế bèn hạ chiếu rằng:

"Trường Giang, Đại Hải sở dĩ đứng đầu trăm dòng, là vì Trường Giang, Đại Hải ở chỗ thấp dưới trăm dòng vậy. Chịu khuất hạ mình một chút, có gì phải tức giận! Huống chi nay Hán triều với Hung Nô danh phận quân thần đã phân định, Hung Nô lời lẽ cung thuận, thủ ước minh bạch, đồ dâng cống nhiều lần đưa đến, há nên trái tín ước, tự nhận cái khuất lý về mình! Nay sắc lệnh cho Độ Liêu tướng quân kiêm Trung lang tướng Bàng Phấn mua lại số người và gia súc bị Nam Hung Nô bắt cướp với giá cao gấp đôi rồi đem trả lại cho Bắc Hung Nô; người mà Nam Hung Nô bắt chém, tính công ban thưởng, như phép thường."

Năm Nguyên Hòa thứ ba (Bính Tuất – 86)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Bính Thân, Đế lên bắc tuần xét; ngày Tân Sửu, cày ruộng ở huyện Hoài; tháng hai, ngày Ất Sửu, sắc lệnh cho Thị ngự sử, Tư không rằng:

"Hiện nay đang xuân, các nơi trăm đi qua không được chặt phá giết hại; chỗ xe có thể tránh phải mở lối, thì đi vòng tránh, chỗ ngựa phi có thể dừng nghỉ cỡi dây, thì dừng nghỉ cỡi dây.⁽¹⁾"

Ngày Mậu Thìn, tiến đến nước Trung Sơn, ra ngoài Trường thành; ngày Quý Dậu, quay về, đến Nguyên Thị; tháng ba, ngày Kỷ Mão, tiến đến nước Triệu; ngày Tân Mão, quay về cung.

¹ Trong xe tứ mã, hai con phía trong gọi là phục (服), hai con phía ngoài gọi là phi (駢). Ở đây ý nói nếu xe gặp đường bằng, không cần tới bốn ngựa kéo, thì có thể cỡi dây cho ngựa phi nghỉ, để ngựa phục kéo xe là được.

2. Thái úy Trịnh Hoàng nhiều lần bày tỏ rằng Thị trung Đậu Hiến quyền thế quá thịnh, ngôn từ rất đau xót khẩn thiết, Hiến rất căm ghét Hoàng. Đúng lúc Hoàng tấu hặc bè đảng của Hiến là Thượng thư Trương Lâm, Lạc Dương lệnh Dương Quang tại chức tham tàn. Thư tấu lên, quan lại xử lý tấu thư với Quang là cố cựu, liền đem việc báo với Quang, Quang báo lên Hiến. Hiến tấu hặc Hoàng là đại thần, tiết lộ việc cơ mật, Đế cật vấn trách hỏi Hoàng. Mùa hạ, tháng tư, ngày Bính Dần, thu ấn thụ của Hoàng. Hoàng tỵ đến chỗ Đình úy, Đế hạ chiếu sắc thả Hoàng, Hoàng nhân đó xin nghỉ về quê, chưa được đồng ý. Hoàng bệnh nặng, dâng tấu chương tỏ ý tạ ân rằng:

"Đậu Hiến gian ác, xuyên trời thấu đất, hải nội nghi hoặc, hiền ngu căm ghét, nói rằng: 'Hiến dùng thuật gì để mê hoặc chúa thượng? Cái họa Vương Mãng gần đây, sáng rõ có thể thấy được.'⁽¹⁾ Bệ hạ ở địa vị Thiên tử tôn quý, giữ phúc lộc vạn đời, lại tin dùng bầy tôi sàm nịnh, chẳng tính xét đến cái mấu chốt tôn vong; thân dẫu tính mệnh chỉ còn trong khoảnh khắc, chết chẳng quên bỏ lòng trung, mong Bệ hạ giết phạt kẻ mắc tội của Tứ hung,⁽²⁾ để lấp đây nỗi mong ngóng phần hận của người và quý thân vậy."

Đế xem chương biểu, phái thầy thuốc đi xem xét bệnh của Hoàng, gần đến nơi, Hoàng đã hoăng.

3. Đế lấy Đại tư nông Tống Do làm Thái úy.

4. Tư không Đệ Ngũ Luân vì già lão mắc bệnh xin về nghỉ; tháng năm, ngày Bính Tý, Đế ban sách thư bãi chức, cho hưởng lộc Nhị thiên thạch suốt đời. Luân phụng sự việc công tận tiết, nói bàn việc không bao giờ mơ hồ nước đôi. Bản tính chất phác thành thực, ít văn vẻ, tại vị vì trình bạch được xưng tụng. Có người hỏi Luân rằng:

¹ Ý rằng họ Vương vì là quý thích thân thuộc được sủng mà thành cái họa soán đoạt.

² Ý nói mong vua Hán diệt trừ bọn Đậu Hiến như vua Thuần thời xưa phạt tội diệt trừ Tứ hung (Cung Công, Hoan Đâu, Côn và Tam Miêu) ở triều đình vậy.

- Ngài có tư tâm không?

Luân đáp rằng:

- Khi xưa, có người cho ta thiên lý mã, ta tuy không nhận, nhưng mỗi khi Tam công có việc tuyển cử, trong lòng ta không quên việc này, rút cục vẫn không tiến cử người đó vậy. Như thế, há có thể gọi là không có tư tâm sao?

Để lấy Thái bộc Viên An làm Tư không.

5. Mùa thu, tháng tám, ngày Ất Sửu, Đế đến An Ấp, xem ao muối. Tháng chín, quay về cung.

6. Mê Ngô của bộ lạc Thiêu Đương Khương lại cùng em của hắn là Hào Ngô và các bộ lạc người Khương làm phản. Hào Ngô suất lĩnh quân trang bị nhẹ tiến trước, phạm cướp biên giới quận Lũng Tây, Đốc phong huyện⁽¹⁾ Lý Chương truy kích chúng, bắt sống được Hào Ngô, đưa đến phủ quận. Hào Ngô nói:

- Giết một mình ta, không tổn hại với người Khương; nếu ta được sống quay về, người Khương tất bãi binh hết, không xâm phạm biên cảnh nữa.

Thái thú Lũng Tây là Trương Hu liền thả hắn đuổi đi, người Khương lập tức giải tán, đều quay về đất cũ. Mê Ngô lui giữ thành Quy Nghĩa⁽²⁾ ở phía bắc Hoàng Hà.

7. Sơ Lạc vương là Trung tới nước Khang Cư mượn binh⁽³⁾, quay về giữ Tồn Trung, phái sứ giả trá hàng với Ban Siêu; Siêu biết gian kế của hắn liền vờ đồng ý. Trung đem quân khinh kỵ đến chỗ Siêu, Siêu chém hắn, nhân đó đánh phá bộ chúng của hắn, con đường phía nam từ đấy thông suốt.

8. Hứa thái hậu của nước Sở hoǎng. Đế hạ chiếu cải táng Sở vương Lưu Anh, truy tước ban thụy là Sở Lệ hầu.

¹ Đốc phong huyện (督烽掾), tức quan Huyện của quận, đốc xét phong hỏa đài vậy.

² Thành này do nhà Hán đắp, nằm ở phía bắc Hoàng Hà, để chiêu dụ người Khương đến hàng, cho nên đặt tên thành là Quy Nghĩa (归义).

³ Việc Trung phản, nói ở sự kiện năm Nguyên Hòa nguyên niên.

9. Để lấy Quách Cung người quận Dĩnh Xuyên làm Đình úy. Cung xét ngục quyết hình phạt, đa phần chọn cách thương xót khoan thứ, phân tích các điều văn trọng yếu có thể theo đó giảm nhẹ hình phạt gồm bốn mươi một điều, tấu lên, việc đều được thi hành.

10. Bác sĩ Tào Bao người nước Lỗ dâng sớ, cho rằng "nên định rõ văn chế, soạn thành lễ nghi của Hán triều". Thái thường Sào Kham cho rằng "đại điển của một đời, không phải là thứ mà Bao có thể chế định được, không nên nghe theo". Để biết các Nho sinh bị lễ nghi câu thúc, khó hợp để cùng nhau mưu việc, nhưng lễ nghi và pháp lệnh của triều đình cũng nên kịp thời xác lập, bèn bái Bao làm Thị trung. Huyền Vũ tư mã⁽¹⁾ Ban Cố cho rằng: "Nên rộng rãi triệu tập các nhà nho, cùng nghị bàn việc đúng sai." Để nói:

- Ngạn ngữ nói: "Dựng cái nhà ở ven đường, ba năm chẳng thành." Trong chỗ hội bàn lễ nghi, tiếng là tranh biện, nhưng rồi nghi vấn chia rẽ tất nảy sinh, không cách gì hạ bút được. Xưa kia lúc vua Nghiêu chế *Đại chương*, chỉ một Quy⁽²⁾ là đủ rồi.

Năm Chương Hòa nguyên niên (Đinh Hợi – 87)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Đế triệu Bao, đem mười hai thiên *Hán nghi* của Thúc Tôn Thông chế định⁽³⁾ trao cho Bao, nói:

- Chế độ này rời rạc, sơ lược, đa phần không hợp nghĩa kinh sách, nay nên dựa lễ nghi tu chính, sao cho có thể thi hành được.

2. Hộ Khương hiệu úy Phó Dục muốn thảo phạt bộ lạc Thiêu Đương Khương, nhưng vì họ mới hàng, không muốn xuất binh,

¹ Túc quan Tư mã chủ quản cửa Huyền Vũ ở cung điện phía nam vậy.

² Quy (夔), là quan phụ trách chế nhạc của vua Nghiêu vậy.

³ Việc Thúc Tôn Thông chế định nghi lễ của Hán triều, xem ở Hán ký quyển ba, sự kiện năm thứ sáu đời Hán Cao tổ.

bèn mộ người gây chia rẽ người Khương, người Hồ khiến họ tự đấu nhau; người Khương, người Hồ không chịu, bèn lần nữa làm phản ra ngoài biên hiểm, lại theo dựa Mê Ngô. Dục thỉnh xin phát mấy vạn binh của các quận cùng đánh người Khương. Binh chưa kịp hội hợp, tháng ba, Dục một mình tiến quân. Mê Ngô nghe tin, dọn nhà rạp dờ đi. Dục phái ba nghìn quân tinh kỵ truy đuổi tận cùng, ban đêm, đến lũng Tam Đầu, không bày quân phòng bị, Mê Ngô tập kích, đại phá Dục, giết Dục và hơn tám trăm quan quân. Lúc binh của các quận đến, người Khương bèn rút đi. Đế hạ chiếu lấy Thái thú Lũng Tây là Trương Hu làm Hiệu úy, thống lĩnh vạn người đóng trú ở Lâm Khương.

3. Mùa hạ, tháng sáu, ngày Mậu Thìn, Tư đồ Hoàn Ngu bị cách chức. Ngày Quý Mão, lấy Tư không Viên An làm Tư đồ, Quang lộc huân Nhâm Ngỗi làm Tư không.

Ngỗi, là con của Quang vậy.

4. Tề vương Lưu Hoảng và em là Lợi hầu Lưu Cương, cùng mẫu thân là Thái Cơ vu cáo lẫn nhau. Mùa thu, tháng bảy, ngày Quý Mão, Đế hạ chiếu biếm tước của Hoảng thành Vu Hồ hầu, tước ba nghìn hộ của Cương, thu hồi tể thụ của Thái Cơ.

5. Ngày Nhâm Tý, Hoài Dương Khoảnh vương Lưu Bính hoảng.

6. Người Tiên Ti tiến vào vùng Tả Địa, đánh Bắc Hung Nô, đại phá họ, chém Thiên vu Ưu Lưu rồi quay về.

7. Thủ lĩnh Mê Ngô người Khương lại cùng các bộ lạc trong chủng tộc phạm cướp biên hiểm quận Kim Thành, Trương Hu phái Tông sự là Tư Mã Phòng người quận Hà Nội cùng người Khương giao chiến ở lũng Mộc Thừa; Mê Ngô thua binh chạy, tiếp đó phái phiên dịch đi sứ muốn hàng, Hu tiếp nhận. Mê Ngô thống suất bộ chúng đến Lâm Khương, Hu bày binh đại hội, bỏ thuốc độc vào trong rượu, phục binh giết hơn tám trăm thủ lĩnh các bộ lạc của người Khương, chém đầu Mê Ngô để tế mộ Phó

Dục, lại thả binh đánh bộ chúng còn lại của người Khương, chém và bắt mấy nghìn người. Con của Mê Ngô là Mê Đường, cùng các bộ lạc trong chủng tộc cởi bỏ oán cừu, kết hôn trao đổi con tin, chiếm Đại Du Cốc, Tiểu Du Cốc làm phần, người trong chủng tộc đông mạnh dần, Trương Hu chẳng khống chế được.

8. Ngày Nhâm Tuất, vì vật lành liên tiếp tụ hội, Đế hạ chiếu đổi niên hiệu thành "Chương Hòa". Bấy giờ, kinh sư và bốn phương thường thấy điềm lành, trước sau mấy trăm lần, người đàm luận đều cho là việc tốt đẹp. Nhưng Thái úy duyện là Hà Sưởng người ấp Bình Lăng một mình ghét việc ấy, báo với Tống Do, Viên An rằng:

- Xét ra, điềm lành ứng dựa đức mà đến, điềm tai dị vì chính sự mà sinh. Nay có chim kỳ dị liệng ở mái cung điện, cỏ quái lạ mọc giữa cung đình, chẳng thể không xét kỹ!

Do và An sợ hãi không dám đáp.

9. Tháng tám, ngày Quý Dậu, Đế xuôi nam tuần xét. Ngày Mậu Tý, đến nước Lương; ngày Ất Mùi là ngày hồi, đến nước Bái.

10. Xuất hiện nhật thực.

11. Tháng chín, ngày Canh Tý, Đế đến Bành Thành. Ngày Tân Hợi, đến Thọ Xuân, lại phong Phụ Lăng hầu Lưu Diên làm Phụ Lăng vương⁽¹⁾. Ngày Kỷ Mùi, đến Nhữ Âm. Mùa đông, tháng mười, ngày Bính Tý, quay về cung.

12. Bắc Hung Nô đại loạn, năm mươi tám bộ lạc, hai mươi tám vạn khẩu của bọn Khuất Lan Trữ đến các quận Vân Trung, Ngũ Nguyên, Sóc Phương, Bắc Địa xin hàng.

13. Tào Bao dựa cựu điển làm chuẩn, dùng văn tự trong *Ngũ kinh*, *Sấm ký* hợp lẫn, soạn chép chế độ trước sau về các lễ nghi gia quan, hôn nhân, tế tự, tang táng theo thứ tự từ Thiên tử đến

¹ Việc Lưu Diên bị biếm tước đã nói ở Hán ký, quyển thứ ba mươi tám, sự kiện năm Kiến Sơ nguyên niên.

thứ dân, cả thảy một trăm năm mươi thiên, tấu lên. Để cho rằng bàn luận của chúng nhân khó thống nhất, cho nên chỉ tiếp nhận chế định, không lệnh sai Hữu ti nghị bàn bình xét tấu lại nữa.

14. Năm ấy, Ban Siêu điều phát binh của các nước cùng phe với nước Vu Điền, cả thảy hai vạn năm nghìn người đánh nước Toa Xa, Quy Tư vương điều phát binh của các nước Ôn Túc, Cô Mặc, Úy Đầu, hợp được năm vạn người cứu nước Toa Xa. Siêu triệu các Tướng, Hiệu cùng Vu Điền vương nghị bàn rằng:

- Nay binh ta ít chẳng địch nổi, kế hay chẳng gì bằng đều giải tán rút đi; quân Vu Điền từ chỗ này quay về đông, Trường sử cũng từ chỗ này quay về tây, nên đợi ban đêm có tiếng trống thì xuất phát.

Rồi ngầm để kẻ bị bắt trốn về được. Quy Tư vương nghe tin ấy, cả mừng, tự đem một vạn quân kỵ đến phía tây địa giới chặn Siêu, Ôn Túc vương suất lĩnh tám nghìn quân kỵ đến phía đông địa giới chặn quân Vu Điền. Siêu biết hai cánh quân rợ đã xuất phát, bí mật triệu các bộ thuộc cầm binh, ruổi đến doanh quân nước Toa Xa. Rợ Hồ cả kinh hỗn loạn, chạy trốn tứ tung, Siêu truy kích chém hơn năm nghìn đầu; nước Toa Xa bèn hàng, các nước cùng phe với nước Quy Tư vì thế đều giải tán lui về. Từ đấy uy danh của Siêu chấn động Tây Vực.

Năm Chương Hòa thứ hai (Mậu Tý – 88)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Tế Nam vương Khang, Phụ Lăng vương Diên, Trung Sơn vương Yên về triều kiến. Chúa thượng bản tính khoan hậu nhân ái, xem trọng cốt nhục thân thích, cho nên hai vương thúc phụ là Tế Nam và Trung Sơn mỗi lần về triều kiến, được đặc biệt gia ân sủng, các anh em đều được lưu lại kinh sư, không phải về nước phong⁽¹⁾. Còn ban thưởng cho

¹ Theo phép chế nhà Hán, các phiên vương dự lễ triều hội xong, đều phải quay về nước phong, không được lưu lại kinh sư.

quần thần vượt quá chế độ quy định, kho tàng vì thế trống rỗng. Hà Sưồng dâng tấu ký lên Tống Do nói:

"Liên năm bị thủy tai hạn hán, dân không có thu hoạch; ven biên Lương châu, nhà nhà bị gây hại⁽¹⁾; các quận nội địa của Trung châu, tài lực công tư khô kiệt; đây thực là lúc phải giảm bớt cỗ bàn, tiết ước phí dụng. Quốc ân như trời che đất chở, nhưng thường ban quá mức, nghe đâu chỉ ban thường vào ngày lễ tịch tứ⁽²⁾, từ quan Lang trở lên, Công khanh, Vương hầu trở xuống, đến mức kho tàng trống kiệt, tổn hao tiền của tích trữ của quốc gia. Xét ra thì phí dụng của nhà quan, đều từ sức của bách tính. Minh quân ban thường, nên có chế độ phẩm cấp; trung thần nhận đồ thường, cũng nên hạn độ. Thế nên Hạ Vũ được ban ngọc khuê đen, Chu công được nhận lụa bó. Nay Minh công địa vị tôn quý, trách nhiệm nặng nề, bên trên nên nắn sửa kỷ cương, bên dưới giúp dân đen yên định, há chỉ kính cẩn không làm trái thánh chỉ mà thôi đâu! Nên tự mình đoan chính trước để làm gương cho quần hạ, trả lại những thứ được ban thường, nhân đó bày kế việc lợi hại được mất, tấu xin phái chư hầu về nước phong, trừ bỏ cấm lệnh tại vườn nuôi thú, tiết giảm các phí dụng phù hoa, cấp giúp cho người cô quả cùng khôn, thì ân trạch thông suốt xuống dưới, lê dân vui mừng rồi."

Do chẳng dùng được lời ấy.

Thượng thư Tống Ý người quận Nam Dương dâng sớ nói:

"Bệ hạ nhất mực chí hiếu, hoàng ân cực hậu, sủng ái kính lễ chư vương, giống nhà thường dân, thân vương đi xe vào cửa điện, lập tức cho ngồi chiếu không bái lạy,⁽³⁾ chia đồ ngự thiện, ban thường rất hậu.

¹ Bấy giờ người Tây Khương thường xâm phạm biên cảnh vậy.

² Tịch tứ (腊赐): Là lễ ban thường vào ngày cuối năm của Hán triều cho văn võ bá quan gồm tiền, lương ăn, bò rọu các loại.

³ Theo Hán chế, các Vương khi đi xe đến cửa Tư mã đều phải xuống xe, cho nên có "Chi xa môn". Quần thần gặp vua phải tiến lên bái lạy rồi mới được ngồi chiếu. Nay Hán Chương để cho phép thân vương đi xe vào tận cửa điện, được ngồi chiếu không phải bái lạy, là ban ân quá mức vậy.

Lưu Khang và Lưu Yên thân phận là chi thứ được sủng hạnh, hưởng lộc đại quốc, Bệ hạ ban ân sủng vượt pháp chế, lễ kính quá hạn độ. Theo nghĩa Kinh Xuân Thu, chú bác và anh em, không ai không phải là tôi thân, đây là lý do khiến người tôn quý được tôn kính, kẻ thấp hèn tự giữ phận thấp hèn, là cái cách khiến gốc mạnh cành yếu vậy. Đức nghiệp của Bệ hạ thịnh vượng, sẽ thành điển phạm cho hậu thế, chẳng nên để ân riêng tổn hại đến thứ bậc trên dưới, lỗi khuôn phép quân thần. Lại nữa, sáu vị thân vương là bọn Tây Bình vương Lưu Tiệp, đều lấy vợ sinh con thành một nhà, quan thuộc hoàn bị tề chỉnh, đáng phải sớm phái họ đến nước phong,⁽¹⁾ vì con cháu định gốc nghiệp; nhưng lại để nhà cửa của họ ngó sang nhau, dùng dằng ở lâu tại kinh thành, kiêu xa tiếm việt, ân cao lộc hậu quá mức. Bệ hạ nên dứt cái tình thân chẳng nở dứt, vì nghĩa đoạn ân, điều phái Khang và Yên đều trở về nước phiên, lệnh cho bọn Tiệp phải nhanh chóng chọn ngày thích hợp đến nước phong, để lấp đầy lòng mong ngóng của mọi người."

Để chưa kịp phái họ đi.

2. Ngày Nhâm Thìn, Đế băng ở trước điện Chương Đức, bảy giờ mới ba mươi một tuổi. Di chiếu rằng: "Không được khởi dụng lăng tẩm đền miếu, nhất thiết theo phép chế của tiên đế."

Phạm Diệp luận rằng: Ngụy Văn đế khen "Minh đế biện xét sáng suốt, Chương đế là bậc trưởng giả." Chương đế vốn thấu tình người, chán ghét cái hà khắc nghiêm minh của Minh đế, các việc theo nguyên tắc khoan hậu; thờ phụng Minh Đức thái hậu, tận tâm theo hiểu đạo; cân bằng dao dịch, giảm bớt thuế khóa, khiến dân được nhờ ân phúc ấy; lại lấy trung thứ làm bản thế, lấy lễ nhạc làm văn đức. Gọi là bậc trưởng giả, chẳng phải rất khớp đúng sao!

3. Thái tử tức vị, mới mười một tuổi, tôn Hoàng hậu thành Hoàng thái hậu.

¹ Ý nói các vị Vương này lúc trước còn nhỏ được lưu lại kinh sư, bảy giờ đều trưởng thành, có gia đình riêng, quan thuộc tề chỉnh, nên sớm phái đến đất phong, không để lưu lại kinh sư nữa.

4. Tháng ba, dựa vào di chiếu chuyển Tây Bình vương Lưu Tiệp làm Trần vương, Lục An vương Lưu Cung làm Bành Thành vương.

5. Ngày Quý Mão, táng Hiếu Chương hoàng đế ở Kinh lăng.

6. Nam Thiên vu là Tuyên chết, em của Thiên vu Trương là Truân Đồ Hà kế lập, đây là Thiên vu Hưu Lan Thi Trị Hầu Đê.

7. Thái hậu lâm triều⁽¹⁾, Đậu Hiến lấy thân phận Thị trung ở trong quản việc cơ mật, ra ngoài tuyên cáo mệnh lệnh; em của Hiến là Đốc làm Hồ bôn trung lang tướng, em của Đốc là Cảnh và Côi cùng làm Trung thường thị, anh em đều ở chỗ thân cận thiết yếu.

Môn khách của Hiến là Thôi Nhân dùng thư răn Hiến rằng:

"Truyện nói: 'Sinh ở chỗ giàu có thì kiêu, sinh ở chỗ tôn quý thì ngạo.' Sinh ở chỗ phú quý mà chẳng kiêu ngạo, chưa từng có vậy. Nay ân sủng và quan lộc của ngài mới thịnh, trăm quan coi xét hành vi, há có thể không 'thứ cơ tức dạ, dĩ vĩnh chung dự'⁽²⁾ sao?"

Xưa kia Phùng Dã Vương lấy thân phận ngoại thích giữ quan vị,⁽³⁾ được khen là bậc hiền thân; gần đây Âm Vệ úy khắc chế mình giữ lễ,⁽⁴⁾ rút cục hưởng nhiều phúc. Sở dĩ ngoại thích bị người đời chê cười, bị hậu thế trách lỗi, đại khái bởi được đầy đủ rồi mà không biết lui nhường vậy. Từ khi Hán triều hưng khởi về sau, cho đến đời Ai, Bình,

¹ Sách *Độc đoán* của Sái Ung chép: Thiếu đế tức vị, Thái hậu lập tức thay nhiếp chính, đến tiền điện, triệu hội quần thần, Thái hậu ngồi ngoài về đông, Thiếu đế ngồi ngoài về tây. Quần thần dâng thư tâu việc đều làm thành hai bản, một bản đưa chỗ Thái hậu, một bản đưa đến chỗ Thiếu đế.

² Trích từ câu trong sách *Lễ ký*, nguyên văn: "Tại bị vô ố, tại thủ vô đồ, thứ cơ tức dạ, dĩ vĩnh chung dự". Tức là: "Bên kia không ai cảm ghét, bên đây không ai đồ kỵ; ngày đêm luôn như thế, để mãi mãi giữ trọn tiếng khen."

³ Phùng Dã Vương có em gái là Chiêu nghi của Hán Nguyên đế, ở địa vị Cửu khanh, tài năng phẩm hạnh bậc nhất, được quần thần khen ngợi. Xem Hán ký, quyển hai mươi một, sự kiện năm Kiến Chiêu thứ năm, đời Hán Nguyên đế.

⁴ Âm Vệ úy, tức Vệ úy Âm Hưng, em của Âm hoàng hậu (vợ Quang Vũ đế), chối nhường nhận tước hầu, lại nhường chức Đại tư mã, được khen.

hai mươi đời ngoại thích, giữ được tông tộc toàn vẹn thân thích, có bốn người mà thôi.⁽¹⁾ Kinh Thư nói: 'Giám u hữu Ân'⁽²⁾, há có thể không thân trọng sao?"

8. Ngày Canh Tuất, Hoàng thái hậu hạ chiếu nói:

"Lấy Thái úy Đặng Bưu lúc trước làm Thái phó, ban tước Quan nội hầu, chủ quản việc Thượng thư, trăm quan tổng lĩnh chức thuộc của mình nghe mệnh ở Thái phó."

Đậu Hiến vì Bưu khiêm nhường giữ đại nghĩa, được tiên đế kính trọng,⁽³⁾ lại nhân hậu biết thuận ý, cho nên tôn sùng Bưu. Các việc mà Hiến làm, thường bên ngoài lệnh sai Bưu tấu báo, bên trong bảm bạch Thái hậu, không gì không được nghe theo. Bưu tại vị, chỉ tu thân tự giữ mà thôi, chẳng có tài khuông chính cương kỷ. Hiến tính tình khốc bạo, oán hận một cái trừng mắt, không gì không báo phục. Thời những năm Vĩnh Bình, Yết giả Hàn Hu khảo xét án kiện cha của Hiến là Huân⁽⁴⁾, Hiến bèn lệnh sai môn khách chém đầu con của Hu, lấy đầu tế mộ Huân.

9. Ngày Quý Hợi, Trần vương Lưu Tiệp, Bành Thành vương Lưu Cung, Lạc Thành vương Lưu Đảng, Hạ Bi vương Lưu Diễn, Lương vương Lưu Sướng bắt đầu đến nước phong.

10. Mùa hạ, tháng tư, ngày Mậu Dần, triều đình dựa vào di chiếu bãi bỏ cấm lệnh về việc nấu muối và đúc sắt của các quận, quốc, dân chúng được tự do đúc, nấu.

¹ Hồ Tam Tinh chú: Hai mươi đời ngoại thích gồm: Lã thị, Trương thị, Bạc thị, Đậu thị, Vương thị, Trần thị, Vệ thị, Lý thị, Triệu thị, Thượng Quan thị, Sừ thị, Hứa thị, Hoắc thị, Cung Thành Vương thị, Nguyên Hậu Vương thị, Triệu thị, Phó thị, Đinh thị, Phùng thị và Vệ thị vậy. Trong đó chỉ có Bạc Thái hậu và Đậu Hoàng hậu của Văn đế, Vương Hoàng hậu của Cảnh đế và Vương Hoàng hậu của Tuyên đế (Cung Thành Vương thị) là bảo toàn được gia tộc.

² Hãy soi xét tấm gương của nhà Ân.

³ Cha của Đặng Bưu là Đặng Hàm, được phong tước Mãnh Hương hầu, cha chết, Bưu theo thứ tự được kế tước, nhưng Bưu nhường tước cho em là Đặng Phụng.

⁴ Việc Huân bị tống ngục, chết, xem việc ở Hán ký, quyển thứ ba mươi bảy, sự kiện năm Vĩnh Bình thứ năm, đời Hán Minh đế.

11. Tháng năm, kinh sư bị hạn hán.

12. Bắc Hung Nô có nạn đói, nội loạn, người đến hàng Nam Hung Nô mỗi năm mấy vạn.

Mùa thu, tháng bảy, Nam Thiên vu dâng thư nói:

"Nên nhân lúc giặc bắc phân tranh, xuất binh thảo phạt, đánh phá Bắc thành toàn cho Nam, chung thành một nước, khiến nhà Hán vĩnh viễn không phải lo nghĩ về phương bắc.⁽¹⁾ Bọn thần sinh trưởng ở đất Hán, phải mở miệng phải trông cây lương ăn, mỗi năm bốn mùa được ban thưởng, số tiền thường đến ức vạn, dẫu chỉ chấp tay rủ áo, an nhiên gối đầu, vẫn hổ thẹn vì không có cái nghĩa dốc sức báo đáp, thần xin tình nguyện phát binh trong nước và binh cũ người Hồ của các quận cùng tinh binh mới đến hàng, chia đường cùng tiến ra, ước định vào tháng mười hai cùng hội ở đất giặc. Binh chúng của thần đơn bạc, chẳng đủ để phòng thủ trong ngoài, xin Hán triều phái Chấp kim ngô Cảnh Bình, Độ Liêu tướng quân Đặng Hồng và Thái thú của các quận Tây Hà, Vân Trung, Ngũ Nguyên, Sóc Phương, Thượng Quận hợp lực mà lên bắc, hy vọng cây dựa uy thần của bậc đế thánh, một lần cử sự bình định được. Nước của thần thành bại, cốt yếu ở năm nay, thần đã sắc mệnh cho các bộ quân chinh đôn binh mã, chỉ đợi Bệ hạ thương tình xét quyết!"

Thái hậu đem thư của Thiên vu cho Cảnh Bình xem. Bình dâng lời rằng:

- Xưa kia Vũ đế dốc hết tài lực thiên hạ, muốn giặc Hung Nô thần phục, chưa gặp được thiên thời, việc vì thế chẳng thành. Nay may gặp cơ hội trời cho, giặc bắc phân tranh, dùng người Di đánh người Di, quốc gia được lợi, nên đáp ứng thỉnh cầu.

Bình nhân đó tự bày kế mình nhận đại ân, theo phận sự nên quên mệnh dốc sức. Thái hậu nghị bàn muốn theo lời. Thượng thư Tống Ý dâng thư nói:

¹ Diệt Bắc Hung Nô rồi, Nam Hung Nô giữ biên bắc, nhà Hán không phải lo biên cương phía bắc nữa.

"Người Nhung Dịch xem nhẹ lễ nghĩa, không có trên dưới, cường mạnh thì xưng hùng, yếu kém liền khuất phục. Từ khi nhà Hán hưng khởi đến nay, chinh phạt họ rất nhiều lần rồi, cái mà bên ta thu được, chông lên chẳng bù được cái hại. Quang Vũ hoàng đế tự thân trải nạn binh đao, tỏ rõ sự anh minh trong chốn trời đất, nhân lúc Hung Nô đến hàng, chỉ nuôi dưỡng và lung lạc bọn họ, dân biên cảnh được sống yên, đao dịch dừng nghỉ, đến lúc này là hơn bốn chục năm rồi.⁽¹⁾ Nay người Tiên Ti thuận phục, chém và bắt mấy vạn giặc bắc,⁽²⁾ Trung Quốc ngồi hưởng đại công mà bách tính chẳng biết đến lao khổ, công liệt từ khi nhà Hán hưng khởi đến nay, lần này là cực lớn. Sở dĩ được như thế, là nhờ giặc rợ đánh lẫn nhau, không tổn hại binh Hán vậy.

Thần xét thấy người Tiên Ti xâm phạt Hung Nô, chính bởi cướp bóc với họ có lợi; lúc quy công lên thánh triều, thực bởi tham được trọng thưởng. Nay nếu nghe theo cho rợ Nam Hung Nô về định đô ở vương đình của Bắc Hung Nô, thì không thể không cấm chế người Tiên Ti; người Tiên Ti bên ngoài mất nguyện vọng cướp đoạt bạo ngược, bên trong không có cái thưởng công lao, với cái tham lam sài lang của họ, tất thành họa ở biên bắc. Nay giặc bắc trốn sang hướng tây, thỉnh cầu hòa thân, nên nhân lúc họ theo dựa, dùng họ ngăn chống bên ngoài, cái cơ nghiệp vĩ đại, không gì hơn thế được. Nếu dẫn binh đi hao phí tiền thuế, để thuận ý rợ Nam Hung Nô, thì tự nhiên đánh mất sách lược hay, bỏ chỗ an đến chỗ nguy rồi. Thực chẳng nên nghe theo."

Gặp lúc con của Tê Thương vương Thạch là Đô Hương hầu Sướng đến viếng tang Chương đế, Thái hậu nhiều lần triệu gặp Sướng, Đậu Hiến sợ Sướng chia quyền thế của mình ở nội cung, phái thích khách đâm chết Sướng ở trong trại quân vệ, rồi quy tội cho em của Sướng là Lợi hầu Cương, triều đình bèn sai Thị

¹ Năm Kiến Vũ thứ hai mươi bốn, nhận cho Nam Thiên vu hàng, đến lúc này là bốn mươi một năm.

² Tró việc giết Thiên vu Ưu Lưu vậy, việc nói năm Chương Hòa nguyên niên.

ngự sử cùng Thứ sử Thanh châu kết hợp tra khảo bọn Cương.⁽¹⁾ Thượng thư Hàn Lăng người quận Dĩnh Xuyên cho rằng "Giặc tại kinh sư, chẳng nên bỏ gần tìm xa, e rằng sẽ bị gian thần chê cười." Thái hậu giận, vì thế nghiêm khắc trách Lăng, Lăng quyết giữ lời bàn của mình. Hà Sưởng khuyên Tống Do rằng:

- Sưởng là tông thất gan ruột, là phiên thần mao thổ⁽²⁾, đến viếng đại tang, dâng thư đọi báo đáp, thân ở trong chỗ quân vệ, lại bị thảm khốc đến như thế. Quan lại vâng phép nước, chẳng nhanh chóng tìm bắt hung thủ, tung tích không rõ, tên của chủ mưu không biết. Sưởng là thuộc hạ được sung cho đủ số của ngài, giữ chức Tặc tào, muốn đem thân đến chỗ giặc khởi phát, để đốc xét sự biến ấy. Nhưng chấp sự của nhị phủ⁽³⁾ cho rằng Tam công không can dự việc xét đạo tặc, công nhiên buông tha kẻ gian ác, chẳng ai cho đấy là lỗi. Sưởng xin một mình tham dự xét án đó.

Do bèn đồng ý với thỉnh cầu. Nhị phủ nghe nói Sưởng đi xét án, đều phái quan chủ quản đi theo Sưởng. Vì thế truy cứu, biết hết được sự thực. Thái hậu giận, đóng cửa giam Hiến ở nội cung. Hiến sợ bị giết, liền tự xin đi đánh Hung Nô để chuộc tội chết.

Mùa đông, tháng mười, ngày Ất Hợi, triều đình lấy Hiến làm Xa kỵ tướng quân, thảo phạt Bắc Hung Nô, lấy Chấp kim ngô Cảnh Bình làm phó; điều phát Ngũ hiệu binh của Bắc quân, binh của các doanh Lê Dương, Ung và kỵ sĩ của mười hai quận ven biên⁽⁴⁾ cùng binh của người Khương, Hồ tiến ra biên hiểm.

¹ Nước Tề nằm dưới quyền giám quản của Thứ sử Thanh châu. Lưu Sưởng bị giết ở kinh sư mà lại sai Thứ sử Thanh châu xét án, kỳ thực là muốn dời án ngục để xóa dấu vết vậy.

² Thời xưa Thiên tử phong dựng chừ hầu, theo phương vị đắp đàn bằng đất ngũ sắc, phong ở phương nào thì cấp cho đất theo sắc màu của phương ấy, dùng cỏ bao mao gói đất phong. Mao thổ (茅土), là trổ chừ hầu được phong đất vậy.

³ Tức nói những người coi xét án ấy của hai phủ Tư đồ và Tư không vậy.

⁴ Tức các quận Bắc Địa, An Định, Ngự Dương, Thượng Cốc, Đại Quận, Nhạn Môn, Sóc Phương, Định Tương, Vân Trung, Ngũ Nguyên, Tây Hà và Thượng Quận.

13. Công khanh tiến cử Thái thú Trương Dịch ngày trước là Đặng Huấn thay thế Trương Hu làm Hộ Khương hiệu úy. Mê Đường thống suất một vạn quân kỵ đến dưới biên hiểm, chưa dám đánh Huấn, muốn bức người Hồ của tộc Tiểu Nguyệt Chi⁽¹⁾ trước. Huấn bảo vệ người Hồ của tộc Tiểu Nguyệt Chi, lệnh sai không được giao chiến. Kẻ nghị bàn đều cho là hai bên Khương, Hồ đánh nhau, với triều đình có lợi, không nên cấm cản và giúp đỡ họ. Huấn nói:

- Vì Trương Hu thất tín, các bộ lạc người Khương đại cử sự, quan dân Lương châu tính mệnh treo trên tóc. Suy xét cái lý do ta khó thu được lòng các tộc người Hồ, đều bởi ân tín không hậu thôi. Nay nhân cái lúc họ bị truy bức, dùng đức vỗ về họ, có lẽ lại có chỗ hữu dụng.

Bèn lệnh sai mở cửa thành và các cửa vườn phủ mà mình cư trú,⁽²⁾ cho hết vợ con người Hồ bị đuổi ở trong đó, nghiêm binh thủ giữ. Người Khương cướp bắt chẳng thu được gì, lại không dám bức các tộc người Hồ, liền lập tức giải tán rút đi. Bởi thế các tộc người Hồ ở Hoàng Trung đều nói:

- Nhà Hán thường muốn bọn ta đánh đấu nhau; nay Đặng sử quân dùng ân tín đãi ngộ bọn ta, mở cửa thành dung chứa vợ con bọn ta, đây mới là có được cha mẹ vậy!

Rồi đều vui mừng khấu đầu nói:

- Xin theo sai khiến của Sứ quân!

Huấn bèn vỗ về thu dưỡng, dùng giáo hóa phủ dụ, lớn nhỏ chẳng ai không vui lòng cảm kích. Thế rồi Huấn treo thưởng cho các bộ lạc người Khương, sai họ chiêu dụ nhau, thúc phụ của Mê Đường là Hào Ngô đem tám trăm hộ trong bộ lạc đến

¹ Hung Nô phá nước Nguyệt Chi, người Nguyệt Chi dời sang phía tây, bộ chúng còn lại giữ núi Nam không được, bỏ đi, lấy hiệu tộc Tiểu Nguyệt Chi.

² Tức phủ Hộ Khương hiệu úy vậy.

hàng. Huấn nhân đó điều phát bốn nghìn binh người Tân, người Hồ, người Khương của vùng Hoàng Trung tiến ra đất hiểm, đánh úp Mê Đường ở Tả Cốc, phá hãn, Mê Đường bèn rời khỏi Đại Du Cốc và Tiểu Du Cốc, trú ở lũng Pha Nham, bộ chúng ly tán hết.

HIẾU HÒA HOÀNG ĐẾ

Năm Vĩnh Nguyên nguyên niên (Kỷ Sửu - 89)

1. Mùa xuân, Mê Đường muốn quay về đất cũ; Đặng Huấn trung phát sáu nghìn người ở Hoàng Trung, lệnh sai Trương sử Nhân Thượng thống suất họ, may da thú làm thuyền, đặt trên bè gỗ để qua sông, tập kích Mê Đường, đại phá hãn, trước sau chém được hơn một nghìn tám trăm thủ cấp, bắt sống hai nghìn người, thu hơn ba vạn ngựa, bò, dê, cả bộ lạc cơ hồ bị diệt sạch. Mê Đường thu nhất bộ chúng còn lại, rời sang phía tây hơn nghìn dặm, các bộ lạc nhỏ theo dựa đều phản lại hãn. Hào soái của bộ lạc Thiêu Dương là Đông Hiệu khấu đầu thỉnh tội, các bộ lạc còn lại đều rập đầu đến hàng gửi con tin. Vì thế Huấn vỗ về tiếp nhận người theo phục, uy tín lan rộng, bèn giải tán binh đóng trú, đều lệnh sai quay về quận⁽¹⁾, chỉ để lại hai nghìn tù đồ được miễn tội hình, chia ra đóng trại làm ruộng, sửa sang vách lũy mà thôi.

2. Đậu Hiến sắp xuất chinh đánh Hung Nô, Tam công, Cửu khanh đến triều đường dâng thư can gián, cho rằng: "Hung Nô không phạm biên hiểm, mà vô cớ lao nhọc binh sư lặn lội đi xa, phí tổn quốc dụng, cầu cái công lao ngoài vạn dặm, không phải là kế hay cho xã tắc." Thư liên tiếp dâng lên, đều không được

¹ Vì người Khương phản, Huấn điều phát binh ra đất hiểm đánh người Khương, khi phá được người Khương rồi, thì lệnh sai họ quay về quận của mình.

xét, Tống Do sợ, bèn không dám thụ danh trên tấu chương nữa, thế rồi các quan khanh dần dần tự dừng việc khuyên ngăn; duy có Viên An và Nhâm Ngỗi giữ chính kiến không thay đổi, thậm chí cời mũ ra sức tranh biện tại triều đường, trước sau gần chục lần dâng thư, mọi người đều vì họ mà lo sợ, An và Ngỗi vẫn giữ sắc mặt tự nhiên như thường.

Thị ngự sử Lỗ Cung dâng sớ nói:

"Quốc gia mới gặp chuyện buồn đau lớn, Bệ hạ đang lúc cư tang, bách tính chịu mất mát cực điểm, ba mùa không nghe thấy thanh âm cảnh tất,¹ chẳng ai không nghĩ nhớ bàng hoàng, giống như mong cầu mà chẳng được. Nay lại vào lúc giữa xuân trưng phát quân dịch, nhiều động thiên hạ vì việc Nhung Di, thực không phải là cách hay để truyền ân cho Trung Quốc, mỗi khi cải niên hiệu chính mùa vụ, cũng nên làm từ trong ra ngoài. Muôn dân, là do trời sinh; trời yêu cái trời sinh ra, cũng như cha mẹ yêu con của mình, một vật không được thỏa ý, thì khí trời vì vật đó rối loạn, hướng chi là với người? Cho nên yêu dân thì tất được trời báo đáp.

Nhung Dịch, là khí lạ của bốn phương, so với chim thú không khác biệt; nếu như họ ở lẫn tại Trung Quốc, thì thiên khí thác loạn, vấy nhục người lương thiện, vì thế phép chế của bậc thánh vương, chỉ là lung lạc ước thúc họ không dứt tuyệt mà thôi. Hiện tại Hung Nô bị người Tiên Ti phá, lánh xa đến đất phía tây sông Sở Hâu, cách biên hiểm mấy nghìn dặm, lại muốn nhân cơ hội họ hư hao, lợi dụng cái suy nhược của họ, đấy là việc xuất động phi nghĩa vậy. Nay vừa mới trưng phát, mà Đại tư nông điều động chẳng đủ, trên dưới bức bách nhau, cái cấp bách của dân chúng, cũng rất nghiêm trọng rồi. Quần liêu và bách tính đều nói là không nên, Bệ hạ sao lại vì kế sách của

¹ Theo lệ bảy giờ, hàng năm Thiên tử bốn mùa đi tuần thú, ra vào có quân cảnh giới (cảnh), dẹp đường (tất). Hán Hòa đế kế vị vào tháng hai, từ khi kế vị đến lúc này là qua ba mùa, Thiên tử không đi tuần thú, cho nên nói "ba mùa không nghe thấy thanh âm cảnh tất" vậy.

một người, vứt bỏ tính mệnh của vạn người, chẳng thương xót tiếng kêu của bách tính ư! Trên quan sát lòng trời, dưới xét chí của người, đủ để biết cái được mất của việc làm. Thần sợ rằng Trung Quốc sẽ chẳng thành Trung Quốc nữa, há phải riêng Hung Nô nghĩ như vậy mà thôi đâu!”

Thượng thư lệnh Hàn Lăng, Kỵ đô úy Chu Huy, Nghị lang Nhạc Khôi người quận Kinh Triệu đều dâng thư can gián, Thái hậu không nghe.

Thái hậu lại chiếu lệnh cho sứ giả vì em của Hiến là Đốc và Cảnh khởi dựng nhà lớn, sai bách tính lao dịch. Thị ngự sử Hà Sùng dâng sớ nói:

“Thần nghe nói hành vi của Hung Nô bạo nghịch từ lâu rồi, vây hãm Bình Thành, gửi thư lếu láo sỉ nhục, đây là hai lần Hán triều bị sỉ nhục,⁽¹⁾ là điều mà kẻ thần tử phải vứt bỏ tính mệnh quyết chết, Cao tổ và Lã hậu nhin cái hận nuốt nổi căm phẫn, tha mà không giết phạt. Nay Hung Nô không có cái tội phản nghịch, Hán triều không có nỗi nhục đáng phải thẹn, mà giữa xuân đúng mùa canh tác, hưng động binh dịch quy mô lớn, dân đen oán hận, đều mang lòng bất mãn. Lại phải khổ nhọc vì Vệ úy Đốc và Phụng xa đô úy Cảnh sửa sang phủ đệ, nhà cửa đầy đường kín xóm. Đốc và Cảnh là bầy tôi quý thích thân gần, đáng phải khuôn mẫu cho trăm quan. Nay đại quân trên đường, triều đình lo lắng, bách tính sầu khổ, quốc lực rỗng không, mà khởi dựng nhà cửa lớn, chuộng việc tô vẽ lộng lẫy, đây không phải là cách hay để truyền đức tốt, làm khuôn mẫu cho hậu thế vậy. Nên tạm thời bãi việc thổ mộc, chuyên tâm lo việc ở biên bắc, thương xót cái khôn khổ của người dân.”

Thư tâu lên, Thái hậu không xét.

¹ Việc Hung Nô bao vây quân Hán ở Bình Thành, xem Hán ký, quyển ba, sự kiện năm thứ bảy đời Hán Cao tổ;

Việc Mặc Đôn gửi thư đùa bỡn Lã hậu, xem Hán ký, quyển bốn, sự kiện năm thứ ba, đời Hán Huệ đế.

Đậu Hiến từng sai môn sinh mang thư đến gặp Thượng thư bộc xạ Chất Thọ, có việc riêng xin phó thác, Thọ lập tức tổng môn sinh vào chiếu ngục, trước sau dâng thư, bày kể việc Hiến kiêu căng phóng túng, viện dẫn việc Vương Mãng để cảnh giới quốc chủ; lại nhân lúc hội triều, đem việc phạt Hung Nô, khởi dựng phủ đệ chê bai bợn Hiến, lớn tiếng nghiêm sắc mặt, lời lẽ hết sức gay gắt. Hiến giận, lấy việc mua ruộng công và phi báng triều đình vu hãm Thọ, rồi giao xuống cho quan lại xử trị, Thọ sắp bị giết, Hà Sưởng dâng sớ nói:

"Thọ là cận thân dự việc cơ mật, nấn sửa sai lầm là chức phận, nếu mang lòng nín lặng không nói, đấy là tội đáng giết. Nay Thọ vì mọi người đưa lời nghị luận công chính để yên định tông miếu, há phải vì việc riêng sao! Thần sợ dĩ mạo muội liều chết dâng lời, không phải vì Thọ vậy. Trung thần tận tiết, xem cái chết như về nhà; thần dù chẳng biết Thọ, nhưng liệu xét được sự an nhiên can tâm của Thọ. Thực chẳng muốn thánh triều thi hành giết phạt với tội phi báng, làm phương hại đến giáo hóa khoan hậu, lấp đường của người trung thực, truyền tiếng chê đến vô cùng. Thần là Sưởng được làm dự việc cơ mật, nói ra cái lời không nên nói, tội danh minh bạch, đáng phải nhốt vào lao ngục từ trước khi Thọ bị giết, có chết vạn lần vẫn còn dư tội."

Thư tấu lên, Thọ được giảm án tử, đày đến quận Hợp Phố, chưa kịp đi, Thọ tự sát.

Thọ, là con của Uẩn⁽¹⁾ vậy.

Mùa hạ, tháng sáu, Đậu Hiến và Cảnh Bình tiến ra ải Kê Lộ thuộc quận Sóc Phương, Nam Thiên vu tiến ra lũng Mãn Di, Độ Liêu tướng quân Đặng Hồng tiến ra ải Cố Dương, đều hội sư ở núi Trác Tà. Hiến chia phái Phó hiệu úy Diêm Bàn, Tư mã Cảnh Quỳ, Cảnh Đàm suất lĩnh hơn vạn quân kỵ của Nam Hung Nô, cùng Bắc Thiên vu giao chiến ở núi Kê Lạc, đại phá hãn, Bắc

¹ Chất Uẩn, là bày tội của Quang Vũ đế. Xem sự kiện ở Hán ký, quyển thứ ba mươi lăm, sự kiện năm Kiến Vũ thứ mười ba.

Thiên vu chạy trốn; binh Hán truy kích các bộ lạc Bắc Hung Nô, bèn đến Tư Cừ Bắc Đê Hải⁽¹⁾, chém một vạn ba nghìn thủ cấp từ danh vương trở xuống, bắt sống rất nhiều người, thu hơn trăm vạn gia súc các loại, các Tì vương, Tiểu vương suất lĩnh bộ chúng đến hàng, trước sau là tám mươi mốt bộ lạc gồm hơn hai chục vạn người. Hiến và Bình ra ngoài biên hiểm hơn ba nghìn dặm, trèo lên núi Yến Nhiên, lệnh cho Trung hộ quân Ban Cố khắc bia đá ghi công, chép uy đức của nhà Hán rồi quay về. Phái Quân tư mã Ngô Phiếm, Lương Phúng mang vàng và lụa biểu Bắc Thiên vu, bấy giờ trong nội bộ người rợ đại loạn, Phiếm và Phúng theo kịp Bắc Thiên vu ở bên bờ Tây Hải⁽²⁾, tuyên bố uy tín của Hán triều, lấy danh nghĩa chiếu chỉ đến ban thưởng, Thiên vu khấu đầu bái nhận. Phúng nhân đó khuyên Thiên vu theo lệ cũ của Hồ Hàn Gia,⁽³⁾ Thiên vu vui mừng, lập tức đem bộ chúng của mình cùng Phúng đều quay về; đến Tư Cừ Hải⁽⁴⁾, nghe tin quân Hán đã vào biên hiểm, Bắc Thiên vu bèn phái em là Hữu Ôn Ngu Đê vương dâng cống, vào triều làm con tin, theo Phúng đến cửa khuyết. Hiến thấy Thiên vu không tự thân đến, tấu xin trả con tin của Thiên vu về.

3. Mùa thu, tháng bảy, ngày Ất Mùi, núi ở quận Cối Kê lở.

4. Tháng chín, ngày Canh Thân, triều đình lấy Đậu Hiến làm Đại tướng quân, lấy Trung lang tướng Lưu Thượng làm Xa kỵ tướng quân, phong Hiến làm Vũ Dương hầu, thực ấp hai vạn hộ; Hiến cố từ chối tước phong, Thái hậu hạ chiếu đồng ý.

Theo lệ cũ, địa vị của Đại tướng quân ở dưới Tam công, đến bấy giờ, Thái hậu hạ chiếu quy định địa vị của Hiến ở dưới Thái

¹ Tên một hồ nước lớn trong địa giới Hung Nô, có người cho rằng đây chính là hồ Böögn Tsagaan thuộc địa giới Mông Cổ ngày nay.

² Cũng là tên một hồ nước vậy, có thuyết cho rằng đây là hồ Thanh Hải ở Trung Quốc ngày nay.

³ Ý là thần phục nhà Hán, làm nước phen dậu ở phương bắc vậy.

⁴ Tên gọi tắt của Tư Cừ Bắc Đê Hải.

phó, ở trên Tam công; Trường sử, Tư mã của phủ Đại tướng quân hưởng phẩm trật Trung nhị thiên thạch.⁽¹⁾ Phong Cảnh Bình làm Mĩ Dương hầu.

Anh em họ Đậu kiêu ngạo phóng túng, mà Chấp kim ngô Đậu Cảnh lại càng quá, gia nô và đề kỵ⁽²⁾ của hắn cưỡng đoạt tài vật của người khác, phi pháp đoạt tội nhân, cướp bắt phụ nữ; thương nhân đóng kín cửa, như tránh giặc thù; Cảnh còn tiện tiện điều phát quân đột kỵ có tài năng và khí lực của các quận ven biên để mình sử dụng. Hữu ti chẳng dám cử tấu, Viên An tấu hặc Cảnh "tự tiện điều phát dân biên cảnh, kinh nhiễu mê hoặc quan dân; Nhị thiên thạch chẳng đợi phù tín lại lập tức vâng theo hịch của Cảnh, đáng phải xử tử để nêu rõ việc giết phạt." Lại tấu: "Tư lệ hiệu úy và Hà Nam doãn a dua vin dựa quý thích, không cử tấu, xin cách chức quan xét tội." Tấu đều bị gác lại không báo lên. Nhà họ Đậu duy có Phò mã đô úy Đậu Côi, thích đọc kinh sách, tiết ước tự giữ mình.

Thượng thư Hà Sưởng dâng thư phong kín nói:

"Xưa kia Vũ Khương nước Trịnh sủng ái Thúc Đoạn,⁽³⁾ Trang công nước Vệ sủng ái Châu Hu,⁽⁴⁾ yêu mà không dạy dỗ, rút cục để hai người ấy thành hung ác. Từ đấy mà xét, yêu con như thế, cũng giống như lúc họ đói đem thuốc độc cho ăn, vừa đủ để hại bọn họ vậy.

¹ Ngôi vị Thái phó là Thượng công, như thế tức là Hiến cũng dựa vào hàng Thượng công vậy; các quan Trường sử và Tư mã của phủ Đại tướng quân theo lệ cũ hưởng lộc nghìn thạch, nay giữ phẩm trật Trung nhị thiên thạch, tức là sánh ngang với Cửu khanh vậy.

² Theo phép chế thời Hán, dưới quyền Chấp kim ngô có hai trăm đề kỵ tùy tùng. Đề kỵ (緹騎), tức là kỵ sĩ mặc trang phục màu đỏ vậy.

³ Vũ Khương là vợ của Trịnh Vũ công, sủng ái con thứ là Thúc Đoạn quá mức. Về sau Thúc Đoạn muốn soán đoạt, Vũ Khương phụ giúp, rút cục Trịnh Trang công giết Thúc Đoạn, giam Vũ Khương ở Thành Dĩnh, lập lời thề "Không xuống hoàng tuyền, chẳng cùng tương kiến.

⁴ Vệ Trang công sủng ái con thứ là Châu Hu, Châu Hu ưa đồ khí giới, Trang công không cấm, đại thần Thạch Thác can, Trang công không nghe, rút cục đến khi Vệ Hoàn công kế lập, Châu Hu giết anh soán ngôi.

Thần cúi xét Đại tướng quân Đậu Hiến, lúc mới gặp việc đại tang, công khanh liền tiếp dâng tấu, muốn khiến Hiến được nắm quản việc nước; Hiến kiên quyết giữ ý khiêm cung lui nhường, cố chối từ địa vị lớn, ân cần tha thiết, nói lời rất chí thành, thiên hạ nghe biết, chẳng ai không vui mừng. Nay mới qua một năm chưa được bao lâu, lễ để quốc tang còn chưa kết thúc, Hiến đột nhiên nửa đường thay đổi, anh em chuyên quyền triều chính, Hiến giữ trọng nhiệm ba quân, Đốc và Cảnh nắm quyền tổng lĩnh quân cấm vệ, nhưng lại ngược dụng bách tính, xa xỉ tiếm vượt, giết chóc người vô tội, mặc lòng tự khoái. Nay người ta nghị luận nhao nhao, đều nói rằng Thúc Đoạn, Châu Hu lại tái sinh ở Hán triều. Thần quan sát thấy công khanh mang lòng lừng lơ hai mối, chẳng chịu nói thẳng, là vì cho rằng bọn Hiến nếu gắng sức không trễ lười, thì sẽ có cái công Cát Phủ khen Thân Bá;⁽¹⁾ nếu bọn Hiến bị hãm vào tội lỗi, thì tự chọn cách quyền nghi của Trần Bình, Chu Bột thuận theo Lã hậu,⁽²⁾ rút cục chẳng để cái lành dữ bọn Hiến thành môi lo vậy! Thần là Sương giữ lòng thành mơn mọn thực muốn tính kế sách vẹn cả hai bề, cắt đứt dây nạn, lập tuyệt nguồn họa, trên không muốn khiến cái đức tốt đẹp như Văn mẫu⁽³⁾ của Hoàng thái hậu bị tổn hại và Bệ hạ bị chê vì lời thề 'hoàng tuyên tương kiến'⁽⁴⁾, dưới khiến bọn Hiến giữ mãi được phúc lộc của mình vậy.

Phò mã đô úy Côi nhiều lần thỉnh xin lui nhường chức, muốn để bớt quyền thế của họ Đậu, Bệ hạ nên cùng ông ấy thương nghị, thuận theo ý của ông ấy, đấy thực là kế sách hay nhất để giữ tông miếu, là cái phúc của họ Đậu vậy!"

¹ Thân Bá (申伯), tức là cậu cả của Chu Tuyên vương vậy, vì có đức tốt cao đẹp nên được Doãn Cát Phủ làm thơ khen ngợi.

² Thời Hán sơ, Lã hậu nắm quyền triều chính, người nhà họ Lã kiêu xa tiếm vượt, Trần Bình và Chu Bột nín nhịn thuận theo, chờ sau khi Lã hậu chết, rút cục đi diệt cả nhà họ Lã.

³ Văn mẫu (文母), tức là mẹ của Chu Văn vương, là bà Thái Nhậm (太任) nổi danh về đức hạnh vậy.

⁴ Trò việc giữa Vũ Khương và Trịnh Trang công, xem ở chú thích trên.

Bấy giờ Tế Nam vương Lưu Khang địa vị tôn quý rất kiêu căng, Hiến bèn bẩm xin cho Sưởng ra ngoài làm Thái phó nước Tế Nam. Mỗi khi Khang mắc lỗi sai, Sưởng thường khuyên can, Khang tuy không theo được, nhưng vốn kính trọng Sưởng, nên không có hiềm khích xung đột.

5. Mùa đông, tháng mười, ngày Canh Tý, Phụ Lăng Chất vương Lưu Diên hoẵng.

6. Năm ấy, chín quận, quốc bị nước lụt, thủy tai.

Năm Vĩnh Nguyên thứ hai (Canh Dần – 90)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Đinh Sửu, đại xá thiên hạ.

2. Tháng hai, ngày Nhâm Ngọ, có nhật thực.

3. Mùa hạ, tháng năm, ngày Bính Thìn, phong Hoàng đế là Lưu Thọ làm Tế Bắc vương, Lưu Khai làm Hà Gian vương, Lưu Thục làm Thành Dương vương; nối phong con của Hoài Nam Khoảnh vương ngày trước là Lưu Trắc làm Thường Sơn vương.

4. Đâu Hiến phái Phó hiệu úy Diêm Lung suất lĩnh hơn hai nghìn quân kỵ đánh úp quân giữ Y Ngô của Bắc Hung Nô, lấy lại đất ấy.¹ Nước Xa Sư run sợ, Tiền vương và Hậu vương đều phái con đến Hán triều làm con tin.

5. Nguyệt Chi vương xin lấy công chúa của Hán triều, Ban Siêu cự tuyệt phái sứ giả của họ quay về, Nguyệt Chi vương vì thế oán hận, phái Phó vương của mình là Tạ đem bảy vạn binh đánh Siêu. Bộ chúng của Siêu ít, đều rất sợ hãi; Siêu hiểu dụ quân sĩ rằng:

- Binh của nước Nguyệt Chi tuy đông, nhưng đi mấy nghìn dặm vượt Thông Lĩnh đến, không có chuyển vận tiếp tế, có gì

¹ Năm Kiến Sơ thứ hai đời Hán Chương đế, nhà Hán bãi quân đóng đồn làm ruộng tại Y Ngô, Bắc Hung Nô phái binh giữ đất ấy, nay nhà Hán đánh úp Hung Nô chiếm lại chỗ này.

đáng lo đâu! Ta chỉ nên thu lương thủ vững, bên kia đói khổ tự hàng, chẳng quá mấy chục ngày sẽ vỡ thôi!

Tạ tiến đánh Siêu, không hạ được, lại không cướp bóc được gì. Siêu liệu tính lương của chúng sắp hết, nhất định tới nước Quy Tư xin ăn, bèn phái mấy trăm binh ở phía đông địa giới đón chặn chúng. Tạ quả nhiên phái quân kỵ đem vàng bạc, châu ngọc đi hối lộ nước Quy Tư, binh phục của Siêu chặn đánh, giết sạch bọn chúng, mang đầu sứ giả của Tạ đến cho Tạ xem. Tạ cả kinh, lập tức phái sứ giả đến thỉnh tội, xin được sống quay về, Siêu thả bọn chúng đuổi đi. Nước Nguyệt Chi vì thế chấn động, hàng năm dâng cống lên Hán triều.

6. Khi trước, Bắc Hải Ai vương không có con kế tự, Túc tông⁽¹⁾ nhân vì Tề Vũ vương Lưu Thủ khai sáng đại nghiệp mà hậu tự đứt tuyệt, trong lòng thường thương xót, hạ di chiếu ra lệnh khôi phục hai nước Tề và Bắc Hải. Ngày Đinh Mão, phong Hồ hầu Lưu Vô Kỵ làm Tề vương, phong con thứ của Bắc Hải Kính vương là Lưu Uy làm Bắc Hải vương.

7. Tháng sáu, ngày Tân Mão, Trung Sơn Giản vương Lưu Yên hoẵng. Yên, là em cùng mẹ của Đông Hải Cung vương, mà Đậu thái hậu, là cháu ngoại của Cung vương vậy; vì thế ban thêm một ức tiền phúng, vì Yên dựng mộ phần lớn, san phẳng mấy nghìn mộ của quan dân, người làm hơn vạn, việc trưng tập điều phát làm nhiều động cả thủy sáu châu mười tám quận.

8. Đế hạ chiếu phong Đậu Hiến làm Quan Quân hầu, Đốc làm Yến hầu, Côi làm Hạ Dương hầu; duy có Hiến không chịu nhận ban phong.

9. Mùa thu, tháng bảy, ngày Ất Mão, Đậu Hiến ra đóng trú ở Lương châu, lấy Thị trung Đặng Điệp tạm coi việc Chinh tây tướng quân làm phó.

¹ Túc tông (肅宗), là miếu hiệu của Chương đế vậy.

10. Bắc Thiên vu thấy Hán triều trả con tin là em của mình về, tháng chín, lại phái sứ giả đến biên cảnh xưng thần, muốn vào triều kiến. Mùa đông, tháng mười, Đậu Hiến phái Ban Cố và Lương Phúng nghênh đón Thiên vu. Đúng lúc Nam Thiên vu lần nữa dâng thư xin diệt Vương đình của Bắc Hung Nô, vì thế Hiến phái bọn Tả Lộc Lê vương Sư Tử suất lĩnh tám nghìn quân kỵ của Tả Hữu bộ tiến ra ải Kê Lộc, Trung lang tướng Cảnh Đàm phái Tông sự làm Giám quân, tập kích Bắc Thiên vu. Ban đêm đến nơi, vây đánh hấn, Bắc Thiên vu bị thương, chỉ thoát được thân, Nam Thiên vu bắt được Yên chi và năm nghìn trai gái, chém tám nghìn thủ cấp, bắt sống mấy nghìn giặc rợ. Ban Cố đến Tư Cừ Hải rồi quay về. Bấy giờ bộ chúng của Nam Thiên vu ngày càng thịnh, quản lĩnh ba vạn bốn nghìn hộ, binh đánh trận đến năm vạn người.

Năm Vĩnh Nguyên thứ ba (Tân Mão – 91)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Giáp Tý, Đế dùng tân lễ của Tào Bao⁽¹⁾, cử hành lễ Gia nguyên phục; cất nhắc Bao làm Giám vũ lâm Tả kỵ.

2. Đậu Hiến thấy Bắc Hung Nô suy nhược, muốn nhân đây diệt họ, tháng hai, phái Tả hiệu úy Cảnh Quỳ, Tư mã Nhâm Thượng tiến ra ải Cư Diên, vây Bắc Thiên vu ở núi Kim Vi, đại phá hấn, bắt được Yên chi mẹ của Thiên vu, chém hơn năm nghìn thủ cấp từ danh vương trở xuống, Bắc Thiên vu chạy trốn, chẳng biết ở đâu. Quân Hán ra ngoài biên hiểm hơn năm nghìn dặm rồi quay về, từ khi Hán triều xuất binh đánh Hung Nô chưa từng đi đến chỗ ấy vậy. Triều đình phong Quỳ làm Túc Ấp hầu.

¹ Việc Tào Bao chế định lễ nghi của Hán triều, xem lại sự kiện năm Chương Hòa nguyên niên, đời Hán Chương đế.

3. Đậu Hiến sau khi lập được đại công, uy danh càng thịnh, dùng bọn Cảnh Quỳ, Nhâm Thượng làm nanh vuốt, Đặng Diệp, Quách Hoàng làm tâm phúc, bọn Ban Cố, Phó Nghị chủ quản việc văn thư, Thứ sử, Quận thú, Huyện lệnh đa phần xuất ra từ cửa họ Đậu, bọn ấy bòn vét quan dân, cùng nhau đưa biểu hối lộ. Tư đồ Viên An, Tư không Nhâm Ngỗi liên tục dâng tấu hạch tội các quan Nhị thiên thạch và những kẻ liên quan, hơn bốn chục người bị biếm phẩm trật hoặc cách chức quan, họ Đậu rất căm hận; nhưng An và Ngỗi vốn phẩm hạnh cao, vì thế không có cách gì gia hại họ được.

Thượng thư bộc xạ Nhạc Khôi tra xét vạch tội không úy kỵ ai, bọn Hiến rất ghét. Khôi dâng thư nói:

"Bệ hạ tuổi còn rất trẻ, kế nối đại nghiệp, các cậu chẳng nên nắm quản quyền chính vương thất, để tỏ rõ tư tâm của mình với thiên hạ. Việc thích hợp hiện nay là, người trên vì nghĩa tự cắt đứt, người dưới vì khiêm nhường tự rút lui, bốn vị quốc cữu⁽¹⁾ có thể giữ mãi cái vinh diệu tước vị và ấp phong, Hoàng thái hậu vĩnh viễn không hổ thẹn lo buồn vì phụ lại tông miếu, đấy thực là kế sách rất hay vậy."

Thư tấu lên, không được xét. Khôi xưng bệnh xin từ chức về nghỉ, quay về Trường Lăng; Hiến bí mật nghiêm lệnh cho phủ quan châu quận bức ép Khôi uống thuốc độc chết. Vì thế triều thần sợ run, ngóng gió thừa ý chỉ không ai dám làm trái. Viên An vì Thiên tử nhỏ tuổi, ngoại thích chuyên quyền, mỗi khi hội triều, lúc tiến kiến cùng công khanh nói bàn quốc sự, chưa từng không ghen ngào rơi nước mắt; từ Thiên tử cho đến đại thần, đều cậy dựa vào An.

4. Mùa đông, tháng mười, ngày Quý Mùi, chúa thượng đi tuần đến Trường An, hạ chiếu tìm lấy họ gần thích hợp của hai vị Tiêu Hà, Tào Tham để lập làm người nối tự, kế thừa ấp phong của bọn họ.

¹ Tức Đậu Hiến, Đậu Đốc, Đậu Cảnh và Đậu Côi vậy.

5. Đế hạ chiếu lệnh cho Đậu Hiến cùng xa giá hội tại Trường An. Hiến đến nơi, từ Thượng thư trở xuống nghị bàn muốn bái lạy Hiến, cúi xung vạn tuế, Thượng thư Hàn Lăng nghiêm sắc mặt nói:

- Giao thiệp với người trên không nịnh, giao thiệp với người dưới không khinh; về lễ không có chế độ kẻ nhân thần được xung vạn tuế!

Kê nghị bàn đều thẹn liền thôi.

Thượng thư tả thừa Vương Long Tư dâng tấu ký, lại dâng bò và rượu lên Hiến, Lăng tấu hạch Long, Long bị luận xét phán tội "thành án"⁽¹⁾.

6. Các nước Quy Tư, Cô Mặc, Ôn Tức đều đến hàng. Tháng mười hai, đặt lại chức quan Đô hộ Tây Vực, Kỵ đô úy và Mậu Kỳ hiệu úy.⁽²⁾ Lấy Ban Siêu làm Đô hộ, Từ Cán làm Trưởng sử. Bái con tin của nước Quy Tư ở Hán triều là Bạch Bá làm Quy Tư vương, phái Tư mã Diêu Quang hộ tống về nước. Siêu và Quang cùng bức hiếp Quy Tư vương, phế Vương của nước ấy là Vu Lợi Đa rồi lập Bạch Bá, sai Quang đưa Vu Lợi Đa về kinh sư. Siêu ở thành Tha Kiên của nước Quy Tư, Từ Cán trú ở nước Sơ Lặc, duy có ba nước là Yên Kỳ, Ngụy Tu và Úy Lê vì trước đây giết Đô hộ của Hán triều,⁽³⁾ vẫn mang hai lòng, còn lại đều thần phục hết.

7. Khi trước, sau khi Bắc Thiên vu trốn mất, em của hắn là Hữu Lộ Lê vương Ứ Trừ Kiện tự lập làm Thiên vu, thống suất mấy nghìn bộ chúng dừng ở Bồ Loại Hải, phái sứ giả đến biên hiểm xin quy phục. Đậu Hiến thỉnh xin phái sứ giả đi lập Ứ Trừ

¹ Đại đế, ban đêm phải đi đắp tường thành, ban ngày canh phòng địch cướp. Theo chế định của nhà Hán, kỳ hạn chịu phạt là năm năm.

² Năm Kiến Sơ nguyên niên đời Hán Chương đế bãi bỏ chức quan Đô hộ Tây Vực và Mậu Kỳ hiệu úy, nay đặt lại.

³ Xem việc ở Hán ký, quyển ba mươi bảy, sự kiện năm Vĩnh Bình thứ mười tám, đời Hán Minh đế.

Kiện làm Thiên vu, đặt Trung lang tướng giám hộ, như lệ cũ với Nam Thiên vu. Việc giao xuống công khanh nghị bàn, bọn Tống Do cho là nên đồng ý; Viên An và Nhâm Ngỗi tấu, cho rằng:

- Quang Vũ hoàng đế chiêu phủ Nam Hung Nô, không phải để bọn họ vĩnh viễn an cư trong nội địa, đấy chính là tính toán quyền nghi nhất thời, để có thể ngăn chống kẻ địch phương bắc vậy. Nay sa mạc phương bắc đã yên định, nên lệnh sai Nam Thiên vu quay về Vương đình của họ ở phương bắc, thống lĩnh bộ chúng quy hàng, không lý do gì lại lập Ứ Trừ Kiện để tăng thêm phí dụng của quốc gia.

Việc tấu lên, nhất thời chưa quyết định được. An sợ kế của Hiến được thi hành, bèn một mình dâng thư phong kín nói:

"*Tiên phụ của Nam Thiên vu Truân⁽¹⁾ thống suất bộ chúng quy đức, từ lúc chịu ân đến nay là hơn bốn chục năm trời, qua ba đời Đế truyền lại cho Bệ hạ, Bệ hạ nên nghĩ sâu noi theo chí nguyện của tiên đế, hoàn thành sự nghiệp của tiên nhân. Huống chi Truân là người đầu tiên khơi mưu lớn, diệt hết giặc bắc, thế mà ta bỏ đi không dùng, đổi lập người mới hàng; vì cái kế nhất thời, trái với mưu tính của ba đời, thất tín với người mình chăm dưỡng, dựng lập kẻ vô công.⁽²⁾ Luận ngữ nói: 'Ngôn trung tín, hạnh độc kính, tuy Man Mạch chi bang, hành yên.'⁽³⁾ Nay nếu thất tín với một Truân, thì trăm Man chẳng dám giữ lời thề nữa rồi. Lại nữa, người Ô Hoàn và người Tiên Ti vừa đánh giết Bắc Thiên vu⁽⁴⁾, phạm là cái tình thường của con người ta, đều ghét sợ cừ thù, nay lập em của Bắc Thiên vu, thì hai tộc rợ mang lòng oán giận. Và lại theo lệ cũ của Hán triều, phí dụng cung cấp cho Nam Thiên vu, mỗi năm hơn một ức chín mươi vạn tiền, cấp cho Tây*

¹ Tức Thiên vu Truân Đồ Hà vậy.

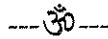
² Mưu tính của ba đời là trò ba vị Quang Vũ đế, Minh đế, và Chương đế; người mình chăm dưỡng là trò Nam Thiên vu; kẻ vô công là trò Ứ Trừ Kiện vậy.

³ Lời Khổng tử đáp lại Tử Trương, câu trong sách *Luận ngữ*, tức là: "Nói lời trung tín, hành vi nhất mực kính cẩn, dẫn đến nước Man Mạch, vẫn đi lại được."

⁴ Thiên vu Ưu Lưu bị người Tiên Ti giết, việc nói năm Chương Hòa nguyên niên.

Vực một năm bảy nghìn bốn trăm tám mươi vạn tiền; nay Vương đình của Bắc Hung Nô ở rất xa, phí dụng cấp cho họ hơn gấp bội, đây mới là việc khiến thiên hạ rộng kiệt, lại không phải mấu chốt của việc lập kế sách vậy."

Để hạ chiếu giao xuống cho quần hạ nghị bàn, An lại cùng Hiến bắt bẻ cật vấn lẫn nhau. Hiến âm hiểm cậy dựa quyền thế, dùng lời lẽ ngạo mạn công kích, thậm chí mắng mĩa hủy báng An, nói việc lúc trước Quang Vũ giết Hàn Hâm và Đái Thiệp⁽¹⁾, An nhất định không chuyển ý; nhưng rút cục chúa thượng theo kế sách của Hiến.



¹ Việc Quang Vũ giết Hàn Hâm nói ở Hán ký, quyển ba mươi lăm, sự kiện năm Kiến Vũ thứ mười lăm, đời Quang Vũ đế; việc giết Đái Thiệp chép ở năm Kiến Vũ thứ hai mươi, cùng quyển.

HÁN KÝ

[QUYỂN THỨ BỐN MƯỜI]

— ๐๓๘๐ —

HIẾU HÒA HOÀNG ĐẾ

Năm Vĩnh Nguyên thứ tư (Nhâm Thìn – 92)

1. Mùa xuân, tháng giêng, triều đình phái Đại tướng quân Tả hiệu úy Cảnh Quý trao ấn thụ cho Ứ Trừ Kiện, sai Trung lang tướng Nhâm Thượng cầm phù tiết phòng giữ che chở đóng trú ở Y Ngô, như việc cũ với Nam Thiên vu.

Khi trước, người quận Lư Giang là Chu Vinh được vời vào phủ của Viên An, An tấu hặc tội Đậ Cảnh và tranh luận việc lập Bắc Thiên vu,⁽¹⁾ bản thảo đều do Vinh soạn, khách của họ Đậ là Thái úy duệyên Từ Nghĩ rất ghét Vinh, uy hiếp Vinh rằng:

- Ngài là mưu sĩ tâm phúc của Viên công, bài xích tấu hặc họ Đậ, tráng sĩ mạnh tợn và thích khách của họ Đậ đây ở trong thành, hãy cẩn thận phòng bị họ đấy!

Vinh nói:

- Vinh, là kẻ thư sinh cô lậu ở vùng Giang Hoài, được làm Tể sĩ⁽²⁾, giả như có bị họ Đậ làm hại, thực là điều ta cam tâm vậy!

Nhân đó răn bảo vợ con rằng:

¹ Xem các việc này ở Hán ký, quyển thứ ba mươi chín, sự kiện năm Vĩnh Nguyên nguyên niên.

² Chu Vinh là thuộc quan ở phủ Tư đồ, cho nên xưng là Tể sĩ.

- Nếu đột nhiên ta gặp họa bay đến, không được liệm táng, ta mong mượn tấm thân hủ nát mồn mồn này để giác ngộ triều đình.

2. Tháng ba, ngày Quý Sửu, Tư đồ Viên An hoảng.

3. Tháng nhuận, ngày Đinh Sửu, lấy Thái thường Đình Hồng làm Tư đồ.

4. Mùa hạ, tháng tư, ngày Bính Thìn, Đậu Hiến về đến kinh sư.

5. Tháng sáu, ngày Mậu Tuất là ngày sóc, có nhật thực. Đình Hồng dâng sớ nói:

"Xưa kia các nhà họ Lã chuyên quyền, ngôi kế thống suýt chuyển đời; đến cuối đời Ai, Bình, tông miếu không được hưởng huyết thực.⁽¹⁾ Cho nên dẫu có cái thân gần của Chu công mà không có phẩm đức của ông ấy, cũng chẳng thể để cho đắc thế được vậy. Nay Đại tướng quân dẫu muốn răn mình tự ước thúc, chẳng dám tiếm vượt; thế nhưng người xa gần khắp thiên hạ, đều hoảng sợ vâng theo ý chỉ. Thứ sử, Nhị thiên thạch mới nhận chức, đến nhà báii yết tì biệt, xin thông danh tính, chực đợi báo lại; dù là vâng theo ấn phù, nhận sắc lệnh của phủ đài, vẫn chẳng dám tự tiện rời đi, chờ đợi rất lâu, thậm chí đến mấy chục ngày, bội vương thất, hướng tư môn, đấy là lý do khiến uy trên tổn hại, quyền dưới quá thịnh vậy. Đạo thường nhân gian trái lẽ ở dưới, chứng nghiệm hiện ra ở trên trời, dù có mưu ngầm, thần linh xét rõ nội tình, dùng thiên tượng tỏ điều cảnh giới, để răn bảo người làm vua. Cấm mầm họa thì dễ, ngăn ngọn họa thì khó; con người ta chẳng ai không sao nhãng với cái họa nhỏ bởi thế dẫn đến thành họa lớn, lại vì ân chẳng nở răn, vì nghĩa chẳng nở cắt, sau khi việc xảy ra, xét vết họa phát sinh, thấy như gương sáng vậy. Trời chẳng thể không mạnh mẽ, không mạnh mẽ thì tam quang⁽²⁾ không sáng; quân vương chẳng thể không cứng rắn, không cứng rắn thì Tế, Mục tung hoành.

¹ Đình Hồng dẫn những việc thời Cao tổ và Vương Mãng để nói cái họa ngoại thích.

² Tam quang (三光), tức là mặt trời, mặt trăng và sao vậy.

Nên nhân lúc có đại biến⁽¹⁾, hãy cải chính nắn sửa các sai lầm, để lấp đầy thiên ý!”

6. Ngày Bính Thìn, mười ba quận, quốc bị động đất.

7. Trời hạn hán, có nạn hoàng trùng.

8. Cha con, anh em họ Đậu đều làm Cửu khanh, Hiệu úy, sung đầy triều đình. Nhuỡng hầu là Đặng Điệp, em của Điệp là Bộ binh Hiệu úy Đặng Lỗi và mẹ là Nguyên, con rể của Hiến là Xạ thanh hiệu úy Quách Cử, cha của Cử là Trường Lạc thiếu phủ Quách Hoàng cùng giao kết với nhau. Nguyên và Cử cùng ra vào cung cấm, Cử được Thái hậu sủng hạnh, bèn cùng mưu đồ làm chuyện thí nghịch, Đế ngầm biết mưu ấy. Bấy giờ anh em Hiến chuyên quyền, Đế và quần liêu trong ngoài không có cách gì để thân gần tiếp cận nhau, cùng ở một chỗ với Đế chỉ có yêm hoạn mà thôi. Đế thấy triều thần trên dưới chẳng ai không cậy dựa Hiến, duy có Trung thường thị, Câu Thuần lệnh là Trịnh Chúng, cẩn thận nhanh nhẹn có tâm cơ, không phụng sự đáng hào tộc, bèn cùng Chúng bàn định việc giết Hiến, vì Hiến còn ở bên ngoài⁽²⁾, lo hấn gây loạn, nên nhẫn nhịn chưa phát động; đúng lúc Hiến cùng Đặng Điệp đều về kinh sư. Bấy giờ Thanh Hà vương Lưu Khánh được nhận ân đãi ngộ rất hậu, thường vào cung nghỉ lại; Đế sắp sửa phát động mưu của mình, muốn xem đọc "*Ngoại thích truyện*"⁽³⁾, sợ tả hữu, không dám sai tìm, lệnh cho Khánh bí mật tới chỗ Thiên Thừa vương⁽⁴⁾ xin mượn, ban đêm, một mình vào nội thất; lại lệnh cho Khánh truyền lời đến Trịnh Chúng, sai tìm xét lệ cũ⁽⁵⁾. Ngày Canh Thân, Đế đến Bắc cung, hạ chiếu cho Chấp kim ngô, Ngũ hiệu úy thống binh

¹ Đại biến, là điềm nhật thực vậy.

² Hiến khi ấy đóng quân ở Lương châu vậy.

³ Tức *Hán thư, Ngoại thích truyện*.

⁴ Thiên Thừa vương, tức Lưu Khánh, anh trưởng của Đế vậy.

⁵ Tức là tìm xét các việc Hoàng đế giết các cậu, đại loại như việc Văn đế giết Bạc Chiêu, Vũ đế giết Đậu Anh...

đóng trú giữ hai cung Nam, Bắc, đóng cửa thành, đuổi bắt bọn Quách Hoàng, Quách Cử, Đặng Điệp, Đặng Lỗi, đều tống ngục xử tử. Rồi phái Yết giả bộc xạ thu ấn thụ của Đại tướng quân Hiến, đổi phong làm Quan Quân hầu, cùng Đốc, Cảnh, Côi đều phải tới nước phong. Để vì việc liên quan đến Thái hậu, không muốn chính danh giết Hiến, nên tuyển Quốc tướng nghiêm khắc lịch duyệt đốc xét hần: Hiến, Đốc và Cảnh đến nước phong, đều bị bức phải tự sát.

Khi trước, Hà Nam doãn Trương Bô, nhiều lần dùng chính pháp quản chế Đậu Cảnh, lúc họ Đậu bại, Bô dâng sớ nói:

"Đang lúc bọn Hiến được quý sủng, quần thần a dua xu phụ chỉ sợ không kịp, đều nói Hiến nhận phó thác cố mệnh, mang lòng trung của Y, Lã, thậm chí còn so sánh Đặng phu nhân với Văn mẫu,⁽¹⁾ nay nghiêm uy đã ban hành, lại đều nói bọn Hiến đáng chết, chẳng đoái nghĩ lời nói trước sau rồi xét đoán nội tâm của mình. Thần cúi xét Hạ Dương hầu Đậu Côi vốn giữ lòng trung thiện, ngày trước cùng thần nói chuyện, thường có lòng tận tiết, ước thúc quản dạy tân khách, chưa từng phạm phép. Thần nghe nói bậc thánh vương trị quốc, dùng hình phạt với cốt nhục, có cái nghĩa 'Tam hựu'⁽²⁾, quá khoan hậu không quá khắc bạc. Nay kẻ nghị bàn muốn vì Côi tuyển Quốc tướng nghiêm khắc lịch duyệt, sợ là sẽ bức ép ông ấy, tất chẳng bảo toàn được tính mệnh, nên rộng lòng tha thứ hơn, để dày thêm ân đức."

☐ Để cảm kích vì lời ấy, bởi thế chỉ mình Côi được bảo toàn. Tông tộc và tân khách của họ Đậu vì Hiến được làm quan, đều bị cách chức cho về bản quận.

Khi trước, nô bộc của Ban Cố từng say rượu mắng chửi Lạc Dương lệnh Chung Căng, Căng mượn việc đuổi bắt tân khách

¹ Đặng phu nhân, tức là mẹ của Nhuỡng hầu Đặng Điệp tên là Nguyên vậy; Văn mẫu, là mẹ của Chu Văn vương tức là bà Thái Nhậm vậy. Ở đây Trương Bô luận xét tội lỗi của Đậu Hiến rồi kiêm nói tới bề đảng của hần.

² Tam hựu (三宥): Ba thứ tội được khoan hồng tha thứ. Theo *Chu lễ*, đó là: Không biết luật lệ (bất thức), lầm lỗi (quá ngộ), quên sót (di vong).

của họ Đậu, bắt giữ Cố, Cố chết trong ngục. Cố từng soạn sách *Hán thư*, còn chưa xong, Đế hạ chiếu lệnh sai em gái của Cố là vợ của Tào Thọ tên là Chiêu soạn nối, hoàn thành sách ấy.

Hoa Kiệu luận rằng: Cố chép việc theo thứ tự, không tuyên dương hay chê mĩa, không đề biếm hay khoa trương, phong phú mà không tạp nhạp, rõ ràng mà có hệ thống, khiến độc giả xem đọc say mê không chán mệt, đây là lý do khiến tài năng của Cố thành danh vậy! Nhưng Cố chê trách Tư Mã Thiên ở chỗ luận xét đúng sai rất trái với thánh nhân,⁽¹⁾ thế nhưng trong nghị luận của Cố, lại thường bài xích việc tử tiết,⁽²⁾ phủ định sự chính trực,⁽³⁾ lại chẳng soạn chép cái cao đẹp của việc sát thân thành nhân, như thế thì xem rẻ nhân nghĩa, coi khinh việc thủ tiết quá rồi!

9. Khi trước, lúc Đậu Hiến lấy vợ, các quận, quốc trong thiên hạ đều đưa lễ chúc mừng. Thái thú Hán Trung muốn phái quan lại đưa lễ, Hộ tào là Lý Cáp can rằng:

- Đậu tướng quân là thân thích của Tiêu phòng, chẳng tu dưỡng đức hạnh lễ nghĩa lại chuyên quyền nông nghênh, cái họa nguy vong, có thể kiểng chân mà đợi; xin minh phủ hãy dốc lòng với vương thất, chớ cùng hấn qua lại.

Thái thú cố sai người đi, Cáp chẳng thể ngăn được, thỉnh xin tự mình đi, được đồng ý. Cáp bèn tùy ý đi thông thả trị hoãn để quan sát hình thế biến hóa, lúc đến quận Phù Phong thì Hiến bị phái đến nước phong. Hết thấy những người cùng Hiến qua lại đều mắc tội bị cách chức, một mình Thái thú Hán Trung không dự trong số đó.

¹ Trỏ việc trong sách *Hán thư*, Ban Cố chê Tư Mã Thiên tôn sùng Hoàng, Lão mà khinh rẻ Lục kinh, coi khinh nhân nghĩa và xem nhẹ việc thủ tiết.

² Đại để nói tới những lời chép của Ban Cố về Cung Thắng, nói rằng Thắng chết yếu chẳng được hưởng hết tuổi trời.

³ Đại để nói tới những lời chép của Ban Cố về Vương Lăng, Cáp Âm, cho rằng họ gốc nghịch.

Đế ban cho Thanh Hà vương Lưu Khánh nô tì, xe ngựa, tiền, lụa và đồ trân bảo, chất đầy phủ đệ. Khánh có lúc thân thể bất an, Đế sớm chiều sai người thăm hỏi, đưa đồ ăn và thuốc men, tỏ lòng quan hoài rất chu đáo. Khánh cũng hết mực thận trọng, cung kính hiếu thuận, tự cho rằng mình từng bị phế truất, đặc biệt sợ hãi, phụng sự cẩn thận đúng phép, cho nên giữ được ân sủng và lộc hậu của mình.

10. Đế phong cho con của Viên An là Thường làm quan lang, con của Nhâm Ngỗi là Truân làm Bộ binh hiệu úy,⁽¹⁾ Trịnh Chúng được thăng làm Đại trường thu. Đế luận công lao ban thưởng, Chúng thường khiêm nhường cho là nhiều chi nhận ít, Đế vì thế cho là hiền, thường cùng Chúng nghị luận chính sự, việc hoạn quan nắm quyền bắt đầu từ đấy vậy.

11. Mùa thu, tháng bảy, ngày Kỷ Sửu, Thái úy Tống Do vì là bè đảng họ Đậu bị sách thư bãi chức, Do tự sát.

12. Tháng tám, ngày Tân Hợi, Tư không Nhâm Ngỗi hoẵng.

13. Ngày Quý Sửu, lấy Đại tư nông Doãn Mục làm Thái úy. Thái phó Đặng Bưu vì già cả mắc bệnh dâng thư xin trả lại chức vụ cơ mật, Đế hạ chiếu đồng ý, lấy Mục thay thế Bưu quản việc Thượng thư.

14. Mùa đông, tháng mười, lấy Tông chính Lưu Phương làm Tư không.

15. Người Man của các quận Vũ Lăng, Linh Lăng, Lễ Trung làm phản.

16. Hộ Khương hiệu úy Đặng Huấn chết, quan, dân, người Khương, người Hồ sớm tối đến viếng, mỗi ngày đến mấy nghìn người. Có người Khương, người Hồ dùng đao tự cắt thân thể, lại đâm chết chó, ngựa, bò, dê của mình, nói: "Đặng sứ quân đã chết, bọn ta cũng đều chết thôi!" Quan quân quản việc ở Ô Hoàn

¹ Được phong vì họ giữ lòng ngay thẳng, không theo dựa họ Đậu vậy.

lúc trước⁽¹⁾ đều lên đường chạy đến viếng tang, đến nỗi thành quách trống rỗng; quan lại bắt giữ, họ không nghe, quan lại đem thực trạng báo lên Hiệu úy Từ Ngụy. Ngụy than rằng: "Đây là họ vì nghĩa vậy." Bèn thả họ ra. Thế rồi nhà nhà đều vì Huấn lập miếu thờ, mỗi khi mắc bệnh, thường cầu cúng xin ban phúc.

Thái thú Thục Quận là Nhiếp Thượng thay Huấn làm Hộ Khương hiệu úy, muốn dùng ân để vỗ về các tộc Khương, bèn phái dịch sứ⁽²⁾ chiêu gọi Mê Đường, sai quay về trú ở Đại Du Cốc và Tiểu Du Cốc.⁽³⁾ Sau khi Mê Đường quay về, phái tổ mẫu là Ti Khuuyết đến bái kiến Thượng, Thượng tự mình đưa Ti Khuuyết đến bên ngoài biên hiểm, vì Ti Khuuyết bày lễ tế thần đường, lệnh sai phiên dịch là bọn Điền Tỷ gồm năm người hộ tống về đến nhà rạp. Mê Đường lại phàn, cùng các bộ lạc mổ sống bọn Tỷ, cắt xé thi thể, lấy máu thề minh, lần nữa phạm cướp biển hiểm quận Kim Thành. Thượng mắc tội bị cách chức.

Năm Vĩnh Nguyên thứ năm (Quý Tỵ - 93)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Ất Hợi, Đế tế tự tổ tông ở Minh đường, trèo lên Linh đài, đại xá thiên hạ.
2. Ngày Mậu Tý, Thiên Thừa Trinh vương Lưu Kháng hoẵng.
3. Ngày Tân Mão, phong Hoàng đệ Lưu Vạn Tuế làm Quảng Tông vương.
4. Ngày Giáp Dần, Thái phó Đặng Bưu hoẵng.
5. Ngày Mậu Ngọ, quận Lũng Tây có động đất.

¹ Huấn khi trước từng giữ chức Hộ Ô Hoàn hiệu úy, những người này là bộ hạ cũ của Huấn vậy.

² Người phiên dịch làm sứ giả, cho nên gọi là dịch sứ.

³ Lúc trước Đặng Huấn bức đuổi Mê Đường phải rời bỏ Đại Du Cốc và Tiểu Du Cốc (sự kiện năm Chương Hòa thứ hai), nay Nhiếp Thượng chiêu gọi cho Mê Đường quay về chỗ đó, trái ngược với chính sách của Đặng Huấn vậy.

6. Mùa hạ, tháng tư, ngày Nhâm Tý, nổi phong anh của Phụ Lăng Thương vương là Lưu Phường làm Phụ Lăng vương.

7. Tháng chín, ngày Tân Dậu, Quảng Tông Thương vương Lưu Vạn Tuế hoẵng. Không có con, nước phong bị xóa.

8. Khi trước, Đậu Hiến sau khi lập Ứ Trừ Kiện làm Bắc Thiên vu, muốn giúp đỡ hắn quay về Vương đình phía bắc, đúng lúc Hiến bị giết nên việc dừng. Ứ Trừ Kiện tự phản quay về phương bắc, Đế hạ chiếu phái Tướng binh trưởng sử Vương Phụ đem hơn nghìn quân kỵ cùng Nhâm Thượng chung sức đuổi đánh, chém Ứ Trừ Kiện, phá diệt bộ chúng của hắn.

9. Lúc Cảnh Quỳ phá Bắc Hung Nô,⁽¹⁾ người Tiên Ti nhân cơ hội ấy chuyển dời đến ở đất cũ của Hung Nô. Người của chủng tộc Hung Nô còn sót lưu lại ở đất ấy hơn chục vạn hộ, đều tự xưng là người Tiên Ti; người Tiên Ti từ đấy ngày càng thịnh.

10. Mùa đông, tháng mười, ngày Tân Mùi, Thái úy Doãn Mục hoẵng.

11. Tháng mười một, ngày Ất Sửu, lấy Thái bộc Trương Bô làm Thái úy. Bô cùng bọn Thượng thư Trương Mẫn tấu nói:

- Xạ thanh hiệu úy Tào Bao thiện tiện chế định lễ nghi của Hán triều, phá loạn đạo thuật của thánh nhân, nên gia hình giết phạt.

Thư tấu lên cả thảy năm lần. Đế biết Bô nghiêm giữ Nho học nhưng chẳng thấu đạt, tuy không xét tấu thư ấy, nhưng Hán lễ⁽²⁾ vì thế không được thi hành.

12. Năm ấy, binh của quận Vũ Lăng phá phản loạn người Man, thu hàng bọn họ.

13. Lương vương Lưu Sướng cùng Tồng quan Biện Kỵ cúng tế cầu phúc, bọn Kỵ siểm nịnh nói rằng: "Thần minh nói Vương

¹ Các việc Đậu Hiến lập Ứ Trừ Kiện, Cảnh Quỳ phá Bắc Hung Nô, đều nói ở Hán ký quyển ba mươi chín, sự kiện năm Vĩnh Nguyên thứ ba.

² Tào Bao chế định lễ nghi của Hán triều, nói ở Hán ký, quyển ba mươi chín, sự kiện năm Chương Hòa nguyên niên, đời Hán Chương đế.

đáng được làm Thiên tử." Sướng cùng bọn chúng ứng đáp, bị Hữu ti cử tấu việc ấy, xin triệu gọi đến chiếu ngục. Để không đồng ý, chỉ tước bớt hai huyện Thành Vũ và Thiên Phụ. Sướng vừa thẹn vừa sợ, dâng sớ thống thiết tự trách tội rằng:

"Thần thiên tính cuồng vọng ngu muội, chẳng biết phòng cấm, tự hãm mình vào tử tội, đáng phải công khai giết phạt. Bệ hạ là bậc thánh đức, trái phép tắc và sự công bằng, kiên quyết khoan thứ cho thần, vì thần chịu bị vấy bẩn. Thần biết sự rộng lòng tha thứ chẳng thể có hai lần, tự phát thệ bó buộc bản thân và ước thúc vợ con, chẳng dám lần nữa hành động lỗi quy củ, chẳng dám lần nữa có hành vi lãng phí, tô thuế thu vào có dư, thần xin chỉ hưởng lộc năm huyện là Tuy Dương, Cốc Thục, Ngu, Mông và Ninh Lăng, còn dư bốn huyện đem trả lại.⁽¹⁾ Lưu Sướng thần có ba mươi bảy tiểu thiếp, người nào trong số ấy không có con, xin cho họ trở về nhà cha mẹ mình, thần tự tuyển lựa hai trăm nô tì cẩn thận giữ quy củ, ngoài ra những người mà thần được nhận là võ sĩ Hồ bồn, quan kỵ và thợ kỹ nghệ, đội nhạc, nô bộc, nô tì cùng quân binh nô, cứu mã, đều dâng trả sở quan cũ của họ.⁽²⁾ Lưu Sướng thần là cốt nhục thân gần, lại nhiều loạn giáo hóa của bậc thánh minh, vấy bẩn phong khí thuần khiết, đã được cho sống, thực không có mặt mũi lòng dạ nào để thân mình xấu xa được ở cung điện lớn, hưởng lộc đại quốc, bày đặt quan thuộc, cất chứa các khí vật, xin Bệ hạ gia ân phê chuẩn theo thỉnh xin của thần."

Chúa thượng hạ ưu chiếu không nghe.

14. Hộ Khương hiệu úy Quán Hữu phái dịch sứ gây chia rẽ các bộ lạc người Khương, dùng tài vật dụ dỗ, bởi thế họ tan rã.

¹ Bốn huyện đó là: Hạ Ấp, Úy Thị, Bạc và Yên.

² Võ sĩ Hồ bồn do Hồ bồn trung lang tướng quân; Quan kỵ (quân kỵ của Vương chư hầu), cùng Cứu mã do Thái bộc quân; thợ kỹ nghệ do quan Thượng phương quân; đội nhạc do Hoàng môn quân; nô bộc, nô tì do Vĩnh hạng lệnh, Ngự phủ lệnh và Hệ quan quân; quân binh nô do Khảo công lệnh quân. Đại đế, khi triệu đình ban phong chư hầu, các sở quan cấp cho chư hầu những người này, lấy từ các quan thụ, sai giúp việc ở nước phong.

Thế rồi Hữu phát binh ra biên hiểm, đánh Mê Đường ở Đại Du Cốc và Tiểu Du Cốc, bắt chém hơn tám trăm người rợ, thu mấy vạn học lúa mạch, rồi sửa đắp thành lũy tại hai bờ sông Hoàng Hà, chế tạo thuyền lớn, dựng cầu Hà, muốn đem binh đánh Mê Đường. Mê Đường thống suất người trong bộ lạc dời tránh đi xa, nương dựa vào Tứ Chi Hà Khúc⁽¹⁾.

15. Thiên vu Truân Hà Đồ chết, em của Thiên vu Tuyên là An Quốc nổi lập. An Quốc ban đầu làm Tả Hiền vương, không có tiếng tốt; đến lúc làm Thiên vu, con của Thiên vu Thích là Hữu Lộc Lê vương Sư Tử theo thứ tự được chuyển làm Tả Hiền vương. Sư Tử vốn dũng mãnh giáo hoạt lại lắm trí mưu, Thiên vu Tuyên ngày trước và Truân Hà Đồ đều yêu mến cái khí phách và sự quả cảm của hắn, nhiều lần sai thống binh ra biên hiểm, đánh úp Vương đình của Bắc Thiên vu, khi quay về, được ban thưởng, Thiên tử cũng đối đãi với hắn rất khác biệt. Bởi thế hết thảy người Hung Nô tôn kính Sư Tử mà không theo dựa Thiên vu, An Quốc muốn giết hắn; người Hồ mới theo hàng, lúc trước ở ngoài biên hiểm nhiều lần bị Sư Tử đuổi cướp, đa phần oán hắn. An Quốc ủy thác kế cho người hàng, cùng họ mưu bàn. Sư Tử phát giác được mưu ấy, bèn ở riêng tại biên giới quận Ngũ Nguyên, mỗi khi hội nghị Long Đình, Sư Tử thường xưng bệnh không đến. Độ Liêu tướng quân Hoàng Phủ Lăng biết hết nội tình, cũng che chở giúp đỡ Sư Tử, không phái đi, Thiên vu mang lòng phẫn hận ngày càng nặng.

Năm Vĩnh Nguyên thứ sáu (Giáp Ngọ – 94)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Hoàng Phủ Lăng bị cách chức, Đế lấy Chấp kim ngô Chu Huy tạm coi việc Độ Liêu tướng quân.

¹ Tứ Chi Hà Khúc (賜支河曲), còn gọi là Tứ Chi Hà, hay cũng có sách chép là Chiết Chi (析支), là một khúc của sông Hoàng Hà vậy.

Bấy giờ Thiên vu và Trung lang tướng⁽¹⁾ Đổ Sùng bất hòa, Thiên vu bèn dâng thư tố cáo Sùng; Sùng ngầm bảo Thái thú Tây Hà sai chặn lấy tấu chương của Thiên vu, khiến Thiên vu không có cách gì tự báo lên. Sùng nhân đó cùng Chu Huy dâng thư nói:

"Nam Thiên vu An Quốc, xa lánh người Hồ cũ, thân gần người mới hàng, muốn giết Tả Hiền vương Sư Tử và bọn Tả Đài Thư Cừ Lưu Lợi; lại nữa, kẻ hàng ở Hữu bộ Hung Nô đang mưu tính cùng bực hiếp An Quốc khởi binh phản loạn, xin lệnh cho ba quận Tây Hà, Thượng Quận và An Định vì việc ấy phòng bị sẵn."

Để giao thư xuống sai công khanh nghị bàn, mọi người đều cho rằng: "Người Man Di phản phúc, dẫu khó liệu biết, nhưng đại binh tụ hội, tất họ chẳng dám động loạn. Nay nên phái sứ giả có kế lược đến Thiên vu đình, cùng Đổ Sùng, Chu Huy và Thái thú Tây Hà hợp lực, quan sát động tĩnh của Thiên vu. Nếu như không có biến cố khác, nên lệnh sai bọn Sùng tới chỗ An Quốc hội tả hữu đại thần của hần, trách hỏi việc bộ chúng của hần hoành hành gây hại ở biên cảnh, cùng bình xét cái tội của hần, đáng giết thì giết. Nếu hần không theo mệnh, thì cho sứ giả tùy thời quyền biến sắp xếp phương lược, sau khi xong việc, mới xét quyết tình thế tiến hành ban thưởng, cũng đủ để tỏ uy với trăm man." Vì thế Huy và Sùng bèn phát binh đến Vương đình của Hung Nô. An Quốc ban đêm nghe tin quân Hán đến, cả kinh, bỏ trống mà đi, nhân đấy cử binh muốn giết Sư Tử. Sư Tử biết trước, bèn đem hết nhà rạp vào thành Mạn Bách; An Quốc đuổi đến dưới thành, cửa thành đóng, không vào được. Chu Huy phái quan lại hiểu dụ hòa giải, An Quốc không nghe; sau khi không hạ được thành, An Quốc bèn dẫn binh đóng trú tại quận Ngũ Nguyên. Sùng và Huy liền điều quân kỵ của các quận cấp tốc truy đuổi, bộ chúng Hung Nô đều hoảng sợ, cậu của An Quốc là Cốt Đô hầu Hỉ Vi Đẳng lo bị giết cùng, bèn

¹ Trung lang tướng ở đây là Sứ Hung Nô trung lang tướng vậy.

đánh giết An Quốc, lập Sư Tử làm Thiên vu Đình Độc Thi Trục Hầu Đê.

2. Ngày Kỷ Mão, Tư đồ Đình Hồng hoẵng.

3. Tháng hai, ngày Đình Mùi, lấy Tư không Lưu Phương làm Tư đồ, Thái thường Trương Phấn làm Tư không.

4. Mùa hạ, tháng năm, Thành Dương Hoài vương Lưu Thục hoẵng, không có con, nước phong bị xóa bỏ.

5. Mùa thu, tháng bảy, kinh sư hạn hán.

6. Đô hộ Tây Vực là Ban Siêu trung phát binh của các nước Quy Tư, Thiện Thiện... tổng cộng tám nước, hợp được hơn bảy vạn người đánh dẹp nước Yên Kỳ, đến dưới thành nước ấy, dụ bọn Yên Kỳ vương là Quảng, Ủy Lê vương là Phiếm đến cố thành của Trần Mục⁽¹⁾, chém chúng, đưa đầu về kinh sư; tiếp đó tung binh đánh cướp, chém hơn năm nghìn thủ cấp, bắt sống hơn năm vạn khẩu, đổi lập Tả hầu⁽²⁾ của nước Yên Kỳ là Nguyên Mạnh làm Yên Kỳ vương. Siêu lưu lại nước Yên Kỳ hơn nửa năm, vỗ về phủ dụ nước ấy. Vì thế hơn năm mươi nước ở Tây Vực đều nạp con tin xin nội thuộc, thậm chí từ bờ Tây Hải, ngoài xa bốn vạn dặm, đều qua nhiều lần dịch tiếng đến dâng cống.

7. Sau khi Nam Thiên vu Sư Tử được lập, có năm sáu trăm người Hồ ra hàng nhân đêm tối tập kích Sư Tử, An Tập duyện⁽³⁾ Vương Diêm suất lĩnh vệ sĩ cùng quân phản giao chiến, phá họ. Vì thế người Hồ đã hàng bèn kinh động nhau, mười lăm bộ lạc gồm hơn hai mươi vạn người đều phản, bức con của Thiên vu Truân Đồ Hà ngày trước là Úc Đê Nhật Trục vương Phùng Hầu làm Thiên vu, thế rồi cướp giết quan dân, đốt cháy đình trạm,

¹ Trần Mục là Đô hộ Tây Vực ngày trước, cố thành tức là phủ của Đô hộ Tây Vực ngày trước, nơi Trần Mục đóng trú vậy.

² Nước Yên Kỳ có Tả Hữu tướng, Tả Hữu hầu.

³ Sử Hưng Nô trung lang tướng được đặt quan Duyện, tùy việc mà đặt tên vậy. An Tập duyện ở đây có nghĩa là chức quan giúp việc chiêu an, phủ dụ người hàng.

lều trướng, mang xe truy trọng hướng đến quận Sóc Phương, muốn vượt sa mạc lên bắc.

Tháng chín, ngày Quý Sửu, Đế dùng Quang lộc huân Đặng Hồng coi việc Xa kỵ tướng quân, cùng Việt kỵ hiệu úy Phùng Trụ, hành Độ Liêu tướng quân Chu Huy thống lĩnh quân sĩ Tả Hữu vũ lâm, Bắc quân ngũ hiệu và quân Tích xạ⁽¹⁾ của các quận, quốc, binh của các quận ven biên; Ô Hoàn hiệu úy Nhâm Thượng thống lĩnh quân Tiên Ti, Ô Hoàn; tổng cộng hơn bốn vạn người đánh dẹp người Hồ phản. Bấy giờ Nam Thiên vu và Trung lang tướng Đỗ Sùng đóng ở thành Mục Sư, Phùng Hầu suất lĩnh hơn vạn quân kỵ vây đánh Sùng.

Mùa đông, tháng mười một, bọn Đặng Hồng đến Mĩ Tắc, Phùng Hầu bèn giải vây bỏ đi, hướng đến Mãn Di Cốc. Nam Thiên vu phái con mình suất lĩnh một vạn quân kỵ cùng bốn nghìn quân kỵ mà Đỗ Sùng quản lĩnh, cùng bọn Đặng Hồng truy kích Phùng Hầu ở ái Đại Thành, chém hơn bốn nghìn thú cấp. Nhâm Thượng thống suất quân Tiên Ti, Ô Hoàn chặn đánh Phùng Hầu ở Mãn Di Cốc, lại đại phá hãn, trước sau chém hơn một vạn bảy nghìn đầu. Phùng Hầu bèn suất lĩnh bộ chúng trốn ra ngoài biên hiểm, binh Hán không truy đuổi được liền quay về.

8. Đế lấy Đại tư nông Trần Sùng làm Đình úy. Sùng bản tính nhân ái xót thương người, nhiều lần thẩm xét án còn ngờ vực, thường dựa nho gia kinh điển, chuyên tâm theo việc khoan thứ, phong khí hà khắc tệ bạc từ đấy suy giảm bớt.

9. Đế lấy Thượng thư lệnh Hoàng Hương người quận Giang Hạ làm Thái thú Đông Quận, Hương từ chối rằng:

- Năm quận quản chính sự, không phải là việc thích hợp với năng lực của thần, thần xin được lưu lại sung vào chức Những

¹ Tích xạ (迹射), tức là quân truy tìm theo vết tích mà bắn vậy.

quan⁽¹⁾, cho làm chức môn đốc xét, đảm nhiệm việc lật vật trong Thượng thư đài.

Đế bèn lưu Hương lại làm Thượng thư lệnh, tăng phẩm trật lên Nhị thiên thạch,⁽²⁾ rất thân gần xem trọng. Hương cũng cung kính siêng năng với công việc, lo việc công như việc nhà.

Năm Vĩnh Nguyên thứ bảy (Ất Mùi – 95)

1. Mùa xuân, tháng giêng, quân của bọn Đặng Hồng quay về, Phùng Trụ suất lĩnh Hồ Nha doanh lưu trú tại quận Ngũ Nguyên; Hồng mắc tội "đậu lưu" lỗi việc quân, bị tống ngục xử tử. Sau đấy Đế biết việc Chu Huy, Đỗ Sùng cùng người Hồ bất hòa, lại cấm chặn thư dâng lên của Thiên vu, mới dẫn đến việc người Hồ phản, đều triệu gọi về, tống ngục xử tử.

2. Mùa hạ, tháng tư, ngày Tân Hợi là ngày sóc, có nhật thực.

3. Mùa thu, tháng bảy, ngày Ất Ty, đất ở huyện Dịch Dương bị xé nứt.

4. Tháng chín, ngày Quý Mão, kinh sư bị động đất.

5. Lạc Thành vương Lưu Đảng mắc tội giết người⁽³⁾, bị tước bớt hai huyện phong là Đông Quang và Kiêu.

Năm Vĩnh Nguyên thứ tám (Bính Thân – 96)

1. Mùa xuân, tháng hai, Đế lập Quý nhân Âm thị làm Hoàng hậu. Hoàng hậu, là chất của Âm Thức vậy.

¹ Những quan (冗官), đại thể là chức quan nhàn tản, phụ trách các việc lật vật, không có công việc cố định nào.

² Theo *Hậu Hán thư - Bách quan chí*, phẩm trật của Thượng thư lệnh là Thiên thạch. Nay đặc biệt tăng lên, có lẽ vì Hương tại chức lâu ngày, lại từ chối nhận chức quản quận, nên cho hưởng phẩm trật của Thái thú là Nhị thiên thạch.

³ Có người ca kỹ cũ ở Dịch đình tên là Ai Trí được gả cho kẻ Nam tử là Chương Sơ, Đảng triệu Ai Trí vào cung tư thông, Sơ tố cáo, Đảng giết Sơ, vì thế mắc tội.

2. Mùa hạ, tháng tư, Lạc Thành Tĩnh vương Lưu Đăng hoẵng. Con là Ai vương Lưu Sùng nổi lập, không lâu sau chết, không có con, nước phong bị xóa bỏ.

3. Tháng năm, quận Hà Nội, Trần Lưu có nạn hoàng trùng.

4. Hữu Ôn Ngu Độc vương của Nam Hung Nô là Ô Cư Chiến làm phản trốn ra biên hiểm. Mùa thu, tháng bảy, Độ Liêu tướng quân Bàng Phấn, Việt kỵ hiệu úy Phùng Trụ đuổi đánh phá hấn, dời bộ chúng còn lại của hấn và hơn hai vạn người Hồ ra hàng đến quận An Định, Bắc Địa.

5. Bộ vương của nước Xa Sư Hậu là Trác Đê làm phản, đánh Xa Sư Tiên vương là Úy Tất Đại, bắt vợ con của Úy Tất Đại.

6. Tháng chín, kinh sư có nạn hoàng trùng.

7. Mùa đông, tháng mười, ngày Ất Sửu, Bắc Hải vương Lưu Uy vì không phải là con của Bắc Hải Kính vương, lại bị buộc tội phi báng, tự sát.

8. Mùa đông, tháng mười hai, ngày Tân Hợi, Trần Kính vương Lưu Tiễn hoẵng.

9. Ngày Đinh Ty, điện Tuyên Thất của Nam cung bị cháy.

10. Hộ Khương hiệu úy Quán Hữu chết, triều đình lấy Thái thú Hán Dương là Sứ Sung thay Hữu. Sung đến sở trị, bèn điều phát người Khương, người Hồ ở Hoàng Trung ra biên hiểm đánh Mê Đường. Mê Đường nghênh chiến đánh bại binh của Sung, giết mấy trăm người. Sung mắc tội bị triệu về, lấy Thái thú Đại Quận là Ngô Chỉ thay Sung.

Năm Vĩnh Nguyên thứ chín (Đinh Dậu – 97)

1. Mùa xuân, tháng ba, ngày Canh Thìn, quận Lũng Tây bị động đất.

2. Ngày Quý Ty, Tế Nam An vương Lưu Khang hoẵng.

3. Trường sử Tây Vực là Vương Lâm đánh Xa Sư Hậu vương, chém hẳn.

4. Mùa hạ, tháng tư, ngày Đinh Mão, Đế phong con của Lạc Thành vương Lưu Đảng là Tuần làm Lạc Thành vương.

5. Tháng năm, phong cha của Hoàng hậu là Đồn kỵ hiệu úy Âm Cương làm Ngô Phòng hầu, cho lấy thân phận Đặc tiến về phủ đệ.

6. Tháng sáu, trời hạn hán, có nạn hoàng trùng.

7. Mùa thu, tháng tám, người Tiên Ti phạm cướp huyện Phì Như, Thái thú Liêu Đông là Tế Sâm⁽¹⁾ mắc tội đánh giặc thua võ, bị tống ngục chết.

8. Tháng nhuận, ngày Tân Ty, Hoàng thái hậu Đậu thị băng.

Khi trước, Lương quý nhân chết rồi⁽²⁾, trong cung giữ bí mật, chẳng ai biết Đế do Lương thị sinh ra. Con của Vũ Âm công chúa là Lương Hồ sai anh họ là Thiên dâng tấu ký lên Tam phủ, cho rằng: "Điển chế cũ của nhà Hán, tôn sùng xem trọng họ nhà mẹ, mà Lương quý nhân là người sinh Hoàng thượng, lại không được nhận tôn hiệu, xin hãy làm rõ việc này rồi nghị bàn." Thái úy Trương Bô nói thực trạng, Đế thương cảm hồi lâu, nói:

- Theo ý của ngài phải làm sao?

Bô thỉnh xin truy tôn hiệu, xét tìm các cậu còn lại. Đế theo lời. Đúng lúc chị gái của Lương quý nhân là vợ của Phàn Điều người quận Nam Dương tên là Ế dâng thư tỵ kêu oan rằng:

"Cha của thiếp là Tùng chết oan trong lao ngục, hài cốt không được chôn lấp; mẫu thân tuổi quá bảy mươi, cùng các em của thiếp là bọn Đường ở nơi xa tuyệt vực, chẳng biết còn sống hay đã chết. Xin Bệ hạ cho thu nhặt cốt mục của Tùng, cho mẹ và em thiếp được quay về bản quận."

¹ Tế Sâm, là con của Tế Dung vậy.

² Xem việc này ở Hán kỷ, quyển ba mươi tám, sự kiện năm Kiến Sơ thứ tám, đời Hán Chương đế.

Để triệu kiến Ế, mới biết thực trạng cái chết uổng của Quý nhân. Tam công dâng tấu nói:

- Xin chiếu theo lệ của thời Quang Vũ để phế truất Lã thái hậu, biếm tôn hiệu của Đậu thái hậu, không nên hợp táng cùng tiên đế.⁽¹⁾

Trăm quan cũng đa phần dâng lời như thế. Để tự tay viết chiếu rằng:

"Họ Đậu tuy không tuân pháp độ, nhưng Thái hậu thường tự mình giảm tổn. Trăm phụng sự Thái hậu chục năm, nghĩ sâu đến đại nghĩa: Theo lễ, thần tử không có cái đạo lý biếm bậc tôn trưởng, về ân chẳng nở lia, về nghĩa chẳng nở khuyết. Xét việc đời trước, Thượng Quan thái hậu cũng không bị giáng truất,⁽²⁾ chớ nên nghị bàn việc này nữa!"

Ngày Bính Thân, táng Chương Đức hoàng hậu.

9. Mê Đường của tộc Thiêu Đương Khương thống suất tám nghìn bộ chúng phạm cướp Lũng Tây, bức hiếp các bộ lạc người Khương phía trong biên hiểm hợp được ba vạn quân bộ kỵ đánh phá binh của quận Lũng Tây, giết Trưởng huyện Đại Hạ. Để hạ chiếu phái hành Chinh tây tướng quân Lưu Thượng, Việt kỵ hiệu úy Triệu Thế làm phó cho Thượng, thống lĩnh binh lính người Hán, Khương, Hồ tổng cộng ba vạn người đánh dẹp Mê Đường. Thượng đóng trú ở huyện Dịch Đạo, Thế đóng trú ở huyện Phu Hãn, Thượng phái Tư mã Khấu Hu đốc xét binh của các quận, bốn mặt cùng hội hợp. Mê Đường sợ, rút bỏ người già con trẻ, trốn đến phía nam huyện Lâm Thao. Bọn Thượng truy đuổi đến Cao Sơn, đại phá hãn, chém hơn nghìn đầu giặc

¹ Xem việc này ở Hán ký, quyển ba mươi sáu, sự kiện năm Trung Nguyên nguyên niên, đời Quang Vũ đế.

² Là nói việc cha con Thượng Quan Kiệt bị giết, không liên lụy đến Thượng Quan hoàng hậu vậy. Xem việc này ở Hán ký, quyển thứ mười bốn, sự kiện năm Nguyên Phụng nguyên niên, đời Hán Chiêu đế.

rợ. Mê Đường rút đi, binh Hán tử thương cũng nhiều, không thể đuổi theo được nữa, bèn quay về.

10. Tháng chín, ngày Canh Thân, Tư đồ Lưu Phương bị sách thư cách chức, tự sát.

11. Ngày Giáp Tý, Đế truy tôn Lương quý nhân làm Hoàng thái hậu, ban thụy là Cung Hoài, truy phục tang chế. Mùa đông, tháng mười, ngày Ất Dậu, cải táng Lương thái hậu và chị gái của Thái hậu là Lương đại quý nhân ở Tây lăng⁽¹⁾. Cất nhắc Phàn Điều làm Vũ lâm Tả giám. Truy phong thụy của cha Hoàng thái hậu là Lương Tùng làm Bao Thân Mẫn hầu, phái sứ giả nghênh tiếp linh cửu, táng ở bên cạnh lăng của Cung Hoài hoàng hậu⁽²⁾. Rồi triệu vợ con của Tùng về; phong con của Tùng là Đường làm Lạc Bình hầu, em của Đường là Ung làm Thừa Thị hầu, em của Ung là Địch làm Thiện Phủ hầu, địa vị đều là Đặc tiến, ban thưởng tính kể ức vạn, ân sủng đãi ngộ vẻ vang hơn đời, gia tộc họ Lương từ đấy hưng thịnh vậy.

Thanh Hà vương Lưu Khánh bấy giờ mới dám thỉnh xin tế phần mộ của mẫu thân là Tống quý nhân, Đế đồng ý, hạ chiếu sai Thái quan bốn mùa cấp đủ đồ tế tự. Khánh rơi nước mắt nói: "Lúc sống tuy chẳng được cung dưỡng, nhưng rút cục được phụng thờ tế tự, tâm nguyện riêng của ta đã đủ rồi!" Muốn xin làm từ đường, lại sợ có mối hiềm giống như Cung Hoài Lương hậu, bèn không dám nói, thường khóc với tả hữu, cho là niềm hối tiếc suốt đời. Về sau dâng thư nói: "Bà ngoại thần là Vương thị tuổi đã cao, xin cho đến Lạc Dương chữa bệnh", vì thế Đế hạ chiếu sai đưa hết cả nhà họ Tống về kinh sư⁽³⁾, phong các cậu của Khánh là bọn Diễn, Tuấn, Cái và Tiêm đều làm quan Lang.

¹ Tây lăng, tức là ở phía tây Kinh lăng vậy.

² Phải là lăng của Cung Hoài hoàng thái hậu, có lẽ nguyên tác chép thiếu chữ.

³ Việc Tống thị bị đuổi về bản quận nói ở Hán ký, quyển ba mươi tám, sự kiện năm Kiến Sơ thứ bảy, đời Hán Chương đế.

12. Tháng mười một, ngày Quý Mão, Đế lấy Quang lộc huân Lã Cái người quận Hà Nam làm Tư đồ.

13. Tháng mười hai, ngày Bính Dần, Tư không Trương Phấn bị bãi chức. Ngày Nhâm Thân, lấy Thái bộc Hàn Lăng làm Tư không.

14. Đô hộ Tây Vực, Định Viễn hầu⁽¹⁾ Ban Siêu phái quan Duyệt là Cam Anh đi sứ các nước Đại Tần và Điều Chi, qua hết Tây Hải, đều là chỗ mà đời trước chưa đến được, không nơi nào không tìm hiểu rõ về phong thổ nhân tình, lại mang về những vật lạ trân quý ở xứ ấy. Đến biên giới phía tây nước An Tức, tới biển lớn, muốn vượt biển, người chèo thuyền báo Anh rằng:

- Biển nước mênh mông, người đi biển nếu gặp gió thuận, ba tháng mới qua được, nếu gặp gió nhẹ, cũng có người mất tới hai năm mới qua; cho nên đi vào biển, người ta đều mang theo lương ăn ba năm, ở giữa biển thường khiến người ta nghĩ nhớ lưu luyến quê nhà, có nhiều người tử vong.

Anh bèn dừng lại.

Năm Vĩnh Nguyên thứ mười (Mậu Tuất – 98)

1. Mùa hạ, tháng năm, kinh sư bị lụt to.

2. Mùa thu, tháng bảy, ngày Kỷ Ty, Tư không Hàn Lăng hoẵng. Tháng tám, ngày Bính Tý, lấy Thái thường Sào Kham người quận Thái Sơn làm Tư không.

3. Mùa đông, tháng mười, mưa lụt khắp năm châu.

4. Hành Chinh tây tướng quân Lưu Thượng, Việt kỵ hiệu úy Triệu Thế mắc tội hèn yếu sợ địch bị triệu về kinh, tống ngục, cách chức. Yết giả Vương Tín quản lĩnh doanh của Thượng đóng

¹ *Đông Quan ký* chép: Lấy một nghìn hộ ở Tây Hương huyện Nam Trịnh quận Hán Trung phong Siêu làm Định Viễn hầu.

trú ở Phu Hãn, Yết giả Cảnh Đàm quản lĩnh doanh của Thế đóng trú ở Bạch Thạch. Đàm bèn treo thưởng chiêu hàng, khá nhiều bộ lạc người Khương đến theo dựa. Mê Đường sợ, bèn xin hàng; Tín, Đàm nhận cho hàng rồi bãi binh. Tháng mười hai, bọn Mê Đường suất lĩnh người trong chủng đến cửa khuyết dâng cống.

5. Ngày Mậu Dần, Lương Tiết vương Lưu Sướng hoăng.

6. Khi trước, Cư Sào hầu Lưu Bàn hoăng⁽¹⁾, con là Khải đáng phải kế tự, xưng là vâng di ý của cha, nhường tước cho em là Hiến, rồi trốn lánh rất lâu, Hữu ti tấu xin dứt bỏ nước phong của Khải. Túc tông khen nghĩa của Khải, đặc biệt ưu đãi, Khải vẫn không xuất hiện. Qua hơn chục năm, Hữu ti tấu lại việc ấy, Thị trung Giả Quỳnh dâng thư nói:

"Khổng tử nói: 'Năng dĩ lễ nhượng vi quốc hồ, hà hữu?'⁽²⁾ Hữu ti không suy xét cái bản ý thích làm việc thiện của Khải, lại dùng phép tắc thông thường để xử lý, e rằng không phải là cách hay để khích lệ phong khí biết khiêm nhường, hoàn thành cái giáo hóa bao dung khoan hậu vậy."

Để thu nhận lời ấy, hạ chiếu rằng:

"Vương pháp xem trọng việc thiện, để thành toàn cho hành vi cao đẹp của người khác, nay đồng ý cho Hiến được nối tước; đây là lúc gặp việc tùy nghi xử lý, về sau không được lấy việc này làm lệ."

Bèn trung triệu Khải, bái làm quan lang.

7. Nam Thiên vu Sư Tử chết, con của Thiên vu Trường là Đàn nổi lập, là Thiên vu Vạn Thị Thi Trục Đê.

Năm Vĩnh Nguyên thứ mười một (Kỷ Hợi – 99)

1. Mùa hạ, tháng tư, ngày Bính Dần, đại xá thiên hạ.

¹ Lưu Bàn chết vào năm Kiến Sơ thứ ba, đời Hán Chương đế.

² Đây là lời trong sách *Luận ngữ*, nghĩa là: "Đã biết dùng lễ nhún nhường trị quốc rồi, còn có gì là khó nữa?"

2. Đế nhân lúc hội triều, triệu kiến các Nho sinh, sai Trung đại phu Lỗ Phi cùng bọn Thị trung Giả Quý, Thượng thư lệnh Hoàng Hương đem những chỗ còn ngờ vực trong kinh sách ra chất vấn nhau, Đế khen ngôn luận của Phi, sau khi bãi triều, đặc biệt ban áo mũ. Phi nhân đó dâng sớ nói:

"Thần nghe nói thảo luận kinh sách, là truyền thuật luận thuyết của bậc tiên sư, không phải lời xuất ra từ bản thân mình, không được nhường nhau; nhường nhau thì đạo lý không minh bạch, như vuông, tròn, quả cân, cán cân chẳng thể uốn cong được vậy. Chỗ ngờ vực tất phải làm rõ được căn cứ của nó, giải thích cốt phải lập được cái nghĩa lý của nó, ngôn từ phù hoa vô dụng, chẳng phò bày trước mặt người khác được, thế nên không phải lao nhọc tinh thần mà đạo thuật càng sáng tỏ. Những người có kiến giải khác biệt thì đều lệnh cho tự nói ra luận thuyết của bậc tiên sư, xét rộng cái nghĩa của lời ấy, sẽ không khiến kẻ quê mùa hủ lậu vì lời nói đắc tội, không khiến kiến giải độc đáo của kẻ sĩ ẩn cư nơi thảo dã bị bỏ sót."

Năm Vĩnh Nguyên thứ mười hai (Canh Tý – 100)

1. Mùa hạ, tháng tư, ngày Mậu Thìn, núi Tý Quy lở.
2. Mùa thu, tháng bảy, ngày Tân Hợi là ngày sóc, xuất hiện nhật thực.
3. Tháng chín, ngày Mậu Ngọ, Thái úy Trương Bộ bị cách chức. Ngày Bính Dần, lấy Đại tư nông Trương Vũ làm Thái úy.
4. Sau khi thủ lĩnh của chúng tộc Thiêu Đương Khương là Mê Đường vào triều kiến, người còn lại trong chúng ấy không đầy hai nghìn, đói quần chẳng tự lập được, vào trú ở quận Kim Thành. Đế lệnh cho Mê Đường đem người trong chúng tộc của mình quay về Đại Du Cốc và Tiểu Du Cốc; Mê Đường cho rằng nhà Hán dụng cầu Hà⁽¹⁾, binh qua lại vô thường, đất cũ chẳng

¹ Việc dụng cầu Hà do Quán Hữu làm vào năm Vĩnh Nguyên thứ năm vậy.

thể trú được nữa, từ chối mượn có người trong chủng tộc đói khổ, không chịu đi xa. Bọn Hộ Khương hiệu úy Ngô Chi nhiều lần cấp cho Mê Đường vàng và lụa, lệnh cho hắn mua thóc và gia súc ở chợ, thúc giục hắn ra biên hiểm, người trong chủng tộc lại càng nghi ngờ kinh hãi. Năm ấy, Mê Đường lại phản, bức ép các bộ lạc người Hồ ở Hoàng Trung đánh giết cướp bóc rồi đi, Vương Tín, Cảnh Đàm, Ngô Chi đều mắc tội bị triệu gọi về kinh.

Năm Vĩnh Nguyên thứ mười ba (Tân Sửu – 101)

1. Mùa thu, tháng tám, ngày Kỷ Hợi, gác Thịnh Soạn Môn của Bắc cung phát hỏa.

2. Mê Đường lại quay về Tứ Chi Hà Khúc, đem binh hướng đến biên hiểm. Hộ Khương hiệu úy Chu Vị và Thái thú Kim Thành là Hầu Bá cùng binh của các quận, binh Khương, Hồ của các thuộc quốc, cả thảy hơn ba vạn người, tiến đến Doãn Xuyên. Hầu Bá đánh bại Mê Đường, người trong chủng tộc của hắn tan ló, hơn sáu nghìn người đến hàng, được chia ra dời đến các quận Hán Dương, An Định, Lũng Tây. Mê Đường từ đấy suy yếu, đi xa vượt đầu nguồn Tứ Chi Hà, dựa bộ lạc Phát Khương rồi trú ở đấy. Rất lâu sau, Mê Đường mắc bệnh chết, con của hắn đến hàng, bộ chúng chẳng đầy mấy chục hộ.

3. Kinh châu bị mưa lớn.

4. Mùa đông, tháng mười một, ngày Bính Thìn, Đế hạ chiếu rằng:

"Số hộ khẩu của các châu U, Tinh, Lương đại khái rất ít, việc thú dịch ở biên ải nhiều, đường sĩ đồ của lương lại phụng phép hẹp. Phải vỗ về tiếp đãi Di Dịch, việc dùng người là cốt yếu, nay lệnh cho các quận biên cảnh có hộ khẩu từ chục vạn trở lên, mỗi năm suy cử một người là Hiếu liêm; quận chẳng đầy chục vạn hộ, hai năm suy cử một người; quận dưới năm vạn hộ, ba năm suy cử một người."

5. Người Tiên Ti phạm cướp quận Hữu Bắc Bình, tiếp đó xâm nhập quận Ngưu Dương, Thái thú Ngưu Dương đánh phá chúng.

6. Ngày Mậu Thìn, Tư đồ Lã Cái vì già cả mắc bệnh về nghỉ.

7. Người Man ở huyện Vu là bọn Hứa Thánh vì quận thu thuế không công bằng, oán hận, bèn phản; ngày Tân Mão, đánh cướp Nam Quận.

Năm Vĩnh Nguyên thứ mười bốn (Nhâm Dần – 102)

1. Mùa xuân, bộ lạc Thiêu Hà của người Khương đã hàng ở quận An Định làm phản, binh của quận đánh diệt họ. Bấy giờ từ Tây Hải đến Đại Du Cốc và Tiểu Du Cốc, hai phía đông, tây không có người Khương phạm cướp nữa. Quốc tướng nước Du Mi là Tào Phụng dâng thư nói:

"Từ thời Kiến Vũ đến nay, người Tây Khương phạm phép, thường từ bộ lạc Thiêu Đương khởi phát, sở dĩ xảy ra như thế, bởi nơi cư trú của họ là Đại Du Cốc và Tiểu Du Cốc đất đai phì nhiêu, có nguồn lợi về muối và cá của Tây Hải, dựa cái hiểm trở của Đại Hà⁽¹⁾ làm chỗ cố thủ. Lại nữa, các bộ lạc ở gần sát biên hiểm, họ tác loạn thì dễ, ta đánh dẹp thì khó, cho nên họ có thể lớn mạnh, thường xưng hùng trong các bộ lạc, cậy dựa cái dũng lực của mình, chiêu dụ người Khương, người Hồ. Nay bộ lạc Thiêu Đương suy khốn, bè đảng cứu viện võ lữ, lưu vong trốn lủi, đi xa dựa vào bộ lạc Phát Khương. Thần ngu dốt cho rằng nên nhân lúc này đặt lại quận, huyện ở Tây Hải,⁽²⁾ quy hoạch cấm chế với Đại Du Cốc và Tiểu Du Cốc, mở rộng việc đặt đồn điền làm ruộng, ngăn cách đường giao kết qua lại trong ngoài của người Khương, Hồ, cấm tuyệt cái ngọn nguồn sự dòm dò của kẻ cuồng đồ giáo hoạt. Lại có lương thóc làm giàu cho biên cương, giảm bớt đi việc chuyển vận, quốc gia có thể nhờ vào đó không phải lo lắng về phương tây nữa."

¹ Tức Hoàng Hà.

² Việc đặt quận Tây Hải thấy nói đến ở Hán ký, quyển hai mươi tám, sự kiện năm Nguyên Thủy thứ tư đời Hán Bình đế.

Chúa thượng theo lời ấy, tu sửa lại quận Tây Hải cũ, chuyển phủ Tây bộ đô úy của quận Kim Thành tới trú ở đó, bái Phương làm Tây bộ đô úy Kim Thành, đóng binh ở Long Kỳ. Sau đây mở rộng việc đóng đồn làm ruộng, bày trại binh ở giáp sông Hoàng Hà, cả thảy ba mươi bốn bộ. Công nghiệp ấy sắp thành, trong những năm Vĩnh Sơ⁽¹⁾, gặp lúc các bộ lạc người Khương làm phản, việc bèn bãi.

2. Tháng ba, ngày Mậu Thìn, Đế đến Tích Ung đãi yến và cử hành lễ xạ, đại xá thiên hạ.

3. Mùa hạ, tháng tư, phái sứ giả đốc lĩnh hơn vạn binh của Kinh châu, chia đường đánh dẹp người Man ở huyện Vu là bọn Hứa Thánh, đại phá chúng. Bọn Thánh xin hàng, triều đình dời hết đến an trí ở Giang Hạ.

4. Âm hoàng hậu hay ghen ghét, vì sủng hạnh bị suy giảm, nhiều lần mang lòng oán hận. Bà ngoại của Hậu là Đặng Chu, ra vào cửa nách trong cung, có người nói Hậu và Chu cùng cất giấu độc vật trừ ếm; Đế sai Trung thường thị Trương Thận và Thượng thư Trần Bao xét thăm việc ấy, hai người lấy tội danh "đại nghịch vô đạo" tấu hặc, hai con của Chu là Phụng và Nghị cùng em của Hậu là Phụ đều bị tra khảo chết trong ngục.

Tháng sáu, ngày Tân Mão, Hậu bị buộc tội, phế truất, đày đến Đồng cung⁽²⁾, vì lo buồn mà chết. Cha của Hậu là Đặc tiến Âm Cương tự sát, em của Hậu là Dật và Sưởng cùng gia thuộc bị đày đến huyện Bỉ Cảnh thuộc quận Nhật Nam.

5. Mùa thu, tháng bảy, ngày Nhâm Tý, Thường Sơn Thương vương Lưu Trắc hoẵng, không có con, Đế lập anh trai của Trắc là Phòng Tử hầu Lưu Chương làm Thường Sơn vương.

6. Có ba châu bị lụt lớn.

¹ Tức là những năm thuộc đời Hán An đế sau giai đoạn này.

² Đồng cung (桐宮), là nơi giam giữ tội nhân vậy.

7. Ban Siêu ở lâu tại cõi tuyệt vực⁽¹⁾, tuổi cao nghĩ nhớ đất quê, dâng thư xin quay về rằng:

"Thần chẳng dám mong đến được quận Từ Tuyền, chỉ mong còn sống vào được Ngọc Môn quan⁽²⁾. Thần kính cần phái con là Dũng đi theo người dâng cống của nước An Tức vào biên hiểm, kịp lúc thần còn sống trên đời, cho Dũng được tận mắt thấy đất Trung Nguyên."

Triều đình rất lâu chưa đáp thư ấy, em gái của Siêu là Tào đại gia⁽³⁾ dâng thư nói:

"Thiên tính của người Man Di là bội nghịch khinh lờn người già; mà Siêu về với đất trong sớm tối, rất lâu không được người khác thay thế, sợ rằng sẽ khai mở cái nguồn gốc của việc gian dối, Man Di nảy sinh lòng nghịch loạn. Vậy mà quan khanh, đại phu đều chỉ nghĩ cái trước mắt, chẳng ai chịu lo tính xa xôi, nếu như thốt nhiên xảy việc, khí lực của Siêu chẳng theo kịp được tâm nguyện, lập tức trên làm tổn hại công nghiệp nhiều đời của quốc gia, dưới lại vứt bỏ thành quả dốc sức của trung thần, thực khiến người ta đau tiếc vậy! Thế nên Siêu từ vạn dặm truyền gửi lòng thành, tự bày kể sự khốn khổ cấp bách, vươn cổ từ xa mong ngóng, đến nay đã ba năm, chưa được nhận ân xem xét."

Thần trộm nghe nói thời xưa, mười lăm tuổi vào binh ngũ, sáu mươi tuổi phục viên, cũng có tuổi nghỉ ngơi, không phải gánh chức sự vậy. Vì thế thiếp mạo muội liều chết vì Siêu van nài, xin cho tuổi thừa của Siêu, để Siêu còn sống quay về, lần nữa trông thấy khuyết đình, khiến quốc gia không phải lao nhọc lo nghĩ phương xa, Tây Vực

¹ Ban Siêu bắt đầu tới Tây Vực từ năm Vĩnh Bình thứ mười sáu, cho đến lúc này là ba mươi năm vậy.

² Ngọc Môn Quan thuộc quận Đôn Hoàng, cách Trường An ba trăm sáu mươi dặm; quận Từ Tuyền cách Trường An hai nghìn tám trăm năm mươi dặm, cách kinh đô Lạc Dương bốn nghìn bảy trăm dặm.

³ Em gái của Ban Siêu là Ban Chiêu, lấy Tào Thọ người quận Phù Phong. Ban Chiêu học rộng tài cao, có tiết hạnh, giữ pháp độ. Để nhiều lần triệu vào cung, lệnh sai Hoàng hậu và các Quý nhân thờ làm thầy, ban cho hiệu là "Đại gia", vì thế được gọi là Tào đại gia.

không xây môi lo bất chợt, Siêu được chịu hậu ân táng cốt của Văn vương,⁽¹⁾ nhận lòng nhân thương xót người già của Tử Phương.⁽²⁾"

Để cảm kích lòng ấy, bèn trưng triệu Siêu về.

Tháng tám, Siêu đến Lạc Dương, được bái làm Xạ thanh hiệu úy; tháng chín, chết.

Siêu được trưng triệu, triều đình lấy Mậu Kỷ hiệu úy Nhâm Thượng thay làm Đô hộ, Thượng bảo Siêu rằng:

- Quân hầu ở nước ngoài hơn ba chục năm, mà tiểu nhân hèn kém nổi sau ngài, gánh việc nặng, lo tính nông cạn, ngài hãy dạy bảo giúp!

Siêu nói:

- Ta tuổi cao trí suy. Ngài nhiều lần đảm đương địa vị lớn, há phải là người mà Ban Siêu này theo kịp sao! Nếu nhất định phải nói ra, ta xin được dâng ngu kiến: Quan quân ngoài biên hiểm, vốn không phải là con hiếu cháu thuận, đều là những kẻ mắc tội lỗi bị đòi đi bổ sung vào quân đóng trú ngoài biên; còn người Man Di mang lòng căm thù, khó dưỡng để phân. Nay ngài tính tình nghiêm khắc nóng nảy, nước trong thì không có cá, xét nét trị lý thì người dưới không hòa hợp, nên thành thối để dãi, khoan thứ lỗi nhỏ, đại cương tổng thể chỉ thế mà thôi.

Siêu đi rồi, Thượng bảo riêng với người thân của mình rằng:

- Ta cho là Ban quân phải có kế sách lạ, nay lời ông ấy nói ra, chỉ bình thường thôi.

¹ Sách *Tân tự chép*: Chu Văn vương khởi dựng Linh đài, đào được hài cốt của người chết, Văn vương nói: "Hãy cải táng!" Viên Lai nói: "Đây là hài cốt vô chủ rồi." Văn vương nói: "Người có thiên hạ, thì là chủ của thiên hạ; người có một nước, thì là chủ của một nước; quả nhân đã là chủ của hài cốt ấy, cố nhiên phải giúp nó thỏa cái mong cầu rồi!" Kế đó bèn lệnh cho cải táng. Thiên hạ đều nói: "Văn vương quả là người hiền, ân trách ban tới cốt mục, hưởng chi là người!"

² Điền Tử Phương, là thầy của Ngụy Văn hầu vậy, thấy con ngựa già của Văn hầu bị vứt bỏ, nói: "Tuổi trẻ tận lực, đến khi già lão lại bị vứt bỏ, đây không phải hành vi nhân nghĩa vậy!" Bèn đem con ngựa già về chăm dưỡng.

Sau đấy Thượng rút cục làm mất hòa bình ngoài biên cảnh, chính như điều Ban Siêu nói.

8. Khi trước, Thái phó Đặng Vũ từng bảo người khác rằng: "Ta thống suất binh chúng trăm vạn, chưa từng giết bừa người nào, con cháu đời sau tất có người hưng khởi vậy." Con của Vũ là Hộ Khương hiệu úy Huấn, có con gái tên là Tuy, tính tình hiếu thuận hữu ái, thích đọc kinh truyện, thường ban ngày học nghiệp của phụ nữ, tối muộn tụng đọc kinh sách, gia nhân gọi Tuy là "chư sinh". Thúc phụ của Tuy là Cai nói:

- Ta từng nghe nói cứu sống nghìn người thì con cháu sẽ có người được thụ phong. Anh của ta là Huấn làm Yết giả, được sai đi tu sửa sông Thạch Cữu, mỗi năm cứu sống mấy nghìn người,⁽¹⁾ thiên đạo có thể tin, nhà ta nhất định được nhận phúc.

Về sau Tuy được tuyển vào cung làm Quý nhân, cung kính cẩn thận, hành động hợp pháp độ, phụng thờ Âm hoàng hậu chu đáo, cư xử hòa đồng với người cùng hạng, thường khắc chế mình ở dưới người khác, dẫu là cung nhân hay nô bộc tạp dịch, đều ban ân giúp đỡ, Đế rất khen ngợi.

Đặng quý nhân có lần mắc bệnh, Đế đặc biệt cho phép mẫu thân và anh em của Quý nhân vào cung tự hầu hạ thuốc men, không hạn định số ngày được ở lại, Quý nhân từ chối nói:

- Cung cấm là chốn chí trọng, lại cho nhà ngoại ở lâu trong cung, trên khiến Bệ hạ bị chê bai là sung hạnh riêng, dưới khiến tiện thiếp nhận phi báng là không biết đủ, trên dưới đều tổn hại, thiếp thực chẳng mong thế vậy.

Đế nói:

- Người khác đều cho rằng nhiều lần vào cung là vinh diệu, Quý nhân thì ngược lại, cho đấy là mối lo ư?

¹ Xem việc này ở Hán ký, quyển ba mươi tám, sự kiện năm Kiến Sơ thứ ba, đời Hán Chương đế.

Mỗi khi có yến hội, các cơ thiếp đều đua nhau tự trang sức tô điểm, một mình Quý nhân chuộng mộc mạc tự nhiên, y phục của Quý nhân màu sắc giống y phục của Âm hoàng hậu, Quý nhân lập tức coi đổi áo khác, nếu như đồng thời được tiến kiến, thì không dám ngồi chính diện hoặc đứng ngang hàng, lúc đi thì cúi mình tự tỏ phận thấp hèn, mỗi khi Đế có việc hỏi đến, Quý nhân thường ngập ngừng đối đáp sau, không dám mở lời trước Hoàng hậu. Âm hậu thân hình thấp nhỏ, cử chỉ thường lồi lõm nghi, tả hữu che miệng mà cười, riêng Quý nhân bùi ngùi không vui, vì Âm hậu che giấu, như là lỗi của mình. Đế biết Quý nhân nhọc lòng khuất thân, than rằng:

- Cái lao nhọc của việc tu thân dưỡng đức, đến mức như thế sao!

Về sau, ân sủng của Đế với Âm hậu suy kém, Quý nhân mỗi khi được hầu gặp, thường mượn cớ mắc bệnh từ chối. Bấy giờ Đế mấy lần mất Hoàng tử, Quý nhân lo người kế tự không rộng rãi, nhiều lần tuyển lựa Tài nhân tiến dâng, để mong Đế được thỏa ý. Âm hậu thấy đức của Quý nhân ngày càng thịnh, rất ghen ghét; Đế có lần mắc bệnh, rất nguy, Âm hậu bí mật nói:

- Ta được đắc ý, quyết không để họ Đặng còn sót nòi giống!

Quý nhân nghe được lời ấy, roi nước mắt nói:

- Ta tận tâm dốc thành ý thờ Hoàng hậu, rút cục chẳng được Hậu giúp đỡ. Nay ta nên chết theo Hoàng thượng, trên báo đáp được ân đức của Đế, giữa giải trừ được mối họa tông tộc, dưới chẳng khiến Âm thị bị cái tiếng chê bai "nhân trệ"⁽¹⁾.

Lập tức muốn uống thuốc độc. Cung nhân là Triệu Ngọc cố sức ngăn trở, nhân đó nói dối rằng: "Vừa có sứ giả đến, bệnh của chúa thượng đã đỡ", Quý nhân mới dừng. Hôm sau, chúa thượng

¹ Xem việc Lã hậu trả thù Thích Cơ đã chép ở Hán ký, quyển bốn, sự kiện năm đầu, đời Hán Huệ đế.

quả nhiên khỏi bệnh. Đến lúc Âm hậu bị phế, Quý nhân xin giúp, không được; Đế muốn lập Quý nhân làm Hoàng hậu, Quý nhân xưng bệnh rất nặng, ngằm tự đóng cửa cự tuyệt triệu gọi.

Mùa đông, tháng mười, ngày Tân Mão, Đế hạ chiếu lập Quý nhân Đặng thị làm Hoàng hậu; Hậu chối nhường, không được, rồi sau mới tức vị. Với đồ dâng cống riêng của các quận, quốc, Hậu ra lệnh cấm tuyệt hết, hàng năm bốn mùa chỉ sai cung cấp giấy, mực mà thôi.⁽¹⁾ Mỗi khi Đế muốn phong quan tước cho họ Đặng, Hậu thường khiêm nhường nài xin, thế nên anh của Hậu là Đặng Chất suốt đời Đế quan vị chẳng quá chức Hồ bôn trung lang tướng.

9. Ngày Đinh Dậu, Tư không Sào Kham bị bãi chức.

10. Tháng mười một, ngày Quý Mão, lấy Đại tư nông Từ Phòng người nước Bái làm Tư không. Phòng dâng sớ, cho rằng:

"Hán triều thiết lập mười bốn nhà Bác sĩ,⁽²⁾ quy định thứ bậc Giáp, Ất⁽³⁾ để khuyến khích các học giả. Thân cúi xét nhà Thái học khảo thí đệ tử của Bác sĩ, đều dựa ý mình lập thuyết, không nghiên cứu cái gốc lý luận của các nhà, mà tự bao gộp lẫn các ý kiến, khai mở đường gian. Mỗi khi có sách thí⁽⁴⁾, liền nảy sinh tranh cãi, nghị luận rối ren, đúng sai tạp loạn. Không tử nói: 'Thuật nhi bất tác'⁽⁵⁾, lại nói: 'Ngô do cập

¹ Thời bấy giờ các quận, quốc của nhà Hán dâng cống lên triều đình, ngoài những vật tiến cống, còn có phần cống riêng lên Hoàng hậu, quan lại tranh nhau tìm kiếm các thứ trân bảo hoa lệ làm đồ cống. Khi Đặng Tuy làm Hoàng hậu, cấm tuyệt việc đó, chỉ nhận giấy và mực thôi.

² *Hán quan nghi* của Ứng Thiệu, chú rằng: Quang Vũ trung hưng, suy rộng sự tích thời cổ, về *Kinh Dịch* có Thi, Mạnh, Lương Khâu Hạ, Kinh Phòng; về *Kinh Thư* có Âu Dương Hòa Bá, Hạ Hầu Thắng, Hạ Hầu Kiến; về *Kinh Thi* có Thân Công, Viên Cô, Hàn An; về *Kinh Xuân Thu* có Nghiêm Bành Tô, Nhan An Nhạc; về *Kinh Lễ* có Đái Đức, Đái Thánh. Cả thầy là mười bốn Bác sĩ.

³ Đại để dùng Giáp, Ất... như số đếm để chia thứ bậc đẳng hạng trước sau vậy.

⁴ Sách thí (策试), tức là lối thi xạ sách vậy. Trong lối thi này, các đề mục được viết lên thẻ bày ngẫu nhiên ra bàn, người dự thí dùng mũi tên ném vào một trong số đề để chọn đề mục rồi trả lời.

⁵ Tức là: "Chỉ truyền thuật đạo lý của cổ nhân mà không sáng tác."

sử chỉ khuyết văn⁽¹⁾. Nay thì chẳng dựa vào nguyên văn chương cú, xuyên tạc bừa bãi, cho rằng noi theo bậc tiên sư là sai nghĩa, thuyết giải theo ý mình là đúng lý, khinh lờn đạo thuật, dần dần thành phong tục, thật không đúng với bản ý thực tuyển lựa nhân tài của chiếu thư. Cải biến tập tục nông cạn, theo cái đạo trung thực, là đạo thường của thời tam đại; dốc trí với gốc đạo, đây là việc trước nhất kể theo Nho học cần làm. Thần cho rằng với việc lập Bác sĩ và sách thí Giáp, Ất, nên dựa nguyên văn chương cú của các nhà, đặt ra năm mươi đề mục vấn đáp để khảo thí bọn họ, ai giải thích được nhiều thì là hạng thượng đẳng, ai dẫn văn tự mình xác thì là hạng ưu tú. Nếu như không dựa vào học thuyết của bậc tiên sư, về nghĩa lý sẽ tự mâu thuẫn với nhau, đều tính đấy là sai lầm."

Chúa thượng theo lời ấy.

11. Năm ấy, lần đầu phong Đại trường thu Trịnh Chúng làm Sào Hương hầu.⁽²⁾

Năm Vĩnh Nguyên thứ mười lăm (Quý Mão - 103)

1. Mùa hạ, tháng tư, ngày Giáp Tý là ngày hội, có nhật thực. Bấy giờ Đế noi theo lệ cũ thời Túc tông, đều lưu anh em lại kinh sư, Hữu ti mượn có nhật thực vì khí âm thịnh, tấu xin phái chư Vương tới nước phong. Đế hạ chiếu rằng:

"Biến dị ngày Giáp Tý, trách nhiệm bởi một mình trẫm. Các vương còn non nớt, sớm phải xa lìa sự săn sóc của cha mẹ, phải nâng đỡ nhau đến trưởng thành, thường có nỗi buồn được nhắc tới ở bài Khải phong, Lục nga trong Kinh Thi.⁽³⁾ Ân tình luyện nhớ chẳng nở quyết biệt, biết rằng trái với pháp điển, nhưng hãy tạm thời lưu họ lại kinh sư."

¹ "Ta vẫn thấy chỗ văn tự khuyết trong ghi chép của sử quan." Ý nói rằng, khi sử quan chép việc, chỗ tồn nghi thì không chép mà để khuyết, tránh việc xuyên tạc.

² Việc hoạn quan được phong tước Hầu, bắt đầu xuất hiện từ đây.

³ Đại để đây là hai bài thơ nói về lòng nghĩ nhớ cha mẹ vầy.

2. Mùa thu, tháng chín, ngày Nhâm Ngọ, xa giá đi tuần xét phương nam, ba vị Thanh Hà vương, Tế Bắc vương, Hà Gian vương cùng đi theo.

3. Có bốn châu bị mưa lớn, thủy tai.

4. Mùa đông, tháng mười, ngày Mậu Thân, Đế đến huyện Chương Lăng; ngày Mậu Ngọ, tiến đến đầm Vân Mộng. Bấy giờ Thái úy Trương Vũ lưu thủ kinh sư, nghe tin xa giá sắp sửa đến Chương Lăng, cho rằng không nên mạo hiểm đi xa, sai ngựa trạm dịch chuyển tấu thư khuyên can. Đế hạ chiếu đáp tấu thư rằng:

"Cúng tế bái yết tổ miếu đã xong, trăm vốn định xuôi nam tế lễ Đại giang⁽¹⁾; vừa hay nhận được tấu thư của ngài, trăm mới tới sông Hán liền quay xe kiệu mà về."

Tháng mười một, ngày Giáp Thân, Đế quay về cung.

5. Ngày trước vùng Lĩnh Nam dâng cống long nhãn và lệ chi⁽²⁾ tươi, cứ mười dặm đặt một nhà trạm, năm dặm đặt một chòi canh, đêm ngày chuyển vận. Trưởng huyện Lâm Vũ là Đường Khương người quận Nhữ Nam dâng thư nói:

"Thần nghe nói người trên không coi việc hưởng mĩ vị là có đức, kẻ dưới chẳng xem việc cống đồ ngon là công lao. Thần cúi xét bảy quận vùng Giao Chỉ⁽³⁾ phải dâng cống các loại long nhãn tươi, chim kinh gió động; đất đai nam châu nóng nực, trùng độc mãnh thú không dứt ở trên đường, đến mức người đi và phải bị cái hại tử vong. Người đã chết rồi thì chẳng thể sống lại được, nhưng người trong tương lai vẫn có thể cứu vey. Hai thứ vật ấy dâng lên điện, vị tất đã kéo dài thêm tuổi thọ của người ta."

¹ Tró Trường Giang.

² Long nhãn (龙眼), tức quả nhãn, lệ chi (荔枝) tức quả vải.

³ Bảy quận Giao Chỉ gồm các quận: Nam Hải, Thương Ngô, Uất Lâm, Hợp Phố, Giao Chỉ, Cửu Chân và Nhật Nam.

Đế hạ chiếu nói:

"Vật ngon trân quý của các nước phương xa, vốn dĩ là để dâng lên kính phụng tông miếu, nếu như vì thế gây hại, há đúng với bản ý yêu mến che chở người dân! Nay lệnh cho Thái quan không được tiếp nhận vật dâng cống ấy nữa."

6. Năm ấy, lần đầu lệnh cho các quận, quốc lấy ngày hạ chí làm ngày thẩm xét quyết tội nhỏ.

Năm Vĩnh Nguyên thứ mười sáu (Giáp Thìn – 104)

1. Mùa thu, tháng bảy, trời hạn.

2. Ngày Tân Dậu, Tư đồ Lỗ Cung bị cách chức.

3. Ngày Canh Ngọ, lấy Quang lộc huân Trương Bô làm Tư đồ; tháng tám, ngày Kỷ Dậu, Bô hoẵng. Mùa đông, tháng mười, ngày Tân Mão, lấy Tư không Từ Phòng làm Tư đồ, Đại hồng lư Trần Sùng làm Tư không.

4. Tháng mười một, ngày Kỷ Sửu, Đế xuất hành đến huyện Câu Thi, trèo lên núi Bách.

5. Bắc Hung Nô phái sứ giả xưng thần dâng cống, muốn hòa thân, tu đính lại cựu ước của Hô Hàn Gia. Đế xét theo lễ cũ cho là cống vật của họ không đầy đủ, không đồng ý; nhưng ban thưởng hậu, không sai sứ đáp lễ.

Năm Nguyên Hưng nguyên niên (Ất Ty – 105)

1. Mùa xuân, Cao Câu Li vương là Cung xâm phạm biên hiểm quận Liêu Đông, cướp bóc ở sáu huyện.

2. Mùa hạ, tháng tư, ngày Canh Ngọ, đại xá thiên hạ, cải niên hiệu.

3. Mùa thu, tháng chín, Thái thú Liêu Đông là Cảnh Quý đánh Cao Câu Li, phá được.

4. Mùa đông, tháng mười hai, ngày Tân Mùi, Đế băng ở trước điện Chương Đức.

Khi trước, Đế hay mất Hoàng tử, trước sau mấy chục lần, về sau khi sinh Hoàng tử thường giấu kín nuôi dưỡng trong dân gian, quần thần không ai biết được. Lúc Đế băng, Đặng hoàng hậu bèn thu lại Hoàng tử từ trong dân. Con trưởng của Đế là Thắng, mắc cố tật; con út là Long, mới sinh được hơn trăm ngày, nghênh đón lập làm Hoàng thái tử, đêm ấy, tức vị Hoàng đế. Tôn Hoàng hậu thành Hoàng thái hậu, Thái hậu lâm triều.

Bấy giờ vừa mới gặp đại tang, phép cấm chưa sắp bày, trong cung mất một rương ngọc châu lớn; Thái hậu nghĩ nếu xét hỏi, tất liên quan tới người vô tội, bèn tự mình tra xét cung nhân, quan sát sắc mặt họ, lập tức có người tự thú nhận tội. Lại nữa, có người được Hòa đế sủng hạnh tên là Cát Thành, bọn người đánh xe cùng vu tội là Thành dùng vật trù ếm hại người, việc giao xuống Dịch đình tra khảo, lời cung và chứng cứ minh bạch. Thái hậu cho là Cát Thành ở cạnh tiên đế, được đãi ngộ có ân, bình thường còn không nói lời ác, nay lại làm như thế, không hợp nhân tình; liền tự hô gọi đến gặp thẩm xét chứng thực, quả nhiên bị bọn người đánh xe vu hãm, chẳng ai không thán phục cho là thánh minh.

5. Bắc Hung Nô lần nữa phái sứ giả đến quận Đôn Hoàng dâng cống, nói vì nước nghèo chưa thể chuẩn bị đủ lễ, muốn xin sứ nhà Hán đến, sẽ phái con vào làm tin. Thái hậu cũng không sai sứ đáp lễ, chỉ ban thưởng thêm mà thôi.

6. Lạc Dương lệnh Vương Hoán người quận Quảng Hán, giữ mình công bằng chính trực, có tài phơi lộ việc gian, bề ngoài thì hành chính trị nghiêm khắc, nhưng trong lòng rất nhân từ. Phàm là điều mà Hoán xét quyết, chẳng ai không vui lòng chịu phục, người ở kinh sư cho là có thần cơ diệu toán, năm ấy Hoán chết khi đương chức, bách tính ở thị thành hay người đi đường, chẳng ai không thở than rơi nước mắt.

Linh cữu của Hoán đưa sang tây về quê, trên đường đi qua quận Hoảng Nông, dân chúng đều bày án tế ở ven đường, quan lại hỏi duyên cớ việc ấy, họ đều nói:

- Bình thường lúc trước đem gạo đến Lạc Dương, bị quan lại và sĩ tốt cướp đoạt, thường mất đi một nửa, từ khi Vương quân coi việc, không bị xâm phạm và oan uổng, cho nên đến báo ân.

Dân Lạc Dương vì Hoán lập miếu, làm thơ, mỗi khi cúng tế, thường tấu nhạc và ca những bài thơ ấy để dâng lên.

Thái hậu hạ chiếu rằng:

"Có quan lại trung lương, quốc gia nhờ họ được yên trị vậy, triều đình rất siêng tìm quan lại như thế, nhưng người tìm được rất ít, nay lấy con của Hoán là Thạch làm Lang trung, để khuyến khích quan lại siêng năng lao nhọc."

HÁN KÝ

[QUYỂN THỨ BỐN MƯƠI MỐT]

— 380 —

HIẾU THƯƠNG HOÀNG ĐẾ

Năm Diên Bình nguyên niên (Bính Ngọ – 106)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Tân Mão, triều đình lấy Thái úy Trương Vũ làm Thái phó, Tư đồ Từ Phòng làm Thái úy, tham dự quản việc Thượng thư. Thái hậu vì Đế còn trong địu, muốn lệnh sai trọng thần ở trong cung cấm. Vì thế chiếu lệnh cho Vũ nghỉ lại trong cung, cứ năm ngày được về nhà một lần; mỗi khi triều kiến, được xưng danh riêng, không ngồi chung chiếu với Tam công.

2. Phong hoàng huynh Lưu Thắng làm Bình Nguyên vương.

3. Ngày Quý Mão, lấy Quang lộc huân Lương Vị làm Tư đồ.

4. Tháng ba, ngày Giáp Thân, táng Hiếu Hòa hoàng đế ở Thận lăng, miếu hiệu là Mục tông.

5. Ngày Bính Tuất, Thanh Hà vương Lưu Khánh, Tế Bắc vương Lưu Thọ, Hà Gian vương Lưu Khai, Thường Sơn vương Lưu Chương bắt đầu tới nước phong; Thái hậu đặc biệt ưu đãi Lưu Khánh dùng lễ ngộ rất khác biệt. Con của Khánh là Hồ, mười ba tuổi, Thái hậu vì Đế thơ dại, lo xa việc bất trắc, lưu Hồ và mẹ là Cảnh Cơ⁽¹⁾ ở lại phủ Thanh Hà vương.

¹ Cảnh Cơ, là chính thất của Thanh Hà vương Lưu Khánh, mẹ nuôi của Lưu Hồ.

Cảnh Cơ, là chất của Cảnh Huống vậy; mẹ của Hồ, là Tả Cơ người quận Kiền Vi.

6. Mùa hạ, tháng tư, người Tiên Ti phạm cướp Ngự Dương, Thái thú Ngự Dương là Trương Hiến đem mấy trăm người ra biên hiểm truy đuổi. Bình mã huyện Nghiêm Thụ can rằng:

- Đường phía trước hiểm trở, thế giặc khó lường, nên tạm kết doanh trại, lệnh cho quân khinh kỵ đi trước xem xét.

Chí của Hiến rất hăng, nổi giận, muốn chém Thụ, bèn tiến binh. Gặp binh phục của giặc rọ đổ ra, sĩ tốt bỏ chạy hết, duy có Thụ ra sức đánh, thân bị chục vết thương, giết mấy chục người rồi chết. Chủ bộ Vệ Phúc, Công tào Từ Hàm đều tự xông đến cứu Hiến, cùng chết trong trận.

7. Ngày Bính Dần, triều đình lấy Hồ bôn tung lang tướng Đặng Chất làm Xa kỵ tướng quân, Nghi đồng tam ti⁽¹⁾. Em của Chất là Hoàng môn thị lang Khôi làm Hồ bôn trung lang tướng, Hoàng và Xương đều làm Thị trung.

8. Tư không Trần Sùng hoẵng.

9. Tháng năm, ngày Tân Mão, đại xá thiên hạ.

10. Ngày Nhâm Thìn, núi Viên của quận Hà Đông bị lở.

11. Tháng sáu, ngày Đinh Mùi, lấy Thái thường Doãn Cẩn làm Tư không.

12. Ba mươi bảy quận, quốc bị mưa lớn, thủy tai.

13. Ngày Kỷ Mùi, Thái hậu hạ chiếu giảm bớt y phục, ngự dụng, đồ ăn ngon, các vật phẩm mỹ lệ khó chế tác của Thái quan, Đạo quan, Thượng phương và Nội thự⁽²⁾, trừ phi là đồ

¹ Tam ti, tức là Tam công vậy. Nghi đồng tam ti mang hàm ý là không phải Tam công nhưng được hưởng nghi thức giống Tam công. Chức danh Nghi đồng tam ti bắt đầu có từ lúc này.

² Thái quan (太官), là chức quan quản về ngự thiện; Đạo quan (导官), là chức quan lo việc chọn gạo cho vua ăn; Thượng phương (尚方), là thự quan quản việc chế tạo các loại khí vật như đao, kiếm; Nội thự (内署), là thự quan chường quản về các loại y phục và vật dụng trong nội phủ.

cúng tế lăng miếu, thóc, lúa và gạo không được tinh chế, sớm tối chỉ ăn một bữa thịt mà thôi. Lúc trước phí dụng một năm của Thái quan, Thang quan⁽¹⁾ gần hai vạn vạn tiền, đến bấy giờ còn có mấy nghìn vạn. Đến như đồ dâng cống của các quận, quốc, đều giảm đi quá nửa; cho thả hoặc bán hết chim ưng và chó săn trong vườn Thượng lâm; lương khô, gạo, than củi tích trữ tại các li cung, biệt quán, đều lệnh sai giảm bớt đi.

14. Ngày Đinh Mão, hạ chiếu lệnh miễn chức vụ và thả cung nhân ở Dịch đình về quê, tha người trong tông thất bị phạt tội làm nô tì, đều cho họ làm thứ dân.

15. Mùa thu, tháng bảy, ngày Canh Dần, sắc lệnh cho Tư lệ hiệu úy và Thứ sử các châu bộ rằng:

"Gần đây các quận, quốc có nơi bị thủy tai, tổn hại đến mùa màng vụ thu, triều đình nghĩ xét lỗi lầm, rất lo buồn sợ hãi. Vậy mà các quận, quốc muốn thu lấy tiếng khen được mùa hư hao, liền che giấu việc thiên tai gây hại, đa phần khoa trương diện tích ruộng khai khẩn, không dò xét số người lưu vong, đua nhau khai tăng hộ khẩu, bưng bít đạo tặc, khiến kẻ gian ác không bị trừng trị, việc bổ dụng không theo thứ tự, tuyển cử người không xứng chức, tham lam hà khắc, gây điều thâm độc, hại đến dân lành. Thứ sử chỉ cúi đầu che tai, thiên lệch bao che, trên dưới câu kết, không kính sợ trời, chẳng thẹn với người. Cái ân vay mượn, là thứ ân không nương cậy được, từ nay về sau, sẽ đốc xét phạt nặng các tội ấy. Các Trưởng lại Nhị thiên thạch đều phải thăm hạch các tình huống thiên tai gây hại thực báo lên, để miễn trừ thuế ruộng, củi cỏ."

16. Tháng tám, ngày Tân Mão, Đế băng. Ngày Quý Sửu, liệm ở phía trước điện Sùng Đức. Thái hậu và anh là bọn Xa kỵ tướng quân Đặng Chất, Hồ ôn trung lang tướng Đặng Khôi bàn định kế sách trong cung cấm, đêm ấy, sai Chất cầm phù tiết dùng xe lọng xanh của vua nghênh đón con của Thanh Hà vương là Lưu

¹ Thang quan (湯官), là chức quan thuộc cấp của Thái quan, quản về rượu.

Hỗ, trai giới trong điện. Hoàng thái hậu ngự tại điện Sùng Đức, trăm quan đều mặc cát phục ngồi trên chiếu, dẫn Hỗ lên điện, bái làm Trường An hầu⁽¹⁾. Rồi mới hạ chiếu, lấy Hỗ làm người kế tự Hiếu Hòa hoàng đế, tiếp đó soạn sách mệnh. Hữu ti đọc sách mệnh xong, Thái úy dâng tì thụ lên, Hỗ tức vị hoàng đế, Thái hậu vẫn lâm triều.

17. Thái hậu hạ chiếu báo với Tư lệ Hiếu úy, Hà Nam doãn, Thái thú Nam Dương rằng:

"Ta thường xem xét việc đời trước, thấy tân khách của ngoại thích hoành hành, mà quan lại phụng phép giúp họ khiến phép tắc vẫn loạn, dân chúng lo sợ khốn khổ, lỗi là ở việc chấp pháp bê trễ vậy. Nay bọn Xa kỵ tướng quân Đặng Chất tuy trong lòng có chí kính thuận, nhưng gia môn rất rộng, người thân thích không ít, tân khách gian hoạt, nhiều lần phạm phép cấm của quốc gia, nên công khai các hành vi của họ để ước thúc chỉnh đốn, không được phép bao dung che chở."

Từ đấy thân thuộc của họ Đặng phạm tội, không người nào được tha thứ xá miễn.

18. Tháng chín, sáu châu bị lụt to.

19. Ngày Bính Dần, táng Hiếu Thương hoàng đế ở Khang lăng. Vì quốc gia liên tiếp gặp thủy tai, bách tính khổ sở vì lao dịch, cho nên vật tùy táng giấu trong lăng mộ và các hạng mục công việc đều giảm bớt, mười phần chỉ còn một.

20. Ngày Ất Hợi, đá trời rơi ở quận Trần Lưu.

21. Triều đình hạ chiếu lấy Lương Cần người quận Bắc Địa làm Phó hiệu úy Tây Vực. Cần đi đến vùng Hà Tây, đúng lúc các nước Tây Vực phản, đánh Đô hộ Nhâm Thượng ở nước Sơ Lạc; Thượng dâng thư cầu cứu, triều đình hạ chiếu sai Cần suất lĩnh năm nghìn quân kỵ người Khương, Hồ của bốn quận vùng

¹ Lưu Hỗ lúc ấy chưa được phong tước, vì thế phải bái tước Hầu trước, rồi mới từ đó thăng lên làm Thiên tử, đây là theo lệ cũ dựng lập Hán Tuyên đế thời trước vậy.

Hà Tây đến cứu Thượng. Cẩn chưa đến nơi thì Thượng đã được giải vây, có chiếu triệu Thượng về, lấy Kỳ đô úy Đoàn Hi làm Đô hộ, lấy Trương sử Tây Vực là Triệu Bác làm Kỳ đô úy.

Hi và Bác thủ giữ thành Tha Kiền, thành nhỏ, Lương Cẩn cho rằng không nên cố thủ, bèn dối trá thuyết Quy Tư vương Bạch Bá, muốn vào nước Quy Tư cùng giữ thành của họ; Bạch Bá đồng ý, quan dân cố can ngăn, Bạch Bá không nghe. Sau khi Cẩn vào thành, phái tướng gấp đón Đoàn Hi, Triệu Bác, hợp quân được tám, chín nghìn người. Quan dân nước Quy Tư cùng phản vua của mình, rồi hội với hai nước Ôn Túc, Cô Mặc, binh đến mấy vạn, làm phản, cùng vây thành, bọn Cẩn ra đánh, đại phá họ. Giao binh liên tiếp mấy tháng, binh Hồ thua bại bỏ chạy, Cẩn thừa thắng truy kích, cả thầy chém hơn vạn đầu, bắt sống mấy nghìn người, nước Quy Tư vì thế bình định.

22. Mùa đông, tháng mười, bốn châu bị lụt to, có mưa đá.

23. Thanh Hà Hiếu vương Lưu Khánh bệnh nặng, dâng thư xin táng ở bên cạnh mộ Lương quý nhân tại Phàn Trạc. Tháng mười hai, ngày Giáp Tý, Vương hoăng.

24. Ngày Ất Dậu, bãi bỏ các trò tạp kỹ Ngư long, Mạn duyên⁽¹⁾.

25. Thượng thư lang Phàn Chuẩn người quận Nam Dương thấy phong khí Nho học dần suy kém, dâng sớ nói:

"Thần nghe nói người làm vua chẳng thể không học tập. Quang Vũ hoàng đế thụ mệnh trung hưng, đông chinh tây phạt, chẳng được rồi nhân yên nghỉ, nhưng vẫn buông giáo giảng lục nghệ, dùng ngựa luận đạo lý. Hiếu Minh hoàng đế chính vụ muôn việc, không gì không suy xét ở trong lòng, nhưng vẫn dốc chí với cổ tịch, lưu tâm đến lục kinh, mỗi khi cử hành yến hội lễ xạ xong, ngồi ở ngôi chính vị tự thân

¹ Ngư long (鱼龙), Mạn duyên (曼延), đại để là những trò tạp kỹ ảo thuật biến hóa mô hình, bắt đầu hưng khởi vào năm Nguyên Phong thứ ba đời Hán Vũ đế, đến lúc này thì bị bãi bỏ.

giảng kinh sách, các nhà nho cùng lắng nghe, bốn phương đều hâm hoan. Lại nhiều lần trưng triệu bậc danh nho, an trí họ tại triều đình, mỗi khi yến hội thì vui vẻ luận bàn các chỗ vướng mắc, cùng họ nghiên cứu đạo trị quốc và giáo hóa, võ sĩ mặc giáp trụ của Kỳ môn⁽¹⁾, Vũ lâm đều thông hiểu Hiếu kinh, giáo hóa từ bản thân quân vương thánh minh lan truyền đến cõi man hoang, vì thế kẻ nghị bàn mỗi khi xưng tụng thời thịnh, đều nói đến niên hiệu Vĩnh Bình⁽²⁾. Học giả hiện nay ngày một giảm, ở phương xa lại càng nghiêm trọng, Bác sĩ ngồi ở góc chiếu không giảng học thuật, nho sinh đua nhau bàn luận lời sáo rỗng, quên bỏ sự trung thẳng, thạo ngôn từ siểm nịnh. Thần ngu dốt cho rằng nên hạ minh chiếu, rộng câu ấu sĩ, xem trọng và tiến cử nho sĩ văn nhã, để đợi đến lúc thánh thượng giảng luận⁽³⁾.”

Thái hậu cho là rất đúng, thu nạp lời ấy, hạ chiếu rằng:

“Tam công, Cửu khanh và Trung nhị thiên thạch đều nên tiến cử các ấu sĩ và bậc đại nho, cốt sao chọn được người có phẩm hạnh cao, để khuyến khích hậu bối, tuyển lựa Bác sĩ trong số ấy, tất sẽ có được người thích hợp.”

HIẾU AN HOÀNG ĐẾ

Năm Vĩnh Sơ nguyên niên (Đinh Mùi – 107)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Quý Dậu là ngày sóc, đại xá thiên hạ.
2. Người Khương ngoài biên cảnh Thục Quận xin nội thuộc.
3. Tháng hai, ngày Đinh Mão, chia nước Thanh Hà phong cho em của Đế là Lưu Thường Bảo làm Quảng Xuyên vương.
4. Ngày Canh Ngọ, Tư đồ Lương Vị hoẵng.

¹ Kỳ môn, tức võ sĩ Hồ bốn vây.

² Vĩnh Bình, là niên hiệu được Hán Minh đế sử dụng suốt thời mình trị lý.

³ Bấy giờ Hán An đế mới mười ba tuổi, nên bản sơ nói như vậy.

5. Tháng ba, ngày Quý Dậu, có nhật thực.

6. Ngày Kỷ Mão, người Di là bọn Lục Loại thuộc chủng tộc Tiêu Nghiêu ngoài biên cảnh quận Vĩnh Xương đem cả chủng tộc xin nội thuộc.

7. Ngày Giáp Thân, táng Thanh Hà Hiếu vương ở Quảng Khâu và Tư không, Tông chính hộ tang sự, lễ nghi theo lệ như với Đông Hải Cung vương⁽¹⁾.

8. Từ khi Hòa đế mất, anh em Đặng Chất thường ở trong cung cấm. Chất không muốn ở lâu trong cung, liên tục cầu xin về phủ đệ, Thái hậu đồng ý. Mùa hạ, tháng tư, Thái hậu phong Thái phó Trương Vũ, Thái úy Từ Phòng, Tư không Doãn Cần, Xa kỵ tướng quân Đặng Chất, Thành môn hiệu úy Đặng Khôi, Hồ bôn trung lang tướng Đặng Hoàng, Hoàng môn lang Đặng Xương, đều làm Liệt hầu, thực ấp mỗi người vạn hộ, Chất nhân vì có công định kế lập Đế được thêm ba nghìn hộ. Chất và các em đều chối nhường, không được phê chuẩn, bèn trốn tránh sứ giả, đi đường vòng đến cửa khuyết, dâng sớ tự bày tỏ, đến năm sáu lần, mới được đồng ý.

9. Tháng năm, ngày Giáp Tuất, lấy Vệ úy Trường Lạc là Lỗ Cung làm Tư đồ. Cung dâng thư nói:

"Theo phép chế cũ, ngày lập thu bắt đầu thăm xét quyết tội nhỏ, từ năm Vĩnh Nguyên thứ mười lăm đến nay, đổi dùng ngày mạnh hạ⁽²⁾. Thế nhưng Thứ sử, Thái thú lại nhân lúc cuối hạ nắng nóng trưng triệu nông dân, bắt bớ thăm vấn, khảo xét chứng nghiệm, kéo dài liên miên không dừng; trên thì trái nghịch thiên thời, dưới phương hại việc nhà nông. Xét "Nguyệt lệnh", có câu 'mạnh hạ đoán bạc hình'⁽³⁾,

¹ Việc táng Đông Hải Cung vương nói ở Hán ký, quyển thứ ba mươi bảy, sự kiện năm Vĩnh Bình nguyên niên, đời Hán Minh đế.

² Năm Vĩnh Nguyên thứ mười lăm đã nói "lấy ngày hạ chí (tức khoảng tháng 5) làm ngày thăm xét quyết tội nhỏ", ở đây nói là ngày mạnh hạ (khoảng tháng 4), không hiểu nguyên tác có nhầm lẫn gì chăng?

³ Tháng tư đầu hạ, phán quyết xét hình phạt nhỏ.

là nói với tội nhân phạm tội nhẹ lấy ngày đó định án, không muốn tù cầm họ lâu, cho nên phán quyết kịp thời vậy. Thần ngu dốt cho rằng chế độ quyết tội ngày mạnh hạ, nên theo lệnh này mà thi hành⁽¹⁾; các việc khảo xét, chứng nghiệm quyết tội khác, nên lấy ngày lập thu làm ngày xét quyết."

Lại tấu:

"Hiếu Chương hoàng đế muốn trợ giúp cho sự vi diệu của Tam chính, chế định luật lệnh, xét quyết án ngục đều kết thúc trước ngày Đông chí⁽²⁾. Nhưng tiểu lại không đồng lòng với quốc gia, đại khái đều lấy tháng mười một xử quyết tù phạm tử tội, chẳng tra hỏi đúng sai phải trái, lập tức đánh giết, dẫu có tội còn ngờ, cũng chẳng nghị bàn thẩm xét lại. Nên ban lệnh với các điều mục tội phán xử trọng tội tử hình, đến cuối mùa đông mới quyết đoán."

Triều đình đều theo lời ấy.

10. Ngày Đinh Sửu, triều đình hạ chiếu phong cháu của Bắc Hải vương Lưu Mục là Thọ Quang hầu Lưu Phổ làm Bắc Hải vương.

11. Người Man Di ngoài biên ải quận Cửu Chân và người Man Di nước Dạ Lang dâng hết đất đai xin nội thuộc.

12. Đô hộ Tây Vực là bọn Đoàn Hi tuy bảo hộ nước Quy Tư, nhưng đường đất tắc nghẽn, thư hịch bất thông. Công khanh nghị bàn cho rằng "Tây Vực xa xôi cách trở, nhiều lần bội phản, quan quân đóng đồn làm ruộng, hao phí không dừng được." Tháng sáu, ngày Nhâm Tuất, triều đình bãi bỏ chức Đô hộ Tây Vực⁽³⁾, phái Ky đô úy Vương Hoàng phát binh Quan Trung đi

¹ Tức chiếu lệnh đã được ban hành vào năm Vĩnh Nguyên thứ mười lăm, đời Hán Chương đế.

² Xem việc nói ở Hán ký, quyển thứ ba mươi chín, sự kiện năm Nguyên Hòa thứ ba, đời Hán Chương đế.

³ Năm Vĩnh Nguyên thứ ba, đời Hán Hòa đế, đặt lại chức Đô hộ Tây Vực, đến lúc này lại bãi bỏ.

đón Đoàn Hi, Lương Cần, Triệu Bác và quan quân đóng đồn làm ruộng ở Y Ngô Lô, Liễu Trung rồi quay về.

13. Khi trước, con của Đông Hiệu, thủ lĩnh của chủng Thiêu Dương Khương tên là Ma Nô theo cha đến hàng,⁽¹⁾ trú tại quận An Định. Bấy giờ người của các bộ lạc Khương đến hàng phân bố tại các quận huyện, đều bị quan lại và hào tộc người Hán bắt dao dịch, tích sầu chứa oán. Lúc Vương Hoảng sang tây nghênh đón Đoàn Hi, trưng phát một nghìn mấy trăm quân kỵ người Khương của quận Kim Thành, Lũng Tây, Hán Dương đi cùng, bức quận huyện thúc giục điều phái. Người Khương sợ phải đi xa đồn trú không không quay về được, đi đến quận Tửu Tuyền, không ít người tản đi trốn phàn, các quận đều phát binh chặn bắt, có nơi diệt sạch cả nhà rạ của người Khương; vì thế đại thủ lĩnh của hai bộ lạc Lạc Tả, Đương Tiên là bọn Đông Ngạn càng kinh hoảng, bèn cùng võ lữ bỏ chạy. Anh em Ma Nô nhân đấy cùng người trong bộ lạc sang phía tây ra ngoài biên hiểm, Điền Linh⁽²⁾ và người của bộ lạc Chung Khương vào cướp bóc bừa bãi, cắt đứt đường lên đất Lũng. Bấy giờ người Khương quy phục đã lâu, không có khí giới và áo giáp, có người cầm tre trúc, cành cây thay giáo mác, có người vác ván gỗ làm thuẫn, có kẻ cầm gương đồng giả như binh khí, quận huyện yếu hèn khiếp sợ chẳng thể khống chế được. Ngày Đinh Mão, triều đình xá miễn tội cấu kết nhau mưu phản nghịch cho các bộ lạc người Khương.

14. Mùa thu, tháng chín, ngày Canh Ngọ, Thái úy Từ Phòng nhân vì việc tai biến dị thường và giặc cướp tác loạn, bị hạ sách thư bãi chức. Việc Tam công vì tai biến dị thường bị bãi chức, là bắt đầu từ Phòng vậy. Ngày Tân Mùi, Tư không Doãn Cần vì việc mưa lớn thủy tai bị hạ sách thư bãi chức.

¹ Việc Đông Hiệu đến hàng, xem ở Hán kỷ, quyển ba mươi chín, sự kiện năm Vĩnh Nguyên nguyên niên, đời Hán Hòa đế.

² Điền Linh (滇零), là tên một thủ lĩnh người Khương vậy.

Xương ngôn⁽¹⁾ của Trọng Trường Thống viết:

Quang Vũ hoàng đế uất hận vì nhà Hán mấy đời mất quyền chính, phát phần với cường thần trộm mệnh,⁽²⁾ nấn sửa sai lầm quá mức, quyền chính không giao xuống người dưới, tuy có đặt chức Tam công, nhưng việc lại quy về Thượng thư đài.⁽³⁾ Từ đây về sau, chức sự của Tam công, chỉ sung cho đủ số quan viên mà thôi; nhưng việc trị lý có chỗ không tốt, Tam công vẫn bị khiển trách. Thế rồi thực quyền chuyển đời đến nhà ngoại thích, sủng tín trao cho hoạn thụ cận kề, thân gần đông bọn của họ, dùng người riêng của bọn họ, trong sung đây kinh sư, ngoài bày khắp châu quận, hiên ngu điên đảo, tuyển cử mua bán, hèn dốt giữ biên cảnh, tham tàn trị lý dân, quấy nhiễu bách tính, kích giận Tư Di, chiêu vờ nghịch phản, loạn li bệnh tật, oán khí cùng nổi, âm dương bất hòa, tam quang thiếu khuyết, điềm quái luôn giáng xuống, sâu bệnh hại mùa màng, thủy hạn gây tai vạ. Đây là những thứ mà ngoại thích và hoạn quan đưa đến vậy, thế mà lại dùng sách thư trách lỗi Tam công, thậm chí xử tử, miễn chức, như thế đủ để khiến người ta phải hô gọi trời xanh, khóc gào đổ huyết mất thôi!

Lại nữa, thời trung kỳ tuyển Tam công, nhất định phải là người thanh liêm, thành thực, cẩn thận, tuân theo đạo thường, tinh thực cự điển mới cất nhắc, đây là khuôn mẫu của hạng đàn bà con gái, của thường nhân chốn hương thôn thôn, há đủ để giữ ngôi vị ấy sao? Cái thế của Tam công đã như kia, tuyển chọn lại như thế, mà hy vọng Tam công lập huân lao với quốc gia, tích công với sinh dân, chẳng phải việc rất xa vời sao!

¹ *Hậu Hán thư, Trọng Trường Thống truyện* chép: Thông mỗi khi luận thuyết việc cổ kim và thói tục lúc đương thời, thường phát phần than thở, nhân đó soạn bài luận đặt tên là "Xương ngôn", cả thảy mười ba thiên, hơn chục vạn chữ.

² Ý nói thời các vua Nguyên đế, Thành đế, Ai đế và Bình đế nhà Hán, quyền chính nằm trong tay đại thần; cường thần, là trỏ Vương Mãng vậy.

³ Việc nói Tam công mất chức sự, không hẳn là đến đời Quang Vũ đế mới bắt đầu. Từ thời Hán Vũ đế nhà Tây Hán, khi vui chơi ăn yến ở hậu đình, dùng hoạn quan xử lý các việc cơ mật; cho đến thời Tuyên đế, chuyên dùng bọn Hoàng Cung, Thạch Hiến, còn Thừa tướng, Ngự sử chỉ sung cho đủ ngôi vị. Việc được quy về Thượng thư đài, cái nguyên do của nó đến từ từ vậy.

Xưa kia Văn đế đãi Đặng Thông, có thể gọi là yêu hết mức, mà vẫn để cho Thân Đồ Gia được thực hiện chí của mình.⁽¹⁾ Tam công được tin nhiệm như thế, thì sao phải lo họa bởi tiểu thân ở xung quanh! Còn như thời gần đây, ngoại thích và hoạn quan, thỉnh xin không được quan viên thi hành, ý khí không thỏa mãn, lập tức hãm người ta vào cái họa bất trắc, sao có thể đàn hặc nắn sửa bọn chúng đây? Trước kia, Tam công được tin nhiệm nặng mà trách phạt nhẹ, nay thì tin nhiệm nhẹ mà trách phạt nặng. Quang Vũ đoạt quyền nặng của Tam công, đến nay còn nghiêm trọng hơn; Quang Vũ chẳng để bè đảng Hoàng hậu nắm uy quyền, mấy đời sau không tuân theo; đại khái vì cái thể thân sơ khác nhau vậy! Nay bậc nhân chủ nếu thực giao quyền ủy thác cho Tam công, chia trách nhiệm đòi thành quả, mà tại vị lại khiến dân bị hại, cử dụng hiền tài mắc lỗi, khiến bách tính bất an, việc tranh tụng chẳng dừng, đất trời lăm biến cố, yêu vật xuất hiện nhiều, thì sau đấy mới có thể dùng chức phận đầy trị tội được.

15. Ngày Nhâm Ngọ, có chiếu thư rằng:

"Thái bộc và Thiếu phủ giám bớt đội nhạc của hoàng môn để bỏ thêm vào võ sĩ của Vũ lâm; ngựa trong chuồng không phải ngựa kéo xe kiệu của Hoàng đế, đều giám thức ăn đi một nửa; các khí vật tạo tác, không phải là dùng cho vườn lăng tông miếu, đều tạm dừng."

16. Ngày Canh Dần, lấy Thái phó Trương Vũ làm Thái úy, Thái thường Chu Chương làm Tư không.

Bọn Đại trường thu Trịnh Chúng, Trung thường thị Thái Luân đều nắm quyền thế tham dự triều chính, Chu Chương mấy lần dâng lời thẳng, Thái hậu chẳng thể dùng.

Khi trước, Thái hậu vì Bình Nguyên vương Lưu Thắng mắc cố tật, lại thích Thương đế còn ôm bế, nuôi dưỡng làm con, cho nên lập. Lúc Thương đế băng, quần thần cho rằng bệnh của Thắng không phải là cố tật, đều chủ trương lập Thắng; Thái

¹ Việc nói ở Hán ký, quyển sáu, sự kiện năm Hậu Nguyên thứ hai, đời Hán Văn đế.

hậu vì lúc trước đã không lập Thắng, sợ rằng sau này bị oán, bèn nghênh đón Đế mà lập. Chu Chương cho rằng ý quần thần không theo dựa Thái hậu, bí mật bàn mưu đóng kín cửa cung, giết anh em Đặng Chất và Trịnh Chúng, Thái Luân, bắt Thượng thư, phế Thái hậu ở Nam cung, phong Đế làm vua một nước xa rồi lập Bình Nguyên vương. Việc bị phát giác, mùa đông, tháng mười một, ngày Đinh Hợi, Chương tự sát.

17. Ngày Mậu Tý, Thái hậu sắc lệnh cho Tư lệ hiệu úy và Thứ sử hai châu Tinh, Ký rằng:

"Dân chúng bị ngoa đồn kinh nhiễu, rời bỏ nơi ở cũ, già trẻ dắt díu nhau, cùng khốn trên đường. Tư lệ Hiệu úy, Thứ sử hai châu đều phải sắc lệnh cho các Trưởng lại bộ hạ thuộc quyền đích thân hiểu dụ rằng: 'Nếu ai muốn quay về bản quận, phủ quan địa phương sẽ vì họ cấp điệp văn; ai không muốn, chớ cưỡng ép'."

18. Tháng mười hai, ngày Ất Mão, lấy Thái thú Đinh Xuyên là Trương Mẫn làm Tư không.

19. Chiếu thư lệnh cho Xa kỵ tướng quân Đặng Chất, Chinh tây hiệu úy Nhâm Thượng thống suất binh Ngũ doanh⁽¹⁾ và binh của các quận gồm năm vạn người, đóng ở Hán Dương để phòng bị người Khương.

20. Năm ấy, mười tám quận, quốc bị động đất, bốn mươi một quận, quốc bị nước lụt to, hai mươi tám quận, quốc bị gió lốc, mưa đá.

21. Đại nhân của người Tiên Ti là Yến Lê Dương đến cửa khuyết triều cống chúc mừng. Thái hậu ban cho Yến Lê Dương ấn thụ Vương, xe đồ, ba ngựa kéo, lệnh cho được dừng trú ở phụ cận Ninh Thành, sở trị của Ô Hoàn hiệu úy, thông chợ với người Hồ, đắp dựng quán mới ở hai bộ nam bắc để tiếp đãi con tin. Một trăm hai mươi bộ lạc Tiên Ti đều phái gửi con tin.

¹ Ngũ doanh, tức doanh binh Ngũ hiệu của Bắc quân vậy.

Năm Vĩnh Sơ thứ hai (Mậu Thân – 108)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Đặng Chất đến Hán Dương; binh các quận chưa đến, mấy nghìn người của bộ lạc Chung Khương đánh bại quân của Chất ở phía tây huyện Ký, giết hơn nghìn người. Lương Cần trở về, đến Đôn Hoàng, đón nhận chiếu thư, lưu Cần lại giúp chư quân cứu viện. Cần về đến quận Trương Dịch, phá hơn vạn quân Khương, số thoát được chỉ hai ba phần mười; tiến đến huyện Cô Tang, hơn ba trăm thủ lĩnh của người Khương đến chỗ Cần xin hàng, Cần đều vỗ về hiểu dụ, sai quay về đất cũ.

2. Ngự sử trung thừa Phàn Chuẩn vì các quận, quốc gặp thủy tai, hạn hán liên miên, dân chúng nhiều người đói khổ, dâng sớ nói:

"Xin lệnh cho các sớ thụ của các quan Thái quan, Thượng phương, Khảo công, Thượng lâm kiểm xét triệt bỏ các vật vô dụng; Ngũ phủ⁽¹⁾ điều chỉnh giảm bớt quan lại ở Trung đô và thợ tạo tác ở kinh sư.

Lại nữa, các quận bị thiên tai, bách tính tàn rạc, e rằng việc phủ quan cấp chẩn chẳng thể cứu giúp được, tuy có cái danh cứu tế, rút cục chẳng thực cứu tế được. Nên dựa theo việc cũ năm Chinh Hòa nguyên niên, phái sứ cầm phù tiết đi phủ dụ vỗ yên, người đặc biệt thiếu khổn thì dời họ đến an trí ở các quận được mùa tại hai châu Kinh, Dương. Nay tuy có việc thú dịch đóng trú ở phương tây, vẫn nên giải cứu nạn gấp ở phương đông trước."

Thái hậu theo lời ấy, đem hết ruộng công giao cấp cho dân nghèo, lập tức cất nhắc Chuẩn và Nghị lang Lã Thương cùng tạm giữ chức Quang lộc đại phu. Tháng hai, ngày Ất Sửu, phái Chuẩn đi sứ Ký châu, Thương đi sứ Duyện châu, cấp chẩn thi ân, lưu dân đều như chết rồi được sống lại.

¹ Tức các phủ Thái phó, Thái úy, Tư đồ, Tư không và Xa kỵ tướng quân.

3. Mùa hạ, trời hạn. Tháng năm, ngày Bính Dần, Hoàng thái hậu đến Lạc Dương tự và Nhuộc Lô ngục⁽¹⁾ tra xét tù đồ. Có tên tù phạm ở Lạc Dương thực không giết người nhưng bị đánh đập tự nhận có tội, gầy yếu khốn nhọc, phải dùng xe ghép bằng tre chở đến, người đó sợ quan lại không dám nói, lúc sắp đưa đi, ngẩng đầu như muốn tự giải bày. Thái hậu xét kỹ phát giác được, liền hô gọi quay lại hỏi thực trạng, người đó kể hết sự thực oan khuất. Vì thế lập tức bắt Lạc Dương lệnh giam vào ngục để bù tội lỗi. Thái hậu khởi giá, chưa về đến cung điện, mưa lớn kịp thời giáng xuống.

4. Tháng sáu, kinh sư và bốn mươi quận, quốc bị lụt to, gió lớn, có mưa đá.

5. Mùa thu, tháng bảy, sao Thái Bạch tiến phạm sao Bắc Đẩu.

6. Tháng nhuận, Quảng Xuyên vương Lưu Thường Bảo hoẵng, không có con, nước phong bị xóa.

7. Ngày Quý Mùi, người Khương ngoài biên cảnh Thục Quận dâng hết đất đai xin nội thuộc.⁽²⁾

8. Mùa đông, Đặng Chất sai Nhâm Thượng cùng Tông sự Trung lang là Tư Mã Quân người quận Hà Nội thống suất binh của các quận cùng mấy vạn người của bọn Điền Linh giao chiến ở Bình Tương, quân của Thượng đại bại, chết mất hơn tám nghìn người, bộ chúng người Khương vì thế đại thịnh, triều đình chẳng thể khống chế. Các huyện thuộc Hoàng Trung, một thạch thóc giá vạn tiền, bách tính tử vong chẳng thể tính xuể, còn việc chuyển vận cực kỳ gian nan. Nguyên Tả hiệu lệnh⁽³⁾ Bàng Tham người quận Hà Nam lúc trước mắc tội bị phạt lao dịch ở Nhuộc Lô, sai con của mình là Tuấn dâng thư nói:

¹ Lạc Dương tự, tức phủ quan của Lạc Dương lệnh; Nhuộc Lô ngục, là nhà ngục thuộc quyền quản của Thiệu phủ.

² *Đông Quan ký* chép: Người Khương ngoài biên cảnh là bọn Bạc Thân gồm tám bộ lạc đem hết bộ chúng xin hàng.

³ Tả hiệu lệnh (左校令), là một trong hai thuộc quan của Tương tác đại tượng.

"Hiện nay lưu dân Tây châu nhiều động, mà việc trưng phát không dứt, mưa ngập chẳng dừng, sức đất chẳng thể khôi phục, lại thêm đại quân xuất động, đóng trú nơi xa rất nhọc mệt, nông dân tiêu sức bởi chuyển vận, tài vật khô kiệt vì trưng phát, ruộng cấy chẳng được khai khẩn, thóc lúa chẳng có thu hoạch, vô kế khôn cùng, không mong đợi gì ở vụ thu, bách tính kiệt lực, chẳng kham nổi mệnh nữa. Thần ngu dốt cho rằng vạn dặm vận lương, đi xa tới chỗ Khương Nhung, chẳng bằng hợp binh dưỡng quân, để đợi địch nhân mỏi mệt. Xa kỵ tướng quân Đặng Chất nên tạm thời chinh quân hồi sư, lưu Chinh tây hiệu úy Nhâm Thượng lại, sai đốc sĩ dân của Lương châu chuyển đến trú ở Tam Phụ,⁽¹⁾ nghỉ việc đao dịch để trợ giúp cho vụ nông, dùng thuế khóa nặng để tăng của cải cho bách tính, khiến cho nam tử được cấy trồng, nữ tử được dệt vải, rồi sau dưỡng quân tinh nhuệ, thừa lúc địch nhân trễ lười, xuất kỳ bất ý, đánh chỗ chúng không phòng bị, thì mỗi thù của dân biên được báo, nỗi thẹn thua trận được rửa sạch thôi."

Thư tấu lên, đúng lúc Phàn Chuẩn dâng sớ tiến cử Tham, Thái hậu lập tức cất nhắc Tham trong chỗ tù đày, triệu bá làm Yết giả, sai sang tây đốc chư quân đóng trú ở Tam Phụ.

Tháng mười một, ngày Tân Dậu, chiếu lệnh sai Đặng Chất hồi sư, lưu Nhâm Thượng đóng trú tại Hán Dương làm người điều tiết chư quân. Lại phái sứ giả nghênh đón bá Chất làm Đại tướng quân. Chất về đến nơi, Thái hậu sai Đại hồng lư đích thân tiếp đón, Trung thường thị ra ngoài thành úy lạo, từ vương hầu và công chúa trở xuống ngóng đợi ở trên đường, ân sủng vinh diệu hiển hách, chấn động cả trong ngoài.

9. Điền Linh tự xưng là Thiên tử ở Bắc Địa, chiêu tập chúng Tham Lang ở Vũ Đô và các chúng Khương hỗn tạp ở Thượng Quận, Tây Hà cắt đứt đường lên Lũng, cướp bóc ở vùng Tam Phụ, xuôi nam tiến phạm Ích châu, giết Thái thú Hán Trung là Đồng Bình. Lương Cần lúc nhận chiếu đang đóng trú tại quận

¹ Kiến nghị về việc triều đình vứt bỏ đất Lương châu, bắt đầu từ thư này vậy.

Kim Thành, nghe nói người Khương phạm cướp Tam Phụ, lập tức dẫn binh đến đánh, rồi đi vòng quanh giao chiến ở giữa hai huyện Vũ Công và Mĩ Dương, liên tiếp phá đuổi bọn họ, người Khương dần lui chạy ly tán.

10. Tháng mười hai, chủng Tham Lang người Khương ngoài biên hiểm quận Quảng Hán xin hàng.

11. Năm ấy, mười hai quận, quốc bị động đất.

Năm Vĩnh Sơ thứ ba (Kỷ Dậu - 109)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Canh Tý, Hoàng đế cử hành lễ Gia nguyên phục, đại xá thiên hạ.

2. Triều đình phái Ky đô úy Nhâm Nhân đốc binh đồn trú của các quận cứu Tam Phụ. Nhân giao chiến mấy lần bất lợi, người Khương của bộ lạc Dương Tiên, Lặc Tả đánh diệt huyện Phá Khương, bộ lạc Chung Khương đánh diệt huyện Lâm Thao, bắt giữ Nam bộ đô úy của Lũng Tây.

3. Tháng ba, kinh sư đói lớn, dân chúng ăn thịt lẫn nhau. Ngày Nhâm Thìn, công khanh đến cửa khuyết tạ lỗi; chiếu thư nói: "Mọi người cốt phải nghĩ lỗi hướng thiện, để trợ giúp những điều ta không làm được."

4. Ngày Nhâm Dần, Tư đồ Lỗ Cung bị bãi chức. Cung hai lần tại vị Tam công, tuyển mộ trung triệu cao đệ làm quan đến chức Cửu khanh, Quận thú được mấy chục người, nhưng Nho sinh môn hạ của Cung lại không có ai được tiến cử, thậm chí có người oán hận. Cung nghe chuyện, nói:

- Học vấn không giảng cứu tinh tường, là điều ta lo lắng vậy, các Nho sinh chẳng phải đã có hương thôn tiến cử sao!⁽¹⁾

¹ Ý rằng nếu học vấn đã giảng cứu tinh tường, tự khắc có hương thôn tiến cử, không cần phải nhờ đến Tam công mở lời.

Rút cục không ai mở lời tiến cử ai, cũng chẳng mượn việc đó mà nghị luận. Học trò thụ nghiệp, Cung nhất định phải tra vấn căn vặn đến cùng, học nghiệp thành, mới phải đi. Người học nói:

- Lời từ biệt và nghị luận của Lỗ công, không thể hư hao mà có được vậy.

5. Mùa hạ, tháng tư, ngày Bính Dần, lấy Đại hồng lưu Hạ Cầm người quận Cửu Giang làm Tư đồ.

6. Tam công vì quốc dụng không đủ, dâng tấu xin lệnh cho quân dân, ai nộp tiền và thóc được làm Quan nội hầu, Hồ bôn, Vũ lâm lang, Ngũ quan, Đại phu, tiểu lại của quan phủ, Đề kỵ, quân sĩ của Ngũ doanh, đều theo thứ bậc.

7. Ngày Giáp Thân, Thanh Hà Mẫn vương Lưu Hồ Uy hoảng, không có con. Tháng năm, ngày Bính Thân, phong con của Lạc An vương Lưu Sủng là Diên Bình làm Thanh Hà vương, phụng thờ kế tự Hiếu vương.

8. Tháng sáu, người Ô Hoàn của quận Ngự Dương và người Hồ của quận Hữu Bắc Bình cả thảy hơn nghìn người vào đánh cướp Đại Quận, Thượng Cốc.

9. Người Hán là Hàn Tông theo Nam Thiên vu Hung Nô về triều kiến⁽¹⁾, sau khi quay về, nói với Nam Thiên vu rằng:

- Vùng Quan Đông bị nước ngập, người dân đói khổ chết hết, có thể đánh được vậy.

Thiên vu tin lời ấy, bèn phản.

10. Mùa thu, tháng bảy, hải tặc là bọn Trương Bá Lộ đánh cướp chín quận ven biển, giết Nhị thiên thạch, Lệnh, Trương; triều đình phái Thị ngự sử Bàng Hùng người Ba Quận đốc binh của châu quận đánh chúng, bọn Bá Lộ xin hàng, không lâu sau lại đồn tụ.

¹ Người Hán và người Hung Nô ở lẫn với nhau, Hàn Tông theo phụng sự Nam Thiên vu vậy.

11. Tháng chín, người Ô Hoàn của quận Nhạn Môn là Suất Chúng vương Vô Hà Doãn và Đại nhân người Tiên Ti là bọn Khâu Luân cùng Cốt Đô hầu của Nam Hung Nô liên hợp được bảy nghìn quân kỵ phạm cướp quận Ngũ Nguyên, cùng Thái thú Ngũ Nguyên giao chiến ở Cao Cừ Cốc, binh Hán đại bại.

12. Nam Thiên vu vây Trung lang tướng Cảnh Chúng ở Mĩ Tác. Mùa đông, tháng mười một, triều đình lấy Đại tư nông Hà Hi người nước Trần tạm coi việc Xa kỵ tướng quân, Trung lang tướng Bàng Hùng làm phó, thống suất Ngũ doanh và binh của các quận biên cảnh gồm hơn hai vạn người, lại chiếu lệnh cho Thái thú Liêu Đông là Cảnh Quý suất lĩnh binh Tiên Ti và binh của các quận cùng đánh Nam Thiên vu. Lấy Lương Căn coi việc của Độ Liêu tướng quân. Hùng và Quý đánh Úc Kiện Nhật Trục vương của Nam Hung Nô, phá hấn.

13. Tháng mười hai, ngày Tân Dậu, chín quận, quốc bị động đất.

14. Ngày Ất Hợi, sao chổi xuất hiện ở chòm sao Thiên Uyển.

15. Năm ấy, kinh sư và bốn mươi một quận, quốc mưa lớn, thúy tai, hai châu Tinh, Lương đói lớn, người ăn thịt lẫn nhau.

16. Thái hậu vì âm dương bất hòa, quân lữ mấy lần trưng phát, hạ chiếu vào cuối năm lúc cử hành yến hội khao thưởng thay đổi binh vệ, không bày trò chơi và tấu nhạc, số đồng tử tham gia nghi thức trừ quỷ giảm đi một nửa.

Năm Vĩnh Sơ thứ tư (Canh Tuất – 110)

1. Mùa xuân, tháng giêng, hội triều đầu năm, triệt bỏ việc tấu nhạc, không bày xe giá chở pháp vật, không bày xe giá ở sân điện⁽¹⁾.

¹ Theo quy chế nhà Hán, mỗi lần hội triều lớn đều phải bày xe giá chở các thứ khí vật ngự dụng ở sân điện, năm ấy vì mất mùa, dân đói, cho nên bỏ không bày.

2. Đặng Chất tại vị, hay suy cử tiến dần hiền sĩ, tiến cử bọn Hà Hi, Lý Cáp nhận chức tại triều đình, lại triệu bọn Dương Chấn người quận Hoàng Nông, Trần Thiện người Ba Quận đến Mạc phủ của mình, được thiên hạ khen ngợi.

Chấn mồ côi nghèo khó nhưng hiếu học, hiểu rõ *Kinh Thượng thư* của họ Âu Dương, xem rộng hiểu thấu, các nhà nho khen Chấn rằng: "Dương Bá Khởi là Khổng tử vùng Quan Tây.⁽¹⁾" Chấn truyền dạy môn sinh hơn hai mươi năm, không đáp lễ triệu gọi của châu quận, chúng nhân nói rằng Chấn tuổi cao ra làm quan muộn, chí hướng của Chấn càng kiên định. Chất nghe nói liền triệu Chấn, bấy giờ Chấn đã hơn năm mươi tuổi, liên tục được thăng làm Thứ sử Kinh châu, Thái thú Đông Lai. Lúc đến quận nhận chức, đi qua huyện Xương Ấp, người được Chấn tiến cử làm Mậu tài của Kinh châu lúc trước là Vương Mật làm Xương Ấp lệnh, ban đêm mang chục cân vàng gửi biếu Chấn. Chấn nói:

- Cổ nhân hiếu ngài, ngài lại chẳng hiếu cổ nhân, sao vậy?

Mật nói:

- Việc trong đêm tối ai biết được.

Chấn nói:

- Có trời biết, đất biết, ta biết, ngài biết, sao nói là không ai biết được!

Mật then rời ra về. Sau Chấn được chuyển làm Thái thú Trác Quận. Bản tính công chính thanh liêm, con cháu thường ăn cơm rau, đi bộ; bạn cũ có người khuyên Chấn gây dựng mở mang sản nghiệp, Chấn không chịu nói:

- Khiến hậu thế khen chúng là con cháu của quan lại thanh bạch, để lại cái di sản ấy cho chúng, chẳng phải rất hậu sao!

¹ Dương Chấn (楊震), tự Bá Khởi (伯起), người quận Hoàng Nông, ở phía tây Hàm Cốc quan (gọi là vùng Quan Tây).

3. Trương Bá Lộ lại tiến đánh quận huyện, giết Quận thú và Huyện lệnh, bẻ đảng đông, dân cường thịnh; triều đình hạ chiếu phái Ngự sử trung thừa Vương Tông cầm phù tiết đi phát binh của các quận thuộc hai châu U, Ký, hợp được mấy vạn người, trung triệu Uyển Lăng lệnh Pháp Hùng người quận Phù Phong làm Thứ sử Thanh châu, cùng Tông hợp lực đánh dẹp Bá Lộ.

4. Nam Thiên vu vây Cảnh Chúng mấy tháng, Lương Cần, Cảnh Quý đánh chém biệt tướng của Nam Thiên vu ở cố thành của thuộc quốc, Thiên vu tự thống suất quân nghênh chiến, bọn Cần lại đánh phá hấn, Thiên vu bèn rút lui về Hồ Trạch.

5. Ngày Bính Ngọ, hạ chiếu lệnh giám bớt văn võ bá quan và bổng lộc của quan lại tại châu, quận, huyện, đều theo thứ bậc.

6. Tháng hai, Nam Hung Nô phạm cướp quận Thường Sơn.

7. Điền Linh phái binh phạm cướp huyện Bao Trung, Thái thú Hán Trung là Trịnh Cần dời đến đóng trú tại Bao Trung.

Quân của Nhâm Thượng xuất chinh lâu vô công, dân phế việc nông tang, triều đình bèn hạ chiếu sai Thượng thống suất quan dân quay về trú tại Trường An, bãi quan binh của các quận Nam Dương, Dĩnh Xuyên, Nhữ Nam sai quay về bản quận.

Ngày Ất Sửu, bắt đầu đặt chức Hồ nha đô úy Kinh Triệu ở Trường An, Đô úy Phù Phong ở huyện Ung, giống như lệ cũ đặt Đô úy Tam Phụ của Tây kinh.

Yết giả Bàn Tham khuyên Đặng Chất "di dời người của các quận biên cảnh chẳng thể tự sinh sống vào trú ở Tam Phụ", Chất cho là đúng, muốn bỏ Lương châu, tập trung lực lượng đối phó với biên bắc⁽¹⁾. Triều đình hội công khanh nghị bàn, Chất nói:

- Ví như hai cái áo bị rách hỏng, phá một cái để bổ vá, vẫn còn được cái áo hoàn chỉnh, nếu không như thế, sẽ không giữ được cả hai.

¹ Tức là bỏ đất Lương châu, tập trung lực lượng chống Hung Nô ở phía bắc vậy.

Lang trung Ngũ Hủ người nước Trần nói với Thái úy Trương Vũ rằng:

- Như kế sách của Đại tướng quân, có ba điểm không nên thi hành: Tiên đế khai mở cương thổ, nhọc nhằn rồi sau mới yên định, mà nay lại sợ cái hao phí nhỏ, đem cả Lương châu mà vứt bỏ, đấy là điều thứ nhất không nên vậy. Sau khi vứt bỏ Lương châu, tức là lấy Tam Phụ làm biên ải, thì vườn lăng tổ tiên đơn độc ở ngoài, đấy là điều thứ hai không nên vậy. Ngạn ngữ nói: "Quan Tây xuất dũng tướng, Quan Đông xuất Tề tướng."⁽¹⁾ Liệt sĩ và võ tướng, đa phần xuất ra từ Lương châu, dân tục xứ ấy tráng kiện vũ dũng, tinh thạo việc binh. Nay sở dĩ người Khương, người Hồ chẳng dám vào chiếm cứ Tam Phụ gây nên mối lo gan ruột, đấy là vì Lương châu ở phía sau lưng họ vậy. Cái lý do mà sĩ dân Lương châu xung phong cầm binh khí, chịu tên đạn trong chốn hàng trận, cha chết ở phía trước, con giao chiến phía sau, không có lòng ngoái phản, vì họ quy thuận Hán triều vậy. Nay nhường mà bỏ chỗ ấy, cắt mà vứt đi, dân chúng ở yên với đất cũ không muốn dời đi, tất vượn cổ mà oán giận nói: "Trung Quốc vứt bỏ ta cho Di Địch!" Dù là người trượng nghĩa theo thiện, chẳng thể không oán hận. Nếu đột nhiên có người khởi mưu, nhân cái đói mệt của người thiên hạ, lợi dụng cơ hội hải nội hư nhược, quần hùng tụ nhau, liệu tài lập soái, xua người Đê, người Khương làm tiên phong, cuốn chiếu mà sang đông, dẫu Bôn, Dục làm lính, Thái công làm tướng,⁽²⁾ vẫn sợ chẳng đủ để ngăn chống. Như thế, từ Hàm Cốc sang tây,

¹ Thời nhà Tần, có Bạch Khởi ở đất Mi, Vương Tiễn ở Tần Dương; thời Hán hưng, có Công Tôn Hạ, Phó Giới Tử ở Nghĩa Cừ, Lý Quảng và Lý Thái ở Thành Cừ, Triệu Sung Quốc ở Thượng Khuê, Tân Vũ Hiền ở Địch Đạo, đều là danh tướng xuất thân từ Quan Tây. Thừa tướng thì có Tiêu Hà, Tào Tham, Bính Cát, Trạch Phương Tiễn... Những người này đều ở vùng Quan Đông, vì thế nói "Quan Tây xuất dũng tướng, Quan Đông xuất Tề tướng."

² Bôn, Dục, tức trỏ Mạnh Bôn, Hạ Dục, những võ sĩ nổi tiếng về sức khỏe thời cổ; Thái Công, tức trỏ Khương Tử Nha, nổi tiếng là mưu thần thời Chu Vũ vương.

vườn lăng và cữu kinh không phải là sở hữu của nhà Hán nữa, đây là điều thứ ba không nên vậy.⁽¹⁾ Kẻ nghị bàn ví dụ dùng việc bổ vá áo rách vẫn có được cái áo hoàn chỉnh, Hủ sợ rằng cái ung nhọt ấy ăn sâu dần mà không có giới hạn vậy!

Vũ nói:

- Ý của ta không suy xét đến chỗ đó, không có lời của ngài, suýt hỏng việc nước!

Hủ nhân đó khuyên Vũ rằng:

- Hãy thu nắm các hào kiệt của Lương châu, dẫn con em của Mục, Thú về triều, lệnh cho các phủ quan đều triệu vời mấy người, bề ngoài là khích lệ báo đáp cái công siêng năng của họ, bên trong là câu thúc đề phòng tà kế của họ.

Vũ khen lời ấy, lại triệu tập tứ phủ, mọi người đều theo nghị bàn của Hủ. Vì thế vời hào kiệt của Tây châu làm Duyệt thuộc, bá con em của Mục, Thú, Trưởng lại làm quan lang, để phủ dụ bọn họ.

Đặng Chất vì thế ghét Hủ, muốn dùng pháp lệnh của phủ quan hãm hại Hủ. Đúng lúc mấy nghìn giặc cỏ ở huyện Triều Ca là bọn Ninh Quý đánh giết Trưởng lại, đồn tụ nhiều năm, châu quận chẳng thể cấm chế, vì thế lấy Hủ làm Trưởng huyện Triều Ca. Người quen cũ đều thương xót Hủ, Hủ cười nói:

- Làm việc chẳng tránh gian khó, là chức trách của thần tử vậy. Chẳng gặp rễ cây rối ren, thì không lấy gì để phân biệt lợi khí, đây là lúc ta lập được công lao vậy!

Hủ mới đến huyện, qua bá yết Thái thú Hà Nội là Mã Lăng. Lăng nói:

- Ngài là nhà Nho, đáng phải định mưu ở miếu đường, sao lại đến Triều Ca, ta vì ngài rất lấy làm lo!

¹ Sau này, các việc như Cung Bá Ngọc, Vương Quốc, Diêm Trung, Mã Đằng, Hàn Toại gây biến loạn, rút cục đúng như lời Ngu Hủ nói vậy.

Hủ nói:

- Lũ giặc này dê chó tọ bạ nhau, để cầu no ấm thôi, xin minh phủ chớ lấy làm lo!

Lăng nói:

- Vì sao nói thế?

Hủ nói:

- Triều Ca này, là chỗ giao nhau của đất Hàn, đất Ngụy, tựa lưng vào Thái Hàng, đối mặt với Hoàng Hà, cách Ngao Thương⁽¹⁾ chẳng quá trăm dặm, mà dân lưu vong của hai châu Thanh, Ký đến mấy vạn, giặc chẳng biết mở kho lương chiêu gọi bộ chúng, cướp kho vũ khí, thủ giữ Thành Cao, chặt đứt cánh tay phải của thiên hạ, đấy là điều không đáng lo vậy. Nay bộ chúng của giặc mới thịnh, khó cùng chúng tranh phong; binh bất yếm trá, chỉ xin ngài hãy nói lỏng sự kiểm tỏa, chớ ước thúc khiến ta gặp trở ngại mà thôi!

Lúc đến sở quan, Hủ đặt ra ba cấp bậc để mộ tìm tráng sĩ, từ Duyệt, Sử trở xuống đều bảo cử người mà mình biết, trong số ấy kẻ hành hung đánh cướp là hạng đứng đầu, kẻ trộm cắp đả thương người là hạng kế tiếp, kẻ không chăm lo gia nghiệp là hạng dưới cùng, thu được hơn trăm người. Hủ vì họ mở tiệc thiết đãi, tha hết các tội lỗi, sai họ vào lẫn trong hàng ngũ của giặc dụ dỗ khiến giặc đi cướp bóc, rồi phục binh để đợi chúng, vì thế giết được mấy trăm tên. Lại ngầm phái người nghèo biết may vá đi làm y phục cho giặc, dùng chỉ màu khâu quần cho chúng, giặc có kẻ ra phố chợ, quan lại liền cầm bắt ngay. Giặc bởi thế kinh hãi, đều xưng là thần minh, trong huyện đều yên bình.

8. Tháng ba, quân của Hà Hi đi đến huyện Mạn Bách thuộc quận Ngũ Nguyên, Hi đột nhiên mắc bệnh, không thể tiến; phái Bàn Hùng cùng Lương Căn, Cảnh Chúng thống suất một vạn

¹ Ngao Thương, là kho lương lớn thời bấy giờ.

sáu nghìn quân bộ kỵ tiến đánh Hồ Trạch, kết doanh trại tiến dần. Thiên vu thấy chư quân cùng tiến, rất sợ hãi, ngoảnh sang trách Hàn Tông rằng:

- Mày nói người Hán chết hết, nay bọn người này là thế nào!

Bèn phái sứ giả xin hàng, được đồng ý. Thiên vu cởi mũ đi chân không, đối mặt bọn Bàng Hùng bái lạy kể lễ, nói tội đáng chết. Thế rồi được triều đình xá tội, đãi ngộ như trước, Thiên vu bèn trả lại trai gái dân Hán mà mình cướp bắt và những người bị người Khương cướp được chuyển bán vào đất Hung Nô, cả thấy hơn vạn người. Đúng lúc Hi chết, triều đình liền bái Lương Cần làm Độ Liêu tướng quân. Bàng Hùng quay về kinh, làm Đại hồng lư.

9. Người Tiên Linh Khương lại phạm cướp Bao Trung, Trịnh Cần muốn đánh họ, Chủ bộ là Đoàn Sùng can ngăn, cho rằng "giặc thừa thắng, khí thế chẳng thể đương nổi, nên thủ vững đợi chúng." Cần không nghe, ra đánh, đại bại, chết mất hơn ba nghìn người, Đoàn Sùng và Môn hạ sử là Vương Tông, Nguyên Triển đem thân ngăn chống mũi đao, cùng chết với Cần. Sở trị của quận Kim Thành phải dời đến trú ở huyện Tương Vũ.

10. Ngày Mậu Tý, lăng tẩm tại Đỗ lăng phát hỏa.

11. Ngày Quý Ty, chín quận, quốc bị động đất.

12. Mùa hạ, tháng tư, sáu châu này nạn hoàng trùng.

13. Ngày Đinh Sửu, đại xá thiên hạ.

14. Vương Tông, Pháp Hùng cùng Trương Bá Lộ liên tục giao chiến, phá đuổi chúng. Đúng lúc xá lệnh đưa đến, giặc vì quan binh chưa cởi giáp, không dám quy hàng. Vương Tông triệu tập Thứ sử, Thái thú cùng thương nghị, mọi người đều cho là nên thừa cơ đánh chúng, Pháp Hùng nói:

- Không phải. Binh khí là vật hung, giao chiến là việc nguy, dũng mãnh không thể cậy dựa, chiến thắng không phải tất yếu.

Giặc nếu cưỡi thuyền vượt biển, vào sâu nơi đảo xa, đánh chúng chưa dễ vậy. Kịp lúc có xá lệnh nên tạm thời bãi binh để phủ dụ tâm ý của chúng, thế giặc tất tan lìa, rồi sau mới mưu diệt chúng, có thể không đánh mà định được vậy.

Tông khen lời ấy, lập tức bãi binh. Giặc nghe tin, cả mừng, bèn trả lại những người đã đánh cướp; nhưng duy có binh của quận Đông Lai chưa cởi giáp, giặc lại kinh sợ, trốn chạy đến Liêu Đông, dừng lại ở đảo trên biển.

15. Mùa thu, tháng bảy, ngày Ất Dậu, có ba quận bị nước lớn, thủy tai.

16. Kỵ đô úy Nhâm Nhân cùng người Khương giao chiến, liên tục bại trận, lại để binh sĩ phóng tủng, xe cũi áp giải Nhân đến chỗ Đình úy, xử tử.

Hộ Khương hiệu úy Đoàn Hi chết, triều đình lại lấy Hiệu úy lúc trước là Hầu Bá thay Hi, dời sở trị đến quận Trương Dịch.

17. Tháng chín, ngày Giáp Thân, quận Ích châu bị động đất.

18. Mẫu thân của Hoàng thái hậu là Tân Dã quân mắc bệnh, Thái hậu đến phủ đệ của mẫu thân, lưu lại mấy ngày liền; Tam công dâng biểu cố can ngăn, Thái hậu mới quay về cung. Mùa đông, tháng mười, ngày Giáp Tuất, Tân Dã quân hoẵng, Thái hậu sai Tư không hộ tang sự, nghi lễ như lệ của Đông Hải Cung vương⁽¹⁾. Bọn Đặng Chất xin từ quan chịu tang, Thái hậu định không đồng ý, đem việc hỏi Tào đại gia, Đại gia dâng sớ nói:

"Thần nghe phong thái khiêm nhượng, chẳng đức nào lớn bằng. Nay bốn vị quốc cữu quyết vưng lòng trung hiếu, tự mình lui nhượng chức vị, nhưng vì việc biên thù chưa yên tĩnh, bị cự tuyệt không đồng ý, nếu sau này có chút chỉ trích vấy vào việc hôm nay, thực e rằng cái tiếng tốt lui nhượng không thể có lại được."

¹ Xem việc này ở Hán ký, quyển thứ ba mươi sáu, sự kiện năm Vĩnh Bình nguyên niên, đời Hán Minh đế.

Thái hậu bèn đồng ý. Đến lúc mãn tang kỳ, Thái hậu lại hạ chiếu lệnh sai Đặng Chất quay về phụ giúp triều chính, lại trao tước phong lúc trước⁽¹⁾, bọn Chất khấu đầu cố nhường, Thái hậu bèn thôi. Thế rồi anh em Chất đều nhận đặc cách dự hội triều, thứ bậc ở dưới Tam công, trên vị Đặc tiến và Hầu tước, mỗi khi có đại sự, liền đến triều đường, cùng công khanh tham nghị.

19. Thái hậu hạ chiếu cho gia thuộc của Âm hậu đều được quay về bản quận, trả lại hơn năm trăm vạn tiền của bọn họ.⁽²⁾

Năm Vĩnh Sơ thứ năm (Tân Hợi – 111)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Canh Thìn là ngày sóc, có nhật thực.

2. Ngày Bính Tuất, mười quận, quốc bị động đất.

3. Ngày Kỷ Sửu, Thái úy Trương Vũ bị bãi chức. Ngày Giáp Thân, lấy Quang lộc huân Lý Tu người quận Dĩnh Xuyên làm Thái úy.

4. Người Tiên Linh Khương phạm cướp quận Hà Đông, vào đến quận Hà Nội, bách tính kinh động nhau, nhiều người chạy xuôi nam vượt Hoàng Hà, triều đình phái Bắc quân trung hậu⁽³⁾ Chu Sùng thống suất binh sĩ của Ngũ doanh đóng trại ở Mạnh Tân, chiếu lệnh cho Ngụy Quận, nước Triệu, Thường Sơn và Trung Sơn sửa chữa lũy phòng, cả thảy sáu trăm mười sáu chỗ.

Người Khương đã trở nên cường mạnh, mà quan Nhị thiên thạch, Lệnh, Trường đa phần là người nội địa, cùng không có ý đánh giữ, đều tranh nhau dâng thư xin dời sở trị quận huyện

¹ Lúc Đế mới tức vị, phong tước cho bọn Chất, Khôi, Hoàng, Xương, họ đều chối từ không nhận, nay lại ban phong.

² Gia thuộc Âm hoàng hậu bị đày đến quận Nhật Nam, tịch thu gia sản, nói ở sự kiện năm Vĩnh Nguyên thứ mười bốn dời Hán Hòa đế. Nay cho quay về quận cũ, tức là quê nhà ở quận Nam Dương vậy.

³ Bắc quân trung hậu (北軍中候), là chương quân giám xét năm doanh quân: Đôn ky, Việt ky, Bộ binh, Trường thủy và Xạ thanh.

để tránh nạn cướp phá. Tháng ba, triều đình hạ chiếu cho quận Lũng Tây dời sở trị đến huyện Tương Vũ, quận An Định dời sở trị đến huyện Mĩ Dương, quận Bắc Địa dời sở trị đến huyện Trì Dương, Thượng Quận dời sở trị đến huyện Nha. Bách tính lưu luyến quê hương, không vui lòng dời đất cũ, vì thế phủ quan lệnh sai gặt hết lúa má của họ, triệt phá nhà cửa, san bằng vách lũy, hủy kho lương. Bấy giờ liên tục có hạn hán, hoàng trùng, mất mùa, lại bị xua đuổi cướp bắt, bách tính lưu ly phân tán, tử vong nối nhau trên đường, có người vút bỏ người già con trẻ, có người bị kẻ khác bắt làm nô bộc tì thiếp, nhân khẩu tổn thất quá nửa. Triều đình lần nữa dùng Nhâm Thượng làm Thị ngự sử, đánh người Khương ở núi Dương Đầu thuộc quận Thượng Đảng, phá chúng; vì thế bãi việc trú binh ở Mạnh Tân.

5. Phù Dư vương phạm cướp quận Lạc Lãng. Cao Câu Li vương là Cung và người Uế Mạch phạm cướp quận Huyền Thổ.

6. Mùa hạ, tháng tư nhuận, ngày Đinh Dậu, đại xá tại Lương châu và bốn quận vùng Hà Tây.

7. Hải tặc Trương Bá Lộ lại phạm cướp quận Đông Lai, Thứ sử Thanh châu là Pháp Hùng đánh phá hấn; giặc trốn về quận Liêu Đông, người Liêu Đông là bọn Lý Cửu cùng chém hấn⁽¹⁾, vì thế địa giới trong châu thanh tĩnh.

8. Mùa thu, tháng chín, người quận Hán Dương là Đổ Kì và em là Quý Cống, người đồng quận là bọn Vương Tín cùng người Khương thông mưu, tụ chúng chiếm quận Thượng Đảng. Mùa đông, tháng mười hai, Thái thú Hán Dương là Triệu Bác phái thích khách là Đổ Tập đâm chết Kì; triều đình phong Tập làm Tháo gian hầu. Đổ Quý Cống và bọn Vương Tín thống suất bộ chúng của mình giữ Sư Tuyền Doanh.

9. Năm ấy, chín châu có nạn hoàng trùng, tám quận, quốc bị mưa lụt.

¹ Trương Bá Lộ tác loạn từ năm Vĩnh Sơ thứ ba, đến lúc này mới bình được.

Năm Vĩnh Sơ thứ sáu (Nhâm Tý – 112)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Giáp Dần, có chiếu thư rằng:

"Phàm là các thứ quả cung tiến tươi mới, nhiều thứ trái mùa tiết, hoặc là dùng lửa hun ấm cưỡng chín, hoặc là đào xuống đất lấy từ lúc nảy mầm, mùi vị còn chưa sinh trưởng thì bị chêt yếu, đây há phải là thuận thời dưỡng vật sao? Truyện nói: 'Phi kỳ thì bất thực.'⁽¹⁾ Từ nay về sau, vật dâng lên cúng tế tông miếu và vật tiến dâng vua, đều phải đợi đúng mùa mới dâng."

Vật dâng tiến giảm cả thảy hai mươi ba loại.

2. Tháng ba, mười châu nảy nạn hoàng trùng.

3. Mùa hạ, tháng tư, ngày Ất Sửu, Tư không Trương Mẫn bị bãi chức. Ngày Kỷ Mão, lấy Thái thường Lưu Khải làm Tư không.

4. Triều đình hạ chiếu: "Hậu duệ của hai mươi tám nguyên lão công thần thời Kiến Vũ⁽²⁾ đều được kế phong."

5. Tháng năm, trời hạn hán.

6. Ngày Bính Dần, có chiếu thư lệnh cho quan viên từ Trung nhị thiên thạch đến quan lại đeo dây thao vàng, nhất loạt được khôi phục lại phẩm trật.⁽³⁾

7. Tháng sáu, ngày Nhâm Thìn, núi Viên Khê Nguyên ở quận Dự Chương bị lở.

8. Ngày Tân Ty, đại xá thiên hạ.

9. Thị ngự sử Đường Hi đánh dẹp giặc ở quận Hán Dương là Vương Tín, phá diệt, chém hấn. Đỗ Quý Cống bỏ trốn, theo Điền Linh. Năm ấy, Điền Linh chết, con là Linh Xương nổi lập, còn ít tuổi, người cùng chủng tộc là Lang Mạc vì hấn xuất kế

¹ Vật không đúng mùa tiết thì không ăn.

² Thời Quang Vũ để vậy.

³ Năm Vĩnh Sơ thứ tư, Đặng thái hậu hạ chiếu lệnh giảm bổng lộc của quan lại, nay khôi phục lại như trước.

sách, lấy Quý Cống làm Tướng quân, đóng riêng quân ở thành Đinh Hề.

Năm Vĩnh Sơ thứ bảy (Quý Sửu – 113)

1. Mùa xuân, tháng hai, ngày Bính Ngọ, mười tám quận, quốc bị động đất.
2. Mùa hạ, tháng tư, ngày Ất Mùi, Bình Nguyên Hoài vương Lưu Thắng hoẵng, không có con; Thái hậu lập con của Lạc An Di vương Lưu Sùng là Đắc làm Bình Nguyên vương.
3. Ngày Bính Thân là ngày hối, có nhật thực.
4. Mùa thu, Hộ Khương hiệu úy Hầu Bá, Ky đô úy Mã Hiền đánh tộc Lao Khương là một nhánh riêng của người Tiên Linh tại An Định, bắt chém hơn nghìn người rợ.
5. Có nạn hoàng trùng.

Năm Nguyên Sơ nguyên niên (Giáp Dần – 114)

1. Mùa xuân, tháng giêng, ngày Giáp Tý, cải niên hiệu.
2. Tháng hai, ngày Ất Mão, đất ở quận Nhật Nam bị nứt, dài hơn trăm dặm.
3. Tháng ba, ngày Quý Hợi, có nhật thực.
4. Triều đình hạ chiếu phái binh đóng trú khắp ba mươi sáu chỗ hang lũng xung yếu của quận Hà Nội, đều làm vách lũy, bày trống truyền tin, để phòng bị người Khương vào cướp.
5. Mùa hạ, tháng tư, ngày Đinh Dậu, đại xá thiên hạ.
6. Kinh sư và năm quận, quốc hạn hán, có nạn hoàng trùng.
7. Tháng năm, người Tiên Linh Khương vào cướp thành Ung.
8. Người Di ở Thục Quận phạm cướp huyện Tầm Lăng, giết Huyện lệnh.

9. Tháng chín, ngày Ất Sửu, Thái úy Lý Tu bị bãi chức.

10. Thủ lĩnh Hào Đa và các bộ lạc người Khương cướp bóc tại Vũ Đô, Hán Trung, Ba Quận, tộc Bản Thuần Man⁽¹⁾ đến cứu viện, Ngũ quan duệ của Hán Trung là Trình Tín suất lĩnh binh của quận cùng người Man hợp sức đánh phá người Khương. Hào Đa chạy về, cắt đứt đường lên Lũng, cùng Linh Xương hội hợp, Hầu Bá, Mã Hiến cùng người Khương giao chiến ở Phu Hãn, phá chúng.

11. Ngày Tân Mùi, triều đình lấy Đại tư nông Tư Mã Bao người quận Sơn Dương làm Thái úy.

12. Mùa đông, tháng mười, ngày Mậu Tý là ngày sóc, có nhật thực.

13. Thứ sử Lương châu là Bì Dương đánh người Khương ở huyện Dịch Đạo, đại bại, chết mất hơn tám trăm người.

14. Năm ấy, mười lăm quận, quốc bị động đất.

Năm Nguyên Sơ thứ hai (Ất Mão – 115)

1. Mùa xuân, Hộ Khương hiệu úy Bàng Tham dùng ân tín chiêu dụ các bộ lạc người Khương, bọn Hào Đa thống suất bộ chúng đến hàng; Tham phái hấn đến cửa khuyết, triều đình ban cho Hào Đa ấn hầu, phái quay về. Tham bắt đầu đưa sở trị quay lại huyện Lệnh Cứ⁽²⁾, thông đường đến Hà Tây.

2. Linh Xương chia binh vào cướp Ích châu, triều đình phái Trung lang tướng Doãn Tụ đánh dẹp hấn.

¹ Bản Thuần Man (板楯蛮), là một tộc người Man thời cổ, từng giúp Chu Vũ vương phạt vua Trụ, sau lại giúp Tần Mục công giết hổ trắng, được đãi ngộ tốt, tới thời Hán Sở phân tranh lại giúp Hán Cao tổ bình định vùng Tam Tần, nên đứng về phía nhà Hán. Tộc người này thiên tính dũng mãnh, giỏi xung phong hãm trận, thích ca múa, Cao tổ còn từng vì họ mà chế điệu múa Ba Du. Do khi chiến đấu họ thích dùng tấm ván (bản) làm lá chắn (thuần), cho nên có tên như vậy.

² Sở trị của quận Trương Dịch lại chuyển về huyện Lệnh Cứ vậy.

3. Mùa hạ, tháng tư, ngày Bính Ngọ, lập Quý nhân Diêm thị người Huỳnh Dương làm Hoàng hậu. Hậu bản tính hay ghen ghét, Lý thị ở hậu cung sinh Hoàng tử Lưu Bảo, Hậu dùng thuốc độc giết Lý thị.

4. Tháng năm, kinh sư hạn hán, vùng Hà Nam⁽¹⁾ và mười chín quận, quốc có nạn hoàng trùng.

5. Tháng sáu, ngày Bính Tuất, Thái úy Tư Mã Bao hoẵng.

6. Mùa thu, tháng bảy, ngày Tân Ty, lấy Thái bộc Mã Anh người quận Thái Sơn làm Thái úy.

7. Tháng tám, người Tiên Ti của quận Liêu Đông vây huyện Vô Lư; tháng chín, lại đánh doanh Phu Lê, giết Huyện lệnh.

8. Ngày Nhâm Ngọ là ngày hối, có nhật thực.

9. Doãn Tụ đánh bè đảng người Khương là bọn Lã Thúc Đô, người đất Thục là Trần Tinh, La Hoàn ứng lệnh chiêu mộ dân chết Thúc Đô, đều được phong tước Hầu, ban thưởng tiền.

10. Triều đình hạ chiếu sai Đồn kỵ hiệu úy Ban Hùng đóng trú ở Tam Phụ. Hùng, là con của Siêu vậy. Lấy Tả phùng dục Tư Mã Quân kiêm chức Chinh tây tướng quân, đốc hơn tám nghìn binh của các quận vùng Quan Trung. Bàng Tham thống suất hơn bảy nghìn binh Khương, Hồ, cùng Quân chia đường đồng thời đánh Linh Xương.

Binh của Tham tiến đến phía đông huyện Dũng Sĩ, bị Đỗ Quý Cống đánh bại, rút lui. Bọn Quân một mình tiến, đánh hạ thành Đinh Hề, Đỗ Quý Cống thống suất bộ chúng vờ trốn chạy. Quân lệnh sai Hữu phù phong là bọn Trọng Quang thu thóc lúa của người Khương, bọn Quang trái tiết chế của Quân, phân tán binh tiến sâu, người Khương bèn đặt phục binh chặn đánh Quang, Quân ở trong thành, giận liền không cứu. Mùa đông, tháng mười, ngày Ất Mùi, binh của bọn Quang thua bại,

¹ Vùng Hà Nam, tức nói kinh sư vậy.

chết sạch, người chết đến hơn ba nghìn, Quân bèn trốn về. Bàng Tham sau khi lỡ hẹn, xưng bệnh rút về. Đều mắc tội bị triệu gọi, tống giam vào ngục, Quân tự sát. Bấy giờ Độ Liêu tướng quân Lương Cần cũng bị buộc tội đợi phán xét. Hiệu thư lang trung Mã Dung người quận Phù Phong dâng thư nói Tham và Cần cơ trí có tài, nên tha thứ lỗi lầm đòi thành quả. Chiếu thư xá miễn tội cho bọn Tham, lấy Mã Hiền thay Tham lĩnh chức Hộ Khương hiệu úy, lại dùng Nhâm Thượng làm Trung lang tướng, thay Ban Hùng đóng trú tại Tam Phụ.

Hoài lệnh là Ngu Hủ thuyết Thượng rằng:

- Binh pháp nói: "Nhược bất công cường, tẩu bất trực phi⁽¹⁾", là cái thế tự nhiên vậy. Nay giặc rộ đều cười ngựa, ngày đi mấy trăm dặm, đến như mưa gió sập, đi như dứt tiếng đàn, dùng bộ binh truy đuổi chúng, về thế chẳng thể theo kịp, cho nên dẫu đóng trú hơn hai chục vạn binh, nhưng dằng dai lâu ngày mà vô công vậy. Ta vì sứ quân tính kế, chẳng gì bằng bãi binh của các quận, lệnh sai mỗi người xuất ra mấy nghìn tiền, tiền của hai mươi người là mua được một thớt ngựa, dùng bộ chúng một vạn quân kỵ, đuổi mấy nghìn giặc rộ, theo đuôi đánh úp chặn bắt, đường chạy của giặc tự cùng tận vậy. Tiện với dân, lợi cho chiến sự, đại công sẽ lập được thôi!

Thượng lập tức dâng thư kiến nghị, dùng kế ấy, phái quân khinh kỵ đánh Đỗ Quý Cống ở thành Đinh Hề, phá hẳn.

Thái hậu nghe nói Ngu Hủ có thao lược tướng soái, dùng Hủ làm Thái thú Vũ Đô. Mấy nghìn quân Khương chặn Hủ tại lũng Hào thuộc huyện Trần Thương, Hủ lập tức dùng quân lại không tiến, lại tuyên xưng rằng "Đã dâng thư xin binh, đợi binh đến mới xuất phát". Quân Khương nghe tin, bèn chia binh đi cướp bóc các huyện bên cạnh. Hủ nhân lúc binh của chúng phân tán, đêm ngày tiến lên, gấp rút hành quân ngày hơn trăm dặm,

¹ Yếu chẳng đánh được mạnh, chạy chẳng đuổi kịp được bay.

lệnh cho quan quân đều làm hai cái bếp, hôm sau tăng lên gấp đôi, quân Khương không dám đến gần. Có người hỏi rằng:

- Tôn Tẫn giảm bếp nhưng ngài lại tăng bếp¹; binh pháp nói một ngày hành quân không quá ba mươi dặm, để phòng bị việc bất ngờ, mà nay ngài lại hành quân gần hai trăm dặm, sao vậy?

Hủ nói:

- Giặc rợ đông, binh ta ít, đi chậm thì dễ bị địch theo kịp, đi nhanh thì bên kia không liệu được ta đang ở đâu. Giặc rợ thấy bếp của quân ta ngày một tăng, tất cho là binh của quân đến đón, quân ta đông lại đi nhanh, địch tất sợ việc đuổi theo ta. Tôn Tẫn tỏ ra là mình yếu, nay ta tỏ vẻ mình mạnh, vì cái thế không giống nhau vậy.

Hủ đến quận rồi, binh chẳng đầy ba nghìn, mà quân Khương đông hơn vạn, vây đánh Xích Đình mấy chục ngày. Hủ bèn ra lệnh trong quân rằng, nỏ mạnh chớ bắn, mà ngầm bắn nỏ nhỏ; quân Khương cho là sức tên yếu, chẳng bắn đến được, hợp binh đánh gấp. Hủ bấy giờ mới ra lệnh cứ hai mươi nỏ mạnh cùng bắn một người, không phát nào không trúng, người Khương rất hoảng, bèn rút lui. Hủ thừa thắng ra thành gắng sức đánh, sát thương rất nhiều địch. Hôm sau, cho binh chúng của mình bày trận, lệnh cho họ từ cửa quách phía đông tiến ra, lại theo cửa quách phía bắc mà vào, thay đổi y phục, đi quanh mấy vòng; người Khương không biết quân của Hủ có bao nhiêu, lại càng hoảng sợ. Hủ tính liệu rằng giặc sắp lui, bèn ngầm phái hơn năm trăm người đến chỗ nước nông mai phục, đợi quân Khương chạy qua chỗ ấy; giặc rợ quả nhiên tháo chạy, quân phục thừa cơ đánh úp, đại phá chúng, chém và bắt rất nhiều giặc, giặc vì thế tan bại. Hủ bèn xem xét hình thế đất, đắp doanh lũy một trăm tám mươi chỗ, chiêu hồi dân lưu vong, ra sức cứu tế cho dân nghèo, khai thông đường thủy vận. Lúc Hủ mới đến quận,

¹ Xem việc Tôn Tẫn giảm bếp nói ở Chu kỳ, quyển hai, sự kiện năm thứ hai mươi tám, sự kiện đời Chu Noãn vương.

giá thóc nghìn tiền một thạch, giá muối tám nghìn tiền một thạch, thấy số hộ có một vạn ba nghìn; Hủ coi xét việc ba năm, một thạch gạo giá tám mươi tiền, một thạch muối giá bốn trăm tiền, dân tăng đến hơn bốn vạn hộ, người người no đủ, nhà nhà tự cấp, cả quận từ đấy bình yên.

11. Tháng mười một, ngày Canh Thân, mười quận, quốc bị động đất.

12. Tháng mười hai, người Man ở Lễ Trung quận Vũ Lăng phản, châu quận đánh dẹp bình được họ.

13. Ngày Kỷ Dậu, Tư đồ Hạ Cẩn bị bãi chức.

14. Ngày Canh Tuất, lấy Tư không Lưu Khải làm Tư đồ, lấy Quang lộc huân Viên Sưởng làm Tư không.

Sưởng, là con của An vậy.

15. Hồ bôn trung lang tướng Đặng Hoàng lúc trước chết. Hoàng vốn tính chất phác kiem ước, nghiên cứu sách *Thượng thư* của họ Âu Dương, truyền thụ cho Đế ở trong cung. Hữu ti tấu xin truy tặng Hoàng chức Phiêu kỵ tướng quân, địa vị Đặc tiến, phong tước Tây Bình hầu. Thái hậu đoái nghĩ Hoàng bản ý nhã nhận, không ban tước vị và y phục, chỉ tặng bốn nghìn vạn tiền, vạn xấp vải bố; bọn Chất anh của Hoàng lại từ chối không nhận. Thái hậu hạ chiếu phong con của Hoàng là Quảng Đức làm Tây Bình hầu. Lúc sắp táng, Hữu ti lại tấu xin điều phát khinh xa kỵ sĩ của Ngũ doanh, lễ nghi như lệ cũ với Hoắc Quang. Thái hậu đều không nghe, chỉ dùng xe tang mui trắng, hai kỵ sĩ hộ vệ, môn sinh kéo xe đưa tang. Sau, vì Hoàng từng ở địa vị trọng yếu là thầy của Đế, liền chia đất Đô Hương của nước Tây Bình, phong cho em của Quảng Đức là Phủ Đức làm Đô Hương hầu.

HÁN KÝ

[QUYỂN THỨ BỐN MƯỜI HAI]



HIẾU AN HOÀNG ĐẾ

Năm Nguyên Sơ thứ ba (Bính Thìn – 116)

1. Mùa xuân, tháng giêng, người Man Di của các quận Thương Ngô, Uất Lâm, Hợp Phố⁽¹⁾ phản; tháng hai, triều đình phái Thị ngự sử Nhâm Sước đốc binh của châu quận đánh dẹp họ.

2. Mười quận, quốc phát sinh động đất.

3. Tháng ba, ngày Tân Hợi, có nhật thực.

4. Mùa hạ, tháng tư, kinh sư bị hạn hán.

5. Tháng năm, người Man Di ở quận Vũ Lăng làm phản, châu quận đánh dẹp, phá chúng.

6. Ngày Quý Dậu, Độ Liêu tướng quân Đặng Tuân suất lĩnh Nam Thiên vu đánh Linh Xương ở huyện Linh Châu, chém hơn tám trăm thủ cấp

7. Người Di ở phía ngoài biên cảnh quận Việt Huê đem cả chúng tộc xin nội thuộc.

8. Tháng sáu, Trung lang tướng Nhâm Thượng phái binh đánh phá bộ tộc Tiên Linh Khương ở thành Đinh Hề.

¹ Ba quận đều thuộc Giao châu.

9. Mùa thu, tháng bảy, người Man ở quận Vũ Lăng lại phản, châu quận đánh dẹp bình định chúng.

10. Tháng chín, đắp hơn năm trăm chỗ rào lũy ở phía bắc địa giới quận Phùng Dục để phòng bị người Khương.

11. Mùa đông, tháng mười một, người Man Di của các quận Thương Ngô, Uất Lâm, Hợp Phố hàng.

12. Theo phép chế cũ: Công, Khanh, Nhị thiên thạch và Thứ sử không được thủ tang ba năm, Tư đồ Lưu Khải cho rằng "Đấy không phải là cách hay để nêu gương cho bách tính, tuyên dương cái đẹp của phong tục." Ngày Bính Tuất, mới bắt đầu đồng ý cho đại thần để tang ba năm.⁽¹⁾

13. Ngày Quý Mão, chín quận, quốc phát sinh động đất.

14. Tháng mười hai, ngày Đinh Ty, Nhâm Thượng phái binh đánh Linh Xương ở Bắc Địa, giết vợ con hãn, đốt hết lều trú, chém hơn bảy trăm thủ cấp.

Năm Nguyên Sơ thứ tư (Đinh Ty - 117)

1. Mùa xuân, tháng hai, ngày Ất Ty là ngày sóc, có nhật thực.

2. Ngày Ất Mão, đại xá thiên hạ.

3. Ngày Nhâm Tuất, vũ khố bị hỏa tai.

4. Nhâm Thượng phái bọn Du Quý của chúng Dương Điền người Khương đâm chết Đỗ Quý Cống, Đế phong Du Quý làm Phá Khương hầu.

5. Tư không Viên Sùng là người cương trực không a dua với quyền quý, không hợp ý họ Đặng. Thượng thư lang Trương Tuấn gửi thư riêng cho con của Sùng là Tuấn, bị nhà có thù oán dâng thư kín báo việc ấy. Mùa hạ, tháng tư, ngày Mậu Thân,

¹ Hán Văn đế có di chiếu lấy ngày để tang thay cho tháng, sau lấy đó làm lệ thường, cho đến lúc này, lại tuân theo phép chế thời cổ.

Sường mắc tội nhận sách thư cách chức, tự sát; bọn Trương Tuấn bị tống ngục, phán tội chết. Tuấn dâng thư tự kêu oan; lúc sắp hành hình, Thái hậu hạ chiếu, luận xét giảm tội chết.

6. Ngày Kỷ Ty, bọn Liên Hưu người Tiên Ti ở quận Liêu Tây vào cướp, binh của quận và đại nhân của người Ô Hoàn là bọn Ỗ Trật Cư cùng đánh, đại phá Liên Hưu, chém một nghìn ba trăm thủ cấp.

7. Tháng sáu, ngày Mậu Thìn, ba quận trong nước có mưa đá.

8. Doãn Tụ mắc tội không bình định được Ký châu, bị triệu về kinh vẫn tội; Đế sai Thứ sử Ích Châu là Trương Kiêu quản lĩnh quân đóng trú của Tụ, chiêu dụ người Khương phản loạn, người Khương dần xin hàng, tan rã.

9. Mùa thu, tháng bảy, kinh sư và mười quận, quốc mưa to, bị thủy tai.

10. Tháng chín, Hộ Khương hiệu úy Nhâm Thượng lại tuyển mộ Hào Phong của chủng Hiệu Công người Khương, đâm chết Linh Xương; Đế phong Hào Phong làm Khương vương.

11. Mùa đông, tháng mười một, ngày Kỷ Mão, Bành Thành Tĩnh vương Lưu Cung hoẵng.

12. Người Di của quận Việt Huê vì phủ quan quận huyện thu thuế khóa rất nặng, tháng mười hai, bọn Phong Ly của chủng Đại Ngưu làm phản, giết Toại Cửu lệnh.

13. Ngày Giáp Tý, Nhâm Thượng và Kỵ đô úy Mã Hiền cùng đánh thủ lĩnh của tộc Tiên Linh Khương là Lang Mạc, truy đuổi đến quận Bắc Địa, cầm giữ nhau hơn sáu mươi ngày, giao chiến ở Hà Thượng thuộc huyện Phú Bình, đại phá hãn, chém năm nghìn đầu, Lang Mạc chạy trốn. Thế rồi một vạn người Khương thuộc chủng Kiền Nhân của quận Tây Hà đến chỗ Đặng Tuân quy hàng, Lũng Hữu bình định.

14. Năm ấy, mười ba quận, quốc có động đất.

Năm Nguyên Sơ thứ năm (Mậu Ngọ – 118)

1. Mùa xuân, tháng ba, kinh sư và năm quận, quốc bị hạn hán.
 2. Mùa hạ, tháng sáu, người Cao Câu Li và người Uế Mạch phạm cướp quận Huyền Thổ.
 3. Người Di của các quận Vĩnh Xương, Ích Châu, Thục Quận đều làm phản hưởng ứng Phong Ly, bộ chúng đến hơn chục vạn, phá hoại hơn hai mươi huyện, giết Trưởng lại, đốt cướp bách tính, thân cốt chất chồng, nghìn dặm không thấy người.
 4. Mùa thu, tháng tám, ngày Bính Thân là ngày sóc, có nhật thực.
 5. Người Tiên Ti của Đại Quận vào cướp phá, giết Trưởng lại; triều đình phát binh giáp ở quận ven biên và binh của doanh Lê Dương đóng trú ở quận Thượng Cốc để phòng bị người Tiên Ti. Mùa đông, tháng mười, người Tiên Ti phạm cướp quận Thượng Cốc, đánh Cư Dung quan, triều đình lại phát quân của các quận ven biên, binh của doanh Lê Dương và quân bộ kỵ Tích xạ gồm hai vạn người, chia ra đóng trú ở các chỗ xung yếu.
 6. Đặng Tuân tuyển mộ Điều Hà của chủng Toàn Vô người Khương ở Thượng Quận sai đâm chết Lang Mạc; triều đình phong Điều Hà làm Khương hầu.
- Từ lúc người Khương phản, trong vòng hơn chục năm⁽¹⁾, chi phí quân lữ cả thảy dùng hơn hai trăm bốn mươi ức tiền, kho phủ rỗng kiệt, dân ven biên và quận nội địa chết chẳng thể tính xuể, hai châu Tinh, Lương vì thế đến mức trống rỗng hao kiệt. Lúc Linh Xương, Lang Mạc chết, các chủng người Khương tan lờ, vùng Tam Phụ, Ích châu không có cảnh báo bị cướp phá nữa. Triều đình hạ chiếu phong Đặng Tuân làm Vũ Dương hầu, thực ấp ba nghìn hộ. Tuân vì là em họ của Thái hậu, cho nên

¹ Người Khương phản loạn từ năm Vĩnh Sơ nguyên niên, cho đến lúc này là mười hai năm.

tước phong rất hậu. Nhân Thượng cùng Tuân tranh công, lại mắc tội trá tăng thủ cấp chém được, nhận của đút trái pháp luật trên một nghìn vạn tiền, tháng mười hai, đem xe cũ bắt Thượng về, chém vớt xác ngoài chợ, tịch thu hết tài vật. Con của Đặng Chất là Thị trung Phượng từng nhận ngựa của Thượng, Chất cạo tóc vợ và Phượng để tạ tội.

7. Năm ấy, mười bốn quận, quốc bị động đất.

8. Em của Thái hậu là Khôi và Xương đều chết, Đế phong con của Khôi là Quảng Tông làm Diệp hầu, con của Xương là Trung làm Tây Hoa hầu.

Năm Nguyên Sơ thứ sáu (Kỷ Mùi – 119)

1. Mùa xuân, tháng hai, ngày Ất Ty, kinh sư và bốn mươi hai quận, quốc bị động đất.

2. Mùa hạ, tháng tư, nước Bái và quận Bột Hải có gió lớn, mưa đá.

3. Tháng năm, kinh sư hạn hán.

4. Tháng sáu, ngày Bính Tuất, Bình Nguyên Ai vương Lưu Đắc hoẵng, không có con.

5. Mùa thu, tháng bảy, người Tiên Ti phạm cướp biên hiểm huyện Mã Thành, giết Trương lại, Độ Liêu tướng quân Đặng Tuân và Trung lang tướng Mã Tục suất lĩnh Nam Thiên vu truy kích, đại phá chúng.

6. Tháng chín, ngày Quý Ty, Trần Hoài vương Lưu Tùng hoẵng, không có con, nước phong bị xóa bỏ.

7. Mùa đông, tháng mười hai, ngày Mậu Ngọ là ngày sóc, có nhật thực toàn phần.

8. Tám quận, quốc bị động đất.

9. Năm ấy, Thái hậu trung triệu em của Hòa đế là Tế Bắc vương Lưu Thọ và các con của Hà Gian vương Lưu Khai, trai

gái từ năm tuổi trở lên cả thầy hơn bốn mươi người, cùng con cháu thân gần của gia tộc họ Đặng gồm hơn ba mươi người, đều vì bọn họ dựng nhà cửa, truyền dạy kinh sách, tự mình coi xét khảo thí. Hạ chiếu cho anh họ của mình là bọn Hà Nam doãn Đặng Báo, Việt ký hiệu úy Đặng Khang rằng:

"Gia tộc quý thích thời mạt thế hưởng bổng lộc hậu, ăn ngon mặc ấm, xe tốt ngựa hay, nhưng đối với học thuật như nhìn vào tường vách, chẳng hiểu thiên ác, đây là lý do đưa đến họa bại vậy."

10. Quận Dự Chương có cò linh chi mọc, Thái thú Lưu Chi muốn tấu báo lên triều đình, đem việc hỏi người trong quận là Đường Đan, Đan nói:

- Hiện nay ngoại thích cường thịnh, đạo của quân vương suy vi, đây há là điềm lành sao!

Chi bèn thôi.

11. Thứ sử Ích châu là Trương Kiều phái Tông sự Dương Tùng đem binh đến huyện Diệp Du, đánh bọn Phong Ly, đại phá chúng, chém hơn ba vạn thú cấp, bắt sống một nghìn năm trăm người. Bọn Phong Ly kinh hoảng, chém cừ soái đồng mưu của chúng, đến chỗ Tùng xin hàng. Tùng thu nhận, phủ dụ hậu đãi, ba mươi sáu bộ lạc còn lại của chúng đều đến hàng phục, Tùng nhân đó cử tấu các Trường lại gian hoạt, xâm phạm người Man Di, cả thầy mười chín người, đều được luận giám tội chết.

12. Khi trước, sau khi các nước Tây Vực dứt tuyệt quan hệ với nhà Hán,⁽¹⁾ Bắc Hung Nô lại dùng binh uy khiến họ phụ thuộc mình, cùng vào biên cảnh cướp hại. Thái thú Đôn Hoàng là Tào Tông lo lắng việc ấy, bèn dâng tấu lên triều đình rồi phái hành Trưởng sử Tác Ban suất lĩnh hơn nghìn người đóng trú tại Y Ngô để chiêu phủ họ. Vì thế Xa Sư Tiên vương và Thiện Thiện vương lại đến hàng.

¹ Việc nói ở sự kiện năm Vĩnh Sơ nguyên niên.

13. Khi trước, Sơ Lạc vương là An Quốc chết, không có con, người trong nước lập người con của cậu An Quốc là Di Phúc làm Vương; chú của Di Phúc là Thần Bàn ở tại nước Nguyệt Chi, nước Nguyệt Chi thu nạp rồi lập Thần Bàn. Sau, nước Toa Xa phân lại nước Vu Điền, phụ thuộc nước Sơ Lạc,⁽¹⁾ nước Sơ Lạc liên cường thịnh, cùng nước Quy Tư và Vu Điền thành nước đối địch nhau.

Năm Vĩnh Ninh nguyên niên (Canh Thân – 120)

1. Mùa xuân, tháng ba, Tể Bắc Huệ vương Lưu Thọ hoẵng.

2. Bắc Hung Nô suất lĩnh Xa Sư Hậu vương là Quân Tự cùng giết bọn Hậu bộ Tư mã và Trưởng sử quận Đôn Hoàng là Tác Ban, rồi đánh đuổi Xa Sư Tiên vương, chiếm con đường phía bắc. Nước Thiện Thiện bị bức gấp, cầu cứu với Tào Tông, Tông nhân đấy xin xuất năm nghìn binh đánh Hung Nô, để báo thù nỗi thẹn nhục Tác Ban, qua đó lấy lại Tây Vực; công khanh đa phần cho là nên đóng cửa Ngọc Môn quan, cắt tuyệt quan hệ với Tây Vực. Thái hậu nghe nói Quân tư mã Ban Dững có phong độ của cha, triệu đến triều đường hỏi việc ấy. Dững dâng lời kiến nghị rằng:

- Xưa kia Hiếu Vũ hoàng đế lo Hung Nô cường thịnh, vì thế khai thông Tây Vực, kẻ bàn luận cho là đoạt được phủ tạng của Hung Nô, chặt đứt cánh tay phải của họ. Quang Vũ trung hưng, chưa rồi nhàn lo việc bên ngoài, cho nên Hung Nô cậy dựa sự cường mạnh, sai khiến thống suất các nước; cho đến thời Vĩnh Bình, lại đánh quận Đôn Hoàng, các quận vùng Hà Tây, cửa thành ban ngày đóng kín. Hiếu Minh hoàng đế nghĩ sâu kế sách chôn miếu đường, bèn truyền lệnh sai hổ thần xuất chinh Tây Vực⁽²⁾, vì thế Hung Nô trốn xa, biên cảnh được yên ổn; cho

¹ Từ năm Vĩnh Bình thứ tư đời Hán Minh đế, nước Toa Xa phụ thuộc nước Vu Điền.

² Hổ thần, địa đề là bầy tôi có oai như hổ, ở đây trừ Ban Siêu vậy.

đến thời Vĩnh Nguyên⁽¹⁾, dị tộc chẳng đâu không nội thuộc. Không lâu sau người Khương phản, Tây Vực lại dứt tuyệt, giặc bắc bèn phái sứ đi trách hỏi các nước, đòi trả bù số thuế còn thiếu,⁽²⁾ đẩy cao giá trị, quy định nghiêm kỳ hạn nộp, các nước Thiện Thiện, Xa Sư đều phẫn oán, nghĩ nhớ cái vui thích thờ nhà Hán, nhưng không có lối mà theo về; sở dĩ lúc trước thường có phản loạn, đều bởi ta chăm dưỡng họ không thỏa đáng, còn gây hại cho họ vậy. Nay Tào Tông chỉ vì then nhục bởi thất bại lúc trước,⁽³⁾ muốn báo thù Hung Nô rửa hận, nhưng không tra xét tiền lệ của việc xuất binh, chưa liệu việc thích hợp lúc đương thời vậy. Xét ra muốn lập công ngoài cõi hoang, vạn lần không một lần thành công, nếu việc binh liên miên kết họa, hối không kịp nữa. Huống chi nay kho phủ chưa sung túc, sự lữ không có hậu viện, đây là tỏ rõ cái yếu nhược với người Di ở cõi xa, phơi lộ cái sở đoán với hải nội, thần ngu dốt cho rằng không nên đồng ý vậy. Lúc trước quận Đôn Hoàng có doanh binh ba trăm người, nay nên khôi phục số đó, đặt lại chức Hộ Tây Vực phó hiệu úy, trú ở Đôn Hoàng, như việc cũ năm Vĩnh Nguyên, cũng nên phái Trưởng sử Tây Vực suất lĩnh năm trăm người đóng trú ở Lô Lan⁽⁴⁾, phía tây ngăn thông đường đến nước Yên Kỳ, Quy Tư, phía nam gia tăng đảm lượng của các nước Thiện Thiện và Vu Điền, phía bắc chống giữ Hung Nô, phía đông gần sát Đôn Hoàng, như thế mới thực là tiện lợi.

Thượng thư lại hỏi Dũng:

- Chỗ lợi và chỗ hại trong việc này thế nào?

Dũng đáp rằng:

¹ Tức những năm hiệu Vĩnh Nguyên thời Hán Hòa đế vậy.

² Lúc trước Tây Vực phụ thuộc Hung Nô, các nước hàng năm phải cống ngựa, gia súc và lông thú, sau khi các nước này phụ thuộc Hán, không cống nạp cho Hung Nô nữa, đến lúc Tây Vực dứt quan hệ với nhà Hán, Hung Nô đòi cống vật thiếu từ các năm trước.

³ Trò việc Tác Ban bị giết vậy.

⁴ Tức nước Thiện Thiện vậy.

- Trước kia, năm cuối thời Vĩnh Bình, mới qua lại với Tây Vực, ban đầu phái Trung lang tướng trú giữ Đôn Hoàng⁽¹⁾, rồi sau đặt Phó hiệu úy ở nước Xa Sur⁽²⁾, đã tiết chế được người Hồ, lại ngăn cấm người Hán không xâm nhiễu họ được, cho nên người Di cõi ngoài quy phục, Hung Nô sợ uy. Nay Thiên Thiện vương Vưu Hoàn, là cháu ngoại của người Hán, nếu Hung Nô đắc chí, thì Vưu Hoàn tất chết. Bọn ấy tuy giống như chim thú, nhưng cũng biết tránh nguy hại, nếu ta xuất binh đóng trú tại Lô Lan, đủ để chiêu vò khiến họ theo dựa, kẻ ngu này cho là tiện lợi.

Vệ úy Trường Lạc Tâm Hiến, Đình úy Kỳ Vô Tham, Tư lệ hiệu úy Thôi Cứ nói:

- Triều đình lúc trước sở dĩ bỏ Tây Vực, là vì chỗ ấy vô ích với Trung Quốc mà phí dụng khó cung ứng vậy. Nay nước Xa Sur đã thuộc Hung Nô, nước Thiên Thiện chẳng thể chắc chắn thủ tìn, một sớm họ phản phúc, Ban tướng quân⁽³⁾ có thể đảm bảo giặc bắc không gây hại ở ven biên chăng?

Dũng đáp rằng:

- Nay Trung Quốc đặt Châu mục, là để cấm kẻ gian hoạt và đạo tặc của quận huyện vậy. Nếu Châu mục có thể bảo đảm là đạo tặc không nổi lên, thần cũng tình nguyện lấy việc bị chém eo lưng bảo đảm rằng Hung Nô không gây hại tại ven biên vậy. Nay thông Tây Vực thì cái thế của giặc tất suy, thế của giặc suy thì gây họa nhỏ thôi; chẳng hơn là trả phủ tạng cho họ, nổi cánh tay cho họ ư? Nay đặt Hiệu úy để giữ gìn và phủ dụ Tây Vực, bày Trường sử để chiêu vò và vỗ về các nước, nếu bỏ mà không lập, thì Tây Vực dứt mong ngóng, sau khi dứt mong ngóng, thì chịu khuất theo Hung Nô, các quận ven biên sẽ chịu khốn hại, e

¹ Tró Trịnh Chúng vậy.

² Tró Cảnh Cung, Quan Sùng vậy.

³ Vì Ban Dũng là Quân tư mã, cho nên mấy người kia gọi là Ban tướng quân.

ràng cửa thành vùng Hà Tây tất lại đợi cảnh báo ban ngày đóng kín thôi!⁽¹⁾ Nay chẳng khuếch trương cái đức lớn của triều đình mà bị bó buộc bởi phí dụng cho việc đồn trú, như thế, giặc bắc thỏa sức hăng hái, há lại là kẻ sách hay để yên ổn biên cương lâu dài sao!

Thái úy thuộc là Mao Chấn cật vấn rằng:

- Nay nếu đặt Hiệu úy, thì Tây Vực phải sứ đến không dứt, đòi hỏi không chán, cho họ thì phí dụng khó cung ứng, không cho thì mất lòng họ, một sớm họ bị Hung Nô bức bách, sẽ lại cầu cứu, thì gây việc thú địch lớn rồi.

Dũng đáp rằng:

- Nay ví thử để cho Tây Vực quy thuộc Hung Nô, lại khiến Hung Nô cảm ân đức của Đại Hán, không gây trộm cướp, thì được lắm. Nếu họ không như vậy, thì nhân việc được nhiều thuế của Tây Vực, binh mã đông, dùng để nhiều động các quận ven biên, đấy là làm giàu tiền của cho kẻ cừ thù, tăng thêm cái thế của Di Địch cường bạo vậy. Đặt Hiệu úy, tuyên uy rải đức, để ràng buộc các nước Tây Vực có lòng hướng vào nội địa, lại dùng được cái ý định dòm dò của Hung Nô, mà không lo quốc gia phí tiền hao của. Và lại người Tây Vực, không có đòi hỏi gì khác, bọn họ đến chẳng qua chỉ phải cấp cho họ lương ăn mà thôi; nay nếu cự tuyệt, thế tất họ phải quy thuộc giặc rợ phương bắc, họ hợp lực để cướp hai châu Tinh, Lương, thì chi phí của Trung Quốc chẳng dừng ở chục ức. Đặt Hiệu úy đích xác là tiện lợi.

Vì thế triều đình theo nghị bàn của Dũng, khôi phục doanh binh của quận Đôn Hoàng gồm ba trăm người, đặt lại Phó hiệu úy trú ở Đôn Hoàng, tuy lại ràng buộc được Tây Vực, nhưng cũng chưa thể xuất quân đồn trú. Sau đấy Hung Nô quả nhiên

¹ Những năm Vĩnh Bình thời Hán Minh đế, Bắc Hung Nô bức hiếp các nước cùng vào cướp phá các quận huyện của vùng Hà Tây, cửa thành ở các khu vực đó ban ngày phải đóng kín.

nhều lần cùng nước Xa Sư hợp sức vào cướp bóc, vùng Hà Tây bị họ gây hại lớn.

3. Bộ lạc Thẩm Đê Khương phạm cướp quận Trương Dịch.

4. Mùa hạ, tháng tư, ngày Bính Dần, lập Hoàng tử Bảo làm Thái tử, cải niên hiệu, đại xá thiên hạ.

5. Ngày Kỷ Ty, nối phong con của Trần Kính vương là Lưu Sùng làm Trần vương, con của Tế Bắc Huệ vương là Lưu Trường làm Lạc Thành vương, con của Hà Gian Hiếu vương là Lưu Dục làm Bình Nguyên vương.

6. Tháng sáu, Hộ Khương hiệu úy Mã Hiền suất lĩnh một vạn người đánh bộ lạc Thẩm Đê Khương ở quận Trương Dịch, phá họ, chém một nghìn tám trăm thủ cấp, bắt sống hơn nghìn người, giặc rợ còn lại đều ra hàng. Bấy giờ thủ lĩnh của bộ lạc Đương Tiên là bọn Cơ Ngũ, thấy binh của Hiền tại Trương Dịch, bèn thừa hư vào cướp quận Kim Thành, Hiền đưa quân về rồi lại tiến ra biên hiểm, chém mấy nghìn đầu địch rồi quay về. Chủng Thiêu Đương, Thiêu Hà nghe nói quân của Hiền rút về, lại vào cướp quận Trương Dịch, giết Trương lại.

7. Mùa thu, tháng bảy, ngày Ất Dậu là ngày sóc, có nhật thực.

8. Mùa đông, tháng mười, ngày Kỷ Ty, Tư không Lý Cáp bị cách chức. Ngày Quý Dậu, lấy Vệ úy Trần Bao người quận Lư Giang làm Tư không.

9. Kinh sư và ba mươi ba quận, quốc bị nước lớn, thủy tai.

10. Tháng mười hai, vua nước Đàn ở phía ngoài biên cảnh quận Vĩnh Xương là Ung Khúc Điều phái sứ giả dâng biểu đội nhạc và huyền nhân⁽¹⁾.

11. Ngày Mậu Thìn, Tư đồ Lưu Khải xin về nghỉ; triều đình đồng ý, ban cho bổng lộc nghìn thạch về quê nghỉ dưỡng.

¹ Huyền nhân (幻人), đại để là người biểu diễn các trò ảo thuật vậy.

12. Đại nhân người Tiên Ti của quận Liêu Tây là Ô Luân, Kỳ Chí Kiện đều đem bộ chúng của mình đến chỗ Độ Liêu tướng quân Đặng Tuân quy hàng.

13. Ngày Quý Dậu, lấy Thái thường Dương Chấn làm Tư đồ.

14. Năm ấy, hai mươi ba quận, quốc bị động đất.

15. Em họ của Thái hậu là Việt kỵ hiệu úy Đặng Khang thấy Thái hậu quản triều chính lâu, tông môn quá thịnh, nhiều lần dâng thư lên Thái hậu, cho là nên nêu cao công thất, tự giảm bớt quyền riêng, ngôn từ rất khẩn thiết, Thái hậu không theo. Khang tạ bệnh không lên triều, Thái hậu sai Nội thị đi thăm hỏi; sứ giả được sai đi vốn là nô tì của nhà Khang lúc trước⁽¹⁾, tự thông báo mình là "Trung đại nhân"⁽²⁾, Khang nghe nói liền mắng nó. Nô tì oán phẫn, quay về, bẩm rằng Khang trá bệnh lại nói lời không khiêm tốn. Thái hậu cả giận, cách chức quan của Khang, đuổi về nước phong, xóa bỏ tên trong phổ tịch tông thất.

16. Khi trước, bọn thủ lĩnh Lô Thông và Nhẫn Lương đồng chung với Cơ Ngũ của chúng Đương Tiên có hơn nghìn hộ đơn độc lưu trú tại Doãn Nhai, bấy giờ vẫn trừ trừ lừng lơ hai mối.

Năm Kiến Quang nguyên niên (Tân Dậu – 121)

1. Mùa xuân, Hộ Khương hiệu úy Mã Hiến triệu Lô Thông, chém hấn, tiếp đó thả binh đánh người trong chủng của hấn, chém giết hơn hai nghìn người, bọn Nhẫn Lương đều trốn ra ngoài biên hiểm.

2. Thứ sử U châu là Phùng Hoán người Ba Quận cùng bọn Thái thú Huyền Thố là Diêu Quang, Thái thú Liêu Đông là Thái Phúng đem binh đánh người Cao Câu Li, Cao Lâu Li vương là

¹ Người này lúc trước là nô tì ở nhà Khang, sau vào cung, hầu bên cạnh Thái hậu.

² Bấy giờ, người ở lâu trong cung đều xưng là "trung đại nhân".

Cung phái con là Toại Thành trá hàng rồi tập kích quận Huyền Thổ, Liêu Đông, sát thương hơn hai nghìn người.

3. Tháng hai, Hoàng thái hậu bệnh nặng, ngày Quý Hợi, đại xá thiên hạ.

Tháng ba, ngày Quý Ty, Hoàng thái hậu Đặng thị băng. Chưa kịp đại liệm⁽¹⁾, Đế đã ban bố lại chiếu mệnh lúc trước, phong Đặng Chất làm Thượng Thái hậu, địa vị Đặc tiến.⁽²⁾

Ngày Bính Ngọ, táng Hòa Hi⁽³⁾ hoàng hậu.

Thái hậu từ khi lâm triều đến bấy giờ, thủy tai hạn hán đến chục lần, Tứ Di xâm phạm bên ngoài, đạo tặc nổi lên bên trong, mỗi lần nghe nói dân đói, có khi thâu đêm không ngủ, tự mình triệt giảm phí dụng để cứu tai ách, cho nên thiên hạ lại bình ổn, mùa màng trở lại phong túc.

Chúa thượng bắt đầu thân quản chính sự, Thượng thư Trần Trung tiến cử người ẩn dật và kẻ sĩ trực đạo⁽⁴⁾ là bọn Đỗ Căn người quận Dĩnh Xuyên và Thành Dực Thế người quận Bình Nguyên, chúa thượng đều thu nạp dùng họ.

Trung, là con của Sủng vậy.

Khi trước, Đặng Thái hậu coi việc triều chính, Căn làm Lang trung, cùng một vị quan Lang đương thời dâng thư nói: "Đế đã lớn tuổi, nên thân nắm chính sự." Thái hậu cả giận, lệnh sai dùng túi lụa lớn đựng họ bên trong, quật chết họ ở trên điện, sau đó dùng xe chở ra ngoài thành, Căn tỉnh lại; Thái hậu sai người đi kiểm tra, Căn bèn vò chết, ba ngày sau, trong mắt sinh giòi, nhờ thế thoát được trốn đi, làm túr bảo trong nhà người bán rượu ở núi Nghi Thành, qua mười lăm năm. Thành Dực Thế vốn làm

¹ Đại liệm (大斂), tức đưa thi thể vào trong áo quan.

² Việc phong cho Đặng Chất thấy nói ở Hán ký, quyển bốn mươi mốt, sự kiện năm Vĩnh Sơ nguyên niên.

³ Hòa Hi hoàng hậu, là thụy của Đặng Thái hậu vậy.

⁴ Là kẻ sĩ thẳng thắn, hành xử theo đạo lý.

Quận lại cũng mắc tội khuyên can Thái hậu về việc không trả lại quyền chính bị phán tội. Đế đều trưng triệu họ đến chỗ Công xa, bái Căn làm Thị ngự sử, Dục Thế làm Thượng thư lang. Có người hỏi Căn rằng:

- Lúc trước ngài gặp họa, người thiên hạ chung nghĩa, người quen cũ chẳng thiếu, sao đến nỗi tự mình chịu khổ như thế?

Căn nói:

- Đi quanh chốn dân gian, không phải là nơi giấu tuyệt tung tích, lỡ ra phát lộ, họa đến người quen thân, cho nên ta chẳng làm vậy.

4. Ngày Mậu Thân, Đế truy tôn Thanh Hà Hiếu vương làm Hiếu Đức hoàng, Hoàng tì là Tả thị làm Hiếu Đức hậu, tổ tì⁽¹⁾ là Tống quý nhân làm Kính Ân hậu.

Khi trước, Thái phó Trường Lạc là Thái Luân nhận ý chỉ ngầm của Đậu thái hậu vu hãm Tống quý nhân,⁽²⁾ Đế sắc lệnh sai Luân tự đến chỗ Đình úy, Luân uống thuốc độc chết.

5. Mùa hạ, tháng tư, người Cao Câu Li lại cùng người Tiên Ti vào cướp quận Liêu Đông, Thái Phúng truy kích họ ở huyện Tân Xương, giao chiến chết. Công tào duyện Long Doan, Binh mã duyện Công Tôn Bô đem thân che đỡ cho Phúng, cùng chết trong trận.

6. Ngày Đinh Ty, tôn mẹ cả của Đế là Cảnh Cơ thành Cam Lăng đại quý nhân.

7. Ngày Giáp Tý, Lạc Thành vương Lưu Trường mắc tội kiêu xa dâm dật không tuân phép nước, bị biếm thành Vu Hồ hầu.

8. Ngày Kỷ Ty, Đế lệnh sai từ Công khanh xuống đến Quốc tướng, Quận thú đều phải tiến cử một sĩ nhân hữu đạo. Thượng

¹ Hoàng tì, tức người mẹ đã mất của vua; tổ tì là bà ngoại đã mất vậy.

² Xem việc này ở Hán ký, quyển ba mươi tám, sự kiện năm Kiến Sơ thứ bảy, đời Hán Chương đế.

thư Trần Trung cho rằng chiếu thư đã khai mở việc can gián, lo là kẻ nghị bàn tất có nhiều ngôn từ kịch liệt, có khi dẫn đến việc chẳng thể dung thứ, bèn sớm dâng sớ để khai rộng tâm ý của Đế, sớ viết:

"Thần nghe nói quân vương nhân ái rộng lòng như núi lớn đầm rộng, thu nạp cái mưu chí trực, trung thần tận tiết nói thẳng, chẳng sợ cái hại nghịch tai, thế nên Cao tổ xá tội cho việc đem Kiệt, Trụ ra so ví của Chu Xương,⁽¹⁾ Hiếu Văn vui mừng bởi lời chê "nhân trệ" của Viên Áng,⁽²⁾ Vũ đế thu nạp lời thẳng với việc dùng điện Tuyên Thất của Đông Phương Sóc,⁽³⁾ Nguyên đế bao dung cho việc dọa tự vẫn để bức ép của Tiết Quảng Đức.⁽⁴⁾ Nay minh chiếu phát dương thánh đức của Cao tông,⁽⁵⁾ suy rộng lòng thành của Tống Cảnh công, dẫn lỗi tự trách mình, mưu hỏi trăm quan. Người nghị luận đương thời thấy bọn Đỗ Căn, Thành Dục Thế mới đây nhận biểu chương cất nhắc, địa vị vẻ vang ở Nhị đài⁽⁶⁾, tất theo gió hưởng ứng, tranh nhau nói lời hết mực thẳng thắn. Nếu là kỳ mưu dị sách, đáng được lập tức chọn dùng; nếu là lời nông cạn, chê bai có chỗ xằng bậy, dẫu đáng miệng nghịch tai, không đúng sự thực, cũng nên tạm thời đại lượng khoan dung, để tỏ rõ mỹ đức của thánh triều không úy kỵ; nếu có sĩ nhân hữu đạo đưa lời đáp vấn cao minh, nên lưu tâm xem xét, đặc biệt thăng cấp một bậc, để rộng đường cho kẻ sĩ trực ngôn."

¹ Chu Xương, là tôi thân của Hán Cao tổ Lưu Bang, có lần vào cung tấu việc, thấy Cao tổ đang ôm nàng Thích Cơ trong lòng, Xương chạy ra, Cao tổ đuổi theo, cười lên cổ Xương, hỏi rằng: "Ta là vị vua thế nào?" Xương đáp: "Bệ hạ là vị vua Kiệt, Trụ vậy." Cao tổ cả cười, tha tội cho Chu Xương.

² Xem việc này ở Hán ký, quyển năm, sự kiện năm Tiễn Nguyên thứ hai, đời Hán Văn đế.

³ Hán Vũ đế sủng ái Đậu thái chủ, bày tiệc rượu chiêu đãi ở điện Tuyên Thất, Đông Phương Sóc thẳng thắn chê trách việc ấy. Xem việc ở Hán ký, quyển mười, sự kiện năm Nguyên Quang thứ năm, đời Hán Vũ đế.

⁴ Xem việc này ở Hán ký, quyển hai mươi, sự kiện năm Vĩnh Quang nguyên niên, đời Hán Nguyên đế.

⁵ Trò vua Vũ Đinh của nhà Thương.

⁶ Đỗ Căn làm Thị ngự sử, Thành Dục Thế làm Thượng thư lang, phủ Thượng thư và phủ Ngự sử đều gọi là "đài", vì thế nói là Nhị đài.

Để ngự xem các tấu thư dâng lên, hạ chiếu, bái sĩ nhân ưu tú nhất trong số sĩ nhân được đề cử hữu đạo là Thi Diên người nước Bái làm Thị trung.

Khi trước, Tiết Bao người quận Nhữ Nam, thời trẻ hết mục hiếu hạnh, cha sau khi lấy vợ kế thì ghét Bao, chia cho ở riêng. Bao đêm ngày gào khóc, không chịu rời đi, đến mức bị dùng gậy đánh đuổi, bắt đấ dĩ, dựng lều trú ở ngoài nhà, sáng sớm quay về nhà quét dọn. Người cha giận, lại đuổi đi, Bao bèn dựng lều ở cổng làng, sáng sớm về thỉnh an cha mẹ không phế lễ. Qua hơn một năm, cha mẹ thẹn liền cho trở về nhà. Lúc cha mẹ mất, con của em trai đòi chia tiền của ra ở chỗ khác; Bao không ngăn nổi, bèn chia tiền của trong nhà, lựa lấy nô tì già cả, nói: "Cùng ta cộng sự lâu, không thể cho người đi được vậy." Ruộng vườn nhà cửa thì chọn chỗ hoang phế, nói: "Thời trẻ ta ở đây, có cái tình luyến nhớ nơi này vậy." Khi vật thì lấy thứ mục nát, nói: "Đây là thứ ta ăn mặc lúc bình thời, thân thể và miệng đã quen với thứ đó vậy." Con của em trai mấy lần phá nát gia sản của mình, Bao lại cấp giúp. Để nghe danh của Bao, lệnh sai Công xa đặc biệt trung triệu, Bao đến nơi, được bái làm Thị trung. Bao lấy cái chết xin từ quan, Đế hạ chiếu cho Bao từ chức về quê, ưu đãi kính lễ như Mao Nghĩa.⁽¹⁾

9. Để thời trẻ mọi người khen là thông minh, cho nên Đặng thái hậu lập. Đến lúc lớn lên, hành vi đa phần bất đức, dần dần không vừa ý Thái hậu; nhũ mẫu của Đế là Vương Thánh biết rõ điều ấy. Thái hậu trung triệu con của Tế Bắc vương và Hà Gian vương đến kinh sư; con của Hà Gian vương là Lưu Dục, nghi dung đẹp đẽ, Thái hậu cho là kỳ lạ, lấy làm người kế nối Bình Nguyên Hoài vương, lưu lại ở kinh sư. Vương Thánh thấy Thái hậu rất lâu không giao trả quyền chính, lo Đế bị phế bỏ, thường cùng Trung hoàng môn là Lý Nhuận và Giang Kinh dò xét tả

¹ Việc về Mao Nghĩa thấy nói ở Hán ký, quyển ba mươi tám, sự kiện năm Nguyên Hòa nguyên niên, đời Hán Chương đế.

hữu, cùng chê mĩa chổ kém của Thái hậu với Đế, Đế mỗi lần nghe đều mang lòng oán phẫn, sợ hãi. Lúc Thái hậu băng, cung nhân lúc trước có người bị phạt mang lòng oán giận, liền vu cáo anh em của Thái hậu là Khôi, Hoàng, Xương lúc trước tới chỗ Thượng thư Đặng Phóng xét lệ cũ về việc phế Đế, mưu lập Bình Nguyên vương. Đế nghe chuyện, đoái nghĩ tức giận, lệnh sai Hữu ti tấu hạch bọn Khôi đại nghịch vô đạo, thế rồi phế Tây Bình hầu Quảng Tông, Diệp hầu Quảng Đức, Tây Hoa hầu Trung, Dương An hầu Trân, Đô Hương hầu Phủ Đức, đều thành thứ dân; Đặng Chất vì không dự mưu, chỉ miễn vị Đặc tiến, phái tới đất phong; tông tộc họ Đặng bị bãi chức quan quay về quận cũ, tịch thu hết ruộng vườn và tiền tài của nhà bọn Chất, đày Đặng Phóng và gia thuộc đến quận xa; quận huyện bức bách, Quảng Tông và Trung đều tự sát. Sau Đế lại chuyển phong Chất làm La hầu; tháng năm, ngày Canh Thìn, Chất và con là Phương đều tuyệt thực mà chết. Em họ của Chất là Hà Nam doãn Đặng Báo, Độ Liêu tướng quân, Vũ Dương hầu Đặng Tuân, Tương tác đại tượng Đặng Sướng đều tự sát; duy có anh em Quảng Đức vì mẹ cùng Diêm hậu là chị em cùng mẹ, được lưu lại ở kinh sư. Đế lại lấy Cảnh Quý làm Độ Liêu tướng quân, trung triệu Lạc An hầu Đặng Khang làm Thái phó. Ngày Bính Thân, biếm Bình Nguyên vương Lưu Dục thành Đô Hương hầu, phái quay về nước Hà Gian. Dục tạ lỗi dứt tuyệt tân khách, đóng cửa tự giữ, vì thế được thoát.

Khi trước, lúc Đặng hậu được lập⁽¹⁾, Thái úy Trương Vũ, Tư đồ Từ Phòng cùng Tư không Trần Sùng đồng thời tấu nói việc truy phong cho cha của Đặng hậu là Huấn, Sùng cho rằng đời trước không có tiền lệ tấu xin việc này, cùng họ tranh biện, nhiều ngày không quyết định được; lúc Huấn được truy phong thụy, Vũ và Phòng lại ước hẹn với Sùng cùng phái con đưa lễ

¹ Việc nói ở Hán ký, quyển bốn mươi, swk kiện năm Vĩnh Nguyên thứ mười bốn, đời Hán Hòa đế.

đến Hồ bôn trung lang tướng Đặng Chất, Sùng không theo; cho nên con của Sùng là Trung vào thời họ Đặng nắm quyền không được đắc chí. Bọn Chất bại, Trung làm Thượng thư, nhiều lần dâng sớ khiến họ Đặng bị hãm vào trọng tội.

Đại tư nông Chu Sùng người quận Kinh Triệu đau lòng vì Chất vô tội gặp họa, bèn cỡi trần khiêng áo quan dâng sớ nói:

"Cúi nghĩ Hòa Hi hoàng hậu phẩm đức thánh thiện, là Văn mẫu⁽¹⁾ của Hán triều. Anh em trung hiếu, đồng lòng lo quốc sự, xã tắc được cậy nhờ⁽²⁾; công thành tự lui, từ chối nước phong, lui nhường ngôi vị, quý thích nhiều đời, chẳng ai sánh được, đáng được hưởng phúc bởi tích thiện khiêm nhường, vậy mà Hoành bị cung nhân đưa lời vô bằng có vu hãm, miệng lưỡi sắc nhọn âm hiểm tà vạy, gây loạn quốc gia, tội danh chứng cứ không minh bạch, án ngục chẳng thăm vấn đến cùng, rút cục khiến bọn Chất gặp họa khốc liệt đến thế, một nhà bảy người, đều không toàn mệnh, thầy cốt lưu li, oan hồn chẳng thể về quê, trái thiên ý, động nhân tâm, cả nước đau buồn. Nên cho thu thầy cốt của họ đưa về táng ở mộ phần tổ tiên, ban ân gây dựng con cô cho phụng thờ tế tự, để tạ lỗi với vong linh của họ."

Sùng biết lời sớ của mình quá thẳng, tự đến chỗ Đình úy; Trần Trung lại hặc tấu Sùng, Đế hạ chiếu cách chức quan của Sùng cho về quê. Dân chúng đa phần vì Chất kêu oan, Đế có ý hơi tình ngộ, bèn trách phạt châu quận, đồng ý sai người đưa thầy cốt bọn Chất về táng ở Bắc Mang, các anh em họ của Chất đều được quay về kinh sư.

10. Đế lấy anh của Cảnh quý nhân là Mâu Bình hầu Cảnh Bảo làm Giám Vũ lâm Tả quân xa kỵ; phong bốn con của Tống Dương⁽³⁾ đều làm Liệt hầu, người họ Tống làm Khanh, Hiệu, Thi

¹ Văn mẫu, tức bà Thái Nhậm, mẹ của vua Văn vương nhà Chu vậy.

² Thương đế băng, Thái hậu và Chất quyết định lập An đế, cho nên nói được cậy nhờ.

³ Tống Dương, là cha của Tống quý nhân, làm Nghị lang thời Hán Chương đế, có nói đến ở sự kiện năm Kiến Sơ thứ bảy.

trung, Đại phu, Yết giả, Lang lại hơn chục người; anh em của Diêm hoàng hậu là Hiến, Cảnh, Diệu cùng làm Khanh, Hiệu, quản cấm binh. Từ đấy nội sủng bắt đầu thịnh.

Để vì Giang Kinh từng nghênh đón Đế về phủ đệ⁽¹⁾, cho là Kinh có công, phong tước Đô Hương hầu, phong Lý Nhuận làm Ung Hương hầu, Nhuận và Kinh cùng được thăng làm Trung thường thị. Kinh kiêm chức Đại trường thu, cùng Trung thường thị Phàn Phong, Hoàng môn lệnh Lưu An, Câu Thuấn lệnh Trần Đạt và Vương Thánh, con gái của Thánh là Bá Vinh khuấy động trong ngoài, đua nhau làm việc xa xỉ bạo ngược; Bá Vinh ra vào cửa nách trong cung, truyền báo việc gian và đưa hối lộ. Tư đồ Dương Chấn dâng sớ nói:

"Thần nghe nói người nắm quyền chính lấy việc dùng hiền tài làm gốc rễ, với việc trị lý lấy việc trừ kẻ xấu làm cốt yếu; vì thế thời Đường, Ngu bậc tuấn kiệt tại chức, tứ hung bị lưu đày, thiên hạ đều phục, dẫn đến cảnh vui hòa. Hiện nay người đủ Cửu đức⁽²⁾ chưa nhận chức, kẻ hèn được sủng hạnh sung đầy cung đình. A mẫu Vương Thánh, xuất thân ti tiện, may gặp cơ hội nghìn năm, phụng dưỡng thánh cung, tuy có cái siêng năng vỗ về nuôi nấng lúc nhỏ, trước sau được thưởng công ban ân, đã báo đáp cái lao khổ lúc trước, vậy mà lại tham lam không chán, chẳng biết cái giới hạn của khuôn phép, giao kết nhận phò thác nhờ vả ở bên ngoài, nhiễu loạn thiên hạ, tổn nhục triều đình, vấy bẩn nhật nguyệt. Xét ra thì nữ và kẻ tiểu nhân, gần thì họ mình, xa thì họ oán, thực là khó dưỡng. Nên mau chóng cho A mẫu

¹ Trò việc đón Đế về phủ đệ của Thanh Hà vương để lập làm Hoàng đế, sự kiện diễn ra năm Diên Bình nguyên niên.

² Theo *Kinh Thượng thư*, thiên *Cao Đào mô*, Cửu đức (九德) tức là: "Khoan nhi lật (Khoan hòa mà nghiêm trang), nhu nhi lập (mềm mỏng mà vững vàng), nguyên nhi cung (cẩn thận mà cung thuận), loạn nhi kính (có tài trị mà thận trọng), nhiễu nhi nghị (biết lắng nghe mà quả quyết), trực nhi ôn (ngay thẳng mà ôn hoà), gián nhi liêm (gián dị mà liêm chính), cương nhi tắc (cứng rắn mà vẹn toàn), cường nhi nghĩa (mạnh mẽ mà có nghĩa)."

rời cung, lệnh sai trú ở nhà bên ngoài, đoạn tuyệt với Bá Vinh, không cho lai vãng; khiến hoàng ân và thánh đức cùng hưng, trên dưới đều tốt đẹp."

Đế ngự tấu, rồi đem cho bọn A mẫu xem, nội thị được sủng đều mang lòng phẫn giận.

Nhưng Bá Vinh kiêu xa đâm dật hết mực, thông gian với anh họ của Triều Dương hầu Lưu Hộ lúc trước là Lưu Côi, Côi bèn lấy làm vợ, quan vị đến chức Thị trung, được kể nổi tước của Hộ. Chấn dâng sớ nói:

"Theo phép thường, cha chết thì con nối, anh mất thì em kế, là phép tắc định ra để phòng việc soán vị vậy. Thần cúi xét chiếu thư, phong anh họ hai đời của cố Triều Dương hầu Lưu Hộ là Côi kế tước của Hộ làm hầu; em cùng mẹ của Hộ là Uy, hiện nay vẫn còn sống. Thần nghe nói Thiên tử nắm quyền ban phong, ban phong cho người có công; chừa hầu nắm quyền ban tước, ban tước cho người có đức. Nay Côi không có công lao đức hạnh gì, chỉ vì hôn phối với con gái của A mẫu, trong thời gian rất ngắn, đã nhận địa vị Thị trung, lại đến mức được phong hầu, chẳng tính xét đến cữu chế, không hợp với nghĩa kinh, người đi đường huyền não, bách tính bất an. Bệ hạ nên soi xét việc thời xưa, để thuận theo phép tắc của Đế vương."

Thượng thư Địch Bô người quận Quảng Lăng dâng sớ nói:

"Xưa kia cái vinh sủng của họ Đặng, họ Đậu nghiêng động bốn phương, kiêm nhận chức quan, đeo chông đai ấn, vàng chứa đầy nhà, của cải chất đống, đến mức muru bàn đùa bốn thân khí, thay đổi cả xã tắc, há chẳng phải vì thế cao uy rộng đưa họa đến hay sao! Đến lúc họ bại vong, đầu rơi xuống đất, muốn làm con lợn nhỏ, há có thể được chăng? Xét ra, phú quý không đến dần dần, thất bại tất sẽ mau chóng; nhận tước trái đạo, tai ương tất rất gấp. Nay ngoại thích được sủng hạnh, công lao sánh ngang tạo hóa, từ thời Hán sơ đến nay không có người nào so được. Bệ hạ thực muốn ban ân sủng thấm khắp, để thân gần cứu tộc, nhưng tước lộc đã rời bỏ công thất, quyền chính di dời

đến tư môn, xe nghiêng chở nặng, há không gãy nát! Đây là lời răn cao nhất về sự an nguy, là kế sâu của xã tắc vậy. Xưa kia Văn đế tiếc trăm cân vàng dựng Lô đài, trang sức màn trướng dùng túi đen, có người chê sự kiệm ước của Đế, Văn đế nói: 'Trẫm là người giữ tiền của cho thiên hạ, há được dùng tiền của bữa bãi sao!' Nay từ khi Bệ hạ mới nắm chính sự đến lúc này, tháng ngày chưa lâu, phí dụng ban thường, không có cách gì tính được. Thu cất tiền tài của thiên hạ, tích chứa vào nhà vô công, kho tàng rỗng kiệt, dân chúng tàn rạc, đột nhiên nảy việc bất ngờ, sẽ lại tăng nặng thuế khóa, bách tính oán hận nảy sinh lòng phản, mỗi nguy loạn có thể đợi ngày vậy. Mong Bệ hạ hãy gắng tìm bày tôi trung trinh, giết phạt và xa lánh bè đảng siểm nịnh, cắt đứt cái thú ham muốn theo ý riêng, bãi bỏ cái yêu thích ban ân cho yến nhạc, ghi lòng cái lý do mắc lỗi của quân vương vong quốc, soi xét cái nguyên nhân thành công của quân vương hưng vượng, các thứ tai họa có thể dùng, sự sung túc có thể vơi đến vậy."

Hai thư tấu lên, Đế đều không xét.

11. Mùa thu, tháng bảy, ngày Kỷ Mão, cải niên hiệu, đại xá thiên hạ.

12. Ngày Nhâm Dần, Thái úy Mã Anh hoẵng.

13. Bọn Nhãn Lương của chủng Thiêu Đương Khương cho rằng anh em Mã Nô vốn là con cháu dòng đích của thủ lĩnh chủng Thiêu Đương,⁽¹⁾ nhưng Hiệu úy Mã Hiền phủ dụ cấp giúp không chu đáo, thường có lòng oán hận, bèn câu kết nhau, cùng bức ép các chủng tộc khác phạm cướp vùng Hoàng Trung, đánh các huyện của quận Kim Thành. Tháng tám, Hiền thống suất chủng Tiên Linh đánh chủng Thiêu Đương, giao chiến ở Mục Uyển, bất lợi. Bọn Ma Nô lại đánh bại binh của hai quận Vũ Uy, Trương Dịch ở huyện Lệnh Cứ, nhân đó bức hiếp hơn bốn nghìn

¹ Hào soái của chủng Thiêu Đương là Đông Hiệu, năm Vĩnh Nguyên nguyên niên đời Hán Hòa đế hàng. Con của Đông Hiệu là Ma Nô, năm Vĩnh Sơ nguyên niên làm phản trốn ra biên hiểm.

hộ dân của các chủng Tiên Linh, Thẩm Đê men núi chạy sang phía tây, phạm cướp quận Vũ Uy, Hiền truy đuổi đến huyện Loạn Diệu, chiêu vòl dân dụ họ, người của các chủng Khuong ra hàng đến mấy nghìn, Ma Nô xuôi nam quay về Hoàng Trung.

14. Ngày Giáp Tý, lấy Tư đồ Lưu Khải lúc trước làm Thái úy.

Khi trước, Quốc tướng nước Thanh Hà là Thúc Tôn Quang phạm tội tham ô bị phán tội, triều đình bèn tăng việc cấm cố lên hai đời. Đến lúc ấy, Đô úy huyện Cư Diên là Phạm Bân lại mắc tội tham ô, triều đình muốn chiếu theo lệ xử phạt Quang; một mình Lưu Khải cho rằng: "Theo nghĩa *Kinh Xuân Thu*, thường thiện ban đến cháu con, phạt ác dừng ở bản thân,⁽¹⁾ là để dẫn lối cho người ta hướng thiện vậy. Như hiện nay nếu quan lại tham ô bị cấm cố đến cháu con, là lấy nhẹ theo nặng, e là liên lụy đến người thiện, không đúng với bản ý thận trọng về hình phạt của tiên vương vậy." Trần Trung cũng cho là phải. Đế hạ chiếu nói: "Thái úy nghị bàn đúng."

15. Kỳ Chí Kiện của tộc Tiên Ti phạm cướp Cư Dung quan. Tháng chín, Thái thú Vân Trung là Thành Nghiêm đánh hấn, binh bại, Công tào Dương Mục đem thân che chở cho Nghiêm, cả hai cùng chết; người Tiên Ti bèn vây Ô Hoàn hiệu úy Từ Thường ở Mã Thành. Độ Liêu tướng quân Cảnh Quỳ cùng Thứ sử U châu là Bàng Tham điều phát binh giáp của các quận Ngưu Dương, Quảng Dương, Trác Quận cứu Thường, người Tiên Ti giải vây rút đi.

16. Ngày Mậu Tý, Đế đến phủ của Vệ úy Phùng Thạch, lưu lại yến ẩm hơn chục ngày, ban thưởng rất hậu, bá con của Thạch là Thế làm Hoàng môn thị lang, hai em của Thế đều làm Lang trung.

Thạch, là cháu của Dương Ấp hầu Phùng Phùng vậy, cha là Trụ, lấy con gái của Hiến tông là Hoạch Gia công chúa, Thạch

¹ "Thiện thiện cấp từ tôn, ác ác chỉ kỳ thân." Câu văn trong *Công Dương truyện*.

được tập tước của công chúa, làm Hoạch Gia hầu, có tài lấy lòng người khác, vì thế chiếm được sự sủng ái của Đế.

17. Kinh sư và hai mươi bảy quận, quốc bị mưa lụt.

18. Mùa đông, tháng mười một, ngày Kỷ Sửu, ba mươi lăm quận, quốc bị động đất.

19. Người Tiên Ti phạm cướp quận Huyền Thổ.

20. Thượng thư lệnh Đoái Phúng dâng tấu cho rằng: "Hiếu Văn hoàng đế chế định lễ nghi đơn giản, Quang Vũ hoàng đế dứt tuyệt điển chế quan lại cáo nghỉ về chịu tang, truyền phép tắc cho vạn đời, thực chẳng nên sửa đổi, nên khôi phục lại việc triệt bỏ quy định đại thần chịu tang ba năm."⁽¹⁾ Thượng thư Trần Trung dâng sớ nói:

"Cao tổ thụ mệnh, Tiêu Hà lập chế độ, có quy định cho đại thần được cáo nghỉ thủ tang, hợp đạo nghĩa hết lòng với việc tang. Những năm đầu thời Kiến Vũ, vừa kế sau thời đại loạn, phạm là các việc quốc chính, đa phần hướng đến sự đơn giản dễ thi hành, đại thần đã không được cáo nghỉ chịu tang mà quan viên bậc dưới lại mưu cầu lợi riêng, ít người noi theo việc thủ tang ba năm để báo đáp cái ân săn sóc của cha mẹ, về phương diện lễ nghĩa, thực sự là khuyết tổn. Bộ hạ thuận cho đại thần được thủ tang trọn vẹn, là công nghiệp cao đẹp của thánh nhân, không lấy gì hơn thế. Mạnh tử nói: 'Lão ngô lão dĩ cập nhân chi lão, ấu ngô ấu dĩ cập nhân chi ấu, thiên hạ khả vận ư chương.'⁽²⁾ Thần mong Bộ hạ trèo lên cao nhìn về hướng bắc, lấy nỗi nghĩ nhớ về Cam lăng,⁽³⁾ mà liệu xét tâm tư của thần tử, thì người thiên hạ đều có được cái mà mình mong muốn rồi."

¹ Năm Nguyên Sơ thứ ba đặt quy định cho phép đại thần được để tang ba năm, nay có tấu xin triệt bỏ quy định này.

² Tức là: Tôn kính bậc già lão của mình, từ đó tôn kính bậc già lão của người khác; âu yếm con nhỏ của mình, từ đó âu yếm con nhỏ của người khác; việc thiên hạ có thể xoay vần ở trong tay.

³ Cam lăng, thuộc quận Thanh Hà, ở phía bắc Lạc Dương, là nơi đặt lăng mộ cha mẹ của Hán An đế, cho nên nói nhìn về hướng bắc vậy.

Bấy giờ hoạn quan cho rằng quy định để tang ba năm bất tiện, liền gác tấu chương của Trung lại. Ngày Canh Tý, Đế lại bỏ quy định thủ tang ba năm với quan lại từ Nhị thiên thạch trở lên.

Viên Hoàn luận rằng: Đế vương thời cổ sở dĩ muốn hết lòng giáo hóa mỹ tục, làm gương cho dân chúng hướng thiện, là bởi vì muốn thuận theo tự nhiên mà không cưỡng ép cái tình cảm của người ta, thế mà dân chúng vẫn có người không theo giáo hóa, hướng chi lại phế hủy lễ chế ngăn cản cái tình thương xót, hủy diệt thiên tính của người ta sao!

21. Tháng mười hai, Cao Câu Li vương là Cung suất lĩnh mấy nghìn quân kỵ người Mã Hàn, người Uế Mạch vây quận Huyền Thố, Phù Dư vương phái con là Úy Cừ Đài suất lĩnh hơn hai vạn người cùng binh của quận hợp sức phá địch. Năm ấy, Cung chết, con là Toại Thành nối lập. Thái thú Huyền Thố là Diêu Quang dâng thư, muốn nhân cơ hội Cung chết, phát binh đánh Cao Câu Li, kẻ nghị bàn đều cho là nên đồng ý.

Trần Trung nói:

- Cung lúc trước hung hãn xảo quyệt, Quang chẳng đánh dẹp nổi, hấn chết rồi mới đánh, là phi nghĩa vậy. Ta nên phái sứ đến điếu viếng, nhân đó trách hỏi cái tội lúc trước, tha thứ mà không thi hành giết phạt, thu lấy cái thiện ý của nước ấy về sau.

Đế theo lời ấy.

Năm Diên Quang nguyên niên (Nhâm Tuất – 122)

1. Mùa xuân, tháng ba, ngày Bính Ngọ, cải niên hiệu, đại xá thiên hạ.

2. Hộ Khương hiệu úy Mã Hiên truy kích Ma Nô, đến Hoàng Trung, phá hấn, bộ chúng trong chũng của hấn tan rã lẫn trốn.

3. Mùa hạ, tháng tư, kinh sư và bốn mươi một quận, quốc có mưa đá, vùng Hà Tây viên đá lớn như cái đầu.

4. Thứ sử U châu là Phùng Hoán và Thái thú Huyền Thố là Diêu Quang nhiều lần tra xét cáo giác kẻ gian ác, kẻ oán trá tạo tử thù, khiến trách Hoán và Quang, ban cho Âu đao⁽¹⁾, lại hạ lệnh cho Đô úy Liêu Đông là Bàng Phấn, sai mau chóng hành hình. Phấn lập tức chém Quang, bắt Hoán. Hoán muốn tự sát, con của Hoán là Cồn nghi ngờ văn tự của chiếu thư có chỗ khác lạ, ngăn Hoán nói:

- Đại nhân ở châu, dốc chí muốn trừ kẻ ác, thực không có sự cố khác. Nhất định có người xấu xằng bậy dối trá, mưu bày việc gian ác. Mong đại nhân đem việc tự báo lên, rồi can tâm chịu tội vẫn không muộn vậy.

Hoán theo lời ấy, dâng thư tự kêu oan, quả nhiên là việc mà kẻ gian trá làm, triều đình triệu Phấn về, dùng hình phạt tương ứng xử tội.

5. Ngày Quý Ty, Tư không Trần Bao bị bãi chức. Tháng năm, ngày Canh Tuất, lấy Tông chính Lưu Thụ người Bành Thành làm Tư không.

6. Ngày Kỷ Ty, phong con của Hà Gian Hiếu vương là Lưu Đức làm An Bình vương, kế tự Lạc Thành Tĩnh vương.⁽²⁾

7. Tháng sáu, các quận, quốc có nạn hoàng trùng.

8. Mùa thu, tháng bảy, ngày Quý Mão, kinh sư và mười ba quận, quốc bị động đất.

9. Cao Câu Li vương là Toại Thành đưa trả số người Hán mình cướp bắt, đến quận Huyền Thố xin hàng, sau đấy người Uế Mạch theo phục, biên thùý phía đông ít việc.

10. Bộ lạc Kiên Nhân Khương và người Hồ ở Thượng Quận làm phản, Độ Liêu tướng quân Cảnh Quỳ đánh phá họ.

11. Tháng tám, vườn và miếu của Dương lăng phát hỏa.

¹ Âu đao (欧刀), tức là loại đao dùng để hành hình vậy.

² Từ lúc này, nước Lạc Thành đổi tên thành An Bình.

12. Tháng chín, ngày Giáp Tuất, hai mươi bảy quận, quốc bị động đất.

13. Người Tiên Ti sau khi giết Quận thú, đàm khí chuyển thịnh, có mấy vạn quân kỵ giương cung cứng, mùa đông, tháng mười, lại phạm cướp các quận Nhạn Môn, Định Tương; mùa đông, tháng mười một, phạm cướp quận Thái Nguyên.

14. Ma Nô của chúng Thiêu Đương Khương đối khốn, suất lĩnh bộ chúng đến chỗ Thái thú Hán Dương là Cảnh Chúng xin hàng.

15. Năm ấy, kinh sư và hai mươi bảy quận quốc bị mưa lụt.

16. Để nhiều lần phái Hoàng môn, Thường thị và Trung sứ⁽¹⁾ Bá Vinh qua lại Cam lãng. Thượng thư bộc xạ Trần Trung dâng sớ nói:

"Nay ý trời chưa thuận, thủy tai hạn hán liên tục kéo đến, khu vực Thanh, Ký, mưa lâu đê ngấm, Hoàng Hà thấm vỡ, một dải Từ, Đại, nước biển tràn lên, hai châu Duyện, Dự, hoàng trùng sinh sôi, hai châu Kinh, Dương, lúa nước thu hoạch kém, hai châu Tinh, Lương, người Khương Nhung nghịch loạn, lại thêm bách tính chẳng đủ ăn, kho phủ rỗng không. Bệ hạ vì chẳng được tự thân cung phụng tế tự lăng miếu của Hiếu Đức hoàng, nên liên tục phái Trung sứ đến kính tế Cam lãng, xe hiên đỏ, ngựa sóng đôi, ngó thấy nhau trên đường cái, có thể gọi là chí hiếu rồi. Nhưng thần trộm nghe nói, các nơi mà sứ giả đi qua, uy quyền hiển hách, chấn động quận huyện, Vương, Hầu, Nhị thiên thạch đến mức vì Bá Vinh một mình bái lạy trước xe, điều phát dân đắp đường, sửa chữa trạm dịch, tích trữ nhiều tài vật, trưng dao dịch vô độ, già trẻ theo sau chịu sai khiến, người được động dụng tính kể vạn, đưa biểu hồi lộ nô bộc đi theo sứ giả, mỗi người mấy trăm xấp lụa, bách tính té nhào thờ than, chẳng ai không đấm ngực. Hà Gian vương là thúc phụ của Bệ hạ, nước Thanh Hà có lăng mộ phụ mẫu của Bệ hạ, cùng với các đại thần được chẻ phù ban quyền,

¹ Trung sứ (中使), là trò sứ giả trong cung vậy.

đều phải sợ hãi vì Bá Vinh khuất tiết dưới xe, Bệ hạ chẳng xét hỏi, mọi người tất cho là Bệ hạ muốn như thế vậy. Cái uy của Bá Vinh, nặng hơn uy của Bệ hạ, quyền bính của Bệ hạ, nằm trong tay hạng tôi tớ ti thiếp, thủy tai phát sinh, nhất định có nguyên nhân từ đấy.

Xưa kia Hàn Yên ngồi phó xa của Hoàng đế, nhận sứ mệnh đi tuần xét, Giang Đô vương nhận lầm bái Yên một lạy, thế mà Yên phải nhận hình phạt Áu đao.⁽¹⁾ Thân mong mình chúa hãy gia tăng cái tôn nghiêm của của bậc nguyên thủ, đoan chính cái đức cứng rắn quyết đoán của bậc Đế vương, chẳng nên để cho nữ nhân can dự vào việc cơ mật nữa. Thận trọng khảo xét tả hữu, có hay không hành vi gian ác giống như Thạch Hiên tiết lộ việc kín?⁽²⁾ Thượng thư và Nạp ngôn, có hay không sự trá ngụy giống như Triệu Xương vu gièm Trịnh Sùng?⁽³⁾ Công khanh đại thần, có hay không việc tìm viện trợ giống như Chu Bác a dua theo Phó thị?⁽⁴⁾ Ngoại thích thân thuộc, có hay không mưu gian giống như Vương Phượng hại Vương Thương?⁽⁵⁾ Nếu quốc chính nhất nhất theo mệnh Đế, việc triều đình thay đều quyết bởi bản thân chúa thượng, thì dưới không bức được trên, thần tử không can dự được tới nhà vua, việc mưa lụt thường xuyên tất theo đó mà dừng, diêm dị thường khắp bốn phương cũng không thể gây hại được nữa."

Thư tấu lên, Đế không xét.

¹ Hàn Yên (韩嫣) là sủng thần của Vũ đế, thường cùng đế ngủ nghỉ. Giang Đô vương vào châu, theo Đế đi săn ở vườn Thượng Lâm. Xe ngự của Đế chưa khởi hành, cho Hàn Yên ngồi phó xa đi trước, có mấy trăm quân kỵ đi theo coi chừng muông thú. Giang Đô vương nhìn thấy, ngỡ là Thiên tử, bèn quỳ mọp bên đường, Yên bây giờ đang ruổi xe không nhìn thấy. Về sau Giang Đô vương biết được chân tướng, bèn đi khóc với Thái hậu, xin được trả nước phong vào cung làm túc vệ để sơ bì với Hàn Yên. Thái hậu vì thế ghét Yên, liền tru diệt.

² Việc về Thạch Hiên, xem tại Hán ký quyền thứ hai mươi một, sự kiện năm Kiến Chiêu thứ hai, đời Hán Nguyên đế.

³ Việc về Triệu Xương, xem tại Hán ký quyền ba mươi tư, sự kiện năm Kiến Bình thứ tư, đời Hán Ai đế.

⁴ Việc về Chu Bác, xem tại Hán ký quyền ba mươi tư, sự kiện năm Kiến Bình thứ hai, đời Hán Ai đế.

⁵ Việc về Vương Phượng, xem tại Hán ký quyền thứ ba mươi, sự kiện năm Hà Bình thứ tư, đời Hán Thành đế.

Bấy giờ Tam phủ quyền thế nhẹ, việc cơ mật ủy thác riêng cho Thượng thư, nhưng có biến hóa tai vạ xấu, thường trách lỗi bãi chức Tam công, Trần Trung dăng số nói:

"Theo lệ cũ từ khi nhà Hán hưng, điều mà Thừa tướng thỉnh xin, không gì là không được nghe theo. Tam công hiện nay, tuy đảm nhiệm cái danh vị Thừa tướng mà không có cái thực quyền của Thừa tướng, việc tuyển cử, thưởng phạt, nhất nhất đều do Thượng thư đề xuất, Thượng thư được tín nhiệm, quyền nặng hơn Tam công, cái thế suy bại đến nay, ngấm dần đã lâu rồi. Trong lòng thần thương một mình tự bất an. Gần đây vì động đất, có sách thư bãi miễn Tư không Trần Bao, nay có tai vạ dị thường, Bệ hạ lại muốn nghiêm trách Tam công. Xưa kia Hiếu Thành hoàng đế vì ngôi sao yêu tà phạm sao Tâm, dời lỗi xuống Thừa tướng, rút cục chẳng được nhận phúc lành của trời cao,⁽¹⁾ lại trái với lòng thành của Tống Cảnh; cho nên biết được cái tiêu chuẩn đúng sai, là hiểu rõ trách nhiệm thuộc về đâu rồi. Lại nữa, Thượng thư quyết việc, đa phần trái với điển chế cũ, định tội phán hình không theo luật lệ, lấy vu mĩa hủy báng làm đầu, lời văn xấu xa độc địa, trái khuôn phép pháp luật. Bệ hạ nên tìm xét cái dụng ý của việc ấy, cắt bỏ không nghe theo, trên thuận pháp điển của quốc gia, dưới chặn uy phúc của thần tử, sắp xếp vuông tròn định ra quy củ, xét rõ cân đo định ra nặng nhẹ, thành điển chế của quốc gia, lập phép tắc cho vạn đời vậy!"

17. Vương Cung người quận Sơn Dương làm Thái thú Nhữ Nam, trị lý chuộng khoan hòa, thích nhân tài, yêu mến hiền sĩ. Cung dùng Viên Lăng làm Công tào, tiến dẫn người ở bàn quận là bọn Hoàng Hiến, Trần Phồn; Hiến tuy không khuất ý, nhưng Phồn theo mệnh đến nhận chức. Lăng không đề xuất chủ trương khác lạ nhưng nổi danh đương thời, Phồn thì tính cách và khí chất cao minh, Cung đều dùng lễ đãi ngộ họ, bởi thế sĩ nhân chẳng ai không theo phục.

¹ Xem việc Địch Phương Tiến phải tự sát, nói ở Hán ký, quyển hai mươi lăm, sự kiện năm Tuy Hòa thứ hai, đời Hán Thành đế.

Hiển gia thế bần tiện, cha là người chữa bệnh cho bò. Người quận Dĩnh Xuyên là Tuân Thục đến huyện Thận Dương, gặp Hiển ở quán trọ, bấy giờ Hiển mười bốn tuổi; Thục rất kinh lạ về Hiển, vái chào rồi cùng nói chuyện, hết ngày chẳng thể rời đi, bảo Hiển rằng: "Ngài, là sư biểu của ta vậy."

Không lâu sau Thục đến nơi ở của Lãng, chưa kịp thăm vấn úy lạo, đã lập tức hỏi:

- Nước ngài có Nhan tử⁽¹⁾, ngài hiểu được về ông ấy chẳng?

Lãng nói:

- Ngài gặp Thúc Độ⁽²⁾ của ta rồi ư?

Bấy giờ người đồng quận là Đái Lương, tài cao kiêu ngạo, nhưng gặp Hiển chưa từng không nghiêm chỉnh nghi dung, lúc quay về, lộ vẻ chán nản như mình có lỗi. Mẹ của Lương hỏi:

- Mà lại vừa từ chỗ con của người chữa bệnh cho bò về chẳng?

Lương đáp:

- Lương lúc chưa gặp được Thúc Độ, tự cho là không ai theo kịp mình; sau khi thấy người ấy, vừa trông ở trước mặt, thốt nhiên ở phía sau, thực cao thâm khó lường vậy.

Trần Phồn và người đồng quận là Chu Cử từng nói chuyện với nhau rằng:

- Trong vòng ba tháng, không gặp được Hoàng sinh, thì cái mầm mống tham lam thấp hèn lại mạnh nha ở trong lòng rồi.

Người quận Thái Nguyên là Quách Thái, thời trẻ du ngoạn ở Nhữ Nam, qua gặp Viên Lãng trước, không nghỉ lại qua đêm mà lui về; tiếp đó, qua gặp Hiển, nhiều ngày mới trở về. Có người vì việc ấy hỏi Thái, Thái nói:

¹ Tức Nhan Uyên, học trò nổi tiếng của Khổng tử.

² Hoàng Hiến (黄宪), tự Thúc Độ (叔度).

- Tài năng của Phụng Cao⁽¹⁾, ví như nước suối tràn, tuy trong nhưng dễ mức. Thúc Độ thì sâu rộng mệnh mang như hồ nước nghìn khoảnh, gạn không trong, khuấy không đục, chẳng thể lường được.

Hiển ban đầu được xét cử Hiếu liêm, sau lại được Công phủ vời. Có người khuyên Hiển ra làm quan, Hiển cũng không cự tuyệt, tạm thời đến kinh sư, rồi lập tức quay về, rút cục không tới nhận chức, năm tám mươi tư tuổi qua đời.

Phạm Diệt luận rằng: Ngôn luận và kiến giải của Hoàng Hiến không có văn tự truyền kể; nhưng kẻ sĩ quân tử gặp được Hiến rồi thì chẳng có ai không phục cái cao thâm của Hiến, dứt bỏ được sự tham lam thấp hèn, hay là cái đức của Hiến hết sức chu toàn, hết sức trọn vẹn, không biết lấy gì để ca tụng chẳng! Tầng tổ của ta là Mục hầu cho rằng: "Hiển sống ở đời nhu thuận vui hòa, như đạo lý mệnh mang, hoặc nông hoặc sâu chẳng ai theo kịp được một phần của Hiến, hoặc trong hoặc đục chẳng ai đến được cảnh giới của Hiến, nếu theo kịp được môn sinh của Khổng tử, có lẽ cũng gần như thế vậy!"

Năm Diên Quang thứ hai (Quý Hợi – 123)

1. Mùa xuân, tháng giêng, người Di ở huyện Mao Nguru làm phản, Thứ sử Ích châu là Trương Kiêu đánh phá họ.

2. Mùa hạ, tháng tư, ngày Mậu Tý, ban tước cho Nhữ mẫu Vương Thánh làm Dã Vương quân.

3. Bắc Hung Nô liên hợp với Xa Sư phạm cướp vùng Hà Tây, kẻ nghị bàn muốn lần nữa đóng cửa Ngọc Môn quan và Dương quan để dứt cái họa của bọn họ. Thái thú Đôn Hoàng là Trương Đương dâng thư nói:

"Lúc thần ở tại kinh sư, cũng cho là Tây Vực nên bỏ, nay đặt chân trên đất ấy, mới biết rõ bỏ Tây Vực thì Hà Tây chẳng thể tự bảo tồn."

¹ Viên Lăng (袁闳), tự Phụng Cao (奉高).

Thần kính cần dâng lên ba kế sách với Tây Vực: Giặc bắc là Hồ Diễn vương thường di chuyển vòng quanh vùng Bồ Loại, Tân Hải⁽¹⁾, không chế Tây Vực, cùng nhau vào cướp bóc biên cảnh. Nay dùng hơn hai nghìn quan binh của thuộc quốc Tưu Tuyền tập kết tại biên hiểm Côn Lô, trước hết đánh Hồ Diễn vương, dứt tuyệt cái gốc rễ của hắn, tiếp đó điều phát năm nghìn binh của nước Thiên Thiện uy hiếp nước Xa Sư Hâu, đây là thượng kế vậy. Nếu như chẳng thể xuất binh, nên đặt Quân tư mã, suất lĩnh năm trăm binh sĩ, bốn quận⁽²⁾ cung cấp cho họ trâu cày, lương thực, để họ ra trú ở Liễu Trung, đây là trung kế vậy. Nếu lại chẳng thể làm được, thì nên bỏ thành Giao Hà, bắt hết người của các nước như Thiên Thiện sai họ vào trong biên hiểm, đây là hạ kế vậy.”

Triều đình giao cho quần hạ nghị bàn việc ấy, Trần Trung dâng sớ nói:

“Tây Vực nội thuộc theo dựa đã lâu, chân tâm thành ý hướng về đông, khấu đầu tại cửa quan nhiều lần rồi, đây là minh chứng về việc họ không thích Hung Nô, ngưỡng mộ Hán triều vậy. Nay giặc bắc đã phá Xa Sư, thế tất xuôi nam đánh nước Thiên Thiện, ta bỏ họ mà không cứu, thì các nước theo Hung Nô mất. Nếu như thế, thì của cải của giặc bắc ngày một tăng, đảm khí và thế lực ngày càng lớn, có cái uy coi xét người Khương ở phía nam, cùng họ qua lại, như thế, bốn quận vùng Hà Tây nguy rồi. Hà Tây đã nguy, ta chẳng thể không cứu, thế thì dao dịch hưng khởi gấp cả trăm lần, hao phí trưng phát không tính liệu được vậy. Kẻ nghị bàn chỉ nghĩ rằng Tây Vực xa xôi cách tuyệt, chi phí cứu trợ rất nhiều, chẳng thấy được cái bản ý siêng năng lao nhọc khổ tâm của Hiếu Vũ vậy. Hiện nay Đôn Hoàng bị cô lập nguy hiểm, từ xa đến cáo cấp; lại chẳng trợ giúp, trong không lấy gì để úy lạo quan dân, ngoài không lấy gì để tỏ uy với trăm man, mất đất giảm quốc thổ, không phải là kế hay vậy. Thần cho rằng nên đặt Hiệu úy tại quận Đôn Hoàng, xét lệ cũ tăng thêm binh đồn trú của bốn quận, để phủ dụ các nước phía tây.”

¹ Theo Lý Hiên: Nước Đại Tần nằm ở phía tây Tây Hải, cho nên gọi là Tân Hải vậy.

² Trỏ các quận Vũ Uy, Tưu Tuyền, Trương Dịch và Đôn Hoàng vậy.

Đế thu nạp ý ấy, vì thế lại dùng Ban Dũng làm Trưởng sử Tây Vực, suất lĩnh năm trăm binh ra đóng trú ở Liễu Trung.

4. Mùa thu, tháng bảy, núi của quận Đan Dương lở.

5. Tháng chín, năm quận, quốc bị mưa lụt.

6. Mùa đông, tháng mười, ngày Tân Mùi, Thái úy Lưu Khải bị bãi chức; ngày Giáp Tuất, lấy Tư đồ Dương Chấn làm Thái úy, lấy Quang lộc huân Lưu Hi người quận Đông Lai làm Tư đồ.

Đại hồng lư Cảnh Bảo tỵ đến gặp Dương Chấn, tiến cử anh của Trung thường thị Lý Nhuận với Chấn rằng:

- Lý thường thị là người mà quốc gia⁽¹⁾ coi trọng, muốn lệnh sai Tam công triệu vời anh của ông ấy; Bảo chỉ truyền ý chỉ của chúa thượng thôi.

Chấn nói:

- Nếu triều đình muốn lệnh sai Tam phủ triệu vời, cố nhiên phải có sắc lệnh của Thượng thư.

Bảo rất cảm hận mà về. Chấp kim ngô Diêm Hiến cũng tiến cử người thân của mình với Chấn, Chấn lại không nghe. Tư không Lưu Thụ nghe tin, lập tức cho vời hai người đó; bởi thế Chấn càng bị oán ghét. Bấy giờ Đế hạ chiếu sai sứ giả vì Vương Thánh đại tu nhà cửa; Trung thường thị Phàn Phong và bọn Thị trung Chu Quảng, Tạ Uẩn thay nhau khuấy động, nghiêng ngả triều đình, Chấn dưng sớ nói:

"Thần cúi nghĩ hiện nay thiên tai gây hại ngày một nghiêm trọng, bách tính rỗng kiệt, ba phía biên cảnh chấn động nhiều loạn, kho tàng thiếu thốn, e rằng không phải là lúc xã tắc yên ổn. Chiếu thư vì A mẫu hưng dựng nhà cửa, hợp hai khu thành một, liền làng thông ngõ, điêu khắc trang trí, cực kỳ tinh xảo, phá núi chọn đá, quan lại thay nhau bức thúc, hao phí tính kể ỨC Vạn. Anh em Chu Quảng, Tạ Uẩn, với quốc gia không phải là ngành họ thân thuộc hay bàng chi, cậy dựa vào

¹ Tró Hán An đế vậy.

Năm Diên Quang thứ ba (Giáp Tý – 124)

1. Mùa xuân, tháng giêng, Ban Dũng đến nước Lô Lan, vì nước Thiện Thiện quy phục nương dựa, triều đình đặc biệt ban cho ba dây thao, còn Quy Tư vương Bạch Anh vẫn tự ngò chưa yên; Dũng dùng ân tín khai dụ, Bạch Anh bèn suất lĩnh Cô Mặc vương và Ôn Túc vương tự trói mình đến chỗ Dũng, Dũng nhân đó phát hơn một vạn quân bộ kỵ của nước Quy Tư đến Vương đình của nước Xa Sư Tiên, đánh đuổi Y Lễ vương của Hung Nô ở Y Hòa Cốc, thu được bộ ngũ hơn năm nghìn người của nước Xa Sư Tiên, thế rồi cùng nước Xa Sư Tiên bắt đầu khai thông lại quan hệ; Dũng quay về, đóng đồn làm ruộng tại Liễu Trung.

2. Tháng hai, ngày Bính Tý, xa giá tuần thú phương đông. Ngày Tân Mão, đến Thái Sơn. Tháng ba, ngày Mậu Tuất, đến đất Lô; trên đường về, ghé nước Đông Bình, đến Đông Quận, đi qua Ngụy Quận, Hà Nội rồi quay về.

3. Khi trước, bọn Phàn Phong, Chu Quảng và Tạ Uẩn thấy Dương Chấn tiên tặc can gián không được nghe theo, không úy kỵ gì nữa, bèn trá làm chiếu thư, điều phát tiền thóc của Tư nông, tù đồ hiện có cùng gỗ của Đại tượng, đều khởi dựng nhà lớn, vườn ao, lầu quán, dao dịch và phí dụng vô số kể. Chấn lại dâng sớ rằng:

"Thần dự chức nơi Đài phủ, chẳng thể điều hòa âm dương, ngày mồng bốn tháng mười hai năm ngoái, kinh sư bị động đất, hôm ấy là ngày Mậu Thìn; ba thứ¹ đều là hành thổ, vị trí động ở trung cung, đây là điềm tượng hoạn quan, cận thần nắm quyền hành sự vậy.

Thần cúi nghĩ Bệ hạ vì việc biên cảnh chưa yên, tự mình khắc khổ kiệm ước, tường mái cung điện nghiêng vẹo, chỉ dùng cột chống mà thôi. Thế nhưng sủng thần thân cận, không chuộng cái nghĩa chặt

¹ Tức là đất, hành thổ, thiên can Mậu, thuộc hành thổ; địa chi Thìn, cũng thuộc hành Thổ vậy.

vàng⁽¹⁾, kiêu xa buông thả vượt phép chế, đa phần thỉnh xin điều lao dịch, đại tu nhà cửa, cậy ân lộng quyền tác uy tác phúc, người đi đường huyền não, biến cố đất động, e rằng vì thế phát sinh. Lại nữa, mùa đông không có tuyết lưu, tiết xuân không có mưa rào, trăm quan lo cháy lòng, mà việc sửa chữa chẳng dừng, đây thực là dẫn lối vời gọi hạn hán đến vậy. Mong Bệ hạ phát dương cái đức cứng rắn quyết đoán của bậc Đế vương, dứt bỏ bầy tôi kiêu căng xa xỉ, để vâng theo diêm răn bảo của trời cao!"

Ngôn từ của Chấn trước sau chuyển thành kịch liệt, khiến Đế bất bình với Chấn, còn bọn Phàn Phong đều lườm nguýt phần oán, nhưng vì Chấn là danh nho, chưa dám gia hại. Đúng lúc có gã nam tử ở Hà Gian là Triệu Đằng dâng thư chỉ trích nói cái được mất của việc triều chính, Đế phát giận, bèn bắt Đằng đưa đến chiếu ngục khảo vấn, kết tội "lừa dối chúa thượng bắt đạo". Chấn dâng sớ cứu người đó, nói:

"Thần nghe nói Đế vương thánh triết thời Ân, Chu, bị tiểu nhân oán ghét mất mùa, thì quay về tự kính cẩn giữ đức. Nay Triệu Đằng mắc tội dùng ngôn từ kịch liệt báng bổ, tội trạng so với kẻ phạm phép cầm dao giết người có khác, xin hãy giảm bớt hình phạt, bảo toàn tính mệnh cho Đằng, để khuyến dụ dân chúng thảo dã vì nước dân lành."

Đế không nghe, Đằng rút cục bị giết bêu thây ở chợ kinh đô.

Lúc Đế đi tuần phương đông, bọn Phàn Phong nhân lúc xe kiệu ở ngoài, tranh nhau tu sửa nhà cửa, Bộ duyệt phủ Thái úy là Cao Thư triệu Đại tượng lệnh sứ tới để tra xét việc ấy, bắt được chiếu thư mà bọn Phong ngụy tạo, làm bản tấu đầy đủ, đợi xa giá quay về sẽ trình lên, bọn Phong hoảng sợ. Đúng lúc Thái sử nói có tinh tượng biến hóa đi nghịch đường, bọn Phong bèn cùng vu gièm Chấn rằng: "Từ sau khi Triệu Đằng chết, Chấn

¹ Kinh Dịch có câu: "Nhị nhân đồng tâm, kỳ lợi đoạn kim." Tức là: "Hai người đồng lòng thì sức mạnh bẻ gãy được vàng." Ở đây ý nói cận thần được sủng không đồng lòng chung việc khắc khổ kiệm ước với chúa thượng.

lũ gian nịnh được sủng ái, cùng họ chia uy chung quyền, lôi kéo nhờ vả châu quận, khuynh loát đại thần, Tể phụ và Hữu ti vờ triệu người, đón theo chủ ý của chúng, chiêu gọi người tham lam dơ bẩn khắp hải nội, nhận hối lộ của bọn ấy, thậm chí có người mắc tội hối lộ bị cầm cố, lại được trọng dụng; đen trắng vẫn lẫn, trong đục chung nguồn, thiên hạ huyền não, mai mĩa triều đình. Thần nghe chúng nhân nói, khi mà người trên đòi hỏi ở dân, tiền của hết thì dân sinh oán, sức lực hết thì dân sinh phản, người đã oán phản, chẳng thể sai khiến được nữa, xin Bệ hạ liệu xét việc này."

Chúa thượng không nghe.

7. Kỳ Chí Kiện tự thống suất hơn vạn quân kỵ đánh Nam Hung Nô ở Mạn Bách, Úc Kiện Nhật Trục vương giao chiến chết, hơn nghìn người bị giết.

8. Tháng mười hai, ngày Mậu Thìn, kinh sư và ba quận, quốc bị động đất.

9. Trần Trung tiến cử Chu Tiếp người quận Nhữ Nam, Phùng Lương người quận Nam Dương, cả họ học vấn cao, phẩm hạnh rất thuần khiết, ẩn cư không ra làm quan, có danh lớn ở đời; Đế dùng huyền huân và cao tệ¹ làm lễ phẩm đón mời họ; tông tộc của Tiếp thay nhau khuyên Tiếp rằng:

- Xét ra tu đức lập phẩm hạnh, là để giúp nước, vì sao ngài lại một mình ngụ ở triền núi phía đông?

Tiếp nói:

- Người dưỡng đạo lý thì liệu thời mà hành động, hành động không đúng thời, làm sao hanh thông được?

Bèn cùng Phùng Lương tự ngồi xe đến huyện bên cạnh, xưng bệnh rồi quay về.

¹ Huyền huân (玄纁), là hai loại vải màu đen và màu hồng nhạt; cao tệ (羔币), là con dê con cùng với vải lụa. Đại để đây là những loại lễ phẩm thường được dùng để mời gọi hiền sĩ vậy.

rất oán giận; Chấn lại là quan lại cũ của họ Đặng,⁽¹⁾ có lòng phẫn hận." Ngày Nhâm Tuất, xa giá quay về kinh sư, tạm nghỉ tại nhà Thái học,⁽²⁾ ban đêm, phái sứ giả mang sách thư thu ẩn thụ của Thái úy; Chấn vì thế rào cửa tuyệt tân khách. Bọn Phong càng ghét Chấn, lệnh sai Đại hồng lư Cảnh Bảo tấu rằng: "Chấn là đại thần, lại không phục tội, mang lòng oán giận." Đế hạ chiếu, đuổi Chấn về bản quận. Chấn đi đến Tịch Dương đình ở phía tây thành⁽³⁾, bèn khảng khái bảo các con và môn đồ của mình rằng:

- Chết, là bốn phận của kẻ sĩ. Ta nhận ân giữ địa vị thượng ti, ghét gian thần giảo hoạt mà chẳng thể giết, giận nữ nhân thấp hèn được sủng khuynh loạn mà chẳng thể cấm, còn mặt mũi nào trông thấy nhật nguyệt nữa! Ngày thân ta chết, lấy gỗ tạp làm áo quan, lấy áo đơn vải bố bọc thân, chỉ đủ che hình thể, chớ đưa về táng ở mộ tổ, chớ bày đồ tế tự!

Liền đó uống rượu độc mà chết. Thái thú Hoàng Nông là Di Lương vâng ý chỉ của bọn Phàn Phong, phái quan lại lưu giữ xe tang của Chấn ở huyện Thiểm, phơi áo quan ở bên đường, khiển trách các con của Chấn sai họ thay dịch lại đưa truyền văn thư; người đi đường đều vì việc ấy rơi lệ.

Thái bộc Chinh Khương hầu Lai Lịch nói:

- Cảnh Bảo nhờ cái thân thích là cậu của chúa thượng, vinh sủng quá hậu, chẳng nghĩ việc báo đáp quốc ân, lại nghiêng ngả theo gian thần, hại người trung lương, họa trời cũng sẽ theo việc đó mà đến thôi!

Lịch, là chất của Hấp vậy.

4. Mùa hạ, tháng tư, ngày Ất Sửu, xa giá vào cung,

¹ Dương Chấn vốn là người được Đặng Chất trung triệu, cho nên bọn Phong nói là quan lại cũ của họ Đặng.

² Tạm nghỉ tại nhà Thái học, vì đợi ngày tốt mới về cung vậy.

³ Dương Chấn là người huyện Hoa Âm quận Hoàng Nông, nằm ở phía tây thành Lạc Dương, nên đi về phía tây, qua Tịch Dương đình.

5. Ngày Mậu Thìn, Đế lấy Quang lộc huân Phùng Thạch làm Thái úy.

6. Nam Thiên vu là Đản chết, em là Bạt nổi lập, là Thiên vu Ô Kê Hầu Thi Trục Đê. Bảy giờ người Tiên Ti nhiều lần phạm cướp biên cảnh, Độ Liêu tướng quân Cảnh Quý và Ôn Ngu Độc vương Hô Vu Hui suất lĩnh người mới đến hàng liền năm ra biên hiểm đánh chúng, khi quay về sai họ đóng trú tại các chỗ biên địa xung yếu. Vì Cảnh Quý trưng phát liên tục, rất nặng nề, người mới đến hàng đều oán hận, đại nhân của họ là bọn A Tộc bèn phản, bức ép Hô Vu Hui muốn cùng nhau rời đi. Hô Vu Hui nói:

- Ta già cả rồi, đã nhận ân của nhà Hán, thà chết, chẳng thể theo các người được!

Bọn họ muốn giết Hô Vu Hui, nhờ có người cứu giúp, mới thoát được. Bọn A Tộc bèn suất lĩnh bộ chúng của mình trốn đi. Trung lang tướng Mã Dực và quân kỵ người Hồ truy kích, phá chúng, bắt chém gần hết bọn phản.

7. Người Man Di phía ngoài biên cảnh quận Nhật Nam xin nội thuộc.

8. Tháng sáu, người Tiên Ti phạm cướp quận Huyền Thố.

9. Ngày Canh Ngọ, núi tại huyện Lãng Trung lở.

10. Mùa thu, tháng bảy, ngày Tân Ty, lấy Đại hồng lư Cảnh Bảo làm Đại tướng quân.

11. Bọn Vương Thánh, Giang Kinh, Phàn Phong gièm pha bọn nhũ mẫu của Thái tử là Vương Nam, Trù giám⁽¹⁾ của Thái tử là Bính Cát, họ bị giết, gia thuộc bị đày đến huyện Bi Cảnh; Thái tử nhớ Nam, Cát, nhiều lần vì họ than thở. Kinh và Phong sợ có họa về sau, bèn cùng Diêm hậu sắm bầy tạo chứng cứ, vu gièm Thái tử và quan thuộc ở Đông cung. Đế giận, triệu từ công

¹ Trù giám (厨監), là chức quan lo việc nấu nướng trong cung đình vậy.

khánh xuống đến quần hạ, nghị bàn việc phế Thái tử. Bọn Cảnh Bảo thừa ý chỉ, đều cho là nên phế. Thái bộc Lai Lịch cùng Thái thường Hoàn Yên, Đình úy Trương Hạo người quận Kiền Vi kiến nghị rằng: "Kinh sách nói, tuổi chưa đầy mười lăm, lỗi lầm không ở bản thân; vả lại cái mưu gian của bọn Nam, Cát, Thái tử có lẽ không hay biết; nên tuyển lựa người trung lương làm Bảo phó, lấy lễ nghĩa phò tá. Việc phế lập rất quan trọng, đấy thực sự là người mà thánh ân nên lưu lại vậy!"

Đế không nghe. Yên, là con của Úc vậy.

Trương Hạo lui xuống, lại dâng tấu thư nói:

"Xưa kia tặc thần Giang Sung nguy tạo chứng cứ, làm nghiêng đổ Lệ viên, Hiếu Vũ để rất lâu sau mới giác ngộ, dẫu đoái nghĩ lỗi cũ, nhưng hồi hận đâu còn kịp.⁽¹⁾ Nay Hoàng thái tử mới mười tuổi, còn chưa quen với sự dạy dỗ của Bảo phó, há có thể tội vạ trách phạt được chăng?"

Thư tấu lên, Đế không xét.

Tháng chín, ngày Đinh Dậu, phế Hoàng thái tử Bảo làm Tế Âm vương, cho ngụ bên dưới Chung lâu mé tây điện Đức Dương.

Lai Lịch bèn kết hợp với bọn Quang lộc huân Đoái Phúng, Tông chính Lưu Vĩ, Trương tác đại tượng Tiết Hạo, Thị trung Lưu Khâu Hoàng, Trần Quang, Triệu Đại, Thi Diên, Thái trung đại phu Chu Thành người quận Cửu Giang, cả thầy hơn chục người, cùng đến Hồng Đô môn làm chứng việc Thái tử không có lỗi. Đế và tả hữu lo sợ, bèn sai Trung thường thị dựa chiếu mệnh uy hiếp quần thần rằng:

"Cha con một thể, đây là thiên tính tự nhiên; vì nghĩa cắt ân tình, là vì thiên hạ vậy. Bọn Lịch, Phúng không hiểu đại điển, lại cùng bọn tiểu quan hùa nhau gây huyền não, bề ngoài tỏ ra trung thẳng nhưng

¹ Lệ viên, tức là vườn lăng của Lệ thái tử Lưu Cứ vậy, ở đây được mượn dùng để chỉ Lệ thái tử. Việc Hán Vũ đế giết Lệ Thái tử Lưu Cứ, xem Hán ký, quyển thứ mười lăm, sự kiện năm Chinh Hòa thứ hai và năm Chinh Hòa thứ ba.

bên trong lại mong phúc ngày sau. Che đậy lòng tà trái nghĩa, đẩy há lại là cái lễ thờ bậc quân chủ sao? Triều đình mở rộng đường ngôn luận, cho nên tạm thời khoan thứ hết thảy các lỗi lầm, nếu vẫn mang lòng u mê không tỉnh, sẽ phải làm rõ cái uy nghiêm của hình pháp.”

Những người can gián chẳng ai không thất sắc. Tiết Hạo khấn đầu trước tiên, nói:

- Cố nhiên là nên vâng theo minh chiếu.

Lịch bùng giận, cật vấn Hạo ngay tại phủ đình rằng:

- Vừa rồi cùng nhau can gián đã nói gì, mà nay lại bội phản như thế? Đại thần ngồi xe của triều đình, xử lý quốc sự, lẽ đâu lại phản phúc bất định như thế ư?

Người can gián dần tự đứng dậy lui đi. Lịch một mình ở lại cửa khuyết, liền ngày không chịu rời đi. Để cả giận, Thượng thư lệnh Trần Trung cùng các Thượng thư bèn cùng nhau tấu hạch bọn Lịch, Đế nhân đó bãi chức quan của anh em Lịch, tước bỏ tô thuế ở nước phong, biếm truất mẹ của Lịch là Vũ An công chúa⁽¹⁾, không cho vào cung hội gặp.

12. Sở trị của quận Lũng Tây bắt đầu chuyển về huyện Dịch Đạo.

13. Thủ lĩnh Ma Nô của chủng Thiêu Đương Khương chết, em là Tê Khố nổi lập.

14. Ngày Canh Thân là ngày hối, có nhật thực.

15. Mùa đông, tháng mười, chúa thượng xuất hành đến Trường An; tháng mười một, ngày Ất Sửu, quay về Lạc Dương.

16. Năm ấy, kinh sư và hai mươi ba quận, quốc bị động đất, ba mươi sáu quận, quốc bị lụt to, có mưa đá.

--- ॐ ---

¹ Vũ An công chúa, là con gái của Hán Minh đế vậy.

CÁC ĐỜI VUA VÀ NIÊN HIỆU

[THEO TƯ TRỊ THÔNG GIÁM]

— 380 —

Tên thụy/hiệu	Họ tên	Niên hiệu	Năm -> năm
Nhà Hán			
Hiếu Ai hoàng đế	Lưu Hân	Kiến Bình	- 06-> - 03
		Nguyên Thọ	- 02-> - 01
Hiếu Bình hoàng đế	Lưu Khản	Nguyên Thủy	01-> 05
Nhũ Tử Anh	Lưu Anh	Cư Nhiếp	06-> 07
		Thủy Sơ	08
Nhà Tân	Vương Mãng	Thủy Kiến Quốc	09-> 13
		Thiên Phượng	14-> 19
		Địa Hoàng	20-> 22
Canh Thủy đế	Lưu Huyền	Canh Thủy	23-> 24
Thế tổ Quang Vũ đế	Lưu Tú	Kiến Vũ	25-> 55
		Trung Nguyên	56-> 57
Hán Minh đế	Lưu Trang	Vĩnh Bình	58-> 75
Hán Chương đế	Lưu Đát	Kiến Sơ	76-> 83
		Nguyên Hòa	84-> 86
		Chương Hòa	87-> 88
Hán Hòa đế	Lưu Triệu	Vĩnh Nguyên	89-> 104
		Nguyên Hưng	105
Hán Thương đế	Lưu Long	Diên Bình	106
Hán An đế	Lưu Hồ	Vĩnh Sơ	107-> 113
		Nguyên Sơ	114-> 119
		Vĩnh Ninh	120
		Kiến Quang	121
		Diên Quang	122-> 124

MỤC LỤC

[TẬP III – QUYỂN 34 ĐẾN QUYỂN 50]

Chỉ mục (Hán ký)	Trang
Lời nói đầu	5
Quyển 26 (05 TCN – 03 TCN) – gồm 03 năm	11
- Kiến Bình thứ hai (-05)	11
- Kiến Bình thứ ba (-04)	20
- Kiến Bình thứ tư (-03)	24
Quyển 27 (02 TCN – 02) – gồm 04 năm	41
- Nguyên Thọ nguyên niên (-02)	41
- Nguyên Thọ thứ hai (-01)	56
- Nguyên Thủy nguyên niên (01)	64
- Nguyên Thủy thứ hai (02)	70
Quyển 28 (03 – 08) – gồm 06 năm	77
- Nguyên Thủy thứ ba (03)	77
- Nguyên Thủy thứ tư (04)	82
- Nguyên Thủy thứ năm (05)	89
- Cư Nhiếp nguyên niên (06)	96
- Cư Nhiếp thứ hai (07)	98
- Thủy Sơ nguyên niên (08)	102
Quyển 29 (09 – 14) – gồm 06 năm	110
- Thủy Kiến Quốc nguyên niên (09)	110
- Thủy Kiến Quốc thứ hai (10)	117
- Thủy Kiến Quốc thứ ba (11)	131
- Thủy Kiến Quốc thứ tư (12)	139
- Thủy Kiến Quốc thứ năm (13)	142
- Thiên Phượng nguyên niên (14)	144
Quyển 30 (15 – 22) – gồm 08 năm	149
- Thiên Phượng thứ hai (15)	149
- Thiên Phượng thứ ba (16)	151
- Thiên Phượng thứ tư (17)	155

- Thiên Phụng thứ năm (18)	158
- Thiên Phụng thứ sáu (19)	161
- Địa Hoàng nguyên niên (20)	164
- Địa Hoàng thứ hai (21)	168
- Địa Hoàng thứ ba (22)	175
Quyển 31 (23 – 24) – gồm 02 năm	184
- Canh Thủy nguyên niên (23)	184
- Canh Thủy thứ hai (24)	205
Quyển 32 (25 – 26) – gồm 02 năm	224
- Kiến Vũ nguyên niên (25)	224
- Kiến Vũ thứ hai (26)	245
Quyển 33 (27 – 29) – gồm 03 năm	260
- Kiến Vũ thứ ba (27)	260
- Kiến Vũ thứ tư (28)	269
- Kiến Vũ thứ năm (29)	276
Quyển 34 (30 – 35) – gồm 06 năm	300
- Kiến Vũ thứ sáu (30)	300
- Kiến Vũ thứ bảy (31)	314
- Kiến Vũ thứ tám (32)	317
- Kiến Vũ thứ chín (33)	323
- Kiến Vũ thứ mười (34)	326
- Kiến Vũ thứ mười một (35)	328
Quyển 35 (36 – 46) – gồm 11 năm	335
- Kiến Vũ thứ mười hai (36)	335
- Kiến Vũ thứ mười ba (37)	344
- Kiến Vũ thứ mười bốn (38)	348
- Kiến Vũ thứ mười lăm (39)	350
- Kiến Vũ thứ mười sáu (40)	353
- Kiến Vũ thứ mười bảy (41)	355
- Kiến Vũ thứ mười tám (42)	357
- Kiến Vũ thứ mười chín (43)	359
- Kiến Vũ thứ hai mươi (44)	363
- Kiến Vũ thứ hai mươi một (45)	366
- Kiến Vũ thứ hai mươi hai (46)	367

Quyển 36 (47 – 60) – gồm 14 năm	371
- Kiến Vũ thứ hai mươi ba (47)	371
- Kiến Vũ thứ hai mươi bốn (48)	373
- Kiến Vũ thứ hai mươi lăm (49)	374
- Kiến Vũ thứ hai mươi sáu (50)	380
- Kiến Vũ thứ hai mươi bảy (51)	383
- Kiến Vũ thứ hai mươi tám (52)	386
- Kiến Vũ thứ hai mươi chín (53)	390
- Kiến Vũ thứ ba mươi (54)	390
- Kiến Vũ thứ ba mươi một (55)	391
- Trung Nguyên nguyên niên (56)	392
- Trung Nguyên thứ hai (57)	396
- Vĩnh Bình nguyên niên (58)	399
- Vĩnh Bình thứ hai (59)	401
- Vĩnh Bình thứ ba (60)	404

Quyển 37 (61 – 75) – gồm 15 năm	410
- Vĩnh Bình thứ tư (61)	410
- Vĩnh Bình thứ năm (62)	412
- Vĩnh Bình thứ sáu (63)	412
- Vĩnh Bình thứ bảy (64)	413
- Vĩnh Bình thứ tám (65)	414
- Vĩnh Bình thứ chín (66)	418
- Vĩnh Bình thứ mười (67)	419
- Vĩnh Bình thứ mười một (68)	420
- Vĩnh Bình thứ mười hai (69)	421
- Vĩnh Bình thứ mười ba (70)	422
- Vĩnh Bình thứ mười bốn (71)	423
- Vĩnh Bình thứ mười lăm (72)	427
- Vĩnh Bình thứ mười sáu (73)	429
- Vĩnh Bình thứ mười bảy (74)	434
- Vĩnh Bình thứ mười tám (75)	438

Quyển 38 (76 – 84) – gồm 09 năm	443
- Kiến Sơ nguyên niên (76)	443
- Kiến Sơ thứ hai (77)	449

- Kiến Sơ thứ ba (78)	456
- Kiến Sơ thứ tư (79)	457
- Kiến Sơ thứ năm (80)	459
- Kiến Sơ thứ sáu (81)	462
- Kiến Sơ thứ bảy (82)	463
- Kiến Sơ thứ tám (83)	465
- Nguyên Hòa nguyên niên (84)	471
Quyển 39 (85 – 91) – gồm 07 năm	478
- Nguyên Hòa thứ hai (85)	478
- Nguyên Hòa thứ ba (86)	482
- Chương Hòa nguyên niên (87)	485
- Chương Hòa thứ ha (88)	488
- Vĩnh Nguyên nguyên niên (89)	497
- Vĩnh Nguyên thứ hai (90)	504
- Vĩnh Nguyên thứ ba (91)	506
Quyển 40 (92 – 105) – gồm 14 năm	511
- Vĩnh Nguyên thứ tư (92)	511
- Vĩnh Nguyên thứ năm (93)	517
- Vĩnh Nguyên thứ sáu (94)	520
- Vĩnh Nguyên thứ bảy (95)	524
- Vĩnh Nguyên thứ tám (96)	524
- Vĩnh Nguyên thứ chín (97)	525
- Vĩnh Nguyên thứ mười (98)	529
- Vĩnh Nguyên thứ mười một (99)	530
- Vĩnh Nguyên thứ mười hai (100)	531
- Vĩnh Nguyên thứ mười ba (101)	532
- Vĩnh Nguyên thứ mười bốn (102)	533
- Vĩnh Nguyên thứ mười lăm (103)	540
- Vĩnh Nguyên thứ mười sáu (104)	543
- Nguyên Hưng nguyên niên (105)	542
Quyển 41 (106 – 115) – gồm 10 năm	545
- Diên Bình nguyên niên (106)	545
- Vĩnh Sơ nguyên niên (107)	550
- Vĩnh Sơ thứ hai (108)	557

- <i>Vĩnh Sơ thứ ba</i> (109)	560
- <i>Vĩnh Sơ thứ tư</i> (110)	562
- <i>Vĩnh Sơ thứ năm</i> (111)	570
- <i>Vĩnh Sơ thứ sáu</i> (112)	572
- <i>Vĩnh Sơ thứ bảy</i> (113)	573
- <i>Nguyên Sơ nguyên niên</i> (114)	573
- <i>Nguyên Sơ thứ hai</i> (115)	574
Quyển 42 (116 – 124) – gồm 09 năm	579
- <i>Nguyên Sơ thứ ba</i> (116)	579
- <i>Nguyên Sơ thứ tư</i> (117)	580
- <i>Nguyên Sơ thứ năm</i> (118)	582
- <i>Nguyên Sơ thứ sáu</i> (119)	583
- <i>Vĩnh Ninh nguyên niên</i> (120)	585
- <i>Kiến Quang nguyên niên</i> (121)	590
- <i>Diên Quang nguyên niên</i> (122)	602
- <i>Diên Quang thứ hai</i> (123)	608
- <i>Diên Quang thứ ba</i> (124)	612
Phụ lục: Các đời vua và niên hiệu	618

TỬ TRỊ THÔNG GIẢM

Chủ biên: TƯ MÃ QUANG

Đồng soạn: PHẠM TÔ VŨ - LƯU THỨ - LƯU BAN

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

18 NGUYỄN TRƯỜNG TỘ - BA ĐÌNH - HÀ NỘI

Điện thoại: 024.37161518 - 024.37163409 * Fax: 024.38294781

Website: www.nxbvanhoc.com - www.nxbvanhoc.vn

- Email: tonghopvanhoc@vnn.vn

* Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh

290/20 Nam Kỳ Khởi Nghĩa - Quận 3

Điện thoại: 028.38469858 * Fax: 028.38483481

* Văn phòng đại diện tại thành phố Đà Nẵng

344 đường Trưng Nữ Vương - thành phố Đà Nẵng

Điện thoại - Fax: 0511.3888333

Chịu trách nhiệm xuất bản

TS. NGUYỄN ANH VŨ

Biên tập: PHẠM THỊ THANH DIỆP

Bìa: HOÀNG TỬ

Sửa bản in: DỊCH GIẢ

Đối tác liên kết

CÔNG TY TNHH SÁCH VÀ TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

(NHÀ SÁCH TRI THỨC TRẺ)

Đc: Số nhà 23 ngách 56 ngõ 376 đường Bưởi -

P. Vĩnh Phúc - Q. Ba Đình - Hà Nội

ĐT: 04. 6293.2066 - Fax: 04. 3838.9613

In 2.000 cuốn, khổ 16x24cm, tại Công ty CP In Sao Việt.

Đ/c: Số 9/40 Ngụ Như Kon Tum, Thanh Xuân, Hà Nội

Số ĐKXB: 3155-2018/CXBIPH/12-194/VH, cấp ngày 06-9-2018.

Quyết định xuất bản số: 1648/QĐ-VH cấp ngày 27-9-2018.

Số ISBN: 978-604-963-464-2

In xong và nộp lưu chiểu năm 2018